

Ngọn cỏ gió đùa



Hồ Biểu Chánh

Table of Contents

[Ngọn Cỏ Gió Đùa](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

Ngon Cỏ Gió Đùa

Hồ Biểu Chánh

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>



Tiểu thuyết gia Nam Bộ có nhiều tác phẩm nhất nước.

Hồ Biểu Chánh (1885-1958), cũng được đưa vào sách Kỷ lục Việt Nam bởi vì cụ đã sáng tác một khối lượng lớn tác phẩm bao gồm 64 tiểu thuyết, 12 truyện ngắn, 12 vở kịch kể cả tuồng hát, 5 tập thơ, 8 tập ký, 28 tập biên khảo phê bình, một số truyện dịch và phóng tác. Trước khi cụ mất, năm 1957 có tới gần 10 cuốn tiểu thuyết của cụ được xuất bản và năm cụ qua đời lại có thêm một tác phẩm được in có tên “Lùng lầy hào khí”. Tất cả tác phẩm của cụ khi xuất bản đều ghi nơi cư ngụ, có nghĩa là nơi cụ sáng tác nên ta thấy cụ có mặt gần như ở khắp các tỉnh Nam Bộ. Cuốn tiểu thuyết đầu tay có tựa đề “Ai làm được” ở Cà Mau, nơi cụ ngồi ghế quận trưởng nhưng phải tới 10 năm sau cụ mới cho xuất bản.

Cụ xứng danh là một tiểu thuyết gia có tầm cỡ. Thế nhưng, cụ lại là một nhà quản lý hành chính. Thuở nhỏ cụ học chữ Nho trường làng rồi chữ Pháp trường Tây. Sau đó, cụ thi đậu Tri huyện rồi thăng lên Tri phủ, làm Đốc phủ sứ, có lúc làm việc ở Tòa bố Gia Định, văn phòng Thống đốc Nam Kỳ làm Nghị viên Sài Gòn, Chánh văn phòng của Chính phủ thời Nguyễn Văn Thỉnh chóng vánh. Khi ông này tự tử thì cụ từ bỏ hẳn cuộc đời công chức (1946).

Cụ Hồ Biểu Chánh tên thật là Hồ Văn Trung sinh trưởng trong một gia đình nghèo ở tỉnh Gò Công. Cụ đã từng làm quận trưởng ở nhiều quận, huyện thuộc các tỉnh Nam Bộ nên có nhiều cơ hội và điều kiện gần gũi người dân lao động, nông dân nghèo khổ bị nhiều tầng áp bức bóc lột vì cụ là một nhà Nho có Tây học, tuy là quan chức nhưng cụ sống thanh bạch, liêm chính quan tâm tới cuộc sống nghèo khổ (như lao động, tá điền), bị người giàu có, địa chủ cậy thế ỷ quyền hiếp đáp. Sách của cụ sáng tác bán rất chạy vì được mọi thành phần trong xã hội ưa thích. Nhà phê bình văn học Vũ Ngọc Phan từng nhận xét về cụ: “Tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh lại là những tiểu thuyết có tính chất bình dân, bình dân cả từ nhân vật ông chọn đến những lời văn ông viết nữa. Hạng người ông tả là hạng tiểu công chức, tiểu phú hào hay hạng thuyền thợ, hạng dân quê.”

Văn chương chữ nghĩa của Hồ Biểu Chánh câu chữ hết sức giản dị, đơn sơ, mộc mạc đến nỗi

người đọc có cảm giác cụ viết như nói, kiểu nói bình dân của dân Nam Bộ xưa, nặng về mô tả điệu bộ, cử chỉ, phong cách của nhân vật.

Một hội thảo khoa học về Hồ Biểu Chánh được Ban Tuyên huấn Tiền Giang tổ chức thu hút tới 30 tham luận của các giáo sư, nhà văn, nhà nghiên cứu, phê bình văn học. Tiến sĩ Lê Ngọc Trà cho rằng: “Cái độc đáo và giá trị nhất của tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh không phải ở chỗ nó mô tả phong tục hay tuyên truyền đạo lý mà ở chỗ nó mô tả phong tục, kết hợp tư tưởng là chủ nghĩa hiện thực..., văn học dễ biến thành dân tộc học. Ông nói chuyện đạo lý đi kèm với chuyện đời, kể lại những chuyện đời khác nhau có thể là không gắn gì với các biến động chính trị, kinh tế và xã hội nhưng lại gắn với đời người, lại là nội dung của cuộc sống hằng ngày”. Nhà nghiên cứu Nguyễn Ngọc Thạch viết: “Trên nửa thế kỷ trước, Hồ Biểu Chánh đã phác họa được bức tranh hiện thực về kiếp sống người bần cố nông dưới chế độ thực dân nửa phong kiến ở một vùng đồng bằng sông Cửu Long. Ông đã dựng lại cảnh sống vất vả, cực nhọc đói cơm, rách áo, bị đàn áp nhục mạ... của người nông dân nghèo”. Nhà nghiên cứu Trịnh Hoàng Mai viết: “Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh bước cuối cùng bao giờ cũng trở về nhà sau một thời gian ba chìm bảy nổi. Nói rộng ra, cái thiện bao giờ cũng thắng. Đó là niềm mơ ước về một xã hội công bằng, một đạo lý, hơn nữa một niềm tin...”

Cụ Hồ Biểu Chánh từ lúc nghỉ hưu tới ngày qua đời ở với 8 người con cùng sống trong ngôi nhà cạnh con đường nay được mang tên cụ thuộc quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Ở quận Gò Vấp, trong An Tất Viên, ngôi mộ của cụ đẹp và sạch được treo rất nhiều giò phong lan, chậu cảnh. Trên mộ có khắc 8 tựa đề tiểu thuyết của cụ và hai bên hông có tên 8 cuốn nữa. Dưới chân cụ có câu: “Treo tranh chìm nổi, nhắc chuyện xa gần”. Bên cạnh mộ cụ ông là mộ cụ bà. Nơi đây không xa với ngôi chùa và nghĩa trang nghệ sĩ thành phố, nhà lưu niệm của nhà thơ Nguyễn Bính

Chương 1

Quyển I - Đau đớn phận hèn

(Cảm tác Les Misérables của Victor Hugo)

Năm mậu-thìn (1808) nhằm Gia-Long thất niên, tại huyện Tân-Hòa, bây giờ là tỉnh Gò-Công, trời hạn luôn trong hai tháng, là tháng bảy với tháng tám, không nhều một giọt mưa. Lúa sớm gần trổ, mà bị ruộng khô nên không nở *đòng đòng*^[1], lúa mùa vừa mới cấy, mà bị *đất nẻ*^[2], nên cọng teo lá úa.

Cái cánh đồng, từ Rạch-Lá tới Bến-Lội, là vú sữa của nhơn dân trong huyện Tân-Hòa, năm nào cũng nhờ đó mà nhà nhà đều được no cơm ấm áo, ngặt vì năm nay cả đồng khô héo, làm cho dân cả huyện trông thấy đều buồn-bực thở than.

Tại Vòng-Tre có nhà bà Trần-Thị bần cùn đói rách, thuở nay trời cho trúng mùa mà nhà bà cũng không được vui, huống chi năm nay mất mùa, thiên hạ nhin đói, thì nhà bà càng thảm khổ hơn nữa.

Bà Trần-Thị đã 65 tuổi rồi, bà góa chồng mà con trai lớn của bà là Lê-văn Đây cũng bất hạnh, khuất năm trước, để lại cho bà một nàng dâu là Thị-Huyền, với bảy đứa cháu nội, đứa nhỏ hơn hết thì còn bú, đứa lớn hơn hết thì chưa quá 12 tuổi.

Bà già yếu, từ đầu năm chí cuối năm thường ọ ọp hoài, còn Thị-Huyền thì bị sắp con thơ, đứa dất, đứa bông nên có đi làm thì đi hái rau, bắt ốc, một giây một lát mà thôi, chớ không đi làm mướn làm thuê tối ngày cho được.

Tuy vậy mà bà Trần-Thị nhờ có thằng con nhỏ, tên là Lê-văn-Đó, tuổi vừa mới hai mươi, vóc-vạc cao lớn, sức lực mạnh-mẽ hơn người, tánh nó chơn-chất thiệt-thà, trí nó chậm-lục u ám, song nó hết lòng lo làm mà nuôi mẹ già, nuôi chị dâu, nuôi cháu đại.

Khi Lê-văn-Đó mới được 12 tuổi, thì cha mẹ đem cho ở đợ chăn trâu cho nhà giàu.

Hể trời gần sáng thì Lê-văn-Đó đuổi trâu ra đồng, rồi khi thì nằm dưới tàng cây lớn, lúc thì ngồi trên lưng *trâu cò*^[3], dầm mưa dầm nắng tối ngày, bữa nào cũng như bữa nấy, trời chạng-vạng tối rồi mới về nhà chủ được.

Có lẽ Lê-văn-Đó nhờ ở ngoài đồng luôn luôn hấp thụ thanh khí nên sức lực mạnh-mẽ khác

thường, nhiều khi trâu chạy, nó nắm đuôi mà kéo, trâu phải đứng lại, chớ không chạy nổi.

Mà có lẽ cũng tại Lê-văn-Đó ở ngoài đồng luôn luôn, gần-gũi với trâu bò, bạn bè cùng cây cỏ, nên trí tuệ không phát được, không biết lẽ nghĩa, mà cũng không thông-thế sự chi hết.

Lê-văn-Đó ở đợ gần 8 năm, đến năm ngoái anh cả là Lê-văn-Đây chết rồi, mẹ mới đem về để giúp đỡ trong nhà và cho làm mướn làm thuê mà nuôi sắp cháu.

Hồi đầu mùa mưa, Thị-Huyền xới đất trồng khoai, *vun vòng*[\[4\]](#) tĩa bắp chung quanh nhà, còn Lê-văn-Đó thì đi cày mướn lấy tiền đổi gạo đem về nuôi mẹ và nuôi sắp cháu.

Hết cày rồi tới cấy, thì Lê-văn-Đó lại đi nhổ mạ đắp bờ, làm cực nhọc tối ngày, tuy tiền công không được bao nhiêu, song mẹ với chị dâu tiện tặn, người xúc tôm bắt cá, người đào củ hái rau, khi ít thì để ăn, khi nhiều thì đem bán, nên trong nhà dầu không dư ăn dư để, chớ cũng không đến nỗi hụt thiếu bữa nào.

Đến tháng chín tháng mười, ngoài đồng chẳng còn công việc gì làm nữa, mà trời hạn thất mùa, lúa cao gạo kém, các nông-gia đều ngồi khoanh tay *nhau nháu*[\[5\]](#), nên cũng không ai mướn làm việc gì trong nhà.

Trong huyện Tân-Hoà lúa cũ đã ăn hết rồi, còn lúa mới thì không có mà ăn tiếp. Các nhà nghèo thấy đều khốn-đốn nên có nhiều người phải bỏ nhà dắt vợ con qua xứ khác mà kiếm ăn.

Lê-văn-Đó ngày nào cũng vậy, hễ sớm mai thức dậy thì đi từ xóm này qua xóm nọ, kiếm chỗ làm mướn đặng lấy gạo đem về cho mẹ với sắp cháu ăn, mà đi năm ba ngày mới có người ta mướn làm một ngày, lại ngày nào làm được thì họ huờn công (trả công) bằng một vừa gạo (một nửa sọ dừa dùng đong gạo), không đủ nấu cháo cho gia quyến húp mỗi người một chén, có đâu tới nấu cơm chia nhau ăn cho no được.

Lúc ban đầu trong nhà còn khoai còn bắp, hễ bữa nào Lê-văn-Đó kiếm gạo không được thì Thị-Huyền nấu khoai hoặc bắp, rồi chia cho sắp con mỗi đứa con một củ khai, hoặc đôi ba muống bắp mà ăn đỡ, sắp nhỏ ăn không no, đến tối Lê-văn-Đó đi làm về, chị dâu lấy tộ bắp nấu để dành mà đưa cho Lê-văn-Đó ăn, thì sắp nhỏ bu lại đứng ngó lom lom, đứa xin cho một vài hạt. Thị-Huyền rầy con, biểu để cho chú ăn no, đặng ngày sau có sức đi làm mà kiếm gạo. Sắp nhỏ sợ mẹ nên dang ra, song bụng đói quá, nên mặt buồn xo. Lê-văn-Đó thấy vậy thương xót, không đành ngồi ăn một mình, day qua bên này đút cho đứa này một muống, trở qua bên kia đút cho đứa khác một muống nữa, đút gần hết tộ, té ra cũng không còn đủ cho nó ăn no được.

Cách chẳng bao lâu, khoai bắp trong nhà ăn đã sạch hết. Bữa nào không ai mướn Lê-văn-Đó

làm, thì cả nhà đều phải luộc rau luộc củ mà ăn đỡ, chứ không có cháo mà ăn. Sắp nhỏ nhặn đôi mắt mày vàng ẻo; còn Trần-Thị đã già yếu rồi, mà trót mấy tháng nay bà lại chịu cơ hàn nữa, nên bà nhuốm bệnh nằm thiêm thiếp không dậy nổi.

Một bữa nọ Lê-văn-Đó đi tối một ngày mà không có ai mượn làm việc chi hết. Lúc trời chạng-vạng tối, nó trở về nhà, hai chơn mỏi rệu, bụng đói xẹp ve, lỗ tai lũng-bùng, cặp mắt cháng-váng. Chừng gần tới nhà, nó dừng chun lại, gục đầu ngó xuống đất một hồi, rồi chậm rãi bước từ bước, dường như nhút nhát không muốn trở về nhà.

Nó bước vô tới *đám bố*[\[6\]](#) trồng trước cửa, thì thấy trong nhà không có đèn đuốc chi hết, mà may nhờ có bóng trăng dọi, nên tuy không đèn nhưng sáng lờ mờ. Nó lén đi vòng qua phía tay mặt, rồi vạch vách lá mà dòm vô nhà.

Thị-Huyền đương bồng đứa con út mà cho bú. Bỏ ba đứa nhỏ chạy chung quanh, một đứa nằm trên võng, một đứa vịn vai Thị-Huyền, còn một đứa ngồi bên cửa, khóc và nói rằng:

- Đói bụng quá, lấy gì ăn bây giờ má?

Thị-Huyền đáp rằng:

- Nín đi, đừng có khóc con, đợi chút nữa chú con về đem gạo về, mẹ nấu cơm cho con ăn.

Ba đứa lớn nằm co trên ván phía bên này, lặng thinh như ngủ, chừng nghe Thị-Huyền nói như vậy một đứa ngóc đầu hỏi rằng:

- Chừng nào chú con về, má?

Thị-Huyền đáp rằng:

- Một chút nữa chú con về.

Đứa lớn hơn hết lại khóc mà nói rằng:

- Hôm qua chú về không có đem gạo về, sợ bữa nay cũng không có nữa.

Tên Đó đứng ngoài nghe như vậy, rồi lại thấy Thị-Huyền lấy vạt áo lau nước mắt.

Nó đi vòng vô phía trong, khi đi ngang chỗ chõng mẹ nó nằm, thì nó lại nghe bà Trần-Thị rên hừ-hừ.

Lê-văn-Đó thấy tình cảnh thê-thảm dường ấy, thì teo gan héo ruột, nên lắc đầu thở dài, rồi

lật đặt bước riết ra đường, dường như nó không muốn thấy tình cảnh ấy nữa.

Ra tới đường rồi nó lằm-lũi đi tới hoài. Nếu lúc ấy ai cắc có hỏi nó đi đâu, thì chắc nó không biết đi đâu mà nói.

May nó đi mà không gặp ai hết.

Lối nửa canh một, nó tới một xóm đông, không biết là xóm nào.

Mấy nhà trong xóm đều ngủ hết, duy ở giữa xóm có một cái nhà lớn, tre trồng bao chung quanh, trong nhà đèn đốt sáng lò, khách khứa đông đầy-dẫy, ăn uống vui cười inh-ỏi.

Lê-văn-Đó thấy nhà giàu cơm ăn không hết lại mời khách mà đãi thâm tới ban đêm, rồi nhớ tới nhà mình nghèo khổ, đèn không dầu nên tối mò, mẹ đau không thuốc nằm chờ ngày chết, sắp cháu đói bụng rên khóc *van-vầy*[\[7\]](#), thì tức-tủi trong lòng, quyết bước vô mà *cậy*[\[8\]](#) chủ nhà giàu này một vài gia lúa đen về cho gia quyến ăn, đợi năm tới thuận mùa rồi làm mà trả lại.

Nhà này là nhà ông Bá-hộ Cao ở Vòng-Nâu.

Bữa ấy là bữa ông nhóm họ đặt cưới vợ cho con, nên mới dọn cỗ bàn mà đãi thân bằng quyến thích.

Lê-văn-Đó ở ngoài xăm xăm đi vô, đứng ngay cửa cái mà ngó.

Khách trong nhà mắc ăn thịt uống rượu, mắc nói nói cười cười, không ai để ý tới ngoài sân, nên không ai thấy nó.

Cách một hồi lâu, ông Bá-hộ dòm ra, thấy có người lạ mặt đứng trước cửa, bèn sai gia-dịch ra hỏi coi đi đâu.

Lê-văn-Đó thuở nay không từng nói chuyện với ai, mà cũng không hiểu lễ phép chi hết, nên nghe người ta hỏi đi đâu, không lấy lời dịu ngọt thê thảm mà động lòng nhơn từ của người, lại nói xăn-xón rằng:

- Nhà tôi nghèo quá, tôi đi làm mướn mà không ai chịu mướn tôi làm. Bây giờ nào là mẹ, nào là chị, nào là sắp cháu nhỏ của tôi chết đói hết thấy, tôi đi đến đây, thấy nhà này giàu có nên tôi ghé lại mướn một ít gia lúa về ăn đỡ.

Sắp gia-dịch nghe rồi trở vô nhà nói làm sao với ông Bá-hộ không biết, mà khách trong nhà cười rộ, rồi ông Bá-hộ sai người ra đuổi Lê-văn-Đó biểu phải đi ra khỏi cửa cho mau.

Lê-văn-Đó không chịu đi, cứ đứng ngó vô trong nhà, và nói lầm-bầm rằng:

- Đi đâu bây giờ mà biểu người ta đi. Mẹ ta với sắp cháu đói gần chết, ta về bây giờ lấy gì mà cho ăn.

Sắp gia-dịch thấy nó không chịu đi, mới áp lại xô đẩy.

Lê-văn-Đó trì lại, sức Lê-văn-Đó mạnh quá chúng nó xô không nổi, nên chúng nó giận bèn xịch chó cho cắn.

Trong nhà có một bầy chó năm sáu con, hùa nhau chạy tuôn ra, rồi vây chung quanh tên Đó mà sủa om sòm. Có một con chó dữ nhảy xốc vô cắn chơn tên Đó, bị tên Đó đá cho một đá té lăn cù. Bầy chó sợ đập nên chạy dang ra rồi lại áp vô sủa nữa.

Ở trong nhà, chủ và khách óng tiếng nói om sòm.

Tên Đó không hiểu họ rầy ai, phần bị bầy chó làm dữ quá, sợ một mình cự không nổi nên thủng thẳng sụt lùi mà đi ra.

Tên Đó đã ra khỏi vuông tre của ông Bá-hộ rồi, mà bầy chó cũng đứng trước cửa ngõ sủa theo.

Lê-văn-Đó không biết đi đâu, cứ gục mặt xuống đất thủng thẳng đi dọc theo bờ tre.

Đi được vài chục bước, tên Đó nghe dưới ống chơn rít-rít, mới cúi xuống mà coi. Nhờ bóng trăng dọi sáng, nên nó thấy máu chảy ròng ròng, mới hay mình bị chó cắn.

Tên Đó đi lại bụi tre, lấy một nắm lá tre khô mà chùi máu, rồi ngồi bẹp xuống đất khoanh tay mà thở ra. Bụng đói quá nên trời mát mà trán đổ mồ hôi ướt ướt, cặp mắt đỏ hào quang, hai màn tang mạch nháy *xoi-xói*[\[9\]](#).

Những người từng biết nhơn-tình ấm-lạnh, những người từng trải thế đạo kỳ khu, ai gặp cảnh thê thảm như vậy chắc sao cũng oán hận vận trời, hoặc trách nhà giàu sang không thương xót kẻ nghèo hèn, hoặc thảm phận cơ hàn mà đau lòng rơi lụy.

Lê-văn-Đó có sức mạnh chó không có trí sáng, từ nhỏ tới lớn biết cực mà thôi, chó không biết sợ, nên tưởng phận mình thì phải chịu cực, phải nhịn đói, bởi vậy nó gặp cảnh như vậy, mà không biết giận, lại cũng không biết buồn.

Nó ngồi đây là vì bụng đói, chơn mỏi nên mới ngồi, chó không phải ngồi mà suy nghĩ việc

chi, hay là ngồi mà tính kế chiặng kiếm gạo đem về nuôi mẹ với sắp cháu.

Vùng trăng tỏ treo giữa trời vặc vặc, ngọn gió dần lá tre giũ phất phơ. Rụt-rịt bên chơn con rấn mỗi bò đi giỡn trăng, chút-chút trong vườn tiếng chim cúc than phiền đêm lạnh lẽo.

Cuộc đời đắng cay đường ấy, cảnh trời thanh lịch đường ấy, mà Lê-văn-Đó ngồi trơ trơ như một cục đá hay là một khúc cây, không buồn, không vui, không lo, không cảm chi hết.

Cách một hồi lâu nó nghe có tiếng người nói chuyện ở trong vườn ông Bá-hộ, nó mới day lại dòm vô mà coi thì thấy có một đứa con gái đương ngồi dựa bếp lửa dứt rơm khô vô mà chụm, lại có một bà già đương chóng nạnh gần đó mà coi chừng. Lúc tên Đó dòm vô thì nó nghe bà già nói như vậy:

- Cháo heo cạn rồi thì *dứt lửa*[\[10\]](#) để đó mà đi làm việc khác, chớ mầy ngồi đó mà giữ hay sao. Vô phụ rửa chén với người ta. Để đó khuya cháo nguội rồi sẽ nhắc vô.

Bà già nói dứt lời rồi bỏ đi vô nhà bếp. Đứa con gái dứt lửa dậy *trã*[\[11\]](#) cháo, rồi cũng bỏ đi mất.

Lê-văn-Đó đứng ngoài bờ tre dòm vô, thấy nhà lớn của ông Bá-hộ phía bên kia đèn còn đốt sáng trưng, khách còn nhộn nhàng đương ăn uống vui cười.

Trong nhà bếp ở phía bên này, thì sắp gia-dịch qua lại lằng-xằng, mà chẳng thấy ai đi ra chỗ đứa con gái ngồi nấu cháo hồi nãy hết. Tên Đó dòm một hồi, rồi vạch tre, chun vô vườn, đi riết lại bùng trã cháo mà đi ra.

Trã cháo lớn nên nặng, mà mới cạn nên còn nóng, song tên Đó vác lên vai đi xông-xống, không biết nặng, không biết nóng, mà cũng không sợ họ thấy.

Nó đi vừa được năm bảy bước, bỗng nghe trong nhà bếp có người hỏi:

- Ai vác cái gì mà đi đó?

Nó cứ đi riết không thèm trả lời. Trong nhà bếp có hai ba người chạy ra, tới chỗ nấu cháo heo thấy mất một trã cháo bèn la om sòm rằng:

- Ăn trộm vô bùng trã cháo heo mà chạy đây nè, bớ người ta, rượt theo bắt nó. Đó, nó chạy đó. Kìa, nó đương vạch hàng tre mà chun kia kìa, bớ người ta.

Tên Đó cứ vác trã cháo chun qua hàng tre, rồi băng ngang ruộng mà đi như thường, họ la

mặc họ, nó không đứng lại, mà cũng không thềm chạy. Sắp gia-dịch của Bá-hộ Cao rượt theo, áp vô đưa nắm đầu, đưa ôm lưng mà bắt.

Tên Đó tay trái vịn trã cháo trên vai, tay mặt gạt sắp gia-dịch té lẫn cù, không đưa nào xáp vô mình nó được.

Sắp gia-dịch la hét om sòm. Khách trong nhà kẻ xách cây người cầm hèo chạy túa theo tiếp ứng.

Có một người thấy sắp gia-dịch nhút-nhát không dám vô bắt tên Đó, mới xách một khúc tre bước tới nhắm đầu tên Đó mà đập. Tên Đó đưa tay ra đỡ, khúc tre gãy làm hai đoạn. Một người khác nhảy tới đập nữa, tên Đó trớ khỏi song trật tay trã cháo rớt, trã bể nát còn cháo đổ đầy đất.

Tên Đó đứng ngó mấy người rượt bắt mình và hỏi tỉnh táo rằng:

- Làm giống gì dữ vậy ? Đổ cháo hết uống hôn!

Mấy người ấy không thấy nó làm dữ nữa, mới xông vô bắt, nắm đầu rồi áp nhau kẻ thoi người đập.

Tên Đó lạng thình chịu đòn, không chống cự nữa. Họ thấy vậy lại càng đánh nhiều hơn nữa. Tên Đó nổi giận tung một cái, mấy người nắm nó đều ngã lăn, rồi nó đứng tỉnh như thường, mắt ngó chừng cháo đổ, dường như nó tiếc lắm vậy.

Họ áp vô bắt nó nữa. Nó để cho họ bắt trói ké dắt về bỏ ngồi trước sân ông Bá-hộ.

Lý-Trưởng Tùng dua bọn nhà giàu, một là muốn làm cho vừa ý chủ-nhà, hai là muốn thị oai với dân chúng, nên thấy tên Đó bị trói ké lòi ức ngồi ngoài sân, bèn chạy ra thoi đập và nói rằng:

- Mày là thằng gì mà ngang dữ vậy hử ? Nhà ông Bá-hộ khách khứa đông đầy, mày dám vô mà mượn lúa, người ta đuổi mày đi, rồi sao mày lại dám giựt cháo heo của người ta mà chạy. Người ta rượt bắt mày, mày lại đánh đến đưa gãy răng đưa sưng mặt. Để rồi mày coi tao.

Lý-Trưởng Tùng nói rồi lại đánh nữa. Tên Đó bị trói không thể gạt được nên ngồi trân-trân mà chịu đánh như tử, không khóc không than, không nói chi hết.

Có một ông già thấy tên Đó bị đánh nhiều quá mà không nhút nhát, thì bước ra can Lý-Trưởng rằng:

- Thôi, bộ thằng này nó điên, đánh nó làm chi lắm. Nó có tội thì giải đến Huyện cho quan trị nó.

Lý-Trưởng Tùng trợn mắt đáp rằng:

- Ông nói nó điên, nó dữ lắm chớ dễ điên đâu. Mấy đứa nào bị nó đánh hồi nãy nặng nhẹ thế nào đâu ra đây cho tao coi vết tích đặng tao làm phúc bấm mà giải nó.

Có ba đứa gia-dịch bước ra, một đứa bị té gãy hết một cái răng cửa, máu còn chảy ròng ròng, một đứa xể mặt một đường bằng ngón tay, còn một đứa thì u trên trán một cục bằng ngón chơn cái.

Lý-Trưởng coi rồi bèn dạy đóng nọc giữa sân mà trói tên Đó, rồi trở vô nhà ăn thịt uống rượu.

Ở trong nhà chủ khách vui say cười hỉ-hả, ở ngoài sân một người nghèo khổ bị đánh rêm mình, mà lại nhịn đói bụng xếp ve. Tình cảnh này người có nhứt điểm nhơn từ ai trông thấy cũng ứa lụy chau mày, mà cả đám ở trong nhà chẳng ai để chút lòng thương xót.

Nghèo khổ không cơm mà nuôi gia quyến, họ giàu có dư dả ăn không hết, đến mượn một vài gia lúa về mà cứu cấp mẹ già cháu nhỏ đói nằm thở hoi hóp, họ không cho mượn lại còn xô đuổi. Cùng thế bụng cháo của heo ăn đem về cho mẹ với cháu ăn đỡ, họ không nghĩ lại bắt mà đánh.

Con nhà nghèo ai gặp cảnh như vậy chắc cũng phải oán hận nhà giàu. Thảm thương Lê-văn-Đó vì tánh dốt nát thiệt thà, nên thân khổ nhục đến nước này, mà cũng chưa biết buồn, chưa biết oán.

Lý-Trưởng Tùng để dần-dà mấy bữa, đánh chưởi tên Đó đã thêm rồi mới chịu giải lên Huyện.

Quan Tri-Huyện hành phạt một lớp nữa rồi mới giải lên tỉnh.

Quan Án-sát tra hỏi sơ xịa rồi lên án định đánh đòn tên Đó 100 trượng và [đồ](#)^[12] năm năm, về tội cướp của người ta và đánh tài chủ có vết tích.

Thảm thay! Ưc thay!

Cả một nhà nhịn đói, mình lén bụng đồ của họ cho heo ăn đem về ăn đỡ dạ, mà quan bắt tội đánh đòn rồi lại bị đày!

Thân mình nghèo khổ họ đánh mình thì họ không có tội, còn mình đánh lại họ thì mình phải ở tù! Cuộc đời trông thấy bắt nát ruột ứa gan! Thân phận kẻ nghèo nghĩ thiệt là chí khổ!

Quan dạy lính đóng mộc căng tay chơn Lê-văn-Đó nằm xấp giữa sân, đánh đòn đủ 100 roi, nát thịt văng máu; chừng mở trói ra thì Lê-văn-Đó bò mà đi, chớ đứng không nổi.

Quan chờ hơn một tháng, mấy dấu roi lành rồi, mới đày Lê-văn-Đó lên tỉnh Gia-định.

o00

Lê-văn-Đó ở tù tại Gia-định, ban ngày đi làm việc nặng nề cực khổ, lại còn bị lính đánh xối trên đầu, ban đêm ngủ thất thường, mà sức lực cũng còn mạnh mẽ như xưa, chẳng hề giảm sút chút nào hết.

Bữa nọ quan sai lính dắt tù lên rừng đốn cây kéo về mà cất kho cất lẫm.

Có nhiều khúc gỗ lớn năm sáu tên tù khiêng một đầu không nổi, mà một mình Lê-văn-Đó vác đi như chơi.

Một lần khác quan bắt tù ra cửa Cần-giờ đánh cá chở về xẻ khô để dành cho quân lính dùng.

Ghe ra khơi rồi rủi gặp giông to sóng lớn nhận ghe chìm.

Tù với lính đi một ghe đều bị chết trôi hết thảy, duy có một mình Lê-văn-Đó, lội lặn lần vô tới mé được; mà khỏi chết rồi không thềm thừa dịp ấy mà trốn, lại trở về Gia-định báo tin cho quan tỉnh hay.

Bởi Lê-văn-Đó có sức mạnh như vậy, nên chẳng những là mấy trăm tù trong khám đều sợ mà thôi, mà thậm chí mấy chú lính coi khám cũng đều kiêng nể nữa.

Tuy vậy mà Lê-văn-Đó chẳng hề thừa sức mạnh mà húng hiếp tù, hoặc khinh khi lính, dầu đi làm hay ở trong khám nó cũng giữ một mực, không khi nào thấy nó buồn hay là vui, dầu làm việc nặng hay là việc nhẹ cũng chẳng hề nghe nó than phiền chi hết.

Lê-văn-Đó ở trong nhà thấy cảnh nghèo nàn thê thảm, bước chân ra đi kiếm ăn lại gặp chúng hân-hủi hiếp đáp, bởi vậy vào chốn lao tù nó không vui được, nghĩ chẳng lạ gì. Có một [đều\[13\]](#) này chắc ai nghe cũng lấy làm kỳ, là nó không vui, mà nó cũng không buồn, lại không khi nào nghe nó nhắc tới việc nhà của nó.

Tên Đó ở tù gần ba năm.

Một bữa kia có tên Trần-văn-Thiệt, là người đồng hương với nó, mắc tội chi không biết, mà quan đày nó lên Gia-định. Vả tên Thiệt cũng là con nhà nghèo như tên Đó, lúc còn nhỏ hai đứa đều ở chẵn trâu cho người ta, thường chơi bời với nhau, nên quen biết nhau lắm.

Khi tên Thiệt bước vào khám, tên Đó ngó thấy nó mà không mừng, không hỏi chi hết.

Tên Thiệt thấy ý tứ như vậy, thì lấy làm kỳ, tưởng nó quên mình, nên cũng làm lơ, không thềm hỏi.

Đến tối trong khám ngủ hết, duy có một mình tên Đó còn ngồi gãi đầu.

Tên Thiệt bước lại đứng ngay trước mặt mà hỏi rằng:

- Anh phải tên Đó ở Vòng-Tre hôn?

Tên Đó ngó sững một hồi, coi bộ như suy nghĩ lắm vậy, rồi mới đáp rằng:

- Phải. Còn anh phải là anh Thiệt hôn?

Tên Thiệt cười mà nói rằng:

- Vậy chớ ai! Mới mấy năm nay mà anh quên tôi hay sao ?

Tên Đó xoắn đầu tóc, hai tay xoắn vô tóc mà gãi một hồi rồi để đầu chơm bươm (rối, bù xù. — Ở đây có giống dị hợm, cái lưng mốch thếch, cái đầu chơm bươm — Ca dao miền Nam), ngồi khoanh tay lạng thình, không ngó tên Thiệt mà cũng không nói chi nữa hết. Tên Thiệt thấy vậy bèn ngồi xề dựa bên mà hỏi rằng:

- Anh ở tù mấy năm nay mà cực hay xướng vậy anh?

Tên Đó chau mày lạng thình một hồi nữa, rồi mới nói rằng:

- Cũng vậy chớ cực sướng giống gì.

Tên Thiệt thấy bộ tên Đó lòi-thôi quá thì tức cười, muốn đi về chỗ mình mà ngủ. Thình-lình tên Đó hỏi rằng:

- Sao anh ở tù ?

Tên Thiệt trợn mắt đáp rằng:

- Tôi cũng như anh vậy chớ có khác chi đâu. Họ ỷ họ giàu, họ hiếp mình quá! Anh nhớ hôn?

Năm thất mùa đó, anh không có cơm mà ăn, anh lén bung trã cháo heo của ông Bá-hộ đem về cho bác với mấy đứa cháu ăn, họ bắt họ đánh anh rồi giải đến quan bỏ tù anh đó; nhà tôi cũng đói quá, nên tôi dắt ông già tôi lên Vững-Gù mà kiếm ăn. Tôi đi được ít tháng, kể ông già tôi mang bệnh mà bỏ mình. Tôi trở về Vòng-Tre xin ở đợ với ông ba Lãnh.

Mấy năm nay tôi ở với ông thiệt cực khổ quá. Ông làm ruộng lớn mà có một mình tôi ở, nên làm tối ngày không hở tay, mà lại còn bị vợ chồng ông đánh chửi nữa.

Hôm tháng trước lúa cấy xong rồi, kể gặp trời mưa dầm dề luôn sáu bảy bữa. Ông Lãnh sợ nước trên vòng đổ xuống tràn bờ ngập lúa, ông bắt tôi ngày đêm phải ở luôn ngoài ruộng mà giữ bờ.

Có một đêm trời mưa lớn quá, nước trên vòng chảy xuống ào-ào, rồi bể bờ hai ba khúc mà tràn vô ruộng.

Phần thì trời tối đen như mực, phần thì tôi có một mình, lo đắp khúc này nước tràn vô khúc kia, tôi làm không nổi, nên nước tràn vô ruộng lai-láng ngập lúa hết.

Sáng ngày ông Lãnh ra thăm ruộng thấy nước bể bờ ngập lúa, ông chửi nát ông nát cha tôi, rồi ông vác cây rượt đập tôi. Tôi sợ tôi chạy, ông cứ rượt theo, bị bờ trơn ông trượt chơn rúi nhằm gốc cây cần hông ông nên ông chết. Vợ con ông la làng la xóm nói tôi giết ông, nên làng họ bắt mà giải tôi đến Huyện. Việc thiệt tôi khai thiệt mà quan không chịu nghe nên đày tôi lên đây. Thiệt thân mình nghèo khổ quá anh há ?

Tên Đó nghe tên Thiệt thuật chuyện rồi, nó không tỏ dấu thương xót tên Thiệt, mà cũng không trách quan xử oan-ức. Nó ngồi chau mày lặng thinh, bộ như suy nghĩ chuyện gì đó vậy. Cách một hồi lâu nó mới nói rằng:

- Không biết năm nay má tôi có đau hay không ? Còn chị tôi làm giống gì mà nuôi sắp nhỏ.

Tên Thiệt đáp rằng:

- Bác chết anh không hay hay sao ? Cơ khổ dữ hôn! Quan họ bắt anh có vài bữa gì đó kể bác mất. Còn chị dâu với sắp cháu của anh, thì khi tôi ở trên Vững-Gù tôi trở về, tôi nghe nói sắp nhỏ đói quá nên chết hết ba bốn đứa, còn mấy đứa kia chị dâu anh dắt đi đâu không biết, không có ở Vòng-Tre nữa".

Tên Đó nghe mấy lời ấy thì nó *dùn mình*[\[14\]](#) trợn mắt, dường như ai đem bức tranh gia đình buồn thảm ngày xưa mà treo trước mặt, nên nó vụt đứng dậy, khuỳnh hai cánh tay rồi nói lớn

rằng:

- Má tôi chết, má tôi chết liền hồi đó ! ... Mấy đứa cháu tôi đói quá nên cũng chết, trời ôi!

Nó nói có bao nhiêu đó rồi té ngựa nằm dài dưới đất, tay chơn run bầy bầy.

Tên Thiệt thấy vậy thất kinh nên la lên. Tội nhờn đương ngủ nghe la giật mình thức dậy áp lại khiêng Lê-văn-Đó đem để nằm trên sập[\[15\]](#).

Đêm ấy tên Đó nằm cứ đập tay đập chơn, lắc đầu, một lát nghe nó thở dài một cái rồi chắc lười kêu trời.

Sáng bữa sau mình mẩy nó nóng hầm, nên không đi làm được.

Lê-văn-Đó nóng vùi luôn cho tới nửa tháng; mỗi bữa tội nhờn đi làm hết, còn có một mình nó nằm trong khám mà thôi.

Lúc nào nó bết nóng thì nó suy nghĩ, nhớ tới chuyện nhà hồi trước — trong buồng mẹ già đau không thuốc uống, cứ nằm trên chõng mà rên, ngoài trước sắp cháu đói không cơm ăn, nên quần bên chơn mà khóc.

Mình đi làm công họ không mượn, mình đi vay lúa họ không cho, lén bung cháo của họ để cho heo ăn đem về cho mẹ với cháu ăn đỡ, họ bắt mà đánh khảo, rồi lại giải đến cho quan bỏ tù.

Mình có tội gì mà bỏ tù?

Họ giàu, lúa gạo ăn không hết đến nỗi lấy mà cho heo ăn, mình nghèo không có cơm ăn, lấy về ăn đỡ cho khỏi chết đói, làm như vậy có tội hay sao?

Té ra cái mạng thằng Đó này với cả nhà của nó đều không bằng cái mạng mấy con heo của ông Bá-hộ Cao hay sao?

Nhà giàu họ có của rồi họ bĩ bạc nhà nghèo quá! Quan lớn họ ỷ quyền rồi họ đè ẹp dân ngu quá!

Hồ Biểu Chánh

Chương 2

Quyển I - Đau đớn phận hèn

Tên Đó thuở nay khờ dại đến nỗi gặp khốn-đốn không biết buồn, bị oan ức không biết giận. Nay nhờ có tên Thiệt thuật chuyện oan tức động trí khôn của nó, nên nó ngồi suy nghĩ, rồi lại nhớ tên Thiệt nhắc chuyện nhà của nó làm cho nó đau lòng. Bởi đau lòng nên mới té ngựa kêu trời, tại động trí nên mới biết buồn biết oán.

Thuở nay trí não nó u-ám nên không biết suy nghĩ chi hết. Nay trí nó tuy đã được mở được rồi, song còn yếu ớt lắm nên mới chiêm-nghiệm được việc đời được một chút thì đã mê mệt, nằm *thiếu-thiếu*[\[16\]](#) như người ngủ.

Tù đi làm hết, nên trong khám vắng teo. Tên Đó nằm một hồi, rồi nghe có tiếng người ta chạy qua chạy lại rần-rật trên đầu. Một lát nữa lại nghe có tiếng người ta nói ào-ào phía dưới chơn. Tên Đó mở mắt ra thì thấy có chín mười người đứng bao chung quanh mình, có già, có trẻ, có sồn sồn, người nắm tay, người nắm chơn, người đỡ đầu biểu ngồi dậy, mà người nào cũng mặt mày xanh lét, hình dạng ốm teo, xem thấy phát sợ.

Tên Đó tuy mê mệt, song bị người ta trì kéo nên phải ráng sức ngồi dậy. Nó thấy mấy người ấy đều lạ hết cả, chớ không phải bọn tù ở trong khám, nó bèn hỏi:

- Mấy người ở đâu? Vô đây làm gì? Tôi mệt mỏi để cho tôi nằm nghỉ, bắt tôi ngồi dậy làm chi đây?

Mấy người ấy ngó nó mà cười ngất. Có một ông già chừng bảy tám mươi tuổi, tóc râu bạc trắng, bước lại vỗ vai mà nói rằng:

- Chúng ta cũng ở trong khám này, cháu không biết hay sao? Anh em chúng ta đây ai cũng bị ở tù oan-ức như cháu vậy hết cả. Người trên dương thế này họ xấu lắm, nhứt là mấy nhà giàu với mấy nhà quan họ ỷ tiền, ỷ thế, mà húng hiếp kẻ nghèo hèn không xiết kể. Khi chúng ta còn sống, chúng ta thầm tiếc không ra cho khỏi ngục được mà trả thù trả oán cho hết uất-ức trong lòng. Nay chúng ta chết rồi, hồn chúng ta phưởng phất, tuy thông thả muốn đi đâu cũng được, ai làm việc gì cũng thấy hết cả, nhưng mà thấy thì càng tức càng giận, chớ cũng không báo thù báo oán được, nghĩ thiệt tức không biết chừng nào. Cháu muốn thấy thằng Bá-hộ Cao là đứa giàu độc ác, vì một trã cháo heo mà nó bắt cháu rồi giết luôn năm sáu mạng trong nhà cháu hay không? Như cháu muốn đi, thì chúng ta dắt đi cho mà coi.

Lê-văn-Đó nghe nói tới Bá-hộ Cao thì nổi giận, muốn biết coi bây giờ nó còn giàu sang nữa hay không, nên xin mấy hồn ma dắt mình đi.

Trong một giây phút, bỗng thấy nhà Bá-hộ Cao rõ ràng— trong hai ba tòa nhà kinh dinh, ngoài một vuông tre kín mít.

Bá-hộ Cao đương ngồi tại ván giữa bồng cháu nội mà giỡn, dâu con đương ngồi ăn uống trong buồng, gia-dịch làm lãng-xãng, đứa cuốc đất ngoài vườn, đứa nấu cơm dưới bếp, đứa xay lúa, đứa *dã* [\[17\]](#) gạo. Lê-văn-Đó thấy tới chỗ mình bụng trã cháo heo mà đi, lại cũng thấy chỗ họ đóng mộc trói mình mà đánh nữa.

Nó thấy rõ ràng thì càng tủi giận, nên xin mấy hồn ma dắt dùm ra khỏi chỗ ấy cho mau.

Mấy hồn ma dắt nó đi về, mà trước khi trở về khám lại dắt nó ghé chỗ nhà nó ở hồi trước cho nó coi.

Cái chòi của nó ở bây giờ sập ngã, nằm sát đất, *chàng hiu* [\[18\]](#), rần mối chun vô chun ra rứt rứt, chớ không thấy dạng người ta. Cách chỗ đó chừng một công đất có một cái mả đất lúp-lúp, cỏ mọc bít núp hết, mấy hồn ma chỉ mà nói đó là mả của mẹ nó.

Lê-văn-Đó thấy quê nhà, thấy mả mẹ thì khóc vùi.

Mấy hồn ma dắt trở về khám, rồi người già hơn hết mới nói rằng:

- Cháu thấy hay chưa, kẻ giàu sang họ hại cháu là đứa nghèo hèn đến nổi tan nhà nát cửa, làm cho mẹ với cháu đói khát mà chết hết, vậy mà họ cũng còn sung sướng, quan đã không phạt họ, mà trời cũng không hại họ, thế thì hai chữ “công bình” là chữ người ta bày đặt mà gạt bọn nghèo hèn như chúng ta đây, chớ không có nghĩa lý chi hết. Cháu coi lấy đó mà coi, chúng ta oán loài người có đáng hay không hử?

Lê-văn-Đó ngồi lặng thinh, chau mày trợn mắt, coi bộ giận lắm.

Cách một hồi lâu nó mới hỏi mấy hồn ma rằng:

- Tôi bị oan-ức nên tôi giận thì phải, chớ mấy người có oan ức chi đâu mà mấy người giận?

Ông già hơn hết cười rồi nói rằng:

- Sao cháu biết anh em chúng ta đây không bị oan-ức? Nếu không oan-ức thì chúng ta giận sao được? Cháu nằm xuống, để chúng ta thuật chuyện của chúng ta cho cháu nghe.

Lê-văn-Đó nghe lời nằm xuống liền.

Mấy hồn ma ngồi vây chung quanh, rồi ông già hơn hết khởi đầu thuật chuyện của ông như vậy:

- Tôi tên là Huỳnh-văn-Hiền, già đã được 75 tuổi trên đầu, mà không có vợ con chi hết. Năm trước tôi câu được ít con cá lóc, bèn đem xuống chợ Vũng-Gù đổi lấy gạo về mà ăn. Vừa xuống tới chợ tôi gặp hai tên lính áp bắt tôi, biểu phải chèo ghe cho con quan Tri-phủ Tân-An đi chơi. Tôi nói tôi mắc bán cá nếu bắt tôi chèo ghe thì cá tôi chết rồi bán không được. Họ không nghe, cứ bắt tôi đem xuống ghe. Con quan Tri-phủ mới 18, 19 tuổi, mà vì quan Tri-phủ cưng cậu, nên cậu hỗn-hào ngang-tàng lắm. Cậu dạy lính ở nhà để một mình tôi bơi xuống cho cậu chơi. Tôi bơi chậm cậu chửi tung bừng, mà tôi bơi mau, xuống lắt cậu lại còn chửi hơn nữa. Bơi đi được vài khúc sông, gặp một *cây bần*[\[19\]](#) lớn, trái chín treo lòng-thòng, cậu biểu tôi ghé xuống cho cậu hái. Cậu vói tay hái bần, xuống lắt cậu té nhào xuống sông. Tôi nhảy theo vớt cậu rúi cái vịnh ấy sâu mà nhảy mạnh quá, nên cậu chìm rồi trôi mất, tôi mò khôngặng.

Tôi về phủ mà báo. Quan Tri-phủ bắt tôi nói tôi xô con ngài xuống sông, nên làm án đầy tôi chung thân. Tôi vô khám này được hai năm rồi thọ bệnh mà chết. Tôi là người vô tội, mà phải chết trong ngục như vậy không ức-hiếp hay sao?

Hồn ma thứ nhì cất tiếng nói rằng:

- Chuyện của ông tuy ức, song quan Tri-phủ vì con chết nóng lòng nên bỏ tù ông, nghĩ cũng còn có lý nghiệm. Chuyện của tôi đây mới là oan-ức lung lắm chớ. Tôi là Lê-văn-Tố, gốc ở Trường-Bình, vợ chồng nghèo nên phải mượn ruộng của tên Trương-công-Sanh mà làm. Trương-công-Sanh giàu lớn mà nó khắc bạc lắm.

Năm nọ trời hạn lúa của tôi cấy bị nắng khô hết, nên tới mùa không gặt mà đong lúa ruộng cho chủ được. Trương-công-Sanh bắt vợ chồng tôi phải đem con để ở đợ cho nó mà trừ. Vợ chồng tôi có một đứa con gái mới 17 tuổi; vợ tôi thương nó lắm, ngặt vì mình nghèo, nợ trả không nổi, nên cực chẳng đã phải cắt ruột đem con cho ở đợ mà trừ.

Con tôi khờ dại, ở với Trương-công-Sanh, nó rúng ép làm sao không biết, mà chừng một năm tôi nghe con tôi có nghén. Tôi nghe tin ấy thì đau lòng xót dạ hết sức, tới năn nỉ với nó mà xin đem con tôi về. Nó không cho. Tôi xin cho tôi thấy mặt con tôi một chút, nó cũng không chịu. Tôi tức giận nên hăm đến làng mà kiện nó. Tối lại nó sai người đem một gói đồ giấu sau hè tôi, rồi đi báo với làng nói tôi ăn trộm đồ của nó. Làng bắt tôi mà giải đến quan. Tôi kêu oan hết sức, mà vì nó nhiều tiền đến đâu nó cũng trảm miệng họ hết thảy, nên quan không chịu

nghe lời tôi khai, cứ làm án đầy tôi. Vợ tôi phần thì rầu nổi con ô danh xử tiết, phần thì thương nổi chồng cực khổ lao tù, nên ở nhà nhuộm bệnh mà chết. Tôi ở trong khám này, tôi hay vợ tôi chết tôi thương tiếc buồn rầu chịu không nổi, nên tôi phải thắt họng mà chết theo vợ cho yên thân. Chuyện của tôi như vậy đó, bà con xét thử coi có đáng giận hay không?

Hồn ma thứ ba nghe vừa dứt lời thì thở dài một cái rồi đứng dậy trợn mắt múa tay mà nói rằng:

- Chủ-điền của anh ác nghiệt thiệt, nhưng mà đầu dây mối nhợ cũng tại con gái của anh một chút; nếu nó biết giữ trinh tiết, Trương-công-Sanh làm ngang, nó la làng la xóm lên, đừng chịu ở trong nhà nó nữa, thì vợ chồng anh khỏi thác oan. Chuyện của tôi cũng giống như chuyện của anh vậy, song con gái tôi chặt dạ, nó không thuận tùng, mà tôi cũng bị chủ điền nó hại được, nghĩ mới thiệt là ức chớ.

- Tôi đây Nguyễn-văn-Đạo ở dưới Bến-lức. Vợ chồng tôi mượn ruộng của Chánh-tổng Hà mà làm. Tôi có một đứa con gái 20 tuổi, tôi đã hứa gả nó cho thằng Mỹ, là con của người bạn thiết tôi, ở làng gần đó. Chánh-tổng Hà có một thằng con trai tên là cậu ba Ngọc, đã có vợ có con rồi, mà hễ nó thấy trong làng trong xóm có con ai xinh đẹp, thì nó theo ve vãn, lập mưu này kế nọ, làm sao cũng phá danh tiết người ta cho được nó mới nghe.

Một bữa nọ cậu ba Ngọc đi chơi gặp con gái tôi đi cấy về. Cậu thấy nó cậu muốn, nên theo ghẹo chọc, rồi cậy mai cậy mối nói vô nói ra mà dụ dỗ nó. Nó chật lòng, không thềm nghe *hơi đờn giọng quyến*[\[20\]](#). Cậu cùng thế mới nói với tôi để cậu cưới về làm tiểu thiếp.

Tôi nói con tôi đã có hứa gả cho người ta rồi nên không thể gả cho cậu được và xin cậu đừng có theo ghẹo chọc gái có chồng mà làm cho người ta mang tiếng. Cậu giận tôi, nên về nhà xúi Chánh-tổng lấy ruộng lại, không cho tôi mượn nữa. Tôi đi mượn ruộng khác mà làm, té ra đi đến đâu cũng bị cậu ta chặn đầu nên không mượn ruộng ai được hết.

Tôi tức quá nên khi gả con tôi cho thằng Mỹ rồi, thì tôi dỡ nhà về bên làng của rể tôi mà ở, dựng kiểng phương khác làm ăn. Cậu ba Ngọc nghe tôi cho thằng Mỹ cưới con tôi thì cậu càng oán tôi hơn nữa, quyết kiểng chuyện mà hại cha con tôi.

Một bữa nọ thằng rể tôi đi xóm về, nó đi ngang qua bờ ruộng của cậu ba Ngọc.

Vì thằng rể tôi nó biết nghề võ khá lắm, cậu nghe danh cậu sợ, nên không dám đánh nó. Cậu xúi đứa nhỏ coi trâu của cậu theo chửi, nói sao dám đi trên bờ của nó. Thằng rể tôi lấy lời êm ái mà nói với nó rằng đi một chút không hao mòn bờ là bao nhiêu. Thằng nhỏ không thềm nghe

cứ theo chữ hoài. Rể tôi giận, trở lại đánh nó một bốp tai nhẹ-nhẹ. Cậu ba Ngọc nhơn dịp ấy chạy ra xúi thằng nhỏ nhào trong nhà tôi mà la làng. Rể tôi đi trước, thằng nhỏ theo sau mà la. Vô tới sân, thằng nhỏ vấp hàng rào té nhằm lưỡi cuốc đứt họng mà chết. Xóm riềng ai cũng thấy rõ như vậy hết thấy, mà cậu ba Ngọc đi cáo với quan nói tôi với rể tôi giết thằng nhỏ. Cậu lo lót sao đó không biết, mà quan không đòi hỏi chứng cứ chi hết, cứ bắt cha con tôi mà bỏ tù. Anh em xét coi có oan-ức hay không? Tôi buồn rầu nên ở tù mới mấy tháng kể tôi nhuộm bệnh mà chết, còn rể tôi bây giờ còn ở trong khám này, không biết chừng nào quan mới tha nó.

Hồn ma Nguyễn-văn-Đạo thuật chuyện mới tới đó, kể tù kéo nhau về khám bước vô rần rần.

Mấy hồn ma biến đi mất.

Lê-văn-Đó mở mắt thấy tên Thiệt đứng dựa bên nó và rờ đầu nó mà hỏi có bớt nóng hay không.

Lê-văn-Đó mồ hôi đổ ướt đầm, ngực hơi nháy thịch-thịch, song đầu nhẹ nhàng, không mê mệt như mấy bữa trước nữa.

Đêm ấy nó nằm suy xét việc đời, nhớ chuyện của mình thì căm giận Bá-hộ Cao, người giàu có mà sao không biết thương kẻ nghèo nàn, thấy người ta đói khát đã không chịu giúp dùm, rồi vì một trã cháo heo mà đành hại luôn cả một nhà.

Nó ngẫm-ngĩ lần lần, nhớ tới việc của tên Thiệt rồi nhớ luôn tới mấy chuyện hồn ma thuật với nó đó.

Ban đầu nó giận một mình Bá-hộ Cao là người hại nó mà thôi, chừng nó chiêm nghiệm tới mấy việc kia, nó nghĩ những người giàu có sang trọng đều ỷ bạc tiền, ỷ quyền tước mà làm hại bọn nghèo hèn, bởi vậy nó giận nhà giàu sang hết thấy, nó chau mày trợn mắt, vùng đứng dậy dấm ngực thui-thui mà nói lớn rằng:

- Tức thiệt! Tức lắm! Tội gì mà bị dày!

Tên Thiệt nằm ngủ gần đó, nghe tên Đó nói lớn tiếng, giật mình mở mắt, dòm thấy tên Đó đứng trân-trân cặp mắt lơ chao-quả, hai lỗ mũi thở hơi ra khì-khì, không hiểu chuyện gì, sợ tên Đó mê sảng, nên lật-đật chạy lại nắm tay biểu nằm xuống mà nghỉ.

Tên Đó ngó tên Thiệt rồi ríu-ríu nằm xuống, mà bộ coi hung ác lắm, dường như đương gây-gổ với ai vậy.

Cách chẳng mấy ngày tên Đó hết đau, rồi mỗi bữa đi làm với bọn tù như cũ.

Nếu ai có ý coi chừng nó, thì có lẽ thấy nó từ ấy ý tứ khác hơn xưa, đi đứng chần chờ, mặt mày hằm hừ, không muốn nói chuyện với ai, mà cũng không thèm ngó ai hết, ban ngày đi làm công việc thì nó lững-đững lơ lơ, bộ như riêng tính việc chi vậy, còn ban đêm về khám thì nó nằm thiếp-thiếp, mà chừng người ta ngủ hết rồi, nó lại thức dậy, ngồi khoanh tay ngó sừng vô trong vách trót một hai canh rồi mới chịu ngủ.

Những đội với lính coi tù chỉ biết hiếp đáp đánh đập mà thôi, chớ không biết xem-xét trí ý, bởi vậy tên Đó tính những việc gì chúng nó không hay, không dè chút nào hết.

oOo

Lê-văn-Đó ở trong chốn lao tù trót mấy năm, tấm thân cực khổ không xiết kể, nhưng mà cực thì chịu chớ không than khổ cũng ở chớ không trốn.

Từ ngày anh ta nhờ tên Thiệt nhắc chuyện cũ cho anh ta nhớ, thuật việc nhà cho anh ta nghe, rồi lại nhờ mấy hồn ma thác oan chỉ thói đời ác nghiệt cho anh ta biết, thì trí khôn của anh ta lần lần mới mở mang ra, anh ta mới biết suy nghĩ việc đời, anh ta mới biết than thân trách phận, anh ta mới biết oán hận kẻ giàu sang.

Cách chẳng bao lâu, có lính quan dạy chú lính, tên là Phạm Kỳ, dắt 10 tên tội-nhơn lên rừng đốn củi. Vả đi đốn củi thì người ta thường lựa tội nhơn trai tráng mạnh dạn mà dắt đi, lại mỗi lần đi thì lính với tội-nhơn lên trên rừng tới năm mười bữa, hoặc nửa tháng, chừng nào đốn được nhiều rồi quan mới cắt thêm một tốp nữa lên phụ mà gánh về.

Lê-văn-Đó sức lực rất mạnh-mẽ ai cũng đều biết, bởi vậy Phạm Kỳ mới cắt phần đốn củi với tên 9 tội nhơn khác. Lên tới rừng rồi, Phạm Kỳ biểu tội nhơn đốn cây làm gác đặt ban đêm ngủ với nhau cho khỏi cộp beo làm hại.

Lê-văn-Đó đã để ý muốn trốn, nhưng vì chưa gặp dịp nào thoát thân được, nên mới còn ở tù đây.

Nay lên tới rừng, anh ta nghĩ rừng rú rậm rạp, còn lính thì có một người mà thôi, nếu thừa dịp này mà trốn thì chắc không thể nào họ kiếm được.

Mới tối bữa ban đầu thì Lê-văn-Đó đã thao thức tính trốn hoài, nên ngủ không được. Đến khuya anh ta rình coi lính với tù đều ngủ hết, anh ta mới lén lấy một cái rựa dắt vào lưng rồi leo xuống gác mà đi.

Phần thì trời tối đen như mực, phần thì cây-cối giao nhánh bít-chặt, phần thì anh ta không quen thuộc đường rừng, bởi vậy anh ta cứ đi lẫn quẩn trong rừng hoải, đi đến sáng cũng chưa ra ngoài trắng được.

Sáng ngày Phạm Kỳ thức dậy thấy mất Lê-văn-Đó, bèn dắt tội-nhơn theo dấu mà kiếm. Vã đất trong rừng thì ướt, Lê-văn-Đó đi tới đâu đều có dấu chơn tới đó. Đã vậy mà hể anh ta gặp nhánh cản bít đường, thì chặt cho trống mà đi, nên còn để dấu cho người ta dễ theo mà kiếm nữa.

Phạm Kỳ theo dấu hoải đến chừng nửa buổi sớm mai gặp Lê-văn-Đó đương ngồi dựa gốc cây mà nghỉ, mới dắt tội-nhơn áp lại mà bắt. Lê-văn-Đó liệu không thể thoát thân được, nên chịu phép để cho Phạm Kỳ trói mà dắt về trại. Phạm Kỳ sợ tên Đó trốn nữa nên ban ngày thì để cho đồn củi, còn ban đêm thì bắt trói lại, không để cho thông-thả nữa.

Chừng củi đồn xong và gánh về hết rồi, Phạm Kỳ dắt tội nhơn về tỉnh mới bẩm cho quan hay sự tên Đó lên rừng thừa lúc canh khuya bỏ trại mà trốn. Quan chòng án Lê-văn-Đó thêm 5 năm nữa, cộng là 10 năm, lại dặn lính coi khám phải canh giữ nghiêm-nhặt, nhứt là đừng cắt tên Đó đi lên rừng nữa.

Vì muốn cứu gia quyến khỏi chết đói, đi lấy cháo của họ để cho heo ăn đem về cho mẹ với cháu ăn đỡ mà phải bị đầy 5 năm! Vì oan-ức chịu không được nên mới trốn mà đi, lại còn phải bị đầy thêm 5 năm nữa! Thân phận kẻ nghèo hèn khổ như vậy, ai có thấy chẳng?

Lê-văn-Đó tức giận quá nên chí quyết dầu thế nào cũng trốn nữa. Ngặt vì anh ta tính trốn mà lính cũng tính không để cho anh ta trốn, nên canh giữ nghiêm-nhặt luôn luôn, ban ngày dầu anh ta làm việc gì cũng có người coi chừng, ban đêm dầu anh ta ngủ họ cũng không mở gông mà lại còn xiềng chơn nữa.

Lê-văn-Đó không thể trốn được, nên phải chịu phép ở tù cho tới 9 năm.

Ngày nọ quan Tổng-Trấn dạy đắp một cái lộ từ tỉnh lên cho tới huyện Bình-dương.

Các tội nhơn trong khám đều phải đi đào đất mà đắp lộ ấy.

Một buổi chiều, lính đương dắt tội-nhơn trở về khám, đi dọc đường gặp một đám giông mưa ầm ầm.

Trời đã tối rồi, mà lính với tội-nhơn bị mưa lạnh nên dắt nhau chạy lúp-xúp cho mau tới khám.

Lê-văn-Đó thùng-thẳng thụt ra phía sau chót, chạy được một hồi, bỗng thấy bên đường có một bụi râm, bèn chun vào đó mà núp, tính để cho họ chạy xa rồi mình sẽ xông ra tìm đường mà thoát thân.

Chẳng dè anh ta chun vô bụi đó, có một tên lính còn thụt lùi phía sau nữa anh ta không hay. Tên lính thấy anh ta muốn trốn, bèn la lên, mấy tên lính kia lật-đật trở lại áp bắt.

Lê-văn-Đó thấy mưu mình đã lộ nửa thì tức giận quá, không dằn lòng được, nên nhảy ra đánh lính tung-bùng. Vì tên Đó mạnh quá nên ba bốn tên lính muốn bắt mà bắt không được. May nhờ có ông đội võ nghệ cao cường, ổng trở lại phụ lực với lính, nên mới trối được tên Đó mà dắt về khám.

Lê-văn-Đó đã phạm tội trốn một lần rồi, nay còn trốn nữa, mà thêm tội đánh lính, nên quan nghị án dày anh ta thêm 10 năm, cộng về trước về sau là 20 năm.

Anh ta bị chổng án thì càng thêm uất-ức, lòng càng thêm phiền hà.

Tội gì còn một năm nữa thì mãn tù, mà bây giờ phải ở thêm 10 năm!

Luật gì lấy một trã cháo heo cho mẹ với cháu ăn đỡ đói mà phải chịu 20 năm khổ hình! Ác quá! Ức quá!

Lê-văn-Đó càng nghĩ càng buồn, càng muốn trốn nữa.

Ngặt vì anh ta là đứa quê dốt thiệt thà, vô mưu thấp trí, nên muốn thì muốn lung, mà làm thì làm không được.

Ngày qua tháng lại, thảm dập khổ dồn, Lê-văn-Đó nấn ná trong chốn lao tù, tội nhơn nhiều đứa mãn hạn đã về rồi, còn nhiều đứa khác đã vô mà thế, song tên Đó cũng còn ở trong khám Gia-định hoài.

Đến năm Mậu-tí (1928), nhằm Minh-mạng cửu niên, Lê-văn-Đó bị đầy đã đủ 20 năm, quan mới kêu mà thả.

Trước khi cho anh ta ra khỏi khám, quan lại dặn về nhà phải lo làm ăn không nên làm việc quấy nữa, nếu anh ta còn tái phạm, thì quan sẽ chiếu luật mà dày chung thân.

Lời dặn phải lo làm ăn, nghe thiệt là kỳ.

Từ nhỏ đến lớn lo làm ăn, chớ có tính cướp giật của ai đâu?

Lời dặn đừng làm việc quấy nữa, nghe thiệt là lạ.

Đã có làm việc gì quấy đâu mà dặn đừng làm nữa?

Lê-văn-Đó tuy biết như vậy song bốn tánh thiệt-thà, nên không dám cãi lẽ cứ cúi đầu vưng chịu mà lui ra.

Lê-văn-Đó khi vô khám thì mới 20 tuổi, nay anh ta ra khỏi khám thì râu-ria xồm-xoàm, lại vì buồn rầu cực khổ trót 20 năm, nên tóc trên đầu đã điểm bạc.

Tuy vậy mà nhờ bị đầy nên trí anh ta mở sáng thêm chút đỉnh.

Lại dầu lao tâm khổ xác, nhưng mà sức lực anh ta không giảm chút nào.

Anh ta ra khỏi tỉnh rồi, mới bẻ một khúc cây làm gậy mà đi và hỏi thăm đường tính lần về Tân-Hòa.

Đường xá không có, nên đi cực khổ không biết chừng nào.

Khi thì phải băng ngang rừng, sợ nổi cọp hùm không dung, khi thì phải lội qua sông, lo nổi cá mập gấp nuốt.

Khi khát nước thì kiếm vũng hào mà uống đỡ, khi đói bụng thì hái trái cây thế làm cơm.

Ban ngày mệt mỏi thì lựa chỗ cao ráo ngồi nghỉ chơn, ban đêm buồn ngủ thì leo lên nhánh cây mà nhắm mắt.

Lê-văn-Đó đi một mình trong rừng, nghĩ bây giờ mình được thông thả, thì trong lòng hân-hoan, mà hễ nhớ tới việc nhà, thì lại chau mày ủ mặt. Mẹ mình đã chết rồi, bây giờ mình về xứ sở làm chi?

Tên Thiệt nói sắp cháu mình còn sống được ít đũa, mà chị dâu mình đã xiêu lạc đâu mất, bây giờ mình biết đâu mà tìm?

Lê-văn-Đó đi được hai ngày hai đêm, cứ ăn trái cây trong rừng mà thôi, chớ không có một hột cơm, bởi vậy trong bụng đói quá chịu không nổi.

Qua ngày thứ ba, trời mưa dầm dề, Lê-văn-Đó mình mặc một cái áo vải xanh với một cái quần vải, đầu không có nón, bị trời mưa nên áo quần đầu cổ ướt loi-ngoi.

Đến trưa anh ta qua khỏi truông rồi thấy trước mặt một cái *bung*[\[21\]](#) lớn. Anh ta không biết

hướng nào, cứ nhắm ngay trước mặt rồi lộn xuống bụng mà đi nhàu, tính hễ có gặp nhà rồi sẽ hỏi thăm đường.

Anh ta đi tới chiều, trời mưa rỉ rả, chớ không mưa lớn nữa, song bị áo quần ướt nhẹp, lại gió thổi lai-rai, nên lạnh lẽo môi tái xanh, hai hàm răng *đánh bò-cạp* [\[22\]](#) nghe lộp-cộp.

Anh ta đã lạnh mà bị đói bụng, muốn ngồi nghỉ chơn mà ở giữa bụng không có một chỗ nào cao ráo, nên nó phải ráng lộn mà đi hoài.

Lối chạng-vạng tối, anh ta ra khỏi bụng rồi, lại thấy có một xóm đông, vườn tược thanh mậu, nhà cửa sung túc. Anh ta mừng thầm trong bụng, tính đi riết vô xóm ấy xin cơm mà ăn đỡ đói, và kiếm chỗ ngủ đậu đợi sáng mai rồi sẽ đi nữa.

Anh ta vừa vô xóm, thì gặp một đứa nhỏ, chừng 12, 13 tuổi, ở ngoài đồng đương lừa trâu về.

Anh ta hỏi thăm thì mới hay chỗ này là huyện Trường-Bình. Trong bụng anh ta lại càng mừng hơn nữa. Anh ta hỏi đứa nhỏ ấy vậy có chỗ nào xin ngủ đậu được hay không. Đứa nhỏ đưa tay chỉ mà nói rằng:

- Kìa, chú đi thẳng đường này đi khỏi năm sáu cái nhà rồi thì có một cái quán, chú vô đó mà nghỉ.

Lê-văn-Đó nghe nói thì gật đầu rồi lăm lũi đi riết.

Thiệt quả anh ta đi khỏi sáu cái nhà rồi thì thấy có một cái nhà lá cất dựa bên đường dài đến 5 căn, trong nhà đèn đốt leo-heo, song có chín mười người đương ngồi ăn uống, nói chuyện om sòm.

Anh ta đứng ngoài đường mà dòm một hồi, rồi có một người mập-mạp cao lớn, ở trong nhà bước ra cửa, ngó thấy anh ta đứng trân-trân ngoài mưa, bèn hỏi rằng:

- Ai đó? Sao không vô lại đứng mà rình giống gì vậy?

Tên Đó thủng thẳng bước vô cửa, áo quần nước chảy ròng-ròng, tay mặt cầm gậy hèo chống xuống đất, tay trái vuốt mặt cho ráo nước mưa, rồi cóm róm nói rằng:

- Tôi là người ở phương xa đi lỡ đường, vậy xin anh làm phước cho tôi nhờ một bữa cơm và cho tôi ngủ đậu một đêm rồi sáng mai tôi đi.

Người mập-mạp cao lớn ấy liếc mắt ngó tên Đó từ trên đầu xuống dưới chơn, rồi bỏ đi vô

nhà không thèm nói chi hết.

Tên Đó mệt mỏi đói lạnh, tưởng người ấy vô nhà lấy cơm cho mình ăn, nên ngồi bẹp xuống đất dưới mái hiên mà chờ.

Đã ba bữa rồi anh ta không có một hột cơm mà đút vô miệng, nên ngồi thấy mấy người trong nhà ăn uống, thì anh ta thèm vô cùng. Anh ta ngồi, răng thì đánh bò-cạp, mà mắt thì ngó lom-lom.

Cách một lát người mập mạp hồi nãy đó ở dưới bếp đi lên, bưng một đĩa thịt để thêm cho mấy người ăn đó họ ăn, rồi bước ra cửa, hai tay chống nạnh mà hỏi tên Đó rằng:

- Chú muốn ăn cơm, mà trong lưng chú có tiền hay không?

Tên Đó lật đật đứng dậy nói nhỏ nhẹ rằng:

- Tôi nghèo quá, tiền không có đồng nào hết. Xin anh thương kẻ nghèo ...

Anh ta nói chưa dứt lời thì người ấy cười ngất mà đáp rằng:

- Trời ơi, không có tiền mà vô đây làm gì? Dọn cơm cho chú ăn rồi tiền đâu chú trả?

Mấy người ngồi ăn trong nhà nghe trước hiên nói chuyện như vậy thì áp ngó ra rồi cười rộ. Có một người lại hỏi rằng:

- Ai mà anh hùng dữ vậy? Không có tiền mà đòi ăn cơm nổi gì?

Người mập-mạp ấy liền day vô nói rằng:

- Bộ chi chú là Lưu-Khánh hay sao mà; tính ăn cơm rồi thế cặp cánh chớ gì?

Người ấy day ra hỏi tên Đó rằng:

- Phải hôn? Chú có cặp cánh đâu chú đưa cho tôi thử một chút coi.

Tên Đó tuy không hiểu họ nói Lưu-Khánh đó là ai, và cặp cánh đó là vật gì, song thấy bộ tịch thì biết người ta nhạo báng mình, nên mắc cỡ đứng gục mặt không nói chi hết. Người ấy lại tiếp nói rằng:

- Không được, chú đi chỗ khác mà kiếm ăn. Đây là quán chú biết hôn? Nếu không có tiền thì không ăn không ngủ được. Thôi chú đi đi, đừng để tôi nói nhiều thất công.

Người ấy nói rồi bỏ vô trong.

Lê-văn-Đó đứng ngó theo mà ứa nước mắt. Anh ta liệu thể người ta không thương, dầu nói nữa cũng vô ích, nên ríu-ríu bước ra đường, trời còn mưa rỉ-rả làm cho ruột héo gan sầu.

Lê-văn-Đó thấy đường ngay thì cứ noi theo đường đó mà bước tới.

Nhà ở hai bên đường tuy còn đốt đèn, song phần nhiều đã sập cửa, rồi người ở trong nói chuyện nghe rầm-rì.

Anh ta đi *múp* [\[23\]](#) cái đường đó rồi, lại bắt đi qua đường khác, đi được một hồi, bỗng thấy có một cái nhà ở sát mé đường, cửa mở tác hoác (rộng, toang), đèn đốt sáng trưng, có hai vợ chồng chủ nhà, trạc chừng 35 tới 40 tuổi, đương ngồi trên ván mà ăn cơm với một đứa con. Anh ta dòm một lát, thầm nghĩ nhà này giàu có nếu mình xin ăn, chắc họ không nỡ hẹp hòi như chủ quán hồi nãy, bèn lần lần bước vô đứng ngoài sân, ngay chỗ vợ chồng chủ nhà đương ăn cơm đó, mà nói rằng:

- Thưa cậu, làm phước cho tôi ba hột cơm dư ăn đỡ dạ, và cho tôi ngủ đậu trước hiên này cho khỏi bị mưa lạnh lẽo rồi khuya tôi đi.

Người chủ nhà đương nói chuyện với vợ, thành-linh nghe tiếng nói trước sân thì giật mình ngó ra, thấy tên Đó đứng sầm-sầm, hình dạng dị kỳ, thì đổ quạu, bèn nạt lớn rằng:

- Ế! Đi ra nà! Đồ gì ở đâu mà dị-hợm lắm vậy! Người ta đương ăn cơm, tới làm lộn-xộn hoài. Đi ra đi cho mau.

Tên Đó chấp tay thưa rằng:

- Thưa cậu mợ, cậu mợ giàu có, tiếc chi một chén cơm với kẻ nghèo hèn đói lạnh.

Bà chủ nhà hỏi rằng:

- Muốn ăn cơm ngủ đậu thì có quán ở đằng kia, sao không lại đó?

Lê-văn-Đó đáp rằng:

- Thưa mợ, tôi có lại đó rồi, vì tôi không có tiền nên họ không cho ăn, mà cũng không cho ở.

Người chủ nhà chau mày nói rằng:

- Ừa! Quán mà họ không thềm chứa thay, vậy sao không biết thân còn tới đây làm chi? Đi ra

cho mau đi.

Tên Đó đứng dục-dặc, muốn lấy lời nhỏ-nhẻ mà năn nỉ nữa. Người chủ nhà nổi giận, buông đũa rồi lại xách cây gài cửa muốn đập tên Đó và nói rằng:

- Ta đã đuổi, sao không đi ra, còn đứng nói ráng gì đó? Bộ muốn dọn đường đặt khuya khoét vách người ta phải hôn?

Lê-văn-Đó sợ chủ nhà đánh, nên lật đật thối lui bước ra ngoài đường mà trong lòng đau đớn phiền muộn vô cùng.

Mình đói lạnh họ đã không thương, mà lại còn nghi cho mình muốn khoét vách, như tình huống ấy nghĩ thiệt rất buồn !

Mà người ta thấy bộ Lê-văn-Đó dị-hợm, không thương nên người ta xô đuổi thì đã đành, thậm chí ông trời, xưa nay ai cũng nói ông công bình, mà ông cũng không biết thương kẻ nghèo hèn đói lạnh nữa, nên Lê-văn-Đó không có chỗ ngủ đậu, ông lại cứ lâm-râm mưa hoài rồi còn thêm thổi gió hiu-hiu, áo ướt sát da, lạnh lẽo ruột teo môi tái.

Lê-văn-Đó thơ thẩn không biết bây giờ phải đi đâu, bụng tuy đói mà không dám tính xin cơm ăn, mình tuy lạnh mà không dám tính xin ngủ đậu. Anh ta đi lần ra khỏi xóm, không biết hướng nào là hướng về huyện Tân-Hòa, nên đứng dục dặc, không dám bước tới nữa. Gió thổi lạnh run lập-cập, anh ta mới tính trở vô xóm kiếm chỗ khô ráo mà đợi mưa, đợi sáng mai rồi sẽ hỏi thăm đường mà đi.

Anh ta trở vô, đi được ít chục bước, thì gặp một cái nhà lớn, trong nhà còn đốt đèn, ngoài sân kiểng-vật ê-hề, mà vắng teo. Dựa bên đường có một cái cửa ngõ ván. Trên lợp lá dưới thềm cây, nhờ lá che mưa nên thềm cây khô ráo. Tên Đó ghé vô đó, ngồi dựa lưng ngay cẳng mà nghỉ. Giọt mưa đổ ngoài đường lác-đác, ngọn gió đùa cây cối ào-xào.

Tên Đó ngồi ngó mấy vũng nước mưa, tuy mờ mờ, song thấy bọt nổi rồi tan, tan rồi lại nổi.

Anh ta vừa muốn cởi áo ra mà vắt cho ráo nước đang bết lạnh, thành-linh có hai con chó vàng lớn ở phía tay trái tuôn chạy lại sủa om-sòm. Anh ta lật đật đứng dậy, hai con chó càng làm dữ, nhảy xổ tới cắn ống quần mà kéo lẩn nhẩn.

Anh ta liệu ở đây bất tiện, nếu phải chống cự với chó này, thì không nghỉ được, mà còn sợ e chủ nhà họ không nghĩ, họ nói mình rình mà ăn trộm, họ bắt giải đến quan càng khổ cho mình nữa.

Anh ta mới thối lui ra đường, mà cặp chó còn rượt theo hoài.

Tên Đó nghĩ thân chí khổ, đến nỗi chó mà nó cũng không thương, nên không cho mình đút mưa, thì trong lòng tức-tủi vô cùng. Anh ta liều nhắm mắt mà đi ra ngoài đồng, không kể đói bụng mỗi chơn, không kể gió mưa chi hết, quyết xa lánh loài người hoặc may có bớt buồn, bớt giận hay chẳng.

Anh ta đi một hồi, nhớ tới việc oan-ức của mình trót 20 năm nay, nhớ tới những việc húng hiếp của mấy hồn ma thuật với mình trong khám ngày trước, nghĩ loài người ngoài miệng thì họ nói nghĩa hơn hơn nghĩa, mà kỳ trung thì là mạnh hiếp yếu, giàu hiếp nghèo, sang hiếp hèn, khôn hiếp dại, chó chẳng có chi khác.

Vì mình nghèo, vì mình hèn, vì mình dại, nên bấy lâu nay mình mới bị người ta dày dọ tẩm thân. Vậy thì mình phải làm làm sao cho được giàu, được sang, được khôn, tự nhiên hết ai húng hiếp mình nữa được.

Mà muốn giàu, muốn sang, muốn khôn, không phải dễ.

Nay mình đã sẵn có sức mạnh, vậy thì mình phải dùng sức mạnh mà chống cự với thiên hạ, chó dại gì mà chịu thua, để cho thiên hạ hiếp đáp hoài.

Anh ta nghĩ tới đó thì chau mày, xụ mặt, trợn mắt, vinh râu, coi bộ tức giận dữ lắm.

Tức việc gì? Giận ai đó?

Tức mình cũng có tai, có mắt, có ruột, có gan như người, mà vì phận nghèo hèn, nên mới bị người chà đạp.

Giận người giàu sao không thương kẻ nghèo hèn, giận người lớn sao không thương kẻ nhỏ, đã không giúp đỡ dìu-dắt, mà lại còn bĩ bạc khinh khi, sá chi một vài gia lúa mà để chết gần hết một nhà, sá chi một trã cháo heo mà làm cho người khốn khổ đến 20 năm chẵn.

Đời thiệt là hung bạo! Người thiệt là độc ác!

Đời như vậy há không đáng giận sao?

Người như vậy há không đáng thù sao?

Lê-văn-Đó vác mặt ngó ngay phía trước, hai bàn tay nắm chắc cứng, và đứng giữa đồng nói lớn lên rằng:

- Bây không biết thương thân thằng Đó này há? Vậy thì thằng Đó này ghét bây, bây đừng có trách nhé! Để rồi bây coi!

Anh ta nói mấy lời rồi cúi mặt đi tới.

Chương 3

Quyển I - Đau đớn phận hèn

Lê-văn-Đó đi chùng được một canh, tứ bề vắng vẻ, một mình bơ-vơ, giọt mưa sa, ngọn gió tạt, đối thất ruột, lạnh run xương, nhờ sức giận nên đi mới được, mà đi lâu rồi bụng bắt đói lại, mình bắt lạnh thêm, cặp mắt chá lòa, tứ chi bủn-rủn, lỗ tai lũng bùng, té xỉu nằm vắt ngang qua bờ.

Anh ta ngửa mặt ngó lên trời mà than rằng:

- Tôi cũng là người ta như thiên-hạ, vì có nào thiên-hạ ai cũng được ăn no ngủ ấm, nhà tốt mâm đầy, còn thân tôi từ thuở lọt lòng cho đến bây giờ không có một giây phút nào vui sướng mà ngày nay còn phải đói lạnh chết dọc đường dọc sá như vầy. Thôi, cái thân thảm khổ này chẳng nên sống nữa mà làm gì, thà là chết phứt cho hết cái kiếp nghèo hèn lao khổ.

Anh ta than mấy lời rồi nhắm mắt nằm thiếp-thiếp mà chờ giờ chết.

Trên trời giọt mưa cứ lai-rai *nhiều*[\[24\]](#) xuống hoài không dứt, dường như ông trời cao xa rộng lớn không thấy cái thân nhỏ mọn nằm thở hoi-hóp giữa đồng.

Hướng tây ngọn gió cũng hiu-hiu thổi lại luôn luôn, tức-tủi cho chút phận cơ hàn, người đã dày bừa dày dọa trót mấy mươi năm, mà trời cũng không niệm tình thương xót.

Chẳng hiểu Lê-văn-Đó nhờ giọt mưa chan mát mặt, hay là nhờ nằm nghỉ khỏe khoắn trong mình, mà anh ta nằm một hồi lâu rồi tỉnh lại, mở mắt ra, chống tay ngồi dậy, ngó dáo-dác tứ phía hết.

Tứ bề vắng-vẻ chẳng nghe một tiếng người; trời đất tối mò, chẳng thấy dạng cây cỏ.

Anh ta ngồi im-lìm, trong trí bình tĩnh, không buồn không tức, không giận mà cũng không phiền nữa.

Thình-lình thấy trước mặt có một ánh sáng đỏ đỏ bằng ngón tay, cứ ở một chỗ hoài, không xao, không động.

Anh ta chắc ánh sáng ấy là đèn của người ta đốt ở trong nhà, nên trong lòng khắp khởi, muốn đi lại đó.

Anh ta đứng dậy thì trong cổ khô queo không có nước miếng.

Anh ta muốn kiếm một miếng nước mà uống, mà một mình ở giữa đồng bây giờ biết xin ai.

Trời mưa nước đổ không thiếu gì, mà đổ bao nhiêu thì chảy mất hết bấy nhiêu. Không còn một giọt nào cho mình thấm giọng được. Anh ta bèn cởi áo cuốn tròn lại, rồi kê ngay miệng vắt ra nước mà uống đỡ. Nhờ áo ướt nên vắt được ít giọt. Anh ta thấm giọng được rồi, mới nhắm ngọn đèn đỏ-đỏ trước mặt đó mà đi.

Tuy bụng đói, mình lạnh, sức yếu nên đi xiêu ngã hoài, song nhờ ngó ngọn đèn, trong trí chắc mình tới đó thì khỏi chết, nên mới bền chí vững lòng mà đi được, tinh thần không mờ mịt, sức lực không mòn mỏi, đến nỗi phải té xỉu chết giấc như hồi nãy.

Lê-văn-Đó đi chừng một phần canh mới tới một cảnh vườn rộng lớn, cây cối tuy thưa-thớt, song ở giữa vườn có một tòa nhà rất lớn, trong nhà có đốt hai ba ngọn đèn. Anh ta bước vô vườn rồi đi riết lại cửa giữa, sờ tay thấy cửa đóng chặt, bèn kê vai vô cửa mà đẩy một cái rất mạnh, cây gài cửa vắng rồi rớt một cái rầm, hai cánh cửa mở bét ra. Anh ta xông vô, ngó quanh-quất thì thấy bàn thờ để tứ phía; ở trên có nhiều cốt người ta rất lớn, cốt nào cũng ngồi xếp bằng đưa vú mà ngó mình, ở dưới có một người mình mặc áo rộng đỏ mà có lộn miếng chả trắng vuông-vuông, đầu đội cái nón chi không biết mà như hai bàn tay úp lại, đương quỳ lạy mấy cốt ngồi trên bàn đó.

Lê-văn-Đó không biết chốn này là chốn nào, ngó thấy người ta thì vùng nói lớn lên rằng:

- Tao là Lê-văn-Đó, gốc ở Vòng-Tre, bị đày 20 năm, nay đã mãn rồi, nên họ thả tao về. Tao đói bụng mà lại lạnh lắm, nên tới đây xin bày cho tao ít bát cơm ăn đỡ. Bày cho ăn hay không thì nói cho mau.

Người mặc áo đỏ đương lạy đó, hồi nãy cây vắng, cửa mở đã không day lại, mà bây giờ tên Đó nói om-sòm cũng không day lại nữa, cứ chấp tay ngay trán đứng lên rồi quì xuống hoài.

Lê-văn-Đó thấy người ta không trả lời thì nổi giận tính xốc lại gần cho tận mắt mà hỏi nữa. Chẳng dè anh ta bước vừa được hai bước thì đuối sức, tay chơn run bầy-bầy, mồ hôi tuôn đầm-dề, màn tang nhảy xoi xói, nên té xỉu nằm sấp dưới gốc cột, không nói chi nữa được.

Đây là cảnh chùa Phật, ngoài trước cửa chùa có treo một tấm biển đề rõ ràng ba chữ lớn “Chánh tâm tự”, nhưng vì đêm tối Lê-văn-Đó không thấy, mà đầu có thấy đi nữa, anh ta không biết chữ chắc là đọc cũng không được, nên mới làm dữ, phá cửa xông xô chùa rồi trước bàn Phật đứng nói nghênh-ngang, không kiêng nể chi hết.

Mấy bàn thờ để chung quanh đó là bàn thờ Phật trong chùa.

Mấy cột lớn ở trên đó là cột Phật Thích-Ca Mâu-Ni. Còn người quì lạy đó là Hòa-Thượng Chánh-Tâm, mình mặc áo cà-sa, đầu đội mào hiệp chưởng, đương lần chuỗi bồ đề mà niệm Phật.

Hòa-Thượng Chánh Tâm tuổi đã trên năm mươi rồi, nhưng vì ngài nhứt tâm mộ đạo, ngày đêm cứ ăn chay niệm Phật, không lưu ý đến việc trần gian, trí thanh tịnh, lòng từ bi luôn luôn, nên sức lực ngài hằng mạnh khỏe.

Ngài thiết tên là Lê-hữu-Độ, gốc ở ngoài Bình-Thuận.

Ngài là con nhà cự-phú, tánh siêng trí sáng, bởi vậy hồi nhỏ ngài học giỏi, ai nghe danh cũng đều khen.

Khi ngài được 18 tuổi thi đậu Tú-Tài, rồi qua 21 tuổi thi đậu Cử-nhơn.

Năm nhâm-tuất Gia-Long tức vị, vua kén chọn nhơn tài để bổ đi làm quan mà trị dân, thì ngài ra làm Tri-Huyện, lần lần thăng tới chức Án sát Bình-Thuận.

Đến năm canh-thìn vua Gia-Long băng, vua Minh-Mạng lên nối ngôi, Lê-hữu-Độ dòm thấy triều đình hành sự có nhiều chỗ bất minh, bất chánh thì thối chí phiền lòng, ghét thân làm quan, ngán mùi thế tục nên từ chức Án-sát, trở về cố hương giao hết gia-tài sự nghiệp cho vợ lãnh mà nuôi con, rồi lánh thân vào Gia-định, tính kiếm chỗ thanh tịnh u-nhàn mà tu tâm dưỡng tánh.

Ngài xuống tới huyện Trường-Bình thấy có cánh đồng Rạch-Kiến rộng lớn, chính giữa đồng còn sót mấy lùm cây, tuy phong cảnh không bằng ngoài núi Da-Bác hoặc dưới núi Thùy-Vân, nhưng mà cảnh thú chốn này thích hiệp với tâm tánh của ngài nên ngài bắt chùa rồi tượng cốt Phật mà tu trót 8 năm nay, ngày như đêm cứ tụng kinh niệm Phật, lo tế độ chúng sanh, lòng dạn lòng giữ chữ từ-bi, chí bền chí siêu thăng tịnh độ.

Ở trong chùa Chánh-Tâm chỉ có một mình Hòa-Thượng với hai tên đạo chúng mà thôi.

Hai tên đạo ấy một người là Thiện-Thành, tuổi đã trên ba mươi, tu mấy năm đã thọ chức Tùy-kheo, còn một người tên là Giác-Thế, tuổi vừa mới 18, còn ngồi chức Sa-di-ứng-pháp.

Đêm ấy Thiện-Thành với Giác-Thế người đương đốt hương trên bàn Phật, người đương nấu nước dưới nhà trù, thỉnh linh nghe Lê-văn-Đó xô cửa chùa cây ngã rầm-rầm, không biết có việc

chi, nên lật-đật chạy ra coi.

Vừa ra tới, thì tên Đó cũng vừa té xỉu nằm dựa gốc cột.

Thiện-Thanh chạy riết lại đỡ tên Đó, nhưng vì tên Đó vóc lớn mình nặng đỡ không nổi, nên kêu Giác-Thế lại phụ.

Hai người đỡ Lê-văn-Đó ngồi dậy được, mà anh ta oặt-òà oặt-oại, cặp mắt nhắm riết, chẳng khác nào người say.

Lúc ấy Hòa-Thượng Chánh-Tâm cung đối Phật tiền vừa rồi, ngài bước lại rờ Lê-văn-Đó thì thấy mình mẩy anh ta lạnh như đồng, song ngực còn ấm-ấm, mũi còn thở hoi-hóp. Ngài nói với hai đạo chúng rằng:

- Người này vì đói lạnh mà xỉu, chớ không có bệnh chi. Hãy khiêng đem vô hậu trai thay áo đổi quần, cho ăn cho uống thì khỏe lại, không có sao đâu mà sợ.

Thiện-Thanh với Giác-Thế vưng lời áp lại khiêng Lê-văn-Đó vô hậu trai để nằm ngửa trên ván, rồi Thiên-Thanh vào hậu liêu kiểm quần áo khô thay cho Lê-văn-Đó, còn Giác-Thế thì rót một chén nước trà nóng đem lại, tính vạch miệng đổ cho Lê-văn-Đó uống.

Lê-văn-Đó nằm nhắm mắt nhưng hả miệng nuốt nước nghe ực-ực.

Hòa-Thượng dạy Giác-Thế xuống nhà trù coi như còn cơm dư thì dọn một mâm cơm với tương chao đựng Lê-văn-Đó tỉnh dậy thì có sẵn cho anh ta ăn.

Giác-Thế đi rồi, Hòa-Thượng còn đứng dựa bên Lê-văn-Đó mà coi chùng.

Cách chẳng bao lâu Lê-văn-Đó đập tay xuống ván, day đầu qua phía Hòa-Thượng đứng, rồi mở mắt ngó Hòa-Thượng trân-trân, Hòa-Thượng thấy anh ta tỉnh lại thì mừng, nên hỏi rằng:

- Chú em muốn uống nước nữa hay không ?

Lê-văn-Đó lồm cồm ngồi dậy mắt ngó ngay Hòa-Thượng mà nói rằng:

- Tao đây là Lê-văn-Đó, ở Vòng-Tre, người ta nói tao ăn trộm nên đày tao 20 năm. Nay tao mãn tù đi về xứ. Ba ngày rày tao không có ăn cơm, tới đâu xin ăn họ cũng đuổi không cho ăn nên tao đói bụng lung lắm. Mày chịu cho tao một vài chén cơm ăn đỡ đói hay không thì mày nói phút đi, tao không thềm năn nỉ nữa đâu.

Lời nói nghe nghinh-ngang, mà bộ tịch coi rất hung ác, mà Hòa-Thượng không nổi giận,

không tức cười, cứ đứng ngó Lê-văn-Đó như thường và nói hòa huẩn rằng:

- Phật không phân biệt kẻ sang người hèn, kẻ lành người dữ. Phật thì tế độ chúng sanh. Bần-đạo đã có dạy dọn cơm rồi. Vậy chú em nằm mà chờ một chút, rồi tăng chúng sẽ dọn cho mà ăn.

Thiện-Thanh ở trong liêu ôm ra một cái quần với một cái áo vải *nhuộm đà* [\[25\]](#).

Hòa-Thượng biểu đỡ Lê-văn-Đó rồi dắt vô liêu thay đổi áo quần ướt đó đi cho hết lạnh.

Hòa-Thượng ở ngoài lui-cui đi nhúm một bếp lửa đặt cho Lê-văn-Đó chùng thay áo quần rồi, có sẵn lửa mà hơ tay chơn cho ấm.

Lê-văn-Đó mặc y phục người tu, mà hai mép có râu xồm-xoàm, trên đầu lại có tóc, nên ở trong liêu bước ra bộ tướng coi rất dị kỳ. Tuy vậy mà Hòa-Thượng ngồi tự nhiên không thấy ngại *động dung* [\[26\]](#) chút nào. Hòa-Thượng biểu Lê-văn-Đó ngồi dựa bếp lửa mà hơ.

Lê-văn-Đó hơ vừa ấm, thì kể Giác-Thế bùng mâm cơm lên để trên ván.

Hòa-Thượng mời Lê-văn-Đó lên ăn. Lê-văn-Đó vừa nghe mời thì nháy phốc lên, thấy cơm tuy nguội mà đầy vun một bồn, thì trong bụng mừng lắm. Tuy ăn cơm với tương dưa, chớ không có thịt cá, nhưng mà anh ta đói nên ăn coi thế ngon cũng như người ta ăn chả phụng khô lân.

Anh ta không thèm ngó ai hết, mà cũng không thèm nói chuyện, cứ xúc cơm ăn riết, ăn hết chén này tiếp tới chén khác, ăn luôn một đợt đến 7 chén, đã lưng hai phần bồn cơm rồi, mới chịu ngược mặt mà ngó Hòa-Thượng.

Lúc ấy Hòa-Thượng đương ngồi tại phương-trượng mà uống nước trà.

Vả Hòa-Thượng hồi còn làm quan thì vua Gia-Long có ban cho ngài một bộ chén trà với một cái bình tích bằng ngọc lựu quý lắm. Khi ngài từ quan, giao hết sự nghiệp cho vợ con mà đi tu, ngài chẳng đem theo vật chi hết, chỉ đem có bộ chén với bình tích này mà thôi. Ở trong chùa hễ ngài cúng phật thì lấy bộ chén ấy để trên bàn Phật mà cúng, chùng nào cúng rồi thì tăng chúng bùng vô trong cho ngài dùng.

Lê-văn-Đó ngồi ăn cơm mà thấy bộ chén trà tốt quá, nên cứ ngó bộ chén với cái bình hoài. Anh ta lại thấy Hòa-Thượng tuy đầu trọc-lóc, song tướng mạo phong-lưu nho-nhã, da trắng trong, mặt sáng rõ, tay dệu nhiều, mắt rạng ngời, không hiểu người ấy là người gì, mà ở cái nhà

kỳ cục như vậy, nên ngó một hồi rồi hỏi rằng:

- Ông làm ông gì? Ông làm quan hay là làm dân ?

Hòa-Thượng Chánh-Tâm nãy giờ tuy ngồi uống trà, song liếc ngó Lê-văn-Đó, thấy người cao lớn vạm-vỡ, mặt đen da nám, râu ria xồm-xoàm, tóc tai chơm-bơm, tướng mạo hăm-hù, thì trong bụng thầm tưởng chú này là một người vì bần hàn nên làm tội lỗi mới sa vào chốn lao tù.

Thình-lình nghe anh ta hỏi hai câu dị kỳ thì lại tưởng anh ta là người khật khùng, song ngài không cười, cứ trang nghiêm mà đáp rằng:

- Bần-đạo là người nương cửa Phật tu trì, chớ không phải là quan, mà cũng không phải là dân.

Lê-văn-Đó chưng-hửng nên ngừng đĩa lại, rồi ngó sững Hòa-Thượng mà hỏi rằng:

- Té ra ông là thầy chùa hay sao? Chỗ này là chùa phải hôn ông?

Hòa-Thượng gật đầu.

Lê-văn-Đó nói tiếp rằng:

- Bất nhơn dữ hôn. Vậy mà tôi không biết chớ! Từ nhỏ tới lớn tôi không có thấy thầy chùa mà cũng không có vô chùa lần nào, nên tôi không biết.

Thiện-Thanh với Giác-Thế nghe nói như vậy thì chúm-chím cười, muốn cắt nghĩa cho Lê-văn-Đó biết Chánh-Tâm là ông Hòa-Thượng, song thấy Hòa-Thượng từ bi thanh tịnh, nên không dám nói.

Lê-văn-Đó lần lần ăn hết bần cơm rồi buông đĩa đứng dậy xin nước mà uống.

Anh ta đi lại đứng trước mặt Hòa-Thượng mà hỏi rằng:

- Ông cho tôi ăn uống no rồi, bây giờ tôi ngủ đây, tới sáng mai tôi sẽ đi được hôn, hay là tôi phải đi liền bây giờ?

Hòa-Thượng gật đầu đáp rằng:

- Chú em nó ở đây mà ngủ, chớ trời mưa gió đi đâu bây giờ?

Ngài liền dạy Giác-Thế dọn cái giường trong liêu, trải chiếu giăng mùng, rồi dắt Lê-văn-Đó vào đó mà ngủ.

Thiện-Thanh thấy Lê-văn-Đó đã vào liêu rồi, bèn bạch nhỏ với Hòa-Thượng rằng:

- Tôi coi bộ người đó kỳ quá, Hòa-Thượng cho ngủ trong chùa biết có hại gì hay không?

Hòa-Thượng đáp rằng:

- Cửa Phật phải mở ộng cho mọi người, dầu người hung dữ đến đây cũng phải chứa, chẳng luận là kẻ đối lạnh. Đạo chẳng nên nghi quấy cho người ta mà tổn công đức. Thôi khuya rồi, đạo hãy đem bộ chén trà để trước bàn Phật-Tổ rồi đóng cửa chùa mà ngủ.

Thiện-Thanh vưng lời, không dám cãi lẽ.

Lê-văn-Đó bụng no thân ấm, nằm trong mùng khỏe khoắn vô cùng.

Ngoài vườn trời đã dứt hột mưa, mà hướng đông lại ửng sáng, mặt trăng gần muốn mọc.

Lê-văn-Đó vì mệt mỏi đói khát trọn 3 ngày, nên mới nằm có một chút đã ngủ khò. Anh ta ngủ một giấc rồi thức dậy, không biết là canh mấy, mà dòm mấy lỗ vách tre thì thấy ngoài vườn ánh trăng dọi sáng như ban ngày.

Anh ta bèn lồm-cồm ngồi dậy, chạy lại sờ quần áo ướt của mình vắt phơi hồi hôm, thì quần áo còn dớt-dớt chớ chưa thiệt khô. Anh ta cởi đồ của chùa ra, mặc бурóng bộ đồ của mình vô, rồi lấy áo quần của chùa mà cặp nách.

Anh ta dòm ra ngoài vườn một cái nữa, rồi nhẹ-nhẹ bước ra khỏi liêu.

Thấy đèn chong bàn Phật Bồ-Đề còn leo-lét, anh ta dòm thấy Hòa-Thượng nằm trên cái giường để gần đó, tuy nằm trong mùng, song mùng may vải mỏng, nên thấy hình dạng rõ ràng.

Anh ta đi lại phương trượng là chỗ Hòa-Thượng ngồi uống nước hồi hôm, thì không thấy bộ chén trà với cái bình tích để đó. Anh ta ngó quanh-quất không thấy để chỗ nào hết, thì lấy làm lạ, mới lén bước lại đứng ngay đầu giường của Hòa-Thượng mà dòm vô mùng. Anh ta không thấy bộ chén trong mùng, chỉ thấy Hòa-Thượng nằm ngửa, mền đắp lên tới bụng, hai tay chắp để trên ngực, diện mạo hiền lành mà phương-phi, nằm ngủ mà tự nhiên cũng như người thức.

Anh ta ngó mặt Hòa-Thượng một hồi rồi bỏ đi ra trước chánh điện.

Mỗi bàn Phật đều có chong một thếp đèn hết thảy, bởi vậy chánh điện sáng hơn trong hậu trai. Lê-văn-Đó đến mỗi bàn Phật đều đứng mà dòm một hồi. Chừng lại tới bàn chính giữa ngó thấy bộ chén trà với bình tích ngọc-lục để trên bàn, anh ta liền leo lên, mở gói áo quần ra hốt

bộ chén với cái bình bỏ vô mà gói lại, rồi ôm trong nách mà nhảy xuống, mấy cốt Phật ngồi chần ngăn trên đó mà anh ta không đếm xỉa chi hết. Anh ta lại cửa giữa thấy cây hèo của mình té rớt hồi hôm còn nằm tại đó, bèn lượm cây hèo lên rồi mở cửa nhẹ-nhẹ chun ra ngoài mà đi.

Đến khuya Thiên-Thanh với Giác-Thế kêu nhau thức dậy nấu nước dâng công phu.

Nước sôi rồi, Thiện-Thanh ra trước chánh-điện lấy cái bình ngọc-lục dâng bỏ trà mà chế nước. Ra đến đó, không thấy bình chén chi hết thì lấy làm lạ, vì hồi hôm chính bản thân mình đem để đó, mà ai lén lấy đem đi đâu ?

Đạo ta ngó cùng mấy bàn mà cũng không thấy, mà lại thấy cửa chùa mở hé một cánh, trong lòng phát nghi, không thềm kiếm nữa, liền đi riết vô liêu mà kiếm Lê-văn-Đó. Thiện-Thanh dờ mừng lên thì giường trống trơn, không có Lê-văn-Đó, tay chơn bủn-rủn, lật đật đi xuống nhà trù kêu Giác-Thế mà nói rằng:

- Người đó ăn trộm bộ chén với cái bình ngọc-lục của Hòa-Thượng trốn đi mất rồi, khổn chưa?

Giác-Thế sừng-sốt đứng chần-ngần không nói chi được hết.

Thiện-Thanh nắm tay Giác-Thế dắt lên biểu phụ mà kiếm với mình, hai tên đạo nói chuyện lào-xào, đi lại qua rột-rệt, Hòa-Thượng giựt mình thức dậy hỏi rằng:

- Đạo chúng có việc chi mà lộn-xộn lào-xào lắm vậy?

Thiện-Thanh chạy lại đứng bên giường chào tay thưa rằng:

- Bạch Hòa-Thượng, người ngủ đậu trong chùa đó, đã lấy bộ chén với cái bình ngọc-lục trốn đi mất rồi. Chúng tôi đương kiếm điểm đồ đạc trong chùa coi có còn lấy vật chi nữa không.

Hòa-Thượng thủng-thẳng dờ mừng bước ra, khí sắc thanh tịnh trang nghiêm như thường, không buồn, không giận chút nào hết. Ngài đi lại phương-trượng mà ngồi, rồi nói khoan thai rằng:

- Đạo chúng, chẳng nên tìm kiếm làm chi. Bộ chén với cái bình đó là dấu tích của bản-đạo làm quan ngày trước, có lẽ Phật không muốn cho bản-đạo thấy dấu tích trần tục nữa, nên mới khiến cho người ta đến đây mà lấy, chớ không phải người ta có bụng gian tham đâu. Vậy đạo chúng chẳng nên giận mà tổn công đức.

Thiện-Thanh với Giác-Thế nghe Hòa-Thượng phân như vậy thì nhìn nhau rồi cúi đầu, người

lo đi súc bình khác mà chế nước, kẻ đi pha nước cho Hòa-Thượng rửa mặt, không dám nói chi hết.

Chương 4

Quyển I - Đau đớn phận hèn

Lê-văn-Đó, một tay ôm gói, một tay xách cây hèo, ra khỏi chùa rồi thì băng dưới ruộng mà đi.

Mảnh trăng khuyết treo giữa trời chói sáng, tiếng ảnh ương kêu trong bụi uỳnh-oang.

Xung xăng vạch lúa tách đường, lằm-lũi đi không ngoái đầu ngoặt lại.

Anh ta đi không bao lâu, thì phía trước nghe tiếng gà đưa gáy, hướng đông thấy lỗ rặng mây ngang.

Anh ta biết trời đã gần sáng rồi, nên thăm tính kiếm xóm vô hỏi thăm đường mà đi cho khỏi lạc.

Trời sáng thiệt mặt, anh ta mới tới xóm đông, vừa mới bước chơn vô xóm thì gặp Lý-trưởng Võ-văn-Thân ở trong nhà đi ra. Lê-văn-Đó đón hỏi đi hướng mà về huyện Tân-Hòa.

Lý-trưởng Thân thấy tên Đó dị hình dị dạng, tay lại có ôm một gói đồ, nghi anh ta là đũa ăn trộm, nên hỏi rằng:

- Chú ở đâu đi lại đây sớm dữ vậy? Chú ôm gói gì đó, mở ra coi thử coi.

Lê-văn-Đó không trả lời, lại quày quả trở ra mà đi.

Lý-trưởng Thân thấy cử chỉ như vậy, lại càng nghi hơn nữa, nên hô lên một tiếng dân trong xóm túa ra bắt trở lại, mở gói ra xem thấy áo quần thầy chùa với một bộ chén với một cái bình trà tốt lắm.

Dân trong xóm này ai cũng cúng chùa Chánh-Tâm, nên ai cũng biết bộ chén với cái bình ấy là đồ của ông Hòa-Thượng.

Lý-trưởng Thân tra hỏi tên Đó làm sao mà có đồ ấy được.

Ban đầu anh ta lặng thinh không chịu nói. Họ hỏi riết túng thế anh ta nói dối rằng đồ ấy là đồ của mấy người ở chùa Chánh-Tâm cho anh ta.

Lý-trưởng Thân không tin, nên dạy dân trói ké Lê-văn-Đó rồi dắt đem qua chùa Chánh-Tâm

cho ông Hòa-Thượng nhìn coi đồ ấy có phải là đồ của ngài bị ăn trộm hay không.

Buổi sớm mai, Hòa-Thượng đương cung đối Phật tiền, Giác-Thế thì ở dưới nhà trù, còn Thiện-Thanh thì đương cuốc đất vun vòng mà trồng khoai trước cửa chùa. Thiện-Thanh vừa thấy Hương-chức dắt Lê-văn-Đó bước vô thì lật-đật buông cuốc chạy lại hỏi rằng:

- Mấy ông giỏi quá! Làm sao mà bắt được ăn trộm đó? Bộ chén với cái bình của Hòa-Thượng còn đủ hay không?

Lý-trưởng Thân mở gói đưa chén với bình cho Thiện-Thanh xem và biểu nhìn coi phải là đồ của chùa hay không. Thiện-Thanh vừa ngó thấy liền nói rằng:

- Phải rồi! Đồ này là đồ của Hòa-Thượng, chớ xứ này ai làm sao mà có được. Mấy ông dắt gian nhơn vô đặng tôi bạch cho Hòa-Thượng hay.

Hòa-Thượng còn niệm kinh trên chánh điện, nên Thiện-Thanh mời Lý-trưởng Thân với mấy tên dân làng ngồi tại thính đường mà chờ.

Cách một hồi lâu, Hòa-Thượng niệm kinh rồi, ngài huấn-đãi đi trở xuống hậu trai.

Khi bước tới thính đường ngài thấy Lý-trưởng Thân đương ngồi trên ván, sau lưng lại có Lê-văn-Đó, tay bị trói ké với mấy tên dân làng, thì ngài chung hứng, nên ngó Lê-văn-Đó trân-trân.

Chẳng hiểu lúc ấy vì hổ thẹn hay vì sợ-sệt, mà Lê-văn-Đó đứng gục mặt xuống đất, không dám ngó Hòa-Thượng.

Lý-trưởng Thân đứng dậy mở gói đồ ra và nói rằng:

- Bạch Hòa-Thượng, anh em chúng tôi bắt được đưa gian ăn trộm quần áo, bình chén trong chùa, nên anh em chúng tôi dắt nó lại đây cho Hòa-Thượng nhìn đồ, như phải thì anh em chúng tôi giải nó qua bên Huyện, đặng quan trên trừng trị nó.

Hòa-Thượng bước lại đứng trước mặt Lê-văn-Đó rồi hỏi rằng:

- Hồi hôm bần-đạo có tính để sáng bần-đạo cho bạc thêm nữa, sao chú em nó không chờ, lại từ mà đi sớm dữ vậy ?

Hòa-Thượng bèn day qua nói với Lý-trưởng Thân rằng:

- Người này không phải là người gian. Đồ này là đồ của bần-đạo cho. Chớ không phải là đồ ăn trộm đâu. Làng xóm bắt dắt trở lại đây thất công, thiệt tội nghiệp quá.

Lê-văn-Đó nghe Hòa-Thượng phán mấy lời thì chưng-hửng, nên ngược mặt ngó Hòa-Thượng trăn-trăn.

Lý-trưởng Thân với dân làng hồi nãy nghe Thiện-Thanh nói Lê-văn-Đó ăn trộm đồ của chùa, mà bây giờ lại nghe Hòa-Thượng phân như vậy, không hiểu duyên cớ ra sao, nên đứng nhìn nhau bộ-ngợ hết sức.

Thiện-Thanh lắc đầu, bỏ đi ra ngoài vườn mà cuốc đất, vì sợ trái ý Hòa-Thượng, nên không dám xen vô mà nói.

Hòa-Thượng lột mao hiệp-chuông, mở nút áo cà-sa, rồi đi thẳng vào hậu trai.

Cách chẳng bao lâu, ngài trở ra, mình mặc áo quần lụa trắng, vai vắt một cái khăn trắng, tay cầm 5 nén bạc đưa cho Lê-văn-Đó mà nói rằng:

- Đây, chú em nó lấy ít nén bạc đây mà làm *phí lộ*[\[27\]](#). Bần-đạo tu hành, nên không có tiền bạc nhiều, vậy chú em nó lấy đỡ bao nhiêu đó mà đi về xứ; như đi dọc đường có hụt tiền thì kiếm nhà giàu mà bán bộ chén với cái bình đó, có lẽ cũng đủ mà về tới nhà được.

Lý-trưởng thấy vậy ngẩn-ngơ, nên hỏi dân làng mở trói cho Lê-văn-Đó.

Hòa-Thượng ngó Lý-trưởng và cười và nói rằng:

- Bần-đạo làm thất công cho làng xóm quá! Xin miễn chấp.

Lý-trưởng đáp rằng:

- Bạch Hòa-Thượng, chẳng thất công bao nhiêu. Anh em chúng tôi tưởng tên này ăn cắp đồ trong chùa nên mới bắt chẳng dè bắt lầm, làm nhọc lòng Hòa-Thượng, thiệt anh em tôi có lỗi nhiều.

Lý-trưởng Thân nói rồi liền từ Hòa-Thượng dắt dân làng ra về.

Lê-văn-Đó tay cầm 5 nén bạc, mắt ngó chén với bình để trên ván, rồi liếc Hòa-Thượng, không hiểu vì cớ nào mà Hòa-Thượng không bắt mình, rồi còn cho mình mấy vật quý ấy, và lại cho thêm 5 nén bạc nữa.

Anh ta đứng tần-ngần, không chịu đi.

Hòa-Thượng bước lại phương-trượng ngồi mà uống nước. Lê-văn-Đó theo lại gần mà hỏi rằng:

- Vì có nào tôi ăn trộm đồ của ông, người ta bắt tôi được rồi, ông không giải đến quan cho tôi ở tù, mà ông lại cho tôi đồ ấy và cho thêm bạc nữa?

Hòa-Thượng cười và đáp rằng:

- Phật từ bi chẳng hề làm hại ai. Bần-đạo là người tụng kinh niệm Phật, vì chưa được thành tâm nên không đủ phước đức mà *chế*[\[28\]](#) độ chúng sanh được, ấy bần-đạo đã buồn rồi, có lẽ nào bần-đạo lại đành đem chú em mà nạp cho quan trị tội. Chú em vì bần hàn, nên mới sanh tâm gian-giảo vậy bần-đạo phải cho chú em chút đỉnh tiền bạc, đừng hết đói lạnh, tự nhiên chú em trở nên tử tế như người ta.

Lê-văn-Đó chau mày ngó xuống đất mà suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Ông thấy tôi đói lạnh ông thương, nên ông không nỡ làm tội tôi. Mà sao ông dám chắc rằng tôi có 5 nén bạc này rồi tôi trở nên người tử tế? Thuở nay tôi tử tế luôn luôn, chớ tôi có quấy với thiên hạ đâu. Tại trời đất không công bình mà cũng tại thiên hạ hiếp đáp tôi lắm, nên tôi tức, tôi không tử tế với ai hết. Tôi nói thiệt ông dung thì tôi đi, song tôi nhứt định tôi không dung ai đâu.

Hòa-Thượng nghe mấy lời kỳ khôi, ngài lấy làm lạ, nên ngồi ngó Lê-văn-Đó trân-trân rồi hỏi rằng:

- Tại sao mà chú em có hơi trách trời đất, oán thiên hạ dữ vậy ?

- Tôi trách trời đất phải lắm, mà tôi oán loài người cũng đáng lắm.

Hòa-Thượng càng lấy làm lạ hơn nữa, nên theo khuyên dỗ biểu Lê-văn-Đó thuật rõ tâm sự cho ngài nghe.

Lê-văn-Đó thủng-thẳng kể chuyện nhà, từ nhỏ thì đã đi ở đợ, chừng lớn về nhà phải lo nuôi mẹ với sắp cháu. Vì nghèo nàn không có gạo cho gia quyến ăn, đi làm họ không muốn, đi mượn họ không cho, bụng có một trã cháo heo về mà cứu mẹ với cháu, họ lại bắt đánh rồi dày tới 20 năm. Anh ta thuật tới đó, thì tức giận nên trợn mắt dựng tóc mà nói rằng:

- Thiên hạ ở với tôi tử-tế gì đó, mà tôi phải tử-tế với họ? Tôi bị dày măn hạn rồi tôi đi về, đói bụng xin cơm ăn họ không cho, họ lại vác cây rượt mà đánh; tôi lạnh ngồi đụt mưa ngoài cửa ngõ, chớ cũng không thương nên áp mà cản không cho tôi ngồi, tôi cũng loài người mà không bằng con heo con chó, còn họ thì giàu có sang trọng, họ lại không biết thương tôi, thói đời như vậy ông biểu tôi đừng oán sao được?

Hòa-Thượng nghe rõ chuyện nhà, và hiểu rõ tâm tánh của Lê-văn-Đó rồi, ngài ngồi lặng thính một giây lâu, coi bộ suy nghĩ lắm.

Lê-văn-Đó đứng lâu mỗi chơn, nên trở lại ngồi trên bộ ván gần đó.

Hòa-Thượng ngó theo mà nói rằng:

- Chú em bấy lâu nay bị hoạn-nạn rồi trách trời oán người, ấy là tại chú em còn bị ‘tam chương’ là THAM, SÂN, SI. Bần-đạo chắc chú em không hiểu nghĩa chữ tam chương. Vậy để bần-đạo giảng cho chú em nghe. Chú em chưa thức đạo, nên trong lòng còn ham công danh phú quý, còn giận thói đời giả dối tàn bạo, còn mê muội không biết đường chơn chánh mà đi. Bởi chú em còn tham công danh phú quý, nên thấy người ta giàu sang, còn xét phận mình nghèo hèn, chú em mới buồn. Bởi chú em còn giận thói đời, nên bị người ta khinh khi húng hiếp, chú em mới oán. Bởi chú em còn mê muội, nên không biết tiêu điều khoái lạc. Nếu chú em mà thấu hiểu được nghĩa-lý mấy chữ — “Hữu tướng, vô tướng, hữu ngã vô ngã” thì chú em chẳng còn oán trách ai nữa. Chú em xét lại đó mà coi, các việc trên dương trần này đều là “hư vô” hết thảy. Họ giàu sang rồi làm chi? Chú em nghèo hèn rồi hại gì? Bần-đạo khuyên chú em đừng kể việc trần tục, cứ giữ trí thanh-tĩnh, cứ giữ lòng từ bi, ai hung-bạo giả-dối mặc ai, mình lao tâm nhọc xác đừng kể; hễ chú em làm được như vậy thì tự nhiên hết oán trách nữa.

Hòa-Thượng lấy đạo lý mà giảng, ngặt vì Lê-văn-Đó dốt nát khờ-khạo không hiểu chi hết, nên ngồi bơ-vơ, coi lại thì lời vàng ngọc của Hòa-Thượng nói ra chẳng khác nào nước đổ trên lá môn. Hòa-Thượng thấy Lê-văn-Đó không cảm giác, ngài mới tính lấy lời thường mà giảng nữa, nên ngài nói tiếp:

- Chú em chớ nên trách trời oán người, bởi vì Trời Phật chẳng hề khi nào hại ai, mà loài người tuy có kẻ xấu, song cũng có người tốt, chớ không phải xấu hết. Ấy vậy chú em trách Trời thì lỗi, còn oán người thì lầm. Từ nhỏ chí lớn chú em bị hoạn-nạn luôn luôn, bị nghèo nàn, bị hiếp đáp, bị sầu não, bị oan ức, chú em cũng chẳng nên phiền, không biết chừng tại cái nhơn quả của chú em như vậy, chớ không phải tại ai đâu. Chú em hãy nhớ, Phật Thích-Ca thuở trước còn phải chịu khổ, còn phải bị khinh bỉ thay— Mà nhờ chịu khổ, nhờ bị khinh bỉ đó, Phật Thích-Ca mới thành Phật được. Vậy chú em phải ráng mà chịu, đừng phiền hà, đừng oán trách, cứ giữ lòng thanh tịnh từ bi, hoặc may kiếp sau chú em sẽ thành nhàn sung sướng.

Hòa-Thượng giảng tới đó, coi bộ Lê-văn-Đó hết giận, nên ngài bèn hỏi rằng:

- Bây giờ chú em tính đi đâu?

- Về Tân-Hòa.

- Bà con trong thân tộc còn ai hay không?

- Không còn ai hết. Để về đó tôi kiểm thử chị dâu tôi coi.

- Đã 20 năm rồi, bần-đạo sợ chị dâu đã xiêu lạc. Như kiểm không được rồi ở với ai?

- Biết đâu.

- Chú em tính về rồi làm gì mà ăn?

- Chưa biết.

- Chú em biết làm ruộng hay không?

- Biết.

Hòa-Thượng ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Bần-đạo có một người quen tên là Lý-kỳ-Phùng, đương mở rừng làm ruộng dưới đồng Cần-đước. Chú em bây giờ không có nơi nương dựa, vậy thì để bần-đạo viết một bức thư cho chú em cầm xuống Cần-đước trao cho Lý-kỳ-Phùng, rồi ở đó mà làm ruộng với ông. Bần-đạo khuyên chú em đừng nhớ chuyện cũ, cứ lo làm ăn, trong năm ba năm thì chú em đã hết cực khổ, mà cũng hết phiền muộn nữa.

Hòa-Thượng nói dứt lời, liền lấy giấy mực viết một phong thư rồi trao cho Lê-văn-Đó.

Ngài lại kêu Giác-Thế biểu dọn cho Lê-văn-Đó ăn một bữa cơm chay nữa. Lê-văn-Đó ăn uống no rồi, Hòa-Thượng mới chỉ đường cho anh ta đi xuống Cần-đước.

Anh ta lấy thư với 5 nén bạc lặn vào lưng, rồi xách hèo mà đi, không thèm tạ ơn ai hết. Hòa-Thượng thấy anh ta bỏ gói áo quần với bình chén trên ván kêu lại mà hỏi rằng:

- Sao chú em không lấy đồ này đi, lại bỏ đó? Bần-đạo đã cho chú em thì chú em cứ lấy đi.

Lê-văn-Đó không sợ-ngợ chi hết, nghe nói như vậy thì liền gói bộ chén với cái bình vào quần áo, rồi cặp nách mà đi.

Người không thông tâm-lý thấy cử-chỉ của Lê-văn-Đó như vậy, chắc ai cũng phải lấy làm kỳ.

Ăn trộm đồ của người ta, người ta bắt được đã không làm tội, lại cho luôn đồ ấy và cho thêm

tiền bạc nữa, thế mà người ăn trộm không tỏ dấu ăn năn, không tỏ lời cảm tạ, tánh tình dường ấy chưa ắt dễ sửa được, nên phải dụng tâm từ bi quảng đại mà cảm hóa. Chẳng hiểu Hòa-Thượng Chánh-Tâm có nghĩ như vậy hay không, mà Lê-văn-Đó ra đi, ngài chấp tay ngang ngực, mắt nhắm lim dim, dường như ngài làm phước là do thiện-tâm mà thôi, chớ không phải vì có nào khác, bởi vậy ngài cầu khẩn Phật đặng cho lòng oán thù hung ác của Lê-văn-Đó hóa ra lòng từ bi thanh tịnh như của ngài vậy.

Lê-văn-Đó ra khỏi chùa rồi nhắm hướng của Hòa-Thượng chỉ mà đi. Trời nắng chan-chan, giữa đồng vắng-vẻ, Lê-văn-Đó lảo-lỏi đi riết, dường như ý muốn xa lánh Hòa-Thượng cho mau, mà lại tránh xóm làng, dường như ý không muốn gặp người trần thế. Anh ta đi đổ mồ-hôi ướt áo mà không chịu ngồi nghỉ chơn, đi riết đến chiều mát, bụng đói cơm, họng khát nước, thỉnh-thình thấy trước mặt có một xóm chùng năm bảy cái nhà. Anh ta dừng chơn đứng ngó, thì xóm ở cách chùng vài dây ruộng. Anh ta vừa muốn ghé lại đó mà xin cơm ăn, xin nước uống, rồi anh ta lại nhớ chuyện mình bị người ta hân-hủi, hủy-hoại tại Trường-Bình hôm qua, thì trong lòng ngần-ngại, nên đứng dục-dự một hồi rồi bỏ mà đi không thèm ghé.

Anh ta đi được một khúc đường, bỗng gặp một cái chòi rách, trước cửa chòi thấy có để một cái lu nước nhỏ, lại có một cái gáo úp ngang qua miệng lu. Anh ta xăm-xăm đi riết vô cửa chòi, lấy gáo múc nước mà uống tự-nhiên, không thèm hỏi ai hết. Anh ta uống luôn hai gáo nước no bụng rồi, mới trợn mắt đứng ngó vô chòi, thì thấy chòi trống trơn, chẳng có giường ván chi hết. Có một bà già, đầu bạc răng rụng, đương lum khum nhắc nồi cơm để xuống đất, rồi một ông già mình mẩy ốm-nhách, mặt mày nhăn-nhíu, áo quần tả-toi, với một đứa nhỏ, chùng sáu bảy tuổi, ở truồng ở trần, đương cầm chén cầm đũa hờm bới cơm mà ăn.

Bà già dở nắp nồi cơm ra, khói bay lên ngui-ngút, thằng nhỏ đưa chén vô mà nói rằng:

- Bà xúc cho tôi một chén bà.

Ông già lại tiếp mà nói:

- Mụ xúc trước cho cháu một chén đi, kéo từ hồi chiều hôm qua cho đến bữa nay không có cơm, cháu nó đói bụng.

Lê-văn-Đó đứng ngoài thấy vậy, bèn a vô thò tay bung nồi cơm mà đi ra, tuy nồi chưa nguội, song tay anh ta chai cứng nên không biết nóng. Bà già đương cầm chén muốn xúc cơm, bà thấy Lê-văn-Đó bung nồi thì bà la bài hãi rằng:

- Ủa cậu, cậu làm giống gì vậy cậu? Trời ôi! Cậu giả bộ bung nồi cơm rồi vợ chồng tôi với

cháu tôi lấy gì mà ăn.

Lê-văn-Đó không thềm nói chi hết, cứ bung nôi cơm bươn bả bước lại cửa mà ra.

Ông già chạy theo níu tay anh ta và nói rằng:

- Tội nghiệp tôi lắm cậu ôi! Từ sớm mơi cho đến bây giờ tôi mới xin được một [vua\[29\]](#) gạo đem về nấu cơm đó đa, nếu cậu bung đi thì vợ chồng tôi với cháu tôi chết đói còn gì ?

Lê-văn-Đó trợn mắt ngó ông già, rồi hất cánh tay ông té nghiêng vô vách.

Anh ta thông-thả đi ra, bộ mặt hầm-hừ, cặp mắt chao-oảo, hàm râu dựng ngược, coi hung ác vô cùng. Ông già té đụng vai vô trong vách, thế khi ông đau lắm, nên ông đứng dậy tay vò vai, mặt nhăn-nhíu, miệng hít hà. Bà già nóng lòng, tay dắt thẳng cháu chạy theo và khóc và than rằng:

- Tội nghiệp tôi lắm cậu ôi! Người ta giàu có, sao cậu không đến đó cậu lấy mà ăn? Vợ chồng tôi già cả lại nghèo nàn, ăn mày ăn xin, sao cậu không thương, lại ở chi ác nghiệt lắm vậy, cậu?

Lê-văn-Đó day lại trợn mắt, coi bộ dữ lắm; bà già thất kinh không dám nói nữa.

Anh ta nách cặp gói đồ, tay bung nôi cơm, tay xách cây hèo, lầm lũi đi riết, không thềm ngó lại phía sau.

oOo

Trời đã chạng-vạng tối.

Lê-văn-Đó đi đến một lùm cây, đứng ngó coi thì không phải xóm làng chi hết, bởi vì trong lùm cây ấy có hai ba cây cao lớn, còn bao nhiêu thì cây nhỏ nhỏ, dây bò qua nhánh vò lại bít chặt dường như thuở nay chưa có ai bước chơn đến chốn này. Ngó vô phía trong nữa, thì thấy một cái nhà lá lớn, trước nhà có dựng một cây cột rất cao, cũng như cây cột cấm trước chùa Chánh-Tâm vậy.

Lê-văn-Đó đứng ngó quanh-quất, thì không thấy dạng ai đi, mà cũng không nghe tiếng ai nói, chỉ thấy trên ngọn cây lớn có một bầy quạ đương kiếm chỗ mà ngủ, nên bay lên đáp xuống kêu “quạ, quạ” vang tai.

Anh ta muốn vào đó móc cơm trong nôi ra mà ăn, rồi kiếm chỗ cao ráo nằm mà ngủ, đợi sáng ngày sau sẽ đi nữa, nên thủng-thẳng bước tới dưới gốc một bụi gừa lớn, gốc hai ba người

ôm không giáp, rễ nổi trên mặt đất như ai bỏ cây nằm sắp hàng, dây nhiều lòng-thông như ai giăng võng treo đu đó vậy.

Anh ta lựa một chỗ bằng phẳng, rồi để nồi cơm xuống, để cái gói một bên, để cây hèo một bên, tính ăn cơm rồi ngủ luôn tại đó. Trên đầu nghe tiếng quạ còn kêu inh-ỏi, bên chơn thấy rần mối chạy lằng xằng, anh ta ngồi xuống vừa muốn thò tay vô nồi mớ cơm mà ăn, thành-linh nghe phía sau có tiếng chuông động bon ... bon ... bon...làm cho anh ta giật mình, lật-đật rút tay ra, rồi ngó dáo dác.

Đương lúc anh ta sừng sốt ấy, thì nghe tiếng quạ trên đầu ngành kêu nữa, mà lại nghe tiếng chuông một lát động một cái bon. Hể nghe tiếng chuông thì anh ta *dùn*[\[30\]](#) mình rón óc, rồi vắng vắng bên tai lại nghe tiếng khóc than của hai vợ chồng ông già hồi chiều.

Lê-văn-Đó ngồi khoanh tay gục mặt, nhớ cái cảnh mình làm dữ giật nồi cơm hồi chiều, thì chau mày ủ mặt. trong lòng ăn-năn không biết chừng nào. Anh ta tỉnh giấc mê-muội, rồi suy nghĩ rằng hai vợ chồng ông già này nghèo nàn, đã thân già yếu đuối lại thêm cháu nhỏ thơ ngây, không biết làm nghề gì, nên đi xin gạo của người ta đem về mà nuôi miệng. Cái cảnh của ông già này chẳng khác nào cái cảnh của mình ngày trước.

Sao ngày trước mình nghèo đói, người ta không giúp đỡ, mình biết oán trách giận hờn người ta, rồi bây giờ mình gặp người nghèo đói mình đã không thương, mà lại còn giật cơm của người ta mà ăn nữa ?

Anh ta nghĩ tới đó thì xốn-xang khó chịu hết sức, rồi lại nghe tiếng chuông động nữa, mấy tiếng bon bon nó xói tim cắt ruột anh ta mấy lần, nên mắt lim-dim mà giọt lụy tuôn ròng, ngồi chần ngẩn mà ngực nháy thành-thịch.

Có lẽ tại anh ta ăn-năn quá, không thể chịu được nên ngồi lặng thinh một hồi lâu rồi vùng đứng dậy bung nồi cơm, ôm gói đồ, xách cây hèo, tính trở lại mà trả nồi cơm cho vợ chồng ông già. Anh ta ra khỏi lùm cây rồi nhắm hướng mình mới đi hồi nãy mà trở lại, vắng-vắng hầy còn tiếng chuông động xa xa.

Trời đã tối rồi. Bữa ấy đã không mưa, mà lại sao mọc tứ giăng trên đầu. Tuy vậy mà một là vì không có trăng, nên cây cỏ ngó lơ mờ, hai là vì đường không quen, nên nhắm chừng mà đi chớ không chắc ý, bởi vậy Lê-văn-Đó đi lạc trong đồng, lần-quần trở đi trở lại hoài, đi cho đến khuya trăng mọc rồi mới tìm được cái chòi rách hồi chiều.

Anh ta lén bước vô, trong chòi vắng teo, lơ-mờ thấy trong có mấy cụm đen-đen, nghi vợ

chồng ông già với đứa cháu nằm ngủ tại đó, nên để nồi cơm nhẹ-nhẹ ở giữa chòi, mò trong lưng lấy ra một nén bạc bỏ trong nồi cơm, rồi lén bước trở ra. Anh ta vừa ra khỏi cửa, thì nghe tiếng đứa nhỏ cự mình nói:

- Đói bụng quá, ông bà ôi —

Làm cho anh ta cảm động chịu không được, nên đâm đầu mà chạy.

Lê-văn-Đó đi hoài tới sáng, quên đói bụng, mà cũng quên mỗi chơn.

Anh ta trả được nồi cơm rồi, thì trong lòng nhẹ thơ-thới, hết ăn năn buồn bực nữa. Anh ta lại nhớ những lời của Hòa-Thượng Chánh-Tâm giảng dụ, biểu đừng có trách trời, đừng có oán người, từ nhỏ chí lớn mình bị hoạn nạn ấy là tại phần số của mình phải như vậy, chớ không phải thiên-hạ họ riêng ghét mình. Phật thuở xưa còn phải chịu khổn khổ, còn phải bị khinh bỉ thay. Nhờ có khổn khổ sỉ nhục, đức Thích-Ca mới thành Phật được. Vậy mình phải ráng mà chịu khổn khổ kiếp này,ặng kiếp sau mình an hưởng thanh nhàn.

Anh ta nhớ mấy lời từ-bi ấy, thì trong trí nhẹ-nhàng, trong lòng vui vẻ, hết buồn-rầu tức-giận như trước nữa.

Hồi trước mặt mày anh ta hầm-hừ hung ác, bây giờ lại đổi ra từ-thiện ôn-hòa. Những người ái mộ đạo Phật ai cũng nói vì Phật muốn cứu độ Lê-văn-Đó, nên đổi tánh rửa lòng,ặng anh ta cải ác tùng thiện, rồi ngày sau rước về Tây-Phương. Chúng tôi đây là kẻ lẫn lộn chốn hồng-trần, chìm nổi vòng thế-tục, chúng tôi luận thì do tâm-lý chớ không dám do tôn-giáo, chúng tôi tưởng có lẽ Lê-văn-Đó là người tánh tốt, tiếc vì mấy mươi năm trước không được gần người hiền, không được nghe tiếng phải, nên mỗi-mỗi đều do bốn tâm mà lập tánh, bởi vậy cử chỉ không giống người thường. Hôm nay gặp Hòa-Thượng Chánh-Tâm, gặp cảnh nghèo của vợ chồng ông già nọ, rồi lại nhờ tiếng chuông đã tỉnh nữa, khiến lòng chan-chứa, nên mới ăn-năn sấm-hối, rồi đổi dữ làm lành, đổi oán làm vui.

Lê-văn-Đó lần đi xuống tới đồng Cần-Đước, hỏi thăm ông Lý-kỳ-Phùng, tính đến trao thơ của Hòa-Thượng Chánh-Tâm, rồi xin ở mà làm ruộng. Họ nói Lý-kỳ-Phùng mới chết hôm tháng trước. Lê-văn-Đó chung-hưởng, không biết bây giờ phải đi đâu.

Ở Cần-Đước có một bà già, tuổi đã đúng 70, mà sức bà còn mạnh mẽ. Trong xứ không ai biết gốc bà ở làng nào tỉnh nào, mà cũng không ai biết bà tên chi họ chi, chỉ biết bà lại ở đây đã hơn hai mươi năm rồi, không có chồng mà cũng không có con cháu chi hết, ai cũng kêu bà là “bà Hai”. Bà ở một cái chòi nhỏ ngoài đầu xóm, thuở nay bà vô rừng lượm củi khô hoặc xuống rạch

xúc tôm cá đem về đổi gạo mà ăn, chớ không có nghề chi khác. Tánh bà ôn hòa, lòng bà từ thiện, bà chẳng hề dua bợ ai, mà cũng chẳng hề nói thêm nói bớt cho ai, bởi vậy ở trong làng từ trẻ chí già ai cũng yêu mến và kính nhường bà.

Lê-văn-Đó xuống Cần-Đước, hay tin Lý-kỳ-Phùng chết rồi thì bơ-vơ, nên vào nhà bà Hai này xin ở đậu ít bữa, đợi kiếm ghe quá giang rồi sẽ về Tân-Hòa. Anh ta đã có ý muốn cải danh diệt tánh đặng hết nhớ những chuyện xưa nữa, song còn bối rối chưa biết phải đặt tên gì.

Lúc vô nhà bà Hai mà xin ở đậu, bà Hai hỏi tên gì, nhà cửa ở đâu, anh ta lén-quénh sực nhớ tên ông Hòa-Thượng Chánh-Tâm, anh ta vùng xưng mình là Trần-Chánh-Tâm, gốc ở Rạch-Kiến.

Anh ta gói bạc với bộ chén, cái bình vào một gói, rồi bỏ bậy dựa vách, bà Hai tưởng là gói quần áo, nên không coi không hỏi chi hết.

Đêm ấy Lê-văn-Đó nói chuyện với bà Hai. Ban đầu bà hỏi anh ta đi qua huyện Tân-Hòa có việc chi hay không, thì anh ta nói dối rằng mình có hai anh em, người anh ở Tân-Hòa mới chết, bỏ vợ con bơ-vơ, nên tính qua đó tìm đem về mà nuôi. Lần lần bà mới nói qua tới chuyện làm ăn ở xứ Cần-Đước.

Bà than rằng rừng xứ này dễ phá, đất xứ này phân nhiều ngất vì người trong xứ không có tiền bạc mà qui dân cho đông nên chưa mở rừng làm ruộng được bao nhiêu. Lê-văn-Đó nghe vậy thì chíp trong bụng, thầm tính về Tân-Hòa kiếm chị dâu với sắp cháu được được rồi thì dất hết trở qua đây ở mở rừng làm ruộng.

Cách vài ngày, nhơn dịp có ghe họ đi qua Tân-Hòa, Lê-văn-Đó mới xin quá giang mà đi.

Vắng mặt trót 20 năm, mà hình dạng lại đổi khác hết, nên Lê-văn-Đó về quê xưa, không ai biết mà nhìn, anh ta cứ xưng mình là Trần-Chánh-Tâm, ban đêm lén đến chỗ nhà cũ mà thăm, thấy có một cái *mả lạn*[\[31\]](#) ở gần đó, coi lại thì quả chỗ mình chiêm bao, ma dất đi mà chỉ ngày trước, nên đi lại ngồi dựa bên mả. Phút chút trong lòng cảm động anh ta thương tiếc mẹ chịu không nổi, nên khóc rống lên nghe rất thảm thiết.

Lê-văn-Đó đi rảo khắp các làng các xóm trong huyện mà tìm cũng không gặp Thị-Huyền, còn hỏi thăm thì chẳng có một người nào biết mà chỉ. Anh ta tìm cho đến hai tháng mà tìm cũng không được, túng thế mới trở qua Cần-Đước ở, mở rừng làm ruộng, lo tích đức tu nhơn, quyết chịu cực-khổ, sĩ-nhục kiếp này, đặng kiếp sau được an nhàn sung sướng.

Anh ta qua đến Cần-Đước rồi thì tìm đến nhà bà Hai mà xin ở đậu nữa.

Bà hỏi vậy chớ kiếm chị với cháu có được hay không, thì anh ta lắc đầu, coi bộ buồn-bực lắm.

Sáng bữa sau anh ta lội ra ngoài đồng mà xem mấy đám lúa của họ cấy, và luôn dịp đi thẳng vô mé rừng mà coi cây cối thế nào. Chiều lại anh ta đi cùng trong xóm mà kiếm coi có chỗ nào ở được. Anh ta cứ đi như vậy cho đến năm sáu ngày.

Một đêm nọ, Lê-văn-Đó nói với bà Hai rằng:

- Ở gần đây có cái nhà của ai hôm nay tôi thấy sập cửa hoài vậy bà? Bộ khi nhà bỏ hoang hay sao?

Bà Hai xụ mặt chau mày đáp rằng:

- Nhà đó là nhà của cậu Lý-Kỳ-Nguyên đa. Cậu lên thành Gia-Định mà thi cử chi đó không biết, nhuộm bệnh về không được. Con gái của cậu gởi nhà cho tôi mà đi rước cậu, té ra nó lên đó rồi nó làm sao không biết mà bị quan họ bắt nó, ghe trở về không, còn nó không về. Mấy tháng nay nó bỏ nhà nó cho tôi coi chừng dùm, không biết chừng nào cha con nó về nữa. Cậu đó cậu làm lếu quá. Mình nghèo thì lo làm ruộng mà ăn, bày đặt đi đâu làm chi cho lộn xộn như vậy không biết.

Lê-văn-Đó không hỏi đến việc đó nữa. Anh ta vô rừng đốn cây lá cắt một cái chòi nhỏ ở mà làm ruộng.

Người trong xứ thấy anh ta lạ mặt mà lại quen với bà Hai, không hiểu là người ở đâu, nên ai gặp bà Hai cũng hỏi. Bà Hai cũng không rõ gốc tích Lê-văn-Đó, mà bà muốn cho người ta khỏi làm nhọc bà nữa, nên bà nói rằng:

- Nó là cháu của tôi đa. Nó tên là Trần-Chánh-Tâm, gốc ở trên Rạch-Kiến.

Từ ấy về sau ai cũng kêu Lê-văn-Đó là Trần-Chánh-Tâm và không tra hỏi chi nữa hết.

Chương 5

Quyển II - Nát thân bồ liễu

Dầu trong thành-thị hay là ra ngoài thôn-hương, dầu ở chốn gia đình hay ra nơi học hiệu, đi đến chỗ nào cũng nghe rùm tai những tiếng:

Trời Phật ở công bình

Loài người biết nhơn nghĩa

Trời Phật thì mình không thấy hình dung, mà mình cũng không nghe ngôn ngữ, nhưng vì mình có lòng kính sợ nên mình tin chắc Trời Phật công bình, thôi cũng cho là phải đi, chớ như loài người ở chung lộn với mình đây, tánh người hung bạo giả dối, thói đời đen bạc xấu xa, mình đã từng thấy hằng ngày, thế thì nói “loài người biết nhơn nghĩa”, thiệt là khó tin lắm.

Hai chữ “nhơn nghĩa” là chữ của bực Thánh-Hiền xưa bày ra để cảm hóa loài người cho biết thương nhau cho biết giúp nhau, đừng đừng hại nhau, đừng hiếp nhau, đừng gạt nhau.

Tiếc vì Thánh-Hiền chết đã lâu rồi, nên loài người không còn nghe lời nói chơn chánh, không còn thấy cách ở nhơn từ nữa, bởi vậy họ đã không làm theo ý Thánh-Hiền, mà họ lại còn mượn hai chữ “nhơn nghĩa” để mà hại nhau, hiếp nhau, gạt nhau cho dễ, nghĩ thiệt nên chán-ngán!

Nếu loài người biết nhơn nghĩa thì có lý nào người khôn ngoan giàu có đã không thương kẻ khờ dại bần hàn, mà lại còn khinh khi đày đọa, húng hiếp cho đến nước, theo như truyện Lê-văn-Đó chúng tôi đã thuật trong quyển ĐAU ĐỐN PHẬN HÈN đó vậy?

Nếu loài người mà biết nhơn nghĩa, thì có lý nào bực tu mi nam tử, sức mạnh học hay, đã không thương phận nhược chất liễu bồ, cô-cúc bơ-vơ, nghèo nàn khốn khổ, mà lại đành lòng bó-buộc, túng ép, gạt gẫm, làm đến nỗi ô danh xủ tiết, tuyệt mạng vong thân theo như truyện Lý-Ánh-Nguyệt chúng tôi sẽ thuật trong quyển NÁT THÂN BỒ LIỄU này đây?

Cũng trong năm Mậu Tý (1828) là năm Lê-văn-Đó mãn tù, trở về quê nhà dọc đường trách trời oán người, may gặp Hòa-Thượng Chánh-Tâm, nên mới đổi lòng sửa tánh; mà cũng tại xứ Cần-Đước là xứ Lê-văn-Đó tính ở, đặng mở rừng làm ruộng đó, có một cái nhà nhỏ hai căn, cất dựa mé rạch, ở trong lốt có một bộ ván mỏng với vài cái chõng tre, dựa vách có kệ sách vùn-chùn, trên lại có treo một cây *đòn cầm*[\[32\]](#).

Người lạ hể chơn bước đến cửa, mắt liếc vô nhà, thì biết là nhà học trò nghèo.

Tuy vậy mà ngoài sân dọn dẹp sạch sẽ, một bên trồng bông mần năm, thường thấy bông trở đỏ vàng, còn một bên trồng rau, tháng nào cũng thấy rau đom xanh mướt.

Chung quanh nhà không có một cọng cỏ. Hai bên chái có hai hàng sua-đuă thừa thớt, trái treo tòn-ten gió đánh đùng-đuă. Dọc theo mé rạch có một đám lá dừa rậm-rạp, ánh phong trần không cho lọt vào nhà.

Còn phía sau hè có mấy bụi *chuối tiêu*[\[33\]](#), tàu *xũ xộp*[\[34\]](#), quây lòng thông, để *quến*[\[35\]](#) bày dơi rần-rật.

Lúc nửa chiều, mặt trời gác trên nhành sua-đuă, ngọn gió khua lạch-cạch lá dừa.

Ngoài sân ba con *gà giò*[\[36\]](#) lẫn quẩn kiếm ăn, dựa cửa một con *mèo mướp*[\[37\]](#) lim dim nằm đợi chủ.

Trong nhà im lìm, không nghe tiếng người ra vào. Thành linh có một nàng tuổi lổi đôi mươi, mặt trắng đỏ, mắt sáng ngời, lưng thắt eo, mình dịu nhiều, đầu bịt trùm khăn, áo xắn ngang qua lưng, quần vo tới đầu gối, một tay bưng cái thúng, một tay xách cái rổ, ở dưới rạch vệt lá dừa leo lên mé sân rồi thủng-thẳng đi vô nhà.

Mấy con gà thấy dạng nàng thì áp chạy theo kêu chét-chét. Còn con mèo nằm ngủ nghe động đất, thì mở mắt ngóc đầu rồi kêu ngao-ngao. Nàng ấy mắt liếc ngó con mèo, miệng chum chim cười, song nàng bưng thúng xách rổ đi luôn ra nhà sau, chớ không đứng lại.

Nàng này tên là Lý-Ánh-Nguyệt, con gái của Lý-Kỳ-Nguyên. Nàng đã được 21 tuổi rồi. Mẹ khuất sớm, nàng không chịu lấy chồng, ở hủ-hỉ với cha trót mấy năm trường. Ban ngày cha đi đốn củi, vãi mạ, con đi xúc cá, hái rau. Ban đêm cha hay chữ, nên thường lấy sử kinh mà đọc cho con nghe, còn con đờn tươi, nên con thường đờn vài khúc tiêu-dao cho cha giải muộn.

Lý-Kỳ-Nguyên tuy nhà nghèo tuổi lớn, song chí đọc thơ không mỏi, lòng mộ đạo vẫn bền, hể lúc rảnh rang thì ông lo ôn nhuần ba truyện năm kinh, chờ gặp vận đặng đua tài văn-sĩ.

Ông không có bà con đông, chỉ có một người em ruột tên là Lý-Kỳ-Phùng, với một người anh vợ tên là Đinh-Hòa.

Năm nay ông đã gần 50 tuổi rồi, sức yếu, nhà nghèo, song ông rộn rục muốn lên đó mà đua tài, hoặc may như tên đứng bảng vàng thì khỏi uống công đèn sách.

Ánh-Nguyệt thấy cha già yếu, ý không muốn cha đi, song nàng sợ trái ý cha buồn, nên nàng lật đật bán con heo với một cặp áo lấy tiền đưa cho cha làm *phí lộ*[\[38\]](#).

Lý-Kỳ-Nguyên đi đã hơn một tháng, Ánh-Nguyệt ở nhà trông đợi đêm ngày, mà trông hoài không có tin tức chi hết, bởi vậy trong lòng đã lo rồi.

Đêm hồi hôm nàng nằm bức-rức hoài, ngủ không được. Ngày nay trong lòng nàng lại càng xốn xang khó chịu hơn nữa, nên hồi trưa nàng mới xách rổ xuống rạch xúc tôm xúc cá mà giải khuây.

Hồi nãy mình thấy Ánh-Nguyệt bung thúng xách rổ ở dưới rạch leo lên đó là nàng đi xúc cá về. Nàng đi thẳng ra nhà sau tắm rửa thay đổi áo quần rồi thì mắc kho cá nấu cơm mà ăn, nên không thấy dạng nàng nữa.

Lúc mặt trời chen lặn, Ánh-Nguyệt ăn cơm uống nước xong rồi, nàng mới thủng thẳng lần bước đi ra sân. Nàng mặc quần áo vải đen, nhưng mà tướng đi đứng dịu-dàng, nên người ta thấy còn muốn ngó hơn là gái mặc sô-sa gấm nhiễu.

Nàng để đầu trần, tóc vuốt mà bới chớ không cần lược, nhưng mà mái tóc nàng *xấp-xải*[\[39\]](#) hai bên *màng tang*[\[40\]](#), đầu tóc nàng xụ-xộp đằng sau ót, làm cho chiều lả lơi với vẻ hữu tình. Mặt nàng không đồi phấn mà trắng hồng hồng, môi nàng không thoa son mà ửng đỏ đỏ, hàm răng nàng khít khao mà lại trắng trong, chơn mày nàng cong vòng mà lại nhỏ rít, ngón tay nàng dài mà nhọn như mũi viết, lại thêm phao hồng hồng, móng suôn đuột, nên đánh đòn xa coi dịu nhiễu, bàn chơn nàng không đi giày mà gót ửng đỏ, bàn no vun, nên hễ gió phất ống quần thì ai cũng phải ngó. Tướng mạo nàng đẹp dễ dường ấy mà lại thêm tánh tình nàng chơn chính, cử chỉ nàng thanh tao nữa, bởi vậy tuy nàng ở trong nhà dân giả bần hàn, song phẩm giá nàng chẳng kém gì gái *trâm anh*[\[41\]](#), *phiệt duyệt*[\[42\]](#).

Ánh-Nguyệt đứng giữa sân mà ngó mấy bụi bông lài, con mèo mướp chạy theo cợ lưng vô churen của nàng rồi nằm ngửa quào ống quần, làm cho nàng bày cái cườm churen ra coi trắng nõn. Gió phất mái tóc xấp xải, ánh mặt trời dội vào mặt đỏ lòm, nàng nheo mắt cúi xuống, tay trái vén mái tóc, tay mặt vỗ con mèo, miệng chúm-chím cười, coi chẳng khác nào như hoa xuân mới nở. Nàng bắt con mèo mà ôm trong tay, rồi đi lại hái một cái hoa lài kê vào mũi mà hửi. Hoa đã trắng mà gương mặt nàng cũng trắng, bởi vậy mặt chói hoa, hoa chói mặt, khó phân ai trắng hơn ai.

Nàng ngó mông về hướng bắc, là hướng thành Gia-định, rồi có lẽ lòng nhớ cha dỗi-dào hay sao, mà nàng đứng ngẩn-ngơ, lụy ứa rung-rung. Mặt trời đã lặn mất hồi nào nàng không hay,

chừng nàng ngửa mặt ngó lên trời, thì sao đã rặng mọc tứ giăng, ngôi tỏ ngôi mờ, làm cho lòng nàng càng thêm ảo não.

Nàng thở dài một cái rồi ôm con mèo mà trở vô nhà.

Ba con gà giò vào chuồng còn kêu chét-chét phía sau. Họ gĩa gạo khua tiếng chày nghe các-cụp đàng xóm.

Ánh-Nguyệt thổi lửa đốt lên, rồi lấy cây gài cửa sau cửa trước đầu đó đều chặt chia hết thả. Nàng đem cái đèn để trên ván, lại vách lấy cây đòn cầm, rồi ngồi dựa đèn *lên dây*[\[43\]](#) mà đòn. Tiếng đòn thanh tao khi khoan khi nhặt, mà rỉ rả khi nhỏ khi to, điệu đòn hay thì thiệt là hay, mà nghe ra như ngâm thắm trêu sầu, bởi vậy tay nàng đòn, mà lòng nàng lại bung-khuâng, thậm chí con mèo nằm trên vạt áo của nàng nó nghe, rồi nó cũng nhắm mắt lim-dim dường như nó thương ai, nhớ ai, nên bộ coi *xu-xi*[\[44\]](#). Chẳng hiểu Ánh-Nguyệt vì giọng đòn nghe buồn thắm nên nàng không đòn nữa, hay là vì không có người tri-âm nên nàng hết muốn đòn, mà nàng đòn chưa dứt một bản thì nàng lại xuống dây, rồi đem treo trên vách. Nàng bước lại kệ sách thấy quyển “Lý gia thi tập” nằm trên hết, nàng lấy quyển ấy đem lại ván rồi nằm dõ ra mà đọc.

Tập này là tập thi của Lý-kỳ-Nguyên thuở nay hể có làm bài nào hay thì ông chép vào đó, để khi buồn đem ra đọc lại chơi. Vì Ánh-Nguyệt cầm mà coi, chớ cô không ngâm, nên không biết trong ấy hay dở thể nào. Mà nàng coi đầu được vài ba chương, rồi nàng xếp lại nằm gác tay qua trán mà ngó sững ngọn đèn.

Đàng xóm họ gĩa gạo rồi, nên không nghe tiếng chày các-cụp nữa. Trong nhà lặng-lẽ, ngoài sân im-lìm, duy trong buồng nghe đẽ lửa gáy vang, trên cột thấy thằn-lằn đua chạy, Ánh-Nguyệt nằm ngó ngọn đèn trăn-trăn không hiểu trong trí nàng suy nghĩ những việc gì, mà nàng ngó gần hết một canh rồi nàng mới chịu ngồi dậy dẹp đèn mà đi ngủ.

Nàng vô buồng nằm thốn-thức hoài ngủ không được.

Đến canh ba, nàng nghe dưới rạch có tiếng ghe khua chèo lộp-cộp, rồi lại nghe có tiếng người nói chuyện rầm-rì. Nàng không hiểu ghe của ai nửa đêm lại vô rạch này, nên có ý nằm im-lìm lóng tai mà nghe. Cách chẳng bao lâu nàng nghe có tiếng chơn bước ngoài sân thịch-thịch rồi lại nghe tiếng người ta kêu rằng:

- Ánh-Nguyệt a, Ánh-Nguyệt, cháu ngủ hay là thức đó cháu?

Ánh-Nguyệt và lồm cồm ngồi dậy và đáp rằng:

- Dạ, tôi thức đây. Ai kêu đó?

Ở ngoài có tiếng nói rằng:

- Ông. Ông là ông sáu Thới ở ngoài vàm. Cháu mở cửa cho ông vô, ông nói chuyện cho mà nghe.

- Có chuyện chi vậy ông?

- Ờ, có chuyện gấp lắm. Ông già cháu đau nặng quá, nên nhắn biểu cho cháu hay.

- Húy! Trời đất ôi! Khốn khổ chưa! Hai bữa rày trong bụng tôi buồn-bực nên tôi nghi có chuyện gì đây, thiệt tôi nghi chẳng sai. Cha tôi bây giờ ở đâu vậy ông?

Ánh-Nguyệt tay chơn run lập cập, nước mắt tuôn dầm dề, quên *thối lửa* [\[45\]](#) đốt đèn, cứ chạy ầm ra mở cửa. Nàng thấy ông sáu Thới đứng giữa sân, nàng không kịp mời vô nhà, liền tiếp hỏi rằng:

- Ông đi đâu mà gặp cha tôi? Chớ chi ông làm phước rước về đây, thì tôi mang ơn ông biết chừng nào. Cha tôi bây giờ ở đâu vậy ông? Đau làm sao đó?

Nàng hỏi lảng xảng ông không trả lời từ câu cho kịp, bởi vậy phải chờ cho nàng hết hỏi rồi ông mới nói rằng:

- Ông có gặp cha cháu đâu mà biết đau làm sao. Ông đi đánh câu ngoài sông lớn, gặp ghe thương hồ họ cạy ông nói lại dùm với cháu rằng cha cháu đau nặng bây giờ còn ở tại quán của tên Đỗ-Cẩm nào đó, trên thành Gia-định. Ông nghe như vậy nên nước lớn ông cuốn câu rồi chèo thẳng vô cho cháu hay đây.

Ánh-Nguyệt chắt lưỡi lắc đầu mà nói rằng:

- Cha chả! Không biết nhắn từ hôm nào đến bữa nay ... Mà nếu cha tôi đau nặng thì làm sao kiếm ghe mà nhắn được. Chắc là cha tôi mượn ai đi nhắn dùm chớ gì. Phải hồi nãy ông hỏi dùm họ kỹ lưỡng thì tiện quá!

Ông sáu Thới đáp rằng:

- Ghe họ chèo ngang, họ hỏi ông ở đây mà có biết cha cháu hay không. Ông nói biết. Họ nói với có mấy tiếng đó rồi họ chèo ghe đi tuốt, ông không hỏi kịp việc chi hết.

Ánh-Nguyệt chau mày đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi nói một mình rằng:

- Tôi phải đi rước cha tôi mới được, chớ đau mà nằm trong quán, bát cơm chén thuốc biết cậy nhờ ai?

Nàng thì tính một mình, mà ông sáu Thới tưởng nàng nói với ông nên ông đáp rằng:

- Cháu đi rồi bỏ nhà ai coi? Mà đường từ đây lên thành Gia-định đi không phải dễ gì, phận cháu là gái, đi một mình sao được? Cháu có đi thì phải đi ghe. Như cháu muốn đi, thì ông với thằng Hiến chèo ghe đưa cháu đi. Cháu tính lại coi ...

Ánh-Nguyệt vì nghe cha đau thì bối-rối nên quên lễ nghĩa hết, chùng nghe ông sáu Thới nói như vậy, nàng cảm ý tử tế của ông, nàng mới nhớ sự lại rồi lật-đật mời ông vô nhà. Nàng chống cửa lên rồi thối lửa đốt đèn. Ông sáu Thới đi lại ván mà ngồi và nói rằng:

- Phải đi ghe đặng rước cha cháu về, chớ đi bộ rồi lên trên biết mượn ghe có được hay không. Nè, mà cháu là con gái dầu đi ghe cũng khó. Vậy thôi cháu cậy ông chú, hoặc ông cậu của cháu đi rước dùm cũng được mà.

Ánh-Nguyệt lắc đầu đáp rằng:

- Không được. Cậu của cháu mù quáng đi sao cho được. Còn chú của cháu, thì hôm kia cháu xuống thăm, thấy chú đau bệnh rét, ăn uống không được nên chú ốm quá. Chú nói hơn một tháng nay bữa nào chú cũng có cử, nên không ra khỏi nhà. Chú bệnh như vậy thì đi rước giống gì được. Bề nào cháu cũng phải đi mới xong.

Nàng nói vừa dứt lời thì có một bà già ở gần, xưa nay người ta kêu là “bà Hai”, ở ngoài bước vô hỏi rằng:

- Cháu nói chuyện với ai mà nãy giờ nghe lộn-xộn bên này vậy? Phải cha cháu về hay không?

Bà vừa hỏi vừa ngó thấy ông sáu Thới, bà liền chào ông.

Ánh-Nguyệt bèn đem cái tin buồn của ông sáu Thới mới báo cho mình hay hồi nãy đó mà thuật lại cho bà nghe. Bà động lòng thương, nên nói rằng:

- Tội nghiệp dữ hôn! Phải làm sao đi lên mà rước cậu về, chớ cậu đau mà để cậu ở trên sao được.

Ánh-Nguyệt mới thuật cho bà nghe sự mình tính mượn ghe ông sáu Thới và đi với ông lên

mà rước. Luôn dịp nàng gởi nhà cho bà coi chừng dùm. Bà nghe hết rồi mới nói rằng:

- Cháu sửa soạn mà đi đi. Để nhà đó bà coi chừng dùm cho, không có sao đâu mà lo.

Ông sáu Thới cũng biểu nàng sửa soạn mà đi liền bây giờ cho xuôi nước.

Ánh-Nguyệt vô buồng trút hủ gạo thì còn được ba bốn nôi; nàng lại lần vách móc ra một quan tiền của nàng giấu đó, rồi bỏ chung vô *quầy gạo*[\[46\]](#) mà bung ra ngoài. Nàng mượn ông sáu Thới đem dùm tiền với gạo lần xuống ghe. Nàng ở lại sau coi gài cửa tắt đèn, rồi nàng đi ra với bà Hai. Nàng mặc có một bộ áo quần trong mình, lại lấy có một cái khăn mà thôi, chớ không đem theo vật chi hết.

Ghe nhổ sào xô ra, ông sáu Thới cầm chèo lái, thằng Hiễn là cháu của ông, mới 15 tuổi, quay chèo mũi, rồi hai ông cháu chèo trở ra vàm.

Ghe đi ngang qua nhà, ông kêu bà sáu mà nói cho bà hay rằng ông lên thành Gia-định mà rước Lý-kỳ-Nguyên rồi đi luôn chớ không chịu ghé.

oOo

Tại thành Gia-định ngó về hướng tây, cách cửa thành chừng một dặm, có một xóm nhỏ chừng 5 cái nhà, mà nhà nào cũng lợp lá dừa, lại nhà nào chung quanh cũng có trồng trầu, bởi vậy người trong xứ mới đặt tên xóm ấy là “xóm Trầu”.

Trong xóm nhà ấy duy có cái nhà ở đầu xóm, phía mặt trời mọc, thì cao-ráo rộng rãi hơn hết.

Nhà cất trở cửa ra đường, trước nhà có một cái sân lớn, dựa đường có trồng một hàng *xương rồng*[\[47\]](#), lại có làm một cái rào tre để chặn gà heo ở trong sân không ra ngoài đường được. Nhà ấy là nhà của Đỗ-Cẩm.

Lý-Ánh-Nguyệt ngồi ghe lên tới thành Gia-định rồi, nàng bèn lên bờ đi hỏi thăm quán Đỗ-Cẩm ở chỗ nào. Nàng đi trọn một ngày hỏi thăm cùng hết, họ chỉ lần lần, đến tối nàng mới tìm được. Khi nàng xô cửa tre bước vô sân thì thấy trong nhà đèn đốt leo-lét. Nàng lần bước đi gần tới cửa, thì có một con chó mực ở trong nhà hực-hực vài tiếng, rồi xông thẳng ra chặn đường và sủa om-sòm. Nàng không biết con chó hiền hay dữ, nên nàng đứng lại kêu và nói rằng:

- Có ai ở trong nhà xin làm ơn la chó dùm cho tôi vô một chút.

Nàng vừa nói dứt tiếng thì nghe có người trong nhà hỏi rằng:

- Chùng này mà ai còn đi đâu đó vậy?

Nàng chưa kịp trả lời thì thấy có một người trạc chùng 40 tuổi, ở trần trụi trụi, mặt thỏn da đen, cằm nhọn, mép có râu *lún-phún*[\[48\]](#), cặp mắt ngó lão-liên, bước ra cửa đứng nhìn nàng rồi la chó om-sòm.

Con chó mực nín sữa và xụ đuôi trở đi vô nhà. Ánh-Nguyệt bước tới cửa rồi nói với người ở trong nhà rằng:

- Tôi ở dưới Cần-Đước, ông già tôi là Lý-kỳ-Nguyên đi lên trên này mà thi. Tôi mới hay tin ông già tôi đau nằm tại quán của chú, nên lật đặt đem ghe lên mà rước ông già tôi. Thưa chú, không biết ông già tôi đau bệnh chi, bữa nay đã hết hay chưa, còn ở đậu nhà chú hay không vậy chú?

Người ấy ngó Ánh-Nguyệt nháy mắt vài cái rồi nói rằng:

- Ờ, té ra em là con của ông Lý-kỳ-Nguyên hay sao? Cơ khổ dữ hôn, có biết ở đâu! Qua nhẩn hôm nay hơn nửa tháng rồi, sao bữa nay em mới lên? Bước vô đây em, vô nhà rồi qua sẽ nói chuyện cho em nghe.

Ánh-Nguyệt bước vô nhà, mắt ngó lão liên, có ý kiểm coi cha nằm ở chỗ nào. Nàng không thấy cha, mà lại thấy có một người đàn-bà ở nhà sau bước ra, trạc chùng 35, 37 tuổi, mình choàng một cái yếm chó không có áo, miệng rộng môi mỏng cặp *mắt lơu*[\[49\]](#), chơn mày thưa, thấy tướng mạo thì biết là người lanh lợi mà lại khắc bạc nữa. Người đàn ông ra hỏi Ánh-Nguyệt đó là Đỗ-Cẩm, còn người đàn-bà này là vợ, tên là Cao-thị-Phi.

Thị-Phi bước ra thấy Ánh-Nguyệt thì ngó chồng mà hỏi rằng:

- Ai đó?

Đỗ-Cẩm và đi lại ván lấy cái áo mà bận và đáp rằng:

- Con em đây là con gái của ông già ở đậu trong nhà mình đó đa.

Thị-Phi vừa nghe nói thì liền ngồi xề trên ván và chau mày trợn mắt ngó Ánh-Nguyệt mà nói rằng:

- Dữ hôn! Ta nhẩn bữa hôm mà để đến bữa nay mới lên! Con gì mà bất hiếu lắm vậy nà! Ông chết đã thúi hoắc rồi còn lên làm chi đó?

Ánh-Nguyệt vô tội mà bị mắng nhiếc thành-linh, nàng chưa kịp trả lời, kể nghe nói cha chết rồi, thì nàng sững sốt, mặt mày tái xanh, nước mắt chảy rưng rưng, song nàng gượng mà nói rằng:

- Té ra cha tôi chết rồi hay sao thím? Trời ôi! Ác nghiệt chi lắm vậy! Cha tôi chết hôm nào? Đau làm sao mà chết đó? Xin thím làm phúc nói dùm cho tôi biết một chút thím.

Nàng nói mấy lời rồi liền ngồi ghé nơi đầu ván, lấy vạt áo dấp mặt mà khóc.

Đỗ-Cẩm ngồi ăn trầu, miệng nhai nhóc nhách, thăm trạng đường ấy mà anh ta không cảm động chút nào.

Còn Thị-Phi thì lại vọt miệng nói rằng:

- Tưởng người ta đây là mọi hay sao nên làm quá như vậy? Ở trong quán người ta gần một tháng không có trả một đồng tiền cơm, đau lại mượn tiền bạc của người ta mà uống thuốc rồi chết còn lại bắt người ta lo chôn cất nữa. Xưa rày lớp thiếu, lớp mượn, lớp tổn hao chôn cất hết thảy là 30 quan tiền. Bây giờ phải làm sao mà trả tiền liền cho vợ chồng tôi, chớ để lâu không được. Có đem tiền bạc theo đó hay không?

Ánh-Nguyệt đương đau lòng vì nỗi cha mất, mà lại còn nghe chủ quán đòi tiền nữa, thì trong lòng bối rối vô cùng. Tuy vậy mà nàng không kể chi tiếng nặng nhẹ, muốn biết coi cha chết hồi nào, nên bệu-bạo nói rằng:

- Thừa thím, sự cha tôi đau rồi mất trong nhà chú thím, làm cho chú tím cực lòng ấy là sự rủi ro, chớ không phải cha tôi muốn chi vậy. Còn chú thím thấy cha tôi đau nhiều, lật-đật nhẩn cho tôi hay, ấy là ơn trọng, tôi đâu dám quên. Không biết chú thím nhẩn hồi nào, chớ tôi mới hay hồi khuya hôm qua, tôi lật-đật đi liền lên đây, chớ đâu dám để trễ; xin thím làm phúc nói dùm cho tôi biết coi cha tôi đau bệnh chi, đau bao lâu, rồi chết ngày nào, kéo thành-linh mà tôi nghe nói chết thì tủi lòng tôi quá.

Thị-Phi hứ một tiếng, rồi đứng dậy ngoe-nguẩy bỏ đi vô buồng, và đi và nói rằng:

- Thiếu tiền người ta, không lo tính mà trả, để đi hỏi đông dài, ai làm thầy-thuốc hay sao nên biết bệnh gì mà nói.

Đỗ-Cẩm ngồi *vít đốc* [\[50\]](#) mà nói rằng:

- Ông già em ở đậu trong quán qua được chừng mười bữa. Tới ngày thi, ông gởi đồ đạc ở đây

mà nhập trường.

Ổng thi có một bữa rồi trở ra, nói ổng đau, nên thi không được nữa. Ổng về quán thì thấy ổng nằm hoài đó, ai biết ổng đau bệnh gì. Cách vài ngày ổng cậy kiếm thầy-thuốc coi mạch hốt thuốc dùm cho ổng uống. Cách vài ngày nữa thầy thuốc nói ổng đau nặng lắm, sợ cứu không được. Vợ chồng qua mới hỏi ổng gốc-gác ở đâu rồi kiếm ghe nhả cho em hay đó. Té ra mới nhả bữa trước tới bữa sau ổng chết.

Ánh-Nguyệt ngồi lóng tai mà nghe, chừng Đỗ-Cẩm nói dứt rồi nàng hỏi tiếp rằng:

- Chú có nhớ cha tôi chết bữa nào hay không?

Đỗ-Cẩm ngửa bàn tay trái ra, chỉ từ lóng tay mà đếm làm-thăm rồi nói rằng:

- Chết hôm ngày mùng 6, đến bữa nay là 10 ngày rồi.

Ánh-Nguyệt lắc đầu thở dài, buồn thảm quá không nói chi được hết. Đỗ-Cẩm ngó nàng và nói tiếp rằng:

- Ông già em báo hại quá! Vợ chồng qua có vốn liếng chút đỉnh, bị ổng làm tiêu hết. Bán con heo rồi cũng dứt cho ổng. Lốp nuôi côm, lốp chạy thuốc, rồi lốp mua hòm rương nữa, nghĩ thử coi tốn hao là dường nào. Bây giờ tính hết thấy ổng thiếu vợ chồng qua là 30 quan. Vậy em phải tính trả đủ cho qua, đừng có để chậm trễ mà mịch lòng.

Ánh-Nguyệt lau nước mắt và đáp rằng:

- Chú thím nuôi dưỡng chôn cất cha tôi, ơn ấy trọng lắm, dầu ngàn năm tôi cũng không quên được. Cha tôi mắc nợ chú thím, phận tôi là con, tự nhiên tôi phải lo mà trả, huống chi nợ này là nợ ơn nghĩa, lẽ nào tôi dám chối. Ngặt vì cha con tôi nghèo khổ, mà số nợ thì nhiều quá, tôi biết làm sao mà trả nổi bây giờ. Chẳng dẫu chú làm chi, hôm cha tôi đi thì tôi bán con heo với cặp áo đặng lấy tiền đưa cho cha tôi làm phí lộ mà đi đó. Thiệt bây giờ trong nhà tôi không còn một vật gì đáng năm ba tiền hoặc một quan, nên bán trả cho chú được. Đây sự sản của tôi có một quan tiền mà thôi...

Ánh-Nguyệt lần lưng mở quan tiền mà để nằm dài trên ván, rồi ngồi bẹp xuống đất, ngay trước mặt Đỗ-Cẩm, và lạy và nói rằng:

- Xin chú thương phận tôi nghèo hèn côi cút tội nghiệp. Nếu tôi giàu có như người ta thì chẳng những là tôi trả nợ của cha tôi, mà tôi còn phải đền ơn cho chú thiêm thập bội nữa mới

vừa.

Thị-Phi ở trong buồng bước ra đứng chống nạnh hai tay mà nói lớn rằng:

- Trời ơi, thiếu người ta 30 quan tiền, bây giờ trả có một quan rồi lạy mà trừ hay sao? Húy! Được đâu nà! Làm sao thì làm, phải trả cho đủ, chớ thiếu một đồng cũng không được nữa đa.

Ánh-Nguyệt và khóc và đáp rằng:

- Thưa thím, tôi có bao nhiêu đó mà thôi, bây giờ biết làm sao. Thôi, để sáng tôi đến viếng mộ của cha tôi, rồi tôi về bán hết nhà cửa được bao nhiêu tôi đem thêm cho chú thím.

Thị-Phi hỏi rằng:

- Nhà tốt hôn? Bán chừng được bao nhiêu tiền?

- Thưa, có một cái nhà lá 2 căn; mà tôi sợ bán không ai thèm mua mới khổ nữa.

- Nếu vậy thì đòi về bán nhà nổi gì? Bộ khi muốn kiếm chước mà trốn hay sao? Tưởng người ta dại lắm đa há, nên bày mưu mà gạt!

- Thưa thím, tôi nói thiệt, chớ tôi đâu dám gạt. Như chú thím có sợ tôi trốn thì chú hoặc thím đi theo tôi; hễ tôi bán nhà cửa được bao nhiêu thì lấy hết mà trừ.

- Nói chòi lá mà bán bao nhiêu tiền, nên phải đi theo. Không được, làm sao cũng phải trả cho đủ tiền rồi đi về mới được, nếu không trả thì phải đi đến quan.

- Thưa thím, tôi không có tiền, như thím thương thì tôi nhờ, còn như không thương thì tôi chịu, chớ biết làm sao bây giờ.

- Ờ, thôi để sáng rồi sẽ hay. Bây giờ khuya rồi, nếu mà đôi co hoài thêm hao dầu của tôi, chớ không ích gì.

Đỗ-Cẩm nghe vợ nói như vậy liền đứng dậy đi ra sân khép cái cửa tre lại, rồi trở vô nhà sập cửa gài kín mít. Anh ta quăng cái gối trên ván biểu Ánh-Nguyệt nằm đó mà ngủ, vói tay lấy quan tiền và tắt đèn, vợ chồng dắt nhau đi vô buồng.

Ánh-Nguyệt nằm co dựa góc ván, nước mắt tuôn đầm-dề.

Nàng đau lòng về nỗi cha chết mà không thấy mặt con, không trối được một lời rồi nàng lại rợn trí về nỗi nợ đòi không biết làm sao có tiền mà trả. Mà dầu không tiền nàng cũng ít lo, nghĩ

vì cái thân của nàng nếu phải bán mà trả nợ cho cha, thì nàng cũng sẵn lòng mà bán liền. Nàng buồn là buồn hài cốt của cha nằm nơi đất khách quê người, ngày sau sợ khó mà viếng thăm mồ mả cho thường được.

Nàng nằm suy tới tính lui, rồi nghe hai vợ chồng Đỗ-Cẩm nói chuyện xầm-xì trong buồng. Nàng trông sáng cho mau dựng cây Đỗ-Cẩm dắt chỉ dùm mồ mả cho nàng biết, bởi vậy nàng thốn-thức hoài, ngủ không được.

Trời vừa rạng đông thì nàng đã thức dậy rồi; nàng ngồi khoanh tay mà chờ vợ chồng Đỗ-Cẩm.

Chừng trời sáng thiệt mặt, nàng thấy Thị-Phi dậy chống cửa nàng mới nói nhỏ nhẹ rằng:

- Thưa thím, không biết mộ của cha tôi chôn gầy đây hôn, xin thím làm ơn chỉ dùm dựng tôi ra đó lạy cha tôi cho thỏa lòng một chút.

Thị-Phi chau mày nói rằng:

- Lật đặt dữ hôn! Nợ của người ta đây không lo, để lo đi ra mả mà lạy! Lạy rồi ởng sống dậy mà trả nợ được hay sao? Không được, phải chạy mà trả cho đủ 30 quan tiền rồi mới được đi.

Ánh-Nguyệt đáp rằng:

- Tôi đã thưa với chú thím rằng tôi không có tiền, bây giờ thím đòi, tôi biết lấy chi mà trả.

Thị-Phi trợn mắt nói rằng:

- Nếu không trả thì phải tới quan, chớ mắc nợ người ta, bây giờ nó không có tiền rồi thôi hay sao?

Ánh-Nguyệt cúi đầu lạng thình, không dám nói chi hết.

Đỗ-Cẩm thức dậy, nói chuyện gì với vợ ở nhà sau không biết, mà một lát anh ta bước ra biểu Ánh-Nguyệt phải đi với anh ta lên Huyện. Ánh-Nguyệt thuở nay chưa tới quan lần nào, nên nghe biểu lên Huyện thì nàng sợ, song sợ mà cũng phải đi, bởi vì mình mắc nợ người ta bây giờ cãi chối sao được.

Lên tới trước mặt quan Huyện, Đỗ-Cẩm thưa hết đầu đuôi mọi việc cho quan Huyện nghe và xin ngài dạy Ánh-Nguyệt phải trả đủ số nợ của Lý-kỳ-Nguyên là 30 quan tiền. Quan Huyện liếc ngó Ánh-Nguyệt rồi chúm-chím cười và hỏi Ánh-Nguyệt quả có thiếu số tiền đó hay không.

Ánh-Nguyệt ngồi xuống mà lạy và chịu có thiếu, song nàng cũng thưa thiết bây giờ nàng không có tiền mà trả.

Người làm quan đổi vui ra giận thật mau. Quan Huyện mới cười đó, mà rồi ngài lại giận, trợn mắt nạt rằng:

- Hễ thiếu nợ người ta thì phải trả, chớ chịu có thiếu rồi nói không có tiền sao được. Có thằng lính nào đó, bây ra dắt nàng này đem giam trong khám cho tao.

Lính liền nắm tay dắt Ánh-Nguyệt đi ra phía sau. Đỗ-Cẩm xá quan Huyện mà về.

Ông sáu Thới thấy Ánh-Nguyệt đi kiểm quán Đỗ-Cẩm mà sao trợn một ngày một đêm nàng không trở xuống ghe, ông lấy làm lạ, nên sáng bữa sau ông đi kiểm.

Chừng ông nghe nói Lý-kỳ-Nguyên đã chết lâu rồi, còn Ánh-Nguyệt thì bị quan Huyện nhốt vào khám ông không rõ duyên cớ nên ông đau lòng tha thiết, chắt lưỡi lắc đầu, rồi trở xuống ghe quay chèo mà về.

Nhớ nỗi cha đã buồn đứt ruột, nghĩ thân mình thêm sợ vô cùng.

Ánh-Nguyệt ngồi trong khám mà gan héo mặt sầu, lớp thì tức tủi cho cha chết ở xứ người, lớp thì lo cho mình không biết làm sao mà trả nợ. Đến tối nàng đương ngồi lo liệu, thành linh có một chú lính mở cửa khám bước vô nói rằng quan lớn cho đòi nàng lên thơ phòng cho ngài dạy việc.

Ánh-Nguyệt lật-đật đứng dậy đi theo chú lính. Khi nàng bước vô thơ phòng, thì nàng thấy quan Huyện, trạc chừng 45 tuổi, trên mép dưới cằm đều có râu le the vài chục sợi, đương ngồi *tréo mảy chơn*[\[51\]](#) trên ghế mà hút thuốc.

Ngài ngó nàng trân-trân, mà miệng lại chúm-chím cười.

Nàng sợ sệt nên đứng khoanh tay, cúi mặt xuống đất, không dám ngó ngài.

Ngài biểu chú lính đi ra ngoài, rồi bỏ chơn xuống mà nói với Ánh-Nguyệt rằng:

- Nàng thiếu nợ Đỗ-Cẩm, bây giờ nàng tính làm sao mà trả?

Ánh-Nguyệt thưa nhỏ nhẹ rằng:

- Bẩm quan lớn, nợ con thiếu ở đây là nợ nhân nghĩa, bởi vậy con lo hết sức. Ngặt vì nhà con nghèo, phận con là gái, mà số nợ thì nhiều, bởi vậy con không biết làm sao mà trả được, xin

quan lớn thương dùm thân con.

- Nàng muốn khỏi trả nợ ấy hay không?

- Bẩm quan lớn, con muốn như vậy sao phải. Vả chẳng vợ chồng chú Đổ-Cấm nuôi dưỡng cha con gần một tháng, mà chừng cha con chết, chú lại còn lo chôn cất nữa. Cái ơn ấy là ơn trọng. Phận con làm con, con phải ghi tạc trong lòng. Chớ chi con giàu có, thì con sới gia tài mà chia cho chú, con mới vừa lòng, có lẽ nào có 30 quan tiền mà con thối thác không chịu trả.

- Nàng thiệt thà nên không hiểu. Vợ chồng thằng Đổ-Cấm là quân chặt đầu lột da người ta, chớ không phải làm nhơn nghĩa gì đâu. Cha nàng đi thi có lẽ cũng có đem theo tiền bạc chút đỉnh chớ?

- Dạ, bẩm có năm sáu quan tiền, vì nhà con nghèo nên đâu có tiền mà đem theo nhiều như thiên hạ vậy được.

- À, quả thiệt hôn! Năm sáu quan tiền ít lắm hay sao? Cha nàng ở đó có một tháng mà tiền cơm hết bao nhiêu. Còn nó nói uống thuốc, có bằng có gì đâu mà tin được. Việc chôn cất chắc nó cũng làm sơ-sịa không tốn hao bao nhiêu, bởi vậy có gì đâu mà vợ chồng nó tính tới 30 quan. Phải là vợ chồng nó muốn ăn cướp nàng không hử?

Ánh-Nguyệt nghe quan Huyện nói như vậy thì nàng đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi đáp rằng:

- Bẩm quan lớn, bề nào ơn nghĩa của vợ chồng chú Đổ-Cấm cũng trọng lắm, bởi vậy có lẽ nào con dám nghi bụng chú.

Quan Huyện cười ngất rồi ngó ngay Ánh-Nguyệt mà nói rằng:

- Nàng khờ dại quá! Thôi, nàng muốn nói vợ chồng Đổ-Cấm tử tế thì tự ý, ta cãi làm chi. Vậy bây giờ nàng làm sao mà trả nợ, đâu nàng bẩm cho ta nghe thử coi?

- Bẩm quan lớn, xin quan lớn thương dùm phận con.

- Ta thương lắm chớ! Ta thương nên đêm hôm vắng-vẻ ta mới kêu nàng vào đây mà nói chuyện.

Quan Huyện nói mà chúm-chím cười còn mắt thì liếc ngó Ánh-Nguyệt.

Có lẽ nàng thấu hiểu mấy lời của quan Huyện mới nói đó là lời xiên-xẹo hay sao, mà nàng mắc cỡ nên gò má ửng hồng, mặt cúi xuống đất, rồi mới nói tiếp rằng:

- Bẩm quan lớn, xin quan lớn làm phước tha con về con bán hết nhà cửa coi được bao nhiêu, còn thiếu bao nhiêu con bán thân con nhập cho đủ số 30 quan đem lên mà trả cho vợ chồng chú Đỗ-Cẩm.

Quan Huyện cười nữa và nói rằng:

- Đại quá! Nàng ở đây với ta thì khỏi trả đồng nào hết. Nàng chịu hôn?

Ánh-Nguyệt chưa kịp trả lời, thành linh quan Huyện với níu tay nàng mà kéo, nàng thất kinh, giựt tay, và bước sệt ra đứng dựa cửa. Quan Huyện cười và đưa tay ngoắc nàng mà nói rằng:

- Làm giống gì vậy? Vào đây, vào đứng gần ta nói cho mà nghe.

Nàng xích vô có một bước, rồi khoanh tay đứng đó. Không dám lại gần quan lớn nữa.

Quan Huyện nói rằng:

- Ta thấy nàng nghèo hèn mà có sắc nên ta thương, nên ta muốn làm phước cứu nàng. Vậy nàng ở đây hầu ta. Nàng khỏi trả nợ, khỏi ở đợ cực khổ, biết hôn? Đi xê lại đây ta biểu một chút.

Quan lớn nói rồi đưa tay ngoắc nữa. Ánh-Nguyệt biến sắc, ghen hờn, nửa giận, nửa sợ, không nói chi được hết. Quan Huyện đứng dậy miệng cười, chơn bước lần lại chỗ nàng đứng và tay với níu nàng nữa. Ánh-Nguyệt hất tay quan lớn, ngược mặt ngó ngay và nói rằng:

- Bẩm quan lớn, quan lớn là cha mẹ của dân, quan lớn phải giữ thể diện chớ sao lại làm việc trái đời như vậy? Phận con tuy nghèo, song con vốn con nhà nho học, con biết lễ nghĩa chút đỉnh, có lẽ nào con vì chữ bần mà phải bán cái danh tiết của con sao? Xin quan lớn hãy đứng xê ra, nếu quan lớn làm trái đạo nghĩa, thì ắt con phải thất lễ với quan lớn đa.

Lời nàng nói dịu dàng, mà giọng nàng nghe cứng cỏi, mặt nàng lại nghiêm-nghị, bởi vậy quan lớn tuy giận, song ngài kiên sợ, nên riu-riu trở lại ghế mà ngồi, rồi kêu lính biểu dắt Ánh-Nguyệt đem giam lại dưới khám.

Sáng bữa sau quan Huyện cho đòi Đỗ-Cẩm đến hầu. Khi Đỗ-Cẩm đến rồi, ngài mới dạy lính dắt Ánh-Nguyệt lên. Ngài thấy Ánh-Nguyệt thì sắc mặt ngài dầm-dầm, cặp mắt ngó lườm-lườm và nói rằng:

- Lý-Ánh-Nguyệt đã chịu có thiếu của Đỗ-Cẩm 30 quan tiền thì phải trả liền đủ. Nếu không có tiền thì phải ở cổ công cho chủ nợ, chừng nào có tiền trả đủ rồi mới được về. Thôi Đỗ-Cẩm dắt con này về nhà mà bắt nó làm công việc, nếu nó trốn, thì lập tức phải đến báo cho ta hay.

Đỗ-Cẩm lạy quan Huyện rồi bước ra.

Ánh-Nguyệt ríu-ríu đi theo, sắc mặt như thường, coi không buồn mà cũng không giận.

Chương 6

Quyển II - Nát thân bồ liễu

Đỗ-Cẩm ít nói mà tánh lại xảo trá, còn Thị-Phi nói nhiều mà tánh lại hỗn hào.

Hai vợ chồng tánh ý khác nhau, nhưng mà thuở nay ở chung với nhau một nhà, chẳng hiểu là tại vợ phục trí xảo của chồng, hay là tại chồng sợ thói hỗn của vợ, mà ít ai thấy vợ chồng rầy rà cùng đánh lộn.

Ánh-Nguyệt vung lời quan phân xử, về ở đợ cho vợ chồng Đỗ-Cẩm, thân nàng cực khổ sĩ nhục không kể xiết.

Tuy nhà nàng nghèo mặc dầu, nhưng mà từ nhỏ chí lớn nàng quen nấu cơm, xúc cá, may áo, hái rau, chớ nàng chưa từng làm những việc nặng nề cực nhọc.

Hôm nay vợ chồng Đỗ-Cẩm bắt nàng làm như tôi mọi, tuy cho ăn no mặc ấm, song mỗi ngày làm công việc không hở tay: bữa thì dang ngoài nắng cuốc đất vâm khoai, bữa thì dầm ngoài mưa đốn cây nhổ cỏ, bữa thì lội xuống sông kéo lưới tay mà bắt cá, bữa thì vô trong rừng mót củi khô mà gánh về.

Nhiều bữa nàng làm ban ngày đã mỏi mệt rồi, mà ban đêm còn phải thức xay lúa *giọt gạo*[\[52\]](#), chớ không nghỉ ngơi được.

Thân nàng thiệt cực khổ đáo để, mà vợ chồng Đỗ-Cẩm không thương, có nhiều khi nàng không có lỗi chi trọng, mà Thị-Phi chưởi bới đánh đập tung bưng, coi nàng cũng như con thú ở trong nhà, chớ không phải là gái má phấn, môi son, đờn hay, học giỏi.

Ý hì! Cha mắc nợ có 30 quan tiền mà thân con phải đi làm tôi mọi, nghĩ đáng tức tủi hay không!

Mà làm tôi mọi cho người, cực khổ sĩ nhục đáo để như vậy rồi đến chừng nào mới mãn hạn?

Việc ấy quan không định, mà Ánh-Nguyệt cũng không hiểu!

Cái kiếp của Ánh-Nguyệt hoạn nạn như vậy, dầu có dịp chi vui nàng cũng chẳng hề vui được.

Nhưng mà thiệt cũng lấy làm kỳ cho nàng, dầu chịu cực khổ sĩ nhục, song nàng cũng chẳng hề để bụng phiền hà bao giờ. Nàng thầm nghĩ phận nàng là gái, lúc cha ương yếu nàng không

đường nuôi, lúc cha tỵ trần nàng không tổng táng, vợ chồng Đỗ-Cẩm thế cho nàng mà lo cơm cháo thuốc men, rồi lại chôn cất nữa, ơn ấy rất nặng, nghĩa ấy rất dày, bây giờ nàng không có tiền thì phải đem thân làm trâu ngựa mà đền đáp ơn nghĩa cho người, nếu vì cực khổ mà phỉn trách thì ai cho mình là gái biết ơn nghĩa. Bởi nàng nghĩ như vậy nên chịu cực nàng không buồn, bị đánh nàng không giận, cứ giữ một tánh trung tính cung kính vợ chồng Đỗ-Cẩm luôn luôn.

Vả khi mới đi về ở với vợ chồng Đỗ-Cẩm, nàng hỏi thăm biết mồ mả của cha, bởi vậy hễ có buồn thì nàng ra đó viếng thăm, khi thì ôm đất bồi núm mả thêm cho cao, khi thì nhổ cỏ quét rác chung quang mả cho sạch, làm như vậy rồi sự buồn của nàng bao nhiêu đều tiêu tan hết.

Ánh-Nguyệt ở đợ hơn một năm, vì làm công việc nặng nề, nên mấy ngón tay móng gãy, hai bàn tay chai cứng nhưng mà nước da của nàng cũng còn trắng như dôi phấn, gương mặt của nàng cũng còn sáng như trăng rằm, tướng đi của nàng còn dịu-dàng, giọng nói của nàng cũng còn nho-nhã.

Một buổi chiều, trời khô-khan, gió mát mẻ. Hai vợ chồng Đỗ-Cẩm ngồi trong nhà mà nói chuyện, còn Ánh-Nguyệt xách chổi ra sân quét lá cây rụng, rồi hốt đem bỏ dựa hàng rào.

Có một người trai chừng 25, 27 tuổi, đầu vấn khăn đen, tóc cao mà ồm, da trắng, mặt thỏn, đi ngang qua nhà Đỗ-Cẩm, cặp mắt ngó chăm chỉ vô sân, rồi thủng-thẳng bước chậm chậm mà ngó hoài.

Tên trai ấy đi qua khỏi rồi, cách một lát thấy trở lộn lại nữa. Lúc tên trai ấy vừa đi tới, thì Ánh-Nguyệt ôm một ôm lá cây cũng vừa bỏ dựa hàng rào. Vả hàng rào xương rồng này ngăn cái sân cho phân biệt với đường đi, mà cây xương rồng thấp chừng tới rún chớ không cao, bởi vậy Ánh-Nguyệt ở trong, tên trai ấy ở ngoài, hai người ngó nhau một cái, rồi Ánh-Nguyệt quày-quả trở vô quét sân, nàng chẳng hề để ý đến. Tên trai ấy ngó theo trân trân một hồi rồi mới đi.

Mấy bữa sau, buổi chiều nào tên trai ấy cũng có đi ngang qua nhà Đỗ-Cẩm, mà hễ đi ngang thì ngó vô nhà luôn luôn. Ánh-Nguyệt vô tâm, nên nàng không thấy việc ấy. Thị-Phi vô ý nên chị ta cũng không hay, duy có một mình Đỗ-Cẩm thấy vậy lấy làm kỳ, nên một bữa nọ anh ta đợi tên trai ấy đi trở về, anh ta làm bộ đi có việc, mới nom theo coi tên trai này ở đâu cho biết.

Tên trai này là Từ-hải-Yến, gốc ở trên tỉnh An-Giang, cha mẹ giàu lớn, công học đã dày, vưng lời cha xuống thành Gia-định du học đặng chờ khoa sau mà ứng thí. Chàng xuống tới Gia-định đã hơn một tháng rồi, ở đậu tại nhà bà đội Thỉnh mà học. Hôm nọ nọn trời trong gió mát, chàng lần bước ra ngoài thành mà chơi, tình cờ gặp Ánh-Nguyệt đương quét sân, tuy nàng ở

trong chỗ thảo lư, tuy nàng mặc áo quần lam lũ, song dung nhan tuấn tú, tướng mạo đoan-trang, làm cho Hải-Yến vừa ngó thấy thì tâm-thần mờ mệt, biến ái sổng dồi, chơn không muốn đi, mắt bắt phải ngó, nên bữa đầu phải đi trở lại mà ngó một lần nữa, rồi mấy bữa sau cứ đi đến chỗ đó hoài, hễ thấy dạng Ánh-Nguyệt thì về nhà vui cười, còn bữa nào không thấy thì nằm dàu-dàu[\[53\]](#), không tập văn đọc sách được.

Đỗ-Cẩm hỏi thăm biết được tánh danh, biết được chỗ ở, rồi dò dẫm hiểu được tình ý của Hải-Yến nữa, thì trong bụng mừng thầm, nhưng mà anh ta không nói cho vợ biết, hễ chiều thì cứ bắt Ánh-Nguyệt làm công việc trong nhà sau, chớ không cho ra sân nữa.

Trọn 10 ngày Hải-Yến không thấy mặt Ánh-Nguyệt, thì chàng xót-xa bứt-rứt, ăn ngủ không được, ban ngày dờ sách ra mà trí lại tưởng ở đâu, ban đêm đi thơ-thẩn ngoài đường, lúc ngồi dưới *cội*[\[54\]](#) trông trăng, lúc đứng trên cầu chờ nước, mà trông trăng đến trăng lặn cũng không hết buồn, chờ nước đến nước ròng càng thêm ảo-não. Đến nông nổi này chàng Hải-Yến mới biết mối sầu tương-tư có thể giết người như chơi.

Hải-Yến bụng-khuâng đêm ngày chịu không được, nên một bữa nọ chàng mặc y phục tử-tế rồi đến nhà Đỗ-Cẩm.

Đỗ-Cẩm vừa thấy chàng bước vô tới sân, thì gạt đầu, chúm-chím cười. Anh ta chào hỏi bái buôi, lật-đật mời ngồi.

Hải-Yến ngó quanh quất rồi nói rằng:

- Tôi là học trò ở phương xa du học, đến đây đã gần vài tháng rồi. Ở trong thành bực bội, mà lại đông người rầy rà, tôi học không tiện, nên muốn kiếm nhà ở ngoài cho yên tĩnhặng ôn nhuần kinh sử cho dễ. Tôi thấy nhà chú rộng rãi, mà lại chung quanh có cây mát mẻ, nên đến đây xin chú làm ơn cho tôi ở đậu một ít lâu, không biết có được hay chăng?

Đỗ-Cẩm cười mà không trả lời, lại kêu Ánh-Nguyệt biểu lấy trầu cau đem cho khách ăn.

Ánh-Nguyệt ở trong buồng bước ra, Hải-Yến ngó thấy mặt, thì trong lòng khoan-khoái, mừng mà không dám ngó, vui mà sợ, nên ngồi bợ ngợ vô cùng. Đỗ-Cẩm liếc thấy, hiểu ý Hải-Yến vì tình nên đến xin ở đậu, bèn cười và nói rằng:

- Chẳng phải tôi hẹp gò với cậu, ngặt vì nhà tôi *xịch-xạc*[\[55\]](#), sợ e không có chỗ cho cậu ăn nằm cho xứng đáng. Đã vậy mà phận tôi nghèo nàn, thiếu trước hụt sau, nên tôi sợ không có đủ cơm gạo mà nuôi cậu được.

Hải-Yến đáp rằng:

- Không hại gì, miễn là chú cho tôi một bộ ván thì đủ rồi. Còn việc cơm gạo thì tự chú định mỗi tháng tôi trả cho chú bao nhiêu cũng được. Như dù có nghèo lắm, muốn lãnh trước chút đỉnh, tôi cũng đưa cho.

Đỗ-Cẩm ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi gãi đầu nói rằng:

- Tôi tuy dốt nát, song tôi có lòng thương con nhà học-trò lắm. Khoa trước tôi cũng có nuôi học trò ở trong nhà. Chớ chi tôi giàu có như người ta, thì cậu ở không cũng được, chẳng cần phải trả tiền, chừng nào thi đậu rồi sẽ đền ơn. Ngặt tôi nghèo quá, vậy nếu cậu muốn ở thì cho tôi mỗi tháng năm quan.

- Được. Hôm nay tôi ở trong nhà bà đội Thành, bà tính cho tôi mỗi tháng 3 quan. Ở đây rộng rãi thanh vắng, vậy chú tính năm quan cũng được.

Đỗ-Cẩm thấy Hải-Yến chịu liền như vậy, thì tiếc mình không đòi nhiều hơn nữa, nên anh ta nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Hồi nãy cậu có nói như tôi muốn mượn tiền cũng được. Vậy cậu làm ơn cho tôi mượn chút ít để mua lúa gạo.

- Ừ, được. Để tôi cho chú mượn vài ba nén bạc. Thôi để tôi về tôi thuê xếp đồ đạc, rồi chiều tôi dọn ra đây tôi ở ghé.

Đỗ-Cẩm gặt đầu lia-lịa, vì nghe nói cho mượn trước vài ba nén thì mừng quýnh.

Hải-Yến vừa ra khỏi cửa, thì Thị-Phi ở trong buồng bước ra nói lớn rằng:

- Mình ngốc quá! Bộ thằng đó giàu lắm, mình sợ giống gì mà đòi tiền cơm một tháng có 5 quan, không dám đòi nhiều hơn?

Đỗ-Cẩm lấy tay khoát vợ và nói nhỏ-nhỏ rằng:

- Ai dè nó giàu! Mà thôi mầy đừng nói gì hết, để đó mặc tao. Chuyến này tao trúng mỗi lớn rồi tao hết lo nghèo nữa.

Thị-Phi chau mày đáp rằng:

- Hứ! Thứ nó ở một tháng 5 quan, nó ăn cơm vài quan, mình *té*[\[56\]](#) giỏi lắm là 3 quan, chớ bao nhiêu đó mà giàu.

Đỗ-Cẩm ngó chừng trong buồng rồi nói nhỏ-nhỏ với vợ rằng:

- Ấy! Mày đừng có cãi mà! Thằng đó mê con Ánh-Nguyệt nên nó mới tới đây mà xin ở đậu, biết hôn? Để mình lấy con Ánh-Nguyệt làm mối mà cầu nó. Hễ nó mắc mối rồi thì tiền bạc của nó có bao nhiêu là tiền của mình chớ gì, hiểu chưa? Ấy vậy, mày phải biểu con Ánh-Nguyệt tắm rửa cho sạch sẽ, mặc áo quần cho tử tế.

Từ rày sắp lên đừng có bắt nó làm công việc nặng-nề nữa, hễ thằng đó có hỏi thì mình nói Ánh-Nguyệt là con nuôi nghe hôn. Mày cứ nói y theo lời tao dặn, đừng có cãi gì hết, thì xong việc, nhớ hôn?

Thị-Phi hiểu rõ ý chồng rồi thì cười và gặt đầu lia-lịa.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm lo quét tước nhà cửa sạch sẽ, chừa một bộ ván cho Hải Yến nằm lại nhắc một cái ghế để gần đó cho chàng để sách vở. Dọn dẹp xong rồi, Thị-Phi biểu Ánh-Nguyệt tắm gội, thay đổi áo quần. Đỗ-Cẩm thấy Ánh-Nguyệt biểu đâu làm đó thì vui mừng, nên kêu ra nói dịu ngọt rằng:

- Này cháu, từ hồi năm ngoái đến nay, vì vợ chồng chú nghèo nên thân cháu mới cực khổ, chớ không phải chú thím ghét go gì đó. Từ rày về sau, chú có cho người ở đậu, nên chắc là trong nhà chú hết túng rồi nữa. Vậy cháu đừng có làm nhọc nhằn như trước nữa, nghe hôn cháu. Thuở nay cháu cực, xin cháu đừng phiền, ấy cũng vì chú thím thương ông già cháu nên hóa ra nghèo, cháu mới cực, chớ không phải chú muốn chi vậy. Thôi, từ rày sắp tới ai có hỏi thì cháu nói là con cháu trong nhà, chớ đừng có nói ở đợ ở dầm gì hết.

Đỗ-Cẩm vừa nói tới đó thì thấy Hải-Yến đã bước vô sân, lại có một người vác rương trap theo sau.

Anh ta lật-đật chạy ra tiếp rước, phụ dọn đồ lãng-xãng. Thị-Phi cũng vui cười và hỏi Ánh-Nguyệt đi nấu nước cho khách uống, Hải-Yến sắp sách vở, dọn rương trap, móc cây đòn càn cầm trên vách, để bút nghiên trên ghế, rồi mở rương lấy cho Đỗ-Cẩm 3 nén bạc.

Cả nhà vui hết cả, nhưng mỗi người vui riêng một thể, vợ chồng Đỗ-Cẩm vui vì có bạc tiền, Hải-Yến vui vì được gần gũi người yêu, còn Ánh-Nguyệt vui vì hết cực khổ.

oOo

Từ-hải-Yến được ở yên nơi, mà lại được gần người mình hoài vọng, thì trong lòng thơ thới, bởi vậy vừa mới tối thì chàng đốt đèn rồi lấy sách ra mà đọc. Ánh-Nguyệt không rõ tình ý của

chàng, nên ra vô dọn dẹp như thường.

Có khi nàng đứng nghe Hải-Yến bình sách ngâm thi, bộ không e-lệ chút nào hết.

Hải-Yến ngồi đọc sách, mà hễ thấy dạng nàng thì liếc mắt lưng tròn, tuy chàng không nói chi với nàng, song sắc mặt chàng coi vui lắm. Gần hết nửa canh một, vợ chồng Đỗ-Cẩm vô buồng mà ngủ.

Ánh-Nguyệt cũng vô trong mà nằm. Chỗ nàng ngủ cách bộ ván của Hải-Yến nằm có một tấm vách.

Trời khuya lần lần, tư bề vắng vẻ, chỉ nghe có giọng Hải-Yến đọc sách ngâm nga mà thôi, Hải-Yến đọc mệt rồi, mới xếp sách để trên ghế và lấy cây đàn cầm treo trên vách rồi lên dây mà đàn. Hải-Yến vốn sẵn có ngón đàn tươi, mà lại đương lúc tương-tư, rồi cái thần nó truyền ra tới mấy đầu ngón tay, bởi vậy tiếng đàn rỉ rả như nước chảy như mưa sa, giọng đàn nhỏ to như trông người như nhớ bạn.

Người cảm hứng đàn nghe tiếng đàn dễ cảm hứng, bởi vậy Ánh-Nguyệt nằm trong giường, nghe tiếng đàn tiêu tao, thì trong lòng nàng bát ngát vô cùng. Vả Ánh-Nguyệt có ngón đàn tuyệt diệu, thuở nay nàng chưa từng gặp ai đàn tươi hơn nàng bao giờ. Hôm nay nàng nghe tiếng đàn của Hải-Yến thanh tao thì nàng khen thầm, mà khen rồi lại bưng-khuâng, tủi tấm thân linh đình, nhớ quê nhà dẫu vợ, thương mẹ cha ngàn thu vĩnh biệt, xót liễu bồ chút phận bần than.

Hải-Yến ở được mấy bữa, tuy hay dòm ngó Ánh-Nguyệt, chớ chẳng hề dám mở miệng gheo chọc. Còn Ánh-Nguyệt thấy Hải-Yến đọc sách, đàn cầm thì biết chàng học giỏi đàn hay, song nàng cũng không ngụ ý chi khác.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm không quạu-quọ nữa, mà cũng không hún hiếp đày đọa Ánh-Nguyệt như xưa.

Một bữa nọ, Thị-Phi dắt Ánh-Nguyệt vào chợ mua đồ ăn, Đỗ-Cẩm ở nhà ngồi trước cửa chẻ tre đương gió, Hải-Yến chà lết lại ngồi một bên hỏi thăm công việc làm ăn đông dài một hồi rồi hỏi rằng:

- Chú có mấy người con?

- Vợ chồng tôi không có con.

- Còn cô Hai ở trong nhà đây là ai?

- Nó là cháu.

- Hôm nay tuy tôi nghe cô kêu chú bằng chú, song tôi tưởng là con gái của chú chớ.

- Không, nó là cháu.

- Cô còn cha mẹ gì hay không, sao cô lại ở với chú?

- Cha mẹ nó chết hết.

- Tội nghiệp dữ hôn! Cô có chồng hay chưa?

- Chưa.

- Cô được mấy tuổi rồi mà chưa có chồng?

- Nó năm nay được 22 tuổi.

- Cô lớn rồi, sao chú chưa kiếm người tử-tế mà gả cho cô có đôi bạn với người ta?

- Họ thấy vợ chồng tôi nghèo, có ai dám cưới đâu mà gả.

- Nghèo mà hại gì!

- Thiệt cháu tôi nó có sắc một chút. Vợ chồng tôi cũng tính kiếm chỗ có tiền, đặt gả cho nó nhờ. Ngặt chưa thấy ai đi nói, bây giờ tôi biết ai đâu mà gả.

Hải-Yến nghe nói như vậy thì hiểu ý Đỗ-Cẩm ham tiền, chàng ngồi suy nghĩ một hồi rồi, rồi kiếm chuyện khác mà nói.

Chiều bữa ấy trời mát mẻ, Đỗ-Cẩm đi lại hàng xóm mà chơi. Thị-Phi thì đi ra vườn thuốc mà thăm vườn.

Hải-Yến thấy Ánh-Nguyệt ở nhà có một mình, để ý muốn ghẹo nàng, song không biết làm sao mà khởi đầu, bèn lấy cây đòn ngồi trên ván mà đờn. Chàng dụng tâm ghẹo Ánh-Nguyệt, nên lựa khúc tuyệt hiệu mà khơi động tình nàng.

Ánh-Nguyệt nghe đờn hay, thì nàng ngửa ghế, nên ra đứng dựa cửa buồng làm bộ ăn trầu đặt lóng tai mà nghe. Hải-Yến thấy nàng ra, liền ngưng đờn và hỏi rằng:

- Tôi đờn như vậy cô nghe có vừa tai cô hay không, cô hai?

Ánh-Nguyệt mắc cỡ muốn chạy vô buồng, song nàng sợ thất lễ, nên day lại nói nghiêm chỉnh rằng:

- Dạ, thưa cậu đòn đã chắc nhịp mà ngón lại tươi quá.

Hải-Yến nghe lời dịu dàng thì khoan-khoái, mà thấy nàng khen trúng điệu thì chưng hửng nên buông đòn hỏi rằng:

- Té ra cô biết đòn hay sao, cô Hai?

- Dạ thưa, ông thân tôi hồi trước cũng là nhà học trò, nên có dạy tôi chút đỉnh.

- Nếu cô biết đòn, vậy thì tôi xin cô vui lòng đòn thử chơi vài bản, được hôn?

Hải-Yến và nói và đứng dậy đưa cây đòn. Ánh-Nguyệt đưa tay mà cản và nói rằng:

- Thưa cậu, nghề tôi vụng về, tôi đâu dám *Ban-môn động phủ*[\[57\]](#).

Vả Hải-Yến vì thấy nhan sắc mà sanh tương-tư, chớ không dè Ánh-Nguyệt là con nhà nho học.

Nay nghe nàng biết đòn, lại nghe nàng nói chữ nữa, thì trong lòng càng thêm yêu chuộng, nên cứ nài-nỉ nàng đòn hoài. Nàng ái-ngại nên không dám đòn. Chàng nói rằng:

- *Bá-Nha* gặp được *Tử-Kỳ*[\[58\]](#) mà chưa chịu đòn, vậy còn để chờ ai.

Nàng biết Hải-Yến muốn ghẹo, nên then mặt xây lưng đi vô buồng, và đi và nói rằng:

- Thưa cậu, nghề tôi hèn mọn, có đáng chi mà dám sánh với *Bá-Nha*.

Hải-Yến ái mộ Ánh-Nguyệt lắm, muốn thử coi ngón đòn của nàng ra thế nào, nên Đỗ-Cẩm đi chơi về chàng bèn nói với Đỗ-Cẩm rằng:

- Cô hai cổ biết đòn mà nãy giờ tôi mời cô đòn chơi cô không chịu đòn. Đâu chú biểu cô đòn thử ít bản nghe chơi chú.

Đỗ-Cẩm không dè Ánh-Nguyệt biết đòn, nên nghe nói như vậy, thì chưng hửng. Anh ta ngó Hải-Yến mà đáp rằng:

- Không biết nó biết đòn hay không.

- Tôi mới hỏi, cô nói cô biết.

- Vậy hay sao?

- Phải. Cô biết đòn mà lại biết chữ nữa. Cô nói ông thân cô hồi trước là nhà nho-học nên có dạy cô.

Đỗ-Cẩm đứng ngó lơ-láo rồi nói trớ rằng:

- Phải. Ông già nó hồi trước cũng là học trò như cậu vậy. Có lẽ khi ổng có dạy nó.

Anh ta nói phóng chừng chớ không dám chắc.

Thị-Phi ở ngoài sau vườn đi vô, nghe nói Ánh-Nguyệt biết đòn thì chị ta không tin, mà cũng không dám cãi.

Hải-Yến muốn cho có chuyện đặng làm quen với Ánh-Nguyệt, nên theo đốc riết vợ chồng Đỗ-Cẩm biểu nàng đòn.

Thị-Phi bèn kêu Ánh-Nguyệt ra rồi nói rằng:

- Mầy biết đòn phải hôn? Như mầy biết thì đòn thử ít chap nghe chơi.

Ánh-Nguyệt thấy Hải-Yến ngồi chong mắt ngó nàng *chẳng chẳng*[\[59\]](#) thì nàng mắc cỡ, nên nói xu-xì rằng:

- Cháu hồi trước biết đòn cọt-quẹt, mà bỏ lâu quá nên còn nhớ bài bản gì đâu.

Hải-Yến rước nói rằng:

- Không hại gì, cô nhớ câu nào thì đòn câu nấy nghe chơi. Mình ở trong nhà, chớ phải ai xa lạ chi hay sao mà mắc cỡ.

Ánh-Nguyệt dục dặc không chịu đòn.

Thị-Phi muốn làm cho vừa ý Hải-Yến, là người mình đang nhờ cậy, nên trợn mắt ngó Ánh-Nguyệt và nói rằng:

- Ta biểu đòn thì đòn đi, khéo làm bộ nhõng-nheo hoài!

Ánh-Nguyệt nghe lời nói xẵng thì sợ, nên ríu-ríu bước lại lấy cây đòn.

Nàng cầm tới cây đòn thì nhớ thói xưa, bần hàn mà phong lưu, rồi lại nhớ tới cha, bởi vậy nàng ứa nước mắt.

Phần thì nàng buồn bực, phần thì nàng then thua, nên nàng bước vô trong cửa buồng rồi ngồi ghé trên đầu giường lên dây và đàn. Tuy hơn một năm rồi nàng không rờ tới cây đàn, nhưng mà hôm nay nàng đàn chẳng chút nào lợ tay, lại đàn luôn mấy khúc không nghe lỗi nhịp.

Bởi vì ngón đàn nàng đã tươi sẵn, mà lại thêm nàng lại đương buồn thảm trong lòng, nên hơi đàn nghe như oán như sầu, làm cho Hải-Yến ngồi ngoài tai lóng nghe, dạ bất xốn xang, thậm chí vợ chồng Đỗ-Cẩm không thông điệu đàn mà cũng biết nàng đàn hay nữa. Nàng vừa dứt bản oán rồi, thì Hải-Yến đứng dậy nói lớn rằng:

- Trời ơi, ngón đàn cô tuyệt diệu, mà cô nói cô biết chút đỉnh chớ! Tôi ở trên An-Giang xuống tới đây, chưa từng nghe ai đàn bằng cô. Cô hai ơi, mời cô ra cho tôi hỏi thăm một chút.

Ánh-Nguyệt ngồi đàn mà trong lòng nàng hoài cảm, nên nước mắt chảy rung-rung.

Thình-linh nàng nghe Hải-Yến kêu, nàng lật đật lấy vạt áo lau nước mắt, rồi cầm đàn thùng-thắng bước ra.

Thị-Phi nghe Hải-Yến khen Ánh-Nguyệt đàn hay thì mừng, nên ngồi ngó nàng mà cười.

Ánh-Nguyệt buồn nên sắc mặt coi càng nghiêm nghị hơn nữa. Hải-Yến nhìn mà nói rằng:

- Người ta thường nói hễ có sắc thì có tài. Sắc cô đẹp, tự nhiên tài cô cao, nghĩ là phải lắm.

Chẳng hiểu tại Ánh-Nguyệt khiêm nhượng nên nghe khen nàng hổ then hay là tại nàng nghi Hải-Yến muốn chọc ghẹo, nên nàng không chịu trả lời, mà người ta nói như vậy nàng làm lơ, không nghe, cứ ôm cây đàn đem lại để trên ván.

Hải-Yến ngó theo và nói nhỏ nhẹ rằng:

- Cô hai, dây oán của cô tôi được nghe rồi. Không dám nào cô làm ơn đàn thêm ít bản nữa, đừng cho tôi nghe thử dây bắc với dây nam của cô coi.

Ánh-Nguyệt đáp rằng:

- Thưa cậu, tôi học đàn nhấp nhem. Vì tôi sợ chú thím tôi rầy, nên tôi ráng đàn thử một bản cho cậu nghe, tưởng cũng đủ rồi...

- Không, cô nói khiêm nhường chi lắm vậy! Tuy tôi đàn không hay, song tôi cũng biết nghe chớ. Cô đàn đi, cô lấy đàn ngồi bộ ván bên kia mà đàn; ngồi đàn ngoài này đừng gần tôi nghe

cho dễ.

Ánh-Nguyệt dụ-dự không muốn vưng lời.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm thấy Hải-Yến khen ngợi mà lại quyến-luyến quá, có lẽ muốn khuấy cho mối tơ sầu tương-tư của chàng càng thêm rối nữa, nên ép riết, cực chẳng đã Ánh-Nguyệt phải bước tới lấy cây đàn.

Nàng ngó quanh-quất, vừa muốn đi lại phía sau lưng Thị-Phi mà ngồi, thì Thị-Phi ngồi sệt lại rồi biểu nàng ngồi trước mặt.

Lúc ấy trời đã chạng vạng tối rồi. Con gà mái dất một bầy gà con đi vô nhà kiếm chỗ mà ngủ, nên kêu nhau chéo-chét. Đỗ-Cẩm thổi lửa đốt đèn rồi đem đế giữa ván, dựa bên chỗ Ánh-Nguyệt ngồi.

Ánh-Nguyệt ôm cây đàn mà lên dây. Bóng đèn chấp-chóa, mái tóc phất-phơ, tiếng đàn rỉ-rả nghe như khêu dạ ghẹo tình, ngón tay dịu dàng thấy bắt lưng trông liếc mắt.

Hải-Yến ngồi bộ ván bên kia, tai thì lóng nghe tiếng đàn, mắt thì liếc nhìn không mỏi, mà trí thì mẩn-mê mê mẩn, bởi vậy ngồi tại đây, nghe ở đây, dòm ở đây, mà bụng lại nghĩ việc gì ở đâu.

Ánh-Nguyệt đàn bài bắc, thì giọng đàn nghe thanh nhã, như trời xuân gió mát, nước đổ non cao; đến chừng nàng đàn qua dây nam, thì lại nghe hơi thảm sầu như tiếng oanh tìm ổ, tiếng nhạn lạc bầy, khiến cho người trong nhà ai cũng đau lòng xót dạ.

Ánh-Nguyệt đàn vừa dứt thì Hải-Yết chắt lưỡi nói rằng:

- Cô đàn thiệt hay quá! Tôi khen thiệt chớ không phải tôi vị mặt cô. Tôi không dè trong chốn thảo-lư này mà có người tài sắc đến bậc như cô vậy. Ngón đàn của cô tuy tươi song có lẽ cũng có người tươi bằng, chí ư cái hơi thê-thảm bàng-hoàng thì không dám chắc có một anh tài-tử nào bì kịp.

Nàng đứng dậy nói khiêm nhượng rằng:

- Thưa cậu, hôm nay cậu đàn mấy lần, tôi nghe cũng thiệt là hay, thuở nay tôi chưa nghe ai đàn hay bằng. Cậu khen tôi chi quá vậy.

- Không, tài của tôi đâu dám bì với cô. Nếu cô đàn hay như vậy, có lẽ khi cô cũng biết làm thi làm phú nữa chớ?

Ánh-Nguyệt vì chịu lỗ biết đờn, nàng đã nhọc lòng cực trí tự nãy tới giờ rồi, nàng thất kinh, không dám chịu biết làm thi nữa, nên nghe hỏi tới đó, nàng liền đáp rằng:

- Thừa cậu, thân tôi nghèo cực phải lo làm ăn; hồi nhỏ ông già tôi dạy chút đỉnh vậy thôi, chớ có ngày giờ đâu mà dạy tới biết làm thi, làm phú.

Nàng nói rồi liền bỏ đi xuống nhà sau.

Hải-Yến ngó Đổ-Cẩm và nói rằng:

- Cô hai đờn hay thiệt đa chú. Tài cô giá đáng ngàn vàng. Chú thím có phước lắm, mới có được một người cháu như vậy. Xin chú thím đừng có bắt cô làm công việc cực khổ tội nghiệp.

Đổ-Cẩm cười và đáp rằng:

- Vợ chồng tôi không biết đờn, nên có hiểu nó đờn hay dở gì đâu. Có cậu nói đây mới hay chớ. Vợ chồng tôi nghèo, con cháu nó phải làm việc trong nhà, chớ phải là giàu có chi hay sao mà để nó ở không cho được.

Hải-Yến ngồi lơ-lửng, không nói chi nữa hết.

Vợ chồng Đổ-Cẩm thấy khuya rồi nên gài cửa đi ngủ.

Hải-Yến tính lấy sách ra đọc, song ngồi ngó ngọn đèn rồi trong dạ băng-khuâng hoài.

Chàng ngồi lặng thinh, nghe hai vợ chồng Đổ-Cẩm nằm trong buồng nói chuyện xầm xì, rồi một lát nghe tiếng Ánh-Nguyệt ho nho nhỏ. Chàng mài mực rồi lấy giấy viết, tính làm một bài thi để dò tình ý Ánh-Nguyệt chơi.

Chàng tính như vậy, mà chùng cầm viết mới tả có một câu “Đào-nguyên lạc bước gặp tiên nga”, rồi chàng lại nghĩ rằng nàng này nói biết đờn chút đỉnh, mà rồi nàng đờn hay hơn mình.

Hồi nãy nàng nói không biết làm thi, mình chẳng nên tin. Mình làm thi không được tao nhã. Nếu mình đưa thi cho nàng mà nàng chê thì khổ. Ở một nhà cần gì phải nói xa nói gần. Để mình làm quen nói chuyện lần lần, rồi đợi bữa nào nàng ở nhà một mình, thì mình tỏ đại tình ý của mình cho nàng biết cũng được mà.

Nàng là con nhà nghèo, mình học giỏi lại có tiền bạc nhiều, có lý nào mình nói mà nàng không xiêu lòng.

Chàng tính như vậy rồi dẹp giấy mực tắt đèn nằm ngủ.

Chương 7

Quyển II - Nát thân bồ liễu

Hải-Yến tưởng dễ kết tư tình với Ánh-Nguyệt, té ra khó không biết chừng nào.

Chàng muốn thấy mặt nàng luôn luôn, mà mỗi ngày nàng cứ ở nhà sau hoài, ít hay lên nhà trên.

Đã vậy mà nàng có lên, hễ chàng kiếm chuyện mà nói với nàng, thì chàng hỏi đâu nàng đáp đó, bộ nàng nghiêm nghị, chẳng hề khi nào nàng cười, nên chàng không dám nói tiếng lẳng-lơ ghẹo chọc.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm lại dạn dò với nhau làm sao không biết, mà hễ chồng đi khỏi thì vợ ở nhà, còn vợ đi khỏi thì chồng ở nhà, chẳng hề khi nào vợ chồng đi với nhau một lượt.

Hải-Yến từ khi biết Ánh-Nguyệt đờn hay, từ khi thấy nét na nàng dè-dặt, thì chàng càng thêm quyến luyến, càng ước mơ hoài vọng đêm ngày. Chàng bị vợ chồng Đỗ-Cẩm ngăn trở, làm cho chàng không trao lời ước hẹn với Ánh-Nguyệt được, thì chàng buồn rầu ăn ngủ không biết ngon. Mỗi buổi tối chàng mời Ánh-Nguyệt đờn chơi, nàng từ hoài không chịu đờn, mà vợ chồng Đỗ-Cẩm cũng không chịu ép uống.

Hải-Yến ở trong nhà Đỗ-Cẩm đã hơn một tháng rồi, mà chàng cũng chưa kết mối tình với Ánh-Nguyệt được, thì chàng bức bối quá, chịu không được, nên một bữa nọ chàng thấy Thị-Phi với Ánh-Nguyệt dắt nhau xuống rạch mà xúc tép, có một mình Đỗ-Cẩm ở nhà, chàng mới tỏ thiệt với Đỗ-Cẩm rằng chàng thấy tánh tình và tài sắc Ánh-Nguyệt chàng thương, nên xin Đỗ-Cẩm gả nàng cho chàngặng phỉ tình hoài vọng.

Đỗ-Cẩm ngồi lặng thinh một hồi rồi nói rằng:

- Biết nó ưng cậu hay không? Tôi nói thiệt với cậu, vợ chồng tôi nuôi nó là có ý để sau lựa chỗ giàu có mà gả nó đặng vợ chồng tôi nương nhờ. Nếu tôi gả cho cậu rồi làm sao? Cậu học giỏi thiệt, mà chừng nào cậu thi đậu làm quan rồi sẽ hay, còn bây giờ vợ chồng tôi lấy cơm đâu mà ăn.

Hải-Yến cười và đáp rằng:

- Chú không hiểu, chớ ông thân tôi là một người cự phú trên An-Giang. Nếu chú tính gả cho

con nhà giàu thì tôi đây lại thua ai hay sao.

- Chẳng dẫu cậu làm chi, phận tôi nghèo cực, nên tôi coi bạc tiền là trọng. Nếu cậu muốn cưới cháu tôi thì cậu phải đem cho đủ 10 nén bạc tôi mới gả, chớ thiếu một nén cũng không được.

Hải-Yến nghe nói như vậy thì mừng quýnh, lật-đật mở tráp lấy ra 10 nén bạc đem để trong khay trầu dựa bên chỗ Đỗ-Cẩm ngồi mà nói rằng:

- Thừa chú, trong vợ chồng phải lấy tình lấy nghĩa làm trọng, chớ không phải lấy bạc tiền. Tuy vậy mà cũng phải làm cho đủ lễ. Phận tôi ở xa xuôi, không thể nào làm cho đủ lễ được. Vậy vưng theo lời chú dạy, nên tôi tạm 10 nén bạc làm lễ mọn mà cưới cô hai đây. Chú mà nhậm lời, thì ơn nghĩa càng trọng lắm.

Đỗ-Cẩm thấy 10 nén bạc thì mừng nên ngồi liếc ngó và chúm chím cười hoài. Cách một hồi lâu anh ta mới nói:

- Cậu đã đem lòng thương cháu tôi, không lẽ tôi làm eo xách không gả cho cậu. Thôi, để tôi cất bạc đó, cháu tôi về tôi sẽ nói lại nó hay, rồi cậu chọn ngày nào tốt làm một con vịt mà cúng đặt vợ chồng thành hôn với nhau, đừng có làm rình-rang làm chi cho tốn hao.

Hải-Yến mừng rỡ hết sức, trong bụng đã chắc rằng trong năm ba ngày nữa mình sẽ giao duyên với Ánh-Nguyệt, sắc cầm hòa hiệp, loan phụng đồng sàng, chẳng còn ngày ngóng đêm trông, hết nỗi nhớ mây thương gió.

Chừng Thị-Phi với Ánh-Nguyệt xúc tép về, Hải-Yến muốn để cho Đỗ-Cẩm thông thả mà nói chuyện với vợ và cháu, nên chàng thay đổi áo quần đặt đi vô trong thành dạo chơi.

Trước khi ra đi, chàng lại dặn nếu chiều chàng không về thì ở nhà cứ việc ăn cơm, đừng có chờ đợi.

Đỗ-Cẩm đợi Thị-Phi với Ánh-Nguyệt tắm rửa xong rồi, anh ta mới kêu hết ra nhà trước mà nói chuyện. Anh ta ngồi ván giữa bộ nghiêm chỉnh lắm, liếc ngó Ánh-Nguyệt, tăng-hắng hai ba tiếng, rồi nói rằng:

- Này cháu, vợ chồng chú không có con; cháu ở đây hơn một năm nay, vợ chồng chú thương yêu cũng như con ruột. Chú thấy thân cháu nghèo hèn cô-cút, nên xưa rày chú đã có ý muốn kiếm một chỗ tử-tế mà gả dùm cháu, đặt cho cháu có chỗ nương dựa yên ổn tấm thân. Dịp cũng là may, cậu Hải-Yến đến ở đậu trong nhà mình hơn một tháng nay, cậu muốn cháu mà

chú không hay. Bữa nay cháu đi xúc tép, cậu ở nhà tỏ thiệt với chú đừng làm mai-dong đặng cậu cưới cháu.

Chú đã có hỏi dò rồi, cậu là con nhà cự-phú trên tỉnh An-Giang, cậu đã giàu mà lại học giỏi, thế nào khoa tới đây cậu thi cũng đậu. Chú tưởng người như cậu đó, cháu cũng nên cầu mà gởi phận trao thân. Vậy cháu ưng cậu đi, đặng chọn ngày cộng phẩm giao bôi cho sớm. Lúc này cậu còn làm học sanh thì cháu sửa tráp nưng khăn cho cậu; chừng cậu thi đậu rồi bổ đi làm quan, thì cháu lại được làm bà quan, có người hầu hạ sang trọng sung sướng quá. Cháu ưng đi nghe.

Ánh-Nguyệt đứng nghe Đỗ-Cẩm nói thì nàng châu mày ủ mặt, trong trí nàng lo tính vô cùng.

Đỗ-Cẩm ngó nàng, có ý đợi coi nàng trả lời thế nào. Còn Thị-Phi thì ngó chồng, có ý muốn biết coi Hải-Yến nói làm sao mà chồng xúi giục như vậy. Ánh-Nguyệt ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng:

- Thừa chú, chú thím có lòng thương cháu, nên tính việc trăm năm cho cháu, thiệt cháu cảm ơn đức vô cùng. Còn cậu Hải-Yến là con nhà nho-học, nếu cậu chiếu cố đến cháu thì cháu cũng đội ơn cậu lắm. Tuy vậy mà cháu xét phận cháu, thì cháu có chỗ buồn riêng, nên cháu không thể xuất giá được.

Đỗ-Cẩm nghe lời trái ý mình, thì không vui, nên hỏi rằng:

- Tại sao mà cháu xuất giá không được?

- Thừa, ông già cháu mất chưa mãn tang, nếu cháu lấy chồng thì cháu là con bất hiếu.

- Ồi, tưởng là chuyện gì kìa, chớ thứ chuyện như vậy hơi nào cháu lo.

- Thừa, con người phải lấy lễ nghĩa làm trọng, sao chú lại biểu đừng lo.

- Ông chết rồi thì thôi! Cháu lo thủ hiếu rồi ông sống lại được hay sao?

- Đạo làm con phải giữ hiếu cho tròn. Nếu cháu thất hiếu với cha cháu, thì khi có chồng cháu làm sao mà trọn tiết với chồng được.

- Cậu Hải-Yến có nói cậu không cần.

- Cậu là con nhà nho-học, cậu biết lễ nghĩa lắm, có lẽ nào cậu nỡ ép cháu mang chữ bất hiếu. Mà dầu cậu có quên lễ nghĩa đi nữa, phận cháu là con, cháu phải nhớ chớ đâu dám quên.

- Lễ nghĩa mà làm gì! Hễ có tiền thì thôi mà! Này cháu, cậu Hải-Yến đi du-học mà coi bộ cậu

tiền nhiều lắm. Cháu ưng cậu, chắc cháu ăn mặc phủ phê, cháu ưng đi. Nếu cháu dục đặc chờ cho tới mãn tang, biết đâu cậu còn ở đây hay không. Hễ cậu không chờ, cậu đi cưới vợ khác rồi chừng cháu mãn tang, đâu chắc có chỗ tử-tế như vậy nữa.

Thị-Phi xen vô nói rằng:

- Tôi coi bộ cậu mê con này lắm, nhứt là từ hôm cậu nghe con này đờn tới nay, cậu quẩn quýt. Tôi chắc cậu không đi cưới chỗ nào khác đâu mà sợ.

Đỗ-Cẩm trợn mắt ngó vợ mà nói rằng:

- Mầy biết giống gì mà xen vô. Cứ nói bậy hoài.

Thị-Phi bị rầy thì xụ mặt, bỏ đi lại ghế tằm trầu mà ăn.

Đỗ-Cẩm day qua nói với Ánh-Nguyệt nữa rằng:

- Chú nói cháu phải nghe lời, đừng cãi chú giận.

- Thừa chú, cháu đâu dám cãi chú, song việc này cháu liệu không thể nghe lời chú được. Vả việc lấy chồng là việc trọng. Tuy nay ông già cháu đã mất rồi, song cháu còn một ông chú ở dưới Cần-Đước. Ví dầu cháu muốn lấy chồng thì trước hết cháu phải về dưới mà thưa cho ông chú hay, như ông chú bằng lòng thì cháu mới dám, chớ cháu tự chuyên như vậy sao phải.

- Nhiều chuyện quá! Mình đã lớn rồi, việc của mình thì mình định, chớ hỏi chú bác làm gì.

- Thừa trong thân tộc của cháu bây giờ còn có một ông chú với một ông cậu; cháu là con nhà lễ nghĩa, lẽ nào cháu lấy chồng mà không thưa cho thân tộc hay.

- Thân tộc! Thân tộc! Cứ nói thân tộc hoài, nghe mà mắc cỡ. Có thân tộc mà sao thiếu người ta có 30 quan tiền, thân tộc không cho mà trả, bây giờ lấy chồng lại phải thưa với thân tộc hay?

Ánh-Nguyệt liếc thấy Đỗ-Cẩm đỏ quạu, nàng không dám nói nữa, nên đi lại góc mà đứng, sắc mặt coi buồn lắm.

Đỗ-Cẩm gãi đầu hai ba cái, rồi đi lại ghế tằm trầu mà ăn. Cách một hồi, anh ta nói rằng:

- Bề nào mầy cũng phải ưng cậu Hải-Yến. Nếu mầy cãi lời thì mầy sẽ coi tao. Thôi đi xuống bếp rang tép rồi nấu cơm ăn.

Ánh-Nguyệt ríu-ríu xuống bếp.

Thị-Phi bước lại đứng một bên chồng. Hai người nói to nhỏ với nhau một hồi, và nói và ngó chừng phía dưới bếp, rồi Đỗ-Cẩm mở gói đưa 10 nén bạc cho vợ coi. Thị-Phi mừng rỡ, tay vịn vai chồng, miệng *chăng*[\[60\]](#) ra phơ hai hàm răng đen *chôm chôm*[\[61\]](#). Đỗ-Cẩm gói bạc lại rồi đem vô buồng mà cất, còn Thị-Phi đi xuống bếp phụ với Ánh-Nguyệt nấu cơm, mà mắt ngó nàng lườm-lườm.

Hải-Yến từ được lời Đỗ-Cẩm hứa gả cháu, thì lòng mừng hớn-hở bởi vậy ra đi chơi chơn bước khắp-khởi, sắc mặt hân hoan.

Mấy cây bần rạch mọc dưới ruộng, gốc đóng bùn, lá còi-cọt, mà *mắc*[\[62\]](#) chàng vui nên chàng xem cũng xinh đẹp như liễu yếu mai cần.

Chàng vào trong thành rồi chàng muốn lộ lòng mừng của chàng cho thiện-hạ biết, nên vào quán ăn uống no say rồi lại ngâm thi đọc phú om-sòm, coi giữa thế gian này chẳng có ai được hạnh phúc bằng chàng hết thấy.

Đến chạng-vạng tối, chàng mới trở về xóm Trầu.

Bữa ấy nhằm ngày 13 tháng chạp, nên trăng đã mọc cao được vài sào. Trên trời sao giăng tứ phía, bên đường lúa chín vàng khè, dưới chơn tiếng dế gáy re-re, trước mặt gió bắc lạnh-lạnh. Trong bụng chàng còn chứa rượu nên hơi bay nực nồng, mà trong trí chàng lại đầy hình dung của Ánh-Nguyệt, nên chàng không biết cảm trăng thanh gió mát.

Chàng bước vô tới sân thì thấy Đỗ-Cẩm đứng đó, còn trong nhà vắng teo, lại không đèn đuốc chi hết.

Chàng bèn hỏi Đỗ-Cẩm rằng:

- Chú làm gì đứng đây? Sao bữa nay không đốt đèn? Như hết tiền mua dầu thì nói, tôi đưa cho mà mua chớ.

- Vợ tôi với con Ánh-Nguyệt ngủ hết, đốt đèn làm gì cho hao dầu. Tôi thấy bữa nay trời tốt quá, nên ra đứng đây chơi.

- Ờ, phải a, trời bữa nay tốt thiệt chú há?

- Cậu ăn cơm rồi chưa?

- Rồi rồi. Chú ở nhà có chờ tôi hôn? Tôi có dặn đừng có chờ mà.

- Tôi chờ tới mặt trời lặn, không thấy cậu về tôi mới ăn.

- Bất nhơn dữ hôn! Tôi có nói mà!

Đỗ-Cẩm nắm tay áo Hải-Yến mà kéo ra ngoài đường.

Hải-Yến nghi Đỗ-Cẩm muốn tỏ việc kín chi đây, nên ríu-ríu đi theo, không hỏi chi hết.

Đỗ-Cẩm ngồi dựa gốc cây thị, biểu Hải-Yến ngồi ngay trước mặt rồi nói nhỏ nhỏ rằng:

- Không xong rồi cậu! Con nhỏ nó không ưng.

- Sao vậy?

- Ôi! Nó nói nhiều chuyện lắm. Nó nói những là còn tang cha, những là phải thừa cho bà con bên nội bên ngoại hay, nói lộn-xộn tôi nhớ không hết.

- Cha chả! Chú phải làm sao, chớ nói như vậy sao được. Tôi nói thiệt, dầu thế nào tôi cũng phải kết tình ân ái với cô cho được mới nghe. Chú phải liệu dùm một chút.

- Tôi biết làm sao bây giờ?

- Chú ép đại cô thì được chớ có khó gì.

- Tôi có làm giận làm hờn, tôi rầy nó, mà coi bộ nó cũng không chịu.

- Sao chú không nói tôi là người giàu có lớn, học hành giỏi? Chú cắt nghĩa lợi hại cho cô nghe thì cô phải ưng, chớ cô còn đợi ai nữa.

- Tôi có nói chớ, tại nó kỳ quá, cứ không chịu hoài, tôi biết làm sao?

- Hay là cô có tư tình với ai rồi?

- Không có đâu! Nó ở với tôi hơn một năm nay tôi có thấy mòi gì đâu.

Hải-Yến hết say, ngồi ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng:

- Nếu chú thím có lòng thương tôi, quyết gả cô hai cho thôi thì tôi tính được như chơi, không khó gì đâu.

- Tính sao?

- Chú cho phép tôi gheo chọc cô. Cô là gái mới lớn lên, hễ con trai đồn riết rồi cô ta xiêu lòng

chớ gì. Vậy mỗi bữa chú thím giả bộ dắt nhau đi xóm, để cô ở nhà với tôi. Tôi kiếm lời khôn khéo mà dụ riết cô ít bữa chắc là được.

- Làm như vậy xóm riềng dòm thấy thì xấu hổ cho tôi quá.

- Có xấu chi đâu. Bề nào chú cũng gả cho tôi, trước sau gì cũng vậy, có sao đâu mà chú ngại.

Đỗ-Cẩm ngồi lặng thinh không trả lời. Hải-Yến nói rằng:

- Xin chú đừng ngại chi hết. Hễ tôi mà được ăn nằm với cô Hai rồi tôi sẽ đền ơn cho chú thím năm nén bạc nữa.

Đỗ-Cẩm nghe nói như vậy thì vui cười, liền phúi đít đứng dậy mà nói rằng:

- Cậu thương nó quá, nên cậu đã nói càn lời; thôi cậu nói sao tôi phải nghe vậy, chớ biết sao bây giờ.

Hai người dắt nhau vô nhà.

Đỗ-Cẩm gài cửa rồi vô buồng mà ngủ, còn Hải-Yến thì đốt đèn rồi ngồi đờn và ngâm thi.

Hai vợ chồng Đỗ-Cẩm nói chuyện xàm-xì, không ai nghe được.

Hải-Yến ngâm thi thì lựa những bài trêu hoa ghẹo nguyệt, trông bạn nhớ tình.

Không biết Ánh-Nguyệt ngủ hay là thức, mà nàng im-lìm không nghe cục cựa.

oOo

Sáng bữa sau, ăn cơm rồi, vợ chồng Đỗ-Cẩm rủ nhau đi nhổ lạt đặt chẻ phơi khô mà dẹt chiếu, dặn Ánh-Nguyệt ở nhà ra sau vườn thuốc coi có lá nào úa, hoặc sâu ăn thì bẻ mà bỏ cho sạch sẽ.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm vừa ra sân mà đi, thì Ánh-Nguyệt cũng đội khăn đi ra sau vườn thuốc.

Nàng lum-khum vạch mấy lá thuốc kiểm sâu, trong trí đương tính một lát nữa sẽ đi thẳng ra thăm mộ cha, thì tình linh nàng thấy có bóng người dọi dưới đất, gần một bên cái bóng của nàng.

Nàng lật-đật ngược dậy, thì thấy Hải-Yến đứng một bên, miệng cười chúm chím, mắt liếc đưa tình.

Nàng mắc cỡ bỏ đi qua hàng thuốc khác.

Chàng đi theo, đứng xấn-bấn sau lưng, rồi lại nói rằng:

- Tài sắc giá đáng ngàn vàng, mà phải đi làm công việc hèn hạ như vậy, nghĩ thiệt tội nghiệp quá.

Nàng không trả lời, bỏ đi chỗ khác nữa.

Chàng thấy nàng mái tóc phất phơ trên gò má như mây vương mặt nguyệt, thì trong lòng càng khoản-khoái nên và đi theo và kêu mà nói nhỏ nhỏ rằng:

- Cô hai, cô đứng lại cho tôi nói chuyện một chút.

Ánh-Nguyệt đứng lại, ngó ngay chàng mắt tợ trăng rằm, mặt như hoa nở, sắc thiệt là xinh đẹp, song bộ đứng nghiêm nghị lắm.

Hải-Yến quyết gheo nàng mà thấy tướng mạo nàng đoan chánh như vậy thì kiêng nể, nên đứng bợ ngợ rồi nói nhỏ-nhẹ rằng:

- Tôi vì mang nặng khối tình nên mới đến đây xin ở đậu. Chẳng hiểu vì có nào cô đã không chiếu cố, mà ý coi như cô chẳng vui mà thấy mặt tôi vậy cô hai?

Ánh-Nguyệt đáp rằng:

- Thừa cậu, cậu là bực sang trọng, còn tôi là đứa nghèo hèn, bốn phận tôi phải kính sợ cậu, chớ nào phải tôi cao sang hơn cậu hay sao mà cậu nài cho tôi chiếu cố. Còn tôi thấy cậu mà tôi vui hay là buồn, thì tại trong bụng tôi, cậu làm sao rõ được mà cậu hỏi.

Hải-Yến nghe như vậy, tưởng nàng muốn nói trớ-trêu nên cười ngỏn-ngheń mà nói rằng:

- Cô nhớ hôm bữa nọ tôi đi chơi, tình cờ gặp cô quét sân, hai đứa mình nhìn nhau đó. Chẳng hiểu tại tôi có cái duyên nợ gì hay sao mà trở về quán tôi xốn-xang thao thức hoài, ăn không ngon, nằm không ngủ, ngày như đêm hình dung của cô cứ chàng-ràng trước mắt tôi luôn luôn. Tôi nói hết cho cô thương, tôi bỏ ăn, bỏ ngủ, bỏ học, bỏ đờn, trong lòng vẩn-vít, tương tư cô hoài. Tôi muốn làm lảng, mà hễ giả quên cô chừng nào, trong trí lại càng nhớ cô chừng nấy. Khổ tâm quá tôi chịu không được, nên mới làm gan đến đây xin ở đậu, đặng ra vô thấy mặt nhau.

Hải-Yến nói tới đây thì thở dài, coi bộ buồn thảm lắm, rồi ngồi chồm-hồm dưới đất.

Ánh-Nguyệt vói tay nữu lá thuốc lật qua lật lại mà nhìn, song nàng đứng tỉnh táo, lóng tai

nghe coi chàng nói chuyện gì nữa.

Hải-Yến thấy vậy chắc nàng đã gần xiêu lòng rồi, nên nói tiếp rằng:

- Tôi tưởng được ở chung một nhà với cô tôi bớt buồn rầu thương nhớ, nào dè gần nhau, ra vô thấy nhau thì lửa lòng càng thêm hừng-hực, có khi nó làm cho trí tôi bối-rối như đại như ngây. Tôi biết được tánh nết của cô, tôi càng yêu mến cô hơn nữa, mà nhứt là tôi nghe được tiếng đồn, giọng nói, rồi tôi rõ gốc cô là con nhà nho, thì tôi quyết thế nào tôi cũng phải kết tóc trăm năm với cô. Bởi tôi thương cô quá, không còn biết mắc cỡ nữa, nên hôm qua tôi mới tỏ thiệt với chú và xin cưới cô, đặng phỉ tình hoài vọng rồi mới yên lòng mà lo đọc sách được. Tôi xin cô tỏ thiệt cho biết coi vì có nào tình tôi thương cô như vậy, mà cô không đoái tưởng, lại kháng cự không chịu ưng tôi. Tôi chắc nếu cô phụ lòng tôi thì tôi rầu buồn chẳng những là học không được phải lỡ hội công danh, mà sợ sanh bệnh rồi bỏ mình nơi đất Gia-định này nữa.

Chàng và nói và lấy móng tay gạch đất, bộ coi buồn thảm vô cùng.

Ánh-Nguyệt đợi chàng nói dứt rồi, nàng mới chúm chím cười mà đáp rằng:

- Cậu là học trò du học, lẽ thì ngày đêm cậu phải để trí vào kinh sử luôn luôn, quyết lập cho được công danh mà làm hiển vinh tổ phụ chớ sao cậu lại cố ý dòm hoa ngó nguyệt làm chi mà đến nỗi thương gió nhớ mây như vậy?

- Tại ông trời khiến như vậy, tôi biết làm sao bây giờ.

- Cậu chẳng nên đổ lỗi cho ông trời. Tại cái trí của cậu không kiên nhẫn, tại cái lòng của cậu hay trớ-trêu, chớ không phải tại ông trời nào hết.

- Thôi, như không phải tại ông trời, thì là tại cô.

- Sao mà tại tôi?

- Thuở nay không phải là tôi không thấy con gái, mà sao tôi thấy người ta tôi không chút động tình, đến chừng gặp cô tôi lại tương-tư, dường ấy không phải là tại cô hay sao?

- Cậu thiệt là lanh lợi!

- Không phải đâu cô hai. Thuở nay tôi ít ăn ít nói lắm chớ. Không hiểu tại sao bữa nay tôi được nói chuyện với cô, rồi ông thần-khẩu của tôi ổng giục cho tôi phải nói hết cho cô nghe. Những lời tôi nói với cô nãy giờ đó là lời tâm-huyết, chớ không phải lời phỉnh phờ đâu. Nếu cô không tin thì để ngày sau đôi ta kết tóc với nhau rồi cô sẽ biết.

- Cậu phải lo đèn sách, chớ đừng có lo chuyện ngoài không nên.

- Nếu tôi không kết tóc với cô được thì có vui vẻ chi đâu mà lo xem sách. Xin cô thương dùm thân tôi. Cô mà phụ lòng tôi, thì dầu cô không có ý hại tôi đi nữa, tức nhiên cô cũng có tội, vì cô muốn cho tôi buồn rầu học không được rồi lỡ hội chơi, nên cô mới phụ tôi. Cô cũng là con nhà nho-học, tôi chắc cô không nỡ làm điều độc ác đến thế, phải không cô hai?

Ánh-Nguyệt châu mày, cúi mặt ngó xuống đất bộ nàng suy nghĩ lắm.

Hải-Yến liếc ngó nàng, trong bụng mừng thầm, có ý đờ coi nàng nói thế nào. Cách một chút nàng nói rằng:

- Tôi xét phận tôi, nên tôi không thể nào ưng được. Tôi đã nói với chú Đổ-Cẩm rồi, vậy chớ chú không có nói lại cho cậu nghe hay sao?

- Không. Cô nói làm sao đó?

- Tôi đã nói với chú, nếu tôi ưng cậu thì tôi phải mang ba điều lỗi lớn. Thứ nhứt: ông thân tôi mất chưa mãn tang, nếu tôi lấy chồng thì tôi mang chữ bất hiếu. Thứ nhì: tuy tôi mồ côi, song tôi còn một ông chú với một ông cậu; nếu tôi lấy chồng mà không thừa cho thân tộc hay thì ai gọi tôi là con nhà lễ nghĩa. Thứ ba: cậu là con nhà học trò, đương xôi kinh nấu sủ mà chờ khoa thi, nếu tôi cộng chắm *đồng sàng*[\[63\]](#) làm cho cậu rối rắm lảng lơ đèn sách, thì tôi tưởng tôi cũng có tội với thánh hiền lắm. Vậy xin cậu hãy giữ lòng thanh tịnh mà lo bề đèn sách, chẳng nên tưởng nguyệt nhớ hoa mà lỗi với cha mẹ và lụy thân tôi tội nghiệp.

Hải-Yến ngồi nghe nàng nói, giọng lãnh lớt như hồi đòn, ý ôn hòa như bài giảng, bởi vậy chàng mê mẩn tâm thần, muốn xen mà cãi, song sợ nàng không nói nữa, nên phải dằn lòng lặng thinh mà nghe.

Chừng nàng nói dứt rồi, chàng mới ngược mặt lên hỏi rằng:

- Cô nói còn một ông chú với một ông cậu, nếu muốn lấy chồng thì phải thưa trước mới dám. Hai ông ở đâu? Chú Đổ-Cẩm chịu thì đủ rồi, cần gì phải thưa cho đủ mặt bà con thân tộc.

- Chú Đổ-Cẩm có bà con gì với tôi đâu.

- Ủa! Nếu không phải bà con, sao cô lại ở đây? Cô gạt tôi chi vậy cô hai? Chú đã nói thiệt gia đạo của cô cho tôi biết hết. Chú nói chú là chú ruột của cô mà.

- Thưa, không. Chú nói dối với cậu đa. Ông thân tôi khoa trước lên ở đậu tại nhà chú mà thi,

rủi đầu rồi bỏ mình, làm tổn hao của chú hết 30 quan tiền. Tôi nghèo nàn không có tiền mà trả. Chú đến quan chú kiện tôi. Quan bắt tôi phải ở đợ với chú đây chớ.

Hải-Yến nghe nói chung hửng, vùng đứng dậy, mắt ngó Ánh-Nguyệt trân-trân.

Ánh-Nguyệt xây lưng đi qua vòng thuốc khác. Hải-Yến đứng ngó theo.

Chẳng hiểu vì chàng nghe nàng nói nàng ở đợ với Đỗ-Cẩm chớ không phải là cháu, thì chẳng biết kiêng nể chi nữa, hay là tại chàng ngó theo, thấy dáng đi yếu-điều, chàng động lòng, mà nàng đi vừa được một chục bước, gần tới gốc cây bồ-đề lớn, chàng bươn bả chạy theo, rồi nắm cánh tay trái nàng chặt cứng mà kéo lại gốc cây bồ-đề.

Nàng bị níu thành-linh thì thẹn thua mà lại giận quá, nên mặt mày đỏ tươi, cả mình run bầy-bẩy, day lại ngó ngay chàng mà nói rằng:

- Cậu là con nhà học trò, chớ phải là đồ thất phu hay sao mà cậu vô lễ như vậy. Cậu phải buông tôi ra. Buông đi, nếu cậu không buông thì tôi làm cậu mang nhục cho cậu coi. Cậu buông hôn?

Hải-Yến miệng cười hề-hề, tay mặt cứ nắm Ánh-Nguyệt chặt cứng, rồi tay trái lại với muốn ôm ngang mình nàng, nàng cúi xuống luộm khúc cây mà đập nhàu. Hải-Yến sợ trúng lỗ đầu, nên lật đặt buông nàng ra rồi bước thối lui hai ba bước.

Ánh-Nguyệt chỉ cây ngay mặt chàng mà nói:

- Cậu là ăn cướp, chớ không phải học-trò. Tôi nói cho cậu biết, tuy thân phận tôi nghèo hèn mặc dầu song tôi trọng danh giá của tôi lắm, thà là tôi chết, chớ tôi không để cho ai làm nhục danh tôi đâu.

Hải-Yến đứng xa-xa, mặt mày tái lét, cứ ngó nàng, chớ không kiếm được một lời mà đối đáp. Nàng thấy vậy mới bỏ mà đi. Chàng lục-thực đi theo và nói nhỏ-nhẹ rằng:

- Cô hai ơi, xin cô đừng có phiền. Vì tôi thương cô quá, nên tôi quên hết lễ-nghĩa liêm-sĩ.

Ánh-Nguyệt ngoái đầu lại và cười gằn và nói rằng:

- Cậu không biết chớ không phải cậu quên.

Hải-Yến nhăn mặt đáp rằng:

- Nãy giờ cô mắng nhiếc tôi lời nặng nề lắm, nhưng vì tôi thương cô quá nên tôi nhịn hết

thấy. Cô hãy xét lại cô như vậy, còn tôi như vậy, sao cô lại chê tôi? Tôi là con nhà cự phú ở trên An-Giang; tôi tài học lại không nhường ai hết. Phận cô nghèo khổ đến nỗi phải đem thân đợ cho người ta. Nếu cô khứng kết nghĩa Châu-Trần với tôi, thì tôi ra tiền mà trả nợ, rồi tôi muốn nhà rước cô về, vợ chồng ở với nhau, tôi sôi kinh nấu sử, cô lo sửa tráp nâng khăn, khi buồn hòa đờn, khi vui thưởng nguyệt, đường ấy cô không sung sướng hơn là ở đợ cho người ta như vậy hay sao? Cô phải nghĩ lại, cô xét chỗ lợi hại cho kỹ. Tôi nói cho cô biết, tôi không nỡ làm bức cô, thì thiếu gì cách.

Nàng đứng lại đáp rằng:

- Tôi biết lắm chứ! Cậu làm đàn-ông con trai, lại có tiền bạc nhiều, còn tôi là đàn-bà con gái lại nghèo-hèn côì-cút, cậu muốn làm hại tôi có khó chi đâu. Tuy vậy mà thà tôi bị hại, chứ tôi không chịu để ô danh xử tiết. Còn cậu khoe cậu giàu có mà lại học giỏi. Thừa cậu, tuy tôi nghèo hèn, song tôi kính trọng người biết lễ-nghĩa liêm-sĩ mà thôi, chứ không phải nghe nói giàu có mà tôi ham, hoặc nghe nói học giỏi mà tôi sợ.

Ánh-Nguyệt nói dứt rồi quây quả đi kiếm lá thuốc ủa mà bẻ.

Hải-Yến đứng ngó xuống đất mà suy nghĩ một hồi lâu lắm, rồi lần bước thủng thẳng đi vô nhà.

Chương 8

Quyển II - Nát thân bồ liễu

Mặt trời mới chếch bóng, hai vợ chồng Đỗ-Cẩm, mỗi người vác một bó lác, bước vô sân quăng một cái đui dựa cửa, rồi Thị-Phi đi vòng phía bên hè mà vô nhà sau, còn Đỗ-Cẩm thì đi thẳng vô cửa trước.

Đỗ-Cẩm mình mẩy lấm lem, khi bước vô nhà đứng ngó dáo-dác thấy Hải-Yến nằm co trên ván, day mặt vô vách, bèn nói lớn rằng:

- Con Ánh-Nguyệt đi đâu mất rồi? Cậu làm giống gì mà nằm buồn xo đó vậy cậu.

Hải-Yến day qua ngó Đỗ-Cẩm, thiết gương mặt coi không vui. Đỗ-Cẩm cười ngỏn-ngổn và hỏi rằng:

- Từ hồi sớm mai đến bây giờ cậu ở nhà có việc gì lạ không cậu?

Hải-Yến lồm-cồm ngồi dậy, sắc mặt thẹn-thù, nên ngó chỗ khác mà nói xu-xị rằng:

- Có việc gì ở đâu!

Đỗ-Cẩm cười hề-hề rồi đi thẳng vô nhà sau rửa mình, rửa mặt, thay áo đổi quần. Thị-Phi thấy Ánh-Nguyệt ở sau vườn thuốc lớn-tơn đi vô thì nói rằng:

- Dữ hôn! Từ hồi tao đi đến bây giờ, mầy ở hoài ngoài vườn thuốc hay sao? Chà, bữa nay con này siêng dữ bây.

Ánh-Nguyệt lặng thinh, không nói đi nói lại chi hết.

Ăn cơm chiều rồi Hải-Yến rủ Đỗ-Cẩm đi vô trong thành chơi. Đỗ-Cẩm ngày nay đi nhổ lác là có ý muốn để cho Hải-Yến ở nhà thông-thả mà chọc ghẹo Ánh-Nguyệt, chẳng dè chừng về nhà thấy Hải-Yến buồn xo, mà Ánh-Nguyệt cũng không vui, thì lấy làm kỳ, bởi vậy Hải-Yến rủ đi vô thành chơi thì anh ta chịu đi liền, thầm tính để ra ngoài đường rồi hỏi Hải-Yến coi ngày nay có nói chuyện chi với Ánh-Nguyệt hay chưa. Chừng ra khỏi nhà, Đỗ-Cẩm chưa kịp hỏi, mà Hải-Yến hỏi trước rằng:

- Cô hai cổ nói cổ thiếu 30 quan tiền không có mà trả, nên cổ ở đợ với chú mà trừ, chớ cổ không phải cháu của chú, phải vậy không chú?

Đỗ-Cẩm chưng hửng, dừng bước ngõ Hải-Yến và nói rằng:

- Nó nói với cậu như vậy hay sao? Phải, ông gì nó hỏi trước có thiếu tôi 30 quan tiền, mà ông cũng có bà con với tôi, chớ phải là người dung hay sao. Con cháu nó bạc bẽo quá! Vợ chồng tôi thấy nghèo nàn cô-cút tôi thương, nên đem nó về nuôi, bây giờ nó thấy cậu yêu nó, chắc có chỗ nương dựa được rồi, nó tính phản vợ chồng tôi chớ. Con này leo-lự thiệt. Sao bữa nay hai vợ chồng tôi đi khỏi, cậu ở nhà có ướm thử lòng nó hay chưa? Nó chịu hay không, mà sao hỏi xế tôi về cho đến bây giờ tôi coi bộ cậu không được vui vậy cậu?

Hải-Yến đáp rằng:

- Cô hai nghèo mà kiêu hãnh quá, tôi dùng đủ cách mà ghẹo cổ, song dùng cách nào cũng không được hết thảy.

- Tôi đã nói tánh nó khó lắm mà. Cậu nói với nó làm sao rồi nó trả lời làm sao đâu cậu thuật lại cho tôi nghe thử coi.

Lúc ấy mặt trời đương chen lặn. Hai người đi thơ-thẩn trên đường. Gió chiều mát mẻ, màu trời trong ngần.

Hải-Yến đi chậm-chậm mà kể đủ mọi việc hỏi thưa cho Đỗ-Cẩm nghe, không dấu một mảy nào hết. Chàng nói rồi thở dài, bộ coi nào nề lắm. Còn Đỗ-Cẩm nghe rõ rồi thì anh ta sợ nếu Ánh-Nguyệt không ưng Hải-Yến thì anh ta không thể ăn thêm 5 nén nữa, mà lại cũng không đòi được 30 quan tiền, bởi vậy mà anh ta nổi giận nên nói rằng:

- Đừng có lo, cậu để nó đó cho tôi. Mình đã tử tế với nó quá, nếu muốn làm phách, thì tôi cho nó làm phách. Để tôi biểu con vợ tôi ép nó; nếu nó còn cứng nữa, thì vợ chồng tôi hành hạ tẩm thân nó cho nó thất kinh rồi tự nhiên nó hết cứng chớ gì. Nói cùng mà nghe, nếu mình làm đủ cách mà nó làm cứng hoài, thì tôi cho phép cậu ban đêm vô ngủ nhậu với nó, sức nó bao nhiêu mà cự với cậu nổi, còn như nó có la làng la xóm, đi kiện đi thưa, thì vợ chồng tôi làm chứng cho cậu, tôi nói nó thấy cậu học giỏi tiền nhiều nó muốn, cậu không chịu cậu mắng nhiếc nó, nó mắc cỡ nên kiếm chuyện nói xấu cho cậu. Nó ở trong nhà tôi, mà vợ chồng tôi làm chứng như vậy thì ai lại không tin.

Hải-Yến nghe Đỗ-Cẩm nói như vậy thì mừng, nên nói rằng:

- Chú tính mưu đó hay lắm. Nếu chú sẵn lòng giúp tôi như vậy thì có lo chi tôi ân ái với cô không được. Thiệt tôi giận cô quá, từ hỏi thưa cho đến bây giờ tôi thề dầu tốn hao tiền bạc bao nhiêu tôi cũng lấy cô cho được tôi mới nghe. Chú ráng giúp tôi. Tôi nói thì tôi nhớ lời, hễ tôi lấy

được cô rồi thì tôi đền ơn cho chú thêm 5 nén nữa và tôi ra 30 quan tiền mà trả lại cho chú.

Đỗ-Cẩm nghe nói tiền bạc thì vui mừng nên rủ Hải-Yến đi riết vô thành uống rượu chơi.

Hải-Yến cũng hết buồn, song nếu ai ngó kỹ cặp con mắt chàng thì biết trong trí chàng lo tính lung lắm.

Chùng đi về dọc đường, Hải-Yến cứ lặng thinh ngó xuống đất mà đi.

Đi gần tới nhà chàng níu tay Đỗ-Cẩm đứng lại rồi nói rằng:

- Mưu của chú tính hồi nãy đó hay thiệt, song tôi coi có chỗ chẳng tiện. Vả hồi trưa cô đối đáp với tôi, thì tôi coi cô chẳng phải là gái tầm thường đâu. Cô có nói hai ba lần rằng thà cô chết chứ không để cho ai làm ô danh xủ tiết cô. Cô nói mà bộ coi hăn-hòi lắm. Cô là con nhà có học, nên tôi sợ hễ cô nói thì cô dám làm. Nếu chú đánh đập ép-uống cô, hoặc tôi ỷ tiền ỷ sức làm ám sát, tôi e cô tức giận rồi tự vận đi, thì là uống tài sắc của cô lắm. Vậy xin chú để thùng thảng cho tôi tính ít bữa coi. Tôi muốn òn-ĩ với cô nữa, chùng nào không được rồi mình sẽ dùng kế.

Đỗ-Cẩm gật đầu lia lịa và nói rằng:

- Được, được. Cậu muốn thế nào cũng được hết. Cậu tính làm sao thì cậu nói cho tôi hay, tôi sẵn lòng giúp cậu luôn luôn. Tôi thấy nó làm phách tôi giận quá.

Hai người dắt nhau về nhà.

Mấy bữa sau Ánh-Nguyệt nấu cơm nấu nước, dọn dẹp trong nhà, làm việc ngoài vườn như thường, nàng thấy Hải-Yến nàng không then thua, không hờn giận, mà cũng không thèm ngó. Còn Hải-Yến thấy mặt nàng thì có hơi sợ ngợ, nhiều khi lén liếc ngó nàng mà không dám thốt một lời chi hết.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm thăm tính với nhau thế nào không biết, mà bữa nào cũng bỏ đi hoài, bữa thì vợ chồng đi chung với nhau, bữa thì chồng đi một nơi vợ đi một ngả. Hải-Yến ở nhà một mình với Ánh-Nguyệt, hễ thấy dạng nàng thì lửa tình hừng-hực, biến ái dồi dào, song nếu muốn chọc ghẹo nàng thì mượn bài thi hoặc dùng ngón đòn mà thôi, chứ không dám trao lời chi nữa hết.

Một buổi trưa, vợ chồng Đỗ-Cẩm đi khỏi, Hải-Yến ở nhà với Ánh-Nguyệt mà không dám nói chuyện với nàng, thì trong lòng buồn bực nên tính bước ra sau vườn mà chơi. Chàng vừa đi tới

chải nhà, thì thấy nàng đương đứng dựa một bụi bông búp, tay cầm một cái bông mà nhìn. Nàng để đầu trần, lại tóc không chải gỡ, nhiều sợi lòng-thòng sau ót, nhiều sợi xấp xải trên trán; trời dãi nắng trong mặt nàng, rồi màu bông búp giọi vô nữa, làm cho nước da nàng ửng hồng-hồng, coi thiệt là xinh đẹp.

Hải-Yến lén đứng ngó nàng trân trân, vì sợ nàng hay rồi nàng bỏ đi vô, mất cái bức tranh “gái đẹp xem hoa tươi” đi, nên chàng không dám bước động đất. Thành-linh nàng day qua ngó thấy chàng, nàng buông cái bông ra rồi thủng thẳng đi vô nhà. Chàng thấy cặp mắt của nàng rất hữu tình, gương mặt của nàng như hoa nở, tướng đi của nàng rất yếu điệu, thì trong lòng chàng bồi-hồi, muốn bước lại chặn đường mà trao lời vàng đá, song sợ nàng mắng nữa, nên mới bước một bước rồi ngập ngừng đứng lại, không dám đi.

Nàng đã vô trong nhà rồi mà chàng còn ngẩn-ngơ ngoài hè, cách một hồi lâu chàng ngồi chồm hồm dựa bụi chuối, vói tay nínu một tàu chuối rồi tét ra nhỏ nhỏ bỏ đổng dưới đất.

Chàng ngồi đó cho đến nửa chiều, không biết chàng toan tính việc chi, mà coi sắc mặt chàng lo lắng. Chừng chàng thấy dạng vợ chồng Đỗ-Cẩm về chàng mới lần bước vô nhà.

Đêm ấy Hải-Yến nằm dầu-dầu hoài, không đọc sách mà cũng không thấy đờn.

Bữa sau ăn cơm sớm mai rồi, chàng xách dù đi đến tối mới về.

Đỗ-Cẩm hỏi chàng đi đâu thì chàng nói đi vô thành thăm anh em bạn học. Chàng đi luôn như vậy cho đến 4 bữa.

Bữa chót Hải-Yến về đến nhà thì trong nhà đã đốt đèn rồi. Chàng cất dù, cởi áo dài rồi bước ra ngoài sân mà chơi.

Đỗ-Cẩm trông Ánh-Nguyệt ân ái với Hải-Yến cho mau đặt đòi thêm 5 nén bạc và 30 quan tiền, mà thấy Hải-Yến đã không ve-vãn lại bỏ nhà đi hoài, muốn thúc Hải-Yến bước riết tới, nên đi theo ra ngoài sân, đứng dựa bên mình chàng rồi hỏi nhỏ rằng:

- Sao hôm nay cậu không tính chi hết, cứ bỏ nhà đi chơi hoài vậy? Thôi, để vợ chồng tôi đánh ép nó cho nhé?

Hải-Yến khều tay Đỗ-Cẩm đi thẳng ra ngoài đường cho xa nhà rồi nói rằng:

- Hôm nay tôi tính hết sức, chớ không phải tôi đi chơi đâu. Cô hai là con nhà nho, cô đờn hay học giỏi, chớ không phải như sắp con gái dốt nát khác. Tôi đã xét kỹ rồi, nếu mình làm ngang

chắc cô bất bình rồi hư việc của mình đi. Vậy tôi tính phải dùng nhơn nghĩa mà dụ cô mới được. Tôi đã sắp mưu kế xong rồi hết; vậy xin chú sáng mai, chừng ăn cơm rồi chú sai cô đi vô trong *rặng*[\[64\]](#) rừng Bình-Lợi mà quơ củi. Hễ cô đi thì cô mắc kế tôi. Nếu chuyển này mà không được nữa, thì chú đánh đập mà ép cô, chừng ấy tôi không can nữa đâu.

Đỗ-Cẩm không hiểu kế của Hải-Yến thế nào, nên đứng ngó trân-trân rồi hỏi rằng:

- Mưu của cậu sắp sao đó? Sao hồi nãy cậu nói phải dùng nhơn nghĩa mà dụ nó, rồi bây giờ cậu lại biểu sai nó đi vô rừng một mình?

- Ấy! Đó là kế nhơn nghĩa đa.

- Hễ vô rừng thì cậu làm ngang chớ gì. Làm như vậy là kế ba nài, chớ nhơn nghĩa gì?

Đỗ-Cẩm nói và cười ngất. Hải Yến cũng tức cười song chàng đáp rằng:

- Chú cứ việc sáng mai sai cô đi cho tôi.

- Tự ý cậu. Nè mà được rồi đừng có quên ơn tôi đa, nghe hôn?

- Tôi đâu dám quên.

Hai người nói rồi dắt nhau trở vô nhà tắt đèn gài cửa mà ngủ.

Sáng bữa sau, Hải-Yến thức dậy sớm ra đi, nói với vợ chồng Đỗ-Cẩm rằng mình vô thành mà chơi với anh em bạn học, dặn ở nhà hễ tới bữa cơm thì ăn chớ đừng có chờ.

Khi bước ra cửa chàng quày đầu ngó Đỗ-Cẩm và nháy mắt hai ba cái rồi mới đi.

Đỗ-Cẩm hối Ánh-Nguyệt nấu cơm cho sớm mà ăn. Chừng ăn cơm rồi anh ta biểu Ánh-Nguyệt đi vô rặng rừng Bình-Lợi mót củi khô gánh về mà chụm. Ánh-Nguyệt vâng lời, liền xắn quần xắn áo, rồi xách đòn gánh mà đi.

Nàng đi vô tới rừng rồi, kiếm lượm mấy nhánh khô vác đem về chung một chỗ.

Một mình thần-thơ, tư bề vắng-vẻ, chỉ nghe chim kêu chéo chét trong bụi và thấy gió thổi lúc-lắc đầu nhành mà thôi.

Nàng nhớ tới thân phận nàng bơ-vơ không nơi nương tựa, rồi lại nhớ tới quê nhà, không biết bây giờ chú với cậu còn mạnh giỏi hay không, nhà cửa bỏ gần hai năm rồi chắc bây giờ đã hư sập hết.

Nàng nhớ tới đó thì buồn-bực chịu không được; nên ngồi khoanh tay mà khóc.

Nàng đương khóc, thình lình có năm sáu người ở trần trụi-trụi, mặt mày hung ác, tay chơn vạm-vỡ, kẻ xách cây, người cầm mác, ở giữa rừng xông ra, ngó thấy nàng áp chạy lại, rồi người đi đầu nói lớn rằng:

- Có con nhà ai ngộ quá bây; áp bắt nó đem về trại. May dữ hôn, tao chưa có vợ, vậy để tao bắt con này làm vợ chơi.

Ánh-Nguyệt hồn phi phách tán, lật đật đứng dậy muốn chạy, mà vì sợ run, hai chơn như ai trói, chạy không được.

Bọn ấy áp vây chung quanh. Người đi đầu biểu bắt đó, chụp nắm hai tay Ánh-Nguyệt nhập lại rồi rút dây trong lưng ra mà buột chặt cứng. Ánh-Nguyệt mặt mày xanh dờn, cúi lạy xin tha. Người ấy trợn mắt nạt rằng:

- Tha cái gì? Ta bắt về làm vợ, chớ ai chém giết gì hay sao mà biểu tha.

Bọn ấy kéo xển Ánh-Nguyệt đi vô rừng.

Ánh-Nguyệt tâm thần bác loạn, không dám la, mà cũng không dám khóc, cứ tíu-ríu đi theo.

Đi được một hồi lâu, qua khỏi rừng rồi tới trảng. Ánh-Nguyệt ngó tứ hướng không thấy nhà cửa ai hết, chỉ thấy xa xa có một chòm cây xơ-rơ mà thôi. Bọn ấy lại dắt nàng đi qua chòm cây ấy. Khi gần tới, nàng thấy ở chính giữa chòm cây ấy có một cái nhà, nàng tưởng chỗ đó là trại của chúng nó, nào dè đi tới mới hay là cái miếu. Lúc đi ngang qua miếu, mặt trời xế bóng rồi, nàng liếc mắt dòm vô, thấy có một người trai đương ngồi dựa gốc cây, như người đi đường nghỉ mát.

Nàng vụt la lớn lên rằng:

- Bớ người ta, làm phước cứu dùm tôi; tôi bị bọn ăn cướp nó bắt tôi đây nè!

Bọn ấy đưa đưa hèo muốn đập, đưa vác mác muốn chém nàng, rồi kéo nàng mà chạy.

Nàng khóc than nghe rất thảm thiết. Nàng chạy mà quày đầu ngó chừng coi người ở trong miếu đó có ra cứu mình hay không; nàng thấy người ấy xách cây chạy ra rồi rượt riết theo nạt lớn rằng:

- Bọn này không phép làm ngang bắt vợ con người ta. Bây phải thả nàng ấy cho mau, bằng

không thì ta bẻ đầu bây hết thấy.

Bọn ăn cướp đứng lại hết, rồi tên đầu đảng biểu bắt Ánh-Nguyệt đó nói rằng:

- Thằng nào đó mà dám nói phách dữ vậy? Bây đi trước đi, để tao ngắt họng thằng này rồi tao sẽ đi theo.

Tên đầu đảng cầm cây đứng mà chờ còn mấy đứa kia kéo Ánh-Nguyệt đi. Ánh-Nguyệt đi được một khúc quay đầu ngó lại, thấy tên trai ở trong miếu với tên đầu đảng đương đánh nhau, mà tên trai ấy bộ tướng lại giống in Hải-Yến.

Cách chẳng bao lâu tên đầu đảng té nằm sắp dựa đường, còn tên trai ấy chạy theo kêu lớn rằng:

- Tao giết thằng đầu đảng của bây rồi, tao đổ bây chạy đâu cho khỏi tao. Bây phải thả người ta ra, nếu bây trì hoãn thì tao giết bây hết.

Ánh-Nguyệt nghe mấy lời ấy thì mừng rỡ hết sức.

Còn bọn ăn cướp đứng lại nhìn nhau, coi thất sắc hết thấy.

Chừng tên trai ấy chạy gần tới, thì bọn ăn cướp buông Ánh-Nguyệt ra rồi chạy tán lác hết. Ánh-Nguyệt tuy hai tay bị trói, song thấy tên trai ấy chạy tới cứu mình, thì lật đật ngồi bẹp xuống đất khóc lạy và nói rằng:

- Nhờ có ân-nhơn cứu tôi chớ không thì tôi đã bị tay kẻ dữ rồi. Vậy tôi xin lạy ít lạy mà đáp nghĩa cho ân-nhơn.

Nàng vừa nói tới đó thì tên trai ấy nói rằng:

- Ủa! Cô hai! Cô đi đâu mà đến nỗi lâm hại như vậy?

Ánh-Nguyệt nghe hỏi liền ngược mặt lên ngó chàng, thấy quả là Hải-Yến, nàng chưng-hửng.

Hải-Yến biểu nàng đứng dậy, chàng lật-đật mở trói cho nàng rồi hỏi nàng đi đâu mà bị ăn cướp bắt.

Nàng và khóc và kể hết đầu đuôi mọi việc lại cho chàng nghe.

Hải-Yến nghe rồi, bộ chàng coi giận lắm, đứng ngó dáo dác, thấy bọn ăn cướp đã chạy xa rồi rồi chàng chỉ tay mà nói rằng:

- Quân khốn kiếp, dám bắt người ta giữa ban ngày. Chớ chi hồi nãy theo kịp, tao giết hết thấy.

Chàng lại day lại ngó Ánh-Nguyệt mà cười rồi nói rằng:

- Hồi nãy tôi nghe cầu cứu, tôi không dè cô chút nào hết. May bữa nay tôi lại đi chơi lên phía trên này, chớ nếu tôi đi chỗ khác, thì chắc là cô phải bị bắt đi mất rồi biết đâu mà kiếm. Thiệt may quá!

Ánh-Nguyệt ngồi xuống muốn lạy mà tạ ơn nữa. Hải-Yến đưa tay đỡ nàng đứng dậy và nói rằng:

- Người anh hùng hể thấy người ta lâm-nguy thì phải cứu. Dầu người xa lạ tôi cũng phải cứu người ta thay, huống chi là tôi với cô ở chung một nhà cần gì cô phải nói nhiều tiếng.

Chàng nói mà liếc mắt ngó nàng rất hữu tình. Nàng đứng bọt-ngợ một hồi rồi nói rằng:

- Cha mẹ tôi đã đẻ tôi một lần rồi. Hôm nay cậu cứu tôi, chẳng khác nào như cậu đẻ tôi một lần nữa. Ân nghĩa này tôi nguyện tạc dạ trọn đời, dầu kiếp này tôi đền đáp cho cậu không được, thì tôi cũng nguyện kiếp sau làm thân trâu ngựa mà trả ơn cho cậu.

Hải-Yến cười mà nói rằng:

- Thôi cô đi theo tôi mà về, chớ ở đây mà nói chuyện hoài, trời tối về sao kịp. Cô muốn đền ơn đáp nghĩa cho tôi có khó chi đâu.

Ánh-Nguyệt có sắc thẹn, nên cúi đầu lặng thinh.

Hải-Yến nhìn nàng rồi biểu nàng đi trước, nối gót theo sau.

Chùng đi ngang qua chỗ Hải-Yến đánh với tên đầu đảng hồi nãy, thì thấy tên đầu đảng còn nằm dựa bờ, tay chơn quynh-quang, tóc râu rối-rắm như thây ma nằm đó. Ánh-Nguyệt dùn mình rồi bước trái mà đi riết.

Hai người đi về dọc đường nói chuyện với nhau nghe thân thiết lắm.

Ánh-Nguyệt tuy nghiêm chỉnh song không kháng cự như khi trước nữa, mà hể Hải-Yến tỏ chút tình chi thì thấy miệng nàng lại chúm-chím cười. Chùng vô tới rừng hai người lại ngồi chung với nhau trên một gốc cây khô mà nghỉ chơn.

Ánh-Nguyệt muốn kiếm đồng củi mình đã gom hồi trưa mà gánh về. Hải-Yến không cho mà

nói rằng trời đã gần tối rồi; không nên ở trễ. Hai người dắt nhau về tới nhà thì mặt trời đã chen lặn.

Đỗ-Cẩm thấy hai người về một lượt, mà Ánh-Nguyệt lại không có củi thì lấy làm lạ, nên chạy ra sân mà hỏi.

Ánh-Nguyệt đem chuyện mình bị ăn cướp bắt và nhờ Hải-Yến cứu mà thuật lại cho vợ chồng Đỗ-Cẩm nghe.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm tuy nghi Hải-Yến bày mưu, song không rõ mưu sắp thế nào, nên cứ chất lười lắc đầu mà nói rằng:

- Trời ơi, may quá! Cha chả, nếu không có cậu cứu thì cháu đã bị về tay quân cướp rồi còn gì! Ơn cậu lớn quá, cháu đừng có quên nghe hôn cháu.

Chừng Ánh-Nguyệt đi vô nhà sau, Đỗ-Cẩm ngoắt Hải-Yến ra ngoài sân rồi hỏi nhỏ rằng:

- Thiệt có ăn cướp hay là cậu sắp đặt?

- Mưu của tôi đó. Phải dùng nguy kế mà dụ cô, chớ làm như chú bày đó, không được đâu.

- Mà cậu dụ nó được hay chưa?

- Được rồi, được rồi.

Hai người ngó nhau gật đầu mà cười, rồi tẻ ra người đi cửa trước, kẻ đi ngả sau mà vô nhà.

oOo

Lý-Ánh-Nguyệt tuy nhà nghèo, nhưng mà nét-na dè dặt, ăn nói hẩn hòi, lòng sạch trơ không để đóng bợn nhơ, trí ngay thẳng không ưa điều *vạy vọ* [\[65\]](#). Đã vậy mà nàng lại có ngón đòn hay, có văn học rộng, dầu nát thân cũng còn ôm chữ hiếu, dầu ngàn lượng cũng không đổi chữ tình. Gái như vậy Hải-Yến say đắm đến nỗi bỏ ăn bỏ ngủ, bỏ sách đèn, đến nỗi tổn của không phiền, bị nhục không tổn, nghĩ chẳng lạ gì.

Người viết truyện này chẳng hề dám trách cái ái tình của chàng, chỉ buồn cho chàng là con nhà học trò, mà không hay trân trọng ái-tình, đã không biết tăng cao phẩm-giá của người mình yêu, mà lại còn bày kế nguy, dùng chước xảo, mà làm cho phỉ tình dục của mình, người dường ấy chưa đáng đứng vào bậc “đa tình nhơn”.

Từ ngày Hải-Yến cứu Ánh-Nguyệt khỏi nạn rồi, thì chàng ỷ công dày ơn trọng, nên theo ve

vẫn nàng nữa. Nàng vì ơn nghĩa, nên không dám kháng cự như trước, mà thấy cái tình của chàng rất nặng, tài của chàng rất cao, bởi vậy lần lần rồi nàng cũng động lòng. Có khi chàng làm thi biểu nàng họa, có khi chàng đưa đèn biểu nàng đèn, hễ chàng biểu thì nàng vâng lời, chớ không dám từ chối.

Trai với gái gần nhau, khi ngâm thi khi hòa đèn, mà cả hai đều học giỏi hết thầy, bởi vậy lần lần rồi tình nàng cũng dần dần, lòng nàng cũng ngẩn ngơ. Chùng chàng dò được ý nàng đã có tình với chàng rồi, chàng mới dỡ việc tóc tơ ra mà nói nữa. Nàng cúi đầu e lệ, song gượng nói nhỏ rằng:

- Em còn có một tháng nữa thì mãn tang của ông thân em. Vậy xin cậu chờ cho em báo hiếu rồi, em sẽ trao thân gởi phận cho cậu, đừng lo sửa táp nâng khăn mà đền bồi ơn cứu tử.

Chàng nghe mấy lời như *cởi*[\[66\]](#) tấm lòng sầu, nên nhìn nàng mà đáp rằng:

- Có mấy tiếng nói đó mà cô tiếc với tôi làm chi, để cho tôi mấy tháng nay ngâm sầu nuốt thảm, đợi gió trông mây, đau đớn hết sức!

Nàng ngược mắt ngó chàng, hai người nhìn nhau, sóng tình dồi dập, non ái chấp-chùng, tuy hai người không nói một tiếng chi nữa hết, mà mắt ngó nhau đó cũng đủ ước hẹn cùng nhau trăm năm vàng đá.

Tới ngày mãn tang, Hải-Yến đưa tiền biểu Ánh-Nguyệt đi chợ mua thịt rượu đem về nấu một mâm cơm mà cúng cha, rồi vợ chồng có thành hôn với nhau. Ánh-Nguyệt lãnh tiền đi chợ. Hải-Yến thấy việc mình muốn nay đã thành rồi, thì trong lòng vui-vẻ vô cùng. Chàng thừa lúc Ánh-Nguyệt vắng mặt, mới lấy 5 nén bạc mà đền ơn Đỗ-Cẩm và trả luôn 30 quan tiền của Ánh-Nguyệt thiếu đó nữa.

Cúng quải xong rồi, cả nhà ngồi chung lại mà ăn uống. Đỗ-Cẩm có lợi thì đắc chí, nên uống rượu xoàn-xoàn rồi nói với Ánh-Nguyệt rằng:

- Ngày nay cháu có chồng tử tế như vậy cháu đừng có quên ơn vợ chồng chú. Nếu bụng chú xấu như người ta, thì chú bắt cháu ở làm tôi mọi đến già, chớ chú đương *thêm*[\[67\]](#) kiếm chỗ tử tế mà gả, vậy cháu phải nhớ ơn vợ chồng chú .

Ánh-Nguyệt thiệt-thà không dè Đỗ-Cẩm bán mình, mà cũng không dè Hải-Yến lập mưu dụ dỗ, nên nàng ứa nước mắt mà đáp rằng:

- Thân cháu nghèo hèn cô-cút, hai năm nay nhờ chú thím nuôi dưỡng, bây giờ chú thím lại

đứng gả cháu lấy chồng, ơn ấy cháu ghi nhớ hoài, dầu ngàn năm cháu cũng không quên được.

Đỗ-Cẩm gặt đầu rồi bưng ly rượu uống nghe một cái ọt, coi bộ vừa lòng lắm.

Hải-Yến thành hôn với Ánh-Nguyệt được rồi, nghĩ ở chung chạ với vợ chồng Đỗ-Cẩm không tiện, nên xuất tiền mua một cái nhà nhỏ ở gần cửa thành hướng nam rồi hai vợ chồng dọn đồ về mà ở.

Trai tài gái sắc phận đẹp duyên ưa, người phỉ tình quên hết nỗi tương-tư, kẻ ghi dạ giữ tròn niềm tơ-tóc.

Ban ngày vợ lo nồi cơm siêu nước, chồng chuyên bài sách câu thi; ban đêm vợ ngồi bên này may vá áo quần, chồng nằm bên kia soi kính nấu sủ. Hễ chồng có lảng-lơ đèn sách, thì vợ nhắc nhở khuyên lơn, hễ vợ có nhớ quê quán, buồn mẹ cha, thì chồng dẫn giải việc đời mà vỗ về an ủi.

Gặp bữa trăng trong gió mát thì vợ chồng nhắc ghế ngồi dựa mấy bụi bông, rồi mặt nhìn nhau vịnh phú ngâm thi, gặp đêm náo trí buồn lòng, thì vợ chồng khêu tỏ ngọn đèn rồi kề vai nhau mà hòa đờn uống nước. Ai dòm vô nhà Hải-Yến thì cũng đều cho là một nhà phong lưu thú vị, cũng đều cho là một cặp tài tử giai nhơn.

Mảng say sưa vì nết, mải mê mẩn vì tình, nên xuân qua thu lại hết hạ sang đông, tính đã trót một năm, mà thấm thoát coi mau dường như trong mấy bữa.

Đến năm Tân-mão (1831) triều đình mở hội thi nữa. Các sĩ-tử sắm sửa tề-tụ tại thành Gia-định mà nhập trường. Ánh-Nguyệt cũng lo sửa soạn bút nghiên cho chồng ứng thí.

Năm ấy Hải-Yến đậu Cử-nhơn. Đến bữa xướng danh thiên-hạ náo nức trước cửa trường mà trông nghe tin tức.

Ánh-Nguyệt ngày đêm thành tâm khẩn nguyện cho chồng thi đậu, nên đến bữa ấy nàng nóng-nảy trong lòng ngồi nhà không yên, bởi vậy cũng đến đứng lóng-nhóng trước cửa trường thi mà nghe xướng danh.

Chừng nghe tới tên họ quê quán của chồng, thì nàng vui mừng khắp khởi, chen trong đám đông mà kiếm chồng.

Nàng đi cùng hết mà không gặp, trong trí tưởng có lẽ chồng nghe tin ấy lật-đật chạy về nhà mà cho mình hay, nên nàng bương-bả trở về nhà. Nào dè về đến nhà cũng không thấy chồng;

nàng ngồi không yên cứ ra đứng dựa cửa ngóng trông hoài.

Nàng đợi không được, muốn đi kiếm nữa, mà rồi nàng nghĩ nếu lúc mình đi kiếm, chồng về nhà không có mình, lại càng thất công chồng chờ mình, bởi vậy nàng quyết ở nhà mà đợi chớ không đi nữa. Nàng mừng rỡ quá, muốn chia vui cùng chồng nên bắt một con gà làm thịt rồi nấu cơm mua rượu rồi dọn một tiệc đặng chồng về ăn uống khánh hạ ngày đạp bước thang mây.

Ánh-Nguyệt dọn tiệc xong rồi mà cũng chưa thấy Hải-Yến về. Nàng muốn làm công việc đặng nguôi bớt lòng trông đợi, nên nàng dọn dẹp trong nhà cho vén khéo, quét tước ngoài sân cho sạch sẽ, rồi nàng lại rửa mặt, thay quần đổi áo. Nàng chờ đến tối mà không thấy chồng về. Trong lòng nàng ái-ngại, không thể chờ được nữa, nên nàng dậy mâm cơm lại rồi sập cửa bỏ nhà mà đi kiếm.

Nàng đi vòng mấy cửa trường thi, đến chỗ nào cũng thấy năm ba chục người đương đứng mà đọc bản đề tên mấy sĩ tử mới thi đậu, song cũng không gặp chồng. Nàng buồn chí mới đi vòng lại phía chợ; ngoài đường thiên-hạ còn náo-nức, trong quán sĩ-tử còn lao nhao, người đi thi đậu thì hớn-hở vui cười, kẻ thi rớt thì buồn rầu xu-xị.

Ánh-Nguyệt đi ngang qua một cái quán, nghe trong quán có tiếng ca lãnh-lót, giọng đờn tiêu-tao, nàng liếc mắt dòm vô thì thấy có sáu sĩ-tử đương ngồi ăn uống vui cười, lại có ba nàng má phấn môi son xấn-bấn chung quanh kẻ đờn người ca mà dung rượu. Ánh-Nguyệt vừa xay mặt mà đi, thì nghe trong quán lại có một người cất tiếng cười lớn và nói rằng:

- Hay lắm, hay lắm! Nết-na của cô mi, dầu vợ ta ở nhà cũng không dám bì, còn bài ca của cô mi, dầu cho ta chết với cô mi ta cũng không tiếc.

Nàng nghe tiếng cười giọng nói giống như tiếng cười giọng nói của chồng, nên nàng ngừng bước đứng lại mà dòm vô quán nữa. Đèn đốt sáng quắc, rượu thịt đầy bàn, Hải-Yến ngồi phía trong đương ôm một đứa ca-nhi trum trum trong lòng mà hun-hít. Ánh-Nguyệt thấy cảnh lả-lơi ấy thì nàng hổ thẹn, nên nàng xoay mặt chỗ khác rồi đi riết về nhà.

Chẳng hiểu lúc ấy trong lòng nàng buồn hay là giận, mà về đến nhà nàng nằm dầu-dầu.

Nàng ngó mâm cơm mà tiếc công mình sắm sửa chờ đợi chồng từ hồi trưa cho đến bây giờ, chồng thi đậu rồi đã không lật-đật về nhà chung vui với vợ, mà lại kết bè kết bạn gheo nguyệt giỡn hoa, sá chi bọn ca-nhi mà khen nó nết-na hơn vợ nhà, tặng nó tài tình đáng chết sống.

Thiệt ban đầu nàng phiền Hải-Yến, mà rồi nàng nghĩ chồng mình thi đậu nó vui mừng nên

phải vui chơi với bầu bạn chút đỉnh. Mấy năm nay công sách đèn cực khổ, ngày nay chơn bước thang mây, tên đề bản hổ, tự nhiên phải vui chơi, nếu mình trách chồng thì té ra mình hẹp hòi thái quá. Vợ chồng là nghĩa trăm năm, ngày nào cũng thấy mặt nhau, còn bệnh hữu không mấy khi tương hội, bởi vậy chồng mình phải vui với anh em trước, chớ vợ ở nhà mà *lật đặt*[\[68\]](#) làm chi. Còn lời nói với ca-nhi là lời phỉnh phờ theo chén rượu, hơi nào mà mình cố chấp.

Ánh-Nguyệt nghĩ như vậy thì nàng hết phiền trách chồng, mà nàng biết chồng ăn chơi chỗ nào rồi, thì nàng cũng không bùng khuâng trông đợi nữa. Nàng gài cửa tắt đèn tính đi ngủ, mà nằm trong lòng nàng vui mừng cho chồng công thành danh toại hoải, nên nàng ngủ không được.

Trống trong thành trở canh tư rồi, Hải-Yến mới về kêu vợ mở cửa.

Ánh-Nguyệt mới vừa nghe tiếng chồng kêu thì nàng mừng rỡ, nên lật đặt thổi lửa, đốt đèn, mở cửa mà tiếp rước.

Hải-Yến bước vô hơi rượu nức-nồng, mặt đỏ au, đứng chống nạnh ngó vợ mà hỏi rằng:

- Tôi thi đậu rồi, toại chí hôn?

Ánh-Nguyệt cười và đáp rằng:

- Em biết tài học của anh cao, công học của anh dày, thế nào anh cũng thi đậu; tuy vậy mà em cũng cầu trời khẩn phật ủng hộ cho anh dữ quá. Nay cũng nhờ đức tổ tiên và nhờ ơn trời đất, nên thi đậu được, thì em mừng nhiều hơn hết, chớ sao lại không mừng.

- Em mừng lắm hay sao?

- Dạ, hồi sớm mai em lên đi nghe xướng danh. Chừng nghe tên anh thì em đi kiếm anh dữ quá không gặp. Em tưởng anh về nhà, em lật đặt trở về, té ra không có anh. Em làm thịt một con gà dọn tiệc từ hồi trưa cho đến bây giờ đây, chờ anh về em dung lễ khánh-hạ.

Ánh-Nguyệt bùng một mâm rượu thịt đem ra mà để trên ván, sửa soạn cho chồng ăn uống.

Hải-Yến khoát tay tỏ ý không muốn ăn và nói rằng:

- Qua đã ghé quán ăn uống với anh em bạn rồi, em hãy bùng dẹp đi, qua không ăn nữa đâu.

Nàng đứng ngó chồng trân trân. Hải-Yến bỏ đi thay áo đổi quần, không nói chi nữa hết.

Ánh-Nguyệt thấy chồng thi đậu về nhà mà không tỏ một lời nào có tình có nghĩa, mình

muốn dung lễ khánh hạ mà chồng cũng không chịu nhậm lễ, bởi vậy nàng buồn, nên bùng mâm cơm để cất mà nàng rung rung nước mắt.

Mấy ngày sau, Hải-Yến cứ đi kiếm anh em bạn rồi ăn ngả nằm nghiêng trong mấy trà đình tửu điểm, chùng về nhà hễ bữa nào say thì ngủ, còn bữa nào tỉnh thì tính việc về An-Giang đặt bái tổ vinh qui, chớ không tỏ dấu dan díu thương yêu vợ như lúc trước nữa. Ánh-Nguyệt phiền thì phiền riêng trong lòng, chớ không dám nói ra, buồn thì buồn thầm trong bụng, chớ không dám lộ ngoài mặt.

Cách nửa tháng, Hải-Yến dọn dẹp đèn sách tính mượn ghe đưa về An-Giang.

Ánh-Nguyệt không nghe chồng biểu mình đi theo, nên không hiểu ý chồng liệu phận mình thế nào, bởi vậy đêm nọ mượn ghe xong rồi, Hải-Yến định sáng bữa sau dọn đồ xuống ghe mà đi, Hải-Yến đương ngồi tréo mảy chơn nhịp ván tay khảy đèn, Ánh-Nguyệt mới thỏ thẻ hỏi rằng:

- Thưa, anh tính sáng mai đi về An-Giang, mà nhà cửa anh bỏ lại đây ai coi, sao em không nghe anh tính việc ấy?

- Thời để lại đây cho em ở, chớ còn biểu ai coi nữa bây giờ?

Ánh-Nguyệt nghe mấy lời thì biến sắc, nàng biết chắc chồng không đem mình theo, thì nàng buồn tủi vô cùng, song nàng gắng gượng làm vui mà thưa nữa rằng:

- Té ra anh tính em ở lại đây hay sao? Phận em là gái, hễ có chồng phải theo chồng.

Nàng vừa nói tới đó thì chàng buông cây đèn rồi chau mày day lại ngó nàng mà nói rằng:

- Qua tính để qua về bái tổ vinh quy, qua thưa việc của mình lại cho cha mẹ qua hay trước, rồi qua sẽ trở xuống rước em.

- Vậy chớ em đi với anh một lượt không được hay sao?

- Bất tiện lắm, bởi vì hồi qua cưới em qua không có thưa cho cha mẹ hay, nếu bây giờ qua dắt em về một lượt thì sái lễ lắm.

Ánh-Nguyệt chau mày ứa lụy, ngồi lặng thinh mà trong lòng đau đớn vô cùng.

Hải-Yến thấy nàng buồn, bèn đứng dậy đi lại ngồi một bên, tay vịn vai nàng, miệng chum chim cười và nói rằng:

- Em đừng có buồn. Qua về có lâu lắm là một tháng thì qua sẽ trở xuống rước em. Ngày nay là ngày qua nhẹ bước thang mây vinh quy bái tổ, em phải vui vẻ mà đưa qua, em buồn như vậy qua vui sao được. Vợ chồng ta ăn ở với nhau hơn một năm nay, tâm đầu ý hiệp, tri kỷ tri âm, em còn nghi ngại điều chi hay sao mà em buồn?

Ánh-Nguyệt cúi đầu, lấy vạt áo lau nước mắt rồi thở thê nói rằng:

- Em đâu dám nghi bụng anh. Em buồn là vì em sợ ý, hồi anh cưới em quên nhắc anh thưa cho cha mẹ hay trước, bởi vậy bây giờ mới có chỗ khó cho anh. Em sợ nếu anh về nhà tỏ thiệt cho cha mẹ hay, mà cha mẹ không vui lòng, thì duyên nợ đôi ta lấy làm khó lắm.

Hải-Yến trợn mắt trề môi đáp rằng:

- Ồi, tưởng là việc gì kia, chớ việc đó em đừng có lo mà.

- Em phải lo, chớ không lo sao được. Cha mẹ là trời là biển, nếu cha mẹ không vừa lòng thì phận anh là con, anh dám cãi hay sao.

- Cha mẹ có biểu là biểu việc gì, chớ vợ chồng người ta thương yêu như vậy mà cha mẹ đành lòng dứt mối cang thường của người ta hay sao.

Hải-Yến nói tới đó thì nắm tay vuốt tóc Ánh-Nguyệt, bộ coi dan-dúu, tình coi mặn nồng lắm.

Ánh-Nguyệt bớt buồn, song nàng ngồi lặng thinh một hồi rồi nói nhỏ-nhỏ rằng:

- Xưa rày em không dám cho anh hay. Em có ghen đã được 3 tháng rồi, vậy anh có về thì nhớ trở xuống rước em mau mau, chớ đừng có bỏ em bơ-vơ tội nghiệp. Thân em côì-cút, bây giờ chẳng biết đâu mà nương dựa, xin anh chiếu cố thương dùm phận em.

Hải-Yến vừa nghe Ánh-Nguyệt nói có ghen đã được ba tháng thì mặt mày tái lét, buông Ánh-Nguyệt ra rồi đi lại cửa đứng ngó ra ngoài sân.

Gió thổi lá cây khua tiếng ào ào, đèn chổi ngọn cỏ nhuộm màu hoa-hoét.

Chẳng hiểu chàng suy nghĩ việc chi, mà đứng một hồi rồi day lại mặt mày buồn xo, hồi Ánh-Nguyệt sập cửa tắt đèn đi ngủ.

Sáng bữa sau Hải-Yến dọn đòn sách bút nghiên xuống ghe, đưa cho Ánh-Nguyệt 5 nén bạc rồi từ biệt mà về An-Giang. Ánh-Nguyệt đi theo xuống tới bến mà đưa chàng. Khi chàng bước xuống ghe thì nàng kêu mà nói rằng:

- Xin anh nhớ mấy lời em căn dặn, về đến nhà thì rán mà làm cho cha mẹ vui lòng rồi mau trở xuống rước em, chớ đừng để em đợi chờ tội nghiệp. Một ngày anh vắng mặt là một ngày em trông đợi. Vậy dầu thế nào, cũng xin chớ phụ tình nhau.

Lời nàng nói thấm thiết bi ai vô cùng, song không biết có động thấu lòng chàng được hay không, mà chàng gục gặc đầu rồi chun vô mui không đáp một tiếng chi hết.

Trạo phu[\[69\]](#) nhổ sào xô ghe ra khỏi bến rồi *gay*[\[70\]](#) chèo. Ánh-Nguyệt đứng trên bờ ngó theo, nước mắt tuôn như mưa, ruột quặn đau như cắt, mái chèo chặt nước mà nó làm đau-đón lòng nàng cũng như ai vác cây đập trên ngực nàng vậy.

Ghe đi khuất mất đã lâu mà Ánh-Nguyệt hầy còn thơ thẩn trên bến hoài, đứng chong mắt ngó mông đã thềm rồi ngồi khoanh tay mà khóc, khóc rồi lại ngó, làm như vậy đến tối mò nàng mới chịu lần bước trở về nhà.

Chương 9

Quyển II - Nát thân bồ liễu

Đêm hôm vắng-vẻ, mưa gió ồn-ào. Dựa mé bờ tiếng ảnh-ương kêu uênh-oang, trên mái nhà nước mưa rơi lộp-độp.

Đêm nay là đêm rằm, mà trăng bị mây án nên mịt mù cảnh vật, mùa này là mùa cây cỏ tươi tốt, mà bị giông mưa nên lá đổ nhánh quăn.

Ánh-Nguyệt chong đèn một mình, lúc ngó ngọn đèn thấy gió tạt đèn xao dạt thấy bàng hoàng, khi ngó ra sân thấy bọt nước hiệp tan lòng thấy ảo não. Nhìn quanh quất thì có một người với một bóng, lóng tai nghe thì tiếng dế lộn với giọt mưa sa. Người buồn mà cảnh cũng giục buồn thêm, thân đã khổ mà phận e còn khổ nữa.

Hải-Yến ra về có hứa một tháng sẽ trở xuống rước Ánh-Nguyệt, mà đến bữa nay đã hơn ba tháng rồi không thấy ai đến rước, lại cũng không tiếp được thư từ. Mỗi buổi chiều nàng đứng tại bến, mấy tháng trời đã mỏi mắt ngóng trông, mỗi đêm vắng nàng chong đèn mà ngồi, năm canh lặn đã nào lòng chờ đợi.

Đêm nay nàng ngồi đương ngó giọt mưa, đương nghe tiếng dế, bỗng chút cái thai trong bụng nàng máy động, làm cho nàng giựt mình, lật-đật lấy tay mà rờ, rồi miệng chúm-chím cười. Nàng thầm nghĩ tình nghĩa vợ chồng, tang chứng ân ái hãy còn đây, có lẽ nào Hải-Yến quên nàng cho được.

Hải-Yến là con nhà học trò, tài cao trí rộng, tánh tốt văn hay, khi làm học sanh đã hấp hút với nhau, lẽ nào nay làm ông Cử lại quên bạn tào khương nghĩa cũ. Nàng nhớ lại ngày trước mình nghèo hèn phải ở cổ công cho Đỗ-Cẩm, mà chàng vì nặng tình theo nài nỉ nợ duyên. Người trọng tình như vậy không thể nào mà lãng xao cho được.

Đã vậy mà chàng đã ra ơn cứu mình nên bây giờ dầu chàng có để cho mình đợi chờ năm ba tháng mình cũng không nên phiền trách, huống chi khi ra về chàng có để lại cho mình 5 nén bạc, chớ phải chàng bỏ bê gì hay sao mà mình buồn. Chàng lỗi hẹn đây chắc là tại chàng hoặc đau ốm, hoặc bối rối việc nhà, chớ người tài tình như chàng không lẽ nào lòng dạ bạc bẽo bao giờ.

Ánh-Nguyệt nghĩ như vậy, nên trông thì thiết nàng cũng trông hoài, song buồn thì nàng

cũng bớt buồn chút đỉnh.

Nàng chờ đợi qua cho tới mùa thu, đúng ngày nở nhụy khai hoa, nàng sanh được một đứa con gái, mà cũng chưa thấy dạng, lại cũng chưa được tin Hải-Yến. Bởi nàng đẻ nhằm mùa thu nên đặt tên con là Từ-thu-Vân.

Nàng thấy mặt con chừng nào thì nhớ chồng chừng nấy, bởi vậy hễ nàng nghe có người nào ở miệt An-Giang xuống buôn bán thì nàng cũng kiếm cho được mà hỏi thăm chồng.

Bữa nọ nàng gặp một người lái buôn ở một làng với Hải-Yến, nàng mừng rỡ hết sức, nên ân cần mời về nhà mà hỏi thăm. Người ấy nói rằng Hải-Yến thi đậu về nhà không đầy một tháng thì quan Huyện Đông-xuyên đã kêu mà gả con.

Cha mẹ Hải-Yến đã giàu, mà cha mẹ vợ lại sang nữa, bởi vậy bây giờ Hải-Yến sung sướng vô cùng, nghe nói chẳng bao lâu nữa triều-đình sẽ cấp bằng cho đi ngồi Tri-Huyện nơi nào đó.

Ánh-Nguyệt nghe mấy lời chẳng khác nào như sét đánh ngang tai, bởi vậy nàng ngồi sững-sờ, tay ôm con nước mắt rung-rung chảy. Vì nàng thương Hải-Yến quá, nên tưởng bụng Hải-Yến cũng như bụng nàng.

Nàng không chịu tin Hải-Yến phụ nàng. Nàng đổ thừa tại cha mẹ ép, chớ nàng với Hải-Yến tình nặng nghĩa dày, không lẽ nào mới vắng mặt nhau mà vội quên nhau như vậy.

Nàng viết một bức thư mà tỏ nỗi-niềm trông đợi, xin Hải-Yến xuống rước nàng cho mau, lại tỏ luôn nàng sanh được một đứa con gái nữa rồi trao cho người lái buôn ấy và cậy đem dùm về cho Hải-Yến.

Thư gửi đi rồi thì nàng cứ ngồi mà trông đợi Hải-Yến hoài. Hễ chiều mát thì nàng bồng con ra bến mà kiếm ghe An-Giang, hễ đêm tối thì nàng chong đèn nhìn con cho bớt nhớ chồng.

Ngày lun tháng qua, thư gửi đi đã được hai tháng rồi, mà cũng chưa thấy tin tức chi hết.

Bữa nọ ăn cơm sớm mai rồi nàng bồng con đem để nằm giữa ván, là chỗ ngày trước Hải-Yến thường ngồi đọc sách đó, mà dỗ con ngủ, rồi bưng thúng may ra ngồi dựa bên con mà vá áo.

Nàng ngồi may mà trong trí nhớ chồng, nên lắm lúc tay buông cây kim, mắt ngó mông ra ngoài cửa. Cặp chim đậu trên hàng rào kêu chót-chét, con nháy qua con chuyển lại, vui cùng nhau được kết bạn kiếm ăn. Bầy kiến bò ngoài cửa có hàng, con đi trước, con đi sau, thớ thới bấy vầy đoàn hợp lũ.

Loài chim với loài kiến mà còn có đôi có bạn, sao loài người lại chích bóng đơn thân?

Hay là khiến cho gái hồng nhan phải dày gió dạn sương?

Hay là đạo nam tử phải xảo ngôn dối thế?

Ánh-Nguyệt nghĩ tới đó thì nàng ứa nước mắt. Con ruồi ở đâu bay lại đậu trên sóng mũi Thu-Vân.

Nàng lật đặt lấy tay mà khoát cho con ruồi bay đi, rồi nàng nhìn mặt con. Gương mặt tròn, gò má đỏ, nước da trắng, sóng mũi cao, hình dung coi chẳng khác Hải-Yến chút nào, con như vậy ai nữ đành phụ rẫy.

Thu-Vân nằm ngủ mà ngay hai bắp chơn giò ra tròn vo và trắng nõn, coi như ai sắp hai củ cải để gần nhau; một bàn tay để trên đầu, một bàn tay gác ngang ngực, coi tướng mạo dễ thương dễ mến. Mụ bà dạy nên một lát nhích miệng cười một cái, hai gò má hồng hai cái lỗ, hai cái môi ửng đỏ như thoa son.

Nàng nhìn con càng tủi cho phận con, có tội gì mà sanh ra đã mấy tháng rồi, chưa được thấy mặt cha lần nào hết!

Nàng nhớ mấy lời chú lái buôn nói hôm nọ, thì lòng nàng bát ngát, trí nàng ngẩn ngơ, nhưng mà cũng chưa chịu tin, chắc ý rằng chẳng mau thì lâu bề nào Hải-Yến cũng rước nàng, bởi vì ân-ái với nhau đã sanh được một đứa con, tình còn nặng nghĩa thêm dày, dầu ngàn tứ muôn chung cũng không lẽ Hải-Yến ham đến nỗi phụ tình xưa nghĩa cũ.

Nếu chàng có cưới vợ khác, ấy là tại mẹ cha ép uống, mà cưới vợ rồi há chàng không tưởng đến mình sao.

Ánh-Nguyệt đương suy nghĩ tới đó, bỗng thấy ngoài cửa có một người, trạc chừng 50 tuổi, xâm-xâm đi vô hỏi rằng:

- Nhà này phải là nhà của cô Ánh-Nguyệt hay không vậy cô?

Ánh-Nguyệt thấy người lạ đến hỏi tên mình, tin chắc là người của Hải-Yến sai xuống rước, bởi vậy nàng khắp khởi mừng thầm, lật-đặt đứng dậy đáp rằng:

- Phải. Nhà này là nhà của tôi. Chú ở đâu mà hỏi thăm nhà tôi?

Người ấy và bước vô và nói rằng:

- Tôi ở trên An-Giang, ông Cử sai tôi xuống kiểm cô đặng nói chuyện.

Ánh-Nguyệt nghe những tiếng “An-Giang, ông Cử” thì nàng mừng quýnh không kịp hỏi chi hết, lật đặt trái chiếu trên ván giữa rồi mời khách ngồi. Con Thu-Vân nghe tiếng nói chuyện om-sòm, trái chiếu rột-rạt, nên giựt mình thức dậy khóc oé lên. Ánh-Nguyệt thò tay bông con mà ôm trong lòng rồi miệng chúm-chím cười và hỏi khách rằng:

- Ông Cử về trên xưa rày mạnh giỏi thế nào? Ông mượn chú xuống rước mẹ con tôi phải hôn?

- Ông mạnh giỏi. Ông không có biểu tôi rước cô; ông có đưa cho tôi một phong thơ, dặn phải xuống tìm mà đưa cho tới tay cô.

- Té ra có thơ của ông hay sao? Đâu chú đưa đây cho tôi.

- Mà cô phải tên là Lý-ánh-Nguyệt hay không?

- Phải, Ánh-Nguyệt là tôi đây.

- Ờ, như có phải thì tôi mới đưa, chớ lời thôi lạc mất đây về ông rày tôi chết.

Người khách dỡ vạt áo lên rồi thò tay trong sợi dây lưng mà móc ra một cái dây thuốc may bằng vải, cuốn tròn bằng cườm chun vậy. Anh mở dây ra lấy một phong thơ đưa cho Ánh-Nguyệt và nói rằng:

- Đó, phong thơ đó. Cô dỡ ra mà đọc thử coi chớ tôi không hiểu ông viết giống gì ở trông.

Ánh-Nguyệt lấy phong thơ, chẳng hiểu việc lành dữ thế nào, nên nửa mừng nửa sợ, mặt tái xanh, tay run rẩy, nàng xé phong thơ ra rồi, một tay bông con, một tay cầm thơ mà coi. Người khách ngồi ngó nàng thì thấy nàng ban đầu mặt tái, mà coi thơ riết rồi mặt nàng lại đỏ phừng-phừng; nàng chau mày trợn mắt tăng-hăng bậm môi, coi bộ như nàng giận những lời nói trong thơ đó vậy.

Chừng nàng coi dứt rồi, nàng quăng bức thơ trên ván, bông con đứng dậy nói rằng:

- Người tánh tình như vậy mà dám xưng là học-trò! Thôi, thà là bạc phứt tôi như vậy cho tôi khỏi trông đợi nữa.

Người khách thấy cử chỉ của Ánh-Nguyệt như vậy thì lấy làm lạ, nên ngồi ngó nàng trân trân rồi hỏi rằng:

- Thơ ông Cử nói làm sao mà cô giận dữ vậy? Cô quen với ông hay là bà con?

Ánh-Nguyệt nghe mấy lời ấy thì biết Hải-Yến không có tỏ việc của mình cho người đem thơ hiểu, bởi vậy nàng day mặt chỗ khác mà đáp rằng:

- Tôi đây là vợ của Hải-Yến, còn con nhỏ tôi bỗng đây là con.

- Ủa! Sao vậy? Cha chả! Ông Cử ông làm tếu dữ kìa! Cô nói cô là vợ mà sao năm trước ông thi đậu rồi về trên ông lại cưới con quan Huyện Đông-Xuyên?

- Thứ tiểu nhơn thì nó làm như vậy chớ sao. Chú làm ơn về trên chú nói dùm với nó rằng con người ở đời mà khác với cầm thú là nhờ biết nhơn nghĩa. Năm trước tôi thấy nó là học-trò, ngày đêm chuyên đọc sử kinh, hễ mở miệng ra thì nói cang thường luân lý: tôi tưởng nó là người biết nhơn nghĩa, nên tôi mới đành trao thân gởi phận cho nó; bây giờ tôi mới hay nó mặt mũi người ta mà lòng dạ không phải người ta; nó đọc những kinh thánh truyện hiền đó là cốt để kiếm giàu sang, nó dùng lời ngon tiếng ngọt đó là cốt để phá danh tiết nhi nữ. Thôi, tôi với nó từ này không còn nhơn-nghĩa gì nữa. Nó ráng mà hưởng giàu sang, để cho mẹ con tôi ...

Ánh-Nguyệt nói tới đó thì tức-tủi ghen cổ, nói không ra tiếng nữa.

Người khách thấy vậy thì động lòng nên ngồi lặng thinh.

Ánh-Nguyệt nước mắt nước mũi đổ chầm ngòam, nàng bỗng con ra cửa mà hỉ mũi rồi trở vô nói rằng:

- Chú về trên làm ơn nói với ông Cử dùm như vậy cho tôi.

- Cô muốn nói việc gì với ông Cử thì cô viết thơ rồi tôi đem về dùm cho, chớ lẽ nào tôi dám đem những lời cô nói nãy giờ đó mà thuật lại cho ông nghe.

- Tôi viết thơ cho người như vậy thì uổng chữ của tôi lắm. Chú cứ về thuật lại như vậy đi mà.

- Ngặt quá

Người khách thấy chủ nhà không vui, nghĩ ngồi lâu bất tiện, nên nói lời thôi rồi lui ra mà đi.

Khách ra khỏi cửa rồi, thì Ánh-Nguyệt lấy làm đau đớn trong lòng, nên nàng bỗng con vô vống mà nằm, nước mắt tuôn dầm dề. Còn gì là danh tiết! Còn biết ai mà nương nhờ? Uổng công cha mẹ dạy dỗ, uổng công mình lọc lừa; dạy dỗ làm chi mà ngày nay nhục nhã tông tôn, lọc lừa làm chi mà ngày nay ô danh xử tiết?

Bây giờ muốn về quê-quán, về sao choặng, thứ gái hư về càng nhục chớ ích gì. Bây giờ muốn ở đây, ở cũng không kham, phận yếu đuối lại thêm có con biết làm nghề chi mà nuôi miệng. Thôi cái thân này càng sống càng thêm hổ-người đau đớn, sống nữa mà làm chi, thà thác phứt cho tôi chặng trả sạch nợ trần, chặng lấp vùi mạng bạc.

Nãy giờ nàng khóc thì con Thu-Vân nó ngủ; đến chừng nàng tỉnh chết, thì con nhỏ nó lại cựa mình, hai tay dụi mắt, rồi khóc oé lên. Nàng lật đặt bông con mà cho bú, mắt nhìn con giọt lụy càng thêm chứa-chan.

Nàng mới nghĩ lại nếu mình chết thì phận mình đã yên rồi, còn con mình bỏ lại chi ai nuôi?

Con là máu thịt của mình, lỗi tại nơi ai chớ nó có tội gì mà mình bỏ nó. Nàng suy xét tới đó rồi hồi tâm, nên ôm con Thu-Vân mà hun. Nàng buồn rồi giận, muốn chết rồi thương con, trong lòng ngo-ngẩn, ngoài mặt dầu-dầu, nên cứ nằm trên võng với con hoài đến chiều nàng cũng không dậy nấu cơm mà ăn.

Vả từ khi nàng có chồng dọn nhà riêng ở rồi, lúc tình đương mặn, nghĩa đương nồng, Hải-Yến có tỏ thiệt cách vợ chồng Đỗ-Cẩm làm khó chặng ăn tiền bạc cho nhiều mới chịu gả nàng, thì nàng giận, nên nàng không thềm tới lui nhà Đỗ-Cẩm nữa. Mấy lần nàng đi viếng mộ cha thì nàng đi vòng ngã khác, chớ không chịu đi ngang nhà, mà chừng Hải-Yến thi đậu nàng cũng không qua mà báo tin. Nay nàng đi tới trước nhà Đỗ-Cẩm, đứng ngoài ngõ vô thì thấy có một miếng đất trống mà thôi, nhà cửa đã dỡ đem đi đâu mất bao giờ rồi..

Nàng hỏi thăm thì họ nói vợ chồng Đỗ-Cẩm lắm ăn khá nên dỡ nhà về quê quán ở miệt dưới Vũng-Gù đã hơn một năm rồi. Nàng chùng-hứng đứng ngẩn-ngơ, biết còn ai mà bày tỏ nỗi niềm tâm sự.

Nàng ứa nước mắt, bông con đi thẳng đến mộ cha ngồi ôm mồ mà khóc rống lên nghe rất thảm thiết.

Nàng khóc một hồi rồi kể rằng: “Cha ôi! Thân con đau đớn, dưới tuổi vàng cha có biết cho chặng? Phận con là gái mà để ô danh xủ tiết như vậy, chừng chết còn mặt mũi nào con dám thấy cha nữa. Cái tội con làm nhục cho tông môn đây chặng phải là tại con mà ra, ấy là tại loài người họ không biết trọng nhân nghĩa, họ không biết thương liễu bồ, nên thân con mới đến nỗi này. Nếu con không vì con Thu-Vân thì con đã tự vận mà chết hồi hôm qua rồi, có đâu con sống tới bây giờ. Xin cha mẹ dưới cửu tuyền xét dùm phận con”.

Nàng khóc đến trưa rồi mới bông con đi về. Nàng về vừa tới cửa xảy gặp ông ba Cửu là

người ở lối xóm, già đã gần 70 tuổi. Ông thấy nàng cặp mắt đỏ chạch, không hiểu nàng có việc chi mà khóc như vậy, nên hỏi rằng:

- Cháu có chuyện chi mà coi bộ sầu não dữ vậy? Ông Cử có nhắn nói chừng nào ổng xuống rước cháu hay không?

Ánh-Nguyệt tức tủi trong lòng mà từ hồi hôm qua cho đến bữa nay nàng không tỏ với ai được, bởi vậy nàng vừa nghe ông ba Cử hỏi mấy lời thì nàng lắc đầu ứa lụy đáp:

- Mời bác vô nhà rồi tôi thuật chuyện cho bác nghe.

Ông ba Cử lấy làm lạ nên đi theo Ánh-Nguyệt mà vô nhà.

Nàng mời ông ngồi rồi kể hết đầu đuôi mọi việc lại cho ông nghe, nói rằng Hải-Yến mới gửi thơ biểu nàng lo kiếm chồng khác à làm ăn, vì chàng kết nghĩa với nàng đó là ngẫu hiệp chơi trong lúc du học, chớ không phải duyên nợ trăm năm chi đó mà chờ đợi. Bây giờ nàng mới biết Hải-Yến với Đỗ-Cẩm âm mưu mà gạt nàng, mà biết được thì đã ô dang xử tiết rồi. Nàng nói hết rồi nàng than rằng:

- Thân tôi bây giờ khổ lắm! Muốn chết mà thương con nên chết không đành. Ở đây thì bơ vơ, về xứ thì xấu hổ biết làm sao bây giờ! Trời ôi! Tôi có tội gì mà trời đất phạt tôi nên khiến cho tôi hư danh cực trí như vậy không biết.

Ông ba Cử ngồi thở dài và nói rằng:

- Đời này thiên hạ họ giả dối lắm; tại cháu tưởng họ biết nhơn nghĩa như cháu nên mới làm họ đó đa. Còn cháu kêu trời làm chi? Nếu trời đất mà ở công bình thì đâu có chuyện như vậy. Thôi cháu đừng buồn, hãy ráng làm lữ làm ăn mà nuôi con. Ông Cử là người có học, có lẽ một ngày kia ổng hồi tâm rồi ổng cũng thương con ổng chớ.

Ánh-Nguyệt lắc đầu đáp rằng:

- Chừng ổng hồi tâm thì thân mẹ con tôi đã tan nát rồi còn gì!

Chương 10

Quyển thứ III - Nắng tấp mưa sa

Trời mưa mới tạnh, đường sá trơn-trợt bầy-lầy; cây cỏ loi-ngoi lót-ngót. Bên hướng tây mặt trời ngó ra, chiếu nắng xuống mấy tàu lá chuối ướt, rồi nước đọng trên tàu chuối dọi lại, nên *chớp nháng*[\[71\]](#) coi sáng ngời. Ở ngoài đồng ngọn gió thổi lai-rai, đưa đẩy mấy chòm lau bóng giũ phát phơ, cộng ngã oặc-ò a oặc-oại. Con cò ngà đậu trên nhánh bần rạch, xoè cánh ra phơ; *vịt xiêm*[\[72\]](#) mái lội xuống mé đường mương kêu con đi rút tép.

Lý-ánh-Nguyệt ngồi chồm hóm dựa cửa, ngó ra trước sân, mặt mày buồn hiu.

Con Thu-Vân bước lấm đẫm trong nhà, chạy vịn sau lưng, miệng cười hịt-hạt.

Ngoài sân nước mưa còn đọng vũng; trong bụi chàng-hiu nhảy lom-xom.

Mấy đám rau đắng đóng mọc *tàn lan*[\[73\]](#) sát cửa gốc ngập xấp-xấp, lá ướt loi-ngoi.

Mấy về rong-rêu đóng theo đường vô nhà, chỗ thấy xanh vờn, chỗ coi láng mướt.

Ánh-Nguyệt ngồi ngó mấy đám rau đắng, thì tủi phận mình chẳng khác chi rau cỏ kia, thân dãi-dầu mưa nắng mà chưa hề nếm được chút ngọt bùi, rồi nàng ngó lại mấy về rong-rêu, càng phiền não trong lòng, giận người giả dối bạc đen, để cho mình đeo sầu, làm cho mình mang nhục, ở trong nhà tức tủi đêm ngày, ra ngoài đường hổ người cùng thiên hạ.

Con Thu-Vân đeo sau lưng kêu “má, má”; nàng ngoái đầu ngó lại, con cười mà mẹ lụy ứa rung-rung.

Con Thu-Vân nay đã gần giáp hai *đôi-tôi*[\[74\]](#) rồi, coi thiệt là ngộ-nghĩnh, môi đỏ lòm như thoa son, mắt sáng ngời như sao đóng, nước da mỏng mà trắng nõn, cườm tay nhỏ mà no tròn, diện mạo giống hịch Từ-Hải-Yến như khuôn đúc.

Ánh-Nguyệt một tay vịn con, còn một tay thì lấy vạt áo lau nước mắt rồi ôm con vào lòng mà hun.

Thình-linh có dạng một người đàn bà ở xa xa đi lại gần tới cửa, Ánh-Nguyệt lật đật đứng dậy bỗng con đi vô, dường như trốn tránh, không dám để cho thiên-hạ thấy mặt.

Tấm vách xông hư đỏ xịt-xạt, nên nắng ở ngoài dọi vô nhà, vẽ mấy khóm vàng-vàng.

Lá sắp nóc tốc bay tan-hoang nên lọt giọt mưa làm khuyết bấy một đường ướt nhẹp.

Ánh-Nguyệt bỗng con đi thẳng vô nhà sau, rồi leo lên võng mà nằm.

Phía sau gió thổi đánh lá mái nhà nghe lạch xạch, đặng xóm heo kêu đòi ăn tiếng ột-ệt vang rân.

Con Thu-Vân nằm trên võng với mẹ, cứ đở-để nói chuyện hoài. Ánh-Nguyệt thương con mà ít dám ngó con, vì hễ ngó một hồi thì nước mắt ở đâu cuồn-cuộn chảy ra, khó cầm cho được. Thành-linh con Thu-Vân chờn-vờn ngồi vỗ tay trên ngực nó mà hỏi rằng:

- Cha đi đâu má?

Chết chưa! Làm sao mà trả lời!

Từ ngày con Thu-Vân biết đi biết nói thì Ánh-Nguyệt tập nó nói đủ hết, nhưng mà chẳng hề dám dạy nó nói “cha”, vì tiếng ấy hễ nói tới thì tức-tủi đau đớn lòng nàng, nên nàng dạy không được.

Vì có nào bữa nay con Thu-Vân lại biết nói tiếng “cha”, mà lại còn hỏi “cha đi đâu?”

Ánh-Nguyệt làm lơ day mặt chỗ khác như không nghe.

Thu-Vân kêu hỏi nữa. Nàng không thể không trả lời được; mà trả lời bây giờ biết nói làm sao với con?

Hải-Yến bạc bẽo đáng giận thiệt song Thu-Vân là con nít thơ ngây chưa có trí khôn, mình có nên tập lần đặt ghi cái sự oán cha nó vào trong trí nó hay không?

Con oán cha là một tội đại ác, dầu mình hờn Hải-Yến, song mình không nên xúi con mang tội đại ác với đời.

Vậy mình chẳng khá tỏ lòng hờn của mình cho con biết làm chi. Mà bây giờ nếu mình giấu-giếm, hoặc kiếm chuyện nói dối với con, thì là trái với sự thiệt, nên mình cũng không nỡ làm. Cha chả là khó! Con nhỏ thiệt là tệ! Ai xui khiến nó hỏi cắc có chi lắm vậy không biết! Nàng đương suy nghĩ, con Thu-Vân lại hỏi nữa. Nàng cùng thế, nên lau nước mắt và thở dài mà đáp rằng:

- Cha con đi khỏi.

- Đi đâu, má?

Trời ơi! Biết nói đi đâu bây giờ! Ánh-Nguyệt chảy nước mắt đầm-dề, song nàng găng gương mà nói giọng rất bi thảm rằng:

- Về An-Giang.

Thu-Vân ngược mắt ngó mẹ trân-trân một hồi rồi hỏi rằng:

- Sao mẹ khóc?

Ánh-Nguyệt lấy vạt áo dụi mặt, hết trả lời với con nữa được. Chẳng hiểu con Thu-Vân vì thấy mẹ như vậy mà nó buồn, hay là vì nó ăn-năn mấy lời nó mới hỏi đó, mà nó ngó dáo dác một hồi rồi nằm ngửa trên võng, nhắm riết hai con mắt lại, cách chẳng bao lâu nó ngoẻo đầu ngủ khò.

Ánh-Nguyệt nghe con hỏi cha, thì nàng tức-tủi đau-đón, mà vì thương yêu con, nàng không muốn khóc, bởi vậy nàng ăm-ức trong lòng, không khóc mà thở hơi nghe khì-khịt, không giận mà ngực nháy coi xoi-xói. Chừng nàng nghe con nằm im lìm, nàng dỡ áo mở mắt ra mà dòm, thì con đã ngủ lâu rồi.

Nàng chống tay ngồi dậy, sửa con nằm lại cho ngay-ngắn rồi nhẹ-nhẹ lén bước xuống đi lấy nồi vo gạo nấu cơm chiều.

Cơm cạn rồi, nàng ra trước sân ngắt ít ngọn rau đắng đặng luộc mà chấm mắm.

Mặt trời đã chen lặn. Ráng chiều ửng đỏ nhuộm cỏ cây một màu vàng-vàng.

Ánh-Nguyệt lum-khum hái rau, bị ráng dọi nên da mặt trắng mà ửng hồng-hồng.

Năm nay nàng mới vừa 25 tuổi, mà vì lẩm dày bừa gió bụi, rồi lại nặng mang niềm thảm sầu, bởi vậy tóc nàng đã thưa, thân nàng đã ốm, gò má nàng đã thõn, da mặt nàng lại dòn, làm cho có hai lằn nhỏ-nhỏ trên trán. Tuy nhan sắc nàng mười phần kém hơn xưa hết hai ba phần, nhưng mà nếu ngó cho kỹ thì thấy gương mặt nàng có vẻ nghiêm-trang tề chỉnh hơn, vóc vạc có tướng dịu-dàng dung-dẫy hơn.

Nàng hái rau mà mắt ngó chừng ra ngoài đường hoài, hễ thấy dạng ai đi gần tới thì nàng cúi đầu xây lưng, không muốn cho họ thấy mặt. Lòng sầu não đã chịu không được rồi, mà mặt lại hổ ngươi không thể tỏ nỗi niềm tâm sự của mình cho ai biết, đau-đón này nghĩ thử coi còn có đau-đón nào bằng!

Cơm chín rau luộc rồi, thì trời đã tối mò. Nàng sập cửa đốt đèn rồi vô võng phá con thức dậy

bồng ra để ngồi trong lòng mà dứt cơm. Hễ nàng dứt cho con một miếng thì nàng và một miếng, mà phần con thì con ăn coi ngon lành, còn phần nàng thì nàng ngồi chống đũa nhai hoài dường như nhai đất nhai bùn, nuốt không qua khỏi cổ.

Nàng ngần-ngor quên lửng thế sự đến nỗi con Thu-Vân nuốt hết cơm rồi, phải há miệng đòi dứt cơm nàng mới nhớ mà dứt cho nó một miếng cơm khác.

Cơm nước xong rồi, Ánh-Nguyệt mới gài cửa tắt đèn bông con vô buồng mà vỗ ngủ.

Ngoài sân vắng-vẻ, trong nhà tối mò. Ánh-Nguyệt ôm con nằm lim-dim, nhớ mấy lời con hỏi hồi chiều thì lòng càng thêm chua xót.

Người sao mà tệ lắm vậy! Đã thông thuộc năm kinh ba truyện, hễ mở miệng ra thì nói luân lý cang thường mà sao sở học với sở hành lại khác nhau, nỡ quên câu sách “Tào khang chi thể bất khả hạ đường“, để cho phận gái liễu bồ nhục nhã không dám trở về cố hương, mà lại còn đành bỏ con thơ bơ-vơ không biết cha là ai nên phải hỏi.

Thói đời giả dối, càng nghĩ càng thêm phiền; lòng người bạc đen, càng nhớ càng thêm giận. Ồi thôi, ấy cũng là tại mạng số mình vô duyên nên khiến cho mình phải chịu đau lòng hổ mặt, dầu bây giờ mình có than trời trách người cho lắm đi nữa thì cũng đã muộn rồi. Bởi tại mình vội tin người, nên mình mới bị người gạt-gẫm.

Bây giờ mình có con thì mình phải lo nuôi nó, chớ ngồi mà khoanh tay mà rầu hoài đặng bỏ con chết hay sao. Vậy người ta bỏ mình thì mình phải ráng mà lo cho thân phận mình, đừng thềm nhớ tới người vô tình bạc bẽo nữa.

Mình phải lăn-lóc rán nuôi con cho nó khôn lớn, nó không có cha thì mình thế làm cha mà dạy nó học.

Mình kể như cha nó đã chết rồi, đừng thềm tưởng tới làm chi.

Mấy năm nay vì con còn nhỏ, mình mắc cho bú, mắc dỗ ngủ, không đi buôn gánh bán bưng được, nên 5 nén bạc đã tiêu mòn gần hết 3 nén rồi. Nay con đã thôi bú, vậy mình phải tính bề mà nuôi miệng nuôi con, chớ nếu ở không hoài chừng tiêu hết mấy nén bạc rồi thì mẹ con làm sao mà sống được.

Ánh-Nguyệt suy nghĩ tới đó rồi lại tính thầm rằng:

- Bữa nay là 18 tháng 5, ngày 20 mình bông con qua viếng ông ngoại nó một bữa rồi sẽ tính

phương buôn bán làm ăn.

Nàng còn đương bàn-hoàn suy tính, bỗng nghe ngoài đường có tiếng đông người đi ngang qua cửa, nói chuyện ào-ào, động đất thạch-thịch.

Nàng ngóc đầu ngồi dậy dòm ra cửa, có ý lóng tai nghe coi canh khuya rồi mà người ta còn đi đâu.

Trăng đã mọc lên cao. Cửa lá thưa-thớt nên ánh mặt trăng rọi vô nhà thấy mờ-mờ.

Để trốn dưới chơn giường gáy tiếng xè-xè; dơi đáp trên nhành ổi đập cánh xạch-xạch.

Cách chẳng bao lâu, lại nghe có tiếng người đi ngang qua nhà nữa, mà lần này số lại đông hơn, nên đi nghe rần-rần.

Ánh-Nguyệt lấy làm kỳ, song nàng không muốn cang dự đến việc của người, nên nàng không để ý đến.

Nàng nằm xuống, day qua hun con hai ba cái rồi nói một mình rằng:

- Mẹ kiếp, nó mới vừa biết nói thì hỏi thăm cha! Đồ nó là đồ bạc, con hỏi đến nó làm chi, con? Chớ phải mà nó biết thương con, thì có đâu mẹ con mình bơ-vơ như vậy. Vì nó mà má chịu tiếng đời cười chê, vì nó mà mấy năm nay má đau lòng cực trí. Con có thương má thì cứ biết một mình má đây mà thôi, đừng có thềm hỏi ai nữa hết. Mẹ con mình hăm hút nuôi nhau cũng xong, vái trời cho mẹ con mình mạnh giỏi thì thôi, cha con nó giàu sang thì nó nhờ, con đừng có trông nhờ cậy nó. Nó không biết thương má, thì nó thương con bao giờ. Dầu ngày sau con khôn lớn rồi cha con có tìm con, thì con cũng đừng thềm nhìn, nghe hôn con.

Vì là vậy nóc nhà bị giông gió tốc làm trống lủng một đường, nên mặt trăng dọi xuống giường sáng quắc.

Ánh-Nguyệt nựng con nói tầm phào.

Thu-Vân đương ngon giấc mà nó lại nhích miệng cười, dường như nó chịu lãnh mấy lời nhỏ to của mẹ nó dặn.

Ánh-Nguyệt hả hơi chút đỉnh được thì nhẹ lòng thỏa dạ, mới tính nhắm mắt mà ngủ, không thềm buồn rầu lo tính việc chi nữa. Nàng nằm mơ-màng, cách chẳng bao lâu, bỗng nghe trong thành tiếng la vang-vầy, tiếng trống hồi inh-ỏi.

Nàng giựt mình, lồm cồm ngồi dậy lóng tai mà nghe.

Ngoài đường thiên hạ chạy rần-rần, nàng không hiểu có việc chi, nên lén con bước xuống đất, rồi lẩn ra mở hé cửa mà dòm. Đường sá ướt-át, mà mặt trăng tỏ rạng soi cảnh vật thấy rõ ràng. Ánh-Nguyệt ngó thấy có một tốp đông người ở phía trong thành chạy ra, không hiểu tại họ mệt hay họ sợ, mà người nào người nấy đều thở hào hển. Chùng họ chạy ngang qua nhà, Ánh-Nguyệt muốn kêu hỏi thăm, mà chưa kịp hỏi, bỗng có một người trong đám ấy kêu lớn rằng:

- Hai a! Bớ Hai! Cháu thức hay là ngủ đó cháu?

Ánh-Nguyệt biết tiếng ông ba Cửu là người ở gần, nàng không còn ái ngại chi hết, nên vùng dỡ cửa chun ra và nói rằng:

- Dạ, cháu thức đây. Bác kêu chi vậy bác? Có việc chi mà trong thành nổi trống quân ...

Nàng nói chưa dứt câu, thì ông ba Cửu nói tiếp rằng:

- Có giặc! Có giặc! Chạy trốn đi cho mau, kéo chết bây giờ.

Nàng nghe mấy lời thì kinh tâm thất sắc, bủn rủn tay chơn, muốn hỏi nữa, mà ông ba Cửu đã chạy xa rồi, nàng hỏi không kịp. Nàng chắc lưỡi nói có ba tiếng:

- Trời đất ôi!, rồi dỡ cửa chun vô nhà hai tay xốc bông lấy con mà chạy ra ngoài sân nữa.

Lúc ấy thiên-hạ chạy tới càng đông hơn nữa: kẻ mang gói, người cồng con, kẻ dắt cha, người dắt vợ, ông già lụm-cụm trượt té bò càn, con nít lao-nhao sợ khóc thút-thít. Ánh-Nguyệt thấy vậy càng thêm kinh hãi, nên bông con nhập vào đám đông mà chạy theo họ, không biết chạy đi đâu, không kịp đem vật chi theo hết.

oOo

Người đời nay ai nghe nói “Giặc Khôi”, thì cũng tưởng là giặc chòm giặc khóm, từng tam tụ ngũ rồi nổi lên đảng cướp giựt của lương dân, hoặc khuấy rối trong thôn xã.

Có người không rõ căn nguyên lại khinh khi Lê-văn-Khôi đến nỗi con hư thì mắng nó là đồ “Ngụy Khôi đầu thai”, coi Khôi như người nghịch của mình, tưởng Khôi là một tên dê tiện.

Đã biết người viết tiểu-thuyết không nên dành nghề với người chép sử ký.

Nhưng vì giặc Khôi có can thiệp với những người thuộc trong bộ tiểu-thuyết này, bởi vậy

dầu không muốn cũng nhắc sơ truyện giặc Khôi cho độc giả dễ hiểu.

Ai có đọc Việt-Nam sử-ký thì cũng đều biết, lúc gần hết thập bát thế kỷ chúa Nguyễn bị binh Tây-Sơn thâm đoạt giang san; Định-vương với Đông-cung đều bị Nguyễn-Huệ và Nguyễn-Lữ bắt giết hết. Nguyễn-phước-Ánh, là cháu Định-vương, chiêu mộ anh hùng, viện binh Pháp-quốc, xung đột với Tây-Sơn trót 24 năm.

Đến năm Tân-Dậu (1801) Nguyễn-phước-Ánh mới lấy đô-thành Phú-Xuân (Huế) lại được rồi qua năm sau lên ngôi vua, xưng hiệu là Gia-Long. Tuy vua Gia-Long có cậy sức ngoại bang giúp, song ngài thâm phục cơ phục nghiệp của chúa Nguyễn lại được, nhứt là thống nhứt sơn hà từ Nam chí Bắc, thiệt phần nhiều là nhờ công lao tài cán của các đứng anh-hùng nghĩa-sĩ trong nước là mấy ông: Đỗ-thanh-Nhơn, Châu-văn-Tiếp, Tôn-thất-Hội, Võ-Tánh, Nguyễn-huỳnh-Đức, Nguyễn-văn-Thành, Lê-văn-Duyệt, Lê-Chất, Nguyễn-văn-Trương, Võ-duy-Nguy v.v.

Vua Gia-Long trị vì được 18 năm.

Lúc ngài gần băng thì những vị khai quốc công thần lần hồi đã chết hết rồi, duy còn có một ông Tả-Quân Lê-văn-Duyệt, đương làm chức Nam-thành Tổng-trấn mà thôi.

Ngài mới triệu quan Tả-Quân về kinh mà thương nghị việc lập hoàng Thái tử để nối ngôi cho ngài. Ngài tỏ ý muốn lập ông Hoàng-Đảm. Ông Lê-văn-Duyệt không vừa lòng, ông muốn lập con của Đông-Cung Cảnh, nên ông tâu rằng: “Đích tôn thừa trọng”. Vua phán rằng con của Đông-Cung Cảnh còn nhỏ, không thể cầm quyền cả được, mà ông Hoàng-Đảm thì lớn tuổi, lại tư chất thông minh, ham học, hay làm, nên vua không nghe lời Tả-Quân, nhứt định lập ông Hoàng-Đảm.

Ông Lê-văn-Duyệt không dám cãi, song ý ông không vui.

Vua sợ ngày sau ông không phục ông Hoàng-Đảm rồi sanh rối, nên phải bắt ông Hoàng-Đảm làm con nuôi ông Lê-văn-Duyệt.

Đến năm Kỷ Mão (1819) vua Gia-Long băng.

Ông Lê-văn-Duyệt hay tin lật đật về kinh mà chịu tang. Song về triều ông không thềm yết-kiến Đông-Cung, làm cho Đông-Cung phải cà rà trước cung Thái-Hậu mà chờ chực. Vì ông không dám cãi di-chiếu nên cực chẳng đã ông phải tôn Đông-Cung Đảm lên ngôi, xưng hiệu là Minh-Mạng, nhưng mà tôn vương rồi, thì ông bỏ đi Gia-Định liền, không chịu chầu vua.

Ông Lê-văn-Duyệt đã không phục vua Minh-Mạng rồi, mà đến chừng ông hay tin vua hãm hại vợ con của Đông-Cung Cảnh, thì ông càng bất bình, không thêm kể triều đình nữa.

Ở trong Gia-Định ông hoành hành, muốn làm việc gì tự ý ông định, không cần tâu cho vua hay. Ông cho tàu ngoại quốc vô ra buôn bán thông-thả, ông cho phép mấy linh-mục đi truyền đạo Thiên-Chúa, ông sai sứ qua giao-hảo với Miến-Điện, ông lãnh bảo-hộ nước Cao-Mên, ông phá rừng lấy cây đóng chiến thuyền, ông bắt dân đào kinh Vĩnh-Tế, rồi tích trữ lương thực tính đi đánh Xiêm-La, làm cho vua Xiêm sợ phải đem lễ vật tấn cống.

Vua muốn rõ việc hành tàng của ông, mới sai Huỳnh-công-Lý là cha của vị vương-phi, vào lãnh chức Nam-Thành Ký-lục để thám dò tình hình.

Lúc ấy trong Gia-Định chưa phân tỉnh, nên trên thì chức Tổng-Trấn, dưới thì chức Ký-lục coi việc thu thuế, điền lính. Huỳnh-công-Lý, là cha của một vị vương-phi, vào lãnh chức Nam-thành Ký-lục để thám dò tình hình.

Huỳnh-công-Lý ý thế cha vợ vua không ai dám làm tội, nên hà khắc hơn dân.

Ông Lê-văn-Duyệt bắt hạ ngục rồi chạy sớ về kinh cho triều đình định tội.

Ông Lê-văn-Duyệt biết trước hễ giải về kinh thì vua tha, bởi vậy ông chém Huỳnh-công-Lý rồi gọi cái đầu về Huế.

Vua Minh-Mạng nghĩ công khai quốc, lại vị tình thương phụ, nên trót mấy năm trường quan tả quân khinh dễ triều đình thái thậm, nhưng mà ngài cứ dần lòng mà chịu, không nỡ bắt tội.

Đến chừng chém tới Huỳnh-công-Lý thì ngài giận quá, ngài mới trù hoạch kế sách mà trừ quan Tả-Quân.

Cái kế sai người vào Nam-Thành ăn cắp ấn của tổng trấn là kế hay lắm, rủi thay thằng ăn trộm bị bắt nên lậu mưu, hết làm chi được. Mà quan Tả-Quân thiệt cũng là một đấng trí lược ít ai bì kịp.

Các quan xin tra vấn thằng ăn trộm coi ai xúi nó đi ăn cắp như vậy.

Quan Tả-Quân nói rằng: “Tra vấn làm gì? Nó khai ra càng thêm xấu chớ có ích lợi chi đó. Dem chém phứt đi”.

Các quan phải vưng lệnh chém liền.

Bởi các có bày giải trước đó nên vua Minh-Mạng không ưa quan Tả-Quân, mà quan Tả-Quân cũng không ưa vua Minh-Mạng.

Đến ngày 30 tháng 7 năm Nhâm-Thìn (1832), quan Tả-Quân Lê-văn-Duyệt mất lộc. Vua liền bãi chức Nam-Thành-Tổng-Trấn, chia đất Gia-Định ra làm sáu tỉnh và đặt chức Tổng-Đốc, Tuần-Phủ, Bố-Chánh, Án-Sát, Lãnh-Binh để cai trị mỗi tỉnh.

Thành Gia-Định thuộc vào tỉnh Phan-Yên. Vua sai ông Nguyễn-văn-Quế làm Tổng-Đốc, ông Bạch-xuân-Nguyên làm Bố-Chánh, ông Nguyễn-chương-Đạt làm Án-Sát.

Vã Bạch-xuân-Nguyên ngày trước có giúp việc với quan Tả-Quân, hơn vì có tánh tham-lam gián tà, nên quan Tả-Quân cách chức đuổi về kinh. Anh ta về Huế lập mưu thiết kế thế nào không biết, mà triều đình lại trọng dụng, rồi chùng nghe tin quan Tả-Quân mất, vua lại phong tới chức Bố-Chánh tỉnh Phan-Yên và giao mật chỉ dạy vào tra xét các việc riêng của quan Tả-Quân làm khi ngài còn sanh tiền.

Bạch-xuân-Nguyên vừa tới Gia-Định thì tra xét lằng-xằng, đòi hỏi chứng cứ, bắt những người thủ-hạ và người tâm phúc của quan Tả-Quân mà hạ ngục hết thảy.

Vã quan Tả-Quân Lê-văn-Duyệt là một vị khai-quốc công-thần, trót 15 năm trời trải nắng dầm mưa, xông tên lốt đạn mà giúp vua Gia-Long thu phục giang sơn cũ.

Đã vậy mà ngài làm chức Tổng-Trấn đất Gia-Định gần 20 năm, thi ân bố đức, chánh trực công bình, trong sạch, kẻ tà khiếp oai, ngoài lân bang nể mặt, bởi vậy từ quan chí dân chẳng ai mà chẳng kính phục yêu mến.

Nay ngài vừa mới mất mà Bạch-xuân-Nguyên muốn làm nhục thình danh phẩm giá của ngài, nên kiếm chuyện tra xét, bởi vậy ai nghe cũng đều tức giận, mà nhứt là bọn thủ-hạ của ngài lấy làm oán trách, ứa mật sôi gan không thể dằn được.

Trong đám thủ hạ có Lê-văn-Khôi là người võ nghệ cao cường, làm quan tới chức Phó-vệ-úy, mà cũng bị Bạch-xuân-Nguyên bắt giam vào ngục nữa.

Khôi là người gốc ở tỉnh Cao-Bằng, ngoài Bắc-Kỳ thiệt tên là Nguyễn-hữu-Khôi.

Vì ngày trước anh ta dấy binh làm loạn, bị quan quân đánh đuổi, anh ta yếu thế cự không lại, mới chạy vào Thanh-Hoá, may gặp quan Tả-Quân Lê-văn-Duyệt, anh ta ra xin đầu thú.

Quan Tả-Quân thấy Khôi có tài, bèn xin với vua Gia-Long tha tội, rồi ngài nhận làm con

nuôi, đổi họ lại mà kêu là Lê-văn-Khôi, và đem về Gia-Định tin dùng, cho làm quan lần lần phong đến chức Phó vệ-úy.

Lê-văn-Khôi bị Bạch-xuân-Nguyên bắt giam trong ngục, chẳng phải là sợ tội nên kiếm thế thoát thân, ấy là vì giận Triều đình vội quên công lao của đứng khai-quốc đại thần, đã không kính trọng bậc tiền hiền, lại còn dám cả gan kiếm chuyện làm nhục. Khôi hỏi những người trong ngục vậy chớ ai dám lấy máu mà rửa hờn cho quan Tả-Quân hay không?

Chẳng những bọn thủ-hạ của quan Tả-Quân mà thôi, thậm chí lính coi ngục phần nhiều cũng tình nguyện theo Khôi, quyết ra sức anh-hùng đặng trừng trị kẻ vong ân bội nghĩa.

Lê-văn-Khôi thấy dân tâm đường ấy lấy làm đắc chí, nên *khắc kỳ*[\[75\]](#) rồi đến đêm 18 tháng 5 năm Quý-Tỵ (1833) mới giựt *khí giới*[\[76\]](#) phá cửa khám dất nhau ra hết.

Khôi cầm đầu kéo dân đi riết lại vây dinh quan Bố-Chánh Bạch-xuân-Nguyên, quyết bắt giết mà rửa hờn. Bạch-xuân-Nguyên kinh hãi bỏ chạy ra ngoài trốn. Khôi kiếm không được thì giận quá, nên bắt giết hết cả nhà Bạch-xuân-Nguyên.

Khôi lại nghi cho Bạch-xuân-Nguyên chạy qua dinh quan Tổng-Đốc, bèn kéo quân qua đó mà kiếm nữa.

Quan Tổng-Đốc Nguyễn-văn-Quế nghe quân báo rằng Lê-văn-Khôi muốn làm dữ nên vây quan Bố-Chánh, thì ngài lật-đật đem quân đến cứu. Đi nửa đường gặp bọn Lê-văn-Khôi kéo qua. Khôi lầm tưởng quan Tổng-Đốc là Bạch-xuân-Nguyên, nên xốc tới đánh giết quan Tổng-Đốc với bọn tùy tùng không còn sót một người.

Người ở trong thành thấy đều kinh hãi; bậc quan lại sợ Khôi không dung, nên chạy trốn chẳng nói làm chi, thậm chí bậc bình dân chẳng hề dám binh ai bỏ ai. Mà thấy quan Tổng-Đốc bị giết cũng sợ liên lụy, nên dắt vợ công con kéo nhau mà chạy.

Ông ba Cửu kêu Lý-ánh-Nguyệt mà biểu chạy đó là chạy giặc này, giặc Lê-văn-Khôi rửa nhục cho quan Tả-Quân.

Giặc anh-hùng vì ân nghĩa, vì phẩm giá mà nổi lên, chớ không phải là muốn cướp giựt của lương-dân, hay là muốn khuấy rối trong xã-hội.

Lê-văn-Khôi phá ngục mà ra, sơ tâm quyết giết cho được Bạch-xuân-Nguyên mà rửa hờn cho Tả-Quân chớ không phải muốn sát hại Nguyễn-văn-Quế. Đến chừng giết lỡ quan Tổng-Đốc rồi biết mình giết lầm, bề nào cũng chẳng khỏi tội bội phản, nên phải làm luôn, truyền cho

người trong đảng tìm mà bắt cho được Bạch-xuân-Nguyên, đừng để cho nó thoát về kinh. Dân đảo soát, đến sáng mới gặp Bạch-xuân-Nguyên đương ngồi chồm-hổm tay chơn run lập cập, trong đám bắt ở phía sau đình, bèn bắt trói đem nạp cho Khôi. Còn quan Ân-Sát với quan Lãnh-Binh thấy binh lính phần nhiều đều theo Khôi hết thảy, thế Khôi mạnh mẽ không dám chống cự, nên trà trộn với dân thoát khỏi thành rồi trốn đi mất.

Khôi thấy mặt Bạch-xuân-Nguyên thì lửa giận phùng phùng, mà rồi thấy Nguyên run-rẩy sợ chết, thì lấy làm khinh bỉ, không thềm mắng nhiếc chi hết, cứ biểu nấu súp rồi bắt Bạch-xuân-Nguyên lẳng đên đem để tế Tả-Quân.

Tế lễ xong rồi, Khôi mới hội chư tướng mà thương nghị việc thu phục 6 tỉnh và việc ngăn đón binh triều. Chư tướng đồng cử Lê-văn-Khôi làm Đại-Nguyên-Soái. Khôi nhận chức, mới sắp đặt binh cơ, phong cáo:

Thái-công-Triều với Lê-đắc-Lực quản trung quân, Nguyễn-văn-Đà với Nguyễn-văn-Tông quản tiền quân, Dương-văn-Nhã với Huỳnh-Nghĩa-Thơ quản tả quân, Võ-vĩnh-Tiền với Võ-vĩnh-Tài quản hữu quân, Võ-vĩnh-Lộc với Nguyễn-văn-Bột quản hậu quân, Lưu-Tín với Trần-văn-Tha quản thủy quân, Nguyễn-văn-Tâm với Nguyễn-văn-Chơn quản tượng quân.

Đại-Nguyên-Soái Lê-văn-Khôi lại đặt đủ quan văn để chuyên việc cai trị, tổ chức rành rẽ như một triều đình ở trong đất Gia-Định. Sắp đặt an bài rồi, Khôi mới sai Thái-công-Triều dẫn binh đi thu phục các tỉnh.

Trong 6 tỉnh ai cũng mến đức quan Tả-Quân, mà ai cũng biết Lê-văn-Khôi, nên Thái-công-Triều đi đến chỗ nào quan sở tại cũng quy thuận, chẳng ai chống cự, bởi vậy Lê-văn-Khôi lãnh chức Đại-Nguyên-Soái mới một tháng thì 6 tỉnh trong đất Gia-Định đều thuộc về trong tay hết.

Triều-đình được tin Lê-văn-Khôi giết quan trấn Gia-Định rồi điều binh khiển tướng thu phục các tỉnh, thì sợ nếu để diên trì, thế Khôi càng thêm mạnh, ắt khó mà trừ được, bởi vậy vua Minh-Mạng liền sai Tổng-phước-Lương làm Tháo-nghịch tả-tướng-quân, có Nguyễn-Xuân làm Tham-tán và sai Phan-văn-Túy là Tháo-nghịch hữu-tướng-quân, có Trương-minh-Giảng làm Tham-tán, hiệp với Bình-khẩu tướng-quân Trần-văn-Năng, rồi người lãnh thừa-binh, người lãnh bộ-binh, người lãnh tượng-binh, kéo vào đánh Lê-văn-Khôi mà thu đất Gia-Định lại.

Lê-văn-Khôi biết trước hễ mình độc lập thế nào triều-đình cũng không nhin, nhưng mà đến chừng nghe binh triều sắp kéo vô thì trong lòng có hơi lo, bởi vậy mới sai người đi các tỉnh chiêu tập những nghĩa-sĩ anh hùng để làm *trảo nha* [\[77\]](#) mà chống cự với binh triều.

Dựa mé sông Vững-Gù, thuộc trong phủ Tân-An, tỉnh Định-Tường, có một xóm không đông cho lắm, đếm hết thấy được có chín cái nhà, mà ở giữa xóm có một tòa nhà lớn tốt hơn hết, ở trong làng người ta kêu là nhà ông Chấn.

Nhà ông Chấn cất day cửa xuống mé sông, mà trước cửa ông lại trồng cây leo cặp làm hàng rào kín-mít, dường như ý ông không muốn quan làng dòm thấy tài sản của ông, hoặc không muốn ngoại nhơn hiểu biết việc gia đình của ông vậy. Phía sau hè ông có lập một thớt vườn gần một mẫu, trồng cau ngay hàng ngay lối mà giữa liếp cau, chỗ thì ông trồng xen ổi, chỗ thì ông xen trầu. Phía ngoài ông lại trồng mấy hàng dừa xiêm bao vòng, rồi ngoài nữa ông mới trồng tre gai, đặt chặn kẻ gian không cho chun vô mà bẻ trộm cau, hoặc hái trộm ổi của ông được.

Nhà lớn ở giữa, bên tay mặt có một cái chuồng nhốt hơn một chục con trâu, bên tay trái có một *cái lẫm*[\[78\]](#) chứa gần ba ngàn gia lúa. Sân thì lớn mà không trồng bông hay là trồng kiểng chi hết, chỗ thì để trống đặt làm sàn đập lúa, chỗ thì trồng rau húng, bạc-hà để ăn cá, nấu canh.

Ông Đàm-tự-Chấn là chủ nhà này tuổi đã chừng năm mươi lăm rồi, mà vóc-vạc vạm-vỡ, sức-lực mạnh-mẽ, ông làm xốc-vác chẳng thua gì trai 25 tuổi. Ông góa vợ đã 20 năm rồi, chẳng hiểu tại ông thương bạn xưa hay tại ông sợ cưới vợ khác thêm miệng ăn, mà bấy lâu nay ông không chịu chấp nối. Ông không có con trai, chỉ có hai đứa con gái mà thôi.

Con gái lớn của ông tên là Đàm-kim-Huê, lúc này đã được 33 tuổi rồi mà chưa chịu lấy chồng.

Còn con gái nhỏ tên là Đàm-kim-Diệp, 26 tuổi, có chồng rồi lại có một đứa con trai được 6 tuổi.

Ông Đàm-tự-Chấn có học nho chút đỉnh, mà ở đời ông tập tánh ham làm giàu, chớ ông không ưa thú thanh nhàn, bởi vậy ông có cơm tiền nhiều rồi, mà ông cũng cứ lăn-lổc theo nghề nông, có khi thiếu *bạn*[\[79\]](#) ông ra ruộng cày cấy, có lúc rảnh rang ông vô vườn mà bồi liếp. Ông thủ phận làm ăn, chẳng hề cậy mượn ai, mà cũng chẳng hề gây-gỗ với ai, chẳng hiểu tại sao ông sợ quan sợ làng, dầu quan làng làm quấy đi nữa ông cũng không dám cãi, mà còn cho là nói đúng làm phải.

Hai nàng con gái của ông dung nhan đều đẹp-đẽ, tánh nết đều hiền-lương, mỗi ngày cứ lúc-

thức ở trong nhà lo may áo nấu cơm tuy là con nhà giàu, không ý của mà hà hiếp tôi tớ.

Tuy nói tánh hai nàng đều hiền-lương nhưng mà có chỗ không giống nhau— Kim-Huê thì hòa-huẩn chằm-rãi, những tôi tớ trong nhà dầu thương đứa nào cũng không tỏ cho nó biết. Còn Kim-Diệp thì nóng-nảy hốc-tốc hễ trái ý thì nói liền, không chịu dằn lòng, hễ thương ai thì tỏ ngay không biết dè dặt.

Bởi tánh nết Kim-Diệp như vậy, nên ngày trước nàng đi cúng chùa về dọc đường bị ăn cướp chặn ghe mà bắt. Nàng than trời trách đất, tưởng chút thân bồ liễu đã phải gãy nhánh lìa hoa, may đâu có một vị tráng-sĩ, cũng một tuổi với nàng, tên là Vương-thể-Hùng. Người võ nghệ cao cường tánh tình khảng-khái, gặp nàng bị nạn bèn đánh ăn cướp chạy hết mà cứu nàng, rồi hỏi nàng ở đâu mới đưa nàng về tới nhà. Đàm-tự-Chấn nghe con thuật chuyện ấy lại thì ông cảm mến ân đức của Thể-Hùng, nên lật-đật lấy 5 nén bạc mà đền ơn đáp nghĩa. Thể-Hùng không chịu nhận của ấy, liền từ rồi xuống ghe mà đi. Đàm-tự-Chấn đền ơn không được, ông lấy làm ái-ngại, nên chạy theo hỏi thăm quê quán tên họ thì Thể-Hùng nói mình ở Bến-Lức rồi chèo ghe đi mất.

Kim-Diệp cảm nghĩa đêm nào nằm trong phòng một mình vắng vẻ, nàng cũng nhớ ơn-nhơn, nhớ riết rồi nàng lại động tình, lần lần sanh bệnh tương tư ăn ngủ không được. Chưa đầy một tháng mà tinh thần mờ mệt, hình vóc ốm-o, ngồi hay ngó sững trí lãng lơ, nằm hay mơ-màng lòng lạnh-ngắt.

Đàm-tự-Chấn mắc lo ruộng, vườn, trâu, lúa, không có giờ mà dòm ngó đến con, bởi vậy Kim-Diệp ốm ông không hay, Kim-Diệp sầu ông không biết.

Một đêm nọ, lúc canh ba, Kim-Huê thức dậy thấy em đương ngồi ngó đèn mà nước mắt rung rung, biết em có tâm-bệnh, bèn lấy lời dịu ngọt mà dò ý. Kim-Diệp đau đớn trong lòng mà không thổ-lộ ra được thì lấy làm khó chịu, bởi vậy vừa nghe chị hỏi thì nàng khóc mướt, rồi ngồi *khẽ-khàng*[\[80\]](#) tỏ nỗi tương-tư cho chị nghe.

Nàng nói rằng chẳng hiểu tại ai xui khiến mà từ ngày Vương-thể-Hùng cứu nàng rồi, đêm nào nằm nhắm mắt cũng thấy hình dạng Thể-Hùng trước mặt hoài, nàng muốn làm lơ lại càng thấy thương hơn, nàng muốn giả quên lại càng nhớ nhiều nữa. Nàng lại nói nếu nàng không kết tóc trăm năm ngổ đền ơn đáp nghĩa cho Thể-Hùng được, thì chắc nàng phải buồn rầu mà chết. Kim-Huê dùng lời ngon-ngọt mà khuyên giải em và hứa sẽ nói giúp với cha đặt cho người đi tìm Thể-Hùng mà tính việc giai-ngẫu.

Sáng bữa sau Kim-Huê vì thương em, sợ em mang bệnh, mới thổ-thẻ tỏ tâm sự của em cho

cha nghe, và xin cha vui lòng mà định chữ vu quy cho em, trước tròn nghĩa tròn ân, sau khỏi sầu khỏi não. Đàm-tự-Chấn nghe nói chuyện đó thì ông giận. Kim-Diệp làm con gái không biết trọng danh-tiết, cha mẹ không định mà dám trộm nhớ thầm yêu con trai, bởi vậy ông chau mày xụ mặt mà đáp rằng:

- Thứ đồ hư, nó chết đau thì chết cho rảnh. Làm con gái mà muốn làm nhục tông môn, thì sống càng thêm xấu chớ có ích gì.

Kim-Huê thấy cha giận thì không dám nói nữa. Ông ngồi lặng thinh ngó ra sân một hồi rồi nói tiếp rằng:

- Không được, bộ thằng đó tao coi nó dữ tợn lắm, chớ không phải là đứa hiền lương. Tao có kén rể là kén đứa biết lo mần ăn, chớ kén đứa phóng túng buông lung mà làm gì. Đã biết Thế-Hùng nó cứu con Kim-Diệp, thì tao mang ơn nó, mà mang ơn thì tao mang ơn, tốn hao bao nhiêu tao cũng không ngại, chớ gả con cho nó sao được.

Ông nói dứt rồi đứng dậy đi ra sau vườn.

Kim-Huê đem mấy lời ấy mà thuật lại cho em nghe, thì Kim-Diệp không dám phiền cha, song nàng đau lòng tủi phận, nên ngồi khóc rấm rức. Kim-Huê thấy tình cảnh như vậy thì nàng động lòng, nhưng vì nàng thật thà, không còn lời chi mà khuyên dỗ em nữa, nên nàng ngó em mà khóc, không nói tiếng chi hết.

Kim-Diệp rầu buồn bỏ ăn bỏ ngủ, cách vài ngày thì nàng mang bệnh cứ thiếp-thiếp hoài. Kim-Huê lo sợ, mới khóc-lóc năn-nỉ với cha, xin cha thuận tình gả Kim-Diệp cho Thế-Hùng, vì nếu khấn-khấn ôm lòng giận Kim-Diệp hoài, thì sợ e nó buồn rầu rồi không khỏi tuyệt mạng. Đàm-tự-Chấn giận mà cũng thương con, bởi vậy ban đầu thì ông gắt-gao, mà chùng thấy con mang bệnh rồi thì ông bối-rối, lật-đật sai người nhà chèo ghe lên Bến-Lức tìm Thế-Hùng mời xuống cho ông nói chuyện.

Vả Đàm-tự-Chấn là người chơn-chất thiệt-thà, không môi miếng, bởi vậy Vương-thế-Hùng đến nhà thì ông đem việc Kim-Diệp tương-tư mà tỏ thiệt hết cho Thế-Hùng nghe, rồi hỏi Thế-Hùng như có bằng lòng thì ông gả Kim-Diệp cho.

Thế-Hùng ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng:

- Cháu là con mồ-côi, từ nhỏ chí lớn cháu tập tánh giang hồ quen rồi; ở đời cháu ưa làm nhơn nghĩa chớ không ưa hưởng phú quý. Vả bác là một ông phú-hộ, còn cháu là một đứa bần-hàn. Nay bác thương tình gả con cho cháu, lẽ thì cháu phải lạy mà vưng lời, ngặt vì thuở nay

cháu chưa tính lập gia thất, lại cũng không tính lo làm ăn, cháu sợ vào làm rể nhà bác, cháu đã không giúp ích cho bác được, mà lại còn không làm cho bác vui lòng được nữa.

Đàm-tự-Chấn mới thấy tướng Thế-Hùng một lần đầu, thì ông đã không ưa rồi, ông kêu gã con ấy là bất đắc dĩ ông phải kêu, chớ không phải tự ý ông muốn; nay ông nghe mấy lời ấy nữa thì ông ngần-ngor dự dự, tính ép thì ông không nỡ ép mà tính thôi thì ông sợ nổi con nên ông không đành thôi.

Ông ngồi gãi đầu mà suy nghĩ; ông đo đắn trong lòng thì cái tình thương con nó nặng hơn cái ý riêng của ông, bởi vậy ông trầm-ngâm một hồi rồi ông năn-nỉ khuyên Thế-Hùng thuận tình đính chi Kim-Diệp khỏi thất tình vong mạng. Thế-Hùng nghe cái tình của Kim-Diệp như vậy thì chàng không nỡ kháng cự, mà nghe ông nói đã cạn lời, chàng không nỡ chối từ, bởi vậy chàng xiêu lòng, chịu cưới Kim-Diệp và chịu ở luôn tại đó.

Từ ngày Thế-Hùng với Kim-Diệp thành hôn rồi thì chồng thương vợ, vợ kính chồng, chẳng hề có một lời chi xích-mịch.

Kim-Diệp phỉ nguyện mơ ước, nên đã hết buồn rầu, mà lại được tươi cười. Kim-Huê có công cứu mạng em, nàng toại chí nên nàng cũng vui mừng. Duy có ông Đàm-tự-Chấn vì tánh ý của Thế-Hùng không thích hiệp với tánh ý của ông, nên ông không được vui, bởi vậy ở chung một nhà mà ít khi ông ngồi nói chuyện với chàng rể.

Thế-Hùng ở với Kim-Diệp đến năm Mậu Tý (1828) sanh được một đứa con trai rồi chàng nhớ thú giang hồ, nhớ tình bạn bạn nên trong lòng không vui. Kim-Diệp thấy chồng ngor-ngần, tưởng chồng có chỗ phiền mình, nên theo thổ-thẻ mà hỏi cho rõ duyên cớ. Thế-Hùng tỏ thiệt với vợ rằng mình là một trang nghĩa-sĩ, tánh khí buông lung, vì lục đục ở nhà hoài nên trong lòng không vui, chớ không có phiền trách chi hết. Kim-Diệp biết được tâm-sự của chồng rồi thì nàng cười mà nói rằng:

- Ngày trước anh cứu em khỏi tay kẻ dữ, sau anh lại cưới em đính cứu em khỏi buồn rầu. Ơn anh cứu em hai lần, mà em chưa đền đáp cho anh được một lần nào hết, có lý nào em dám ràng buộc làm cho anh bực chí buồn lòng. Anh có buồn thì cứ đi chơi mà giải khuây. Em chẳng phải như đàn bà khác vậy đâu. Em có chồng thì lo trưởng chí cho chồng, ví dầu phỉ chí chồng mà em phải chích bóng cô phòng trợn đời thì em cũng vui, chẳng hề khi nào em phiền trách.

Thế-Hùng nghe vợ phân mấy lời hữu tình hữu nghĩa thì lấy làm cảm phục, nên không thêm tính đi giao du nữa.

Ngặt vì cái thói giang hồ tập từ nhỏ đã quen rồi, bây giờ không bỏ được, bởi vậy cách chẳng bao lâu Thế-Hùng mới nói với vợ và cha vợ đi thăm anh em chơi ít ngày. Ban đầu chàng đi chơi chừng 10 bữa rồi trở về. Lần lần chàng đi tới nửa tháng hoặc hai mươi ngày. Đến sau chàng đi một hai tháng mới về một lần, mà về nhà ở chừng năm mười bữa rồi chàng đi nữa. Có khi chàng lại rước bậu bạn về nhà đãi đằng lưu liên, ban mai uống rượu làm thơ, ban chiều tập luyện võ nghệ, đã không giúp đỡ cho cha vợ trong việc ruộng vườn, mà còn nhọc lòng mệt trí cho ông nữa.

Đàm-tự-Chấn phiền trong lòng, mà ban đầu ông làm lơ, không muốn nói ra. Lần lần ông dần không được nữa, nên ông phải tỏ lời phiền trách. Thế-Hùng không dám cãi lẽ với ông, mà chàng cũng cứ đi chơi hoài, song thấy ông bất bình, nên không dám dắt khách về nhà nữa.

Kim-Diệp hai vai gánh nặng, một bên thì kính mến cha, một bên thì kính mến chồng, nàng không biết liệu thế nào cho cha với chồng khỏi xích-mích, nên cứ theo năn-nỉ cha dung thứ chồng đặng phỉ chí giang hồ, rồi lại năn-nỉ chồng đừng có cãi lẽ với cha, mà mất niềm hòa khí.

Cảnh gia đình của ông Đàm-tự-Chấn, lúc viết truyện này thì là vậy đó.

Ông thì chuyên lo vườn ruộng, mà trong lòng thì phiền trách Thế-Hùng.

Thế-Hùng thì giao du với chúng bạn, không cần danh lợi.

Kim-Diệp thì lo nuôi con, lại lo cho cha với chồng khỏi xích-mích nhau.

Còn Kim-Huê thì lo việc nhà, không tính việc tóc tơ chi hết.

Chương 11

Quyển thứ III - Nắng tấp mưa sa

Lúc nửa chiều, mặt trời thấp-thoáng trên ngọn cau sau vườn, làm cho ngoài sân bóng dọi chỗ mát chỗ nắng. Con chó mực nằm khoanh trước cửa, mắt nhắm lim-dim. Gà mái xám dất bầy con xấn-bấn theo lúa, mẹ đi trước bộ na-nần, con đi sau kêu chéo-chét. Bầy trâu đen đứng trong chuồng vinh râu *nhoi*[\[81\]](#) cỏ, mũi thở khi khịt, đuôi ngoắc phất-phơ.

Ông Đàm-tự-Chấn ngồi dưới mái hiên chẻ tre đương rổ, trí mắc lo công việc làm, nên không thấy cảnh thú tiu-hiu.

Đàng kia nàng Kim-Diệp tay vịn vai thẳng con, tay thò chọc con kết, bộ khí chơi ở đây, mà lòng thì tưởng ở đâu.

Con kết chớp cánh rồi hả miệng cạp tay nàng làm cho thẳng con của nàng, tên là Vương-thể-Phụng, năm nay được 6 tuổi, sợ mẹ nó trầy tay, nên trợn mắt dậm chơn la “kết! kết!”.

Nàng Kim-Diệp ngó con mà cười song nếu ai coi cho kỹ thì ắt thấy vẻ cười của nàng có xen lộn nét lo.

Nàng liếc mắt dòm cha, rồi lại ngó ra trước cửa, bộ coi lơ lửng dường như trông ai đợi ai.

Cách chẳng bao lâu Vương-thể-Hùng ở ngoài hàng rào bước vô sân, thấy vợ con đương đứng trước cửa thì chúm-chím cười. Thể-Phụng mừng cha, nên chạy ra nói lẩn-lúu.

Thể-Hùng dắt con đi lại chỗ Đàm-tự-Chấn ngồi chẻ tre chấp tay cúi đầu xá ông và nói rằng:

- Thừa cha, con đi chơi mới về.

Đàm-tự-Chấn ngồi chăm chỉ mà chẻ tre, không thềm ngó chàng rể, mà cũng không ừ hử chi hết.

Thể-Hùng thấy cha vợ không vui, thì chàng xẽn-lẽn, nên đứng ngó quanh-quất rồi dắt con vô trong nhà. Chàng muốn kiếm chuyện nói dã-lã cho cha vợ hết giận, nên lúc ăn cơm chiều chàng nói rằng:

- Tôi đi chơi chuyến này có nghe một chuyện lạ quá, không biết cha ở nhà cha có nghe hay chưa.

Đàm-tự-Chấn có tánh hể ai trái ý thì giận, mà hể nghe chuyện gì lạ thì hay hỏi, bởi vậy vừa nghe rể nói dứt lời vụt hỏi rằng:

- Chuyện gì?

- Ông Khôi đã trả thù được rồi.

- Ông Khôi nào?

- Ông Khôi là dưỡng-tử của Tả-quân, làm chức Vệ-Úy trên thành Gia-Định đó.

- Trả thù cho ai?

- Thưa, trả cho quan Tả-quân.

- Thù gì mà trả?

- Thưa, cha không hay hay sao? Quan Tả-quân là một vị khai-quốc công-thần, thanh-liêm chánh-trực; nhà Nguyễn khôi phục giang sơn lại được, ấy cũng là nhờ sức ngài nhiều lắm. Ngài vừa mới tạ thế, triều-đình không nghĩ công lao của ngài, liền sai lũ quan nịnh hót tham nhũng vào chia trấn Gia-Định mà cai trị, rồi lại bươi móc kiếm chuyện mà làm nhục danh tiết của ngài nữa. Những đứng anh-hùng nghĩa-sĩ ai nghe việc ấy cũng đều sôi mật bấy gan.

- Đừng có quen cái thói ngang tàng đó, tao không ưa. Triều-đình mà làm quấy bao giờ. Mày nói phạm thượng đây đồ mày khỏi bị chết chém.

- Ai dám chém con?

- Quan chém, vua chém chớ ai.

- Hứ! Có giỏi chém rồi đây sẽ chém! Ông Khôi đã giết hết rồi, còn gì mà chém được nữa.

- Giết ai?

- Nghe nói Tổng-Đốc, Bố-Chánh gì cũng đều bị giết hết. Ông Khôi bây giờ chiếm thành Gia-Định xưng là Đại Nguyên-Soái, quan dân trong 6 tỉnh thấy đều qui phục hết rồi. Ông đương chiêu tập anh-hùng dặng kéo binh ra đàn ngoài mà rửa hờn cho quan Tả.

- Thứ đồ nguy dám cả gan dữ! Chộn rộn đây chẳng khỏi bay đầu hết!

- Ông Khôi đương là đại nghĩa, sao cha lại kêu là đồ nguy? Phàm đứng anh-hùng sư nên hư, còn mất, có gì. Mình muốn luận phải quấy, thì xét cái sở hành mà thôi, cần gì xét sự kết quả. Ví

dầu ông Khôi không thành công đi nữa, danh thơm tiếng tốt của ông cũng còn noi dấu đời đời, con cháu ngày sau cũng khen cái giận anh-hùng của ông lắm chớ. Người nghĩa-sĩ lo là lo cho tròn danh tiết, chớ lo chi sự mất còn.

- Mầy giỏi thì mầy đi theo quân phản tặc đó mà nhờ.

Đàm-tự-Chấn nói lấy mấy lời rồi buông đũa đứng dậy đi uống nước, không thèm ăn cơm nữa.

Thế-Hùng mắt ngó theo cha vợ mà miệng chúm-chím cười.

Kim-Huê và Kim-Diệp mặt buồn xo, không dám xen vô mà phân phải trái chi hết.

Đêm ấy Thế-Hùng to nhỏ nói cho vợ hay rằng Lê-văn-Khôi đã truyền hịch chiêu mộ anh-hùng đăng báo nghĩa cho Tả-quân và tru diệt những tham quan ô lại. Các nghĩa-sĩ trong 6 tỉnh ai ai cũng đều ra đầu quân, quyết giúp Lê-văn-Khôi mà chống cự với binh triều, cho rõ mặt anh-hùng trong đất Gia-Định. Những anh em bạn bạn của chàng đều đi hết rồi; chàng trở về đây là về đảng từ giã vợ con mà xông vào nước lửa.

Kim-Diệp không thông quốc-sự, mà vì chữ thương nên nàng hết dạ tin chồng, bởi vậy Thế-Hùng nói đi đầu quân đó là phải, thì nàng cho là phải, không dám cản trở chồng trong việc nghĩa.

Sáng bữa sau Thế-Hùng thưa với Đàm-tự-Chấn xin gửi vợ con ở lại nhà đảng đi đầu quân. Đàm-tự-Chấn nghe nói thì chung-hửng, không dè hời chiều hôm qua mình nói lấy mà rề lại làm thiệt, bởi vậy ông ngần-ngor một hồi rồi nói rằng:

- Hôm qua tao nói lấy, bộ mầy giận tao nên mầy đi thiệt hay sao?

- Thưa cha, con đâu dám giận cha, việc này con đã quyết định hôm nay rồi, nên về đây thưa cha hay đảng con đi chớ.

- Thế ra mầy quyết chí há? Lếu lắm, lếu lắm!

- Thưa cha, làm việc nghĩa mà sao cha gọi rằng lếu?

- Nghĩa gì? Làm giặc, làm giã, làm phản, làm nghịch, mà mầy nói làm nghĩa! Nghĩa với ai? Mình là con dân trong nước, nhờ có vua chúa mới no cơm ấm áo. Nay mầy trở lòng theo quân nguy mà nghịch với vua, sao mầy dám xưng là làm nghĩa. Nghĩa đâu tao chưa thấy, mà bây giờ tao đã thấy mầy bất nghĩa rồi.

Thế-Hùng muốn cãi với cha vợ mà rồi anh ta nhăm có cãi cũng vô ích, nên anh ta lắc đầu ngoảnh chỗ khác, không thềm nói nữa.

Đàm-tự-Chấn bèn nói tiếp rằng:

- Tao không hiểu mầy ở đời này mà mầy đọc sách đời nào ở đâu, nên tính làm những việc kỳ cục quá. Hay là thuở nay mầy du đảng với bọn hung đồ, mầy tập quen cái thói ngang ngược nên mầy sanh tâm muốn làm quấy như vậy. Bây giờ để tao hỏi xắc mầy một điều này— mầy tính đi lên thành Gia-Định xin làm quân lính cho Lê-văn-Khôi đặng có đánh với binh tướng của vua phải hôn?

- Thừa, phải.

- Mầy làm như vậy, mầy mang 3 điều bất nghĩa; thứ nhứt mầy nghịch với vua, mầy trái nghĩa quân thần, thứ nhì mầy làm nguy gây hại đến tao, mầy lỗi niềm phụ tử, thứ ba mầy bỏ vợ yếu con thơ, mầy lỗi đạo phu phụ. Mầy là đứa có học, tao nói ít mầy phải biết nhiều.

- Thừa cha, xin cho phép con trả lời trong ba điều ấy cho cha nghe.

- Mầy muốn nói giống gì thì nói, xin phép xin tắc mà làm gì. Vậy chớ nầy giờ mầy cãi lẽ om sòm đó mầy mầy xin phép ai.

- Thừa cha, đạo quân thần há con lại chẳng biết hay sao. Nhưng mà con xin hỏi vặn tắt lời này— Hễ làm vua mà không biết trọng nghĩa của tôi, thì tôi phạt, chẳng còn biết ai là quân, ai là thần, mà gọi là phản nghịch.

- Hứ! Lời nói vô quân vô phụ dữ! Vậy câu “Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung; phụ xử tử vong, tử bất vong bất hiếu” rồi sao.

- Thừa, câu sách đó là câu của người nịnh hót nhà vua họ đặt ra mà làm ám muội lòng dân đặng tiện bề cai trị, câu đó là câu hại dân, chớ có ích chi đâu mà phải làm theo.

- Bây giờ nó cãi với thánh hiền nữa chớ!

- Còn hai điều sau, thiệt con có lỗi với cha và vợ của con, chớ con không dám cãi. Tuy vậy mà con xin cha nhớ lại — ngày cha kêu mà gả vợ con cho con, thì con đã có thưa với cha rằng tánh con ưa thú giang hồ, không quen nâng đỡ vợ con, nên sợ con không kham nổi đạo làm rể, làm chồng, làm cha được. Cha nói không hại gì, vậy bây giờ như cha không thương, cha có quở trách thì con chịu, chớ con không sửa tánh khí của con được.

- Phải. Tao nói thì tao nhớ. Hồi trước mầy nói mầy quen đi chơi với anh em, chứ không biết làm ăn. Tao vì thương con nên chịu bướng. Mà mấy năm nay mầy giao du tháng này qua tháng kia, tao phiền song tao để bụng, chứ tao có rầy mầy đâu. Bây giờ mầy lại sanh tâm đi làm giặc, muốn hại cho tao chết chém cả nhà; mầy làm thái quá, rồi biểu tao cũng phải nín mà chịu, cha chả! Nín sao cho được.

Đàm-tự-Chấn nói tới đó coi bộ tức giận lắm, vì ông chau mày trợn mắt rồi đứng dậy bỏ đi ra ngoài sân.

Còn Vương-thể-Hùng chắc là cảm động hay sao, nên chàng ngồi cúi mặt lặng thinh, coi bộ không vui mà lại có mòi lo tính.

Ngày ấy Thể-Hùng không nói chuyện đó nữa.

Đến chiều, ăn cơm rồi, chàng lần bước đi ra mé sông đứng ngó sông.

Nước đầy mà gió thổi mặt dun da, chàng ngó nước rồi phới động thú giang hồ nên trong lòng khắp khởi.

Chim về ổ, tiếng kêu nhau chéu-chét, chàng thấy chim rồi sực nhớ tánh *học hồng*[\[82\]](#) nên trong dạ bàng-hoàng. Đứng anh-hùng trong bốn biển đâu cũng là nhà, trang nghĩa-sĩ nội một kiếp tử sanh cũng vậy. Gầy gầy thất làm chi mà bây giờ phải nhọc lòng cực trí, nếm mùi đời làm chi mà bây giờ phải ngậm đắng trên cay.

Thể-Hùng đi thơ-thẩn dọc theo mé sông mà suy nghĩ, đi cho đến tối rồi chàng mới chịu trở về nhà.

Đêm ấy chàng không tính chuyện đi nữa, mà lại còn giỡn trêu với con, nói chuyện với vợ cho đến khuya rồi đi ngủ. Qua ngày sau chàng cũng vui vẻ như thường; Kim-Diệp tưởng là chồng hồi tâm muốn vui thú thế nhi, nên nàng trong dạ mừng thầm, không dè bề ngoài thì chàng làm vui, mà hễ chàng ngó vợ con thì nét mặt chàng lơ-lơ lửng-lửng.

Qua đêm sau chàng nằm thiếp-thiếp trên bộ ván ngoài trước, ai cũng tưởng chàng ngủ, nên đóng cửa sớm mà ngủ hết. Gần hết canh ba, chàng thức dậy lóng tai nghe trong nhà vắng teo, lại thấy trong phòng vợ con có đèn đốt sáng-sáng. Chàng lén bước nhẹ-nhẹ vào phòng, đứng ngó tứ phía rồi lại đầu giường đỡ mừng lên mà dòm. Nàng Kim-Diệp nằm ngoài, cong bàn tay trái chống gò má, sè bàn tay mặt vịn vai con, tối mà rõ-rõ mặt mầy như trăng tròn, ngủ mà chúm chím miệng cười như hoa nở. Còn thằng Thể-Phụng nằm trong, mặt mũi phương-phi, tay chơn mạnh-mẽ, ngủ mà nằm nghiêng thấy gò má muốn hun.

Thế-Hùng đứng ngó vợ ngó con một hồi, chẳng hiểu tại sao chàng cảm xúc, mà chàng lại lấy tay chùi nước mắt. Ban đầu thấy mặt chàng buồn, một lát rồi lại thấy chàng chau mày trợn mắt, coi bộ như quyết đoán việc chi vậy. Chàng chăm-chỉ nhìn mặt vợ rồi thò tay vô mừng lần lần lên cỡi chiếc vòng đồng thia của vợ lấy lặn vào lưng. Chàng lại cúi mặt xuống mà hun con, giọt nước mắt nhều xuống gò má của Thế-Phụng ướt-rướt.

Chàng chun ra ngoài, đập mừng lại, rồi quày-quả bỏ đi; đến cửa buồng, chàng day đầu ngó lại một lần chót rồi đi. Chàng ra ngoài trước rồi lần mò đi lại cửa mạch, lén mở cửa nhẹ-nhẹ chun ra sân đi tuốt.

oOo

Sớm mai mưa tuôn lát-đát, gió thổi lao-rao; ngoài bung đế sậy tranh tươi, trong rừng thú cầm biếng dậy.

Vương-thế-Hùng cạy thuyền câu chèo đưa chàng qua sông Vững-Gù rồi chàng leo lên mé vạch cỏ mà đi.

Chàng ngó tứ phía thì thấy tay trái rừng giăng mịch-mịch, bên tay mặt bung trái minh-mông; cách xa xa mới thấy một chòm nhà, mà hể có nhà thì mới có ruộng vườn chút đỉnh.

Chàng đi hơn nửa ngày mới tới mé sông Bến-Lức. Chàng đương xăng-văng xéo-véo đứng đợi ghe mà xin quá giang, thỉnh linh có một người, trạc chừng 45 tuổi, gương mặt thỏn, nước da đen, cằm nhọn-nhọn, mép có râu lún-phún, ở đằng xa lơn-ton đi lại, mắt nháy lia-lịa, miêng chúm-chím cười. Thế-Hùng không biết người ấy là ai, nên đứng ngó trân trân. Người ấy tới rồi hỏi Thế-Hùng rằng:

- Cậu đợi ghe đặng qua sông phải hôn?

- Phải.

- Tôi cũng đợi từ hồi trưa cho đến bây giờ mà không có chiếc ghe nào hết. Cậu qua sông đặng lên Gia-Định hay đi đâu?

- Tôi lên Gia-Định.

- Tôi chắc cậu nghe Đại Nguyên-Soái quy tập anh-hùng nên cậu đi ứng nghĩa đây chớ gì, phải hôn?

- Phải. Còn chú đi đâu đó?

- Tôi cũng ứng nghĩ như cậu vậy chớ đi đâu. Lúc này Đại Nguyên-Soái đương dụng nhơn, tuy tôi bất tài, song cũng là một đứng tu mi nam tử, lẽ nào tôi lại trốn lánh.

Thế-Hùng nghe người ấy nói có hơi đồng-chí với mình thì mừng, nên liếc ngó tướng mạo người ấy một lần nữa rồi hỏi rằng:

- Chú quê quán ở đâu?

- Khi trước tôi ở trên Gia-Định làm ăn, mới về tổ quán ở Vũng-Gù bốn năm nay. Đổ-Cẩm là tôi đây. Còn cậu ở đâu?

- Tôi tổ quán ở Bến-Lức, song mấy năm nay tôi cũng về ở dưới Vũng-Gù.

- Té ra hai anh em mình ở một xứ, đi một chỗ, làm một việc, vậy thì mình hiệp nhau mà đi cho có bạn. May dữ! Đường sá sầm-uất quá, từ hồi sớm mai cho tới bây giờ tôi đi có một mình, tôi sợ gặp “ông thầy”[\[83\]](#) bất tử[\[84\]](#) không xong.

- Có sao đâu mà sợ. Đường này tôi đi hoài, không gặp chi hết, mà dầu có gặp đi nữa cũng không hại gì.

Thế-Hùng mới nói tới đó, bỗng thấy có một chiếc ghe lườn ở trên chèo xuống. Hai người đều mừng rỡ, áp kêu ghé lại mà xin quá giang. Hai người qua sông rồi nhắm hướng Gia-Định mà đi riết.

Thế-Hùng với Đổ-Cẩm vào thành xin đầu quân, Thế-Hùng sức lực mạnh-mẽ lại võ-ngệ cao-cường nên thao luyện trong ít ngày Thái-công-Triều thấy chàng có tài mới thừa với Đại Nguyên-Soái phong cho chàng chức đội-trưởng.

Cách chừng một tháng, binh triều và bộ và thủy kéo vô tới một lượt.

Lê-văn-Khôi sai Thái-công-Triều với Nguyễn-văn-Đà dắt binh chặn đường bộ và sai Lưu-Tấn với Trần-văn-Tha dẫn chiến thuyền đón đường thủy mà đánh.

Thái-công-Triều gốc ở Thừa-Thiên, ngày trước làm Vệ-Úy coi vệ biên binh đóng tại Gia-Định. Nay vâng lệnh Lê-văn-Khôi dẫn binh đi ngăn giặc, qua tới Đồng-Nai gặp Phan-văn-Túy, Trương-minh-Giảng và Trần-văn-Năng dẫn bộ binh và tướng binh đông hơn binh mình thập bội, thì kinh tâm tán đởm, đã không dám giáp chiến mà lại còn truyền lệnh thối binh ba bốn dặm rồi nhơn lúc đêm tối trốn qua đầu giặc.

Thế-Hùng làm đội-trưởng trong đạo binh của Thái-công-Triều hay tin tướng Trung-quân đã phản thì tức giận, bèn thương lượng với Nguyễn-văn-Đà rồi hiệp quân lại mà đánh vùi một trận. Đã biết binh Gia-Định ít tự nhiên thắng không dặng, nhưng mà tướng triều thấy Nguyễn-văn-Đà điều binh có quy cũ, và thấy binh Gia-Định mỗi tên đều hùng tráng can đảm thì khen ngợi vô cùng.

Nguyễn-văn-Đà dẫn bại binh về phục tội, Lê-văn-Khôi nổi giận bốn thân cầm binh ra đánh.

Hai bên chống cự với nhau trên mé sông Đồng-Nai, không bên nào thắng nổi bên nào.

Thái-công-Triều bày mưu với Bình-khẩu Tướng-quân là Trần-văn-Năng và xin làm hướng đạo dẫn binh triều lên đi đánh mà thu phục các tỉnh lại. Lê-văn-Khôi mắc lo giữ mặt Đồng-Nai, không đề phòng chỗ khác được, bởi vậy binh triều lần lần lấy các tỉnh lại được hết.

Vả thành Gia-Định là thành của quan Tả-quân Lê-văn-Duyệt mới xây rồi hồi năm Canh-Dần (1830). Thành xây toàn bằng *đá ong*[\[85\]](#), thành thì cao mà lại rộng, hào thì sâu mà lại có chông, ở trong thành chứa lương thực khí giới rất nhiều, bởi Lê-văn-Khôi chia binh ra giữ các mặt thành, binh tướng của triều đến phủ vây, hễ hãm thành bao nhiêu thì chết hết bao nhiêu, không thể nào hạ thành được.

Mấy vị mưu-sĩ trong thành bèn khuyên Lê-văn-Khôi làm theo như vua Gia-Long lúc phục quốc. Lê-văn-Khôi nghe lời, bèn sai người nhứt diện qua nước Xiêm-La mà viện binh, nhứt diện đi tìm một vị linh-mục đạo Thiên-Chúa rước vào thành mà vấn kế. Binh triều hạ thành Gia-Định chưa được mà qua tháng chạp lại nghe có giặc Xiêm.

Các tướng hội nhau thương nghị rồi chia ra, Trương-Minh-Giảng, Tống-phước-Lương với Trần-văn-Năng thì dẫn binh lên An-Giang ngăn đánh binh Xiêm, còn Nguyễn-Xuân với Phan-văn-Túy thì ở lại vây thành.

Lê-văn-Khôi hay giặc đã chia binh yếu sức, nên tính sắp đặt rồi thừa lúc binh ở ngoài ơ hờ, lén mở cửa thành xông ra mà đánh. Kế ấy thiệt là hay, rủi thay Lê-văn-Khôi vừa tính chớ chưa làm kịp, kế mang binh nặng không ngồi dậy được.

Chư tướng chia nhau giữ thành, trông cho Đại Nguyên-Soái lành binh dặng xuất trận, chẳng dè Lê-văn-Khôi đau có mấy ngày rồi chết.

Binh tướng ở trong thành thấy tướng-soái mất rồi thì ngơ-ngẩn, phần nhiều thất chí muốn đầu hàng, may nhờ mấy anh em Võ-vĩnh-Tiền cứng cỏi, lại nhờ có bà vợ của Lê-văn-Khôi phán rằng đầu cũng chết mà cự hoài cũng chết, làm tướng thà ngồi trên lưng ngựa mà chết, chớ có lẽ

nào lại chịu quì dưới đất mà chết bao giờ, bởi vậy binh tướng vì danh dự không ai tính đầu hàng nữa, mỗi người đều quyết nỗ lực mà chống cự cho đến cùng.

Bởi nhờ thành chắc-chắn, quân tận-tâm, nên quân triều vây gần 2 năm, bị chết không biết bao nhiêu mà hạ thành không nổi, cứ đi các tỉnh vận lương đem về ăn mà thôi.

Qua đến mùa hạ năm Ất-Mùi (1835) lương thực trong thành đã gần hết, các tướng sĩ có hơi sợ, song cũng tính chống giữ hoai, chớ không ai chịu đầu hàng.

Hai tướng triều vây ở ngoài muốn lấy thành cho mau, mà sợ hao binh tổn tướng không dám công kích mới bày kế cho rút binh ra xa xa, để cho quân lính trong thành ra vô thông thả, và truyền ngôn rằng người nào đi về nhà thì khỏi tội, còn người nào chùng hạ thành mà bắt được ở trong thành thì bị chết chém.

Lương thực lần lần tiêu hết, quân lính ở trong thành bị đói, nên ban đêm lén đi ra ngoài kiếm ăn. Đỗ-Cẩm là người tánh tình đê tiện, tưởng có lợi nên đầu quân chớ không phải là vì tiết nghĩa, chẳng dè làm lính mấy năm nay bị xông tên lướt đạn chớ không ích gì, mà nay chịu đói khát nữa thì lấy làm phiền muộn, nên thấy người ta vô ra được, một đêm nọ mới lén chun ra ngoài thành. Anh ta ra khỏi cửa, đi chưa được bao xa, xảy gặp một tốp quân triều đi tuần họ bắt quách anh ta đem vào trại nạp cho quan Tham-Tán Nguyễn-Xuân.

Đỗ-Cẩm sợ chết, nên lạy-lục khóc-lóc xin tha, nói rằng anh ta bị Lê-văn-Khôi bắt ép đem vô thành, chớ không a ý với Khôi mà làm phản, nếu không phải làm tội anh ta, thì anh ta sẽ chỉ cách cho mà hãm thành.

Nguyễn-Xuân là người học giỏi, thấy cử chỉ đê tiện của Đỗ-Cẩm như vậy thì khinh bỉ vô cùng, muốn giết phứt cho tuyệt bớt cái nòi di tâm phản phúc, song nghĩ vì làm tướng phải lợi dụng mọi người, nên cực chẳng đã phải làm lơ lấy lời dịu ngọt mà dụ-dỗ Đỗ-Cẩm dặng hỏi cho biết việc bí mật ở trong thành.

Đỗ-Cẩm khai thiệt rằng ở trong thành đã hết lương, bây giờ phải làm thịt tới ngựa voi mà ăn. Binh tướng chết đói lần lần còn chừng vài ngàn người, tuy vậy mà mỗi người thệ tâm tử chiến chớ không chịu giao thành. Vả thành thì cao, mà hào lại sâu, một người ở trong thành có thể chống cự một trăm người ở ngoài được, nếu tính áp tới 4 cửa mà công thành thì chết, chớ không ích gì. Đỗ-Cẩm bày kế khuyên Nguyễn-Xuân đào hầm khai nước cho rút cạn nước hào thành rồi cù lên, rồi nhổ cù đánh đường đi qua hào cho được, thì mới có thể hãm thành được.

Nguyễn-Xuân được kế ấy lấy làm mừng, lật-đật thương nghị với Phan-văn-Túy dặng có làm

y theo lời Đỗ-Cẩm chỉ.

Phan-văn-Túy nói rằng trong thành đã hết lương, nếu quân nguy không chịu đầu, thì sớm muộn gì chúng cũng chết đói hết; vậy thì mình cứ vây mà chờ chẳng cần phải nhọc công lo mưu tính kế cho mệt trí. Nguyễn-Xuân nghĩ vì mình làm tướng phải hạ thành cho được công mới lớn, chớ ngồi khoanh tay mà chờ cho giặc chết đói hết rồi mình lấy thành thì không có công gì, nên hiệp với bộ-tướng là Nguyễn-văn-Trọng đốc quân đào hào khai mương cho rút cạn nước hào thành, rồi đánh đường vô tới hào thành như Đỗ-Cẩm chỉ.

Đến tháng 7 năm Ất-Mùi, Nguyễn-Xuân làm mới xong.

Đêm nọ thừa lúc trời tối, Nguyễn-Xuân khuyên Phan-văn-Túy dẫn binh đến bắc môn giả công thành cho quân nguy xúm lại đó mà chống giữ, đặt mình với Nguyễn-văn-Trọng dẫn binh lên đi theo đường mới khai qua hào mà hãm thành.

Trong thành binh tướng phần thì bị đói khát, phần thì bị canh gác luôn luôn 2 năm trời, nên mệt-mỏi ốm-o xanh-xao vàng-vọt hết. Thành-linh nửa đêm nghe phía bắc môn trống đánh ùng-ùng, tiếng la inh ỏi, chắc là giặc công thành phía đó, nên áp nhau chạy lại đó mà chống giữ. Ở ngoài giặc la ó vang rân, đèn đuốc sáng quắc mà không có một tên quân sắp lại gần cửa thành. Tuy vậy mà ở trong không dám không phòng bị. Vương-Thế-Hùng tay cầm một cây siêu, Võ-Vĩnh-Lộc tay cầm búa, tay cầm khiên, hai người đốc suất quân lính giữ cửa thành.

Đến đầu canh tư quân chạy lại báo cho Võ-vĩnh-Lộc hay rằng binh triều ở đâu không biết mà thành-linh leo vách thành tràn vào hai bên, chớ không phá cửa. Võ-vĩnh-Lộc nghe báo thì biến sắc, bèn kêu Vương-thế-Hùng mà dặn phải đốc binh gìn giữ bắc môn, để cho mình chạy qua bên kia mà xem hư thiệt.

Võ-vĩnh-Lộc nói vừa dứt lời thì ở ngoài binh triều áp lại cửa mà công thành, còn phía bên kia binh triều tràn vào như nước chảy, đương rượt binh ở trong mà đánh. Võ-vĩnh-Lộc thấy thế đã nguy, dầu giữ bắc môn nữa cũng không ích gì nên lấy lưỡi búa cắt họng mà chết. Vương-thế-Hùng lấy làm bối-rối, vừa muốn bỏ bắc môn chạy qua bên kia liều chết mà đánh với tướng triều, thì cửa bắc môn bị phá, binh ở ngoài tràn vào nữa.

Binh lính ở trong kinh hãi, kiếm đường mà chạy, không dám chống cự. Thế-Hùng thấy vậy tức giận, nạt lên tiếng lớn rồi hươi siêu xốc lại cửa mà đánh với binh triều. Thế-Hùng đi tới đâu thì binh triều ngã rạp tới đó. Chàng đánh riết ra khỏi cửa thành, kế gặp một tướng triều, chẳng biết tên chi, chặn lại mà đánh. Hai người đánh với nhau một hồi, Thế-Hùng bị một lưỡi mác, nhờ trở lẹ nên khỏi đứt đầu, song còn bị xả một đường đứt tuốt cái tai bên tai mặt, lại cái

vai cũng bị vít luôn nữa.

Thế-Hùng liệu thế cự không lại, nên lật-đật rút mà chạy. Nhờ trời tối, lại ở ngoài thành cây cối rậm rạp, bởi vậy Thế-Hùng qua khỏi vòng binh rồi vạch đường tẩu thoát. Chàng chạy được một đổi xa-xa thì bấp chun trái ê-ê, chàng vén quần lên mà coi, mới hay mình bị thương tại bấp chun nữa. Cái tai phía tay mặt với cái vai chảy máu đầm-dề. Phần thì mệt đuối, phần thì bị thương nặng, bởi vậy Thế-Hùng đi được một khúc nữa rồi hết sức nên té xỉu nằm dựa gốc cây, bất tỉnh như sượng.

Đỗ-Cẩm đã ứng nghĩa theo Lê-văn-Khôi, sau lại trốn đi ra ngoài rồi bày mưu chỉ kế cho Nguyễn-Xuân; mà chừng Nguyễn-Xuân khắc kỳ hạ thành thì anh ta lại sợ đường tên mũi đạn, nên trốn đi ra ngoài xa kiếm nhà tá túc, chớ không dám ở trong vòng binh. Đến lúc rặng sáng anh ta muốn thám dò coi kế của mình chỉ có thành hay không, nên men-men đi lần vào vòng binh, trong bụng thầm tính nếu Nguyễn-Xuân hạ thành được thì chắc mình cũng có công.

Lúc mặt trời mọc, Đỗ-Cẩm tới một cụm rừng nhỏ, bỗng thấy Vương-thế-Hùng đương ngồi dựa lưng vào một gốc cây mặt mày xanh dờn. Anh ta bước lại gần thì thấy máu chảy ướm đầm quần áo, mới cúi xuống hỏi rằng:

- Cậu bị thương nặng lắm hay sao?

Thế-Hùng nhướng mắt ngó Đỗ-Cẩm và gật đầu, rồi lần tay trong lưng lấy ra một chiếc vòng đồng-thoa, cầm mà nhìn. Anh ta nhìn chiếc vòng mà nước mắt chảy ròng-ròng. Anh ta nhìn một hồi rồi đưa chiếc vòng cho Đỗ-Cẩm. Đỗ-Cẩm chưng hửng, không hiểu Thế-Hùng gởi hay là cho mình, nên thò tay lấy chiếc vòng, mà mắt ngó Thế-Hùng trân-trân. Thế-Hùng thở dài một cái bộ coi mệt lắm song ráng nói nhỏ từ tiếng rằng :

- Tôi chết ... chú làm ơn ...cõng tôi vô rừng ... kiếm chỗ để tôi nằm đừng tôi chết cho yên thân

Nói có mấy lời mà đã mệt thở dốc, nói không được nữa.

Đỗ-Cẩm đứng dậy ngó quanh-quất chẳng thấy ai, bèn lặn chiếc vòng vào lưng, rồi cởi áo kê vai cõng Thế-Hùng, vạch đường đi vô rừng. Anh ta mới đi vài chục bước mà đã mệt, thấy có một cây lớn, dưới gốc lá khô rụng nằm sắp lớp, bèn để Thế-Hùng nằm ngửa tại đó. Anh ta vói tay rờ sau lưng thì có máu của Thế-Hùng dính ướm-rướt, lật-đật lấy lá khô mà chùi, rồi mới bận áo lại. Anh ta không thềm ngó Thế-Hùng, cứ bận áo riết rồi đi ra. Khi anh ta dợm muốn đi, thì Thế-Hùng đưa tay mà ngoắc, bộ muốn biểu bước lại gần đừng tỏ việc chi đó. Đỗ-Cẩm làm lơ bỏ

đi ra, bộ như lấy một chiếc vòng công một khúc đường đó là đủ rồi, không còn ơn nghĩa chi nữa.

Người thường nếu ngồi cái địa-vị của Đỗ-Cẩm đó, thì hoặc là sợ, hoặc là hổ, không dám trở lại thấy thành Gia-Định nữa. Đỗ-Cẩm sợ mà không hổ, lại có lẽ cái lòng tham nó nặng hơn sự sợ chết nhiều lắm, nên anh ta mới men-men trở lại thành, rồi tìm đến ra mắt Nguyễn-Xuân mà kể công ơn mình bày đường chỉ nẻo cho quan triều hạ thành.

Nguyễn-Xuân vừa thấy mặt Đỗ-Cẩm thì nạt lớn rằng:

- Á! Thằng khốn kiếp hần trở lại đây há! Có tên quân nào đó, bây bắt nó đem ra cửa mà chém quách cho ông. Thứ đồ phản để mà làm gì.

Đỗ-Cẩm khóc lạy và thưa rằng:

- Bẩm cụ lớn, con bị thằng Khôi nó bắt con, chớ con đâu dám làm phản. Xin cụ lớn tha con, kéo oan ức con lắm.

- Mi còn dám kêu oan nữa à?

- Bẩm cụ lớn, dẫu con theo thằng Khôi con có tội đi nữa, mà con đã có công chỉ đường cho cụ lớn hạ thành đó, công của con chuộc tội được rồi. Trăm lạy ngàn lạy cụ lớn xuống phước xét dùm lại cho con nhờ.

- Ông không bắt tội mi theo thằng nguy Khôi. Ông chém mi là chém về cái tội mi đã theo rồi mà còn phản nguy trở đầu ông. Mi biết hay chưa?

Đỗ-Cẩm nghe nói thất sắc, song vì sợ chết nên phải ráng già hàm mà chữa mình. Anh ta lạy nữa và thưa rằng:

- Bẩm cụ lớn, nếu cụ lớn phán như vậy thì từ rày còn ai dám cãi tà qui chánh nữa.

Nguyễn-Xuân chau mày, vuốt râu suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Mi lẻo mồm thiệt! Thôi ông lấy lòng nhờn tha mi mà làm phước. Quân bây, căng nọc đánh hần 50 trượng rồi thả hần về.

Quân triều hạ thành rồi bắt thủ phạm 6 người bỏ vào củi mà giải về kinh cho vua định tội.

Sáu người ấy là :

1. Vợ của Lê-văn-Khôi,
2. con của Lê-văn-Khôi mới được 7 tuổi,
3. Nguyễn-văn-Bột, quản hậu quân,
4. Nguyễn-văn-Chơn, quản tượng quân,
5. một ông linh-mục tên Marchand,
6. một khách trú tên Mạch-tấn-Giai.

Còn quân lính dân dã trong thành bắt được cả thảy 1831 người, thì đem chém hết rồi đào lỗ lớn dựa bên trường đua ngựa bây giờ đó, mà bỏ chung một lỗ, đến nay người ta vẫn còn kêu là “mả ngục”.

Việc triều đình xử lăng trì 6 người thủ phạm và nghe lời Phan ...(mỗi căn mất 2 chữ) ở Đô-sát-viện, mà làm án truy tội quan Tả-quân Lê-văn-Duyệt chẳng nói ra đây làm chi.

Bây giờ chỉ nói Đỗ-Cẩm bị 50 trượng nát đít, văng thịt, song không chết, nên ráng la lết mà về nhà được, ở dưới Vũng-Gù .

Thị-Phi thấy chồng thân thể như vậy thì mắng rằng:

- Ờ! Thứ đồ ngu! Cãi ta nữa thôi? Chết đâu sao không chết phút cho rồi, còn về mà báo ta nữa sao?

Đỗ-Cẩm lần lưng lấy chiếc vòng đưa cho vợ và nói rằng:

- Đừng có ào-ào. Để tao lành cái đít rồi đây tao đi kiếm tiền thiếu gì.

Thị-Phi cầm chiếc vòng đồng mà coi, rồi đeo vào tay, mặt mày tươi tắn, không mắng nhiếc chồng nữa.

Chương 12

Quyển thứ III - Nắng táp mưa sa

Những kẻ độc ác chẳng có giờ nào mà chẳng tính chuyện hại người.

Đỗ-Cẩm tuy bị đánh nứt da lòi thịt, ngày như đêm cứ nằm sấp trên giường mà khóc, không bước ra khỏi nhà được, song lúc nào bớt đau bớt nhức thì anh ta thầm tính hễ lành bệnh rồi sẽ đi kiếm bà con Vương-thể-Hùng mà hăm dọa, hoặc may họ sợ tội lây, họ lo lót chút đỉnh tiền mình ăn.

Những người theo Lê-văn-Khôi đều bị chết chém hết thảy. Thể-Hùng theo Khôi, tuy đã bị thương chết rồi, song nếu quan họ hay Thể-Hùng làm phản, thì cha mẹ vợ con cũng khó ngồi yên.

Đỗ-Cẩm nhớ lại ngày trước Thể-Hùng có nói tổ quán ở Bến-Lức, song đã dời nhà về ở Vũng-Gù. Vậy nếu tìm trong hai xứ ấy cho kỹ thì ắt ra mối. Mà khi Thể-Hùng gần chết, anh ta có cho mình một chiết vòng đồng. Vòng là đồ nữ trang sao anh ta lại giữ trong mình? ... Chuyện cũng kỳ! ... Mình lếu quá, lúc mình công anh ta đem vô rừng rồi, mình lại bỏ mà đi liền, không thèm gạn hỏi coi cha mẹ vợ con gì, nhà cửa ở đâu, chớ chi mình hỏi kỹ thì bây giờ dễ kiếm lắm.

Đỗ-Cẩm nằm hoài, đến ba tháng mới lành mấy lần roi.

Anh ta đi được rồi, liền tuốt lên Bến-Lức mà hỏi thăm cha mẹ bà con của Thể-Hùng.

Có người biết thì họ nói cha mẹ của Thể-Hùng chết hết, còn Thể-Hùng bỏ xứ đi đâu không biết, đã gần mười năm rồi không thấy trở về làng. Đỗ-Cẩm không thối chí, lần-lần trở qua Vũng-Gù mà hỏi thăm nữa. Anh ta đi từ xóm mà hỏi, nhưng vì lúc Thể-Hùng ở nhà ông Đàm-tự-Chấn không giao tiếp với ai, nên không ai biết mà chỉ.

Một bữa nọ Đỗ-Cẩm đi tới nhà ông Đàm-tự-Chấn. Khi bước vô sân, thì thấy Tự-Chấn trong nhà đi ra, tay cầm cái mác, coi bộ hầm-hừ lắm. Tự-Chấn thấy Đỗ-Cẩm dị hình dị dạng thì mắt ngó lờm, miệng hỏi rằng:

- Chú đi đâu đây?

Đỗ-Cẩm và thụt lui và đáp rằng:

- Tôi đi kiếm bà con của anh Vương-Thể-Hùng.

Tự-Chấn thấy hình dạng của Đỗ-Cẩm đã ghét rồi, mà nghe nói tới tên Vương-thể-Hùng thì lại nổi giận, nên nạt lớn rằng:

- Ế! Đi ra cho mau, ai biết Thể-Hùng Thể-Hèo nào mà hỏi! Ta cho một mác đứt đầu bây giờ.

Đỗ-Cẩm nghe lời gây-gổ quá như vậy thì kinh lắm, nên ríu-ríu bước ra không dám hỏi nữa.

Khi ở nhà đi ra thì Đỗ-Cẩm lấy làm chắc ý, chừng trở về sẽ có bạc tiền. Chẳng dè đi hơn nửa tháng mà không tìm được bà con Thể-Hùng, bởi vậy chừng trở về nhà chỉ mang một cái bụng đói, với một cặp giò mỏi, lưng không có một đồng tiền nào hết. Thị-Phi thấy chồng về mặt mày buồn xo, thì biết đi về *không*[\[86\]](#), rồi nên tỏ sắc giận, không thềm hỏi tới.

Đỗ-Cẩm lén xuống bếp kiếm cơm nguội mà ăn, bộ xén-lén, và ăn và ngó chừng vợ. Cơm nguội còn chừng một chén, nên anh ta ăn hết rồi mà chưa no, mới lấy vá (muỗng lớn dùng xúc cơm hay múc canh) cạo dứt nồi mà cạy cơm cháy khua lộp-cộp. Thị-Phi ở nhà trên óng tiếng la rằng:

- Làm cho bể nồi đi! Đi đâu hôm nay rồi bây giờ về lục nồi lục ở đó?

Đỗ-Cẩm nín khe một hồi, nửa muốn đem cái nồi đi cất, nửa tiếc về[\[87\]](#) cơm cháy, nên nghiêng mình ngoáy cổ ngó chừng vợ rồi cạy nhẹ nhẹ, không dám cho vợ nghe nữa. Anh ta đương cạo nồi bỗng nghe vợ hỏi lớn rằng:

- Dữ hôn! Mày đi đâu mà lạc đến đây?

Rồi lại thấy có một nàng bông con xăm-xăm bước vào nhà. Anh ta không biết là ai, lật-đật đem cất cái nồi, ngay cổ nuốt phứt *búng*[\[88\]](#) cơm cháy, rồi lấy vạt áo chùi miệng và bước lên nhà trên.

Đỗ-Cẩm ngó thấy Lý-ánh-Nguyệt đương lum khum để một đĩa nhỏ, chừng năm sáu tuổi, đứng xuống đất, thì anh ta chung hửng. Vì cách nhau đã 6 năm, bởi vậy gặp nhau cả 3 người đều mừng, nên hỏi nhau lằng-xằng.

Đỗ-Cẩm thấy Ánh-Nguyệt tuy quần áo lang thang, tuy tay chơn lem-luốc, nhưng mà gương mặt còn sáng rõ, bộ tướng còn dịu dàng, nhắm thể chắc nghèo nàn, mà nhan sắc càng xinh đẹp.

Ánh-Nguyệt ngồi ghé tại đầu ván, kéo con Thu-Vân đứng trong lòng rồi lột khăn lau mồ-hôi cho con. Thị-Phi hỏi:

- Con nhỏ này là con của ai? Hải-Yến bây giờ ở đâu, còn mày đi đâu?

Ánh-Nguyệt rung-rung nước mắt mà đáp:

- Con của tôi chó con ai! ... Hải-Yến thi đậu rồi bỏ tôi đi về An-Giang, mấy năm nay biệt tích. Mẹ con tôi bơ-vơ nghèo khổ hết sức, rồi lại bị giặc-giã xiêu lạc, nay ở chỗ này, mai ở chỗ kia, khi cấy mướn, khi may vá kiếm cơm mà ăn, trôi nổi mấy năm nay bây giờ mới tới đây, chó có nhà cửa chi đâu. Khi Hải-Yến bỏ tôi thì tôi có qua kiếm chú thím, té ra nhà cửa đã dỡ đi đâu mất hết, tôi hỏi thăm người lân cận họ nói chú thím về Vũng-Gù. Tôi muốn đi tìm chú thím đăng kể chuyện bạc-bẽo của Hải-Yến cho chú thím nghe, ngặt vì khi trước tôi bị mang-mổn trong lòng, nên phải nấn ná ở Gia-Định mà nuôi con. Lúc trong thành Gia-Định nổi giặc, tôi kinh tâm bỏ nhà bồng con mà chạy. Phần thì tôi không biết đường sá, phần thì tôi sợ hãi, nên cứ chạy theo thiên-hạ, họ chạy ngả nào tôi theo ngả nấy, bởi vậy xiêu-lạc lên tới Bến-Lức. Chừng tôi nghe yên giặc rồi, tôi mới lần-lần đi xuống mà tìm chú thím đây.

Thị-Phi nghe Ánh-Nguyệt nói sơ mấy điều thì xụ mặt chau mày; còn Đỗ-Cẩm lại chúm-chím cười, dường như vui mà nghe được sự khốn khó của người khác. Thị-Phi không có con, mà thấy con Thu-Vân ngộ-nghĩnh, nói tiếng ráo-rẻ, gương mặt sáng trưng, thì đem lòng thương, nên theo vuốt-ve rờ-rẫm hoài.

Trời vừa xế qua, nhưng mà Thị-Phi lấy nồi đi vo gạo nấu cơm trong ý muốn nấu sớm mà ăn, đăng cho mẹ con Ánh-Nguyệt ăn luôn thể. Ăn cơm rồi mà trời mới nửa chiều. Thị-Phi ôm bó lác lại ngồi dựa gốc cột mà đánh võng.

Ánh-Nguyệt với Thu-Vân lại ngồi gần một bên, còn Đỗ-Cẩm thì đi xách nước tưới rau sau hè. Thị-Phi biểu Ánh-Nguyệt kể hết đầu đuôi việc Hải-Yến bạc-bẽo cho mình nghe. Ánh-Nguyệt day qua ngó Thu-Vân rồi cúi mặt xuống, miệng chúm-chím cười mà không chịu nói.

Đến tối, Thu-Vân ngủ rồi, Ánh-Nguyệt mới thổ-thẻ kể rõ đầu đuôi sự Hải-Yến bạc tình bội nghĩa cho vợ chồng Đỗ-Cẩm nghe. Đỗ-Cẩm nghe rồi vụt nói rằng:

- Nếu Hải-Yến thi đậu thì chắc năm nay nó đã làm quan. Vậy để tao hỏi dò coi nó làm quan tại xứ nào, tao đến đó tao rầy nó. Nó sợ xấu chắc nó cũng phải lòi tiền bạc mà cho mẹ con mày.

Ánh-Nguyệt chau mày đáp rằng:

- Chú đừng có làm như vậy, người còn không phải, thứ tiền bạc mà kể gì. Tôi chẳng hề tham tiền của kẻ bội nghĩa đâu.

Thị-Phi xen vô mà nói rằng:

- Tiền bạc sao lại không thêm. Mình nghèo, nếu họ đưa tiền mà mình không lấy thì té ra mình dại. Nhưng mà tao nghĩ dầu tìm cho được Hải-Yến, cũng không dễ gì lấy tiền nó được đâu. Bây giờ nó làm quan, mình tới mình nói xính cường, nó nổi giận nó thộp đầu mình mà bỏ tù càng khổ mình nữa. Mình là dân, người ta là quan, mình cự sao cho lại.

Đỗ-Cẩm nghe vợ nói như vậy thì khen phải.

Còn Ánh-Nguyệt trề môi, cười gằn, song không nói chi hết.

Thị-Phi ngồi suy nghĩ một hồi rồi ngó Ánh-Nguyệt mà nói rằng:

- Thôi, thứ đồ bạc mà kể đến nó nữa mà chi, bỏ nó đi, lo kiếm chồng khác làm ăn. Cháu cũng chưa bao lớn tuổi, đã vậy mà nhan sắc của cháu coi cũng còn ngộ lắm. Đờn ông con trai thiếu gì người thấy cháu họ nhều nước miếng. Để thủng-thắng thím coi chỗ nào giàu có, thím làm mai dùm cho mà nhờ tấm thân. Nếu kiếm được chỗ họ chết vợ thì sướng, bằng không thì làm bé cũng chẳng hại gì.

Ánh-Nguyệt nghe mấy lời khuyên bất nhã đó thì nàng hổ ngươi ghen cổ, nên nàng cúi đầu rung-rung nước mắt, rồi nhỏ nhẹ đáp rằng:

- Cháu lấy chồng nữa sao được. Phận cháu là gái, sống thác thờ một chồng mà thôi. Chồng cháu nó ở bạc, thì lỗi về nó chịu; nếu cháu giận lấy mà cãi giá, thì cháu lại càng quấy hơn nữa.

- Ôi! Đời này mà kể gì phải quấy, miếng là có tiền nhiều, cho sung sướng tấm thân thì thôi mà!

- Thím nói như vậy sao phải. Cháu là đứa có học, cháu phải trọng danh dự trinh tiết chứ.

- Trinh tiết làm gì? Trinh tiết mà quần áo lang thang, trinh tiết mà đói cơm khát nước, trinh tiết mà ngủ bờ ngủ bụi, trinh tiết mà cực khổ tấm thân; còn họ bạc tình mà họ lên vống xuống dù, họ nhà cao cửa lớn, họ nằm nệm bông gối gấm, họ ăn mâm cao cỗ đầy, mình dại gì mà giữ trinh tiết cho thiệt thân.

Ánh-Nguyệt nghe như vậy lại càng đau-đớn trong lòng, nên ngồi khóc ngay không còn lời chi đáp.

Đỗ-Cẩm mới hỏi rằng:

- Nếu cháu không chịu kiếm chồng khác, thì cháu làm nghề gì cho có cơm mà ăn? Cháu cũng biết, chú thím không phải giàu có chi đây mà nuôi cháu cho nổi. Hay là cháu muốn về xứ mà

tìm cô bác bà con.

- Thừa chú thím, từ khi chồng cháu nó bỏ cháu cho đến nay, thiệt cháu muốn trở về xứ mà tìm bà con cô bác lắm. Ngặt khi ra đi, cháu không có chồng, bây giờ trở về, cháu cũng không có chồng mà lại có con. Thoảng như bà con xóm riềng người ta hỏi chồng cháu ở đâu, con đâu mà bỗng đó, thì cháu biết lấy lời chi mà đối đáp. Nếu cháu nói thiệt thì ai tin cho cháu. Còn như nói dối thì nói sao cho xuôi. Vì có cáo có đó, nên mấy năm nay cháu muốn về xứ, mà sợ xấu hổ không dám về.

- Cháu phải một là lấy chồng khác, hai là phải về xứ mới yên thân.

- Phải chi chú thím làm phước cho cháu ở đây với chú thím.

- Không được. Mà như muốn ở, hể tao gặp chỗ nào giàu có, tao gả cho họ, thì phải ưng, chớ không phép *vận nài bề ách*[\[89\]](#) như trước nữa, chịu hôn?

Ánh-Nguyệt suy nghĩ một hồi rồi đáp rằng:

- Thà là cháu chịu cái nhục trở về xứ, chớ cháu không đành chịu cái nhục lấy chồng khác.

Đỗ-Cẩm nói:

- Tự ý cháu.

Trời đã khuya rồi, Đỗ-Cẩm gài cửa rồi vợ chồng dắt nhau vào trong buồng mà ngủ.

Ánh-Nguyệt với Thu-Vân nằm trên cái sập ở ngoài, muỗi ào-ào áp cận. Con Thu-Vân ngủ không biết sợ, khổ không biết lo, nên nằm ngửa chòng-chòng mà ngủ. Ánh-Nguyệt ngồi một bên con, tay cầm vạt áo phất qua phất lại mà đuổi muỗi, hồn vờn-vờ nơi cổ lý, trí nghĩ ngợi nỗi cực tình, tính việc sẽ tới, nhớ việc đã qua, đôi tròng giọt lụy chứa chan không ngăn dặng. Nàng ngồi suy tới nghĩ lui, buồn rồi lo, lo rồi tính, chờ đến mặt nhựt rạng đồng, gà đưa gáy sáng, nàng mới nằm mà nghỉ.

Chẳng biết đêm ấy nàng toan liệu phận nàng thế nào, mà sáng ngày sau, vợ chồng Đỗ-Cẩm vừa thức dậy thì nàng nói mà gọi con Thu-Vân ở ít ngày, dặng nàng đi về Cần-Đước tìm chú với cậu mà thăm coi còn mạnh giỏi hay không. Đỗ-Cẩm nghe nói thì chau mày đáp rằng:

- Úy! Được đâu nà! Giao thứ tội báo đó, ai dám lãnh. Vợ chồng tao nghèo, làm hết sức cũng chưa đủ mà đút vô miệng. Bây giờ mầy gọi con mầy, lớp thì phải chạy cơm cho nó ăn, lớp thì phải giữ nó nữa, ai chịu cho nổi.

Ánh-Nguyệt nhỏ-nhẹ nói rằng:

- Thừa chú, con nít mà ăn hết bao nhiêu cơm. Mà nó chơi một mình được, chú thím coi chừng coi đổi nó vậy thôi, chớ cũng khỏi giữ. Cháu về xứ tìm chú và cậu của cháu trong ít ngày, như cháu gặp và như cháu liệu có thể nướng nấu được, thì cháu sẽ trở lên đây mà rước con Thu-Vân. Còn như cháu tìm không gặp, hoặc gặp mà không có thể được, thì cháu cũng trở lên đây liền, đừng mẹ con cháu tính thế khác. Bề nào cháu cũng trở lên, cháu không nỡ lìa con cháu lâu đâu mà chú sợ.

Thị-Phi vốn không con, lại thấy con Thu-Vân ngộ-nghĩnh thì thương, nên muốn lãnh con Thu-Vân mà nuôi, bởi vậy đáp rằng:

- Được. Mầy muốn gởi thì để nó ở đó. Mầy muốn cho đứt nó tao cũng chịu nữa.

Đỗ-Cẩm trợn mắt ngó vợ mà nói rằng:

- Nuôi làm gì? Mầy giàu lắm há, nên ai mầy cũng muốn nuôi hết thấy.

Anh ta lại day qua ngó Ánh-Nguyệt mà nói tiếp rằng:

- Không được đâu. Mầy nói mầy gởi ít bữa, mà biết đi rồi mầy có trở lại hay không?

- Thừa chú, có lý nào mà cháu không trở lên. Vì việc bức lắm nên cực chẳng đã cháu mới tạm lìa con cháu, chớ tình mẹ con, thà là cháu chết, cháu đâu nỡ bỏ nó mà chú lo.

- Không lo sao được. Mầy bỏ đây rồi mầy báo hại người ta chớ. Mà tao hỏi gắt một điều này — mầy gởi nó lại đây mấy bữa?

Ánh-Nguyệt trầm ngâm một lát rồi đáp rằng:

- Chừng một tháng.

- Lâu quá! Chừng 10 bữa nữa vợ chồng tao mắc đi Bến-Tranh, rồi ai mà giữ nó?

- Thừa chú, cháu nói một tháng đó là nói phòng hờ, vì đường xá xa xôi cách trở nên cháu phải nói nhiều ngày một chút, chớ không biết chừng mười bữa hoặc nửa tháng, thì cháu sẽ trở lên.

- Tao không nói dài chi nữa. Mầy nói vài bữa mầy trở lên, mà tao làm sao dám tin. Vậy tao nói trước một cái, như mầy gởi đôi ba bữa thì được, chớ gởi lâu phải chịu tiền cơm và tính công giữ.

- Trời ôi! Cháu không có một đồng một chữ, tiền đâu mà trả.

- Như không có tiền, thôi thì bằng nó theo.

- Chẳng phải là cháu không muốn bằng con cháu theo, ngặt vì bốn phận của cháu khó liệu lắm, nên cháu mới tính gọi nó ở lại đây với chú thím.

- Việc gì mà khó liệu?

- Chú nghĩ đó mà coi, phận cháu là gái, dầu cha mẹ khuất hết, song cũng còn cậu cô chú bác. Khi cháu lấy chồng, cháu không đợi lệnh chú với cậu, bây giờ bằng con về, thoảng như chú với cậu của cháu hỏi cháu lấy chồng hồi nào, ai đứng mà gả, thì cháu biết lấy lời chi mà đối đáp. Vì vậy cháu mới xin gọi con nhỏ ở lại đây.

- Dữ ác! Tưởng là chuyện gì nữa! Thứ chuyện như vậy mà lo dữ hôn!

- Thừa, cháu là con nhà học trò, nên phải lo sợ về danh tiết, về lễ nghĩa.

- Ừ, mầy lo giống gì thì lo. Tao nói như vậy đa. Như muốn gọi con ở lại đây thì phải tính tiền cơm với công giữ.

Ánh-Nguyệt ngó ra cửa mà thở dài, không có lời chi mà đáp.

Thị-Phi bèn nói với chồng rằng:

- Nó đã nói nó không có tiền, thì nó làm giấy biếu. Nó về dưới xin tiền bà con rồi chừng nào nó trở lên rước con nhỏ thì nó trả cũng được. Tôi ở cũng là rộng rãi, chớ có gắt gao gì đâu.

- Ờ, mình tính như vậy thì hoặc may được, chớ bây giờ buộc nó phải trả tiền trước thì tiền đâu nó có.

Ánh-Nguyệt ngồi lặng thinh mà nghe hai vợ chồng Đỗ-Cẩm nói với nhau. Nàng suy nghĩ giây lâu thì hỏi Đỗ-Cẩm rằng:

- Như chú cho cháu làm tờ thì có lẽ được. Mà cháu gọi con nhỏ ở lại đây, chú tính bao nhiêu tiền?

- Và tiền cơm và công giữ mỗi tháng một quan.

- Cha chả! Chú tính như vậy thì thành ra một năm tới 12 quan, tiền đâu cháu trả.

- Mầy gọi nó một năm lặn sao? Mầy nói mầy đi chừng mười bữa hoặc nửa tháng mà mầy sợ

nổi gì.

Ánh-Nguyệt ngồi trầm-ngâm một hồi nữa rồi nàng chịu.

Đỗ-Cẩm đi lại làng xóm xin một tờ giấy và mượn viết mực đem về cho Ánh-Nguyệt làm tờ. Ánh-Nguyệt làm tờ mượn vợ chồng Đỗ-Cẩm nuôi con Thu-Vân tiền công giữ và tiền cơm tính mỗi tháng một quan, y theo lời Đỗ-Cẩm buộc.

Ánh-Nguyệt tính bữa sau lối mặt trời rạng đông thì nàng tìm đường đi bộ mà về Cần-Đước.

Con Thu-Vân tuy còn khờ dại, nhưng mà có lẽ nó hiểu mẹ nó sẽ lừa nó hay sao nên ngày ấy nét mặt nó coi hết vui, mẹ nó ra vô nó cứ lẩm bẩm chạy theo một bên hoài. Ánh-Nguyệt thấy vậy lấy làm tủi lòng, hễ nhìn mặt con thì nàng ứa nước mắt, bởi vậy nàng làm lơ không dám ngó.

Tối lại vợ chồng Đỗ-Cẩm khuyên Ánh-Nguyệt ngủ sớm đừng khuya thức dậy nấu cơm ăn rồi đi cho sớm, Ánh-Nguyệt cũng tính như vậy, nhưng mà đêm ấy nàng nằm một bên con cứ hun hít con hoài, lại mỗi lần hun thì nàng ứa nước mắt ướt mặt con Thu-Vân nên nàng phải lấy vạt áo mà lau.

Đến đầu canh năm nàng lên con thức dậy lấy nồi nấu cơm. Ăn cơm rồi thì mặt trời đã rạng đông và vợ chồng Đỗ-Cẩm đã thức dậy. Ánh-Nguyệt bưng thếp đèn lại rọi mặt con Thu-Vân, lên hun nó một lần nữa rồi mới từ tạ vợ chồng Đỗ-Cẩm mà đi. Nàng ra khỏi cửa rồi nàng lại trở lại mà dặn Thị-Phi rằng:

- Thím làm phúc coi chừng dùm con nhỏ, thím dặn nó đừng có ra chơi ngoài mé sông, nghe hôn thím.

Thị-Phi gật đầu. Ánh-Nguyệt liếc mắt nhìn con một lần nữa rồi mới đi.

oOo

Trong quyển thứ nhứt chúng tôi đã có thuật truyện một người cùng khổ, tên là Lê-Văn-Đó, vì lên bụng có một trăn cháo heo đem về cho mẹ và sắp cháu ăn đỡ đói mà phải bị quan bắt đầy 20 năm tù.

Ở tù mãn hạn rồi anh ta tìm đường về xứ, đi dọc đường đói lạnh, ghé nhà nào xin ăn họ cũng xô đuổi, là cho anh ta phiền lòng cực trí, đổi tánh hiền ra tánh dữ, oán hờn hết thầy xã-hội nhơn-quần. Anh ta giận loài người đến nỗi vào chùa Hòa-Thượng Chánh-Tâm cho ăn no ngủ

ấm, mà anh ta không thêm tạ ơn, lại ăn cắp bộ chén với cái bình trà mà đi, giận loài người đến nỗi vào một chòi rách, gắp bọ ăn mầy mà cũng không biết thương, đành giết nồi cơm mà chạy.

May nhờ có mấy tiếng chuông là cho anh ta tỉnh giấc say mê; trở lại cái chòi ấy mà trả nồi cơm và lén cho một nén bạc. Anh ta lại nhớ những lời đạo đức của Hòa-Thượng Chánh-Tâm khuyên giải, nên trong lòng cảm xúc, quyết cải tà qui chánh, không hờn trời đất, không oán loài người nữa.

Lê-văn-Đó còn bốn nén bạc, xuống xứ Cần-Đước, cải danh diệt tánh, xưng mình là Trần-chánh-Tâm, rồi đồn cây cật nhà ở khai phá rừng hoang mà làm ruộng. Nhờ có mấy nén bạc của Hòa-Thượng Chánh-Tâm, nên anh ta mới có thể mà qui tụ dân đông, mà nhứt là anh ta bèn chí dày công, nên trong bốn năm thì anh ta đã mở rừng cấy lúa hơn một ngàn mẫu đất. Ruộng có sẵn, lúa có nhiều, mà chủ ruộng lại từ thiện, bởi vậy dân nghèo ở mấy huyện gần đó dắt vợ con đến Cần-Đước mà xin ở làm ruộng cho Chánh-Tâm.

Đến năm Quý-Tỵ (1833) là năm nổi giặc Lê-văn-Khôi tại đất Gia-Định, thì tên Trần-chánh-Tâm đã bay khắp các phủ các huyện, ai ai cũng biết Chánh-Tâm là người cự phú, ai ai cũng nghe Chánh-Tâm là người nhơn từ.

Cái danh ấy không phải là danh giả, bởi vì lúc ấy thiệt Chánh-Tâm chứa lúa trong các lẫm kể hơn 10 vạn gạ (một vạn là 10 ngàn), còn những dân nghèo bất luận già trẻ, hễ đến than nghèo thì Chánh-Tâm làm cho no cơm ấm áo hết thảy.

Lúc binh triều kéo vô vây Lê-văn-Khôi trong thành Gia-Định, quan cần dùng lương thực mà nuôi quân lính, nghe Chánh-Tâm có lúa nhiều, bèn hạ lệnh truyền cho Chánh-Tâm phải chở lúa nạp cho quân lính ăn.

Có một mình Chánh-Tâm chịu lúa cho mấy ngàn binh triều trót 3 năm trời.

Thảo-ngịch hữu-tướng-quân là Phan-văn-Túy nghĩ vì Trần-chánh-Tâm có công với triều đình, nên làm sớ gọi về Huế mà tâu với vua. Vua Minh-Mạng bèn phong cho Trần-chánh-Tâm đến tước “Tùng thất phẩm Thiên-Hộ”.

Từ ấy về sau danh thơm của Chánh-Tâm lại càng thêm lừng-lẫy; quan dân ở đất Gia-Định đã tôn-trọng người giàu sang, mà lại còn kính mến lòng hiền đức nữa.

Mà Chánh-Tâm được giàu, được sang rồi, chẳng hề tính hưởng sự giàu sang ấy bao giờ.

Trong nhà chẳng có vật chi quý, y phục thì quần vải áo vải mà thôi.

Ban ngày thì cứ ở hoài ngoài ruộng, hoặc chỉ đắp bờ đào ao, hoặc coi cày bừa trực phát.

Ban đêm thì thường khi chong đèn ngồi cả một hai canh.

Trong buồng chẳng có vật chi, chỉ có cái giường ngủ với một cái ghế, trên ghế có để một bộ chén chung với một cái bình, nhưng mà cấm ngặt không cho người ở trong nhà bước chơn vào đó.

Lê-văn-Đó vừa được phong Thiên-Hộ thì hay tin Hòa-Thương ở chùa Chánh-Tâm đã tịch rồi.

Thiên-Hộ nhớ mình nhờ ơn người giảng dạy đường ngay lẽ chánh ngày trước nên mình mới hồi tâm định tánh trở nên người có ích cho đời, bởi vậy Thiên-Hộ nghe tin ấy thì lật-đật đi lên Rạch-Kiến mà điếu tang.

Khi Thiên-Hộ trở về, thì trong lòng buồn bực ăn ngủ không được, cứ thương tiếc Hòa-Thượng Chánh-Tâm hoài.

Đêm nào Thiên-Hộ cũng chong đèn ngồi mà suy nghĩ.

Người ở đời hung dữ rồi cũng chết, từ bi rồi cũng chết, nghèo khổ rồi cũng chết, giàu sang rồi cũng chết.

Mình bây giờ giàu có, bạc tiền chất đầy kho, lúa gạo trữ mấy lăm, những vật ấy để làm gì?

Những người ở đất mình, kể hết nam phụ lão ấu gần đến số một ngàn người, ai cũng đều no ấm, nhưng mà ở chốn dương trần này có phải chỉ bao nhiêu đó mà thôi đâu.

Ngày trước mình nghèo đói, có lẽ ngày nay cũng còn nhiều người khác nghèo đói như mình.

Vì ngày trước không có ai hảo tâm cứu giúp, nên thân mình mới lọt vào vòng khốn khổ, còn mẹ thì chết, cháu thì tiêu tán hết. Ngày nay mình có tiền dư, có lúa sẵn, nếu mình dùng tiền với lúa ấy mà cứu kẻ bần hàn, cho khỏi có những Lê-văn-Đó khác nữa, há chẳng tốt hay sao?

Thiên-Hộ nghĩ như vậy rồi trong lòng hớn-hở, dường như có người khuấy mặt xúi giục biểu phải làm cho mau.

Thiên-Hộ mới xuất tiền cất nhà dãy ngang dãy dọc, chỗ thì để dạy trẻ nhỏ học, chỗ thì nuôi người có bệnh, chỗ thì để nuôi người tật nguyền, chỗ thì để nuôi con nít mồ-côi, chỗ thì để nuôi

người già yếu.

Trường học thì có rước thầy nho ở dạy, nhà dưỡng bệnh thì có danh-y điều trị, còn chỗ nuôi người tàn tật, người già cả và con nít mồ-côi thì có đặt mỗi chỗ một người đàn bà để điều đình xem xét.

Vì Thiên-Hộ mắc lo nhiều việc, không thể coi sóc cho hết được, nên Thiên-Hộ cậy bà Hai, là người cho Thiên-Hộ ở đậu lúc mới đến Cần-Đức, cai quản dùm việc xuất phát trong nhà.

Rủi thay bà Hai coi dùm có một tháng kể bà chết, túng thế Thiên-Hộ phải cậy một bà khác, tên là Bạch-Thị, cai quản dùm.

Những kẻ bệnh hoạn, già cả, côi cút nghe Thiên-Hộ Chánh-Tâm thi ân bố đức mà nâng đỡ cứu giúp con nhà nghèo thì xa gần đều kéo nhau đến đó mà cầu cứu. Vì Thiên-Hộ có dặn trước nên ai đến bà Bạch-Thị cũng cho ở hết thả, song vì bà ghét đờn ông gian-giảo với đờn bà trác nết nên duy có hai hạng người ấy bà không chứa mà thôi.

Một buổi chiều Thiên-Hộ đi viếng nhà nuôi bệnh, vừa vô thì nghe ông lương-y Sanh nói với Bạch-Thị rằng có một người đờn-bà bệnh nặng sợ cứu không được. Thiên-Hộ liền biểu lương-y dắt mình đi lại chỗ người đờn bà ấy nằm mà thăm.

Thiên-Hộ vừa thấy mặt thì biến sắc, lại đứng gần một bên giường mà dòm, muốn kêu người ấy mà rồi không kêu, lại day qua dặn lương-y Sanh rằng:

- Thầy ráng hốt thử một thang thuốc cho uống hoặc may có khá chăng.

Lương-y Danh đáp rằng:

- Tôi đương biểu sắc thuốc, để thuốc tới rồi tôi cho uống thử coi như đêm nay tỉnh lại, thì có lẽ tôi cứu được.

Thiên-Hộ gật đầu rồi bỏ đi ra; Bạch-Thị liếc coi thì thấy Thiên-Hộ ứa nước mắt.

Tối lại, chờ ai nấy đều ngủ hết, Thiên-Hộ mới lén đi một mình xuống nhà nuôi bệnh.

Thiên-Hộ cầm đèn đi thẳng lại chỗ người đờn bà hồi chiều đó, thấy trên ghế để gần đầu giường có một chén thuốc còn vài muỗng, mới lấy muỗng múc mà cho uống. Người đờn bà ấy uống rồi mở mắt ngó Thiên-Hộ. Thiên-Hộ đưa đèn nhìn kỹ thấy người ấy già nên mặt dùn da, mà lại đau nên mình ồm nhách, song gương mặt coi giống hệt Thị-Huyền là chị dâu của mình, Thiên-Hộ bèn cúi xuống hỏi nhỏ-nhỏ rằng:

- Chị gốc gác ở đâu? Chị phải tên Huyền, hồi trước ở Vòng-Tre hay không?

Người ấy nhướng mắt đáp rằng:

- Phải. Tôi tên Huyền. Sao ông biết tôi?

Thiên-Hộ nghe mấy lời thì bủn-rủn tay chơn, nước mắt chảy ròng ròng nên và khóc và nói rằng:

- Té ra chị hay sao? Em là thằng Đót đây. Chị đi đâu mà mấy năm trước em về Vòng-Tre kiếm chị hết sức không được ...?

Thiên-Hộ nói chưa dứt lời thì Thị-Huyền lại nói rằng:

- Té ra chú nó còn sống hay sao? Trời ôi! Tôi có dè ngày nay còn được gặp chú nó đâu. Chú nó ôi! Tôi chết chớ không chịu nổi.

Thiên-Hộ thảm thiết hết sức, song gắng gương hỏi nữa rằng:

- Còn sắp nhỏ ở đâu mà chị xiêu lạc đến đây?

Thị-Huyền lắng thính coi bộ mệt lắm. Cách một hồi rồi ráng nói rằng:

- Còn đâu mà hỏi! Bị nghèo đói quá nên chết lần làn hết

Thiên-Hộ nghe nói như vậy thì đau lòng như dao cắt, dằn không được nữa, nên ngồi chồm hổm dưới đất, dựa bên giường; cứ lắc đầu chắc lưỡi kêu trời, chớ không nói được tiếng chi nữa hết.

Cách một hồi lâu Thiên-Hộ đứng dậy tính hỏi thăm thêm việc nhà, chẳng dè Thị-Huyền đã nhắm mắt tắt hơi rồi.

Đau đớn thay!

oOo

Ánh-Nguyệt gọi con cho vợ chồng Đỗ-Cẩm mà đi tìm chú với cậu.

Phần thì không biết đường nên đi lẩn-quẩn, phần thì trong lưng không có một đồng tiền, gặp xóm phải ghé xin ăn, qua truông phải đợi có người rồi mới dám đi, ban đêm phải kiếm chỗ ngồi nghỉ, bởi vậy nàng đi tới nửa tháng trường về mới đến quê xưa.

Khi nàng đi gần tới xóm nàng ở hồi trước, thì lòng khoan-khoái mà lại băng-khuâng, khoan-khoái là vì bỏ xứ mà đi chẵn 9 năm trường, nay trở về thấy bước đường cũ, thấy cảnh vật quen thì nàng mừng quýnh, còn băng-khuâng là vì khi xưa ở đây có cha, nay trở về một mình, đã vậy mà thấy cỏ cây sông rạch cũ mà thẹn-thù cho chút phận vô duyên, nên nàng tủi thầm.

Nàng đi riết lại chỗ nhà cũ, thì nhà đâu mất, duy còn cái nền trọi-lởi, với cái sân rậm-rạp đó mà thôi. Những bông huệ, bông lan trồng chỗ này, vì mất chủ xem, nên điêu tàn, nhường chỗ cho cỏ cú, cỏ cầm châu tranh tươi, những rau râm, rau vấp trồng chỗ này, vì không ai tưới nên rụi hết, nhường chỗ cho rau đắng, rau sam đua mạnh nên rụi hết, không còn được một cây; mấy bụi chuối tiêu trồng phía sau tuy còn sống đủ, song lá rách, đọt còi, nhìn xem càng thê thảm.

Ánh-Nguyệt nhìn xem nhà cũ vườn xưa đường ấy, thì tâm thần áo não, giọt lụy tràn-trề, nàng lấy làm đau-đớn cho con người hiệp tan, nàng lấy làm chán ngán cho cuộc đời.

Nàng ngó qua phía nhà bà Hai, thì nhà bà sập nát, sân bà cỏ cũng mọc tàn-lan. Nàng ngó quanh-quất thì không thấy một người quen nào mừng rỡ, hoặc ái truất. Nàng khoanh tay ngồi trên đám cỏ mà khóc, khóc nỗi mẹ cha vô phước, khóc nỗi mình phận bạc vô duyên, khóc nỗi con lìa mẹ bơ vơ, khóc nỗi chồng phụ tình bội ước, khóc nỗi cửa nhà tan nát, khóc nỗi danh tiết nhuộm bùn, nàng ngồi khóc cho đến buổi chiều, rồi mới lần đi tìm nhà ông sáu Thới mà hỏi thăm bà con.

Ông sáu Thới năm nay tuổi đã gần 70, mà sức lực ông còn mạnh, cặp mắt còn tỏ. Vợ ông chết đã 2 năm rồi, nên ông quạnh hiu có một mình, may nhờ có chút cháu là tên Hiến cưới vợ cất nhà ở một bên, nên lúc buồn mới có người nói chuyện.

Ông đương ngồi trước sân mà vá tay lưới, thì thành-linh Ánh-Nguyệt bước vô, ông hết sức mừng rỡ, nên lật đật đứng dậy hỏi lăng-xăng rằng:

- Cháu về hồi nào? Mấy năm nay cháu ở đâu? Bất nhơn quá! Năm trước ông đi với cháu lên Gia-Định cháu bỏ đi đâu mất làm cho ông chờ đến ba bốn ngày. May là ông hỏi thăm, có người biết họ nói cha cháu đã khuất, còn cháu thì bị quan bắt, nên ông mới biết mà đi về, chớ phải hỏi không ra mối, ông ở chờ hoài, còn cơm gạo đâu mà ăn. Mà tại sao cha cháu chết, rồi quan lại bắt cháu? Mấy năm nay cháu ở đâu? Có chồng hay chưa?

Ông hỏi nàng chưa kịp trả lời, rồi ông thôi-thúc khuyên nàng đi thẳng vô nhà mà nói chuyện. Ánh-Nguyệt nghe hỏi thì lòng thêm chua xót, song nàng không biết làm sao mà đáp cho xuôi, chỉ ứa nước mắt riu-riu đi theo ông sáu Thới vô nhà mà thôi.

Ông sáu Thới quét ván mời, rồi hỏi lằng-xăng nữa.

Ánh-Nguyệt lấy làm bối-rối, nửa muốn tỏ thiệt tâm sự, nửa lại hổ người thất tiết, bởi vậy nàng ú-ớ một hồi rồi kiếm lời nói dối rằng vì cha nàng thiếu nợ Đỗ-Cẩm, vợ chồng Đỗ-Cẩm đi kiện nàng, nên quan mới bắt rồi dạy nàng phải ở đợ mà trừ nợ. Mấy năm nay nàng ở với vợ chồng Đỗ-Cẩm, may nhờ có giặc, vợ chồng Đỗ-Cẩm xiêu lạc, nên nàng mới thoát thân trốn mà về đây. Còn sự chồng con thì nàng sợ nói ra xấu hổ, nên nàng giấu biệt chẳng hề nói đến.

Nàng nói chuyện của nàng rồi mới hỏi thăm rằng:

- Không biết bà Hai bây giờ bà ở đâu, mà nhà của bà bỏ hư sập vậy ông?

Ông sáu Thới lắc đầu đáp rằng:

- Còn đâu mà bỏ! Bả chết hồi năm ngoái.

- Tội nghiệp dữ hôn! Còn ông có nghe chú và cậu của cháu bây giờ ở đâu hay không?

- Chú của cháu là Lý-kỳ-Phùng chết đã lâu rồi, cháu đi có mấy tháng rồi kể nó chết. Còn cậu của cháu là Đinh-Hòa, ảnh đui mù bóng quáng, phần thì không có ai nuôi dưỡng, nên tội nghiệp thân ảnh quá. Mấy năm nay nhờ có ông Thiên-Hộ làm phước lập nhà nuôi kẻ tật nguyên, ổng cho ảnh vô đó mà ở nên ảnh no ấm, chớ nếu không ai nuôi thì chắc đã ảnh chết rồi. Năm nay ảnh yếu lắm, ảnh lớn hơn ông có 5 tuổi mà coi ảnh già cúp.

- Ông Thiên-Hộ làm phước nuôi cậu của cháu, ông Thiên-Hộ nào ở đâu?

- Ờ, có một người tên là Trần-chánh-Tâm ở đâu không biết, mà lại đây ở mấy năm nay. Người sẵn có tiền qui dân phá rừng làm ruộng lần lần rồi giàu lớn quá. Ông nhớ hồi (khi) người lại ở xứ này, còn cháu ở nhà mà!

- Không có. Hồi cháu còn ở nhà thì cháu không có nghe ai lạ đến đây.

- Nói vậy cháu đi rồi ông Thiên-Hộ mới đến. Bây giờ ổng thiệt là giàu. Cháu nghĩ đó mà coi, mấy năm binh triều vây thành mà dẹp giặc Khôi, có một mình ổng chịu lúa mà đủ cho quân lính ăn hết thảy, bởi vậy vua mới phong cho ổng chức Thiên-Hộ đó đa. ổng giàu mà nhơn đức lắm. Ai nghèo nàn hay là tật nguyên bệnh hoạn đến ổng ổng nuôi hết thảy.

- Nhà ổng ở đâu?

- Ở dưới vàm rạch Mát. Ồi! Cháu xuống thấy công việc ổng làm cháu thất kinh. ổng làm kinh-

dinh lắm.

- Nói vậy té ra bây giờ cậu của cháu ở tại nhà ông Thiên-Hộ?

- Phải. Mà không phải ở tại nhà ông, ở tại cái nhà của ông cất để nuôi kẻ già cả tật nguyên đó.

- Nhà ấy chỗ nào?

- Cũng trong vương rào của ông.

- Vậy thì để cháu xuống đó cháu tìm mà hỏi thăm việc nhà.

- Mà cháu mới về tới đây, chắc chưa ăn cơm. Thôi, để ông đi nấu cơm cho cháu ăn.

Ông sáu Thới và nói và đi lấy nồi xúc gạo nấu cơm. Ánh-Nguyệt ăn cơm rồi ở ngủ đó một đêm.

Nàng suy tới nghĩ lui, tưởng mình về xứ tìm bà con mà nương nhờ, chẳng dè về đến đây, chú đã chết rồi, cậu bệnh hoạn đương nương nhờ người ta, bây giờ mình làm sao?

Sáng ngày sau Ánh-Nguyệt đi viếng mộ của mẹ thấy nó hoang, cỏ mọc, nền sụp, *núm lạn*[\[90\]](#) thì nàng rất buồn tủi trong lòng. Đến trưa nàng mới từ giã ông sáu Thới mà đi xuống rạch Mát tìm cậu.

Nàng vừa ra khỏi xóm, ngược mặt ngó về phía Rạch Mát, thì rặng rừng cóc ngày xưa đã biến đi đâu mất, bây giờ chỉ thấy đồng ruộng minh-mông bằng phẳng, dài theo rạch nhà lại cửa cất dầy đeo.

Khi nàng đến tận nơi rồi, nàng thấy công cuộc của ông Thiên-Hộ làm kinh-dinh thì nàng lắc đầu le lưỡi.

Dài theo mé rạch đếm có 10 lăm lúa, còn sọt vô thì chính giữa là nhà ông Thiên-Hộ ở, một bên là trường học với nhà nuôi trẻ mồ-côi, còn một bên là nhà nuôi kẻ bệnh hoạn tật nguyên với nhà nuôi người già cả không con .

Ánh-Nguyệt hỏi thăm lần lần vô tới nhà nuôi kẻ già.

Lúc ấy đã nửa chiều rồi. Nàng bước vô ngó thấy người cậu là Đình-Hòa, đương ngồi ngoáy trầu mà ăn.

Tuy Đình-Hòa đã ốm và già hơn xưa, song Ánh-Nguyệt ngó thấy thì biết liền, bởi vậy nàng đi

riết lại võ vai và khóc và nói rằng:

- Cậu năm nay trong mình cậu mạnh giỏi thế nào? Cháu mới về tới hôm qua, hỏi thăm họ nói cậu ở đây, nên cháu vô đây mà thăm.

Đình-Hòa mù quáng không thấy mặt Ánh-Nguyệt, phần thì cậu cháu xa cách nhau đã 9 năm rồi nên không nhớ tiếng, bởi vậy Đình-Hòa vịn mặt, nhai trầu, nháy mắt mà hỏi lơ láo rằng:

- Ai đó?

- Cháu là Ánh-Nguyệt.

- Ờ, té ra cháu hay sao?

- Dạ.

- Bất nhơn dữ hôn! Năm trước cậu nghe nói dựng ba nó mất, mà chừng nghe nói thì cháu đã đi rồi. Sao cháu đi rồi mấy năm nay cháu không về, vậy chớ cháu ở đâu?

Ánh-Nguyệt và khóc và kể chuyện của mình lại cho cậu nghe, song nàng cũng giấu biệt không dám tỏ sự có chồng có con, vì sợ e nói ra cậu trách sao lấy chồng không đợi lệnh của cậu.

Đình-Hòa nghe thân cháu cực khổ ông thương, nên ông khóc ròng.

Mấy ông già ở trong nhà ấy thấy cậu cháu gặp nhau mà kể việc nhà thô-thảm quá như vậy, thì hết thấy đều cũng động lòng. Chừng Ánh-Nguyệt nói dứt chuyện của nàng rồi, Đình-Hòa mới nói rằng:

- Bây giờ cháu tính đi đâu nữa, hay là về ở luôn dưới này?

Ánh-Nguyệt lấy làm bối rối, nên ngồi suy nghĩ một hồi rồi đáp rằng:

- Cháu về đây thiệt ý cháu tính về nương dựa cô bác bà con, chẳng dè về đến đây mới hay chú của cháu đã mất rồi, còn cậu thì tật nguyên nghèo khổ đến nỗi phải nương náu chỗ này. Trong vòng bà con bây giờ còn ai nữa đâu, bởi vậy chắc cháu phải đi xứ khác kiếm nơi nương dựa.

Đình-Hòa khóc và nói rằng:

- Con cháu bây giờ còn có một mình cháu, nếu cháu bỏ xứ mà đi, đến chừng cậu chết chắc là không thấy mặt....

Ánh-Nguyệt nghe cậu nói mấy lời ấy, nàng càng thêm cảm xúc, nên nước mắt tuôn dầm-dề.

Hai cậu cháu đương ngồi khóc với than, thành-linh Bạch-Thị, là người của ông Thiên-Hộ đặt ra để thay mặt cho ông mà quản xuất mọi việc, bà ở ngoài bước vô nhà dưỡng lão.

Bà này tuổi chừng lối 55, vóc lớn cao, da trắng nõn, răng chưa rụng, tóc còn đen, tướng đi đứng dịu dàng, cách ăn nói hòa huân. Tuy bà ít nói ít cười, song bà có thiện tâm, thường thương yêu người nghèo khổ. Bà có tánh này ai ai cũng đều kính sợ, là bà ăn ở ngay thẳng, mà bà lại ghét những kẻ giả dối, nhứt là không ưa trai gian tà, bà không chịu gả mất nết.

Khi bà bước vô nhà dưỡng lão bà thấy cậu cháu Đình-Hòa đương ngồi khóc thì bà chưng-hửng, đứng nhìn Ánh-Nguyệt trân-trân. Mấy ông già với Ánh-Nguyệt thấy bà vô thì đứng dậy chào bà hết thảy, duy có một mình Đình-Hòa không ngó thấy nên cứ ngồi mà khóc.

Bạch-Thị ngó Ánh-Nguyệt mà hỏi rằng:

- Cháu ở đâu? Vô đây có việc chi?

- Thưa bà, cháu đi xa mới về, nghe nói cậu của cháu nhờ ân đức ông Thiên-Hộ nên được vô đây mà dưỡng bệnh, bởi vậy cháu tìm đến đây mà thăm.

- Cháu là con của ai, cháu tên chi?

- Thưa, cháu là con của Lý-kỳ-Nguyên, tên là Lý-ánh-Nguyệt, gốc ở xứ Cần-Đước này.

- Có phải ông già cháu năm trước đi thi, rủi nhuộm bệnh bỏ mình trên Gia-Định đó hay không?

- Thưa phải.

- Tội nghiệp dữ hôn! Cháu có mấy anh em? Từ khi ông già cháu mất rồi cháu ở đâu? Có chồng hay chưa?

- Thưa bà, cháu một mình, không có anh em chi hết. Khi cháu hay tin ông già cháu đau nặng, cháu lật-đật lên Gia-Định tính đem ông già cháu về mà lo thuốc thang. Chẳng dè lên đến đó thì ông già cháu đã mất rồi. Vì ông già cháu lúc đau ốm có mắc nợ người ta nên họ bắt cháu ở cố công, chừng nào có tiền trả đủ rồi mới được về. May nhờ có giặc, thiên hạ chạy trốn hết, nên cháu mới thoát thân, rồi lần-lần mới trở về đây.

- Nhà giàu nào mà bắt nhơn dữ vậy, thiếu bao nhiêu tiền mà đến nỗi bắt người ta ở cố công.

Mà bây giờ cháu đã có chồng hay chưa?

Ánh-Nguyệt cúi đầu đáp nhỏ rằng:

- Thưa chưa.

Bạch-Thị hỏi tiếp rằng:

- Vậy thì bây giờ cháu ở với ai? Cháu có phương thế chi làm ăn hay không?

Ánh-Nguyệt nhỏ-nhẹ đáp rằng:

- Bà con của cháu bây giờ chỉ còn có một mình cậu của cháu đây mà thôi. Mà cậu của cháu thì già cả nghèo nàn, cháu không nương dựa được, bởi vậy cháu tính rồi đây cháu phải đến xứ khác kiếm chỗ làm ăn. Ngặt vì cậu của cháu già mà lại có bệnh, không biết còn mất bữa nào, nên cháu không nỡ bỏ mà đi. Vậy để vài bữa rồi cháu sẽ liệu.

- Thôi thì ở đây, đi đâu làm chi. Sắp nhỏ mồ côi càng ngày càng đông, có một mình Hồng-Thị coi không xiết. Vậy thì cháu ở đây giúp với Hồng-Thị mà săn sóc dùm sắp nhỏ đó. Cháu làm tại đây thì ăn ở tại đây. Để bà nói với ông Thiên-Hộ mỗi năm cho cháu thêm vài ba quan tiền, được hôn?

Ánh-Nguyệt cúi đầu suy nghĩ. Bạch-Thị ngó nàng rồi nói tiếp rằng:

- Phận cháu là gái, bây giờ không có chỗ nương dựa, vậy ở đây thì tốt hơn hết. Bà dặn cháu có một điều này — Ông Thiên-Hộ là người nhơn đức, song ổng không ưa con gái trắc nết. Vậy cháu ở đây, thì làm việc phải siêng-năng, lại nết-na phải giữ cho tử-tế. Nếu cháu chịu ở thì ở liền bây giờ cũng được.

Ánh-Nguyệt vì con nên dục-dự, mà nếu không ở đây, bây giờ biết đi đâu.

Đã vậy mà Đình-Hòa thương cháu nên cũng khuyên nàng ở đặng gần-gũi, bởi vậy Ánh-Nguyệt chịu ở.

oOo

Ánh-Nguyệt ở tại nhà mồ côi của ông Thiên-Hộ Chánh-Tâm mà săn sóc sắp nhỏ.

Nàng nghe danh ông Thiên-Hộ có đức, lại thấy công việc của ông làm thiệt là có nhơn, bởi vậy nàng có ý trông gặp mặt ông đặng xem coi tướng mạo thế nào mà tánh tình tốt dường ấy.

Từ khi ông Thiên-Hộ gặp chị dâu là Thị-Huyền một cách rất thảm thiết, thì ông buồn rầu áo-não, bởi vậy ông cứ ở trong nhà riêng hoài, không muốn đi xem xét các công việc của ông làm nữa.

Lâu lâu ông mới đi coi trường học và mấy nhà nuôi bệnh, nuôi kẻ già, nuôi kẻ mồ côi một lần, song ông có đi thì đi thì đi lúc ban đêm, nên ít ai thấy mặt. Ai muốn nói việc chi với ông thì cứ nói với Bạch-Thị, rồi Bạch-Thị chuyển đạt lại cho ông, bởi vậy Ánh-Nguyệt ở với ông mà không thấy mặt ông được.

Ánh-Nguyệt thấy trẻ nhỏ mồ côi thì nàng càng nhớ con tha-thiết, ăn ngủ không yên.

Có đêm nàng nằm mà khóc đến sáng. Nàng nghĩ phận nàng thiệt là khó liệu.

Trong vòng bà con bây giờ chỉ còn có một ông cậu mà thôi.

Còn ông cậu thì còn có một mình nàng, chớ không có con cháu nào khác.

Cậu già yếu tật nguyên. Mình tính đi xứ khác làm ăn. Cậu mở miệng than mấy lời như vậy, mình đi sao đành.

Tuy ở đây thì đã yên thân lại được gần cậu song ở đây rồi bỏ con hay sao?

Nếu lên Vững-Gù đem con về, người ta hỏi chưa có chồng sao lại có con, thì mình nói sao cho xuôi?

Mình tỏ thiệt sự Hải-Yến bạc-béo thì mang lỗi với cậu, vì lấy chồng sao không thừa cho cậu hay, mà dầu mình tỏ thiệt biết người ta có tin hay không, sợ người ta nghi mình là trặc nết thì càng xấu hổ cho tông môn mình nữa.

Mà bây giờ mình lên Vững-Gù rước con, tiền đâu mà trả cho Đỗ-Cẩm.

Hễ gởi con ở lâu chừng nào thì số tiền càng tăng lên chừng nấy. Theo lời bà Bạch-Thị nói thì mình ở đây ông Thiên-Hộ trả cho mình mỗi năm vài ba quan tiền, còn mình gởi con cho vợ chồng Đỗ-Cẩm thì mỗi tháng phải chịu một quan, tính ra mỗi năm tới 12 quan, tiền đâu đủ để trả. Khổ thay! Khó liệu thay!

Nàng suy tới tính lui một đằng thương con, một đằng thương cậu, một đằng nữa là danh dự của tông môn. Tuy cha mẹ mình nghèo, song xưa nay ở trong làng trong xóm đã giữ cái danh cho họ Lý trắng như tuyết, trong như gương, sanh mình là gái, mình đành đem cái danh thơm tiếng tốt của cha mẹ mà chôn xuống bùn hay sao?

Nàng dụ-dự hoài không biết lẽ nào phải mà quyết định. Nếu vì con mà đi thì lỗi với cậu. Nếu vì cậu lại vì luôn con mà đem con về đây, thì như danh tiếng của họ Lý. Bởi nàng liệu định không được, nên nấn ná ở đó hoài.

Ngày qua tháng lại, Ánh-Nguyệt tính lại thì nàng ở nhà nuôi trẻ mồ côi đã gần 6 tháng rồi.

Một đêm nọ nàng thương nhớ con quá, dần lòng khôngặng, nàng mới tính mượn ông sáu Thới lên Vũng-Gù mà thăm dùm con coi nó mạnh giỏi thế nào.

Sáng bữa sau nàng xin phép bà Bạch-Thịặng lên nhà ông sáu Thới.

Nhưng vì nàng sợ xấu nên lên tới đó nàng nói dối với ông sáu Thới rằng lúc ở Gia-Định nàng có quen với một người chị em bạn gái. Người ấy vì giặc-giã vợ chồng xiêu lạc nên buồn rầu nhuốm bệnh mà chết, song trước khi chết có gởi lại cho nàng một đứa con gái. Nàng nuôi mấy năm nên thương yêu cũng như con ruột. Khi về đây nàng gởi lại cho vợ chồng Đỗ-Cẩm. Vậy nàng cậy ông sáu Thới lên thăm dùm vì phận nàng là gái đi xa chẳng tiện.

Nàng nói thì ông sáu Thới sẵn lòng đi dùm liền. Nàng mới viết một phong thư nói riêng cho vợ chồng Đỗ-Cẩm hay sự nàng khốn đốn ở dưới này và cậy vợ chồng Đỗ-Cẩm ráng nuôi dùm con Thu-Vân — nàng hứa hễ ông Thiên-Hộ mỗi năm phát tiền công cho nàng bao nhiêu thì nàng gởi hết lên cho.

Ông sáu Thới lãnh thư rồi mượn xuồng lỏi xóm bơi mà đi.

Cách ít ngày ông về tới, ông xuống sở của ông Thiên-Hộ kiếm Ánh-Nguyệt mà trao một phong thư của Đỗ-Cẩm trả lời và nói rằng con Thu-Vân không bệnh hoạn chi, song nó ốm lắm.

Ánh-Nguyệt nghe nói con ốm thì đau lòng, mà chường đọc thư thấy Đỗ-Cẩm thôi thúc biểu phải đem 6 quan tiền trả cho đủ mà rước con Thu-Vân, nếu để trễ anh ta phải bán nó, vì nghèo nuôi không nổi nữa, thì nàng càng thêm bối rối.

Nàng tạ ơn ông sáu Thới và khuyên ông về nghỉ, song nàng dặn ông chường đôi ba bữa ông trở xuốngặng cho nàng cậy việc khác.

Nàng lấy làm buồn-bực xốn-xang vô cùng. Tiền đâu có mà gởi cho Đỗ-Cẩm. Mà dầu có tiền đi nữa, nếu rước con Thu-Vân về rồi để nó ở với ai. Nếu không trả tiền đủ số mà rước con thì Đỗ-Cẩm nó bán cho họ, rồi sau mình biết đâu mà tìm.

Có lẽ rước về đây mình gởi cho ông sáu Thới nuôi dùm thì được. Ngặt vì bây giờ làm sao cho

có đủ 6 quan tiền.

Đêm ấy nàng nằm gát tay qua trán mà lo tính.

Nàng nghĩ ông Thiên-Hộ là người nhơn đức, ai nghèo ông nuôi, ai bệnh ông cũng cứu.

Thân mình khốn khổ nếu ông rõ thấu, có lẽ nào lại chẳng giúp mình hay sao?

Nàng nghĩ như vậy nên nàng mới tính lập thế giáp mặt với ông Thiên-Hộ dâng tỏ thiệt tâm sự của mình cho ông nghe, rồi lạy mà xin ông 6 quan tiền đem lên trả cho Đỗ-Cẩm và rước con Thu-Vân đem về để tại nhà mồ cô mà nuôi.

Ánh-Nguyệt tính như vậy có lẽ nàng tưởng là tính đúng lối, bởi vậy nàng hớn-hở trong lòng, nên mới ngủ được.

Qua ngày sau nàng dọm muốn đi đại lên nhà ông Thiên-Hộ hai ba lần, mà vì nàng ở đây gần 6 tháng rồi nàng chưa thấy mặt ông Thiên-Hộ cho chán chương, bởi vậy nàng sợ oai nên phập phồng hoài, nàng dọm mấy lần, mà không dám đi lần nào hết.

Tối lại ai nấy đều ngủ hết. Ánh-Nguyệt ngồi một mình dựa cửa mà ngó lom-lom lên nhà ông Thiên-Hộ.

Trăng mừng 8 đã không tỏ, mà lại còn bị mây án nên trời đất lờ-mờ.

Cách một hồi, Ánh-Nguyệt thấy nhà ông Thiên-Hộ mở cửa rồi có một người đờn-ông bước ra sân. Nàng tưởng chắc người ấy là ông Thiên-Hộ, nên nàng khấp-khởi trong lòng, lật-đật đứng dậy rồi bước nhẹ-nhẹ đi lần lại gần.

Nàng thấy người ấy ra trước sân, ngược mặt ngó lên trời một lát rồi cúi mặt xuống mà đi.

Người ấy ngó xuống đất mà đi, không hay nàng đi theo sau lưng.

Người ấy đi một vòng chung quanh nhà rồi tới cửa bước vô đóng cửa lại, không thấy Ánh-Nguyệt, mà Ánh-Nguyệt vì người ta không thấy, nên cũng không nói tiếng chi được.

Ánh-Nguyệt lấy làm ức-uất trong lòng, quyết đợi đêm khác ông Thiên-Hộ đi ra nữa, nàng sẽ đón đường mà nói chuyện.

Vì có lời dặn trước, nên sáng bữa sau ông sáu Thới xuống kiếm Ánh-Nguyệt mà hỏi coi nàng còn cậy việc chi nữa.

Ánh-Nguyệt lại trường học xin thầy giáo một miếng giấy và mượn viết mực về viết một bức thư cho Đỗ-Cẩm mà xin huân huân đợi ít ngày, nàng sẽ gửi đủ số tiền lên rồi rước con Thu-Vân. Nàng trao bức thư ấy cho ông sáu Thới và mượn ông đón coi có ghe nào đi Vũng-Gù thì gửi cho họ đem dùm lên cho Đỗ-Cẩm. Ông sáu Thới lãnh bức thư rồi ra về.

Vã trong nhà mồ cô thì có Hồng-Thị cai quản.

Hôm trước ông sáu Thới vô nói to-nhỏ rồi đưa thư cho Ánh-Nguyệt, Thị-Hồng đã ngó thấy.

Ánh-Nguyệt đọc thư rồi buồn rầu mấy bữa rày Hồng-Thị cũng liếc thấy. Nay Ánh-Nguyệt viết thư trao cho ông sáu Thới, Hồng-Thị cũng ngó thấy nữa. Hồng-Thị nghi cho Ánh-Nguyệt ở đây mà tình ở đâu, nên mới có thư vô thư ra. Hồng-Thị liền đem chuyện ấy mà thuật lại cho Bạch-Thị nghe, mà khi thuật chuyện lại lấy sự nghi ngờ mà đổi ra sự quả quyết.

Thị-Bạch nghe rồi, không gạn đục lóng trong, không hỏi đi xét lại, đến nửa chiều bà vào nhà mồ cô kêu Ánh-Nguyệt mà nói trước mặt sắp con nít rằng:

- Phận làm con gái phải ở cho có nết na, phải giữ cho tròn trinh tiết. Theo như lời cháu tỏ bà nghe ngày trước, thì cháu là con nhà lễ nghĩa, sao cháu không biết giữ danh giá, học đòi thói huê nguyệt gió trăng chi vậy? Bà có nói trước — ông Thiên-Hộ là người nhơn đức, song ông thương kẻ phải, mà ông lại ghét kẻ quấy, nhứt là ông ghét thứ con gái trắc nết lắm. Mấy bữa rày cháu lãnh thư vô, cháu gửi thư ra mà tỏ tình với trai. Vậy ông Thiên-Hộ đã nhứt định đuổi cháu ra khỏi nhà ông, rồi mặc tình cháu muốn gió trăng chừng nào cũng được, vì cháu ở đây mà làm quấy như vậy thì treo cái gương xấu cho sắp nhỏ nó bắt chước không nên. Thôi cháu đi đi.

Bạch-Thị nói dứt lời liền xay lưng đi ra. Ánh-Nguyệt ức-uất mà lại then thua, nàng muốn trả lời mà ghen cổ nói không ra tiếng. Bạch-Thị ra tới cửa rồi day lại nói với rằng:

- Ông Thiên-Hộ nói cháu phải đi ra lập tức. Vậy cháu phải đi liền bây giờ, đừng ở nán lại đó ông hay ông rầy.

Sắp con nít mồ-côi đứng ngó Ánh-Nguyệt trân-trân.

Ánh-Nguyệt nghe lời vu oan thì tức lòng, mà thấy trẻ nhỏ ngó lại hổ then, bởi vậy nàng cúi mặt bước ra cửa đi liền, mà nước mắt tuôn dầm dề. Lúc đi ngang qua nhà dưỡng lão, nàng ghé lại đó vỗ vai Đình-Hòa và khóc mà nói rằng:

- Người ta đuổi không cho cháu ở đây nữa. Người ta lại nói chuyện xấu hổ cho cháu lắm. Thôi cậu ở đây mạnh giỏi, để cho cháu ra.

Đinh-Hòa nghe cháu nói như vậy thì chua xót trong lòng nên hỏi rằng:

- Cháu ra rồi nương dựa với ai?

- Cháu không cần gì. Thân cháu bây giờ còn kể gì nữa. Miễn là ra khỏi chốn xưng làm phước mà thiệt làm ác này rồi thì thôi, cháu đi đâu hay là ở đâu cũng không sợ gì.

- Phải chi cậu sáng sửa hai con mắt, cậu mạnh giỏi như người ta, thì thân cháu có đến nỗi như vậy đâu! Cháu đi thì cậu ở đây sao yên! Trời đất ôi! Khổ chi dữ vậy!

Ánh-Nguyệt nghe cậu than mấy lời, thì nàng đứt ruột. Nàng đã buồn thảm mà thấy cậu lại buồn thảm hơn nàng nữa, bởi vậy nàng tủi lòng khóc rống lên một hồi, rồi gắng gượng làm khuây khuyên cậu hãy ở đó mà dưỡng bệnh, nàng hứa rằng nàng sẽ kiếm chỗ ở đậu tại Cần-Đước mà làm ăn cho gần gũi cậu, chớ nàng không đi xa.

Đinh-Hòa căn dặn chừng ở chỗ nào yên rồi thì cho ông hay, kéo ông lo.

Ánh-Nguyệt chịu lời, rồi từ biệt cậu mà trở lên nhà ông sáu Thới.

Ông sáu Thới đương ngồi trong nhà, thấy Ánh-Nguyệt bước vô mà nước mắt nước mũi chàm-ngòam thì ông lấy làm lạ nên lật-đật hỏi có việc gì. Ánh-Nguyệt ngồi xề lại góc ván rồi khóc mà kể sự nàng bị đuổi rất oan-ức lại cho ông nghe.

Đương lúc tức-tủi, nàng mất hết trí khôn, nàng không còn kể danh dự chi nữa, nên nàng tiếp mà thuật luôn sự Hải-Yến giả dối, gạt nàng rồi bỏ giữa đường làm cho nàng đã hư danh tiết mà lại có con lòng-thòng thêm nữa.

Ông sáu Thới nghe đủ mọi điều, ông cũng tức giận nên, nên đứng dậy bước ra đứng dựa cửa mà nói rằng:

- Ở đời thiên-hạ họ giả dối độc ác lắm, không biết thương con nhà nghèo. Vậy mà họ lại giàu sang, mới kỳ chớ!

Ánh-Nguyệt nghe mấy lời ấy như giục lòng nàng oán hận thêm nữa, bởi vậy nàng cũng đứng dậy mà nói rằng:

- Cháu đã hết sức giữ tử-tế; thiên hạ họ xấu quá, họ hiệp nhau quyết làm cho nát thân cháu, thì cháu làm sao mà tránh cho khỏi. Trời Phật, xin chứng dùm cái lòng trinh bạch này, xin chứng dùm cái thói độc ác của thiên-hạ một chút!

Đêm ấy Ánh-Nguyệt sòng-sòng quyết lên Vững-Gù tìm con, dầu Đổ-Cấm làm khó dễ thế nào cũng được, miễn là mẹ con được gần nhau thì thôi. Ông sáu Thới theo can hoài, ông khuyên ở đây với ông, thủng thẳng là kiếm tiền rồi sẽ lên chuộc con Thu-Vân đem về nhà ông mà nuôi. Ánh-Nguyệt tuy muốn đi, song nghe ông sáu Thới khuyên nhảm lý, lại nhớ mấy lời thảm thiết của Định-Hòa nữa, bởi vậy nàng dục-dự, không biết tính lẽ nào. Nàng sức nhớ nàng ở với ông Thiên-Hộ trọn 6 tháng, mà chừng ông đuổi nàng, không trả tiền, thì nàng càng oán ông Thiên-Hộ nhiều hơn nữa.

Ánh-Nguyệt còn lưỡng-lự, chưa quyết phải ở hay là đi, tình hình nàng nhuốm bệnh nóng vùi, mê sảng không biết chi hết. Ông sáu Thới lo sợ, rước thầy thuốc coi mạch dùm, thì thầy thuốc nói Ánh-Nguyệt bị ban của lưỡi trắng, bệnh nặng nên khó mạnh, mà dầu có mạnh thì cũng lâu lắm.

Chương 13

Quyển thứ IV - Đường Ngay Nẻo Vay

Trong lúc Lê Tả-Quân ngồi chức Nam-Thành Tổng-Trấn, ngài có lập tại xứ Cần-Đước một cái đồn gần mé sông Bao-Ngược, và có cất một vị xuất đội với năm tên lính ở thủ đồn.

Mấy năm giặc Khôi nổi lên, thì đồn ấy bỏ trống không có quân lính ở thủ nữa.

Khi giặc Khôi dẹp yên rồi, triều-đình mới chia đất Nam ra làm 6 tỉnh và mỗi tỉnh đặt quan cai trị.

Qua năm Mậu-Tuất (1838) quan Tổng-Đốc tỉnh Gia-Định sắp đặt việc chánh-trị lại, ngài muốn ngăn ngừa đạo tặc trong miền Bao-Ngược nên ngài sai một vị xuất đội tên là Phạm-Kỳ với 10 tên lính xuống thủ đồn Cần-Đước.

Phạm-Kỳ này ngày trước làm lính coi tội-nhơn tại khám đường Gia-Định. Khi giặc Khôi nổi lên, quân lính đều theo Khôi hết thủy, duy có một mình Phạm-Kỳ không chịu theo, lập thế thoát thân ra khỏi thành rồi tìm đường bộ tuốt ra kinh-đô mà báo tin cho triều-đình hay. Vua sai tướng đề binh dẹp loạn, thì Phạm-Kỳ dắt đường cho binh triều vào Gia-Định.

Chừng giặc loạn xong rồi, quan xét công cho Phạm-Kỳ, dựng sớ về triều, nên vua mới phong cho Phạm-Kỳ làm chức xuất-đội.

Phạm-Kỳ được lệnh sai xuống thủ đồn Cần-Đước, khi sửa soạn ra đi thì quan Án-Sát có kêu mà dặn rằng:

- Trong xứ Cần-Đước có ông Thiên-Hộ Trần Chánh-Tâm là người cự phú mà lại hiền đức, nhơn dân hết thủy đều kính phục. Đã vậy mà người lại có công lớn với triều-đình, bởi vậy người xuống đó mỗi việc đều phải do nơi người, đừng có làm trái ý người mà mang lỗi.

Phạm-Kỳ ghi mấy lời dặn ấy vào trí, nên xuống tới đồn Cần-Đước rồi, thì liền đến nhà ông Thiên-Hộ mà xin ra mắt người. Ngày ấy nhằm ngày rằm tháng giêng, ông Thiên-Hộ mặc đi lên chùa Phật mà niệm hương.

Phạm-Kỳ phải ở đó mà chờ; anh ta đi dạo chơi từ trường học, nhà dưỡng lão, qua đến mấy lùm lúa, ngó thấy công việc của ông Thiên-Hộ làm thì anh ta lấy làm kính phục vô cùng.

Đến trưa Phạm-Kỳ thấy có một chiếc *ghe lườn*[\[91\]](#) ghé dưới bến, rồi dưới ghe có một

người bước lên. Người ấy độ chừng 50 tuổi, cao lớn, vạm vỡ, râu le-the, mà cặp mắt sáng ngời, mặc áo dài, quần rộng bằng vải đen, trên đầu cũng quấn khăn vải đen.

Phạm-Kỳ đứng tại cửa mà ngó người ấy, thành-linh Bạch-Thị đứng ở nhà dưỡng lão bước ra nói rằng:

- Ông Thiên-Hộ về.

Phạm-Kỳ lấy làm mừng, bèn đứng nép lại một bên mà chờ.

Chừng ông Thiên-Hộ bước vô cửa, Phạm-Kỳ chào ông và nói rằng:

- Tôi làm xuất-đội, quan trên sai tôi đến thú đồn Cần-Đước. Tôi dẫn lính xuống tới hôm qua, nên bữa nay tôi lại đây viếng ông.

Ông Thiên-Hộ đáp lễ, liếc ngó Phạm-Kỳ một cái rồi chau mày day mặt chỗ khác, dường như ông có việc lo ra.

Tuy ông day chỗ khác, song ông day rồi thì liền day trở lại mà mời Phạm-Kỳ vô nhà.

Ông mời ngồi xong rồi, ông mới hỏi Phạm-Kỳ rằng:

- Ông đội quê quán ở tỉnh nào?

- Tổ quán tôi ở Diên-Khánh.

- Chẳng hay ông đội quý danh là chi?

- Tôi họ Phạm tên Kỳ.

Hai người ngồi ngang nhau mà lén liếc ngó nhau hoài.

Mà chừng ông Thiên-Hộ nghe ông đội xưng tên là Phạm-Kỳ thì ông lại nháy mắt lia-lịa, rồi ngửa bàn tay mà chống cái trán coi bộ ông suy nghĩ lắm.

Phạm-Kỳ thừa dịp ông Thiên-Hộ không ngó mình mới lén nhìn ông không nháy mắt.

Bạch-Thị biểu người nhà bưng nước trà đem ra. Ông Thiên-Hộ mời khách uống nước.

Phạm-Kỳ uống một chén nước rồi cười và nói rằng:

- Lúc tôi còn ở trên tỉnh thì tôi đã nghe danh ông là người giàu có, mà lại nhơn đức lắm. Nay tôi xuống đây tôi thấy công cuộc làm của ông thiệt tôi thất kinh. Ông làm giàu mà thiên hạ

được nhờ hết thảy chớ không phải như họ giàu rồi lại ỷ thân ỷ thế khắc bạc húng hiếp kẻ nghèo. Chẳng hay ông là người gốc-gác ở xứ này, hay là ở đâu đến đây mở ruộng?

Ông Thiên-Hộ day mặt ra cửa mà đáp rằng:

- Tôi gốc ở Rạch-Kiến.

- Té ra ông không phải là người ở đây. Vậy chớ ông đến đây mà ở đã bao lâu rồi, mà ông làm giàu lớn dữ vậy?

- Ít năm nay.

Ông Thiên-Hộ trả lời cụt ngắn như vậy rồi kêu Bạch-Thị mà hỏi thăm ông già đau nặng hôm qua đó, bữa nay bệnh ổng có bớt được chút nào hay không tỏ ý rằng không muốn nói chuyện nhiều với ông Đội. Phạm-Kỳ muốn dua-bợ, mà thấy ông Thiên-Hộ không vui nghe lời khen của mình thì buồn nên đứng dậy từ giã mà về đồn.

Ông Thiên-Hộ không lưu khách, ông đợi Phạm-Kỳ bước ra khỏi cửa thì ông liền thay áo rồi đi xuống nhà dưỡng lão mà thăm ông già bệnh.

Phạm-Kỳ về dọc đường trong trí nghi-nghi ngại-ngại hoài, chẳng hiểu tại sao mà ông Thiên-Hộ Chánh-Tâm hình dạng, mặt mày đều giống Lê-văn-Đó là một tên tội-nhơn ở tại khám-đường Gia-Định hồi trước quá.

Hay là Lê-văn-Đó ra khám-đường rồi cải danh diệt tánh xuống đây mở ruộng mà làm giàu.

Không lẽ, Lê-văn-Đó hồi trước ngu lắm, nó có tài trí gì mà làm giàu được, rồi lại thi ân bố đức và được phong tới chức Thiên-Hộ. Chắc là người giống người, không phải Lê-văn-Đó đâu.

Lê-văn-Đó bị chõng án đến 20 năm. Khi mãn tù nghe nói nó đi ăn trộm đồ đạc của chùa nào đó, rồi nó lại giựt một nồi cơm của tụi ăn mày nào đó nữa, quan có tập nã bắt nó mà xử trảm.

Có lẽ nó đã bị chết chém đã lâu rồi, chớ còn đâu mà làm giàu, làm Thiên-Hộ.

Phạm-Kỳ suy nghĩ như vậy rồi bỏ dẹp việc Lê-văn-Đó không nghi-ngại nữa.

Còn ông Thiên-Hộ, chẳng hiểu tại ông biết Phạm-Kỳ rồi ông sợ Phạm-Kỳ nhìn ông hay sao, mà ông ít muốn gặp mặt Phạm-Kỳ. Khi nào rủi phải gặp thì ông lại không chịu nói chuyện dài. Vì có lời của quan Án dặn trước, nên Phạm-Kỳ đã có ý kiêng ông Thiên-Hộ mà đến nơi thấy công việc của ông kinh-dinh, thì anh ta lại càng kính nhường hơn nữa, bởi vậy dầu ông Thiên-

Hộ gặp mặt anh ta, ông tỏ ý không vui, song anh ta cũng không dám phiền trách.

Đến tháng tư trời sa mưa, những người ở trong điền ông Thiên-Hộ ai cũng lo cày bừa.

Mỗi buổi chiều, trời mưa nhỏ nhỏ mà giông gió ồ ào.

Dân làm ruộng lạnh quíu nên ai nấy đều vác cày lừa trâu đi về hết thảy.

Sông Bao-Ngược vì có giông lớn, nên sóng nổi lên như gò, rồi đập vô mé nghe ầm-ầm.

Ông sáu Thới chèo ghe đi xuống dưới phía rừng sát đốn củi chở về đổi gạo mà ăn; khi đi ngang vàm rạch Mái ông bị sóng nhận chìm ghe. Ông đeo cái bánh lái ghe mà hụp lặn theo lượn sóng.

Hồi ghe chìm thì ông ở gần mé, mà vì gió ngược sóng đùa, ông lội vô không được, nên lần lần ông trôi ra xa.

Có người ngó thấy như vậy thì la làng chói-lói đặng cho xóm giềng chạy tới mà cứu ông.

Dân ở trong điền ông Thiên-Hộ xúm nhau đứng dài theo mé sông kể hơn một trăm người.

Phạm-Kỳ cũng dắt lính chạy tới đó. Ông sáu Thới đeo tấm bánh lái, hể lượn sóng chụp tới thì ông hụp mất, cách một hồi lâu ông mới nổi lên được, mà hể thấy ông nổi lên thì lại thấy ông dang ra xa.

Ai nấy đứng dọc theo mé sông đều than trời trách đất, ai cũng đưa tay mà chỉ, nhướn mắt mà dòm ông sáu Thới, song không có người nào dám liều mình hoặc biết cách chi mà cứu ông.

Ông Thiên-Hộ thấy người ta náo-nức dựa mé sông, ông cũng lật-đật chạy ra đó.

Chừng ông thấy ông sáu Thới bị hiểm nguy như vậy, ông nóng lòng chịu không được nên ông hô lớn lên rằng:

- Người ta bị sóng như vậy, bây giờ xúm nhau mà coi người ta chết chìm hay sao? Nội đây không ai dám chèo ghe ra cứu sao?

Ai nấy đều nín khe, không dám trả lời.

Phạm-Kỳ bước lại gần ông Thiên-Hộ mà nói rằng:

- Sóng to quá ai mà dám ra. Hể ghe ra đây ắt bị sóng nhận nữa.

Ông Thiên-Hộ không thêm nói chuyện với Phạm-Kỳ, ông lại hô lớn lên nữa rằng:

- Ai cứu người ấy được, tôi thưởng 10 nén bạc.

Ai nấy đều nín khe.

Ông Thiên-Hộ nói:

- Hai chục nén ... Năm chục nén.

Không một người nào có gan liều mình.

Ông Thiên-Hộ thấy vậy thì nhăn mặt chau mày.

Ông tuốt áo quần dựa mé bờ, ông nhẩy xuống chiếc xuồng nang của ai buộc gần đó, ông cầm cây dầm bơi riết, coi bộ mạnh dạn vô cùng. Hơn một trăm người đứng trên bờ ai thấy cũng đều chắc lưỡi xanh mặt.

Chiếc xuồng nang cỡi sóng xông ra giữa vời, khi hụp xuống, khi trời lên, coi cũng như đã chìm rồi, nên họ dậm đất kêu trời, chẳng dè một lát thấy nổi lên thì lại mừng mà rồi sợ nữa.

Cách một hồi lâu chiếc xuồng ra tới chỗ ông sáu Thới trôi.

Ông Thiên-Hộ gát cây dầm, rồi hai tay chụp ông sáu Thới mà kéo lên xuồng.

Vì chiếc xuồng thì nhỏ, mà ông sáu Thới thì nặng, bởi vậy ông sáu Thới vừa lên được thì chiếc xuồng lật úp.

Phần thì xa, phần thì mưa gió, phần thì đã tối rồi nên những người đứng trên bờ không còn thấy xuồng ông Thiên-Hộ nữa. Ông Thiên-Hộ thấy xuồng úp ông liền đưa tay trái cho ông sáu Thới níu, còn tay mặt thì ông níu chiếc xuồng. Ông tỉnh-táo như thường, không sợ sệt chi hết. Ông nương theo làn sóng mà lật chiếc xuồng lại, *lắc nước*[\[92\]](#) cho nhẹ, đỡ ông sáu Thới lên trước rồi ông leo lên sau, chừng ngồi yên rồi, ông lượm sóng mà bơi trở vô bờ, tuy hiểm nguy nhiều, song ông cứu ông sáu Thới được.

Những người đứng ngóng trông trên bờ ngó thấy xuồng của ông Thiên-Hộ chở ông sáu Thới vô tới, thì áp chạy lại hỏi thăm lắng-xăng. Ông sáu Thới mệt thở dốc, nói không ra tiếng.

Ông Thiên-Hộ biểu dân dắt ông sáu Thới về nhà dưỡng bệnh, lấy quần áo khô cho ông thay, để ổng nghỉ một lát rồi sẽ dọn cháo cho ổng ăn, chớ đừng cho ăn gấp.

Ông Thiên-Hộ bận áo vô rồi cũng đi về nhà, ông đi trước, tá-điền kéo theo sau, chẳng ai mà chẳng trầm-trồ khen ngợi.

Phạm-Kỳ dắt lính trở về đồn, hễ nhớ tới sự Thiên-Hộ vớt ông sáu Thới thì hết sức kinh sợ.

Đêm ấy anh ta sực nhớ lại năm trước trong khám-đường có tên Lê-văn-Đó lộ lặn cũng hay lắm.

Lính dắt tội nhơn xuống Cần-Giờ đồn củi bị chìm ghe, tội nhơn với lính đều chết hết, duy có một mình Lê-văn-Đó lộ vô mé được mà trở về.

Ông Thiên-Hộ này hình dạng đã giống Lê-văn-Đó, mà lộ giỏi cũng như Lê-văn-Đó nữa, thế khi chắc ông này Lê-văn-Đó chứ ai. Vả Lê-văn-Đó bị quan tập nã về tội ăn cắp và giựt đồ.

Nếu chắc ông này là Lê-văn-Đó thì mình phải bắt mà giải lên tỉnh. Cha chả, mà ổng giàu có, lại thêm thân-thiết với quan trên quá, nếu bắt mà phải thì tốt, còn như không phải thì mình chết.

Phạm-Kỳ dự dự nửa muốn bắt tra, nửa sợ lắm nên không dám, bởi vậy lo lắng trong trí ngủ không yên.

Còn ông sáu Thới nhờ ăn cháo rồi nghỉ một đêm, nên sáng ra trong mình khỏe-khoắn như thường.

Ông lên nhà lạy ông Thiên-Hộ mà tạ ơn cứu tử rồi từ giã đi về. Ông Thiên-Hộ cười và nói rằng:

- Tôi không giỏi gì hơn họ. Nhưng vì hôm qua tôi thấy ai nấy đều nhác quá, tôi tức giận nên phải liều mạng mà cứu ông. Làm người hễ gặp nguy hiểm thì phải cứu nhau, có ơn chi đâu mà ông phải cảm tạ.

Ông sáu Thới quê mùa, không biết lựa lời khôn khéo nên nghe ông Thiên-Hộ nói như vậy thì ổng cúi lạy và nói cụt ngắn rằng:

- Nhờ có ông nên tôi mới còn sống đây chớ. Sao mà không có ơn.

Ông Thiên-Hộ hỏi rằng:

- Ông năm nay được mấy mươi tuổi?

- Tôi trên bảy mươi.

- Già quá! Vậy thì ông mang ơn tôi cũng không mấy ngày.

- Tôi sống được ngày nào thì tôi nhớ ngày nấy. Mà hể tôi nhớ thì tôi phải lo đền ơn cho ông.

- Xin ông đừng lo mà nhọc lòng. Ông phải lo làm nghĩa với người khác, chớ đừng lo đền ơn cho tôi. Tôi giàu sang, có thiếu vật chi đâu?

- Biết chừng đâu!

Ông sáu Thới tạ từ rồi lui ra về.

Khi đi ngang qua nhà dưỡng-lão, ông gặp dân đương lui-hội khiêng một cái linh cửu mà đi chôn.

Ông hỏi thăm thì họ nói ông Đình-Hòa đã chết rồi. Ông nghe nói thì chung-hửng.

Ông lật đật đi riết về nhà đăng thuật chuyện mình chìm ghe và việc ông Đình-Hòa chết lại cho Ánh-Nguyệt nghe.

oOo

Lý-ánh-Nguyệt từ ngày bị Hồng-Thị vu oan, làm cho Bạch-Thị đuổi ra khỏi nhà nuôi mồ côi của ông Thiên-Hộ thì nàng hổ thẹn mà lại tức tủi vô cùng. Nàng trở về nhà ông sáu Thới rồi khóc tỏ thiệt tâm sự của nàng lại cho ông nghe.

Ban đầu nàng muốn trở lên nhà Đỗ-Cẩm mà tìm con, dầu vợ chồng Đỗ-Cẩm không thương, muốn đày đoạ thân nàng thế nào nàng cũng cam chịu, nghĩ vì danh dự của tổ-tiên còn để cho nhớ-nhuốc, chút thân bèo-bọt này còn kể nữa làm chi. May nhờ có ông sáu Thới khuyên giải các nghĩa chỗ lợi hại cho nàng nghe, mà nhứt là nhờ mấy lời than thảm thiết của cậu là Đình-Hòa, nên nàng còn dục-dự, không nỡ vì con mà xa cậu.

Nàng chưa quyết định coi phải ở hay là phải đi!

Rủi thay! Thành-linh nàng vương lấy chứng bệnh rất hiểm nghèo là bệnh ban của lưỡi trắng.

Người ta giàu, có tiền sẵn, có thầy hay, dầu người ta mang bệnh nặng, người ta cũng có thể thoát khỏi.

Phận nàng nghèo hèn, không có tiền bạc, không có thuốc men, ông sáu Thới thương thì kiếm cỏ kiếm cây cho uống đỡ mà thôi, chớ ổng cũng nghèo, có tiền đâu mà chạy thuốc, bởi vậy tuy nàng khỏi chết, nhưng mà bệnh dây-dura, trở đi trở lại hoài, làm cho nàng phải nằm tại

nhà ông sáu Thới hơn một năm, không đi tìm con được mà cũng không làm việc gì có tiền để dành mà chuộc con được.

Trong lúc nàng ngọa bệnh, nàng buồn rầu thương nhớ con chịu không được, nên nàng có cậy ông sáu Thới lên nhà Đỗ-Cẩm mà thuật việc khốn khổ của nàng cho vợ chồng Đỗ-Cẩm nghe rồi xin rước con Thu-Vân đem về cho mẹ con gần nhau đặng nàng vui lòng mau mạnh được.

Ông sáu Thới đi về nói rằng Đỗ-Cẩm liệu thế không đòi nhiều tiền được nữa, nên coi ý muốn cho rước con Thu-Vân. Ngặt vì Thị-Phi kháng cự không chịu thả con Thu-Vân, bởi vậy Đỗ-Cẩm đổi ý mới buộc nếu không có tiền trả đủ, thì cũng phải trả năm ba quan, anh ta mới cho rước. Ông sáu Thới lại to nhỏ cho Ánh-Nguyệt hay rằng:

- Ông lên đó, ông thấy con Thu-Vân thiệt ông đứt ruột. Con nhỏ có bao lớn mà ở trường ở trần, không có áo quần. Con mẹ Phi nó lại ác nghiệt lắm! Cay cú miệng chửi, nó *khô*[\[93\]](#) trên đầu con nhỏ côm-cốp tối ngày. Bộ nó bỏ đói con nhỏ hay sao mà con nhỏ ốm quá, da bọc xương chớ không thịt.

Ánh-Nguyệt nghe nói thân con khổ cực dường ấy, thì nàng đau đớn trong lòng không biết chừng nào, nàng muốn liều cái thân của nàng mà cứu chữa sự cực khổ của con, ngặt vì bệnh trầm-trệ phải nằm đây hoài, phần thì trong mình không có một đồng một chữ, biết làm sao mà giải con thoát tay Đỗ-Cẩm được.

Nàng nghĩ nàng trách riêng tại nàng vụng tính, chớ chi hồi đi về đây nàng bằng con đi theo, thì đâu có nỗi thương nhớ như vậy. Nàng muốn giữ cho tròn danh giá, nàng bỏ con ở lại, vậy mà rồi nàng có giữ trọn được đâu! Nàng suy đi xét lại, suy xét đủ mọi *đều*[\[94\]](#) rồi, thì chỉ có một cái nghèo nó làm cho thân nàng dễ tiện cực khổ, chớ chẳng phải tại điều chi khác.

Vì cái nghèo nên cha chết dọc đường dọc sá; vì cái nghèo nên thân mình phải ở đợ cố công; vì cái nghèo nên phải chịu lấy chồng mà không kịp trình cho cô bác; vì cái nghèo nên Hải-Yến mới bội bạc; vì cái nghèo nên mẹ con phải xa nhau; vì cái nghèo nên không dưỡng nuôi cậu được; vì cái nghèo nên phải thọ ơn của người rồi người nhục mạ; vì cái nghèo nên chứng bệnh lâu lành. Y hì! Cái nghèo nó báo hại vô cùng!

Vì nó mà người phải trở ra quấy, người nên trở ra hư, người ngay trở ra đại!

Nàng xét tới đó rồi nàng phiền ông Trời sao nữ khiến nghèo hèn cho nàng làm chi, thà là nghèo hèn thì nghèo hèn hết thấy hoặc giàu sang thì cũng giàu sang hết thấy, dường ấy thì ai cũng như ai, chớ đặt chi cho có kẻ sang người hèn, kẻ giàu người nghèo, rồi người giàu sang họ

hiếp kẻ nghèo hèn như vậy, thiệt là ức quá!

Mà ông Trời định có kẻ giàu người nghèo, có kẻ sang người hèn, nhưng mà nào ông có hiểu ai húng hiếp ai, nào ông có biểu ai khinh khi ai? Ấy là tại lòng người nham hiểm, độc ác, nên mới có việc ức-uất. Nàng nghĩ như vậy rồi nàng không phiền ông Trời nữa, nàng trở lại nàng oán loài người, nàng oán Đỗ-Cẩm hồi trước bó buộc rồi còn gặt-gắt nàng; nàng oán Hải-Yến bội nghĩa bạc tình, được sang quên hèn; nàng oán ông Thiên-Hộ làm mặt nhờn tù, mà đã không cứu nàng, lại còn làm nhục cho nàng nữa.

Nàng nằm một chỗ mà oán hết mọi người, mà oán người thì oán chó không quên nhớ con, cũng không quên thương cậu. Đến tháng tư năm Mậu Tuất (1838) nàng mới ngoắc-ngoải đi ra đi vô được, nhưng mà bữa nào trời mưa thì nàng cũng còn ớn lạnh, nên nàng biết bệnh nàng chưa dứt.

Ông sáu Thới chèo ghe đi đốn củi đã mấy bữa rồi chưa về, bỏ một mình Ánh-Nguyệt ở nhà.

Một buổi sớm mơi, nàng đương ngồi dựa cửa ngó ra sân mà trông con, thành-linh nàng thấy ông sáu Thới quần vo lên trên bắp vế, băng ngang đám ruộng mà về.

Nàng lấy làm lạ, không hiểu ông bỏ ghe ở đâu, sao lại lội ruộng mà về như vậy.

Ông sáu Thới thấy dạng nàng thì ông lội riết.

Chừng ông bước lên tới sân ông mới kêu nàng mà nói rằng:

- Cháu ơi! Cậu của cháu đã chết rồi.

Ánh-Nguyệt chưng-hửng nên vụt hỏi rằng:

- Chết hồi nào? Sao ông hay?

- Ông mới gặp người ta khiêng đi chôn hồi nãy đây, nên lật đật lội về cho cháu hay.

Ánh-Nguyệt khóc rống lên mà kể ra-rít, nghe rất thảm-thiết.

Ông sáu Thới cảm động, không muốn đi vô nhà; ông bước trái lại *cái hào*[\[95\]](#) gần đó mà rửa chơn, song ông đứng kỳ mài hoài, cho đến chừng Ánh-Nguyệt bớt khóc ông mới chịu vô nhà.

Ông muốn khuyên giải Ánh-Nguyệt song không biết dùng lời chi, chỉ nói rằng:

- Ảnh cũng đã già rồi, chết cũng phải cái mồ. Mà ảnh nghèo khổ tật-nguyên, chết phứt cho

mát tấm thân, sống càng thêm cực khổ, chớ sống làm gì.

Ánh-Nguyệt lau nước mắt rồi hỏi thăm họ chôn cậu chỗ nào, ông đi đâu đó mà gặp.

Ông sáu Thới mới ngồi mà thuật việc ổng bị giông chìm ghe, ông Thiên-Hộ vớt lên, cho ăn cơm ăn cháo và cho ngủ đậu một đêm, nên sáng ra ổng mới gặp dân đi chôn ông Đình-Hòa. Ông thuật hết rồi ông lại than rằng:

- Gia tài có một chiếc ghe; bây giờ chìm mất rồi, thôi co tay, biết lấy chi mà đi làm ăn.

Ánh-Nguyệt nghe lời than như vậy thì nàng thở dài.

Tối lại Ánh-Nguyệt khóc mà nói với ông sáu Thới rằng:

- Cháu nương nấu tại xứ này, ấy là vì cháu thương cậu của cháu, nên không đành bỏ mà đi xa. Chẳng dè ở gần mà cậu của cháu chết, cháu cũng không thấy mặt. Đã vậy mà hơn một năm nay cháu báo cho ông cực khổ với cháu nhiều lắm. Bây giờ cháu đã lành mạnh rồi, không lẽ cháu dám ở đây mà báo ông nữa. Vậy xin ông để cháu đi, cháu đi lên Vũng-Gù mà tìm con Thu-Vân, đặt mẹ con gần nhau. Cháu đã nguyện với Trời Phật thà là cháu bán cái thân của cháu mà nuôi con, chớ cháu không nỡ để cho con cực khổ nữa.

Nàng nói tới đó thì nàng khóc mướt một hồi rồi nói tiếp rằng:

- Ơn của ông bảo bọc nuôi dưỡng cháu hơn một năm nay thiệt là nặng-nề. Thân cháu khổ như vầy biết làm sao mà đền đáp cho được. Cháu xin thừa thiệt với ông, nếu kiếp này cháu không có thể mà trả ơn cho ông, thì cháu nguyện kiếp sau cháu sẽ đầu thai lên làm trâu ngựa mà đáp nghĩa cho ông, cháu chẳng hề dám quên.

Ông sáu Thới thở dài mà đáp rằng:

- Cháu đừng có nói chuyện ơn nghĩa. Ở đời phải *văn công*[\[96\]](#) với nhau. Vậy chớ ông Thiên-Hộ mới cứu ông khỏi chết hôm qua, ông lại đền ơn cho ổng vật gì đâu? Còn cháu tính đi tìm con, cháu nói liều mạng vậy sao được. Vợ chồng Đỗ-Cẩm nó tham tiền, nó đã báo hại làm nhơ danh tiết của cháu một lần rồi cháu chưa tổn hay sao? Cháu lên trên đây nó sanh chuyện rồi làm nhục cho cháu nữa đa. Cháu ở đây với ông. Cháu ráng dưỡng bệnh ít ngày cho thiệt mạnh rồi ông cháu lo làm ăn, lần lần kiếm được năm bảy quan, ông đem lên ông chuộc con nhỏ về cho, chớ cháu lên đó sợ e cháu về không được. Từ ngày ông lên thăm con nhỏ ông nghe Đỗ-Cẩm bằng lòng cho chuộc năm ba quan, thì ông đã có tính rồi, ông quyết làm để dành tiền đặt ông đi chuộc. Xưa rày ông chắt mót để dành đã được một quan rồi, ông chôn dưới chum

giường, đợi chừng nào được ba quan rồi ông đi nói thử coi nó chịu hay không. Như nó không chịu thì ông về làm kiếm thêm nữa. Cháu đừng có lo, bề nào ông kiếm tiền cũng được mà.

Ánh-Nguyệt nghe những lời háo nghĩa như vậy thì nàng càng thêm cảm xúc, bởi vậy nàng ngồi bẹp dưới đất lạy ông sáu Thới mà khóc chóe không biết lấy lời chi mà tạ ơn cho vừa.

Ông sáu Thới thấy vậy cũng cảm động, nên ông cũng khóc theo.

Từ ấy Ánh-Nguyệt quyết làm thuê làm mướn mà kiếm tiền, không tính đi Vũng-Gù nữa.

Ông sáu Thới không có ghe, thì ông mướn ghe của họ đi đốn củi chở về đổi gạo mà ăn.

Ánh-Nguyệt chưa thiết mạnh, không dám xuống nước, không dám dầm mưa, nên cứ ở nhà chờ có ai mướn may áo may quần thì nàng may, chóe không dám đi xúc tôm, hoặc đi cấy mướn.

Ngày qua đêm lại thắm thoát đã đến tiết Trung-Thu.

Có một cậu trai, vốn con nhà giàu ở xứ Cần-Đước, tên là Cao-trinh-Tường, tính dọn ghe và mời bằng-bối ít người rồi thả ra sông lớn uống rượu thưởng nguyệt chơi.

Từ xưa cậu ta đã biết danh Ánh-Nguyệt đồn hay, mà nay lại nghe Ánh-Nguyệt tá-túc với ông sáu Thới.

Chàng muốn rước Ánh-Nguyệt xuống ghe đặt đèn giúp vui cho bầu-bạn, nên trưa bữa rằm tháng 8 chàng ghé nhà thằng Hiền, là cháu của ông sáu Thới, mà cậy nó rước dùm, chàng hứa rằng, nếu Ánh-Nguyệt chịu đèn giúp vui một đêm, thì chàng sẽ huân công cho một nén bạc.

Thằng Hiền thấy Ánh-Nguyệt nghèo khổ, muốn giúp cho nàng có tiền, nên nghe như vậy thì vội vã qua nhà ông sáu Thới mà tỏ sự ấy lại cho ông sáu Thới với Ánh-Nguyệt nghe. Ông sáu Thới nạt rằng:

- Khéo nói chuyện bá láp! Nghèo thì chịu, chóe ham một nén bạc rồi đem thân làm dĩ hay sao?

Thằng Hiền cãi rằng:

- Sao mà kêu là làm dĩ? Người ta mướn mình đèn cho người ta nghe thì mình đèn mà lấy tiền, có cái gì xấu ở đâu?

- Mình đi đèn như vậy, thì mình cũng như bọn ca xướng, vậy tốt lắm sao?

- Ối! Miễn là được nhiều tiền thì thôi, tốt xấu mà hại gì! Mà nghề đờn cũng là nghề. Nếu mình biết nghề ấy mà không dùng, thì học mà làm gì?

Ánh-Nguyệt nghe hai ông cháu cãi với nhau như vậy thì nàng cười mà nói rằng:

- Ông rầy chú hai Hiến thì phải lắm. Học đờn để dưỡng chí, chứ không phải để kiếm tiền. Mà thân nghèo khổ của cháu đây, còn tâm chí gì nữa mà dưỡng! Xin ông vui lòng để cho cháu đi đờn cho họ nghe một đêm đặng lấy tiền mà chuộc con của cháu. Thuở nay cháu ở phải mà cũng thành ra quấy. Bây giờ đã đến nước này, còn gì nữa mà lựa tốt xấu.

Ông sáu Thới thở ra mà đáp rằng:

- Tự ý cháu. Chớ ham tiền mà làm như vậy thiệt kỳ lắm.

- Không hại gì. Cháu biết giữ mình cháu. Miễn là cháu biết cháu trong sạch thì thôi, ai không rõ họ cười chê mặc ý họ.

Thằng Hiến thấy Ánh-Nguyệt chịu, liền chạy báo tin cho cậu Trinh-Tường hay.

Tối lại, trăng thu vừa ló mọc, thì có một chiếc ghe lờng chèo lại đậu trước nhà ông sáu Thới mà rước Ánh-Nguyệt.

Nàng gỡ đầu, gài nút áo, rồi từ ông sáu Thới mà đi, tuy trong lòng hổ thẹn không biết chừng nào, nhưng vì muốn có tiền mà chuộc con, nên phải *ráng*[\[97\]](#) chúm-chím cười, song cười mà chảy nước mắt.

Ghe ra tới vàm, Ánh-Nguyệt thấy có một chiếc ghe lớn đậu chực tại đó, trong ghe đốt đèn sáng trưng, lại có bốn năm người con trai đương uống rượu cười giỡn om-sòm.

Hướng đông bóng trăng tỏ rạng, tư bề mặt nước lao-xao, trăng dọi nước vàng-vàng, gió đưa mây cuộn-cuộn.

Ghe lờng vừa cặp một bên chiếc ghe lớn, thì cậu Trinh-Tường ngồi trong mui ló đầu ra mà mời Ánh-Nguyệt bước qua, còn mấy cậu kia thì chong mắt ngó chừng, chớ không nói chi hết.

Ánh-Nguyệt lấy làm thẹn-thù hết sức, song nàng phải gượng gạo mà vưng lời.

Nàng bước qua ghe lớn rồi ngồi phía ngoài, thấy trong mui rượu thịt dọn đầy mâm, đờn địch để đủ hết.

Trinh-Tường mời nàng bước vô trong mui. Nàng cáo từ xin cho ngồi ngoài. Trinh-Tường

mời hai ba lần không được, chàng giận nên với nắm tay nàng mà kéo vô. Nàng lật-đật giựt tay và ngó Trinh-Tường rất nghiêm-nghị mà nói rằng:

- Thưa cậu, để cho em ngồi ngoài này, em không lẽ dám đồng tọa với mấy cậu.

Ánh-Nguyệt tuy mặc quần áo lam-lũ, tuy rầu buồn rồi lại bình hoạn nên vóc ốm mình gầy, nhưng mà gương mặt thêm yếu-diệu. Mấy cậu ngồi trong mui thấy nàng rồi ngó nhau miệng chúm-chím cười hoài.

Trinh-Tường mời vô không đặt bèn hối bạn nhổ sào mà thả ghe trôi dọc theo mé sông Bao-Ngược, rồi lấy cây đèn tỳ-bà trao cho Ánh-Nguyệt đèn.

Ánh-Nguyệt đã lâu rồi không dám rờ tới cây đèn, nhưng mà hôm nay nàng ôm cây tỳ-bà mới lên dây, thì tiếng to như khóc, tiếng nhỏ như than, rồi đến chừng nàng gài vô bản, thì khúc mau như nước đổ, như mưa tuôn, khúc chậm như gió đàn, như chim hát.

Trăng thanh, gió mát, nước dọn, đèn tươi, cảnh tình dường ấy người phong lưu ai cũng phải cảm hứng.

Mấy cậu ngồi trong tiệc ai ai cũng đều ngơ-ngẩn. Mà cậu Trinh-Tường lại ngơ ngẩn nhiều hơn người ta hết thấy, bởi vậy khi Ánh-Nguyệt đèn dứt bài rồi, cậu cảm xúc dần lòng không được, nên với tay nắm áo kéo Ánh-Nguyệt mà biểu ngồi xê lại gần. Ánh-Nguyệt thưa rằng:

- Phận em là đèn-bà con gái xin cậu thương dùm danh tiết của em, đừng có làm như vậy tội nghiệp thân em lắm.

Nàng và nói và giựt vạt áo, còn cặp mắt thì giọt lụy rung rung chảy.

Trinh-Tường cười mơn, đã không buông vạt áo, mà lại còn thò tay mặt choàng ngang cổ Ánh-Nguyệt mà ôm.

Ánh-Nguyệt la lớn lên rằng:

- Cậu không được phép vô lễ như vậy. Cậu phải buông tôi ra.

Nàng và la và gỡ tay Trinh-Tường. Mấy cậu kia ngồi cười ngất, tuy không xúi, song cũng không cản Trinh-Tường.

Trinh-Tường nói rằng:

- Nội đây là anh em hết thấy, có ai đâu mà mắc cỡ.

Chàng và nói và kề mặt vào mặt Ánh-Nguyệt mà hun. Ánh-Nguyệt thấy Trinh-Tường vô lễ thái thậm, nàng giận quá, không thể dần được nữa, bởi vậy nàng chụp cây tỳ-bà mà đập trên đầu Trinh-Tường một cái bốp, cây đòn bẩy nát.

Trinh-Tường bị nhục trước mặt chúng bạn thì chàng nổi giận, nên vùng đứng dậy đập Ánh-Nguyệt hai đập rồi xô tuốt nàng xuống sông. Ánh-Nguyệt la làng inh-ỏi. Trinh-Tường đứng trước mui ghe hối bạn gay chèo mà chèo thẳng lại đồn.

Chàng to nhỏ với ông đội thế nào không biết, mà ông đội không rầy chàng, lại sai lính đi kiếm bắt Ánh-Nguyệt.

May ghe thả dựa mé sông, lại cũng nhờ Ánh-Nguyệt biết lộ, bởi vậy nàng lần vô mé rồi leo lên ruộng ngòi mà la làng. Những người ở gần không rõ chuyện chi nên áp chạy tới hỏi thăm.

Cách chẳng bao lâu có một tên lính chạy tới nắm đầu Ánh-Nguyệt mà dắt đi.

Ánh-Nguyệt thấy lính bắt thì thất kinh, nên nàng run lập-cập và khóc và nói rằng:

- Bẩm cậu, người ta hiếp tôi quá; thân tôi là đồn-bà, mà họ làm ngang ôm tôi; tôi không chịu tôi cự, họ lại đánh tôi rồi xô xuống sông. Tôi bình hoạn, xin cậu thương dùm tôi, tội nghiệp ...

Tên lính trợn mắt, nắm đầu nàng mà kéo xển đi, rồi nói rằng:

- Ế! Thứ đồ dĩ khéo nhiều chuyện! Về đồn đây rồi mi coi.

Ánh-Nguyệt đã bị đánh, rồi bây giờ còn bị bắt và bị nhiếc nữa, nàng nghĩ thân nàng thiệt là tức-tủi, bởi vậy nàng than khóc nghe rất thảm thiết.

Tên lính dắt Ánh-Nguyệt chưa được mấy bước, thành-linh ông Thiên-Hộ đứng cản đường và hỏi rằng:

- Việc gì mà người ta là đồn-bà con gái, mi lại nắm đầu người ta mà dắt đi. Dẫu có tội thì mi biểu người ta đi với mi không được hay sao nên phải nắm đầu. Buông ra coi nào.

Tên lính lật đật buông Ánh-Nguyệt ra, rồi xá ông Thiên-Hộ và thưa rằng:

- Thưa ông Thiên-Hộ, con này nó làm dĩ, nên ông Phạm-Kỳ sai tôi bắt nó mà đem về đồn.

Ông Thiên-Hộ dòm mặt Ánh-Nguyệt và nói rằng:

- Khốn nạn dữ hôn! Sao không lo làm ăn, để đi làm cái nghề nhục-nhã như vậy?

Ánh-Nguyệt bị ướt áo ướt quần, rồi lại bị gió thổi, nên nàng lạnh run lập-cập.

Nàng đương lạnh, đương sợ, mà lại đương tức, thình-lình nghe tên lính kêu người đứng trước mặt mình đó là ông Thiên-Hộ, rồi lại nghe mấy lời người ấy trách mình đó nữa, bởi vậy nàng giận quá, nên xốc lại xỉ trong mặt ông Thiên-Hộ mà mắng rằng:

- Ờ! Mi là Thiên-Hộ há? Sao mi dám trách ta không lo làm ăn? Ta lo sao nữa hử? Ta nghèo khổ vô ở đợ với mi, ta làm việc gì quấy đâu mà mi nhục mạ ta rồi đuổi ta ra. Mi là đồ giả nhơn nghĩa! Tại mi độc ác, nên ngày nay thân thể ta mới ra thúi-tha như vậy, danh tiết ta mới ra nhơ-nhuốt như vậy, sao mi còn dám trách ta.

Tên lính nghe Ánh-Nguyệt mắng nhiếc ông Thiên-Hộ thì nổi giận, nên chụp nắm đầu nàng nữa mà kéo đi, chuyển nầy đi riết về đồn, miệng lại chửi lấp-dáp.

Ông Thiên-Hộ muốn cứu Ánh-Nguyệt mà lại bị nàng mắng, bởi vậy ông chưng-hửng, không hiểu tại sao mà nàng nhiếc mình. Ông đứng chau mày suy nghĩ một hồi, rồi ông cũng phăng-phăng đi lại đồn.

Chương 14

Quyển thứ IV - Đường Ngay Nẻo Vạy

Phạm-Kỳ ngồi tại đồn mà trông tên lính sai đi bắt Ánh-Nguyệt, sắc mặt hầm hừ, coi bộ giận lắm.

Cách một hồi, thấy tên lính nắm đầu Ánh-Nguyệt mà kéo vô, thì anh ta la hét vang rân, và dặng đem Ánh-Nguyệt mà đóng gông lại. Tên lính chưa kịp dắt Ánh-Nguyệt đi, thì kế ông Thiên-Hộ bước vô đồn. Phạm-Kỳ chào hỏi rồi mời ngồi.

Tên lính thấy ông Thiên-Hộ, liền thưa với Phạm-Kỳ rằng:

- Bẩm ông, con này dữ thiệt! Hồi nãy nó mắng nhiếc ông Thiên-Hộ nữa.

Ông đội day lại nạt rằng:

- Thì tao biểu mi đem nó ra sau mà đóng gông nó cho tao mà.

Ông Thiên-Hộ đưa tay ra cản và nói rằng:

- Khoan! Nó tội gì mà ông đóng gông nó? Ông phải tra hỏi coi nó có phạm tội hay không đã chứ.

Phạm-Kỳ trề môi đáp rằng:

- Nó làm dĩ, thì nó phạm luật triều đình rồi, còn hỏi chi nữa.

- Sao ông biết nó làm dĩ?

- Người ta đến thưa với tôi đây.

- Người ta thưa nó như vậy, thì ông phải hỏi nó coi người ta thưa ngay hay là thưa gian rồi sẽ định tội, chứ ông nghe người ta thưa rồi ông bỏ tù nó liền, không hỏi đi hỏi lại, thì sao cho công bình được.

- Người ta giàu có, lời người ta không chắc hay sao? Còn con này là đồ khốn nạn, cần gì mà phải hỏi nó.

- Ông nói như vậy té ra nhà giàu thì phải, còn nhà nghèo thì quấy hết thầy hay sao? Tôi đây

cũng là nhà giàu, nhưng mà tôi nói cho ông biết, có nhiều nhà giàu họ gian xảo đề tiện hơn nhà nghèo lắm, ông đừng có tưởng nhà giàu là phải hết thảy. Ông phải hỏi coi con này tại sao mà phải đem thân đi làm đĩ, rồi tại sao làm đĩ mà đến nỗi người ta thừa kiện.

Ông đội Phạm-Kỳ nghe ông Thiên-Hộ nói hơi binh con đĩ và kích bác nhà giàu thì ông lấy làm bất bình, nhưng vì ông sợ làm mịch lòng kẻ có thế lực, nên cực chẳng đã ông phải ép trí kêu Ánh-Nguyệt ra đứng trước mặt ông mà tra hỏi.

Ánh-Nguyệt sợ run bầy-bẩy, nên ngồi bẹp xuống đất và lạy và khóc và tỏ rằng:

- Bẩm ông, xin ông thẩm xét cho con nhờ. Phận con nghèo đói, con xiêu-lạc phương xa, khi mới về đây con vô ở đợ với ông Thiên-Hộ đặng coi sắp nhỏ mồ côi. Ông Thiên-Hộ không biết thương con nhà nghèo, con ở mới có 6 tháng, ông kiếm chuyện nói con lấy trai mà đuổi con ra đặng khỏi trả tiền công.

Con ra khỏi rồi con ở đậu trong nhà người quen, con bị đau hơn một năm trời, không làm ăn chi được hết. Vả con có một đứa con nhỏ, con mượn người ta nuôi ở trên Vũng-Gù. Con thương nhớ nó, con cậy người lên rước dùm đem về đặng mẹ con gần nhau. Họ không cho rước, lại buộc con phải đem năm bảy quan tiền lên họ mới cho chuộc. Con nghèo nàn không có tiền, nên con chưa hết đau, mà vì thương con nên phải ráng làm thuê làm mướn đặng kiếm tiền mà chuộc con.

Cậu Trinh-Tường nghe nói con biết đòn, hôm qua cậu sai người biểu con đi đòn cho cậu nghe một đêm rồi cậu cho con một nén bạc. Con cũng biết vưng lời cậu thì thân con đề tiện lắm. Ngặt vì phần thì đói rách, phần thì muốn kiếm tiền mà chuộc con, nên con phải đánh liều đặng cho có một nén bạc.

Cậu Trinh-Tường là bậc giàu sang, con tưởng cậu biết lẽ, chẳng dè con xuống ghe mà đòn cho cậu nghe, cậu cứ theo nắm áo con. Con khóc mà năn-nỉ hết lời, xin cậu đừng có làm nhơ danh tiết của con. Cậu đã chẳng nghe, mà cậu lại còn làm ngang quá nữa, cậu ôm con mà hun. Con hổ thẹn tức giận cùn trí, nên con chụp cây đòn mà đánh cậu. Cậu nổi giận cậu đánh đập con rồi xô con xuống sông cái, may con biết lội, nên con lần lần thả trôi vô mé được, bằng không thì con đã chết rồi. Việc thiệt như vậy đó, xin ông làm ơn thẩm xét cho con nhờ.

Ông Thiên-Hộ chăm chỉ nghe Ánh-Nguyệt cung khai, ông nhớ lại chuyện của ông năm xưa, cũng vì nhà giàu bất nhơn, mà ông phải chịu 20 năm tù, bởi vậy ông cảm động, nên rung-rung nước mắt.

Còn ông Đội Phạm-Kỳ, vì ông quen tánh giữ luật pháp, và quen tánh bình nhà giàu, chớ không biết thương ai hết, bởi vậy trong lúc Ánh-Nguyệt thuật chuyện nghe rất thảm thiết, mà ông ngồi trơ-trơ, không cảm động chút nào hết; mà chừng Ánh-Nguyệt nói dứt rồi ông lại nạt rằng:

- Ế! Thứ đồ làm dĩ, còn nói nhiều chuyện. Mi già hàm lắm! Tao biểu lính nó vả mi bể mồm bây giờ! Người ta mượn mi đồn cho người ta nghe, hể người ta biểu sao mi phải vưng theo vậy. Sao mi vô phép, mi không chịu đồn, người ta rầy, rồi mi lại vác đồn mà đập người ta? Mi không biết luật triều đình cấm nhứt sự làm dĩ hay sao? Để ta giải mi lên tỉnh rồi mi coi. Có thằng lính nào đó? Dắt con này ra sau rồi đóng gông nó lại đó cho tao.

Ông Thiên-Hộ vùng đứng dậy nói rằng:

- Ông Đội, ông xử hiếp nhà nghèo quá!

- Sao mà hiếp? Hiếp chỗ nào?

- Đã biết luật triều đình cấm đồn-bà con gái làm dĩ, nhưng mà con này nó có làm dĩ hồi nào mà ông bắt nó? Vậy chớ ông không nghe mấy lời nó khai đó hay sao? Thân nó nghèo hèn đói rách không có cơm ăn, không có áo mặc, lại nó cần dùng tiền để chuộc con nó, nên cực chẳng đã nó phải liều thân đi đồn mượn cho người ta nghe đặng lấy một nén bạc mà đi chuộc con nó về; nó làm như vậy là bất đắc dĩ nó phải làm, chớ nào phải nó muốn làm nhơ-nhuốc danh tiết nó hay sao? Ông làm quan, ông phải biết tâm-lý của dân, chớ ông bó buộc quá như vậy thì chết hết con nhà nghèo còn gì! Nếu ông xử con này làm dĩ, thì tôi không nghe cho ông.

- Tôi không hiểu tại sao ông bình thứ đồ khốn nạn như vậy làm chi.

- Tại nó khốn nạn nên tôi mới bình.

- Tôi nghe nói hồi nãy nó mắng tới ông, mà ông còn bình nỗi gì?

- Không biết chừng nó mắng đó nhằm lý, chớ không phải mắng bậy.

- Hứ! Ông nói nghe lạ đời quá!

- Tôi nói đó là nói theo chánh lý.

- Chánh lý nỗi gì? Nó đi làm dĩ, mà còn nhục mạ người ta, đến nỗi người ta thưa với tôi đây. Tôi bắt nó, ông không cho, sao ông gọi rằng chánh lý?

- Tôi đã nói không phải nó làm đĩ! Vì nó nghèo nên phải đi đờn mướn cho người ta nghe đặng lấy tiền.

- Nó nghèo mặc kệ nó, ai biểu nó đi làm bậy làm chi.

- Ông nói lời bất nhơn quá! Nó có muốn nghèo làm chi đâu; nó muốn làm quan như ông vậy lắm chứ, ngặt vì trời khiến mạng nó nghèo hèn, nó phải ráng mà chịu, sao ông không thương dùm nó, nỡ buông lời bất nhơn chi vậy?

- Tôi làm quan tôi cứ luật pháp tôi giữ; tôi không vị ai, mà tôi cũng không thương ai hết.

- Vậy thì ông là một ông quan bất nhơn.

- Sao ông cứ mắng tôi bất nhơn hoài? Nó làm đĩ, tôi bắt nó, có cái gì đâu mà nói tôi bất nhơn.

- Nó đờn mướn, chứ không phải làm đĩ. Ông xử như vậy thì hiếp nó. Huống chi Trinh-Tường ỷ giàu, ỷ sang, ỷ thân, ỷ thế làm nhục nó, nó cự, lại đánh đập nó rồi xô nó xuống sông. Trinh-Tường đã vô lễ, bất nhơn, lại tàn bạo, lẽ thì ông phải bắt Trinh-Tường mà trị tội, sao ông tư vị, nhà giàu ông không nói tới, lại theo bắt mà làm hại một người đờn-bà nghèo hèn bị tai nạn như vậy. Tôi nói cho ông biết, nếu ông bắt con này thì tôi phải lên tỉnh mà cáo ông, vì tôi không đành để cho ông làm hại một người nghèo hèn vô tội.

Ông đội Phạm-Kỳ giận hết sức, mặt mày tái xanh, tay chơn run-rẩy, ông muốn bắt luôn ông Thiên-Hộ mà giải lên tỉnh một lượt với con Anh-Nguyệt, đặng cho quan trên tra xét coi ông Thiên-Hộ Chánh-Tâm này có phải là Lê-văn-Đó hay không, và nàng Ánh-Nguyệt làm như vậy có phải là làm đĩ hay không phải, nhưng vì ông nhớ lại Thiên-Hộ là bậc giàu sang, lại thân thiết với các quan trên tỉnh, sợ chén đá khó hơn chén kiêu được, bởi vậy anh ta phải dẫn lòng ép trí mà nhịn thua. Anh ta day lại nói cùn-quảng với tên lính rằng:

- Thôi, mi thả con đĩ đó cho nó đi đâu nó đi, vậy cho vừa lòng ông Thiên-Hộ.

Trong lúc ông Thiên-Hộ cãi lẽ với Phạm-Kỳ thì Ánh-Nguyệt ngồi chồm hổm dựa gốc cột.

Nàng nghe nói đóng gông thì sợ, lại bị quần áo ướt nên lạnh, bởi vậy nàng ngồi đó mà miệng đánh bò-cạp, còn tay chơn run như con thằn-lằn đứt đuôi. Nàng oán hận ông Thiên-Hộ, nên mới mắng nhiếc ổng đó, mà vô đến đây sao ổng lại bình vực nàng, bởi vậy nàng lấy làm lạ, chẳng hiểu tại sao ổng đã không giận mà lại còn muốn cứu nàng.

Chừng nàng nghe ông Đội kêu lính biểu thả nàng thì nàng mừng quýnh, nên lật đật cúi lạy

ông Đội rồi bước ra cửa mà đi. Ông Thiên-Hộ đi theo sau lưng nàng. Phạm-Kỳ đứng ngó cặp mắt lờm lờm.

Ánh-Nguyệt với Thiên-Hộ đi rồi thì Phạm-Kỳ tức giận nằm ngò không yên.

Anh ta cứ đi qua đi lại trong đồn hoài, mình hỏi riêng lấy mình, Thiên-Hộ chắc là Lê-văn-Đó, vậy chớ có nên bắt mà giải hay không. Theo lương tâm thì phải bắt, còn theo thể cuộc thì không nên bắt, vậy phải theo bên nào? Anh ta suy đi tính lại, cân lợi đong hại, rồi nhứt định không bắt Thiên-Hộ mà cũng không tha, quyết đợi có dịp sẽ xin đổi đi thú đồn khác cho khuất con mắt. Anh ta tự liệu như vậy rồi mới chịu đi ngủ.

Còn ông Thiên-Hộ ra khỏi đồn rồi ông mới kêu Ánh-Nguyệt mà nói rằng:

- Cháu coi bộ bệnh lắm. Vậy đi thẳng lại nhà ông rồi ông biểu thầy thuốc coi mạch hột thuốc cho cháu uống.

Ánh-Nguyệt chẳng hiểu vì có nào ngày trước mình chẳng có làm việc chi quấy, mà ông Thiên-Hộ ghét mình, dạy Bạch-Thị đuổi mình ra khỏi nhà, bây giờ mình đã làm việc tồi-tệ, ông nghe thấy rõ ràng, mà ông lại thương mình, đã cứu mình khỏi tay ông Đội, rồi còn biểu mình về nhà ông nữa. Nhưng vì lúc ấy nàng chẳng khác nào chim bồng gãy cánh, như chim én lạc đường, nên nàng không còn biết chi là phải quấy, nghe ông biểu về nhà ông thì cũng như lợi giữa vời gặp được cái *búp dứa* [\[98\]](#), bởi vậy nàng vung lời liền, không dám từ chối.

Ông Thiên-Hộ dắt Ánh-Nguyệt về tới nhà, liền kêu Bạch-Thị mà dạy lấy quần áo khô đem cho Ánh-Nguyệt thay và dẫn nàng đem xuống nhà dưỡng bệnh đặt cho nàng nghỉ rồi sáng sẽ biểu ông lương-y Sanh chẩn mạch hột thuốc cho nàng uống.

Đêm ấy ông ngủ không được, cứ chong đèn ngồi chống tay trên trán mà suy nghĩ hoài.

Ông chẳng hiểu vì có nào Ánh-Nguyệt lại có lời phiến trách hồi hôm đó.

Nàng này là ai, sao ông không biết? Ở với ông hồi nào? Làm việc chi quấy mà ông đuổi? Ông đuổi bao lâu nay?

Thiệt có như lời nàng nói hay không? Nếu thiệt tại ông đuổi nàng, nên nàng phải bị khốn khó, đến nỗi phải đem thân bồ liễu mà làm đồ chơi cho thiên-hạ, thì cái khổ của nàng đây quá tại ông mà ra, tội ấy ông không thể nào chối được.

Ông nghĩ như vậy rồi ông nhớ lại thân ông ngày trước, vì nhà nghèo, mẹ và sắp cháu đói quá,

cùng thể phải đi giết một trã cháo heo, tính đem về cho mẹ với cháu ăn cho khỏi chết. Mà quân nhà giàu ác nghiệt không thương nên bắt buộc, rồi quan bất nhơn nó không xét nên đem bỏ tù làm cho gia quyến ở nhà không ai nuôi, mẹ thì chết trước, một bầy cháu cũng đói nên lần lần chết theo sau, còn chị dâu khốn khổ quá nên mang bệnh rồi sau rốt cũng phải chết luôn nữa.

Thân Ánh-Nguyệt ngày nay vì thương con quá, nên không nỡ lìa con, nên mới toan đem danh tiết mà bán đặng lấy tiền chuộc con. Nếu không gặp ông thì thân người mẹ đây còn gì, mà thân đứa con sau cũng phải mang khổ nữa! Mà trong dương trần này còn biết bao nhiêu Lê-văn-Đó khác, còn biết bao nhiêu Ánh-Nguyệt khác chớ phải một Lê-văn-Đó với một Ánh-Nguyệt này mà thôi đâu!

Ông Thiên-Hộ nghĩ đến đó thì ông khóc rấm-rức. Ông khóc một hồi lâu rồi ông đứng dậy mở cửa đi ra ngoài sân.

Mảnh trăng tỏ treo giữa trời vắng-vặ, ngọn gió vung phất phất mặt cỏ hiu-hiu.

Ông Thiên-Hộ lần bước đi vòng chung quanh nhà. Khi đi ngang qua nhà dưỡng bệnh, ông nghe tiếng rên nhỏ nhỏ. Ông đứng lại lóng tai mà nghe rồi ông bước vô. Trong nhà dưỡng bệnh có một cái đèn leo-lét. Ông thấy Ánh-Nguyệt nằm trên chõng, đập tay xuống chiếu mà rên. Ông với tay lấy thếp đèn rồi bung đi riết lại bên nàng. Ánh-Nguyệt nằm nhắm mắt, mà mặt mày đỏ au, thở hơi nóng hực. Ông kêu nàng mà hỏi rằng:

- Cháu nóng phải hôn?

Ánh-Nguyệt nhướn mắt ngó thấy ông rồi lắc đầu, chớ không trả lời.

Ông Thiên-Hộ thấy nàng bệnh nhiều nên lật đật đem đèn để tại chỗ cũ rồi kêu Hồng-Thị biểu đi kêu Lương-y Sanh cho mau. Ông đứng tại cửa mà chờ.

Cách chẳng bao lâu lương-y Sanh chạy lại, ông biểu chẩn mạch coi bệnh Ánh-Nguyệt ra thế nào.

Lương-y chẩn mạch rồi nói rằng:

- Ánh-Nguyệt bị đau ban mà không uống thuốc nên lâu ngày ban nó lậm vô trong. Tuy mấy tháng nay hết bệnh, nhưng mà gốc ban cũng còn ở trong hoài. Hôm nay nàng té xuống sông bị nước, rồi lại bị gió nữa, bởi vậy bệnh trở lại bằng hai hồi trước, coi thể khó cứu được.

Ông Thiên-Hộ nghe nói như vậy thì ông đổ mồ hôi trán.

Ông chau mày suy nghĩ một hồi rồi nói với lương-y Sanh rằng:

- Phải ráng mà cứu nàng. Nếu nàng chết thì tôi cũng có lỗi với nàng nhiều ít chớ chẳng không.

Lương-y Sanh hứa rằng ổng sẽ ráng hết sức mà cứu nàng, nếu sáng mai mà nàng hết nóng thì chắc ông sẽ cứu được.

Ông Thiên-Hộ căn dặn rồi ông mới trở lên nhà.

Trời vừa mới mờ-mờ thì ông Thiên-Hộ đã xuống nhà dưỡng bệnh mà hỏi thăm bệnh Ánh-Nguyệt.

Ông lương-y Sanh đương xăn-bắn một bên Ánh-Nguyệt mà cho nàng uống thuốc, ông thấy ông Thiên-Hộ thì lắc đầu nói rằng:

- Còn nóng lung quá, tôi làm hết sức một đêm nay mà nàng chưa mát.

Ông Thiên-Hộ ngồi ghé lên cái chõng để một bên đó, coi bộ ông buồn dầu-dầu.

Đến chừng mặt trời mọc được một lát, Ánh-Nguyệt mát-mát được một chút.

Nàng mở mắt ra rồi xin nước mà uống. Hồng-Thị lật đật rót một chén nước trà nóng mà bưng lại cho nàng.

Nàng gượng ngồi dậy uống hết chén nước trà rồi nằm xuống liền.

Cách một hồi, nàng day qua ngó thấy ông Thiên-Hộ, nàng lấy tay ngoắc ông và nàng chảy nước mắt mà nói rằng:

- Ông không đuổi tôi nữa phải hôn? ... Tội nghiệp tôi lắm ông ôi! Ông làm ơn cho tôi tiền đặng tôi chuộc con tôi. Tôi nhớ nó quá; nó ở tại nhà Đỗ-Cẩm trên Vững-Gù ... Vợ chồng Đỗ-Cẩm đánh khảo nó, bỏ nó đói khát tội nghiệp lắm. Ông làm ơn cho tôi tiền, nghe hôn ông. Ông cho tôi 7 quan thì đủ tôi chuộc. Hồi trước tôi ở với ông 6 tháng mà ông không cho tiền. Bây giờ ông cho tôi nghe hôn ông.

Ông Thiên-Hộ thấy Ánh-Nguyệt thương con như vậy thì ông cảm động hết sức, nên ông liền đáp rằng:

- Cháu ráng uống thuốc cho mạnh đi. Cháu mạnh rồi muốn xin tiền bao nhiêu ông cho hết thả.

Ánh-Nguyệt nói rằng:

- Không. Ông làm ơn cho tiền bây giờ. Ông cho tôi 7 quan đặng tôi cạy ông sáu Thới đi chuộc con tôi. Ông sáu Thới biết chỗ Đỗ-Cẩm ở.

Ông Thiên-Hộ gật đầu đáp rằng:

- Ừ, thôi để rồi ông biểu ông sáu Thới đi chuộc.

Ánh-Nguyệt nghe ông Thiên-Hộ nói như vậy thì mừng trong lòng nên nàng cười và nói rằng:

- Hể tôi thấy mặt con tôi thì tôi mạnh liền. Ông chưa biết nó. Con nhỏ ngộ lắm. Tôi đặt tên nó là Thu-Vân.

Năm nay nó đã 8 tuổi rồi. Cha nó tên là Từ-hải-Yến. Cha nó bạc lắm. Gạt tôi ăn ở với tôi cho có ghen rồi chừng thi đậu, cha nó tuốt về trên An-Giang cưới vợ khác, bỏ mẹ con tôi bơ-vơ từ hồi đó tới bây giờ. Người vô tình bạc nghĩa quá như vậy mà sao lại đậu không biết? Ôi! Mà tôi có kể gì thứ đồ bạc. Tôi lo nuôi con tôi. Tôi gửi nó cho vợ chồng Đỗ-Cẩm là vì tôi sợ đem nó về đây thiên hạ chê cười. Bây giờ tôi không cần gì nữa, ai cười mặc ai, miễn là tôi được gần con tôi thì thôi. Tôi lạy xin ông làm ơn trao 7 quan tiền cho ông sáu Thới rồi biểu ổng nội ngày nay ổng đi rước liền con tôi dùm chút, nghe hôn ông.

Ông Thiên-Hộ thấy Ánh-Nguyệt tỉnh trí, nói rõ việc riêng của mình được như vậy thì ông mừng, nên ông đáp rằng:

- Cháu đừng lo, để ông biểu rước con nhỏ về đây cho. Mà cháu phải ráng uống thuốc và ăn cơm ăn cháo cho mạnh đi rồi ông sẽ cho cháu gặp con, chớ nếu cháu còn đau thì ông không dám cho cháu gần con cháu.

Ánh-Nguyệt chẳng miệng mà cười và nói rằng:

- Tôi mạnh rồi. Tôi có đau bệnh gì nữa đâu. Ông muốn tôi đi bây giờ, tôi đứng dậy tôi đi cho ông coi.

- Thôi, thôi, cháu nghỉ đi. Để ông lo việc rước con nhỏ cho. Cháu hãy yên tâm.

- Ông ở như vậy mới thiệt là người nhơn đức.

Ông Thiên-Hộ chúm chím cười rồi xây lưng trở lên nhà.

oOo

Ông Thiên-Hộ ngồi ăn cơm sớm mới, mà trí ông suy nghĩ việc của Ánh-Nguyệt.

Ông tính để rồi sai người đi kêu ông sáu Thới đặt cây ống đem tiền lên Vũng-Gù tìm nhà Đỗ-Cẩm mà chuộc con Thu-Vân. Ông lại tự nguyện rằng dầu chẳng may Ánh-Nguyệt có chết đi nữa, thì ông sẽ hết lòng nuôi dưỡng bảo bọc dùm con nhỏ, bởi vì theo lời Ánh-Nguyệt nói đó, thì nàng đau đây là tại ông đuổi, nàng nghèo khổ buồn rầu nên mới sanh bệnh, nếu ông không hết lòng mà chuộc cái lỗi ấy, thì ông là người bất nhân.

Ông vừa suy nghĩ tới đó, bỗng thấy Bạch-Thị bưng đồ ăn bước lên nhà. Ông liền kêu mà hỏi rằng:

- Con Ánh-Nguyệt vô ở phụ giúp trong nhà tôi thì phải rồi, sao thím lại đuổi nó mà thím không cho tôi hay?

- Bẩm ông, chuyện nhỏ mọn, tôi liệu định cũng được, chẳng cần phải làm nhọc lòng ông.

- Chuyện nhỏ mọn mà bây giờ thành ra chuyện lớn, thím thấy chưa? Tại thím đuổi nó, làm cho nó không có nơi nương tựa, bởi vậy nó đói khổ mới sanh bệnh, rồi lại phải liều thân đi làm đĩ nữa. Thím không suy đi xét lại cho kỹ, bây giờ cái lỗi ấy về tôi chịu. Mà con Ánh-Nguyệt làm lỗi việc chi mà thím đuổi nó?

- Bẩm ông. Hồng-Thị thấy nó viết thơ ra, tiếp thơ vô, coi nét nó không tốt, nên tôi đuổi nó.

- Nó viết thơ mà thăm con nó chớ.

- Bẩm ông, hồi mới vô ở nó nói nó chưa có chồng con.

- Việc ấy chẳng quan hệ gì. Mình làm phước, hễ thấy khổ thì mình cứu, cần gì phải gạn đục lóng trong. Dầu con Ánh-Nguyệt nó có hư đi nữa, ấy là vì sự nghèo khổ buộc nó phải hư, cũng như có nhiều người vì nghèo đói mà phải đi ăn cướp, ăn trộm vậy ...

Ông Thiên-Hộ nói tới đó, thành-linh ông đội Phạm-Kỳ ở ngoài bước vô. Ông chào rồi mời ngồi, mà coi lọt lạt lắm.

Từ khi Phạm-Kỳ mới gặp mặt với ông Tiên-Hộ lần đầu, nghi ông là Lê-văn-Đó, thì trong lòng đã có một khinh khi.

Mà hôm qua ông Thiên-Hộ lại bình vực một con đĩ, nói nhiều tiếng xúc phạm đến Phạm-Kỳ, bởi vậy Phạm-Kỳ giận ông, giận đến nổi toan bắt ông mà giải nạp.

Tuy ông Thiên-Hộ làm lơ, song ông đã thấy ý tứ của Phạm-Kỳ. Mà bữa nay Phạm-Kỳ tới nhà ông, bộ coi sục-sè khép nép chẳng phải như mấy lần trước, bởi vậy ông Thiên-Hộ lấy làm lạ, nên có ý đợi nghe coi Phạm-Kỳ muốn nói việc chi.

Phạm-Kỳ ngồi rồi nói rằng:

- Tôi đến trình cho ông hay, tôi phải lên tỉnh vài bữa, vì có tờ của quan Án đòi tôi lên làm chứng vụ Lê-văn-Đó.

Phạm-Kỳ nói tới đó rồi ngừng lại mà ngó ông Thiên-Hộ.

Ông Thiên-Hộ ngồi tỉnh táo như thường, ông cũng ngó ngay Phạm-Kỳ mà hỏi rằng:

- Chuyện Lê-văn-Đó là chuyện gì?

- Hồi trước có tên Lê-văn-Đó ăn trộm bị đày 20 năm. Khi ở tù ra ngoài, nó không chịu bỏ thói gian, nó còn ăn trộm đồ trong chùa nào đó không biết, và giựt cơm gạo gì của người ăn mày nữa. Mấy năm nay quan tập nã mà bắt nó không được. Nghe nói lính mới bắt được nó hôm đầu tháng, mà nó chối hoài, nó nói không phải là Lê-văn-Đó. Mấy tên tù biết nó, quan đem ra nhìn mặt nó thì đứa nào cũng đều quả-quyết nó là Lê-văn-Đó hết thảy, mà nó cũng còn chối hoài. Quan Án muốn lên án, cho nó hết kêu oan kêu ức được, nên ngài đòi thêm tôi về mà nhìn mặt nó nữa.

- Ông biết mặt nó hay sao mà nhìn?

- Tôi biết nó lắm. Lúc nó ở tù, thì tôi làm lính coi khám, tôi dắt nó đi đốn củi hoặc đắp bờ mỗi ngày.

- Nó mãn tù đã mấy năm nay?

- Tám chín năm.

- Dữ hôn! Ông không thấy mặt nó đã lâu rồi, làm sao ông nhớ nó được mà biểu ông nhìn.

- Giống gì mà tới quên lặn.

- Như ông nhìn quả nó rồi, thì quan kêu án nó bao nhiêu năm?

- Phàm ăn trộm bị đày đến 20 năm, mà còn tái phạm, thì luật xử tử giam hậu, nghĩa là đày chung thân. Tôi chắc tên Đó ăn trộm ăn cướp chi đây, nên người ta mới bắt được nữa. Mà dầu nó không có ăn trộm nữa, nội vụ nó ăn trộm đồ trong chùa và giựt cơm của ăn mày đó, thì cũng

đủ cho nó bị xử tử giam hậu rồi.

- Tội gì mà xử nặng-nề giữ vậy?

- Tại luật như vậy đó.

- Nếu vậy thì ông đi làm chứng ông phải xem xét cho kỹ lưỡng, chẳng nên nói bướng mà tội nghiệp cho người ta, việc ấy tội phước lắm, nếu ông làm chứng mà ông nhận làm thì oan cho người ta lắm.

- Phải chớ! Tôi có oán thù chi nó đâu. Hễ tôi nhìn phải thì tôi nói phải, còn như không phải thì thôi. Mà mấy người tù quen với nó đã nhìn phải nó rồi, có lý nào nó chối được. Để tôi lên đó coi.

- Chừng nào ông đi?

- Tối nay.

- Không biết chừng mai mốt, bữa nào rảnh tôi cũng lên tỉnh mà thăm quan Án.

- Vậy sao?

- Ừ.

Phạm-Kỳ nghe ông Thiên-Hộ nói sẽ lên tỉnh mà thăm quan Án thì trong trí lo riêng, nên cúi mặt xuống rồi nói nhỏ nhẹ rằng:

- Chuyện con Ánh-Nguyệt hôm qua, tại tôi nghe nói nó làm đi tôi giận quá, nên tôi mới biểu bắt nó. May có ông kêu nài nên tôi mới tha nó. Hôm qua đương cơn giận tôi có cãi lẽ với ông. Vậy nếu tôi có nói tiếng chi nặng-nề méch lòng ông, xin ông đừng chấp.

Ông Thiên-Hộ cười mà đáp rằng:

- Ông đừng ngại chuyện đó. Ông sợ tôi lên tỉnh tôi cáo ông hay sao? Chuyện qua rồi thì thôi, ai nói đi nói lại mà làm gì. Ông Thiên-Hộ ngừng một hồi rồi ông chau mày nói tiếp rằng:

- Tôi nói như vậy, chớ không chắc tôi đi lên tỉnh được hay không. Con Ánh-Nguyệt nó đau nhiều lắm. Tôi dắt nó về từ hồi hôm cho đến bây giờ nó nóng lạnh nằm mê-mán mắng giời mắng chiếu, nói xàm nói mã hoai. Tôi sợ nó phải chết. Nó có gốc đau ban. Trinh-Tường xô nó xuống sông, nó bị nước nên trúng lại nặng lắm. Quân nhà giàu ỷ tiền nó làm ngang quá!

Phạm-Kỳ hồi hòm mượn luật pháp mà bình vực Trinh-Tường, bây giờ nghe ông Thiên-Hộ nói như vậy thì hổ thẹn, nên ngồi lặng thinh một hồi rồi đứng dậy từ ông Thiên-Hộ mà về.

Phạm-Kỳ ra khỏi cửa rồi thì ông Thiên-Hộ chau mày xụ mặt, coi sắc ông buồn mà lại lo nữa.

Ông chậm rãi đứng dậy, cúi mặt ngó xuống đất một hồi rồi thung-thắng đi vô trong buồng. Ông đóng cửa buồng lại rồi leo lên giường nằm gát tay qua trán mà thở ra.

Mây giăng trên trời đen kịt, gió thổi mái nhà ào-ào.

Cách chẳng bao lâu mưa ào tới, giọt nước tuôn trước hiên rôn-rồn, mà ông Thiên-Hộ nằm trong buồng mồ hôi chảy ướt đầm. Ông nằm im-lìm như ngủ, mà trí ông lo tính không yên.

Ông suy nghĩ hoài, chẳng hiểu người mà Phạm-Kỳ nói đó, hình dạng thế nào, mà đến nỗi người ta nhận quyết là Lê-văn-Đó. Đã biết người hay giống người, mà giống thì giống, chớ cũng có chỗ khác nhau, có lý nào giống đến mặt mày, giống đến tướng đi, giống đến tiếng nói nữa hay sao, mà đến nỗi người ta nhìn lầm được.

Theo lời Phạm-Kỳ nói, thì mấy tên tội-nhơn quen biết với mình hồi trước đã nhận quyết người này là mình rồi. Vậy mình có nên nín khe, để cho người ấy chịu khổ hình thế cho mình hay không?

Ông Thiên-Hộ hỏi riêng ông như vậy rồi ông cũng trả lời với riêng ông rằng: “Không nên. Một người thường phạm tội ăn cắp hễ bắt được thì quan trên kêu án chừng năm ba năm. Nếu người ta nhận người này là mình thì người ta xử tử giam hậu, vì mình đã có án 20 năm tù rồi bây giờ tái phạm nên hình phạt nặng nề. Chớ chi mình không hay không biết, thì ai xử thế nào mặc ai, ai bị đày bao lâu chẳng can gì, ngặt bây giờ mình đã hay quan người ta nhận lầm, mình đã biết người ta bị bắt đó là oan-ức, có lý nào mình đành làm lơ, để cho người vô tội phải thọ khổ hình thế cho mình. Mấy năm nay mình tu nhơn tích đức, mình tự nguyện cứu khổ phò nguy, nếu mình để cho người bị án, thì mình làm một điều đại bất nhơn, dầu mình tu mãi đời cũng không thể chuộc cái tội ác đó được. Tội mình làm thì mình phải chịu, lòng ngay hay là gian, phú cho Trời Phật xét soi cho mình. Mà trong việc này có ai nói gian cho mình đâu. Ăn trộm đồ của chùa, có, giựt nồi cơm của ăn mày, cũng có, tội đã đáng tội, có oan ức chỗ nào. Vậy mình phải ra mà chịu tội, chẳng nên để người khác thế cho mình.”

Ông Thiên-Hộ quyết định rồi ông vùng ngồi dậy bước đi ra ngoài.

Mưa đã tạnh rồi, mặt trời đã lộ ra dọi nắng coi tứ hướng đều vui vẻ.

Ông dựa cửa mà ngó mông ra ruộng. Một cánh đồng rộng mênh mông giăng trước mắt ông, lúa cấy hôm tháng trước, nay đã bén, lá coi xanh mượt. Bên này có mấy xóm, ấy là chỗ tá điền của ông ở, đông đảo thành mậu vô cùng.

Trong kia có một cái kinh, ấy là mương của ông phóng cho dân đào, đặt tiện đường cho dân chở lúa.

Ông ngó xa ngó gần chung quanh nhà ông.

Đây là nhà để dạy trẻ nhỏ học văn học lễ, đây là nhà để nuôi trẻ nhỏ không mẹ không cha, đây là nhà để cứu những người bệnh hoạn tật nguyền, đây là nhà để nuôi những người già cả lụm cùm.

Mười lăm lúa cấy trước kia, lăm nào lúa cũng còn đầy nhóc, ấy là lúa để sẵn cho thiên-hạ ăn, chớ trong thân tộc của ông bây giờ chỉ còn có một mình ông, làm sao mà ăn cho hết.

Những ruộng kia, những nhà nọ, ấy là sự nghiệp của ông. Công phu của ông trọn 10 năm trời mới gây dựng được ra đó. Bây giờ ông ra chịu tội mà lãnh án tử giam hậu đặt thọ khổ hình chung thân, thì sự nghiệp này phải tan như tro tàn, phải rã như bọt nước. Những tài sản của ông thì không sá gì, kiếp sống này là giấc chiêm bao, sanh tay không chừng chết cũng tay không, dầu làm quan to, dầu làm giàu lớn, cũng không ai đem tước quyền hay là đem vàng bạc theo được.

Ngặt vì hễ ông ra chịu khổ hình, thì cả ngàn dân làm ruộng, mấy mươi người già cả bệnh hoạn, mấy mươi con nít nhỏ mồ côi, còn biết lấy ai mà cậy nhờ!

Ông đã định làm nghĩa, ra thọ tội đặt cứu người oan ức, mà chừng ông nhớ đến công việc phước thiện của ông lập ra đặt cứu kẻ cơ hàn bệnh hoạn, thì ông dục-dự bàng-hoàng. Ông cứ đi ra đi vô hoài không biết liệu lẽ nào. Ra chịu tội thì khỏi hổ với lương tâm, song hết thể cứu giúp cả ngàn người nghèo khổ nữa. Còn như nín luôn, thì cả ngàn người được nhờ, song mình đối với Phật Trời, chắc cả đời phải ăn-năn hổ thẹn. Ông bức-rức trong lòng, nên buổi chiều ông không ăn cơm, cứ nằm dầu-dầu trong buồng hoài.

Đêm ấy ông chong đèn ngồi lo tính, lúc thì muốn ra chịu tội đặt cứu một người bị án oan, lúc thì ông tính làm lơ nín luôn đặt giúp cả ngàn người nghèo khổ. Ôi tính đi rồi tính lại, ông lo tới rồi lo lui, ông tính cho tới gần sáng rồi mới nhứt định thà ông hại một người bị án oan, chớ không đành bỏ cả ngàn người nhờ ông mà khỏi nghèo khổ.

Ông quyết làm lơ, không thềm nhớ tới chuyện đó nữa, để trí thông thả mà lo cứu khổn phò

nguy, ví dầu người chịu án oan đó có chết đi nữa cũng chẳng hại bao nhiêu, chớ nếu ông bỏ sự nghiệp của ông đây thì mấy mươi ông già phải chết đói, mấy mươi con nít phải hoang-đàng, cả ngàn dân tá điền phải thất sở.

Ông nhứt định rồi ông mở cửa buồng bước ra, thì mặt trời đã ló mọc.

Bạch-Thị dòm thấy tóc của ông, bữa trước còn đen mượt, mà bữa nay lại điểm bạc hoa râm, thì lấy làm kỳ, nên hỏi ông. Ông lắc đầu rồi bỏ đi xuống nhà dưỡng bệnh, không thèm trả lời với Bạch-Thị.

Ông đi thẳng lại chỗ Ánh-Nguyệt nằm mà hỏi thăm. Ánh-Nguyệt thấy ông thì nàng mừng rỡ hết sức, tuy nàng ngồi dậy không nổi, song nàng ráng ngóc đầu chào ông và hỏi rằng:

- Ông có biểu đi chuộc dùm con tôi rồi hay chưa? Tôi gần mạnh rồi, hễ tôi thấy mặt con tôi thì tôi hết đau liền.

Vì ông mắc lo việc của ông nên ông quên lửng việc của nàng. Chừng ông nghe nàng hỏi, ông nhớ lại thì ông lấy làm bối rối, song ông muốn cho nàng yên lòng mà dưỡng bệnh, nên ông nói dối rằng:

- Rồi. Ông có cậy ông sáu Thới đi rồi. Cháu cứ lo uống thuốc cho mạnh đi. Trong vài ba bữa sẽ có con nhỏ về tới đây. Mà cháu phải uống thuốc cho mạnh, thì ông mới cho gặp con, chớ nếu cháu mê sảng nói xàm hoai, thì ông không dám cho con nhỏ gần cháu đâu.

Ánh-Nguyệt liền đáp rằng:

- Tôi mạnh rồi. Tôi có mê sảng chi đâu. Chừng mấy bữa nữa ông sáu Thới về mới tới? Cha chả! mà không biết vợ chồng Đỗ-Cẩm nó có cho ổng rước hay không đây. Tôi được gần con tôi thì tôi vui biết chừng nào! Ông cho mẹ con tôi ở đây với ông. Tôi không đòi tiền công ông đâu, miễn là ông cho mẹ con tôi đủ cơm ăn cho no, đủ áo quần mặc cho ấm mà thôi.

Ông Thiên-Hộ gật đầu lia-lịa rồi bước lại hỏi nhỏ lương-y Sanh coi bệnh Ánh-Nguyệt bữa nay thêm hay có giảm được chút nào. Lương-y Sanh đáp rằng bệnh tuy không thêm, song cũng chưa thấy giảm, chẳng nên thấy nàng nói lia-lịa như vậy mà mừng, bởi vì tại trong tim nàng nóng nên nàng nói, chớ không phải nàng hết bệnh.

Ông Thiên-Hộ nghe nói như vậy thì buồn. Ông cúi mặt xuống đất suy nghĩ một hồi rồi thủng thẳng trở lên nhà.

Ông kêu Bạch-Thị mà biểu sai người lập tức đi kêu ông sáu Thới xuống cho ông nói chuyện.

Đến trưa ông sáu Thới xuống tới.

Ông Thiên-Hộ tỏ việc Ánh-Nguyệt bị Trinh-Tường hiếp đáp lại cho ông nghe.

Ông Thiên-Hộ lại nói ông đã cứu Ánh-Nguyệt đem về nuôi tại nhà dưỡng bệnh. Ánh-Nguyệt bây giờ đau nặng lắm, mà cứ theo đòi con hoài, vậy ông sáu Thới phải làm ơn đem tiền lên Vũng-Gù mà chuộc dùm con nhỏ dắt về, hoặc may Ánh-Nguyệt mừng con mà mạnh được.

Từ bữa Trinh-Tường cho ghe rước Ánh-Nguyệt đi cho đến bữa nay, ông sáu Thới không thấy Ánh-Nguyệt về, thì ông có ý lo sợ. Ông biểu thằng Hiến đi hỏi thăm thì họ nói Ánh-Nguyệt vô lễ với Trinh-Tường sao đó không biết, Trinh-Tường giận đến thưa với ông Đội, nên ông Đội đã bắt Ánh-Nguyệt rồi.

Bây giờ ông Thiên-Hộ thuật rõ công việc của Ánh-Nguyệt như vậy ông mới hay.

Ông liền xin ông Thiên-Hộ cho phép ông xuống nhà dưỡng bệnh mà thăm Ánh-Nguyệt một chút. Ông Thiên-Hộ can rằng:

- Không nên. Vì tôi đã nói dối với nó rằng tôi đã mượn ông đi rước con nhỏ rồi. Nếu ông xuống đó, nó thấy ông nó hỏi con nó, thì ông trả lời làm sao cho xuôi được. Chi bằng ông đi luôn thì hay hơn; để chừng ông rước con nhỏ về đây rồi ông sẽ thăm nó. Nghe nói ông có lên Vũng-Gù mà xin rước con nhỏ một lần rồi. Vậy chớ vợ chồng Đỗ-Cẩm nó đòi tiền công nuôi là bao nhiêu?

- Thưa, nó biểu phải trả năm bảy quan thì nó mới cho rước.

- Ông coi ý thiệt nó muốn cho chuộc con nhỏ hay không?

- Thưa, nó cho, song phải có tiền mới được.

Ông Thiên-Hộ liền kêu Bạch-Thị biểu lấy một chục quan tiền đem ra, rồi nói với ông sáu Thới rằng:

- Tôi nghe nói ông nghèo mà ông sẵn lòng thương con Ánh-Nguyệt, nên ông nuôi dưỡng nó hơn một năm nay. Hễ làm ơn thì phải làm cho trót. Vậy ông chịu phiền lấy một chục quan tiền này rồi mượn ghe đi lên Vũng-Gù nói mà chuộc dùm con nhỏ đem về đây cho nó. Ông đi cho mau mau vì nó trông lắm.

Ông sáu Thới bái ông Thiên-Hộ rồi kê vai vác 10 quan tiền mà đi về.

Ông Thiên-Hộ đứng tại cửa ngõ theo, miệng chúm-chím cười, vì ông mới làm được thêm một việc phải, nên trong lòng thơ-thới.

Chương 15

Quyển thứ IV - Đường Ngay Nẻo Vạy

Ông Thiên-Hộ không tính ra thọ tội nữa, ông sai ông sáu Thới đi chuộc con Thu-Vân rồi, thì ông cứ xẩn-bẩn dưới nhà dưỡng bệnh mà nhắc chừng lương-y Sanh cho Ánh-Nguyệt uống thuốc.

Buổi chiều ông qua nhà mồ-côi mà thăm sắp nhỏ, ông hỏi chuyện đứa này, ông vuốt-ve đứa nọ.

Ông lại đi thẳng qua trường học mà hỏi thăm thầy giáo coi học trò học có tấn phát hay không.

Ông thăm con nít rồi ông đi thăm tới mấy ông già, gặp người nào ông cũng lấy lời nhơn-từ mà an-ủi.

Ông lại đi luôn ra xóm tá-điền, đi tới đâu ông cũng dạy cách làm ăn, hoặc ông khuyên đừng tham lam.

Ông đi cho đến tối mò ông mới chịu trở về nhà.

Ông ăn cơm rồi ông còn xuống thăm Ánh-Nguyệt một lần nữa.

Ông đi đứng lảng-xăng, ông nói chuyện lộn-xộn, thì ông quên hết việc riêng của ông.

Mà đến tối ông vô buồn nằm một mình, thì trí ông bắt nhớ người vì ông phải chịu án oan đó hoài, bởi vậy ông nhắm mắt mà ngủ không được. Đã biết ông đã nhứt định để hại một người mà cứu cả ngàn người, bởi vậy ông không còn ăn-năn nữa. Nhưng mà chẳng hiểu vì có nào trong trí ông cứ ái-ngại hoài, dường như ông làm việc quấy nên lương tâm trách ông vậy. Ông nghĩ chắc là tại ông không thấy mặt người chịu án thế cho ông đó, nên ông không yên lòng.

Ông mới tính ông đi lên tỉnh hỏi thăm coi quan kết án người ấy thế nào, và nếu có thể gặp mặt được thì ông sẽ coi người ấy hình dạng ra làm sao mà đến nỗi người ta nhận là ông. Ông lại tính nếu quan lầm mà kêu án người ấy, thì ông sẽ hỏi thăm cha mẹ hoặc vợ con ở đâu, rồi ông rước hết về ông nuôi, đặt đền bồi cái ơn thọ khổ hình thế cho ông đó.

Mới tảng sáng ông kêu Bạch-Thị mà phú thác các việc nhà. Ông lại kêu lương-y Sanh mà căn dặn phải cần cho Ánh-Nguyệt uống thuốc. Ông nói rằng ông lên tỉnh thăm quan Án chừng một

bữa thì ông về, như có trễ lắm là 2 bữa, chứ không ở lâu hơn nữa.

Ông cho kêu hai đứa tá-diền mạnh dạn, một đứa tên là hai Hí, còn một đứa tên là sáu Tâm, đặt chèo ghe cho ông đi. Ông nghĩ Phạm-Kỳ đã đi trước ông đã hai đêm một ngày rồi, nếu ông trì hoãn sợ e không kịp coi quan xử vụ Lê-văn-Đó. Ông bèn dạy hai Hí với sáu Tâm kiếm một chiếc ghe lườn nhỏ, mà nhẹ chèo đặt đưa ông đi cho mau.

Hai người kiếm ghe thì mấy chiếc ghe tốt đều lớn hết thủy, duy có một chiếc ghe nhỏ nhẹ chèo, ngặt chiếc ghe ấy cũ quá, nên có nước. Ông Thiên-Hộ muốn đi cho mau, nên biểu lấy chiếc ghe nhỏ mà đi.

Ghe đi được vài khúc sông thì nước vô lung quá, chèo không nổi.

Ông Thiên-Hộ phải cởi áo mà tác nước, đặt để cho hai Hí với sáu Tâm chèo cho mau.

Ông tát một hồi cái gào rách tét, không thể tát được nữa.

Ông không biết liệu làm sao, vì ghe đã khỏi chợ Thủ-Bô rồi, nếu trở về đổi ghe khác thì xa quá.

Ông nóng-nảy trong lòng như lửa đốt, ông quyết thể nào chiều bữa ấy ông cũng phải lên cho tới tỉnh.

Ông mới dạy ghé lại xóm dựa mé sông đặt kiếm ghe khác ông muốn. Hai người chèo vung lờ, ghé vô xóm ở dựa mé sông. Ông liền muốn một chiếc xuồng rồi biểu sáu Tâm bơi cho ông đi, còn hai Hí thì ở lại đó kiếm *giẻ*[\[99\]](#) xắm mấy lỗ rồi chờ ông trở về mà rước ông.

Ông Thiên-Hộ đi thiệt là mau; trời mới xế qua một lát thì ông đã lên tới tỉnh.

Ông bận áo bịt khăn, rồi dặn sáu Tâm ở dưới xuồng mà chờ ông.

Ông vô thành, hỏi thăm lần lần, đi lại trước dinh quan Án.

Ông dòm, thấy trong dinh náo-nức, kẻ vô người ra không ngớt.

Ông đó một người đi ra mà hỏi thăm, thì họ mới nói quan Án đương xử vụ Lê-văn-Đó.

Ông nghe nói như vậy thì biến sắc, chơn thối lui hai ba bước, đứng lại chau mày mà ngó sững vô dinh.

Ông ngó một hồi rồi hăm hở đi thẳng vô. Ông đứng nép dựa cánh cửa mà dòm.

Ông thấy quan Ân ngồi tại bộ ván giữa, một tay chống một cái gối dựa, còn một tay thì cầm vò bình điếu mà hút thuốc. Trước mặt ngài thì có người cao lớn, cổ mang gông, tay bị trói, đứng day lưng ra ngoài cửa, nên ông không thấy mặt được. Bên tay mặt thì Phạm-Kỳ với 10 tên lính đứng khoanh tay mà hầu.

Bên tay trái thì có 3 tội nhơn, ông biết mặt biết tên hết cả, vì 3 người ấy bị án đầy chung thân, ngày trước ở chung một khám với ông, một người tên Tánh, một người tên Lãnh, còn một người tên Thà.

Phía trong có hơn 10 người, ngồi hai bộ ván hai bên, hết cả đều mặc áo dài khăn đen, song ông không biết người nào hết.

Quan Ân hút thuốc một hồi rồi hỏi người mang gông đứng giữa đó rằng:

- Bữa nay ta có đòi đủ chứng lên đây đặng nhìn mặt mi. Mi còn dám chối rằng mi không phải là Lê-văn-Đó nữa thôi?

Người ấy đứng lặng thinh. Quan Ân nạt rằng:

- Mi câm rồi hay sao? Ta hỏi sao không thưa? Mi chờ ta khảo rồi mới chịu nói hử?

Người ấy ngó qua ngó lại rồi nói rằng:

- Dạ, bẩm quan lớn, tôi là tư Hoàn, tôi họ Nguyễn chớ.

Quan Ân cười gằn rồi nói rằng:

- Mi còn chối nữa há? Để ta hỏi chứng rồi mi sẽ hay. Đội Kỳ đâu? Ra nhìn thử coi thằng này có quả là Lê-văn-Đó hay không.

Phạm-Kỳ bước ra chỉ mặt người mang gông mà nói rằng:

- Lê-văn-Đó là mi chớ ai! Còn chối gì nữa?

Phạm-Kỳ vừa nói mấy lời, bỗng thấy ông Thiên-Hộ ló mặt vô cửa mà dòm. Anh ta đã sợ ông Thiên-Hộ lên tỉnh mà cáo về vụ anh ta bắt Ánh-Nguyệt, bởi vậy thấy mặt ông Thiên-Hộ thì anh ta biến sắc, lật-đật cúi đầu, rồi bước vô bẩm nhỏ-nhỏ việc chi với quan Ân, không rõ được.

Quan Ân ngồi thẳng mà nói rằng:

- Có Thiên-Hộ lên đó hay sao? Mời ông vào, đi mời ông vào uống nước chớ.

Ông Thiên-Hộ thụt đầu ra đứng núp cánh cửa.

Phạm-Kỳ bước ra thưa rằng quan Án cho mời ông, và nói và nắm tay ông mà kéo vô.

Ông Thiên-Hộ lấy làm bối rối song cùng thế ông không chối từ được, nên bất đắc dĩ ông phải theo Phạm-Kỳ mà bước vô.

Quan Án đứng dậy chào hỏi, coi bộ niềm nở lắm. Quan Án cứ mời ông Thiên-Hộ lên bộ ván giữa ngòai chung với ngài mà uống nước. Ông Thiên-Hộ khiêm nhượng không dám ngòai, xin cho ngòai nơi bộ ván bên tả đó mà thôi.

Quan Án ép không được, cùng thế, phải vừa theo ý ông, song ngài hỏi lính hầu bưng bình nước với bộ chén đem qua mà mời ông giải khát.

Quan Án hỏi ông Thiên-Hộ rằng:

- Ông lên tỉnh có việc chi?
- Bẩm quan lớn, tôi đi mua đồ vật chút đỉnh, nhơn dịp ghé thăm quan lớn.
- Á, ruộng ông năm nay lúa tốt hay không?
- Bẩm, tốt.
- Trúng mùa hoài, lúa ông biết làm việc gì cho hết.
- Bẩm, không biết.
- Nếu dùng không hết, để mục còn gì?
- Bẩm, không mục.
- Nếu không mục cũng ầm chớ?
- Bẩm. không ầm.

Quan lớn thì muốn nói chuyện, mà ông Thiên-Hộ mắc ngó chăm bẳm người mang gong đứng trước đó, bởi vậy ông trả lời cụt ngủn, làm cho quan Án buồn trí hết muốn nói nữa.

Ông Thiên-Hộ nhìn phạm-nhơn hình dạng mặt mày giống hịch mình ngày trước, ông lấy làm cảm xúc, nên trong lòng băng-khuâng, ngoài mặt bợ-ngợ, hết biết chuyện gì mà nói với quan Án nữa.

Quan Án hút thêm vài hơi thuốc rồi nói với ông Thiên-Hộ rằng:

- Tôi làm quan thuở nay mới xử một vụ này kỳ hơn hết. Phạm nhơn tên là Lê-văn-Đó, mà nó cứ chối hoài.

Ông Thiên-Hộ đáp rằng:

- Không biết chừng người ta bắt lầm nó, chớ nó không phải tên đó.

- Không làm được. Ông ngồi đó nghe chơi. Để tôi đối chứng cho ông coi.

Quan Án liền day lại hỏi phạm-nhơn rằng:

- Mi khai tên mi là Tư Hoành, họ Nguyễn phải hôn? Mi khai gian, tội mi còn nặng hơn nữa.

Ta không thêm cãi với mi, ta để cho mấy người biết mi họ nhìn coi mi là Hoành hay là Đó rồi sẽ biết.

Quan Án nói dứt rồi liếc ngó Phạm-Kỳ.

Phạm-Kỳ thấy ông Thiên-Hộ không nhắc tới việc Ánh-Nguyệt, thì hết lo sợ nữa, nên xốc ra rất mạnh-mẽ mà nói với phạm-nhơn rằng:

- Để ta nói gốc tích của mi cho mi nghe. Mi tên là Lê-văn-Đó, gốc ở huyện Tân-Hòa. Hồi nhỏ mi ăn trộm một trã cháo heo, bị án 5 năm tù. Ta dẫn mi lên rừng đốn củi, mi trốn nên bị chồng án thêm 5 năm cộng là 10 năm. Sau mi trốn một lần nữa, bị bắt và chồng án thêm 10 năm nữa, cộng là 20 năm. Khi mi mãn tù rồi, quan thả cho mi về xứ, mi vào một cảnh chùa nào đó, ta không nhớ, mi ăn cắp đồ của chùa, rồi mi lại giựt một nồi cơm của hai vợ chồng tên ăn mày nào đó nữa. Quan có tập nã bắt mi, mà tìm không gặp, rồi kể có giặc nên không ai lo kiếm mi nữa. Sự tích của mi ta biết rõ hết, mi chối không được đâu.

Trong lúc Phạm-Kỳ nói thì phạm-nhơn đứng bơ-bơ, nhướng mắt há miệng mà nghe, rồi lại chúm-chím cười, không cãi lẽ chi hết.

Phạm-Kỳ nói tiếp rằng:

- Hồi mi ở trong khám, ta dẫn mi đi làm công việc mỗi ngày, lẽ nào ta quên mi được hay sao mà mi chối. Mi phải lạy quan lớn mà thú thiệt đi, hoặc may quan lớn dung chế cho chút đỉnh mà nhờ.

Phạm-nhơn cười ngỏn-ngổn, ngó Phạm-Kỳ rồi ngó quan Án, song không nói tiếng chi hết.

Phạm-Kỳ nổi giận đưa tay muốn đánh. Quan Án nói rằng:

- Mặc kệ nó, đánh nó làm gì. Để đối chứng xong rồi, mà nó còn chối nữa, thì sẽ hành hình nó.

Phạm-Kỳ nghe nói như vậy thì không đánh, song thò tay nắm cánh tay phạm-nhơn mà đặt hai ba cái rồi nói rằng:

- Mi chịu mi là Lê-văn-Đó hay chưa, hử? Còn chối nữa hay thôi?

Phạm-nhơn không buồn, mà cũng không sợ chi hết, đứng ngó dáo-dác rồi nói rằng:

- Lê-văn-Đó gì đâu? ... Ai biết ... Ta nói ta tên Hoàn mà.

Quan Án cười ngất rồi nói rằng:

- Thằng tê khôn quá! Nó làm bộ điên khùng đặng khỏi tội. Mi điên chớ ta có điên bao giờ đâu. Mấy tên tội nhờn đâu, bây ra từ đũa mà nhìn thử coi.

Ba tên tội nhờn đứng phía bên tay mặt ứng tiếng lên dạ một lượt. Tên Thà bước ra trước thưa rằng:

- Bẩm quan lớn, thằng này là thằng Đó chớ ai; nó ngủ chung một sập với tôi năm sáu năm trường, tôi quên nó sao được.

Tên Tánh bước ra nữa mà thưa rằng:

- Bẩm quan lớn, nó là thằng Đó. Nãy giờ tôi nhìn kỹ rồi, nó làm bộ khật-khùng đặng chối cho dễ; mà nó làm bộ với ai kìa, chớ mấy anh em tôi ở chung một khám với nó, nó làm bộ lạ sao cho được.

Tên Lãnh bước tiếp ra nữa, rồi lại gần nắm tay phạm-nhơn mà nói rằng:

- Đó, mầy thú thiệt đi còn chối chi nữa, mậy. Mầy chối bây giờ mầy khỏi hay sao? Chịu đi.

Phạm-nhơn đứng ngó 3 người ấy trân-trân một hồi rồi nói rằng:

- Chịu giống gì? ... Ai biết Đó gì đâu? ... Ta nói ta là tư Hoàn mà ... Ta ở Rạch-Kiến biết hôn. Rạch-Kiến chỗ cô ta ở đó — hôm trước ta đi phát về, đi ngang qua vườn người đó, ta thấy trái mần-cầu chín ta leo vô hái ăn chơi. Họ bắt họ đánh ta dữ. Nhà đó là nhà tên Đó hay sao?

Phạm-Kỳ trợn mắt nạt rằng:

- Đừng nói bậy! Tên Đó là mầy đây nè!

Phạm-nhơn cứ cười ngỏn-ngổn, mà cũng không chối cãi.

Quan Án tăng-hăng rồi phán rằng:

- Thôi, đủ bằng có rồi, nó chối mặc kệ nó. Ta cứ chiếu luật triều-đình mà lên án. Lê-văn-Đó, ta nói cho mi biết, vì mi phạm tội ăn trộm đã bị án 20 năm, khi mãn tù mi tái phạm, ăn cắp của chùa, giựt của ăn mầy thì tội mi phải đầy chung thân. Nay mi còn ăn trộm một trái mần-cầu của người ta mà ăn nữa, vậy ta xử tội mi phải bị an trảm giam hậu. Lính đâu, bây dẫn nó xuống khám đi, đợi triều đình phê án rồi sẽ đầy nó vô Hà-Tiên.

Hơn mười tên lính dạ rân rồi áp ra dẫn phạm-nhơn đi.

Ông Thiên-Hộ đi lên tỉnh dọ coi quan kêu án người thế tội cho mình đó thế nào, chớ không phải quyết lên coi xử; chẳng dè lên đến tỉnh lại gặp quan đương xử, muốn bỏ đi ra, lại đi không đành, muốn lên mà coi, lại bị quan mời vô.

Ông ngồi coi xử, ông thấy phạm-nhơn khùng-khịu, lòng thì ngay, mà trí thì tối, nên không biết lời lẽ mà đối đáp với người ta, thì ông lấy làm cảm xúc bồi hồi.

Khi ở nhà ông đã quyết liều một người để cứu ngàn người, mà đến đây ông thấy mặt kẻ chịu oan thì ông thương tâm, nên ngồi coi mà mặt mầy tái lét, cứ hỏi trong trí rằng — “có nên để cho người khùng này chịu án oan, đặt mình an hưởng phú quý hay không?”

Đến chùng ông nghe quan Án định án trảm giam hậu người khùng ấy, rồi lính áp lại dẫn đi, thì ông cảm động quá, dần trí không được nữa, nên ông đứng dậy đưa tay mà nói lớn lên rằng:

- Khoan! lính khoan dẫn người đó. Oan cho người ta lắm. Thiệt Lê-văn-Đó là tôi đây, chớ không phải người ấy đâu.

Ông lại day vô mà bẩm với quan Án rằng :

- Bẩm quan lớn, Phạm-Kỳ với mấy tội nhơn đều nhìn lầm hết cả. Xin quan lớn làm án lại mà tha người ấy, chớ xử như vậy thì oan ức cho người ta, tội nghiệp lắm.

Quan Án, Phạm-Kỳ cùng quân lính ai nấy đều chưng hửng, cứ nhìn nhau trân-trân.

Còn ông Thiên-Hộ nói dứt lời rồi, ông liền xá quan Án mà đi ra.

Ông ra khỏi dinh quan Án, thì mặt trời đã lặn mất rồi.

Ông xăm-xăm đi riết xuống mé sông, xắn áo nhảy xuống xuống rồi hối sáu Tâm bơi đi về cho mau.

Khi ông Thiên-Hộ đi rồi, quan Án mới tỉnh ngộ.

Ngài dạy Phạm-Kỳ phải giữ phạm-nhơn là Tư Hoành lại đó, để ngài qua báo sự này cho quan Tổng-Đốc hay coi quan Tổng-Đốc định đặt lễ nào. Ngài đi một hồi lâu rồi ngài trở về, dạy quan Kinh-Lịch làm án Tư Hoành một năm tù.

Người lại viết tờ sai lính đi đòi Tri-Huyện Bình-Dương là Từ-hải-Yến đến hầu lập tức.

Từ-hải-Yến thi đậu cử nhơn hồi năm Tân-Mão, mà đến năm Đinh-Dậu mới được bổ đi ngồi Tri-Huyện Bình-Dương.

Khi được tờ của quan Án đòi thì Hải-Yến tức tốc đến hầu liền.

Quan Án dạy Tri-Huyện Từ-hải-Yến với xuất đội Phạm-Kỳ phải hiệp nhau đi xuống Cần-Đước bắt cho được Lê-văn-Đó mà giải nạp.

oOo

Trời mưa rỉ-rả gió thổi lao-rao. Ông Thiên-Hộ ngồi trong xuồng cho sáu Tâm bơi về, trong trí ông mắc lo tính nên quên che dù, bởi vậy đầu cổ áo quần đều bị mưa ướt loi ngoi lốt ngót.

Gần hết canh một, xuồng về tới xóm ghé hồi trưa.

Sáu Tâm vừa muốn bơi vô đặng trả xuồng cho người ta rồi sang qua ghe mình mà về, ông Thiên-Hộ cản không cho ghé, biểu bơi riết đưa ông về tới nhà rồi sẽ trở lên trả xuồng và đổi ghe.

Mưa đã dứt hột, trăng đã ló mọc nhưng vì bị mây áng nên không tỏ.

Ông Thiên-Hộ ngồi cứ ngó ngay trước mũi xuồng không nói chuyện vãn chi hết, chỉ lâu lâu ông thôi thúc sáu Tâm bơi cho mau mà thôi.

Vừa bước qua đầu canh ba, thì xuồng ông đã về tới bến.

Trong mấy tòa nhà của ông, đâu đó đều im-lìm ngủ hết. Ông bước lên bờ rồi lăm lũi đi vô nhà.

Khi ông bước tới cửa, Bạch-Thị nghe động đất thì lên tiếng hỏi coi ai đó.

Ông đánh tiếng lên, Bạch-Thị biết tiếng ông, nên lật đật bước ra mở cửa.

Bạch-Thị thấy quần áo ông ướt loi-ngoi, thì lấy làm kỳ, nên trở vô lấy một bộ áo quần khô cho ông thay.

Ông không kể áo quần, lại hỏi Bạch-Thị rằng :

- Ngày nay con Ánh-Nguyệt ở nhà bệnh nó có bớt được chút đỉnh gì hay không?

- Thưa, coi bộ nó không bớt. Từ hồi trưa cho đến tối, nó mê sảng nằm nói xàm hoài.

Nó cứ theo hỏi ông đi đâu, rồi một lát nó năn nỉ xin đi rước dùm con nó, tôi với ông thầy thuốc không biết làm sao mà trả lời, nên phải nói dối rằng ông đã đi rước con nó rồi, mai mốt ông mới về. Nó nghe nói như vậy thì bộ nó mừng lắm, nó theo căn dặn hể ông rước con nó về tới thì dắt liền con nó xuống nhà nuôi bệnh đặng nó thấy mặt con nó cho mau. Nó nói hể nó thấy mặt con nó thì nó mạnh liền.

- Vậy chớ ông sáu Thới chưa về hay sao?

- Thưa, chưa.

- Ông đi từ hồi trưa hôm qua

Ông Thiên-Hộ nói có nửa câu, rồi ông chau mày ủ mặt, ông đứng suy nghĩ một dây lâu rồi mới nói tiếp rằng :

- Thôi, thím đi nghỉ đi. Để cửa đó cho tôi.

Bạch-Thị vưng lời vào buồng riêng ngủ.

Ông Thiên-Hộ chong đèn, ngồi trên ván ngó ra cửa, không nói chi hết, mà nước mắt chảy rờn rờn.

Công phu mười năm nay gầy nên sự nghiệp này, té ra không ích chi hết!

Thân mình trở vô chốn lao tù, dầu cực khổ chẳng sá chi, ngặt vì bầy con nít mồ-côi đây, từ rày còn ai mà dưỡng nuôi dạy dỗ chúng nó? Những người già cả bệnh hoạn có chỗ đâu nữa mà nương nhờ? Sắp tá-điền thiệt thà còn ở đây được nữa mà cày cấy nuôi cha mẹ vợ con, hay là phải bị đuổi đi tứ tán rồi chịu nghèo nàn đói rách?

Còn thân con Ánh-Nguyệt biết làm sao đây? Mình đã quyết cứu nó đặng chuộc tội, vì mình

mà nó phải nhờ danh xử tiết, vậy mà biết cứu nó được hay không?

Mình đã hứa chuộc con nó đem về trả cho nó, mà bây giờ ông sáu Thới chưa về tới, còn quan trên chắc họ đã sai người xuống bắt mình, ví như một chút nữa đây họ tới họ bắt mình thì làm sao?

Ông ngồi lo tới tính lui, suy đi xét lại, song ông chẳng hề ăn-năn sự ông ra chịu thiệt nặng cứu Tư Hoành bao giờ.

Ông lo tính một hồi rồi ông đứng dậy cầm đèn đi vô buồng. Ông để cái đèn trên ghế, dựa bên bình trà với bộ chén.

Ông vừa thấy vật ấy thì ông sực nhớ tới Hòa-Thượng Chánh-Tâm, mà chừng nhớ tới Hòa-Thượng Chánh-Tâm, thì ông nhớ tới những lời từ-bi của ngài giảng dạy. Các vật ở dương-thế này đều là tro bụi, kiếp sống mấy mươi năm đây ví như giấc chiêm-bao.

Mấy năm nay Trời Phật khiến mình phải cứu giúp chúng sanh, nên mình làm. Ngày hôm nay Trời Phật muốn cho mình phải lao khổ nặng trả cho tròn nợ cũ, thì mình chịu, có chi đâu mà mình lo buồn.

Nếu mình còn buồn, té ra mình chưa thoát khỏi tam chương, vậy thì Hòa-Thượng giảng dạy mình ngày trước có bổ ích chi đâu. Thôi, còn cũng vậy, mà mất cũng vậy, sướng cũng vậy, mà cực cũng vậy, còn cứu giúp thiên-hạ được nữa cũng nhờ Phật Trời, kiếp trần ai này dầu thế nào cũng được, miễn là mình toàn vẹn phận làm người thì thôi.

Ông suy nghĩ như vậy rồi ông hết buồn hết lo, mặt mày coi thơ-thới, chớ không ủ-dột như hồi nãy nữa.

Ông lần bước đi ra đứng tại cửa mà ngó ra sân. Mây giăng đen kịt hồi hôm, bây giờ đã tan rã hết, nên bầu trời trắng trong ; trăng lu-lu lơ-lơ hồi hôm, bây giờ đã tỏ rạng, nên dọi cây cỏ sáng trưng.

Ông đứng ngắm cảnh vật một hồi, chẳng hiểu ông suy nghĩ thế nào, mà ông lại xăm-xăm đi ra nhà sau, kiếm lấy một cái cuốc rồi xách đem vô buồng. Ông rinh cái giường ông ngủ đem ra xa tấm vách chỗ đầu nằm, rồi ông mới lấy cuốc mà cuốc đất. Ông cuốc năm bảy cái, thì thấy lòi lên hai cái *ché*[\[100\]](#).

Ông bỏ cuốc, lấy tay hốt đất và moi riết rồi bưng hai cái *ché* đem lên. Ông dỡ nắp *ché*, thì thấy hai cái đều đựng bạc nén, cái nào cũng gần đầy. Ông bước lại ghế lấy bộ chén chung bỏ vô

một ché, và lấy cái bình tích bỏ vô cái ché kia nữa, rồi đẩy nắp lấy dây ràng lại cứng ngắt.

Trống ngoài đồn đã trở canh năm. Ông để hai cái ché bạc tại đó, ông đi xuống bến mà thăm chừng.

Chiếc xuồng ông về hồi nãy đã đi đâu mất rồi, chắc là sáu Tâm bơi đi trả đặng lấy ghe đem về.

Gần đó may có một chiếc ghe lường, đã có sẵn chèo sẵn sào, lại không có đũa nào ngủ mà giữ.

Ông thấy vậy lấy làm mừng, ông liền trở vô nhà. Ông khóa đất lấp cái lỗ ông mới đào hồi nãy đó lại, ông lấy gót chơn mà nện dè dặt, rồi ông nhắc cái giường để lại y như cũ.

Các việc xong rồi, ông mới kê vai vác từng ché bạc mà đem xuống ghe. Ông vác hai lần thì rồi, mà không ai thấy hết.

Tuy ông nhổ sào gay chèo êm-ái, không ai hay, nhưng mà trước khi xô ghe ra, ông đứng ngó quanh-quất, ông lóng tai nghe tứ hướng, thấy đâu đó đều im-lìm, rồi ông mới cất mái chèo mà chèo.

Ghe ra tới sông lớn, ông *cay*[\[101\]](#) mà đi xuống dưới phía rừng sát.

Ông chèo cho tới sáng bet, gặp một cái vàm rạch nhỏ, mà hai bên vàm có hai cây đước lớn, ông bèn quay ghe vô vàm. Rạch thì quanh co khó đi, mà hai bên mé lại *vẹt*[\[102\]](#), cóc, bần mọc xen lộn với nhau, nhánh giao du, lá rậm rạp, bởi vậy ghe chèo trong rạch mà cũng như chun trong hang.

Ông không chèo được nữa, nên phải buông chèo lấy sào mà chống.

Ông chống quanh qua, queo lại, đếm đủ 5 khúc rồi, ông mới chui mũi vô *cái doi*[\[103\]](#) bên tay mặt. Ông cầm sào nhảy lên rừng, *vẹt ô-rô*[\[104\]](#), *cóc-kèn*[\[105\]](#) mà đi.

Ông và đi và đếm đủ 50 bước, rồi ông đứng mà ngó tứ hướng.

Phía nào vẹt, cóc cũng mọc đầy, cây nào cũng coi sum-sê.

Ông nhắm phía một hồi rồi trở xuống ghe vác một ché bạc và xách cái cuốc đem lên chỗ đó.

Ông lấy cuốc đào một lỗ rất sâu, bưng ché bạc mà đổ xuống đó, rồi mới lấp đất khóa mặt bằng phẳng. Ông nhắm ngay trước mặt đi mười bước nữa, rồi đào một cái lỗ khác cũng như cái

lỗ hời này. Lỗ đào xong rồi, ông liền trở xuống ghe vác ché bạc thứ nhì đem lên mà chôn nữa.

Ông đứng nhắm tứ hướng, coi bộ như ông nhìn mấy cây chung quanh đó, rồi ông mới vác cuốc trở xuống ghe.

Ông chống trở ra vàm mà về. Ông về tới nhà thì mặt trời đã cao quá nửa buổi.

Ông Thiên-Hộ đi giấu bạc trở về, vừa bước vô nhà thì kêu Bạch-Thị mà hỏi rằng :

- Ở nhà có ai đến hỏi thăm tôi hay không?

- Thưa, không.

- Từ sớm mơi cho tới bây giờ, coi bộ con Ánh-Nguyệt có bớt chút nào hay không?

- Thưa, nó cũng vậy. Nó cứ hỏi ông về chưa. Tôi nói dối chưa về.

- Ông sáu Thới về hay chưa?

- Thưa, chưa thấy.

- Đi sao mà lâu quá.

Ông Thiên-Hộ chau mày nhăn mặt, rồi xây lưng đi riết xuống nhà dưỡng bệnh.

Bữa ấy trong nhà dưỡng bệnh duy có một mình Ánh-Nguyệt mà thôi ; lương-y Sanh mắc đi coi mạch cho một người tá điền ở trong ngọn, còn Hồng-Thị thì mắc săn-sóc cho sắp nhỏ mồ-côi.

Ông bước vô, thấy Ánh-Nguyệt nằm day mặt ra cửa, hình vóc ốm teo nhách, mặt mày nóng đỏ au, môi miệng khô queo. Ông đi nhẹ nhẹ lại gần, ông lấy tay sờ trán nàng. Ánh-Nguyệt nhướng mắt ngó thấy ông, vùng ngồi dậy hỏi rằng:

- Ông mới về phải hôn? Đâu? Con nhỏ tôi đâu?

Ông Thiên-Hộ lấy làm bối-rối, không biết lời chi mà đáp.

Ánh-Nguyệt thấy ông làm lơ, nàng bèn chấp tay xá ông và khóc và nói rằng:

- Tội nghiệp cháu lắm ông ôi! Xin ông làm phước cho cháu thấy mặt con cháu một chút, rồi chết cũng mát ruột.

Ông Thiên-Hộ ứa nước mắt mà đáp rằng :

- Con nhỏ còn đi sau, nó chưa về tới.
- Nó đi với ai? Sao ông không cho nó đi với ông một lượt?
- Nó đi ghe khác với ông sáu Thới.
- Té ra ông đi với ông sáu Thới mà rước nó hay sao?
- Ừ.
- Ghe của ông sáu Thới chừng nào mới tới?
- Cháu nằm xuống mà nghỉ đi, trưa hoặc chiều ghe mới tới.
- Lâu quá.

Ánh-Nguyệt khóc, nước mắt nước mũi chàm-ngoàm. Nàng ráng chống tay nằm xuống rồi nói rằng :

- Hễ con nhỏ của cháu về tới, ông làm phước dắt nó vô đây cho cháu thấy mặt nó liền, nghe hôn ông.

Ông Thiên-Hộ gật đầu. Bạch-Thị ở ngoài bước vô nói nhỏ với ông Thiên-Hộ ít tiếng, không biết nói chuyện chi.

Ông Thiên-Hộ quày quả trở ra, rồi đi thẳng lên nhà. Ông vô cửa thấy ông sáu Thới đứng chờ tại đó, ông liền hỏi rằng :

- Con nhỏ đâu?
- Thừa, rước không được.
- Húy! Sao vậy?

- Vợ chồng thằng Đỗ-Cẩm khốn nạn lắm. Năm ngoái tôi lên nói chuyện con Ánh-Nguyệt nghèo khổ, tôi xin vợ chồng nó làm phước cho tôi rước, chừng nào con Ánh-Nguyệt làm ăn khá thì sẽ đem tiền lên mà huờn công nuôi dưỡng cho nó.

Vợ chồng nó không chịu, buộc phải đem ít nữa là năm bảy quan mà chuộc. Bây giờ tôi đem 7 quan, nó thấy có tiền lại làm khó ; nó nói có lời giao nuôi con nhỏ mỗi tháng một quan. Nó nuôi 27 tháng, tính tiền cơm là 27 quan.

Còn con nhỏ đau mấy trận, chạy thuốc hết 10 quan, và may áo quần cho con nhỏ hết 10 quan nữa, cộng hết các hạng là 47 quan. Phải đủ 47 quan nó mới cho rước con nhỏ. Túng thế tôi trao hết 10 quan tiền mà năn nỉ với nó. Nó lấy 10 quan tiền rồi mà cũng không cho bắt, bắt phải đem thêm 37 quan nữa mới được. Quân ác-nghiệt mà lại trận thượng quá! Tôi năn-nỉ hết sức mà cũng không được. Tôi sợ ông trông, nên lật đật trở về cho ông hay.

- Nó thêm 37 quan, thì đem đủ mà trả cho nó, chớ hại gì. Ngặt con Ánh-Nguyệt bịnh nặng nó theo đòi con nó hoài biết làm sao mà nói với nó bây giờ? Tôi sợ nó chết gấp, không thấy mặt con nó được.

Ông sáu Thới nghe nói như vậy thì chảy nước mắt. Ông Thiên-Hộ kêu Bạch-Thị biểu lấy 37 quan tiền mà trao cho ông sáu Thới. Ông nói rồi thì ông đứng suy nghĩ giây lâu rồi nói với ông sáu Thới rằng :

- Đem đủ số tiền mà chuộc con nhỏ. Chừng ông rước nó về tới đây, như ông nghe mẹ nó còn sống thì ông cho mẹ con nó gặp nhau, song ông cũng bảo bọc dùm cho mẹ con nó. Còn như ông trở về đây mà rui con Ánh-Nguyệt có chết rồi, thì ông đem con nhỏ về nhà ông nuôi dưỡng dùm cho tôi. Hồi trước tôi cứu ông khỏi chết chìm, ông nói ông không biết làm sao mà đền ơn cho tôi. Ông bảo bọc dùm con nhỏ đó, là ông đền ơn cho tôi. Vậy xin ông phải gắng công dùm.

- Thừa ông, bảo bọc mẹ con con Ánh-Nguyệt thì tôi phải lo tự nhiên, làm như vậy có can hệ gì đến ông mà ông nói rằng tôi trả ơn cho ông. Mà việc đó để tôi về tới đây rồi sẽ tính, cần gì ông phải dặn trước.

- Tôi sợ chừng ông về tới đây, ông không gặp tôi nữa.

- Sao lại không gặp? Ông tính đi đâu hay sao?

- Ừ.

- Ông có đi thì trong ít bữa rồi ông cũng về chớ.

- Không biết chừng tôi lâu về lắm. Trong lúc không có tôi, ông phải lo bảo bọc dùm mẹ con con Ánh-Nguyệt cho tôi.

- Dạ, tôi vâng. Mà bây giờ ông cho phép tôi thăm con Ánh-Nguyệt một chút, được hay không?

- Húy, không được.

- Sao vậy?

- Hồi nãy tôi có nói dối với nó rằng trưa chiều gì đây ông sẽ rước con Thu-Vân về tới.

Nếu nó thấy ông, mà không có con nó, tôi sợ nó buồn rầu rồi làm xung, thuốc đâu mà cứu nó cho kịp.

- Hôm nay nó đau mà tôi không thấy mặt nó, tôi buồn qua. Xin ông cho tôi thăm nó một chút mà thôi. Không có sao đâu mà sợ. Việc thiết cứ nói thiết với nó, thà là làm cho nó để ý trông con đôi ba ngày nữa, đừng lương-y thừa dịp ấy mà điều trị cho nó, chớ nói trưa chiều sẽ có con nó, mà nó không thấy rồi nó rầu, sợ e nó chết gấp còn gì.

- Ông nói nghe cũng có lý. Vậy thôi, như ông muốn nói thiết với nó thì ông đi theo tôi.

Hai người dắt nhau đi xuống nhà nuôi bệnh. Khi bước ra khỏi cửa ông Thiên-Hộ thấy Bạch-Thị đương đếm 37 quan tiền đặt có giao cho ông sáu Thới, thì ông đứng lại chau mày rồi nói rằng :

- Thím vô lấy thêm cho đủ một trăm quan cho ổng. Thím chồng cho sẵn tại đây, rồi một lát nữa ông trở lên ổng vác.

Ông Thiên-Hộ day lại mà nói với ông sáu Thới rằng :

- Ông lấy một trăm quan tiền này đem về mà cất. Ông đem 37 quan mà chuộc con Thu-Vân, còn lại bai nhiêu thì ông để dành mà nuôi mẹ con nó.

- Thưa ông, nội 37 quan thì đủ. Như ông muốn cho mẹ con nó bao nhiêu thì chừng con Ánh-Nguyệt mạnh rồi ông sẽ cho nó, chớ ông đưa cho tôi làm chi.

- Ông cứ việc cất đi, đừng ngại chi hết. Ông thăm nó một chút rồi trở lên vác tiền xuống ghe mà đi liền đi. Nếu ông về mau thì có lẽ ông còn gặp tôi.

Hai người nói với nhau có bao nhiêu đó thì đã vô tới cửa nhà nuôi bệnh. Ánh-Nguyệt dòm thấy ông sáu Thới thì nàng chống tay ngồi dậy và cười và nói rằng :

- Con tôi về tới rồi, may lắm. Con ôi! má đây con ; má trông con quá.

Nàng nói tía-lia mà cặp mắt lại liếc dòm ngoài sân, vì nàng tưởng ông sáu Thới đi vô trước, còn con Thu-Vân còn đứng ngoài. Ông Thiên-Hộ lấy làm đau đớn trong lòng, nên ông xây mặt chỗ khác, không dám ngó Ánh-Nguyệt.

Ông sáu Thới thấy Ánh-Nguyệt ốm teo, thì ông khóc ròng và bệu-bạo nói rằng :

- Cháu ôi! vợ chồng thằng Đỗ-Cẩm khốn nạn lắm. Hồi trước nó đòi 7 quan, ông đem tới 10 quan lên ông chuộc con Thu-Vân ; nó lấy tiền rồi nó làm trận làm thượng đòi thêm 37 quan nữa nó mới cho rước con Thu-Vân. Ông phải trở về đây mà cho ông Thiên-Hộ hay. Ông Thiên-Hộ mới đưa tiền cho ông rồi, một lát nữa ông đem lên đủ số mà chồng cho nó. Vậy cháu phải ráng mà uống thuốc. Ông hứa chắc chiều mai ông sẽ đem con Thu-Vân về tới đây cho cháu.

Ánh-Nguyệt ngồi ngó sững ông sáu Thới mà nước mắt chảy ròng ròng. Nàng lắc đầu nói rằng:

- Ông cũng nói gạt cháu nữa! Ai cũng nói gạt cháu hết cả! Tội nghiệp cháu lắm mà! Hồi nãy cháu nằm chiêm bao thấy con Thu-Vân về tới rồi, nó chơi với sấp nhỏ ngoài sân, mà cháu kêu nó không chịu vô. Ông nói gạt cháu chi vậy ông? Ông làm phước ra kêu nó vô cho cháu thấy mặt nó một chút mà.

Ông sáu Thới lắc đầu đáp rằng :

- Ông nói gạt cháu làm chi. Nếu ông rước được nó về tới, thì ông dắt nó vô cho mẹ con gặp nhau, chớ sao lại bắt nó ở ngoài sân. Cháu phải nghe lời ông, cháu nằm xuống mà nghỉ. Bây giờ ông có đủ số tiền rồi, để ông lên Vững-Gù trả thêm cho Đỗ-Cẩm rồi rước nó mới được.

Lúc ấy sấp nhỏ mồ-côi đương chơi ngoài sân cười giỡn om sòm. Ánh-Nguyệt ngồi im-lìm, lóng tai mà nghe, rồi day qua bên ông Thiên-Hộ và nói rằng :

- Thưa ông, tội nghiệp cháu lắm mà! Cháu nghe tiếng con Thu-Vân cười ngoài sân kia, ông giấu cháu chi vậy? Ông làm phước kêu dùm nó vô cho cháu thấy mặt một chút mà. Hễ cháu thấy mặt được con cháu thì cháu mạnh liền ...

Ông Thiên-Hộ vừa bước lại gần Ánh-Nguyệt mà khuyên dỗ thì thấy có bóng hai người bước vô cửa.

Ông lật-đật day lại thì thấy có một người trai, y-phục đoan-trang, vô trước, còn xuất-đội Phạm-Kỳ nối gót theo sau.

Ông biến sắc, đứng khựng dựa bên giường Ánh-Nguyệt và trợn mắt hỏi rằng :

- Đi đâu?

Người trai ấy xốc tới nói rằng :

- Ta là quan Tri-Huyện Bình-Dương, vưng lệnh quan Án đến bắt mi. Mi phải đưa tay chịu trời cho mau.

Ông Thiên-Hộ nạt rằng :

- Đi ra ngoài, chờ một chút nữa không được hay sao!

Ánh-Nguyệt ngó sững Từ-hải-Yến rồi vùng bước một chơn xuống đất, chòn vòn hai tay, và la lớn rằng :

- Hải-Yến! Mi tới đây làm gì? Mi làm Tri-Huyện rồi há! Mi là quân vô tình vô nghĩa, làm cho nhơ danh xử tiết ta, làm cho mẹ con ta cực khổ trôi nổi mấy năm nay, mi làm Tri-Huyện mặc kệ mi, ta chết mặc kệ ta, mi còn thấy mặt ta chi nữa? Mi là đồ khốn kiếp.

Từ-hải-Yến nhìn biết Ánh-Nguyệt thì biến sắc, nên vội vã bước lui lại một bước, rồi hô lớn rằng :

- Ông Đội, bắt Lê-văn-Đó dẫn về đồn đi.

Phạm-Kỳ xốc tới mà nắm cổ ông Thiên-Hộ mà kéo.

Ông sáu Thới không hiểu chuyện gì, thấy Ánh-Nguyệt dám mắng Tri-Huyện rồi lại thấy ông Đội dám nắm cổ ông Thiên-Hộ, bởi vậy ông kinh hãi, lật đật rút vô một góc đứng run lập-cập.

Ánh-Nguyệt đương giận Hải-Yến, mà Hải-Yến xúi Phạm-Kỳ bắt ông Thiên-Hộ nữa, thì ghen cổ không nói ra tiếng, nàng đưa tay mà cản, song tay run đờ không nổi, bởi vậy nàng ú-ớ chòn vòn, rồi té ngửa, dúi ngồi dưới đất đầu nghèo trên giường, cặp mắt lộn thính, miệng sôi bọt mồm bọt miếng.

Lúc Phạm-Kỳ nắm cổ ông Thiên-Hộ mà kéo thì ông Thiên-Hộ không chỏi lại, song ông không dùng tay mà cản.

Đến chừng ông thấy Ánh-Nguyệt té xỉu, ông dừng râu, xúng tóc chuyển tay mặt mà gạt ngang một cái mạnh quá, Phạm-Kỳ văng ra xa lắc. Ông trợn mắt ngó Hải-Yến với Phạm-Kỳ lờm-lờm và nạt rằng :

- Quân bây là quân khốn nạn! Bây giết con Ánh-Nguyệt đó, thấy chưa? Đi ra ngoài.

Phạm-Kỳ bị ông Thiên-Hộ gạt trúng cánh tay đau quá, nên nổi giận, nhảy xốc tới muốn bắt nữa.

Ông Thiên-Hộ tràng qua, thấy có một cái chõng trống gần đó, ông giựt sút một cái chõng rồi cầm trong tay chỉ Phạm-Kỳ mà nói rằng:

- Thằng nào lại gần tao đánh nát đầu. Bây giết người ta rồi bây không thấy hay sao?

Hải-Yến thấy ông Thiên-Hộ muốn làm dữ thì sợ, nên lật đật thối lui ra đứng tại cửa ngõ.

Phạm-Kỳ vẫn biết sức Lê-văn-Đó mạnh-mẽ bằng hai ba người thường, nên cũng kiêng nể, và thối lui ra ngoài rồi kêu lớn rằng:

- Lính đâu, áp vô đây.

Ông Thiên-Hộ cầm cây đứng ngó lườm-lườm, thấy lối 10 tên lính áp lại, song cũng đứng sau lưng Phạm-Kỳ với Hải-Yến, chớ không dám vô cửa. Ông bèn đi lại chỗ Ánh-Nguyệt té ngồi đó, ông để khúc cây dưới đất, ông thò hai tay ẳm Ánh-Nguyệt mà để nằm trên giường. Ánh-Nguyệt trợn mắt lộn thình, mặt mũi nước mắt chảy ướt mềm, tay chơn oặc oà oặc oại, mà đã tắt hơi rồi.

Ông Thiên-Hộ chõng hai tay trên thanh giường, cúi mặt ngay mặt Ánh-Nguyệt, nước mắt chảy nhều xuống mặt nàng.

Ông nói lầm thầm một hồi lâu, không ai rõ ông nói chuyện gì. Ông và nói và khóc một hồi rồi ông đứng dậy, lấy tay trái mà vuốt mặt Ánh-Nguyệt. Ông lại đưa tay mặt lên rồi ông ngước mặt lên rồi ông mới ngó lên nóc nhà. Ánh-Nguyệt nhắm mắt coi nằm như người ngủ.

Từ-hải-Yến đứng ngó trân trân, mà mặt mày xanh như chàm.

Ông Thiên-Hộ ngó quanh-quất, thấy ông sáu Thới đứng trong góc, tay chơn run bầy bầy, thì chỉ mà nói rằng:

- Mấy lời tôi dặn ông đó, xin ông đừng quên. Ông phải thế cho tôi mà nuôi dùm con nhỏ. Ánh-Nguyệt chết rồi, vậy ông lên rước con nhỏ về thì để ở trên nhà ông đừng đem nó xuống đây.

Ông nói dứt lời, ông cúi xuống ngó Ánh-Nguyệt một lần chót, rồi xăm-xăm đi lại cửa và nói với Hải-Yến và Phạm-Kỳ rằng:

- Việc đã xong rồi. Bây giờ bắt buột gì thì bắt đi.

Phạm-Kỳ nắm tay ông Thiên-Hộ rồi hai tên lính lấy dây trói lại mà dẫn đi.

Hải-Yến ở lại đó với 5 tên lính và dạy lính phải coi chừng chung quanh nhà, đừng cho ai vô ra và đừng cho ai chuyển vận vật gì.

Quan Án-Sát đã làm án Lê-văn-Đó trăm giam hậu, còn sự sản hết thấy đều nhập kho.

Khi Phạm-Kỳ giải Lê-văn-Đó lên tới tỉnh thì quan Án liền hạ ngục, chờ triều-đình phê án rồi mới giải vô Hà-Tiên.

Cách vài năm sau, ông Đội Phạm-Kỳ đi lên tỉnh về, ông nói lại với các nhà thân hào trong xứ Cần-Được rằng có tờ của quan Tổng-Đốc An-Hòa chạy lên nói Lê-văn-Đó bị đày ở Hà-Tiên, hôm tháng trước có một chiếc ghe bị sóng to gió lớn nên chìm ở ngoài khơi, anh ta ngồi ghe nhẹ ra mà cứu vớt. Ghe của anh ta bị sóng nhận chìm luôn, nên anh ta cũng chết.

Ai nghe tin ấy cũng đều thương tiếc.

Chương 16

Quyển thứ V - Nghĩa nặng tình sâu

Tiết tháng hai, mặt trời chen lạng chói cây cỏ, chỗ đỏ-đỏ, chỗ vàng-vàng.

Lúc gần tối, chim trở về rừng bay có bầy, tốp kéo ngang, tốp kéo dọc.

Trong xứ Cần-Đước, tại chỗ ông Thiên-Hộ Trần-chánh-Tâm ở cách hai năm trước người ta xúm-xít đông đầy, nhà cửa cất chặt đất, bây giờ người ta thưa thớt, nhà cửa lại tan-hoang. Mấy lùm lúa hồi trước lumm nào cũng vun-chùn, bây giờ trống trơn chứa gió chứa mưa, chớ không chứa lúa nữa.

Mấy đường hồi trước để nuôi người bệnh, chỉ thấy thần-lăn rần mối mà thôi.

Trường học ngả nghiêng, nhà dưỡng lão hư sập.

Cả ngàn nông phu đã tản lạc, hồi trước mười phần bây giờ còn không được ba phần.

Trong sở ruộng ngày xưa cày cấy không bỏ sót một chỗ nào, bây giờ thấy gốc rạ từ khoảnh từ chòm, còn bao nhiêu thì cỏ mọc cao lên tới ngực.

Có một người cao lớn vạm-vỡ, tóc xấp-xải chấm hai vai, quần xà lỏn, áo cụt tay, thùng thảng lội xa xa trong ruộng, mà đi ít bước rồi lại đứng ngóng dòm mấy tòa nhà của Thiên-Hộ Chánh Tâm ngày trước.

Mặt nhựt đã lặn mất rồi, một lát kể thấy nửa mặt nguyệt treo giữa bầu trời.

Cây cỏ ruộng đồng lần-lần lu lờ mà người lội trong ruộng hồi nãy đó lại lần lần đi sát phía sau vuông rào của ông Thiên-Hộ. Nếu lúc ấy ai rình mà coi, thì ắt thấy người ấy ngó vô nhà, mà hai hàng nước mắt rưng-rưng.

Ngặt vì trong nhà thấy đốt đèn leo lét mà không thấy dạng người vô ra, bởi vậy người ấy xấn bấn đi tới đi lui, cho đến hết nửa canh một rồi mới nhắm phía vòm rạch Cần-Đước mà đi.

Người này chẳng phải là ai lạ, ấy là Lê-văn-Đó, lúc thanh niên vì lén bùng một trã cháo heo tính đem về cho mẹ và cháu ăn đỡ đói, mà phải bị đày 20 năm.

Khi mãn tù nhờ được nghe lời phải nên đổi lòng sửa tánh, cải tên là Chánh-Tâm, thi ân bố

đức, cứu khổ phò nguy, sau được triều đình phong chức Thiên-Hộ.

Cách 2 năm trước, vì không để người thọ tội thế cho mình, nên mới xưng thiệt tên họ cho quan xử trăm gian hậu và đầy vô Hà-Tiên.

Nhơn vì đã nặng lời hứa sẽ bảo bọc con Thu-Vân thế cho Ánh-Nguyệt, nên ra thọ tội rồi lại lập mưu làm cho người ta tưởng mình đã chết, đặt lên trở về đây.

Lê-văn-Đó nhắm phía vòm Cầm-Được mà đi, song hễ đi ít bước thì quày đầu ngoái lại chỗ mình ở hồi trước một cái, mà mặt mày buồn xo, dường như trong lòng còn tiếc hay là mẩn chỗ mình dày công sáng tạo.

Anh ta đi đến trăng gần lặn, lên tới vòm Cầm-Được, gặp một người câu hỏi thăm rồi đi lần lại nhà ông sáu Thới.

Trong nhà im-lìm, mà lại tối mò, Lê-văn-Đó thấy có một gốc cây để ngoài sân, bèn lại đó mà ngồi.

Ông sáu thức dậy chống cửa bước ra sân.

Lê-văn-Đó vùng đứng dậy rất gọn-gàng.

Ông sáu Thới giật mình la bài-hãi hỏi rằng:

- Ai đó?

Lê-văn-Đó liền bước lại nói nhỏ-nhỏ rằng:

- Tôi. Xin ông đừng nói lớn.

- Tôi là ai?

- Tôi là Lê-văn-Đó.

- Lê-văn-Đó nào?

- Lê-văn-Đó là Thiên-Hộ Chánh-Tâm, ông quên tôi hay sao?

- Húy! Mẹ ơi! Nói chơi hay hay sao chứ!

Ông sáu Thới và nói và đi xít lại gần đặt nhìn mặt, ngật vì cặp mắt ông đã lờ rồi, mà trời thì lại còn tối, bởi vậy ông dòm mà không thấy rõ. Tuy vậy mà ông nắm tay Lê-văn-Đó vô nhà và

hỏi nhỏ rằng :

- Vậy mà họ nói ông chết rồi chứ! Sao ông lại được trở về đây?

Lê-văn-Đó không trả lời, lại hỏi ông sáu Thới rằng :

- Con Thu-Vân còn ngủ phải hôn? Đâu ông đốt đèn lên coi.

- Cha chả! Nhà tôi không có đèn. Tôi nghèo, hể tối thì ngủ, đốt đèn làm chi cho tốn dầu tốn mỡ. Còn con Thu-Vân tôi rước nó không được.

- Sao vậy ông.

- Có tiền đau mà chuộc!

- Vậy chứ tiền tôi đưa cho ông hồi đó ông để làm gì?

- Ông biểu bà Bạch-Thị đếm cho tôi một trăm quan. Tôi chưa kịp vác, kẻ lính nó áp tới bắt ông, nó làm dữ quá, nó đuổi tôi về, rồi niêm nhà niêm cửa hết, tôi có lấy tiền được đâu.

Lê-văn-Đó nghe nói như vậy thì chắc lưỡi lắc đầu, rồi ngồi khoanh tay thở ra, không nói chi nữa hết.

Ông sáu Thới hỏi nữa rằng :

- Mà ông làm sao được về đây?

Lê-văn-Đó lặng thinh một hồi rồi nói rằng :

- Tôi trốn, nên về đây tôi không dám cho ai thấy mặt. Vì tôi chắc ông không nỡ hại tôi, nên tôi mới dám vô nhà ông. Vậy ông dám dấu dùm tôi ít ngày hay không?

Ông sáu Thới cười và đáp rằng :

- Ông hỏi kỳ quá! Sao tôi không dám? Tôi nhờ ơn ông vớt tôi khỏi chết chìm năm trước nên tôi mới còn sống cho đến bây giờ đây. Nói cùng mà nghe, ví dầu tôi dấu ông trong nhà, mà quan có hay, họ bắt họ giết tôi đi nữa, thì tôi lại càng vui lòng, bởi vì tôi muốn đem thân già này mà thế mạng cho ôngặng tôi trả ơn ngày xưa, nên chết tôi có sợ chi đâu. Thân già này dầu còn hay là mất nghĩ cũng không ích lợi gì, chứ ông sống thì có ích cho nhiều người ; tôi tưởng trong xứ này chẳng luận là nhà tôi, dầu ông đến nhà nào họ cũng sẵn lòng dấu-diếm dùm cho ông hết thảy.

Lê-văn-Đó gật đầu rồi hỏi rằng :

- Hồi chiều tối tôi có lên về gần nhà tôi mà thăm coi những công nghiệp của tôi gầy-dựng hồi trước, bây giờ ra thế nào, tôi thấy nhà cửa xơ-rơ, nông phu tản lạc tôi buồn quá. Vậy chớ từ khi họ bắt tôi rồi họ làm sao đâu, ông nói lại cho tôi nghe thử coi. Quan Tri-Huyện là người đi với ông Đội đó, có dạy chôn cất con Ánh-Nguyệt cho tử tế hay không?

Ông sáu Thới nghe hỏi ông rất cảm động, bởi vậy ông nói bệu-bậu rằng : «

- Ông nhắc tới chuyện đó tôi buồn quá— rồi ông ngồi trên sập mà khóc rầm-rức.

Nãy giờ hai người nói chuyện thăm trong nhà, vì trời còn tối, mà lại không có đèn, nên không thấy mặt nhau cho rõ.

Ông sáu Thới khóc một hồi, trời đã sáng bết. Ông bước lại nắm tay Lê-văn-Đó dắt ra cửa mà dòm mặt cho kỹ, thì thấy Lê-văn-Đó cặp con mắt cũng ướm rướm. Ông nhìn rồi nói rằng :

- Ông bây giờ coi ốm hơn hồi trước, mà da mặt da trán lại dùn nữa. Người như ông biết thương kẻ nghèo hèn, lẽ thì trời cho hưởng sung sướng mới phải, chớ sao lại khiến hoạn nạn cực khổ như vậy không biết.

Lê-văn-Đó không giống như người thường, nên nghe than như vậy mà không buồn, đứng nói hòa hoãn rằng :

- Kiếp trần này còn cũng vậy mà mất cũng vậy, sướng cũng vậy mà cực cũng vậy, tôi có sá chi đâu. Tôi về đến đây tôi thấy sự nghiệp của tôi hư hết, thiệt tôi buồn, nhưng mà tôi buồn chẳng phải là tiếc chức Thiên-Hộ hay là tiếc tiền tiếc của chi đâu, tôi buồn là vì tôi vừa ra khỏi nhà rồi thì đã thấy thiên-hạ không còn ai biết thương yêu cứu giúp con nhà nghèo nữa. Mà thôi, chuyện ấy nói không hay cùn, vậy ông thuật sơ công việc của tôi, trong 2 năm nay ở nhà họ làm làm sao, cho tôi nghe một chút.

Lê-văn-Đó nắm tay ông sáu Thới kéo trở vô nhà.

Ông sáu Thới và đi và nói rằng :

- Việc ấy nói lại nghe buồn lắm. Ông Đội với lính bắt dắt ông đi rồi, thì quan Tri-Huyện dạy lính bao nhà hết thảy, cấm không cho ai ra vô. Tôi sợ quá nên ngồi chồm hổm trong hốc, ngó cái thầy ma của con Ánh-Nguyệt mà khóc.

Đến chiều có một cậu lính vô đuổi tôi ra. Tôi chỉ con Ánh-Nguyệt mà nói rằng cháu tôi nó

chết còn nằm đó, xin cho phép tôi vác nó về tôi chôn. Cậu nạt tôi, biểu phải đi cho mau.

Tôi ra ngoài rồi tôi lại xin phép lên nhà lớn mà vác một trăm quan tiền của ông cho tôi. Họ nhẩy lại đập tôi rồi xô đùa tôi đi. Tôi ra tới mé sông, tôi gặp Bạch-Thị, Hồng-Thị, thầy thuốc, thầy giáo đương ngồi chum-nhum mà khóc.

Mấy ông già bà già và sắp con nít mồ-côi đều bị đuổi ra hết thảy.

Tôi hỏi thăm mới hay quan Tri-Huyện dạy đuổi ra hết, không cho ai ở trong sở của ông nữa.

Đêm ấy ngài coi cho lính đào xới cùng trong nhà ngoài sân đặt kiếm coi ông có chôn vàng bạc chi hay không.

Qua bữa sau ngài dạy làng lấy hai chiếc ghe lớn mà chở tiền bạc và đồ đạc của ông đem về tỉnh.

Người thiệt ác quá, tiền bạc thì biết lấy, còn cái thân con Ánh-Nguyệt người ta không thềm dạy lính chôn dùm.

Quan Tri-Huyện đi rồi, cái thân sinh bay hơi thúi quá, lính ở lại giữ lúa họ chịu không nổi, nên túng thế họ mới bắt dân khiêng ra ruộng đào lỗ mà đập.

Lê-văn-Đó nghe nói tới đó thì nổi giận nên trợn mắt nói rằng :

- Quân khốn nạn! Không có lương tâm.

- Ông nói ai?

- Thằng Tri-Huyện Hải-Yến đó chứ ai.

- Hễ làm quan thì họ làm như vậy hết thảy.

- Ông biết Tri-Huyện là ai hay không? Nó là chồng của con Ánh-Nguyệt đó đã.

- Húy! Sao ông biết?

- Hồi nó bước vô bắt tôi, con Ánh-Nguyệt thấy mặt, nó la om, ông không nghe hay sao? Con Ánh-Nguyệt ngó thấy nó giận quá, nên làm xung mới chết đó chứ. Nó nhìn cũng biết con Ánh-Nguyệt, nên mặt mày nó tái xanh. Vậy mà nó không lo chôn cất cho tử-tế, để lo kiếm tiền bạc, quân đó thiệt là ác nghiệt.

- À! Ông nói tôi mới nhớ, con Ánh-Nguyệt hồi trước nó có nói với tôi rằng người chồng bạc

béo bỏ mẹ con nó đó, tên là Hải-Yến. Té ra Hải-Yến là quan Tri-Huyện này hay sao? Bất nhơn dữ hôn! Tôi có dè đâu! Hồi họ áp bắt ông đó, tôi thất kinh, hồn vía bay mất hết, có hiểu chuyện gì nữa đâu.

- Tri-Huyện chở đồ-đặc của tôi đi về tỉnh rồi quan trên dạy lẽ nào? Ông có nghe nữa hay không?

- Không biết quan trên dạy làm sao, mà ít bữa ghe tới chở hết mấy lăm lúa của ông đi đâu không biết. Ông Đội với lính bỏ đồn, vô nhà ông mà ở, đốc dân làm ruộng, tính làm như ông hồi trước, mà không làm phước cho ai hết.

Mấy ông già bà cả với sắp nhỏ mồ-côi, không có chỗ nương dựa, nên tản lạc đi đâu không biết.

Ông Đội làm ruộng năm ngoái thất, phần thì ổng thu góp gặt gao, phần thì đánh khảo hành-hạ người ta, nên dân lần lần trốn đi xứ khác. Năm nay còn ít người làm chút đỉnh, còn bao nhiêu thì bỏ hoang. Tôi nghe nói quan trên rút đội lính về tỉnh chi đó không biết mà hôm tháng trước đi hết, để lại có một người lính ở lại giữ nhà đó mà thôi.

- Ớ hự! Tôi lo cứu giúp thiên-hạ mà cứu không được! Tội nghiệp cho kẻ nghèo quá!

- Bây giờ ông về đây, ông ra mặt làm như ngày trước được hay không?

- Không được.

- Sao vậy?

- Quan trên làm án trăm giam hậu tôi, nên tôi phải dày chung thân. Vì tôi thấy thân con Ánh-Nguyệt tôi thương xót lắm nên lúc nó tắt hơi, tôi có thề với nó rằng tôi sẽ hết lòng lo bảo bọc con nó.

Khi vô tới Hà-Tiên, tôi thầm nghĩ trong mấy năm tôi ở Cần-Đước, tôi dốc lòng lo cứu khổ phò nguy ; con Ánh-Nguyệt là đứa hiếu nghĩa, vì nhà nghèo nên phải chịu lao khổ, rồi lại bị kẻ bất lương gạt gẫm nên xủ tiết ô danh, nó xiêu lạc khắp xứ, mà cũng giữ chặt một lòng trinh bạch.

Khi nó vô ở nhà tôi, tôi không xem xét mà cứu vớt nó, để cho Bạch-Thị đuổi làm nó đi, làm cho thân nó phải trở ra dơ tiện. Cái lỗi ấy tại tôi mà ra. Tôi nghĩ đến việc đó tôi ăn-năn vô cùng, rồi tôi nhớ lời tôi thề với nó nữa, thì tôi càng xốn-xang chịu không được.

Trong 2 năm nay tôi thường lo mưu tính kế trốn về đảng bảo bọc con Thu-Vân, mà tôi tính hoài không biết làm thế nào trốn cho khỏi. Cách năm sáu tháng trước, tôi nhơn có một chiếc ghe bị giông đang chìm ngoài khơi, tôi ngồi ghe nhỏ xông ra mà vớt. Tôi ra đến đó thì họ đã chìm mất hết, không vớt được người nào. Tôi bèn thừa dịp ấy nhận luôn chiếc ghe của tôi rồi ôm bánh lái nương theo lượn sóng mà vô mé. Tôi trôi trợn nửa ngày một đêm vô tới Hòn Chông. Quan làng ở Hà-Tiên đều tưởng tôi bị chìm ghe chết rồi. Tôi lên bờ rồi lần lần tìm đường đi mấy tháng nay mới về tới đây.

- Hèn chi họ đồn ông chết cũng phải lắm. Ông giỏi quá. Ở ngoài biển mà ai dám nhận ghe đảng lợi vô bao giờ.

- Bây giờ ông dắt tôi đi tìm con Thu-Vân được hay không?

- Được chớ, mà tìm nó rồi có tiền đâu mà chuộc. Hồi trước vợ chồng Đỗ-Cẩm đòi thêm 37 quan, con Thu-Vân ở thêm trong nhà nó 2 năm nữa, bây giờ chắc nó đòi cả trăm quan, tiền đâu có mà chạy cho đủ.

- Ông đừng lo. Tôi có tiền.

- Tiền bạc của ông thì Tri-Huyện đã tịch mà chở đi hết rồi, tiền đâu ông còn nữa?

- Tôi có tiền. Ông cho tôi mượn một chiếc ghe tôi đi chở về đây cho ông coi.

- Được. Thằng cháu tôi là Hiễn nó có một chiếc ghe trọng đến. Để tôi đi mượn về cho ông. Ông tính chừng nào ông đi?

- Chừng nước ròng tôi mới đi. Vậy ông có gạo thì nấu cho tôi ba hột cơm đảng ăn rồi ông sẽ đi mượn ghe.

- Ghe ở gần một bên đây. Muốn lấy chừng nào cũng được.

Ông sáu Thới lật đật đi lấy gạo nấu cơm. Chừng cơm chín rồi hai người dọn ăn với nhau, mà cửa thì chống sụp-sụp, không dám cho người ngoài thấy.

Ăn cơm rồi thì nước đã dậy nhà, ông sáu Thới đi mượn ghe đem về đậu trước cửa.

Lê-văn-Đó đứng dậy tính xuống ghe mà đi, mà chừng bước được một bước anh ta đứng lại suy nghĩ một hồi rồi nói với ông sáu Thới rằng :

- Tôi muốn nói với ông một chuyện, không biết ông chịu hay không.

- Ông muốn nói mấy chuyện cũng được mà, cần gì ông phải ái-ngại.

- Ông ở có một mình, mà thân tôi đây cũng một mình, vậy ông với tôi kết làm anh em, từ rày về sau sanh tử có nhau, đi hay ở gì cũng chung với nhau, chẳng biết ông có bằng lòng hay không?

- Ông đã cứu tôi khỏi chết, ơn ấy tôi phải theo làm tôi mọi mà đền cho ông ; ông muốn sai khiến việc chi tôi cũng vâng hết thảy, tôi đâu xứng làm anh em với ông. Khi trước ông dặn tôi phải lo bảo bọc con Thu-Vân, mà ông đi rồi tôi có tay, không chuộc nó được, tôi buồn quá, bởi vậy từ hồi khuya cho đến bây giờ tôi hổ thẹn vô cùng.

- Việc con Thu-Vân ông đừng ngại. Ông đã già cả mà lại nghèo, còn vợ chồng Đỗ-Cẩm thì đòi tiền trăm, ông làm sao mà lo cho được. Tôi chịu gian-nan mà về đây là vì con Thu-Vân. Vậy xin ông hãy hiệp lực với tôi mà nuôi dưỡng dạy dỗ nó, cho khỏi thất ước với con Ánh-Nguyệt.

- Tôi xin vâng.

- Vậy thì ông đi với tôi.

Hai người dắt nhau xuống ghe rồi gay chèo chèo ra sông Bao-Ngược mà đi xuống rừng sát.

Khá khen Lê-văn-Đó trí nhớ giỏi, từ vàm Cần-Đước xuống rừng sát, rạch nẻo rất nhiều, mà anh ta còn nhớ cái vàm rạch có 2 cây đước lớn, nên khi ghe đến đó thì anh ta *cạy* (dùng mái chèo hay mái dầm lái ghe xuống để thay hướng) vô, chèo hết năm khúc sông rồi chúi mũi vô *doi* (vùng cạn của sông rạch tại khúc quanh, vùng sâu gọi là vịnh) mà nhảy lên bờ. Ông sáu Thới cột ghe vô cây rồi lót tốt theo sau.

Lê-văn-Đó đếm bước nhắm hướng mà đào hai chỗ, lấy lên đủ hai ché bạc chôn năm trước.

Ông sáu Thới phụ đem 2 ché bạc xuống ghe.

Lê-văn-Đó móc bạc ra thì chén với bình còn đủ. Anh ta để riêng đồ ấy một chỗ, còn bạc thì đếm được 200 nén, rồi bỏ dưới khoang ghe móc bùn trét lên trên. Các việc xong rồi, Lê-văn-Đó tính đi luôn lên Vững-Gù mà tìm con Thu-Vân. Ông sáu Thới không chịu, khuyên phải trở về lấy gạo rồi sẽ đi.

oOo

Dựa mé sông Vững-Gù có một xóm đếm hết thảy chừng 10 cái nhà, mà mỗi cái đều trở cửa xuống sông, day hè ra ngoài ruộng, lại ở cách nhau xa xa, chớ không phải khít nhau.

Cái nhà lá 3 căn ở đầu dưới chung quanh có trồng mấy bụi chuối đó là nhà Đỗ-Cẩm.

Lê-văn-Đó với ông sáu Thới chèo ghe lên tới đó, thì đã gần hết nửa canh một rồi.

Bữa ấy nhằm ngày mùng 8 nên trăng không được tỏ. Ông sáu Thới cúi mũi ghe đậu ngay cửa Đỗ-Cẩm.

Lê-văn-Đó thấy trên nhà có đốt đèn, lại nghe có tiếng mắng chửi om-sòm.

Anh ta mò trong khoang ghe lấy 5 nén bạc lặn vào lưng, rồi bước lên bờ. Trước khi đi anh ta kêu ông sáu Thới mà dặn nhỏ-nhỏ phải dòi ghe xuống chỗ bụi bần rạch dưới kia mà đậu, phải thức canh ghe, và phải coi chừng đừng cho Đỗ-Cẩm thấy mặt.

Ghe sượt ra rồi, Lê-văn-Đó đi nhẹ-nhẹ vô sân, lại đứng núp trong bụi chuối rậm đặng lóng tai mà nghe.

Trong nhà có tiếng đòn-bà la lớn rằng :

- Thu-Vân, sao tao biểu mày đi kiếm con heo mà mày còn lục-đục ở đó.

Kể có tiếng con nít nói nhỏ-nhỏ nghe không được. Thoạt có tiếng đòn-bà la lớn nữa rằng :

- Kiếm trong xóm không có thì mày ra ngoài đồng mà kiếm chớ. Mày đi hay không hử? ...

Cha chả! Thứ mới bây lớn mà biết sợ ma nữa.

Nói vừa dứt tiếng lại nghe tiếng roi quất trót-trót, rồi đứa nhỏ la ôi-ôi.

Nghe trót-trót hơn 10 tiếng nữa, rồi cái cửa vụt hé ra, có một con nhỏ chạy ra sân, hai tay ôm đất mà khóc hụ-hụ.

Trong nhà có tiếng đòn-bà nói lớn nữa rằng :

- Phải kiếm cho được con heo đem về đây cho tao. Mày kiếm không được tao giết mày chết.

Cái mạng của mày đó không bằng con heo của tao đâu, nói cho mà biết.

Trăng mờ-mờ, Lê-văn-Đó lum-khum trong bụi chuối, thấy con nhỏ chừng chín mười tuổi, dưới bận một quần rách lang thang, trên ở trần không có áo. Đứa nhỏ ấy và khóc và đi vòng sau hè rồi băng xuống ruộng.

Lê-văn-Đó biết con nhỏ này là Thu-Vân, bèn đi theo xa xa mà nom coi nó đi đâu.

Ruộng tháng này trời nắng nên khô queo, song gốc rạ còn đứng sững, nên cản chun khó đi

lắm.

Con nhỏ đi xa-xa nhà một chút, rồi bộ nó sợ hay sao nên đứng ngó dáo-dác.

Lê-văn-Đó đi riết theo mà kêu nhỏ-nhỏ rằng :

- Thu-Vân, cháu đi đâu đó?

Con nhỏ day lại rồi đứng mà chờ. Lê-văn-Đó theo kịp, lấy tay vuốt đầu nó mà nói rằng :

- Cháu đi kiếm heo phải hôn? Cháu có sợ ma, thì ông đi dùm với cháu.

Con Thu-Vân thấy mặt lạ hoắc, không biết là ai, nên đứng run. Lê-văn-Đó bèn cười và nói rằng :

- Cháu đừng có sợ, ông đây là người ta, chứ không phải ma quỷ chi đâu. Ông thấy cháu đi đêm hôm trong ruộng một mình cháu sợ, nên ông đi theo mà kiếm dùm heo cho cháu. Đi, đi với ông.

Lê-văn-Đó nói dứt lời bèn nắm tay Thu-Vân mà dắt đi.

Thu-Vân đi theo mà còn khóc thút-thít. Lê-văn-Đó hỏi rằng :

- Vợ thằng Đỗ-Cẩm nó đánh cháu hồi nãy đó phải hôn?

- Phải.

- Nó đánh đau hôn?

- Đau.

Thu-Vân nói đau mà một tay lại rờ sau lưng. Lê-văn-Đó cúi xuống coi thì thấy lưng con nhỏ có năm sáu lần roi đỏ lôm. Anh ta vạch quần coi hông dít, thì lại thấy lần ngang lần dọc nữa.

Lê-văn-Đó biểu con nhỏ vận quần lại rồi dắt nhau đi nữa. Anh ta thấy con nhỏ như vậy thì cảm động, nên lặng thinh cúi đầu mà đi, không nói chuyện nữa được. Anh ta dắt con nhỏ đi lẩn-quẩn trong ruộng gần một canh mà không gặp con heo. Thu-Vân mỏi chơn, nên đi lệt-bệt, xảy gặp một cái gò, Lê-văn-Đó bèn dắt nó lên đó ngồi nghỉ chơn, Lê-văn-Đó mới hỏi nó rằng :

- Cháu năm nay mấy tuổi?

- Mười tuổi.

- Cha mẹ cháu là ai?
- Cha tôi là Từ-Hải-Yến, còn mẹ tôi là Lý-Ánh-Nguyệt.
- Cháu biết cha cháu ở đâu hôn?
- Cha tôi ở trên An-Giang, còn mẹ tôi về dưới Cần-Đước.
- Sao lại bỏ cháu ở đây?
- Không biết nữa ...
- Cháu có bà con chi với vợ chồng Đỗ-Cẩm hay không?
- Có.
- Cháu kêu nó bằng giống gì?
- Ông bà.
- Vợ chồng nó thương cháu không?
- Không.
- Cháu sợ nó hôn?
- Sợ.
- Thuở nay nó hay đánh khảo cháu, hay là mới đánh bữa nay?
- Đánh hoài chớ. Ông tôi thì hay bạt tai, đập, bà tôi thì ngắt véo đau quá.
- Cháu ở với nó cực hay sướng?
- Cực.
- Mỗi bữa cháu ăn cơm no hay không?
- Không.
- Cháu muốn đi theo về ở với ông hay không?

Thu-Vân nghe hỏi tới câu đó thì ngó Lê-văn-Đó rồi day mặt chỗ khác, không trả lời.

Lê-văn-Đó ngồi ngó nó, mà cũng lặng thinh.

Cách một hồi lâu anh ta hỏi nữa rằng :

- Cháu nhớ má cháu hôn?

Thu-Vân nói “nhớ nhỏ-nhỏ rồi xụ mặt bộ coi buồn bực lắm.

Nó nằm ngoẻo trên đám cỏ, hai chơn co rút lại, còn hai tay thì nắm vuốt lá cỏ.

Lê-văn-Đó ngồi khoanh tay một bên, mà ngó mông trong đồng.

Trăng non đã xế bóng, mà vì mây bay từ cụm, nên khi tỏ khi lờ, ngọn gió thổi lao rao, đèn đầu cỏ ngã qua ngã lại.

Tư bề vắng vẻ, chẳng thấy một bóng đèn, chẳng nghe một tiếng người, duy lâu lâu hoặc thấy vài con vạc bay kiếm ăn, hoặc nghe tiếng đế gáy ro-re trong gốc rạ.

Lê-văn-Đó ngồi nghĩ cuộc đời, trong dạ bắt nảo-nề.

Cách một hồi anh ta ngó lại thì thấy con Thu-Vân đã ngủ khò.

Anh ta lấy tay vuốt đầu nó, rồi rờ xuống mặt, đụng cặp con mắt nó ướt rượt, mới hay nó khóc.

Vì nó ở trần, lại bị gió thổi mát, nên mình nó lạnh ngắt. Lê-văn-Đó bèn cởi áo mà đắp cho nó ngủ ấm.

Lê-văn-Đó thấy thân con nhỏ như vậy thì thương xót hết sức, thương con nhà nghèo phải chịu cay đắng trăm chiều, rồi lại giận kẻ giàu sang không biết nghĩa nhưn danh dự.

Anh ta ngẫm-nghía muốn bằng con Thu-Vân đem tuốt xuống ghe mà chở đi phút cho rồi.

Đỗ-Cẩm bắt con nhỏ làm tội mọi cho nó mấy năm nay, lại đã lấy 10 quan tiền rồi, nghĩ chẳng hẹp chi đó.

Mà rồi anh ta lại nghĩ chớ chi con Ánh-Nguyệt còn sống, mình bắt trộm đem về cho mẹ con nó gặp nhau, con thấy mẹ vui mừng ắt nó không oán hờn mình chi hết, chớ phần mình là người lạ, còn Đỗ-Cẩm tuy dầy dọ nó song cũng là người quen, mình quyết đem nó đi mà dưỡng nuôi dạy dỗ nó đặng ngày sau nó trở nên người phải, mà mình dùng chước bắt lương, mình bắt trộm nó, thì dầu bây giờ nó thoát khỏi tay Đỗ-Cẩm nó không buồn, nó không oán mình đi nữa, mà chừng nó khôn lớn rồi, nó nhớ tới chuyện mình làm hôm nay đây, sợ e nó không kính trọng mình chẳng. Anh ta xét như vậy nên không nỡ bắt trộm con Thu-Vân, quyết chờ đến sáng đem

nó về cho Đỗ-Cẩm rồi sẽ nói mà chuộc cho mình bạch.

Thu-Vân nằm giữa trời, trên cỏ, mà nhờ có mảnh áo của Lê-văn-Đó đắp ấm-ấm nên nó ngủ ngon giấc, đến trăng lặn, trời tối thui nó cũng không hay. Lê-văn-Đó ngồi một bên coi chừng, lâu lâu nó cựa mình thì nó mớ kêu « má » rồi ngủ nữa.

Lê-văn-Đó thấy tình cảnh như vậy càng thêm áo-não.

Đến khuya, chừng sao mai ló mọc, con Thu-Vân thức giấc, nó lồm cồm ngồi dậy lấy tay dụi hai con mắt rồi ngó quanh quất tứ phía. Lê-văn-Đó ngồi khoanh tay liếc mắt coi chừng coi nó làm sao. Thu-Vân sờ đụng cái áo bao chung quanh mình nó, nó bèn thò tay phăng mà rút rồi trao lại cho Lê-văn-Đó và hỏi rằng :

- Áo của ông phải hôn?

Lê-văn-Đó cười và đáp rằng :

- Áo của ông. Cháu có lạnh thì để mà quấn cho ấm.

- Không lạnh. Tôi ở trần quen rồi.

- Cháu còn buồn ngủ nữa hôn?

- Không. Ông làm giống gì mà ngồi đây?

- Ông ngồi coi chừng ma cho cháu ngủ. Cháu sợ ma hôn?

- Sợ.

- Có ông đây, cháu còn sợ hôn?

- Không.

- Ừ, cháu đừng có sợ. Hễ có ông thì ma nó không dám lại gần đâu.

- Ma nó sợ ông phải hôn?

- Ừ.

- Vậy ông làm phước dắt dùm cho tôi đi kiếm con heo được hôn?

- Cháu biết nó đi đâu mà kiếm?

- Hồi chiều tôi kiếm cùng trong xóm mà không có. Chắc nó ăn nội đồng này chớ đâu.
- Đồng rộng minh-mông biết nó ăn chỗ nào. Thôi, bỏ nó cho rảnh, đừng thềm kiếm.
- Không kiếm nó đây, về bà tôi đánh chết.
- Ông *thường*[\[106\]](#) cho.
- Ông đâu có heo mà thường.
- Ông thường tiền.

Thu-Vân ngó Lê-văn-Đó rồi chúm-chím cười, trong trí nó tưởng Lê-văn-Đó ăn mặc lèn-xèn, tiền đâu có mà thường con heo cho nổi. Lê-văn-Đó hiểu ý nó, nên nói tiếp rằng :

- Ông thiếu gì tiền. Cháu chịu đi theo về nhà ông mà ở hôn? Cháu về, ông may áo quần tốt cho cháu bận, ông mua bánh trái cho cháu ăn, cháu muốn vật chi ông mua cho hết thấy, cháu chịu hôn?

- Không dám.
- Sao vậy?
- Ông bà tôi đánh chết.
- Ông nói với vợ chồng Đỗ-Cẩm rồi ông mới đem cháu đi chớ.

Thu-Vân ngồi chim-bỉm, không trả lời nữa. Cách một hồi lâu, Lê-văn-Đó mới hỏi nữa rằng :

- Sao? Cháu chịu đi với ông hay không?
- Không.

- Cháu ở với Đỗ-Cẩm nó đánh đập chưởi bới tối ngày, còn ở với ông cháu sung-sướng lắm, sao cháu không chịu đi với ông?

- Tôi đi với ông rồi, chừng má tôi trở lên đây, biết tôi đâu mà kiếm.

Lê-văn-Đó nghe con nhỏ nói mấy lời như vậy thì biến sắc, hết biết lời chi mà dỗ nó nữa.

Anh ta ngồi suy nghĩ, vừa muốn nói thiệt cho con Thu-Vân nó biết mẹ nó đã chết rồi, mà rồi anh ta lại hồi tâm, nghĩ rằng con nhỏ còn khờ dại quá, nó chịu lao khổ phần xác đã nhiều rồi, mình không nên làm cho nó đau-đớn phần trí nữa.

Chi bằng mình dùng lời giả dối mà dụ nó, chừng nào mình nói hết sức mà không được thì mình sẽ nói thiệt, gẫm cũng không muộn gì. Anh ta mới nói với Thu-Vân rằng :

- Ông biết cha mẹ cháu hết thầy. Nhon vì có việc riêng nên cha mẹ cháu không thể nào gặp cháu nữa đâu. Cháu hãy đi với ông ; ông thề với cháu rằng ông thương cháu, ông cưng cháu còn hơn cha mẹ cháu nữa.

- Tôi không biết cha tôi. Má tôi có nói cha tôi bạc lắm, vậy tôi không cần cha tôi. Còn má tôi thương tôi lắm, lẽ nào má tôi bỏ tôi. Vì như má tôi không kiếm tôi đi nữa, thì trong ít năm nữa, tôi khôn lớn rồi, tôi cũng xuống Cần-Đước mà tìm mẹ tôi.

- Cháu nhỏ mà có lòng thương mẹ như vậy thì tốt lắm, phải lắm. Như cháu đi với ông, ông nói cho Đỗ-Cẩm nó biết ông ở chỗ nào, đừng mẹ cháu có trở lên Đỗ-Cẩm nó chỉ cho mẹ cháu để tìm. Mà ở đây cháu cũng chờ, về với ông cháu cũng chờ. Chi bằng về nhà ông chờ mà khỏi bị đòn bị chửi, chừng cháu khôn lớn rồi ông sẽ dắt cháu đi tìm cha mẹ cháu, cháu nghĩ thử coi có phải đi với ông tốt hơn là ở đây hay không.

Thu-Vân ngồi suy nghĩ một giây lâu rồi ngược mặt ngó Lê-văn-Đó và hỏi rằng :

- Nhà ông ở đâu?

- Ở dưới vàm Cần-Đước.

- Họ nói má tôi về đâu dưới Cần-Đước. Vậy chớ xưa nay ông có gặp má tôi hay không?

- Không.

- Kỳ dữ hôn! Vậy chớ má tôi đi đâu kia. Má tôi lén tôi mà đi, tôi không hay. Chớ hồi đó tôi hay thì tôi đi theo.

- Nếu má cháu đi xuống phía Cần-Đước thì cháu nên đi với ông, đừng rồi sau cháu tìm má cháu cho dễ.

Thu-Vân ngồi lặng thinh một hồi nữa, không biết trong trí nó tính lẽ nào mà nó vùng đứng dậy và nói rằng :

- Tôi chịu đi, mà ông phải nói với ông bà tôi hay rồi tôi mới dám đi.

Lê-văn-Đó nghe con Thu-Vân chịu đi thì mừng rỡ hết sức.

Anh ta liền đứng dậy bận áo vô. Hướng đông mây đã giăng ngang mấy vùng, yển mặt trời đã

lổ rạn đỏ-đỏ.

Xóm Đỗ-Cẩm ở đã thấy lúp-xúp nóc nhà dạng-dạng, dàn bần mọc theo mé sông đã thấy lúm-khúm đen-đen.

Lê-văn-Đó vói tay ẳm con Thu-Vân rồi nhắm xóm mà trở về.

Đi dọc đường Lê-văn-Đó nói rằng :

- Chừng về gần tới nhà ông thả cháu xuống đặng cháu về trước, rồi thủng thẳng ông vô sau. Ông nói thế nào tự nơi ông, cháu đừng có nói gì hết, miễn là Đỗ-Cẩm nó hỏi cháu thì cháu cứ nói chịu đi với ông. Có ông nó không dám đánh cháu đâu, cháu đừng sợ.

Thu-Vân nói rằng :

- Mất con heo đây tôi bị đòn chết.

- Ấy, không sao đâu. Như nó bắt thường thì ông thường cho. Ông thiếu gì tiền mà cháu lo.

Thu-Vân nghe nói như vậy thì nó bết buồn song trong lòng cũng còn bung-khuâng hoài.

Bước vô tới xóm thì trời đã sáng thiệt mặt rồi.

Lê-văn-Đó thả con Thu-Vân đứng xuống đất rồi biểu nó đi trước về nhà.

Anh ta đứng ngó cho nó đi khuất rồi lội xuống mé sông, dòm thấy chắc chắn ghe của ông sáu Thới còn đậu dưới lùm bần, cách xóm chừng 10 công đất, anh ta gật đầu rồi trở lên đi lại nhà Đỗ-Cẩm.

oOo

Con Thu-Vân đi về nhà, mà ngoài mặt xẻn-lẻn, trong dạ bồi hồi.

Khi nó bước vô sân, nó thấy con heo quần đương đứng mà ủi dựa bụi chuối thì nó mừng quính, nên chạy a lại.

Sân khô-khốc, mà đất lại long-chong. Con Thu-Vân chạy vấp một cục đất, té nằm sấp sải tay.

Tuy té đau, song nó mừng khỏi mất con heo nên nó lồm cồm đứng dậy phủi sơ bụi dính bụng và dính mặt rồi phăng-phăng đi lại con heo, bụng bị đất khô quào rướm máu mà nó không kể.

Con heo quẩn dạn lắm, nghe Thu-Vân té một cái đui thì nó day lại mà ngó, đuôi ngoắc phất-phơ miệng kêu ịch-ịch, rồi cúi xuống ủi đất nữa. Con Thu-Vân lại ngồi chồm-hồm một bên, choàng một tay qua lưng con heo mà gãi, còn một tay thì vỗ gáy nó mà nói rằng :

- Em đi đâu dữ vậy em? Em báo hại qua bị đòn quá! Phải mà em đi mất thì qua chết còn gì.

Thị-Phi là vợ Đỗ-Cẩm thức dậy, nghe lụi-hụi ngoài sân, thì chống cửa bước ra.

Chị ta thấy con Thu-Vân đang ngồi ôm con heo quẩn, khỏi mất heo đã không mừng, bắt con Thu-Vân đi sáng một đêm đã không thương, mà lại còn nói những tiếng bất nhơn rằng :

- Con mắc dịch về hồi nào đó! Ở tao tưởng mày kiếm không được con heo, tao giết mày chết. Tao nói cho mày biết, cái mạng của mày không bằng con heo tao đâu. Nếu mày muốn sống thì phải giữ nó.

Con Thu-Vân đứng dậy, cúi mặt xuống đất, không nói chi hết.

Lê-văn-Đó tay cầm một cái cây, ở ngoài hăm-hở đi vô.

Thị-Phi thấy người lạ tới nhà mà bộ coi hăm-hù lắm không biết người ấy đi đâu, nên đứng ngó trân-trân.

Lê-văn-Đó hỏi lớn rằng :

- Phải nhà này là nhà Đỗ-Cẩm không thím?

Thị-Phi dục-dục một chút rồi đáp rằng :

- Phải. Chú đi đâu? Hỏi chi vậy?

Lê-văn-Đó day qua phía con Thu-Vân đứng, đưa cái cây cầm trong tay lên mà chỉ nó và hỏi Thị-Phi rằng :

- Phải con nhỏ con của Ánh-Nguyệt hay không?

- Phải. Sao chú biết nó?

- Ờ, biết. Chồng thím có ở nhà hay là đi khỏi?

- Ở nhà.

Lê-văn-Đó xốc-xốc đi vô cửa, Thị-Phi cũng quày-quã trở vô nhà.

Đỗ-Cẩm đã thức dậy rồi mà còn leo lên võng nằm rảnh.

Chừng anh ta nghe tiếng nói om-sòm ngoài sân, anh ta mới lồm-cồm ngồi dậy.

Anh ta vừa đứng dậy bới đầu, thì Lê-văn-Đó đã bước vô tới nhà. Anh ta liền hỏi Lê-văn-Đó rằng :

- Anh đi đâu? Có chuyện chi hay không?

Lê-văn-Đó đứng ngó ngay Đỗ-Cẩm rồi đáp rằng :

- Tôi ở dưới Cần-Được, lên thăm chú. Tôi là cậu của con Ánh-Nguyệt.

- Vậy hay sao? Anh ngồi trên ván đây. Con Ánh-Nguyệt nó mạnh anh há?

- Ừ, mạnh.

- Nó làm ăn khá hay không?

- Làm giống gì mà khá. Nó nghèo quá.

- Nó báo hại tôi quá! Nó mượn tôi nuôi con nhỏ nó mấy năm nay, nó không trả cho tôi một đồng tiền làm tôi tốn hao phải mang nghèo. Tôi tốn cơm nước quần áo đã nhiều, mà con nhỏ nó bất nhơn, cứ đau hoài, nay nhức đầu, mai nóng lạnh, mốt có ban, bữa kia kiết, vợ chồng tôi chạy thuốc chơn không bén đất, tốn tiền bạc không biết bao nhiêu. Tôi bị nó đó mà lần lần vợ chồng tôi bán đồ đạc hết ráo. Anh coi đó mà coi trong nhà tôi bây giờ trống lổn, có còn vật gì đáng năm bảy tiền hoặc một quan đâu. Hồi trên Gia-Định tôi khá lắm tôi mới trở về quê quán chớ, chẳng dè về đây tôi vì thương con Ánh-Nguyệt mà gia tài tôi tiêu hết.

- Chú nuôi có một con nhỏ xíu mà tốn hao giống gì tới hết gia tài lận?

- Thiệt chớ, ai nói chơi hay sao!

- Chú nuôi dùm con cho Ánh-Nguyệt thì nó biết ơn, chớ không phải quên. Ngặt vì nó nghèo mà nó lại thương nhớ con nó quá, nên nó cậy tôi lên năn-nỉ với chú mà rước dùm con nó về cho nó. Bận nghèo xin thương nhau. Tôi chắc ngày nào nó làm ăn khá thì nó không dám quên ơn hai ông bà đâu.

- Ý! Được đâu. Lươn phải nắm đằng đầu, chớ vuốt đuôi sao được. Vì con nhỏ đó mà vợ chồng tôi tan nát. Phải đem tiền cho đủ mà chuộc tôi mới cho chơ rước không vậy sao được.

- Nó nghèo khổ tội nghiệp quá. Chú bó buộc nó quá như vậy nó làm sao.

- Nó làm sao được nó làm chớ. Nó nghèo mà nó còn báo hại vợ chồng tôi mang nghèo nữa đây, ai tội nghiệp cho tôi?

- Nó phải trả cho chú bao nhiêu tiền, chú mới cho bắt con nhỏ?

- Không biết. Anh tính lấy. Nó có làm giấy hẩn-hòi, nó mượn tôi nuôi con nhỏ mỗi tháng một quan tiền. Tiền đó là tiền cơm và tiền giữ. Tôi nuôi 4 năm nay anh tính coi là bao nhiêu. Còn tiền áo tiền quần, tiền thầy tiền thuốc cho nó nữa, cộng hết thấy có hơn tiền trăm chớ phải ít ỏi gì hay sao.

- Cách vài năm nay con Ánh-Nguyệt có cậy một ông già đem lên trả cho chú được 10 quan.

- Đâu có! Hồi nào? Mấy năm nay tôi có thấy ông già nào đâu.

- Tôi hỏi thiệt chú vậy chớ bây giờ chú đòi bao nhiêu tiền?

Đỗ-Cẩm đứng gãi đầu suy nghĩ một hồi rồi nói rằng :

- Thôi em cháu nó nghèo tôi không nỡ làm gắt nó. Bây giờ nó trả đỡ cho tôi một trăm quan mà thôi.

Lê-văn-Đó chau mày đáp rằng :

- Nhiều quá.

- Nhiều sao? Vậy là tôi thương nó lắm chớ. Anh tính thử coi, tiền cơm 4 năm là 48 quan, tiền áo quần ít nào cũng 30 quan, còn tiền thuốc trên 50 quan nữa, cộng hết thấy gần một trăm rưởi quan, mà tôi biểu trả có 100 quan, sao lại kêu là nhiều?

- Tôi nói thiệt với chú như vậy — Tôi cũng nghèo chớ không giàu có gì, song tôi thấy con Ánh-Nguyệt nó thương nhớ con nó quá, tôi cầm lòng không đậu, tôi mới đi dùm cho nó đây. Vậy như chú có bằng lòng lấy 50 quan tiền, thì tôi cho nó mượn mà trả cho chú, bằng không chịu thì thôi, chớ chú đòi nhiều quá tiền đâu tôi trả cho chú đủ.

- Không được. Phải cho đủ 100 quan, chớ thiếu một quan tôi cũng không chịu.

Lê-văn-Đó ngồi lặng thinh một hồi rồi nói rằng :

- Đâu chú kêu con nhỏ ra đây cho tôi coi một chút.

Đỗ-Cẩm cất tiếng kêu con Thu-Vân om-sòm. Con Thu-Vân ở ngoài bụi chuối chạy vô, đứng dáo dác.

Lê-văn-Đó ngó nó rồi day lại nói với Đỗ-Cẩm rằng :

- Chú nuôi nó như vậy mà chú đòi mắc quá.

Đỗ-Cẩm làm bộ không nghe, bỏ đi lại ghế ăn trầu. Lê-văn-Đó hỏi Thu-Vân rằng :

- Cháu chịu đi với ông hay không?

Con Thu-Vân cúi đầu nói nhỏ-nhỏ rằng : « Chịu », mà hai hàng nước mắt nó chảy rưng-rưng.

Lê-văn-Đó liền day lại nói rằng :

- Tôi thấy con nhỏ tôi thương quá. Thôi, tôi trả phứt cho chú một nén bạc đây, đừng tôi dắt nó về cho rồi.

Anh ta và nói và lằn lưng lấy ra một nén bạc mà để trên ghế. Đỗ-Cẩm thấy nén bạc thì mừng nên chúm chím cười và nói rằng :

- Anh nghĩ đó mà coi, tôi nuôi 4 năm trường cực khổ tốn hao nhiều quá mà. Trả cho tôi một nén bạc có nhiều đâu. Thu-Vân, thôi con sửa soạn rồi đi với ông nghe hôn con.

Thị-Phi ở nhà sau bước lên nói rằng :

- Mình cho chuộc con Thu-Vân hay sao? Chuộc bao nhiêu đó?

- Một nén.

- Không được. Tôi nuôi nó mấy năm nay đã mền tay mền chơn, nên tôi không bằng lòng để cho nó đi. Tôi không có con, bởi vậy tôi thương nó lắm, tôi không đành rút nó đâu.

- Thôi mà! Mình kiếm đứa khác mà nuôi, con này xui lắm. Phần thì má nó nhớ nó, thôi để cho nó về má nó.

- Mình không biết anh này, mà mình làm bướng giao con Thu-Vân cho anh, rồi sau con Ánh-Nguyệt nó lên nó đòi con nó, mình mới liệu làm sao?

- Anh này là cậu con Ánh-Nguyệt mà.

- Hứ! Khôn dữ!

Thị-Phi nguýt một cái, rồi bỏ đi ra nhà sau.

Đỗ-Cẩm biểu Thu-Vân lấy quần áo rồi có đi với ông cậu cho sớm.

Thu-Vân vô trong buồng lục lộp-cộp một hồi, lấy ra một cái áo cụt cũ xì và rách tan nát.

Lê-văn-Đó hồi nó bận vô, lấy nén bạc đưa tới tay Đỗ-Cẩm, rồi từ giã nắm tay con Thu-Vân mà dắt đi.

Đỗ-Cẩm cầm nén bạc đi ra sau, cười ngỏn-ngổn mà khoe với vợ. Thị-Phi trợn mắt và nói rằng :

- Nhiều lắm hay sao mà mừng? Thằng cha đó coi bộ nó còn nhiều bạc nữa, không biết chừng Hải-Yến sai nó đi chuộc con Thu-Vân đó đa. Ta kiếm chuyện cản trở đặng nó đòi bạc nữa, mà cứ làm lạnh theo cái hoài. Giỏi dữ!

Đỗ-Cẩm xụ mặt chau mày, bỏ đi lên nhà trên rồi leo lên vông nằm đưa tòn-ten.

Không biết anh ta suy nghĩ thế nào, mà cách một hồi lâu, anh ta ngồi dậy đi ra nhà sau đưa nén bạc cho vợ, rồi chạy ra đường. Anh ta hỏi thăm người ở gần có thấy một người mới dắt con Thu-Vân đi ngang đó hay không. Họ nói mới thấy dắt nhau đi xuống. Đỗ-Cẩm xắn quần tốc theo, xuống tới lùm bần, thấy Lê-văn-Đó với Thu-Vân đã ngồi dưới ghe rồi, và ghe đương dang ra mà đi. Anh ta tay ngoắc miệng kêu rằng :

- Anh ơi anh không được. Anh phải đem con nhỏ trả lại cho tôi ... Vợ tôi nó không chịu, nó rầy quá.

Lê-văn-Đó không thèm trả lời, cứ chèo ghe mà đi.

Đỗ-Cẩm đi dọc theo mé sông kêu hoài mà ghe không chịu ghé, anh ta giận nên chửi láp-dáp.

Lê-văn-Đó buông chèo, chỉ Đỗ-Cẩm mà mắng rằng : «

- Mầy là quân ăn cướp, quen thói ngược-ngạo hoài. Giựt một nén bạc rồi chưa đủ hay sao, mà còn ào-ào nữa hử? Lấp-lững tao đập nát đầu, chớ không phải chơi đâu.

Chẳng hiểu Đỗ-Cẩm thấy bộ Lê-văn-Đó hăm-hù mà sợ, hay là nghĩ mình ăn cướp một nén bạc đã nhiều rồi, mà anh ta nghe Lê-văn-Đó nói như vậy rồi nín khe, ríu-ríu trở về, không theo nữa.

Lê-văn-Đó với ông sáu Thới rước được con Thu-vân thì cả hai đều mừng, nên theo nói với

con nhỏ hoài đặng cho nó quen. Đi đến mặt trời nửa buổi mới đậu ghe lại nấu cơm mà ăn. Lê-văn-Đó nhìn con Thu-Vân tỏ-rõ, mới thấy gương mặt nó giống hịch Tri-Huyện Hải-Yến còn cặp mắt với miệng thì lại giống Ánh-Nguyệt.

Con Thu-Vân thấy trái bần rạch lòng-thòng trước mũi ghe nó mới ra hái mà ăn ngổm-ngổm.

Ông sáu Thới vo gạo rồi, đương ngồi nhúm lửa mà nấu cơm.

Lê-văn-Đó lết lại gần dặn nhỏ-nhỏ đừng cho con Thu-Vân hay Ánh-Nguyệt chết, mà cũng đừng nhắc tới tên Ánh-Nguyệt. Hai người bàn tính với nhau coi bây giờ phải đi đâu mà ở cho yên đặng nuôi con Thu-Vân.

Lê-văn-Đó nói rằng trở về Cần-Đước mà ở sợ lâu ngày bế chuyện, quan bắt buộc, thành ra công việc dỡ-lỡ nữa.

Vả khi Ánh-Nguyệt tắt hơi anh ta có hứa với nàng sẽ hết lòng lo dưỡng nuôi dạy dỗ con Thu-Vân đặng ngày sau nó trở nên người phải. Bây giờ anh ta thì dốt nát, mà kiếm chỗ cất nhà ở, rồi rước thầy dạy riêng nó nghĩ cũng bất tiện, chỉ bằng cạo đầu dất nhau đi kiếm một cảnh chùa yên tịnh rồi vô đó mà tu, làm như vậy mình có thể nuôi con Thu-Vân, mà nó cũng có sẵn người hay chữ mà học nữa. Ông sáu Thới khen phải.

Lê-văn-Đó tính đưa ống về nhà, rồi anh ta mua đứt chiếc ghe mà đi với Thu-Vân. Ông sáu Thới quyết chí không chịu lìa Lê-văn-Đó, nên cứ nài-nỉ xin cho ông theo mà đỡ tay đỡ chơn.

Lê-văn-Đó thấy ông già có lòng với mình, không nỡ phụ rẫy ống, nên bằng lòng cho ống theo.

Hai người tính xong rồi mới chèo ghe trở về Cần-Đước.

Lê-văn-Đó cho thằng Hiến một nén bạc mà mua đứt chiếc ghe.

Ông sáu Thới lại cho nó cái nhà của ông đặng rảnh tay mà đi cho yên.

Thằng Hiến theo cất hỏi ống đi đâu, ống cứ nói đi buôn bán, không chịu nói thiệt.

Nước vừa lớn, Lê-văn-Đó với ông sáu Thới dắt Thu-Vân xuống ghe.

Nhổ sào xô ghe ra rồi, Đó gay chèo lái, Thới gay chèo mũi mà chèo ra vàm.

Con Thu-Vân ngồi trong mũi ngó ra, mặt tươi rói, miệng chúm chím cười bộ nó hân-hoan,

chớ không phải ưu sầu như hồi ở nhà Đỗ-Cẩm nữa.

Chương 17

Quyển thứ V - Nghĩa nặng tình sâu

Trong quyển thứ ba chúng tôi có thuật truyện Vương-thể-Hùng, là người trọng nghĩa hơn tình, vì muốn phỉ chí anh hùng, nên lén vợ con đi lên thành Gia-Định mà giúp với Lê-văn-Khôi.

Chàng đi rồi thì vợ con nương nấu ở với cha vợ là Đàm-tự-Chấn.

Khi chàng ra đi thì con của chàng là Vương-thể-Phụng mới được 6 tuổi.

Vợ của chàng là Đàm-kim-Diệp, vì muốn trưởng chí cho chồng, nên chàng ra từng chinh nàng không nỡ cản, nhưng mà nàng đối với chồng thì nghĩa đã nặng mà tình lại sâu, bởi vậy Thể-Hùng đi rồi thì nàng thất-thảo nhớ thương đêm ngày, mà nàng lại còn lo sợ từ chút nữa. Nàng buồn rầu ăn không biết ngon, nằm không chịu ngủ.

Tuy nàng không đau, song máu một ngày một mất, thịt một ngày một tiêu, chàng đi vừa mới một năm, mà nàng đã ốm xanh như tàu lá.

Đã biết nàng không được tin chồng thì nàng buồn, nhưng mà nàng nghe thành Gia-Định còn vững thì nàng vẫn còn trông mong phu phụ trùng-phùng.

Đến chừng nàng hay binh triều đã hạ thành, quan triều bắt giết hết thầy tướng sĩ trong thành, thì nàng hết có trông đợi nữa được, bởi vậy nàng nhuốm bệnh có mấy ngày rồi chết.

Vương-thể-Phụng mới lên 8 tuổi, mà cha không có, rồi mẹ lại chết nữa; tuy vậy mà chàng không khổ cho mấy, vì có ông ngoại với dì là Đàm-kim Huê nuôi.

Ông Đàm-tự-Chấn tánh ý không hiệp với chàng rể, bởi vậy bất đắc dĩ ông phải gả con mà ông không ưa.

Nhưng mà khi trước không ưa thì ông để bụng, chớ ông không nói ra.

Đến chừng Thể-Hùng cãi ông, đi phụ sức với Lê-văn-Khôi mà làm nghịch triều-đình, thì ông sanh ghét, cấm tuyệt trong nhà không ai được nhắc tới Thể-Hùng nữa, còn người quen biết có hỏi thăm thì ông nói Thể-Hùng đã chết rồi.

Mà ghét cũng chưa hại cho mấy, đến khi con gái út ông, là Kim-Diệp chết, ông thương tiếc rầu buồn, ông sanh tâm thù oán nữa, ông cố tưởng trong trí rằng Thể-Hùng giết con ông.

Ông oán người cha, mà ông lại thương đứa con.

Kim-Diệp chết rồi, Thế-Phụng ở với ông thì ông tung-tiu như trứng mỏng.

Việc tắm rửa, cho ăn cho uống, thì ông giao cho con gái lớn của ông là Kim-Huê coi, nhưng mà tối ngủ thì ông bắt Thế-Phụng ngủ với ông, chớ ông không cho ngủ với ai hết.

Có đêm ông nói chuyện đời xưa cho cháu nghe, có bữa ông dắt cháu đi dạo xóm.

Thế-Phụng gần-gũi với ông ngoại, lần lần rồi trù mến ông; sớm mai ông ra vườn trồng cây, chàng xắn-bẩn đứng sau lưng, buổi trưa ông ngồi dựa cửa vót nang, chàng chà lết ngồi một bên; ông giận, nói đồ-đẻ ông tức cười; ông buồn, hát om sòm ông giải muộn.

Mỗi ngày ông nói chuyện với Thế-Phụng, hễ có dịp thì ông nói cha mẹ Thế-Phụng đều chết hết, lại hễ nói tới cha Thế-Phụng thì ông mắng “nó là quân phản-thần tặc-tử, nó là đồ vô-đạo bát-lương” rồi ông lộ sắc bất bình, coi bộ ông khinh bỉ lắm.

Ông lại dặn-dò người trong nhà thế nào không rõ, mà hết thấy đều đồng ý với ông, ai cũng nói cha mẹ Thế-Phụng đều chết hết, ai cũng khinh bỉ Thế-Hùng như khinh bỉ đạo-tặc.

Thế-Phụng còn nhỏ ở trong nhà này tự nhiên tập quen phong tục nhà này, mà lại gần-gũi với những người ấy tự nhiên cảm nhiễm ý trí của những người ấy, bởi vậy chàng lớn khôn lần lần, rồi trí não của chàng cũng giống hịch trí não của ông ngoại chàng, cũng khinh bỉ cha; tuy chàng không nói ra, song trong trí chàng tưởng-tượng cha đồng một bực với cường-đồ cướp-đẳng.

Khi Thế-Phụng được 10 tuổi, có ông nhiều Khoa, người gốc-gác ở đâu không biết tới cất nhà tại đầu xóm của ông Đàm-tự-Chấn mà ở, dựng mở trường dạy học.

Người trong xóm ai có con cũng đều cho đến học văn học lễ với ông nhiều. Ông Đàm-tự-Chấn tuy cưng Thế-Phụng, song ông muốn cho chàng theo đạo nho dựng khác tánh nết với cha, bởi vậy ông cũng đến nói với ông nhiều Khoa dựng cho chàng thọ giáo.

Ông nhiều Khoa là người học rộng, ông đã thông suốt các kinh các truyện, mà ông giảng sách câu nào bài nào ông cũng diễn giải nghĩa lý rõ ràng, bởi vậy học trò học với ông mau thông lắm.

Chẳng những là người ở gần mà thôi, thậm chí nhà giàu ở phủ khác huyện khác, có nhiều người nghe lại ông dạy mau hay, cũng cho con đem cơm tiền đến ở nhà ông mà học nữa.

Thế-Phụng tuy nhỏ, mà trí thông minh, tánh mẫn cán, bởi vậy chàng đến năm Bính-Ngo (1846) thì đã thi đậu tú-tài.

Ông Đàm-tự-Chấn với nàng Đàm-kim-Huê mừng rỡ vô cùng, cả hai đều muốn kiếm nơi tử tế mà cưới vợ cho Thế-Phụng. Thế-Phụng đậu tú-tài rồi mà chưa vừa lòng, chàng muốn ôn nhuần kinh sử thêm đặng sau giựt cho đặng cử-nhơn rồi có đi đình thi. Chàng nhứt định không chịu cưới vợ, bởi vậy hễ ông ngoại với dì nói tới việc ấy thì chàng gạt ngang, cứ nói để cho chàng lo lập công danh, chừm nào công danh lập được rồi chàng sẽ lo bề gia thất.

Ban ngày chàng ở tại nhà trường, ban đêm về nhà thì chàng cứ rút ở trong buồng riêng mà đọc sách làm bài, có đêm chàng thức tới canh tư canh năm mà học tập.

Năm Mậu-Thân (1848) nhằm năm Tự-Đức nhị niên, Vương-thế-Phụng đã được 21 tuổi rồi.

Nghĩ vì năm sau sẽ tới khoa thi, nên chàng càng gia công mà học nhiều hơn nữa.

Trong lúc ấy trí chàng chẳng tưởng việc chi khác hơn là văn sách kinh nghĩa, ý chàng chẳng mơ việc chi khác hơn là ông cố ông nghề, bởi vậy chẳng những là chàng chẳng chịu nói tới hôn nhơn mà thôi, mà cũng chẳng hề nghĩ tới công sanh thành của cha mẹ.

Đến tháng 5, ông nhiều Khoa nghỉ dạy bốn năm bữa, đặng ông đi Nhựt-Tảo mà thăm bà con.

Các môn đệ ai ở xa thì về thăm nhà, ai ở gần thì ở nhà mà học ôn.

Chừm học-trò nghe ông nhiều trở về, thì mới tới mà học lại.

Ông nhiều giảng sách đến chiều, ông bèn cho học trò nghỉ. Vương-thế-Phụng ôm sách đi về. Ông nhiều đi theo. Thế-Phụng thấy thầy đi một đường với mình, bèn đứng nép một bên, nhường cho thầy đi trước.

Từ nhà ông nhiều Khoa lại nhà Thế-Phụng, có đắp một cái bờ đất dựa theo mé sông để cho người trong xóm đi cho tiện. Hai bên mé bờ cỏ mọc rậm-rạp, nhưng mà chính giữa bờ có một đường mòn trống trơn, lại người ta đi thường, nên đất láng-lẫy. Dọc theo mé sông chủ đất lại có trồng một hàng dừa, cây cao tàn rậm mà buồng lại sai nữa.

Ông nhiều và đi và nói chuyện lơ là với Thế-Phụng.

Khi đến khoảng trống, không nhà cửa ai, một bên thì sông, một bên thì ruộng, mà phía bên sông lại có một cây dừa gốc cong vòng, de trên mặt nước, ông nhiều mới đứng lại rồi chăm-chỉ ngó Thế-Phụng mà nói rằng:

- Cháu học với thầy đã gần 10 năm nay, cháu có chuyện gì cháu cũng đều nói với thầy hết thầy. Thầy lấy làm lạ một [đều\[107\]](#) này, là thuở nay thầy chẳng hề nghe cháu nhắc chuyện cha mẹ cháu. Tại sao vậy? Cháu học văn mà cũng có học lễ, phụ hề sanh ngã, mẫu hề túc ngã, ai ai phụ mẫu sanh ngã cù lao, dục báo thâm ân biếu nhiên vãng cực, cháu nhờ ai mà có hình-hài, cháu nhờ ai mà nên vai nên vóc, sao không nghe cháu nhắc đến cha mẹ vậy?

- Thừa thầy, cha mẹ cháu khuất hết, còn nhắc đến làm chi?

- Ai nói với cháu rằng cha mẹ cháu khuất hết?

- Thừa cha cháu khuất hồi nào cháu thiệt không biết, chớ mẹ cháu khuất hồi cháu được 8 tuổi, việc ấy cháu còn nhớ.

- Mà ai nói với cháu rằng cha cháu khuất kìa?

- Thừa ai cũng nói hết thầy — ông ngoại cháu, dì cháu, nội nhà ai lại không nói.

- Họ nói gạt cháu.

- Thừa gạt làm chi? Cha cháu chết thì nói chết chớ.

- Không có chết đâu. Còn sống.

- Thừa thầy, sao thầy biết?

- Thầy mới giáp mặt với cha cháu mấy bữa rày đây.

Thế-Phụng chung-hửng đứng ngó ông nhiều Khoa trân trân. Ông nhiều cười và hỏi rằng:

- Thầy nói như vậy cháu không tin hay sao?

Thế-Phụng đứng lặng thinh. Ông nhiều nói nghiêm chỉnh rằng:

- Thầy nói thiệt, chớ không phải nói chơi với cháu đâu. Thầy có một người anh là nhiều Toại mới đến ở dạy học bên Nhựt-Tảo từ hồi năm ngoái. Mấy bữa rày thầy qua bên thăm ảnh. Tình cờ cha cháu lại nhà ảnh chơi nên mới gặp thầy. Thầy hỏi thăm tông tích vợ con, mới hay là cha của cháu chớ hồi mới gặp thầy cũng không dè. Cha cháu gương mặt giống hệt gương mặt cháu, song mặt có theo cùng hết, còn chơn trái có tật. Ông năm nay tuổi chừng bốn lăm năm mươi rồi đó. Người cao lớn vạm vỡ, song coi bộ có bệnh.

- Thầy nói cháu phải tin, nhưng mà chuyện này cháu nghe kỳ quá.

- Thuở nay cháu không dè cha cháu còn sống chút nào hết hay sao?

- Thừa không dè chút nào hết.

- Nếu vậy thì ông ngoại cháu với dì cháu có ý gì đó nên mới dẫu cháu nói cha cháu chết chớ gì!

- Thừa, cháu không hiểu. Mà ông ngoại cháu với dì thương cháu lắm, có lý nào gạt cháu làm chi?

- Có lẽ tại việc nhà sao đó thầy có biết đâu.

Thế-Phụng đứng suy nghĩ một hồi rồi mặt biến sắc và nói rằng:

- Ờ, ờ, thưa thầy, cháu hiểu rồi.

- Hiểu sao đó?

- Cháu nhớ lại thuở nay ai nói tới cha cháu thì ông ngoại cháu giận lắm, ông ngoại cháu mắng là quân phản-thần tặc-tử, vô đạo bất lương. Thừa thầy, thầy cũng như cha cháu, nên không lẽ cháu không nói hết ý cho thầy rõ. Có lẽ tại ông ngoại cháu là người giàu có, còn cha cháu tánh tình không tốt, ông ngoại cháu sợ mang lây tiếng xấu nên mới nói cha cháu chết chớ gì.

- Chuyện nhà của cháu, thầy không rõ. Còn hôm gặp cha cháu đó thầy hỏi thăm sơ qua rồi đàm luận việc đời mà thôi, chớ không lẽ thầy móc moi tới việc riêng của người. Song mấy lời cháu mới nói đó, thầy nghĩ chắc là không trúng. Cháu nói có lẽ cha cháu tánh tình không tốt. Thầy xem tướng mạo của cha cháu, thầy nghe cha cháu nghị luận việc đời, thì thầy biết cha cháu là người đúng-đắn lắm, chớ không phải người quấy đâu.

- Nếu cha cháu là người đúng-đắn, sao sanh cháu ra rồi bỏ cháu đi, không nhìn cháu, không nuôi dưỡng dạy dỗ cháu.

- Chuyện đó thầy không hiểu. Song thầy biết chắc cha cháu thương cháu lắm, vì ông hỏi thăm sự học của cháu, mà ông ứa nước mắt.

Thế-Phụng đứng ngẩn-ngơ coi bộ lộn-xộn trong trí lẫn.

Ông nhiều thấy vậy ông muốn khuyên giải cho Thế-Phụng bớt lo nên nói rằng:

- Tại thầy thấy việc kỳ nên thầy nói riêng cho cháu nghe. Vậy cháu phải kín miệng, về nhà

cũng chẳng nên nói đi nói lại cho ông ngoại hoặc dì cháu hay làm chi. Việc đâu thôi bỏ đó. Còn không mấy tháng nữa tới thi. Vậy cháu phải để trí bình-tĩnh mà ôn nhuần kinh sử, chừa lập được công danh rồi sẽ hay.

Thế-Phụng thở dài và thưa rằng:

- Cháu nghe thầy nói nãy giờ trong lòng cháu bức-rức lắm. Nếu cháu không tìm cho ra mối bối-rối này, thì cháu không thể nào mà học được. Thưa thầy, xin thầy nghĩ lại mà coi, làm con chẳng trọng ai hơn là trọng cha. Thuở nay con tưởng cha cháu chết rồi, nên cháu không để ý tới. Bây giờ cháu biết cha cháu còn sống, mà cháu không thấy mặt, thì làm sao cháu yên lòng được.

- Việc đâu còn đó, cháu thi đậu rồi cháu sẽ tìm mối manh mà nhìn cha, lại muợn gì hay sao?

- Thưa thầy, cháu buồn quá.

- Ấy! sao mà buồn? Cháu đừng có buồn chớ. Theo như lời cháu nói đó, thì cha cháu với cháu không gặp nhau là tại duyên có nào đó, chớ phải tại cha cháu hay sao mà cháu buồn.

- Vì tại như vậy đó, nên cháu mới buồn.

- Phải thầy dè như vậy, hồi nãy thầy không nói chuyện với cháu.

- Thưa thầy, thầy thương cháu, thầy vén mắt cho cháu thấy trời xanh, thiệt cháu đội ơn thầy lắm chớ.

- Thôi cháu bỏ chuyện đó đi, để trí rảnh-rang mà học. Việc đó để thủng-thắng rồi thầy tìm mối dùm cho.

- Đội ơn thầy.

- Tối rồi. Thôi, cháu về đi, kéo ở nhà ông chờ ăn cơm.

Thế-Phụng chấp tay cúi đầu xá thầy. Ông nhiều khoan thai trở lại.

Thế-Phụng lần bước về nhà, chàng chau mày cúi mặt xuống đất, lầm-lủi đi tới, không ngó cỏ cây chi hết.

Ông Đàm-tự-Chấn thấy trời đã tối rồi mà cháu đi học chưa về ông bèn ra đứng dựa cửa mà ngó chừng.

Cách chẳng bao lâu ông thấy Thế-Phụng ở ngoài xăm-xăm đi vô, ông bèn hỏi rằng:

- Học bữa nay sao về tối dữ vậy? Đẹp sách *riết*[\[108\]](#) đi rồi xuống ăn cơm, kéo đồ ăn nguội hết.

Thế-Phụng và đi vô nhà và đáp rằng:

- Thưa, ông ăn đi, bữa nay cháu không đói.

- Hú! Sao không đói? Ham học đến bỏ ăn bỏ uống lặn sao?

- Thưa ông, hồi trưa cháu có ăn bánh đăng trường nên bây giờ cháu không đói.

- Thôi, không ăn thì thôi. Như tối có đói thì biểu bày trể nó dọn cho mà ăn.

- Dạ.

Ông Đàm-tự-Chấn đi xuống nhà sau mà ăn cơm.

Thế-Phụng đốt một thếp đèn, bùng vô trong phòng riêng rồi đóng cửa phòng lại. Chàng ngồi xếp bằng trên giường, tay chống cằm, mắt ngó đèn mà suy nghĩ.

Trời chuyển mưa nổi gió thổi lá cây chung quanh nha nghe ồ-ồ.

Ngọn đèn bị gió tạt nên ngã lại nghiêng qua, làm cho bóng dọi trong vách khi mờ khi tỏ.

Thế-Phụng suy tới xét lui, chẳng hiểu vì có nào ông ngoại mình nói cha mình chết mà thầy mình nói cha mình sống, chẳng hiểu vì lý gì ông mình nói cha mình là đồ bất lương vô đạo mà thầy mình lại khen cha mình là người đúng-đắn hẳn hoi.

Mà nếu cha mình còn sống, thì sao thuở nay không nuôi dưỡng mình, lại bỏ mình cho ông ngoại. Hay là tại ông mình dành, nên cha mình mới để cho ông ngoại nuôi?

Ví dầu có nhượng cho ông ngoại nuôi đi nữa, thì cũng tới lui mà thăm nom, chớ sao lại bỏ biệt từ hồi mình còn nhỏ cho tới bây giờ. Con có phận sự làm con, mà cha cũng có phận sự làm cha. Con bỏ cha thì con mang tội bất hiếu, còn cha sanh con ra mà cha bỏ con, không dưỡng nuôi, không dạy dỗ, há cha không có tội với trời đất hay sao?

Có bao nhiêu đó mà Thế-Phụng bối rối trong lòng không biết liệu lẽ nào.

Đêm ấy chàng không ăn cơm, mà học không được lại ngủ cũng không được.

Đến khuya chàng nghe ông ngoại thức dậy uống nước trà ở ngoài, chàng muốn ra mà hỏi thử coi tại có nào ông không ưa cha, mà cha cũng không nhìn mình.

Chàng muốn ra hỏi rồi chàng giựt mình nếu ông không dấu việc này với mình, thì từ ngày mình lớn khôn ông đã nói rồi, chớ đợi chi tới mình hỏi ông mới nói, bởi vậy có hỏi cũng không ích. Mà nếu không hỏi người trong thân thì biết hỏi ai?

Thôi ông ngoại có giấu thì mình sẽ hỏi cha. Thế nào cũng phải đi tìm cha một lần mới được.

Thế-Phụng nhút định rồi, qua ngày sau đến trường giả vui như thường, thừa lúc thầy rảnh ngồi một mình mới hỏi thăm chắc chỗ cha chàng ở, hỏi coi nhà cửa thế nào.

Ông nhiều tình cờ nên chỉ thiệt, ông không dấu Thế-Phụng điều gì....

Cách vài bữa, Thế-Phụng tỏ với ông ngoại và dì rằng có một người bạn học ở Bến-Tranh về thăm nhà mời chàng đi theo chơi vài bữa cho biết nhà nên chàng xin phép đi với bạn.

Ông Đàm-tự-Chấn không dè cháu có ý riêng, ông liền thuận tình cho đi, biểu Kim-Huê đưa cho cháu 5 quan tiền làm hành lý và dạy bạn dọn ghe cho cháu đi chơi, Thế-Phụng nói rằng có sẵn ghe của nhà người bạn qua rước nên không cho ghe nhà đưa, chỉ lấy 5 quan tiền mà thôi.

Thế-Phụng thay áo đổi quần, từ giã ông với dì rồi xách tiền ra đi.

Ông Đàm-tự-Chấn cưng cháu, không đành để cho nó đi một mình, nên ông kêu một đứa bạn nhỏ tên Sơn mà dạy nó theo hầu hạ cháu. Thế-Phụng cản không được, nên bất đắc dĩ phải để cho thằng Sơn đi theo.

Chàng ra khỏi xóm rồi, chàng bèn mượn một chiếc ghe lườn mà đi qua Nhật-Tảo.

oOo

Lúc nửa chiều trời chuyển mưa kéo mây đen kịt, thổi gió ào-ào.

Vương-Thế-Hùng ngồi dựa cửa ngó ra sân thấy con gà cồ đứng bươi giữa đồng trấu, đuôi rũ phất-phơ, rồi lại nghe sau vườn, hàng tre bị gió quật nên tiếng kêu trèo-trẹo.

Nhà của Vương-thế-Hùng ở dựa mé rạch Nhựt-Tảo, cất cheo-leo phía cuối xóm, bởi vậy chỉ có một cái nhà bà tư Tung ở gần mà thôi.

Tiếng kêu cái nhà, chớ kỳ thiệt là cái chòi, bởi vì nhà gì mà cộng hết thảy có 3 hàng cột, mỗi hàng đếm có 3 cây, lại cây nào cây nấy vậy [\[109\]](#) ngoe như ống điếu.

Trong nhà không có vật chi hết, chính giữa có bắt một cái chõng tre, bên này giăng một cái võng lác, còn bên kia có dùm ba ông táo đất mà thôi.

Đã vậy mà nóc nhà thì trống lỗng, khi dột mưa, khi dọi nắng, mái nhà thì thấp xùn, vô phải khòm lưng, ra phải cúi đầu.

Tuy vậy mà sau hè có trồng ít bụi chuối xơ-rơ, dưới sông có buộc chiếc xuồng nhỏ nhỏ.

Đã biết Thế-Hùng không hay săn sóc vườn chuối, nhưng mà anh ta xưa nay dùng chiếc xuồng mà đi, khi thì đi *trẽ*[\[110\]](#) tôm, khi thì đi câu cá, rồi đem đến mấy xóm đông đổi gạo dùng mà độ nhật.

Vương-thế-Hùng ngồi chồm hồm dựa cửa ngõ ra sân một hồi rồi chàng đứng dậy đi cà nhắc lại bếp mà xới nồi cơm.

Chàng vừa muốn trở lại cái chõng mà ngồi, thấy Vương-thế-Phụng ngài sân xăm-xăm đi vô, sau lưng lại có một đứa tùy tùng nhỏ, Thế-Hùng lấy làm kỳ, không hiểu con tìm đến nhà có việc chi nên ngồi ngó trân trân.

Thế-Hùng ngồi trên chõng thì ngó sững, Thế-Phụng cúi đầu chun vô nhà, và hỏi trống rỗng:

- Không biết nhà này của ai vậy há?

Thế-Hùng dự dự một chút rồi cúi mặt đáp nhỏ nhỏ rằng:

- Nhà của cha, con đến đây chi vậy?

Thế-Phụng ngó cha không nháy mắt và nói rằng:

- Nếu vậy thì tôi đi trúng rồi.

Chàng liền day lại thấy thằng Sơn còn đứng ngoài cửa bèn nói với nó rằng:

- Thôi, mầy xuống dưới ghe mà chơi, biểu hai người chèo họ nấu cơm ăn đi.

Thằng Sơn đi rồi, Thế-Phụng mới bước tới đứng dựa đầu cái chõng rồi ngó ngay Thế-Hùng mà hỏi rằng:

- Té ra cha tôi đây hay sao?

- Phải. Ai biểu con qua đây?

- Không có ai biểu hết, con lên con đi.

Thế-Hùng nghe nói như vậy thì chau mày ngó Thế-Phụng mà lặng thinh không nói nữa.

Cách một hồi rồi chàng tăng hắng mà hỏi dịu dàng rằng:

- Con lên đi tìm cha chi vậy?

- Thưa, con có một việc riêng con muốn hỏi cha, nên con mới đi tìm đến đây.

- Sao xưa nay con không tìm, bây giờ con tìm làm chi?

- Thưa cha, xưa nay con không dè cha còn sống; từ nhỏ chí lớn con tưởng con mồ côi cha mẹ hết thấy. Cách mấy bữa rày con nhờ thầy của con, là ông nhiều Khoa, nói cha còn sống, ông có gặp cha, ông chỉ chỗ cha ở, nên con mới biết mà tìm đến đây.

- Ông nhiều thèo-lẻo quá!

- Thưa cha, cha trách thầy con như vậy sao phải. Thầy con nói cho con biết đó là làm ơn cho con chứ.

- Báo hại con, chứ làm ơn nổi gì!

- Thiệt đó chứ! Ông nói rồi mấy bữa rày con ăn học không được nữa. Tuy vậy mà con mang ơn ông lắm, nhờ có ông nói con mới hay con còn một ông cha, bằng không thì con cứ tưởng cha mẹ đều chết hết, con có cha mà không chịu nhìn, thì con mang lỗi với trời đất lắm.

- Con nhìn cha thì hại cho con chứ có ích chi đâu mà nhìn.

- Con nhìn cha mà sao lại gọi rằng hại?

- Con không cần gạn hỏi làm chi. Cha muốn cho con đừng có nhìn biết cha. Con làm như vậy là con trọn hiếu đã.

- Thưa cha, sao vậy? Con không nhìn cha mà sao gọi rằng trọn hiếu?

- Con đừng có hỏi nữa. Con nghe lời cha, con đi về đi, rồi cứ tưởng cha đã chết như xưa nay đó vậy, ấy là có hiếu với cha lắm.

- Thưa, không được. Cha nói như vậy thì con không về được đâu. Nay con đã khôn lớn rồi, còn cha thì đã già yếu mà tật nguyên nữa. Theo phận làm con của con, thì con phải nuôi dưỡng cha, nếu con không làm như vậy, dầu con học thi đậu tới trạng-nguyên, dầu con giàu có như

Thạch-Sùng đi nữa, con cũng không đáng làm người. Đã vậy mà con còn nhiều việc ức nữa, con muốn hỏi cha, nên con phải tới đây.

- Con còn muốn hỏi việc chi?

- Thừa, con muốn hỏi coi vì cớ nào cha còn sống mà nội nhà ông ngoại con thuở nay đều nói với con rằng cha đã chết rồi? Tại sao vậy?

- Đó cũng có duyên cớ, song con không cần phải biết làm chi.

- Con cần phải biết lắm chớ. Thuở nay thiên hạ nói cha đã chết rồi mà cha còn sống nhần đây, nếu vậy thì họ nói mẹ của con chết con chắc mẹ của con cũng còn sống nữa, phải vậy hay không cha?

Thế-Hùng nãy giờ buồn lắm, bây giờ lại nghe con hỏi tới mẹ nó nữa, thì càng thêm buồn, bởi vậy chàng ứa nước mắt và đáp rằng:

- Mẹ của con đã chết thiệt.

- Nếu mẹ con chết thiệt thì thôi, con không dám hỏi tới việc đó nữa. Bây giờ cha còn sống, con may mắn được gặp cha, vậy con xin hỏi cha một điều này nữa — cha có công sanh con ra, mà sao cha không thương con, cha không dưỡng-nuôi dạy-dỗ con, cha lại bỏ cho ông ngoại, rồi thuở nay cha không thèm lui tới mà thăm con, đến bây giờ cha còn biểu con đừng nhìn cha nữa? Thừa cha, xin cho con biết coi hồi nhỏ con làm điều chi lỗi với cha, hoặc tại con mà cha khốn khổ lắm hay sao nên cha phiền, đến nỗi cha bỏ con như vậy?

Thế-Hùng nãy giờ tuy buồn, song còn nói đi nói lại được. Đến chừng chàng nghe con hỏi tới sự đó, chàng nghẹn cứng cổ, không có lời chi mà đáp, nên chàng đứng dậy bỏ đi ra ngoài cửa.

Trời mưa ào tới, giọt đổ lộp-bộp trên mái nhà, sân cỏ nổi bùn, nước đọng lấp xấp mấy khoảng thấp.

Thế-Phụng liếc dòm, thì thấy Thế-Hùng đứng ngó trời mưa mà hai hàng nước mắt chảy dọc xuống dưới hai gò má.

Chàng lén bước sục lại vài bước đứng nhìn xem mặt cha cho tường tận. Người cao lớn, miệng rộng môi dày, vai ngang, mày rậm, cặp mắt có tinh thần, mà gò má bên tả lại có một cái sẹo rất lớn, bởi vậy gương mặt thì coi không thấy vẻ ác, mà vì mang cái sẹo nên dễ tưởng là người hung. Chàng nhìn cha rồi ngó khắp trong chòi, nửa buồn về tình, nửa buồn về cảnh, nên

cảm xúc trong lòng, chàng đứng khoanh tay mà thở ra.

Thế-Hùng đứng ngó trời mưa mà suy nghĩ một hồi lâu rồi trở vô ngồi trên cái chõng, không thềm lau nước mắt, lại ngó ngay Thế-Phụng mà đáp rằng:

- Bình sanh cha không quen thói có lỗi rồi đổ cho người khác. Nhưng mà trong việc này cha khuyên con đừng có hỏi chi hết, con cứ tin chắc rằng cha là một người ngay thẳng, con kêu cha bằng cha chẳng hổ thẹn chi đâu. Tình của cha đối với con thế nào, có lẽ ngày sau cha chết rồi con sẽ biết. Mà năm nay trong mình cha yếu lắm, cha liệu chắc không còn sống bao lâu nữa đâu, nên con chẳng vội cho mà hỏi.

Thế-Phụng cũng ngó ngay cha mà nói rằng:

- Dầu cha là người phải hay là người quấy, cha cũng là đấng tạo-hoá của con, con cũng phải kính trọng cha, nên con không cần hỏi tới việc đó. Con quyết muốn biết một điều này là muốn biết coi vì có nào cha sanh con ra mà cha không thương, đã bỏ cho ông ngoại nuôi, rồi thuở nay lại không thềm lui tới mà hỏi thăm.

Thế-Hùng chau mày ngó xuống, nước mắt đổ từ trên vạt áo từ hột. Chàng nói nhỏ-nhỏ rằng:

- Con chớ nên tưởng rằng cha không thương con. Cha thương con lắm, cái tình của cha thương con cha dám chắc không thua ai đâu. Con nên biết rằng vì cha thương con nên cha phải xa lánh con, vì cha thương con nên cha thăm con mà cha phải dấu, không dám cho con biết. Thuở nay cha đi thăm con hoài, chừng vài ba tháng cha đi thăm một lần, mà mỗi lần thăm thì cha đậu xuồng dựa bên đường con đi học, rồi ngồi dưới xuồng lén ngó con mà thôi, chớ không dám nói tiếng chi, hoặc làm điều chi cho con biết. Vậy con đừng có tưởng cha không thương con.

Thế-Phụng nghe cha nói như vậy thì chưng-hửng, đứng ngó cha trăn trăn và suy nghĩ riêng một hồi rồi nói rằng:

- Té ra người ở dưới chiếc xuồng hay đậu dựa gốc cây dừa quần ra ngoài sông đó là cha hay sao?

- Phải.

- Cha có nói con mới nhớ. Lâu lâu con có thấy một chiếc xuồng đậu chỗ đó một lần, mà người ngồi dưới xuồng thường đội cái nón xụp-xụp che khuất hết nửa cái mặt, bởi vậy con không thấy cho rõ mà nhớ được.

- Cha không muốn cho con thấy rõ mặt cha.

- Thừa cha, tại sao vậy? Tại sao cha thương nhớ con, cha đi thăm con, mà không dám thăm chán chường, lại thăm núp lén như vậy?

- Tại cha thương con quá, nên phải làm như vậy đó.

Thế-Phụng đứng ngẫm-nghĩ, sắc mặt coi còn buồn hơn hồi mới bước vô nữa, chàng đi lại đứng dựa cây cột, gần một bên Thế-Hùng và nói rằng:

- Thừa cha, cha không chịu nói rõ cho con hiểu, cha cứ nói *mí-mí*[\[111\]](#) hoài, con càng buồn bực khó chịu hơn nữa. Xin cha nói việc nhà cho con hiểu. Con đã khôn lớn rồi, con đã đủ trí mà phân quấy phải, chớ phải con còn nhỏ dại chi hay sao mà cha ngại. Có phải là tại ông ngoại với cha không thuận với nhau, nên cha giận cha không chịu tới lui nữa hay không?

- Chuyện đó con không nên biết làm chi. Con phải thương ông ngoại con cho nhiều, vì con nhờ ông ngoại nuôi con mới nên vai nên vóc, con mới học thi đậu Tú-Tài. Con phải kính trọng ông ngoại, chớ đừng có *ngghi-ngại*[\[112\]](#) rồi bạc ông mà mang lỗi. Cha nói con phải nghe lời. Cha xin con một điều này, là con đừng tưởng cha là người quấy, bậy nhiều đó thì đủ rồi.

- Thừa cha, không được. Con muốn hiểu cho rõ việc nhà, nên cha không chịu nói thì con ở luôn theo đây với cha, con không rời cha nữa.

- Cha nghe nói qua sang năm con đi thi, vậy con phải để trí thông-thả mà học, chẳng nên lo việc chi khác hơn là việc đèn sách.

- Nếu cha không chịu nói thì con không thể nào học nữa được.

- Con muốn biết thì chờ chừng nào cha chết rồi con sẽ biết, không muốn gì đâu.

- Nếu cha chết rồi con mới biết thì muộn lắm chớ, chừng đó mới biết thì có ích chi đâu. Chẳng dẫu gì cha làm chi, từ ngày con nghe thầy con nói gặp cha thì con lờ-đờ lững-đững như đũa không hồn, ngày như đêm con tự quyết phải đi tìm cho được cha mà hỏi coi vì có nào cha sanh con được, mà không dưỡng nuôi dạy dỗ được. Nãy giờ con nói chuyện với cha thì con đã biết không phải cha không thương con, con đã hiểu cha không phải là người quấy. Con tuy còn nhỏ tuổi, nhưng mà con có đọc sách ít nhiều. Ví dầu việc xưa mà có cái chi buồn thảm cho mấy đi nữa, hễ cha tỏ thiệt với con thì con chẳng nao núng chi đâu mà cha ngại, chớ con đã biết một phần rồi, mà cha còn dẫu nữa, thì con làm sao được yên lòng mà học.

Thế-Hùng day qua ngõ con, rồi ngõ ra ngoài sân.

Mưa đã tạnh rồi mà trời đã gần tối. Dưới rạch bìm-bịp kêu inh-ỏi, trước cửa cặp sóc nhảy lom-xom. Thế-Hùng *bần-dùng*[\[113\]](#) một hồi rồi nói rằng:

- Đến nước này còn dấu-diểm mà chi nữa. Trước hay sau cũng phải nói. Thôi thà nói phứt cho rồi chớ biết ngày chết có được gặp nhau nữa hay không. Con muốn hiểu việc xưa, thì con ngồi đó, cha nói hết cho con nghe.

Thế-Hùng vắn một điệu thuốc rồi đi lại bếp lửa đốt mà hút.

Chùng chàng trở lại thấy con đứng xấn-bấn dựa cây cột, bèn biểu con lên cái chõng mà ngồi, còn chàng thì đi thẳng lại võng rồi ngồi lên võng nhún mình mà đưa.

Chùng thấy Thế-Phụng ngồi rồi. Thế-Hùng mới nói rằng:

- Hồi cha còn nhỏ, ông nội bà nội con khuất sớm, cha buồn rầu nên bỏ đi xứ này xứ kia mà kết bạn với những tay nghĩa sĩ anh hùng. Nhờ cha biết võ-ngệ chút đỉnh nên đi đến đâu cũng có người trọng hậu.

Năm nọ mẹ của con đi cúng chùa về dọc đường bị ăn cướp bắt. Cha đi tình cờ may cha gặp, nên cứu mẹ của con khỏi tay kẻ quấy rồi đưa về tới nhà. Mẹ của con cảm nghĩa cha cứu nguy, nên thề nguyện kết tóc trăm năm với cha, song không tỏ tình riêng cho ai biết. Vì ôm ấp tình ấy trong lòng lâu ngày nên sanh bệnh.

Dì hai của con lo nuôi đau, chị em nói chuyện với nhau, rồi mẹ con mới tỏ thiệt tâm sự. Dì của con hay việc ấy mới khuyên ông ngoại con gả mẹ con cho cha. Ông ngoại con ban đầu nói cha là quân bình-bồng nên không chịu gả, đến chùng thấy mẹ của con bệnh một ngày một nặng, sợ làm bức mẹ của con rầu buồn mà chết đi, nên mới cho người tìm cha mời đến nhà mà nói chuyện hôn nhơn.

Cha vẫn biết, chí của cha dễ chết với việc nghĩa, chớ không phải để vui thú *thê-noa*[\[114\]](#), bởi vậy cha cố từ hoà, sợ có vợ rồi làm buồn cho vợ nên cha không dám chịu.

Ông ngoại con nói thiệt rằng mẹ của con vì cha mà nhuốm bệnh, nếu cha không ưng thì mẹ của con rầu chắc phải chết, vậy hễ cha ưng, ấy là cứu dùm mạng của mẹ con. Cha nghe nói như vậy cha động lòng, nên bắt đắc dĩ cha phải ưng đặt mà cứu mẹ của con.

Nhắc tới việc xưa cha buồn lắm. Mẹ của con thiệt là một người hiền đức, đáng kính đáng

trọng lắm. Nhưng mà cha tiếc vì tánh của cha hồ hải đã quen rồi, chừng cưới mẹ của con rồi, mẹ con vui vẻ hết bệnh, thì cha không ở nhà với ông ngoại con, cha cứ đi giao du với chúng bạn hoài.

Tuy vậy mà mẹ của con chẳng có một tiếng chi phiền cha, vì muốn trưởng chí cho chồng, nên cha làm việc gì cũng không ngăn cản. Đến năm Quý-Ty, khi ấy con đã được năm sáu tuổi rồi, trên Gia-Định có ông Lê-văn-Khôi vì muốn rửa hờn cho quan Tả-quân Lê đại-nhơn, nên kéo cò độc lập, chiêu nghĩa binh mà chống cự với triều-đình.

Từ nhỏ chí lớn cha nuôi chữ nghĩa trong lòng, dầu gặp tiểu nghĩa cha cũng không nỡ ngó ngo, huống chi là đại nghĩa, bởi vậy cha trở về nói cho ông ngoại và mẹ của con hay đặng cha đi.

Ông ngoại con là người chơn chất thiệt thà, bình sanh cố lo làm giàu, chớ không chịu việc khác. Tánh ý của cha không giống với tánh ý của ông ngoại con, bởi vậy thấy cha không lo làm ruộng hay là lập vườn như ông thì ông đã không ưa rồi, mà chừng nghe cha tính lên Gia-Định mà giúp với ông Lê-văn-Khôi nữa, thì ông lại càng thêm ghét.

Tội nghiệp mẹ của con quá, nhắc tới đây cha nghĩ cha thương mẹ của con vô cùng. Cha nói chuyện đi Gia-Định, thì mẹ của con vui như thường, không cản một tiếng nào hết. Vì cha không muốn cho mẹ con buồn, nên tối lại trong lúc mẹ con của con đương ngủ mê, cha lén mở cửa ra đi

Thế-Hùng nói tới đây, chàng nhớ thương vợ nên nước mắt tuôn rơi, cuống họng nghẹn cứng, chàng nói không được nữa. Thế-Phụng nghe chuyện xưa đã cảm động, mà thấy cha như vậy nữa, chàng dần không được, nên chàng cũng ngồi mà khóc.

Trời đã gần tối mò. Thế-Hùng khóc một hồi rồi lần đi kiếm thếp đèn đem lại bếp thổi lửa lên ngọn mà đốt.

Chàng để thếp đèn trên chõng, vắn một điều thuốc nữa mà hút rồi cũng leo lên vông ngồi mà nói tiếp rằng:

- Vì trời khiến người phải còn bị ép, mà cũng vì quả bất năng địch chúng, bởi vậy trót 3 năm trường cha với các nghĩa sĩ cực nhọc hết sức mà không được thành công. Thành Gia-Định bị hạ, cha tả xông hữu đột mà phá vây, cha bị thương rất nặng, tưởng đã vong mạng rồi. Cái mặt cha có sẹo, cái chơn cha bây giờ còn đi cà nhắc, ấy là bởi cha bị thương trận đó. Chớ chi hồi đó giặc giết cha chết phứt đi, thì mát thân cha biết chừng nào!

Trời khiến cha còn sống làm chi mà cha phải chịu áo-nảo như vậy. Cha mang bệnh trở về nhà ông ngoại con, thì mẹ của con mới chết trước mấy bữa. Đau đớn chưa! Ông ngoại con một là nói tại cha nên mẹ con buồn rầu mới chết, hai là sợ cha lân-la quan họ nói đồng lõa với quân ngục họ bắt, bởi vậy ông ngoại cố xô đuổi cha, không cho cha vô nhà.

Cha xin lãnh con cha nuôi. Ông ngoại con nói rằng cha muốn bắt con thì ông giao, nhưng mà hễ bắt rồi thì đem đi luôn, ông không nhìn biết tới nữa, chừng ông mãn phần con cũng không được ăn gia tài. Còn như để cho ông nuôi thì ông cho ăn học, ngày sau ông để trọn gia tài cho con. Cha thương con mà nghe ông ngoại giao kết như vậy cha không biết liệu làm sao. Cha mới xin để cho cha suy nghĩ một vài ngày rồi cha sẽ trả lời.

Cha nghĩ phận cha nhà cửa không có, cơm tiền cũng không, mà cha lại mang tật mạnh bệnh, không biết chết sống bữa nào, nếu nhận con về mà nuôi thì thân con đã cực khổ, mà cha cũng không có sức mà cho con ăn học đăng lập công danh với đời được. Vì cha thương con, cha muốn cho con lúc nhỏ được sung-sướng tấn thân, chừng lớn sẵn có gia tài mà hưởng, bởi vậy cha phải cắt ruột của cha, cha phải nhường con lại cho ông ngoại con nuôi.

Qua ngày sau cha đến trả lời, xin để con lại cho ông ngoại con nuôi. Ông ngoại con gắt-gao quá, ông thấy cha yếu thế ông buộc cha như vậy — nếu để con cho ông nuôi thì tự hậu cha không được tới nhà ông nữa, dầu gặp con đi ngoài đường cha cũng không được phép nhìn con. Cha năn nỉ xin cho cha lâu lâu tới thăm con một lát. Ông nhứt định cấm tuyệt không cho nhìn biết đến con. Cha năn-nỉ quá ông mới chịu cho điều này, là ngày nào cha chết, thì ông sẽ cho con đến mà chịu tang. Nghĩ vì thương con thì phải làm cho con nên, chớ không lẽ làm cho con hư, bởi vậy cha phải bóp bụng dẫn lòng mà ưng chịu, thà là cha vì con mà áo-nảo, chớ cha không nỡ làm cho con phải vì cha mà hạ tiện bần cùng.

Bởi tại như vậy, nên mười mấy năm nay cha núp lén mà thăm, chớ không dám chường mặt, còn ông ngoại con sợ con đi tìm cha, nên ông nói dối với con rằng cha đã chết rồi.

Thế-Hùng nói vừa dứt lời thì Thế-Phụng chạy lại ôm cha mà khóc.

Thế-Hùng nói được tâm sự cho con nghe thì trong lòng phơi phới, nên miệng chúm-chím cười, mà hai hàng nước mắt nhỏ giọt. Cha con khóc với nhau một hồi rồi Thế-Hùng nhớ lại mình chưa ăn cơm nên lật đặt đốt lửa nướng ít con khô cá sặc mà dọn cơm ăn với con.

Cha con tuy mới hiệp nhau, mà tình dan-díu coi chẳng khác nào như ở chung một nhà từ nhỏ tới lớn.

Đêm ấy cha con nằm chung một chõng mà nói chuyện với nhau.

Thế-Phụng biết được tâm chí của cha, hiểu được tâm sự của cha, thì kính phục hết sức, quyết ở luôn nơi đây mà nuôi dưỡng cha, không chịu trở về nhà ông ngoại nữa. Thế-Hùng khuyên giải con, biểu trở về, bởi vì nếu bạc ông ngoại, ông giận ông từ, thì ngày sau mất ăn gia tài. Thế-Phụng đáp rằng:

- Cha tưởng gia tài đó quý cho bằng cha hay sao. Con không màng đâu. Thử đem 10 cái gia tài như vậy mà đổi cha, coi con có thèm hay không mà!

Thế-Hùng thấy con trọng nghĩa khinh tài, thì chàng lấy làm mừng, nhưng mà chàng sợ thất ước với cha vợ, lại cũng vì chàng thương con, cố lo cho thân con ngày sau, nên chàng cứ theo khuyên con khuya phải dậy mà về, bởi vì còn chẳng bao lâu nữa tới khoa thi, nên phải về mà lo ôn nhuần kinh sử.

Đã vậy mà ông ngoại có công nuôi dưỡng từ nhỏ chí lớn, ơn ấy cũng trọng như ơn sanh thành, bởi vậy không nên bạc ông.

Thế-Phụng dụ-dự không chịu về. Thế-Hùng nói rút rằng:

- Việc gia tài, con cần hay là không cần cũng chẳng quan hệ chi lắm. Ngặt vì có lời hứa của cha, nên ông ngoại con mới nuôi con cho tới ngày nay, con đã khôn lớn rồi, lại thi đậu Tú-Tài rồi nữa. Nếu bây giờ con bỏ ông ngoại mà theo cha, chi cho khỏi ông nói cha thấy con nên vai nên vóc, con đã có chút công danh rồi, nên cha dụ dỗ con. Thuở nay cha nghèo, song chẳng hề mang tiếng chi hết. Nay con đành vì cái tình thương cha, mà làm nhơ danh cha hay sao?

Thế-Phụng nghe tới cái lý-thuyết ấy, chàng mới chịu vâng lời cha, nhưng mà chàng bịn-rịn hoài, cứ nấn ná ở cho tới chiều bữa sau chàng mới chịu về.

Trước khi Thế-Phụng xuống ghe, thì Thế-Hùng dặn rằng:

- Con về ráng lo ăn học đặng lập công danh với người ta, con đừng có nhớ đến chuyện cha nói với con đó làm chi. Con cũng đừng có lui tới mà thăm cha nữa. Nếu cha có bệnh cha sẽ cho con hay, mà hễ con hay thì xin phép ông ngoại mà đi cho minh-bạch. Cha ước có một điều này, là ngày nào cha hấp hối, con cho cha thấy mặt con một chút rồi sẽ nhắm mắt.

Thế-Phụng cúi đầu và khóc và bái biệt cha mà về.

Chương 18

Quyển thứ V - Nghĩa nặng tình sâu

Vương-thể-Phụng trở về nhà, trong lòng tuy buồn thảm nhưng mà ngoài mặt làm vui như thường.

Vì chàng đã có dặn trước thằng Sơn, nên nó cũng dẫu dùm, trong nhà ai hỏi đi đâu, thì nó cứ nói đi theo cậu qua Bến-Tranh, chớ không nói đi Nhựt-Tảo.

Ông Đàm-tự-Chấn tình cờ tưởng cháu thiết đi chơi, nên ông cũng chẳng gạn hỏi cho lắm.

Thể-Phụng đi học tối ngày, hễ về đến nhà ăn ba hột cơm rồi thì rút vào trong thư phòng không nói chuyện với ông ngoại như khi trước nữa. Ông Tự-Chấn tưởng cháu lo ôn nhuần kinh sử đặng chờ ngày thi, nên ông cũng không nghi ngại chi hết.

Một bữa nọ thừa lúc ông nhiều Khoa rảnh-rang, Thể-Phụng mới hỏi thăm căn nguyên giặc Khôi và hỏi thăm tài lực tướng sĩ làm nguy. Ông nhiều Khoa bèn tỏ thiết đầu đuôi các việc cho Thể-Phụng nghe, hơn dịp ấy ông lại khen ngợi tài chánh trị của quan Tả-quân, khen trí dũng của Lê-văn-Khôi và khen sự can-đảm của tướng sĩ bị vây trong thành Gia-Định.

Thể-Phụng hiểu rõ việc ấy lại càng kính phục cha nhiều hơn nữa.

Ban đêm chong đèn lấy sách ra đọc, chàng cứ ngồi ngó ngọn đèn mà tưởng cha hoài.

Chàng thương cha trước vì nghĩa mà phải mang tật bệnh trọn đời, rồi sau lại vì con mà phải chịu đòn đau hằng bữa, bởi vậy hễ nhớ tới cha thì chàng ứa nước mắt; có khi chàng muốn dẹp hết việc học hành, để theo cha mà nuôi dưỡng, cho cha hết cực- khổ, bớt sầu thảm quạnh-hiu. Chàng muốn như vậy mà chàng lại nhớ những lời cha dặn, bởi vậy chàng sợ trái ý cha nên chàng không dám bỏ học.

Bữa rằm tháng 8 lúc gần tối khi Thể-Phụng từ thầy, cặp sách đi về nhà rồi thì ông nhiều Khoa tiếp được một bức thư của ông nhiều Toại ở Nhựt-Tảo gửi lên nói rằng Vương-thể-Hùng đau nặng, sợ e qua không khỏi, và cậy ông nhiều Khoa nói dùm lại cho Vương-thể-Phụng hay. Ông nhiều Khoa lật đật sai một đứa học-trò nhỏ cầm bức thư lại nhà ông Đàm-tự-Chấn mà trao cho Thể-Phụng.

Rủi thay bữa ấy Thể-Phụng đi học về gặp sắp bạn trong nhà đương dọn ghe đi câu theo mé

sông. Chàng học đã mệt trí mà lại thấy trời tốt bởi vậy chàng ăn một chén cơm rồi đi theo ghe câu đặng hưởng trăng trong gió mát mà giải trí một vài canh. Ghe câu mới lui một lát thì đứa học-trò đem thơ tới.

Ông Đàm-tự-Chấn hỏi thăm mới rõ mọi việc rồi ông xin lãnh bức thơ, ông nói dối rằng Thế-Phụng đi chơi sau vườn, để một lát trở vô ông sẽ trao lại. Đứa học-trò trở về, vừa mới bước ra khỏi cửa thì ông Tự-Chấn quạu mặt chau mày nói lầm-bầm rằng:

- Quân khốn kiếp mấy năm nay tưởng đâu nó đã chết rồi, té ra còn sống. Ta đã có giao rồi, còn nhần nhe chi nữa. Thứ đồ đó chết đâu thì chết phút cho rảnh, sống thêm báo đời chớ có ích gì.

Cách đã gần 15 năm mà ông Tự-Chấn cũng chưa hết ghét Thế-Hùng. Ông cầm bức thơ trong tay rồi leo lên vông mà nằm. Ông suy tới nghĩ lui một hồi rồi ông nhứt định dấu bức thơ, không cho Thế-Phụng hay.

Lối nửa canh hai Thế-Phụng đi câu về. Ông Đàm-tự-Chấn còn thức, ông ra mở cửa cho Thế-Phụng vô, mà không nói chuyện Thế-Hùng đâu.

Thế-Phụng đi ngủ, mà chẳng hiểu vì có nào trong lòng bứt rứt, trong trí bưng-khuâng, bởi vậy nằm thao thức hoài ngủ không được. Chàng giận nên ngồi dậy đốt đèn lấy sách ra mà đọc cho tới sáng.

Bữa sau Thế-Phụng sửa soạn ôm sách đi lại trường. Ông Tự-Chấn sợ cháu lại đó ông nhiều Khoa nói lậu việc, nên ông cản lại, biểu ở nhà đi đòi lúa dùm cho ông. Thế-Phụng không chịu ở nhà, chàng nói rằng chàng mới làm một bài phú để chàng đem trình cho thầy xem.

Ông Tự-Chấn liệu cản không được, mà nghĩ bây giờ cho người đi dặn trước ông nhiều Khoa cũng không tiện, bởi vậy ông biểu Thế-Phụng ở nhà cho ông nói chuyện riêng một chút rồi sẽ đi. Thế-Phụng để sách trên ván đứng ngó ông ngoại trần-trần, có ý đợi coi ông nói việc gì. Ông Tự-Chấn lặng thinh một hồi rồi ông tăng-hắng hai ba tiếng và nói rằng:

- Thuở nay ông nói với cháu rằng cha mẹ cháu chết hết, ấy là vì cha cháu là đứa bất hiếu, ông không muốn cho cháu nhìn nên ông nói như vậy, chớ thiệt cha cháu còn sống.

- Việc ấy cháu biết.

Ông Tự-Chấn chưng hửng, lơ mắt ngó thế-Phụng rồi hỏi rằng:

- Ai nói với cháu?

Thế-Phụng cũng ngó ngay ông mà đáp rằng:

- Tự nhiên cháu biết. Cha của cháu bên Nhựt-Tảo. Hôm tháng năm cháu có đi thăm một lần rồi. Ông ghét cha cháu nên ông nói cha cháu bất hiếu, chớ theo ý cháu thì cha cháu tuy nghèo, song thiệt là đứng anh-hùng quân tử.

Ông Tự-Chấn giận đỏ mặt, ông vùng đứng dậy trợn mắt nói rằng:

- Ông nhiều Khoa chỉ cho mầy đó, phải hay không?

- Ai chỉ cũng được. Mà người dứt tình phụ tử của người ta mới có tội, chớ người giúp cho phụ tử tương phùng có tội chi đâu.

- Hay! Cha chả khôn dữ! Thiệt nòi nào giống theo nòi nấy. Nuôi nó từ nhỏ chí lớn rồi bây giờ nó muốn trở mỏ về rừng.

- Thừa ngoại sao ngoại nói như vậy, ngoại nuôi cháu cho cháu ăn học. Ơn ấy rất nặng nào cháu dám quên bao giờ, còn cha cháu sanh cháu, ơn ấy cũng rất nặng. Sao ngoại nỡ muốn cho cháu trọng ơn của ngoại mà phụ ơn của cha cháu chớ?

- Cha mầy là cái quân khốn kiếp. Nó theo côn đồ cướp đảng, nó báo hại cho mẹ mầy chết. Tao với mầy đó, thiếu chút nữa cũng bị chết chém. Thứ đồ như vậy còn nhìn nó làm cái gì?

- Cha cháu tánh tình cao thượng, chớ không phải như lời ngoại mới nói đó đâu! Bây giờ cháu biết phân biệt phải quấy rồi. Xin ngoại đừng có mắng nhiếc cha cháu như vậy, tội nghiệp cho cháu lắm. Nói cùng mà nghe, ví dầu cha cháu có bất hiếu cho mấy đi nữa. Ấy cũng là đấng tạo hoá của cháu. Có lẽ nào cháu dám khinh bạc đó ngoại.

- Thôi! Đừng có nhiều chuyện nữa. Tao biết rồi, cha mầy nó xúi mầy chưởi tao đó! Hứ! Cái thứ đồ bạc, phải tao dè như vậy đó thì thuở nay tao để cơm cho chó nó ăn còn có ơn.

Ông Tự-Chấn nói mấy lời rồi ngoe ngoáy bỏ ra sau vườn mà sắc giận lộ ra ngoài mặt đỏ au.

Thế-Phụng có dịp tỏ ý kính trọng cha được thì chàng đắc ý ôm sách đi học mà chẳng có dấu chi ăn năn những lời đối đáp với ngoại hồi nãy đó hết. Khi Thế-Phụng bước vô nhà trường ông Khoa ngó thấy liền hỏi:

- Ủa! Cháu chưa đi hay sao?

- Thừa đi đâu?

- Hồi chiều hôm qua thầy biểu bày trẻ đem thơ của anh Nhiêu Toại cho cháu coi. Vậy cháu không có đọc cái thơ đó hay sao?

- Thừa, cháu đâu có thấy thơ từ gì đâu? Đưa cho ai?

- Ông ngoại cháu lấy thơ nói rồi trao lại cho cháu mà!

- Thơ không có, thơ nói việc chi?

- Anh Nhiêu Toại nói cha cháu đau nặng lắm, nên cậy viết thơ nhắn cháu qua cho mau mau.

- Trời đất ơi! Vậy mà ông ngoại tôi đành dấu thơ chó! Hèn chi...

Thế Phụng vừa nói vừa khóc, nước mắt nước mũi chầm ngòam.

Chàng bối rối trong lòng, không biết liệu làm sao đi qua Nhật Tảo cho mau được. Chàng dự dự một hồi rồi trình với thầy mà về. Chàng bước vô nhà thì thấy ông ngoại với dì đang nói chuyện. Vừa thấy dạng chàng bước vô thì nín hết nên chàng không hiểu nói việc gì. Chàng đặt sách rồi thưa lại với ông ngoại rằng:

- Thừa ngoại cháu mới hay tin cha cháu đau nặng, nhắn cháu qua cho mau đặng cha con thấy mặt nhau lần chót. Vậy cháu xin ngoại cho cháu đi ít bữa mà thăm coi cha cháu đau bệnh gì.

- Há, Thế Phụng à, cháu dại quá, ngoại nghĩ vì cha cháu là đứa hoang đàng, khi mẹ cháu còn nó không lo làm ăn mà lại tụ đảng với quân bất lương mà làm ngụy nữa.

- Thừa ngoại, cháu biết hết rồi. Tánh tình của cha cháu...

- Ấy, để ngoại nói hết cho mà nghe. Cha cháu sanh tâm theo quân ngụy, may đó! Không thì bà con dòng họ chết hết rồi còn gì! Ngoại sợ cháu dại, cháu theo cha cháu rồi tập cái tánh ngang tàng đó mà mang hại nên ngoại đành cháu lại ngoại nuôi. Cha cháu nó cũng bằng lòng bỏ cháu mà. Thuở nay cháu có thấy nó lui tới lần nào không? Cha con như vậy có tình nghĩa gì mà thương. Tuy vậy mà chiều hôm qua ngoại được thơ nói nó đau nặng, ngoại tính dọ lại coi, hể nó thiệt đau nhiều thì ngoại cho cháu hay để cháu đi thăm. Chớ phải ngoại hẹp hòi gì hay sao! Hồi sớm ngoại mới nói, cháu mắng ngoại thật là bậy lắm nghe!

Thế Phụng nghĩ giây lâu rồi đáp:

- Thừa ngoại cháu nghe cha cháu đau nặng cháu nóng lòng lắm, vậy xin ngoại cho cháu đi liền bây giờ đi nghe!

- Đi đâu mà gấp vậy! Để ngoại sai bày trẻ qua coi như thiệt nó đau rồi hẳn đi.

- Thừa ngoại cháu gặp cha cháu hôm tháng năm, cha cháu có rầy biểu cháu đừng có tới lui, ngoại hay ngoại buồn. Song chừng ra về cha cháu có dặn rằng “Cha cháu năm nay yếu lắm. Vậy hễ ngày nào đau nặng thì cha cháu cho hay để qua mau mau.” Vậy xin ngoại để cho cháu đi, nếu cha cháu không đau nhiều thì hồng nhả cháu bao giờ đâu.

Ông Tự Chấn ngồi lâu không trả lời. Đàm Kim Huê mới rước mà nói:

- Nó nói như vậy thôi cha để cho nó đi đi cha!

- Cháu sửa soạn rồi biểu bày trẻ chèo cho mà đi.

Thế Phụng vội vã đi thay áo và muốn đi cho mau nên biểu hai tên gia đình bơi xuồng mà đưa chớ không chịu đi ghe lớn. Lúc ra đi thì Kim Huê lén cho một quan tiền và nói:

- Dì gửi một quan tiền cho dựng ba uống thuốc nghe. Cháu thăm rồi về mau mau cho dì hay kéo dì trông, nghe cháu.

Thế Phụng qua tới Nhật Tảo thì mặt trời đã xế bóng rồi, vừa ghé bến thì chàng nhảy phốc lên, ngó trong nhà thì thấy nhà im lìm, chàng bươn bả đi vô. Thành linh bà Tư Tùng trong nhà chun ra lấy tay che mắt ngó chàng và hỏi:

- Ai đó, cậu Thế Phụng phải không vậy?

Thế Phụng không biết là ai nên đứng lại mà đáp:

- Phải! Tôi là thế Phụng đây. Sao bà biết tôi vậy?

- Cha Chả, cậu qua sao mà trễ quá vậy!

- Cha tôi bệnh sao đó bà?

- Hứ! Còn đâu mà hỏi nữa, cậu ơi! Tắt hơi hồi nửa buổi sớm mơi rồi.

Thế Phụng nghe nói hồn siêu phách lạc. Chàng chạy a vô nhà, thấy trên một cái võng có một người nằm chiếu phủ xùm xề, bèn đỡ chiếu ra thấy cha nằm ngửa mắt nhắm thiêm thiếp như ngủ thì thò tay ôm cha mà khóc rống lên, nghe rất thảm thiết. Bà Tư Tùng đứng một bên thấy

vậy cũng động lòng. Thế Phụng khóc một hồi rồi day lại hỏi bà rằng:

- Thưa bà, cha tôi bệnh bữa nào, rồi chết hồi nào vậy bà?

- Mấy tháng nay chú bệnh hoài mà chú cũng ráng đi câu đi lưới được, mới bốn bữa rày chú đi hồng nổi nữa. Tôi ở gần thấy chú đau có một mình chú muốn bệnh tôi phải chạy đi chạy lại nấu cháo cho chú ăn. Hồi khuya này tôi lại thăm thì chú còn tỉnh. Chú trông cậu quá. Hồi sáng cứ biểu tôi ra ngoài bến mà coi chiếc ghe của cậu hoài. Tới chừng mặt trời mọc chú làm xung, tôi tưởng đã không xong rồi. Ai dè chú còn nuôi [\[115\]](#) cậu nên một lát rồi chú khoẻ lại, ông Nhiều có lại thăm, chú mượn viết mực rồi ráng ngồi dậy viết giống gì ở trong miếng giấy gì đây hồng biết nữa, rồi biểu tôi cất. Chùng nào cậu có qua thì đưa cho cậu. Ông Nhiều cũng còn ngồi chơi đó tới nửa buổi chú mới tắt hơi.

- Cha tôi viết làm sao đâu? Bà cho tôi coi một chút được hôn bà?

Bà Tư Phùng mò trong lưng quần lấy ra một miếng giấy cuộn tròn bằng ngón tay cái mà đưa cho Thế Phụng. Thế Phụng mở ra thì thấy có mấy hàng chữ nôm như vầy:

“Con ơi, mạng của cha đã hết rồi!”

Cha muốn thấy mặt con một lần chót rồi cha sẽ nhắm mắt mà trông con hồng được.

Thôi cha chết, cha chẳng có điều chi mà dặn con, chỉ khuyên con ở đời phải trọng nghĩa khinh tài và xin con, con hễ gặp Đỗ Cẩm thì đền ơn cho cha. Vì năm trước cha nhờ người ấy cứu cha nên cha mới còn sống đến ngày nay mà được thấy mặt con.

Cha chết mà cha không ăn năn việc gì hết, duy chỉ có buồn về sự cha làm cho mẹ con sầu não ngày trước đó mà thôi.

Gia đình thành, Chánh Vệ Úy Vương Thế Hùng.”

Thế Phụng đọc bức thơ di ngôn rồi chàng khóc một hồi nữa, chàng xếp bức thơ rất kỹ lưỡng rồi bỏ vào túi rồi chàng hỏi bà Tư Tùng rằng:

- Thưa bà, bà có nghe cha tôi troi lời chi nữa hay không, thưa bà?

- Hồng có.

- Gần đây có ai bán hòm không vậy?

- Có, ở ngoài nhà có bán, mà ông Nhiều đã đi mua rồi. Ông đi từ hồi trưa chắc ông gần về rồi.

Kìa, kìa ông về tới kìa.

Thế Phụng ngó ra sân thì thấy ông Nhiều Toại đi vô rồi bước ra làm lễ ông rồi hai người nói chuyện với nhau.

Ông cũng nói Thế Hùng trông đợi cũng như bà Tư Phụng nói lúc nãy.

Còn chàng tỏ cho ông biết vì có nào mà chàng tới trễ. Thế Phụng lấy một quan tiền của dì gửi cho mà lo đám tang cha.

Hôm sau chôn cất xong rồi Thế Phụng mới tạ từ Nhiều Toại với bà Tư Tùng mà về.

Lúc bước xuống xuống thì mưa dầm dề. Đến dọc đường chàng nghĩ, nếu ông ngoại khi được thơ cho chàng biết ngay, chàng đi liền nội đêm đó thì cha con còn thấy mặt nhau một lần nữa được.

Tại ông dấu thơ nên cha già chết mà không thấy được mặt chàng.

Chàng nghĩ tới chuyện đó thì chàng buồn ông ngoại lắm.

Tuy vậy mà về đến nhà Thế-Phụng buồn mà thôi chớ không tỏ dấu chi phiền ông.

Đàm-tự-Chấn với Đàm-kim-Huê thấy Thế-Phụng mặc đồ tang-phục thì biết Thế-Hùng đã chết rồi, nhưng mà Kim-Huê hỏi thăm chớ Tự-Chấn không thêm hỏi đến.

Thế-Phụng đêm ngày thương tiếc cha nên nằm trong buồng mà khóc hoài.

Chàng hết muốn học mà đi thi nữa, nghĩ vì tưởng cha còn sống ráng lập công danh dựng nuôi dưỡng cha và làm vinh hiển cho cha. Hôm nay mẹ cha không có, thì dầu có thi đậu ông nghề ông cố, dầu làm quan tới nhứt phẩm đi nữa, nghĩ cũng không vui-vẻ chi.

Chàng dọn trong buồng một cái bàn để thờ cha.

Chàng căng bức thơ di-ngôn của cha mà treo ở giữa, còn hai bên có kèm hai bài vị, bên tả thì bài vị biên như vầy:

“GIA-ĐỊNH THÀNH ĐẠI NGUYÊN SOÁI LÊ-VĂN-KHÔI”

Còn bên hữu thì bài vị biên như vầy:

“GIA-ĐỊNH THÀNH CHÁNH VỆ-ÚY VƯƠNG-THẾ-HÙNG.”

Đêm ngày chàng đốt đèn đốt nhang mà khẩn cầu cho vong hồn cha được âm cảnh tiêu diêu, mà mỗi lần chàng vái cha thì chàng cũng không quên mẹ. Chàng ước nguyện sẽ tận tâm tận lực mà học đòi chí cao-thượng, tập theo thói trong sạch của cha mà ở đời, nghĩ vì nghèo mà không hổ với lương tâm, hèn mà không thẹn với non nước, đường ấy thì quý báu hơn giàu mà bất nhơn, sang mà bất nghĩa.

Chàng cứ bàng-hoàng tư lự hoài, thất chí ngã lòng, không cần cố việc bút nghiên đèn sách như trước kia nữa.

Một bữa nọ lúc nửa chiều, Thế-Phụng buồn nên bước ra ngoài đường rồi thơ thẩn đi dọc theo mé sông mà suy nghĩ việc đời.

Ông Đàm-tự-Chấn thấy cháu từ khi đi Nhựt-Tảo về đến nay, ngày như đêm cứ lờ-dờ lững-đững, không lo đèn sách nữa thì ông lấy làm bất-bình. Ông chắc tại Thế-Hùng nói với Thế-Phụng chuyện gì đó, nên chàng mới đổi tánh nết như vậy.

Tuy ông không nói ra song trong lòng ông giận Thế-Hùng lắm.

Đã vậy mà ông thấy Thế-Phụng cứ lục đục ở trong buồng hoài, thì ông sanh nghi, muốn vô coi chàng làm việc gì, ngặt có chàng ở đó hoài ông vô khôngặng.

Hôm nay ông thừa dịp chàng đi ra ngoài, ông mới bước vô buồng. Ông dòm thấy cái bàn thờ, ông đọc hai bài vị với bức thơ di-ngôn, thì ông giận run; ông thò tay giựt hai bài vị với bức thơ rồi ông co giò đập bàn thờ ngã lăn cù, nhang đèn đổ dưới đất hết thảy.

Ông bước ra ngoài rồi lại bộ ván giữa mà ngồi, tay còn cầm 2 bài vị với bức thơ, mà ông giận quá nên môi tái xanh, tay chơn run bầy-bẩy.

Lúc ấy Thế-Phụng lại trở về, chàng vừa bước vô cửa, ông đương giận nên ông mắng om-sòm rằng:

- Vô đây, con ông Chánh Vệ-Úy, vô đây. Mầy tôn trọng quân đó lắm há! Nếu vậy thì mầy cũng một phần với quân đó rồi. Mầy phải ra khỏi nhà tao cho mau, tao không cho ở một lát nào nữa. Ra cho khỏi nhà tao rồi mầy muốn thờ ai mầy thờ. Đi, đi cho mau! Chánh Vệ-Úy gì! Đại Nguyên-Soái gì! Quân đó là đồ chó má, mầy sùng bái há!

Ông nói dứt lời thì ông vò xé hai bài vị với bức thơ di-ngôn của Thế-Hùng, rồi ông chà dưới đất trước mặt Thế-Phụng.

Thế-Phụng tức giận, chàng đứng lơ mơ ngoảnh mặt ông ngoại mà vì chàng không dám mắng lại ông, nên chàng cuồng trí vùng la lớn rằng:

- Vậy chớ họ đó lại hay gì lắm hay sao mà ông sùng bái.

Ông Đàm-tự-Chấn đã giận, mà thấy cháu vô lễ và nghịch ý, thì ông càng giận thêm nữa, nên ông giựt cây chổi để trên ván rồi rượt mà đập lên đầu Thế-Phụng và mắng rằng:

- Đồ phản nghịch, đồ ngụy Khôi đầu thai, mày phải ra khỏi nhà tao cho mau. Tao đổ mày làm sao mà khỏi chết đâm chết chém như thằng cha mày đó.

Thế-Phụng chạy vô buồng, ngó thấy bàn thờ cha ngã ngang, hai bài vị xé mất, mà bức thơ di ngôn của cha cũng không còn, chàng mới hiểu mấy tờ giấy ông xé chà dưới đất hồi nãy là giấy ấy, bởi vậy chàng càng đau đớn mà lại càng tức-tủi trong lòng. Chàng không còn kể chi nữa hết, chàng bỏ trở ra cửa mà đi, không thềm lấy một vật chi, mà cũng không thềm nói một tiếng chi.

Chàng đi khỏi nhà đã xa rồi mà ông cũng còn ngồi tại bộ ván giữa chường mắng Lê-văn-Khôi với Vương-thế-Hùng om-sòm.

oOo

Ông Đàm-tự-Chấn giận Thế-Phụng đến nỗi ông ăn ngủ không được.

Ông dặn hết thảy những người ở trong nhà, hễ thấy Thế-Phụng về thì phải đuổi, đừng cho chàng vô.

Ông lại cấm ngặt, từ Kim-Huê cho đến tôi tớ hết thảy, không ai được nói tới tên Thế-Phụng, nếu ai chẳng tuân lời thì ông sẽ đập chết.

Tuy ông giận, nên ông dặn như vậy, ông cấm như vậy, nhưng mà Thế-Phụng đi rồi, thì ông buồn bức, ông cứ chau mày xụ mặt hoài. Ông đi thăm ruộng hoặc đi dạo vườn thì thôi, mà hễ ông về nhà thì ông quạu-quọ, nội nhà ông thấy mặt ai ông rầy nấy, việc quấy ông rầy mà việc phải ông cũng rầy, dường như ông oán hết thảy cả nhà, sao ông giận ông đuổi Thế-Phụng mà không ai chịu kiếm chàng đem về, lại bắt chước ông mà giận luôn chàng nữa.

Có lẽ ý ông thì giận như vậy, mà vì ông cấm ngặt nên có ai dám hở môi, thậm chí Kim-Huê thuở nay hay cãi lẽ với ông, mà trong việc này nàng thấy ông giận quá nên nàng cũng không dám nói.

Còn Thế-Phụng, chàng ra khỏi nhà rồi chàng xăm-xăm đi riết lại nhà ông nhiều Khoa mà

thuật chuyện ông ngoại mắng chửi vong hồn của cha mình lại cho ông nhiều nghe. Ông Nhiều nghe rõ rồi ông nói rằng:

- Mấy ông già tánh họ chơn chất, họ không chịu dờn đổi, sao cháu không nhịn, lại đi làm mích lòng ông chi vậy?

- Thưa thầy, ví như cháu ăn ở đời mà cháu có làm điều chi quấy, hoặc cháu có ở vô lễ hay là bất nghĩa với ông ngoại cháu thì ông ngoại cháu đánh chửi mà sửa trị cháu, đường ấy cháu càng cảm ơn đức, cháu đâu dám phiền hà.

Ngặt vì cháu không làm điều chi quấy, cháu chỉ muốn báo hiếu cho cha mà thôi, mà ông ngoại cháu không thương, lại sỉ nhục vong hồn của cha cháu, thì cháu còn ở đó nữa mà làm chi.

Xin thầy xét đó mà coi, tình cha con mà ông ngoại cháu đành dứt, ngày trước lấy thế lực tiền tài mà ép cho cha cháu phải lìa cháu đi, sau này còn nhằn tâm dấu thơ đặt cho cha cháu nhắm mắt đừng thấy mặt cháu được, bao nhiêu đó thì đã đủ cho cháu phiền rồi. Nhưng mà cháu nghĩ công ơn ông ngoại cháu nuôi cháu từ nhỏ chí lớn, nên cháu ép mình ở mà đền đáp ơn nghĩa cho tròn.

Sự nghiệp của cha cháu để lại cho cháu chỉ có mấy hàng chữ là dấu tích mà thôi, mà ông ngoại cháu lại lấy xé mà chùi dít, rồi người đã chết rồi mà còn kêu tên mà mắng chửi, thế thì thà cháu mang tiếng bạc ơn, chớ cháu không để mang tiếng bất hiếu được.

- Bây giờ cháu tính sao đây?

- Thưa, ông ngoại đuổi cháu thì cháu đi, mà dầu không đuổi, cháu ở nữa cũng không được.

- Cháu tính như vậy thì quấy lắm. Cháu đi đâu?

- Thưa, đi đâu cũng đặt, đất sáu tỉnh này rộng lắm có lẽ nào không có chỗ cho cháu dung thân hay sao.

- Cháu tính như vậy rồi làm sao mà đi thi?

- Thôi, thi cử mà làm chi. Cha mẹ cháu chết hết rồi, thân cháu còn kể chi nữa mà lo công danh.

- Cháu tính như vậy thì uổng công cháu ăn học quá.

- Thưa, không uổng. Cháu học được bao nhiêu thì có ích cho cháu bấy nhiêu, chớ uổng là

sao?

- Còn gia tài của ông ngoại cháu đây, cháu đi rồi cháu bỏ cho ai ăn?

- Thừa, cháu có lòng dạ nào mà hưởng gia tài đó. Cháu nghĩ cháu oán cái gia tài đó lắm, vì nó mà cha cháu phải chịu thương thâm thẳm trộm cháu mười mấy năm nay, vì nó mà cháu chịu thất hiếu với cha, vì nó mà cha cháu chết không thấy mặt cháu được. Gia tài như vậy mà cháu hưởng sao đành!

- Những lời cháu nói với thầy nãy giờ đó thầy nghe phải hết thủy. Nhưng mà cháu phải xét lại điều này — mấy việc mà ông ngoại cháu làm cho cháu phiền đó, ấy là vì ông thương cháu, ông muốn cho cháu như ông, ông muốn cho trong trí cháu tưởng có một mình ông mà thôi, đừng có tưởng ai khác nữa, chớ không phải ông ghét bỏ chi cháu đâu. Còn sự ông ghét cha cháu đó, là tại hai đảng tánh tình khác nhau, nhứt là tại ông là người kính phục pháp luật triều-đình, mà cha cháu lại nghịch hẳn với chỗ ông kính trọng nên ông ghét, chớ không phải ông có ý chi khác.

Thế-Phụng ngồi ngẩn-ngẫm một hồi lâu rồi thở ra.

Ông nhiều Khoa tưởng ông nói như vậy chàng xiêu lòng, nên ông khuyên lơn chàng trở về lo ôn nhuần kinh sử đặng đến kỳ thi mà lập công danh, chẳng dè chàng quyết chí không chịu về, mà cũng không thêm lo thi cử chi nữa.

Đến trưa có ghe đi qua Nhựt-Tảo, Thế-Phụng xin quá giang tính qua viếng mồ cha ít ngày rồi sẽ đi kiếm chỗ làm ăn.

Qua đến nơi. Chàng thấy nhà cửa còn y nguyên, duy có chiếc xuồng bà tư Tùng đem về đậu ngay bến cửa bà mà thôi. Chàng bước vô nhà, thấy chỗ cha nằm ngồi hồi trước, thì chàng động lòng, nên nước mắt tuôn dầm-dề.

Ban đầu chàng không tính qua ở đây bao giờ, mà qua đến đây chàng thấy cảnh như vậy, chàng lại quyết ở đây, chớ không tính đi đâu nữa.

Chàng kế nghiệp cha, cũng đi câu tôm câu cá đem mấy xóm gần đổi gạo mà ăn. Chàng lo đắp mồ mả của cha cao-ráo, rồi lo sửa nhà cửa lại cho gọn-gàng.

Chàng dọn bàn thờ rồi cũng viết 2 bài vị để mà thờ, còn bức thơ di-ngôn duy đã mất rồi, song chàng nhớ thuộc lòng hết, nên chàng viết lại rồi cũng treo dựa bên bài vị.

Bữa nào rảnh rang thì chàng lại nhà ông nhiều Toại mà đàm luận thể sự, hoặc rèn tập phú thi. Ông nhiều biết chí của chàng cao, thấy văn của chàng nhã, thì ông khen mà lại tiếc cho chàng lắm.

Thế-Phụng ở Nhựt-Tảo được vài tháng, bữa nọ có hai tên gia-đình của ông ngoại chở qua 100 quan tiền mà nói rằng Đàm-kim-Huê lên ông biểu chở tiền châu cấp cho chàng ăn học.

Thế-Phụng thấy dì có lòng thương tưởng thì chàng cảm động, nhưng mà chàng cố từ không chịu lấy, biểu gia-đình về thưa với dì rằng mình có đủ tiền dùng.

Chàng cư tang báo hiếu cho cha, tấm thân tuy cực khổ, song lòng dạ bớt đeo sầu.

Có khi chàng nhớ tới phận ông ngoại hiu-quạnh chàng thương, nhưng mà thương thì thương chớ chẳng bao giờ chàng tính trở về mà ở với ông nữa.

Khi mãn tang rồi chàng cũng không tính đi đâu hết, quyết mai một cái mạng bạc trong xứ Nhựt-Tảo này, đừng khởi nếm thế thái đấng cay, khởi thấy nhờn tình ấm lạnh.

Vì ông nhiều Toại tiếc văn hay của chàng, ông cứ theo khuyên chàng phải lo thi cử hoài, bởi vậy chàng nghe lời, nên năm Canh-Tuất (1850), nhằm Tự-Đức tam niên, chàng mới từ biệt mồ mã của cha mà đi du học.

Thế-Phụng qua Định-Tường, nghe quan Bối-Chánh đương cần dùng một người làm đề lại, chàng bèn đến xin mà làm.

Quan Bối-Chánh xem tướng, thấy bộ chàng đoan-trang, thủ tài, thấy văn chàng tao nhã, nên ngài liền nạp dụng.

Thế-Phụng làm ít ngày, quan Bối-Chánh càng thấy tài càng thêm yêu, càng biết nét càng thêm mến.

Từ đây Thế-Phụng được yên ổn tấm thân, ban đêm chàng mới lo đọc sách, đợi chờ khoa thi năm Tý.

Chương 19

Quyển thứ VI - Ân tình vẹn vẻ

Lối nửa chiều, nắng ui-ui chớ không gắt, mây mỏng mỏng đóng từ chùm.

Dưới sông nước lớn chảy lờ-ờ, trên vườn gió quạt nhành quăn-quai.

Từ ngày Vương-thể-Phụng làm đề-lại tại nhà quan Bố-Chánh Định-Tường thì chàng ở đậu nhà bà hai Tiên, là một bà già không chồng không con, ở dựa mé rạch Vĩnh-Tường.

Hôm nay trong nhà rảnh việc, chàng về sớm, nên thủng-thắng đi theo mé rạch mà hứng mát.

Chàng thơ-thẩn trên bờ dừa, khi cúi nhìn dòng nước chảy trong veo, khi ngược coi bầy sóc chuyền rần-rật.

Cảnh hữu tình hữu thú, chàng đương vui với cảnh, bỗng đâu lại thấy có một chiếc xuồng nhỏ buột dựa mé rạch, chàng bèn hỏi mà mượn, rồi bước xuống xuồng bơi mà đi chơi.

Trời mát, nước trong, cảnh vui, thuyền nhẹ khiến cho người nhàn du thơ-thới trong lòng.

Thể-Phụng bơi vài cái, rồi ngoi dầm mà nhắm cảnh, ngó hai bên thì thấy dừa dành với cau phơi lá, nhà núp dưới bóng im-lìm. Chàng đi được hơn một khúc sông, bỗng thấy dựa gốc cây dừa quăn [de\[116\]](#) trên mặt nước, có một nàng thiếu nữ, tuổi chừng lối đôi mươi, tướng mạo đoan-trang, mặt mày sáng rõ, đương ngồi cầm cần cau mà câu cá. Phía sau lưng nàng ấy, cách chỗ nàng ngồi chừng mười bước, lại thấy có một ông già không có râu, tóc cụt mà đã bạc trắng, bộ tịch rất hăm-hừ, ông chấp tay sau đít ngó nàng lom-lom, dường như ông đứng giữ-gìn, hoặc sợ nàng té nhào xuống sông, hoặc sợ kẻ gian áp bắt trộm.

Thể-Phụng thấy người con gái dung nhan tuấn tú, thuở nay chưa từng gặp gái nào đẹp bằng, bởi vậy chàng đã bơi xuồng qua khỏi rồi, mà còn quay đầu lại mà dòm. Ông già thấy cử chỉ của chàng như vậy, chắc là ông không vừa lòng, nên ông lỏ mắt ngó lờm-lờm. Thể-Phụng hiểu ý ông nên chàng chúm-chím cười rồi bơi xuồng đi tuốt không dám ngó lại nữa. Chàng thả trôi xuồng theo dòng nước mà ngắm cảnh thì cảnh không vui như hồi nãy nữa, trí chàng cứ tưởng tượng hình dạng của người con gái ấy hoài. Chàng bèn quày xuồng bơi trở về, có ý muốn thấy mặt người xinh đẹp một lần nữa cho rõ ràng, chẳng dè xuồng của chàng chưa tới, thì người con gái ấy đã đứng dậy vác cần câu đi vô nhà, ông già cũng đi theo, bởi vậy chàng đi tới thì chỉ còn

cái gốc dừa quần trơ-trơ chớ chẳng thấy ai nữa hết.

Thế-Phụng về nhà thì thiệt không chú ý đến việc mình gặp gỡ hồi chiều cho lắm.

Nhưng mà tối lại, bà hai Tiền ngủ rồi, chàng dỡ sách ra mà đọc, thì trí bàng-hoàng, lòng khoan-khoái, tuy lòng không muốn tưởng mà trí cứ tưởng người mỹ-nữ ngồi câu dựa gốc dừa đó hoài.

Qua ngày sau, chàng trông cho mau tới chiều đặng có mượn xuồng mà đi ngang qua nơi kỳ ngộ, hoặc may có thấy mặt người ngọc nữa chẳng. Chẳng dè chiều bữa sau trời mưa dầm-dề, làm cho chàng phải ép mình mà ở nhà, nghĩ vì trời như vậy không lẽ người ta ngồi câu được mà mình đi cho thất công.

Từ ấy về sau, chiều bữa nào trời tốt chàng cũng đi, nhưng mà đi thì ngó gốc cây dừa quần rồi trở về, chớ không thấy mỹ-nữ ngồi câu nữa.

Có một bữa chàng bơi xuồng đi qua, chàng thấy ông già đương đứng dựa cửa mà ngó xuống rạch.

Chàng muốn ghé lại hỏi thăm đặng làm quen, mà rồi chàng nghĩ, nếu ghé thì biết nói chuyện gì, lại chàng nhớ bộ tướng ông già hầm-hừ, bởi vậy chàng dục-dục rồi đi luôn không dám ghé.

Một đêm nọ chàng ngồi đọc sách, mà trong lòng bưng-khuâng hơn các bữa khác.

Đến nửa canh hai, chàng xếp sách lại rồi bước đi ra ngoài đường. Trên trời mảnh trăng khuyết bị mây án lu-lu; dưới đất tàu dừa che nên chỗ mờ chỗ tỏ. Thế-Phụng đi thơ-thẩn trên bờ dừa, nhà ở theo đường đều ngủ im lìm. Chàng đi một khúc xa-xa bỗng thấy có một cái chòi lá, cột xiêu, vách rách, mà trong chòi thì chong đèn leo lét và có hai ba người đi qua đi lại nói chuyện rầm rì. Chàng dòm xuống mé rạch lại thấy có một chiếc ghe lườn đương đậu ngay cái chòi ấy.

Chàng bước tới chừng vài chục bước, chàng lại thấy có một khúc cây khô ai để dựa gốc cây dừa lùn.

Chàng bèn ngồi ghé trên khúc cây ấy mà nghỉ chơn. Chàng đương suy nghĩ không biết ai mà hỏi người mỹ-nữ mình thấy hôm nọ là con của ai, có chồng hay chưa, niên canh được bao nhiêu tuổi.

Thình-lình mấy người ở trong chòi lá đi ra, hai người đàn ông đi trước, một người đàn bà đi

sau.

Hai người đàn ông mỗi người đều có cầm một vật trong tay, song trời tối nên không rõ cầm cây hay là dao mác chi đó.

Hai người đàn ông nhảy xuống chiếc ghe lườn rồi một người *gay chèo* [\[117\]](#), còn một người lo nhổ sào. Người đàn bà đứng trên bờ nói rằng:

- Thằng cha đó bộ dữ lắm. Hai người làm lại nó hay không? Thôi để kêu thêm vài người nữa rồi khắc sẽ đi.

Người đương *gay chèo* đó đáp rằng:

- Nó giỏi tao cho nó một mác đứt đầu, đặt cho nó giỏi.

- Trong nhà có mấy người?

- Có một mình nó với con Thu-Vân.

- Có nhà nào ở gần đó hôn?

- Có. Mà hại gì.

- Nhà ở chỗ nào đâu?

- Ở trong kia, mà phía sông bên. Chỗ cây dừa quần đó.

Hai người đàn ông xô ghe ra rồi chèo đi vô phía trong ngọn. Người đàn bà xây lưng trở vô chòi.

Tuy những lời nói của bọn này nói với nhau không được rõ cho lắm, nhưng mà chúng nó bàn soạn đi lại chỗ cây dừa quần, đặt làm dữ với một người ở chỗ đó với con Thu-Vân, chớ không có người nào khác trong nhà; bởi vậy Thế-Phụng nghe rồi trong lòng phát nghi, sợ e bọn này toan mưu làm hại ông già với nàng mỹ-nữ mình đương chủ ý đó.

Chàng ngồi im-lìm coi chừng người đàn bà đã vô chòi rồi, chàng mới đứng dậy bươn-bả đi về nhà. Chàng xuống chiếc xuồng chàng hay mượn mà đi chơi đó, rồi bơi riết theo chiếc ghe lườn hồi nãy, tay thì bơi, mà trí thì suy nghĩ, không biết nàng mỹ-nữ mình gặp hôm nọ có phải tên là Thu-Vân hay không.

Chàng bơi dọc theo mé, dường như có ý đi lén không muốn cho ai thấy.

Khi gần tới cây dừa quần, chàng ngơ dăm rồi chong mắt mà dòm.

Chàng thấy quả có chiếc ghe lườn đậu tại đó. Chàng tính rình coi cho biết bọn đi chiếc ghe lườn muốn làm sự gì, chàng lén ghé xuống vô một cái ụ đằng xa, rồi nhảy lên bờ, tay cầm cây dầm, sỏ lén đi qua nhà ông già thấy hôm nọ.

Chàng vừa đi tới thì nghe có tiếng người đứng ngoài đường kêu cửa.

Chàng mới núp ngoài hàng rào rình nghe coi động tịnh thế nào. Chàng dòm xuống mé rạch thì thấy chiếc ghe lườn đậu đó không có ai ở dưới ghe. Chàng vạch rào ngó vô sân thì thấy dạng có hai người đương đứng đó.

Trong nhà đốt đèn rồi ông già mở cửa bước ra hỏi rằng:

- Ai đó? Làm giống gì mà kêu cửa chừng này?

Hai người ở ngoài xốc-xốc đi vô, người đi trước đáp rằng:

- Tôi mà. Tôi ghé thăm con Thu-Vân.

Thế-Phụng ngó thấy hai người lấn ông già mà vô nhà; ông già đứng giữa cửa, muốn cản mà cản không kịp, nên ông cũng xây lưng mà bước vô nhà.

Thế-Phụng muốn thấy cho rõ bọn ấy toan làm việc gì, nên chàng quên sự nguy-hiểm, tay cầm cây dầm, chạy a vô sân rồi đứng nép tại đầu xông bên tả mà rình. May nhờ tấm vách xông dùng không kín, nên chàng đứng ngoài mà ngó thấy trong nhà rõ ràng. Chàng thấy hai đứa mới vào nhà đó mặt mày hung ác, mà chàng coi kỹ lại thì đứa lớn râu rìa, mặt thỏn, chừng một tháng nay nó vô ra trong dinh quan Bố-Chánh hai ba lần, lại lần nào nó vô nó còn nói chuyện xầm-xì với quan lớn, mà hễ nó đi rồi thì coi bộ quan lớn không được vui.

Ông già nheo mắt nhìn hai người lạ ấy rồi hỏi rằng:

- Hai chú ở đâu lại? Đến nhà tôi có việc gì?

Người râu rìa mặt thỏn đáp rằng:

- Ông quên tôi hay sao? Tôi là cha nuôi của con Thu-Vân đây.

- Ờ, ợ! Té ra chú là Đỗ-Cẩm há?

- Phải. Tôi là Đỗ-Cẩm.

Vương-thể-Phụng đứng ngoài nghe người ấy xưng tên là Đỗ-Cẩm, chàng sực nhớ lời của cha trời rằng người ấy là ân-nhơn của cha, hễ gặp thì phải lo đền ơn đáp nghĩa thế cho cha, bởi vậy chàng ngơ-ngẩn trong lòng, không biết liệu lẽ nào.

Người này thiệt là Đỗ-Cẩm.

Còn ông già chủ nhà đây cũng thiệt quả là Lê-văn-Đó.

Trong 10 năm nay hai người này đi đâu, làm việc gì, mà ngày nay sao lại gặp nhau?

Số là năm Canh-Tỵ (1840 - nhằm Minh-Mạng nhị thập nhứt niên) Lê-văn-Đó đi với ông sáu Thới lên Vũng-Gù chuộc con Thu-Vân rồi, ông mới tìm kiếm chỗ nương náu, trước được an ổn tấm thân đành lo nuôi dưỡng Thu-Vân cho tới khôn lớn, sau nữa có người hay chữ dạy con Thu-Vân học, đành cho nó biết lễ nghi, thông kinh sử, theo như lời ông đã hứa với nàng Ánh-Nguyệt năm xưa.

Ông lên vòm Kỳ-Hôn, tìm đến chùa Bình-An-Tự, ông vào bạch đối với ông Hòa-Thượng rằng Thu-Vân là con nhà giàu sang, rủi cha mẹ khuất sớm, nên không ai bảo bọc. Ông là tôi tớ trong nhà, khi cha của Thu-Vân gần chết, không biết ai mà gởi gắm con, nên giao nó cho ông và cậy ông nuôi dưỡng dùm. Phận ông dốt nát, liệu thế không kham, nên ông vào chùa xin ở đặng cậy đạo chúng dạy dùm con Thu-Vân học. Ông lại lấy ra 200 nén bạc với cái bình và bộ chén mà gởi cho ông Hòa-Thượng nói dối rằng tài vật ấy là của cha mẹ Thu-Vân để lại nên ông xin gởi, chừng nào Thu-Vân khôn lớn rồi ông sẽ lấy lại mà giao cho nó.

Ông Hòa-Thượng tin lời, nên thu tài vật mà cất dùm, và cho Lê-văn-Đó, sáu Thới với Thu-Vân ở trong chùa. Lê-văn-Đó với ông sáu Thới bèn thí phát ở làm công quả cho Phật. Mỗi ngày hai người lo làm vườn, gánh nước, giã gạo, quét chùa. Con Thu-Vân tuy còn nhỏ, mà mặt mày coi sáng láng, ăn nói có khuôn phép, bởi vậy trong chùa từ Hòa-Thượng cho tới đạo chúng ai thấy nó cũng đều thương.

Trong chùa có một ông Giáo-thọ khi trước học giỏi, mà không có mạng, đi thi rớt hoài, nên giận mới đi tu. Hòa-Thượng cắt ông hễ có rảnh thì phải dạy con Thu-Vân học. Thu-Vân nhờ vậy nên mới có thầy giỏi mà học sử kinh.

Đến năm Ất-Tỵ (1845) ông sáu Thới già quá, nên đau sơ-sài có mấy bữa mà ông ty trần.

Lê-văn-Đó lấy làm thương tiếc, mà rồi ông lại sợ, vì ông cũng già rồi nếu ông chết như ông sáu Thới nữa, thì con Thu-Vân còn ai mà nương dựa.

Qua năm Canh-tuất (1850 nhằm Tự-Đức tam niên) Thu-Vân được 20 tuổi học đã giỏi mà cũng đủ trí khôn. Bữa nọ Lê-văn-Đó nghe tin Từ-hải-Yến ngồi Bổng-Chánh tại Định-Tường, ông mới tính đem Thu-Vân lên đó mà ở, đặt lo mưu tính kế làm cho cha con nhìn nhau, trước là Hải-Yến khỏi trái luân thường, sau nữa ông hoàn toàn phận sự.

Tuy ông sáu Thới đã có thuật rõ sự Hải-Yến bạc bẽo mẹ con Ánh-Nguyệt cho ông nghe rồi, song ông không muốn tỏ việc ấy lại cho Thu-Vân nghe làm chi. Ông tính thầm trong trí rồi ông bàn với Hòa-Thượng mà xin dắt Thu-Vân đi.

Hòa-Thượng thấy Thu-Vân đã khôn lớn rồi, ông không nỡ cầm ở trong chùa nữa, nên ông cho đi, và ông đem 200 nén bạc với bình chén gởi hồi trước mà giao lại cho Lê-văn-Đó.

Lê-văn-Đó dắt Thu-Vân lên Định-Tường, xưng tên mình là sáu Thới, mua một cái nhà lá nhỏ dựa mé rạch Vĩnh-Tường mà ở có ý chờ dịp sẽ cho Thu-Vân gặp mặt cha.

Ông ở đó chưa được mấy ngày thì kẻ Thể-Phụng gặp Thu-Vân ngồi câu cá.

Còn Đỗ-Cẩm từ ngày nó cho Lê-văn-Đó chuộc con Thu-Vân rồi thì vợ chồng nó tiếc hoài, chẳng phải chúng nó thương nhớ chi mà tiếc, chúng nó tiếc là tiếc không đòi tiền nhiều hơn nữa. Nén bạc cho chuộc con Thu-Vân ăn không bao lâu thì đã tiêu hết, rồi nghèo cũng trở lại nghèo như cũ mà tánh gian ác cũng chưa chịu bỏ tánh xưa. Vợ chồng Đỗ-Cẩm bán nhà cửa rồi đi qua xứ khác làm ăn. Chúng nó đi đến đâu cũng nghèo hoài, đến năm Canh-Tuất lần tới Định-Tường, nghe Từ-hải-Yến ngồi Bổng-Chánh tại đó, Đỗ-Cẩm mới lần mò vào dinh mà kể công khó ngày xưa, đặt xin tiền xin bạc.

Hải-Yến thấy mặt Đỗ-Cẩm thì không vui, nhưng vì năm xưa quan lớn đã có làm một việc không tốt, mà việc ấy Đỗ-Cẩm rõ hết, bởi vậy quan lớn không muốn lậu việc ấy ra nên quan lớn phải ép lòng mà nhìn Đỗ-Cẩm và mỗi lần đến thăm quan lớn cho một quan tiền, cũng như may phút cái miệng Đỗ-Cẩm cho yên.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm không hiểu tình ý của Hải-Yến, tưởng Hải-Yến thương mình nên cho tiền, mới kiếm một cái chòi rách dựa mé rạch Vĩnh-Tường mà ở, cố ý trông nhờ quan Bổng-Chánh nuôi cho mãi đời.

Một bữa nọ, Đỗ-Cẩm đi chơi, ngó thấy Lê-văn-Đó đứng trước nhà với con Thu-Vân. Tuy Lê-văn-Đó đã già, và tuy Thu-Vân đã lớn rồi, nhưng mà Đỗ-Cẩm thấy gương mặt thì nhớ liền, Nó về thuật chuyện ấy lại cho vợ nghe. Vợ chồng mới bàn tính với nhau, phải lập thế bắt con Thu-Vân lại rồi đem nó vào dinh Bổng-Chánh, như Hải-Yến nhìn con thì cho chuộc, còn như Hải-Yến

không chịu nhìn thì hăm dọa, làm như vậy mới có bạc nhiều.

Vợ chồng tính hết sức mà không biết làm sao bắt con Thu-Vân lại được, cùng thế rồi mới toan dụng võ nên cây thẳng Hanh, là đứa con đồ, ở gần đó, hiệp sức đến nhà Lê-văn-Đó làm dữ mà bắt Thu-Vân. Đổ-Cẩm tưởng thi kế lúc nửa đêm không ai hay, chẳng dè Vương-thể-Phụng tình cờ nghe được, rồi đi theo coi cho rõ hành tàng của kẻ toan làm quấy.

Tuy Thể-Phụng là con nhà nho văn, thuở nay chẳng hề tập võ nghệ, nhưng mà chàng thấy bọn bất lương toan làm hại cái nhà chàng đương lập thể cầu thân, thì chàng không kể sức yếu thể cô, quyết phò khốn cứu nguy mà làm nghĩa. Chàng cầm cây dầm đứng ngoài vách hầm hầm đợi hễ bọn ấy làm việc chi không phải, thì chàng nhảy vào mà tiếp cứu.

Thình-lình chàng nghe một đứa xưng là Đổ-Cẩm thì chàng biến sắc, đứng ngơ-ngẩn, không biết liệu lẽ nào. Nếu làm hại Đổ-Cẩm thì trái với lời trời của cha. Nếu lăm lè bỏ đi về, thì chẳng những là mình giúp kẻ bất lương làm việc quấy mà có lẽ mình còn mang cái tội thấy người ngay bị hại mà mình không cứu, nhứt là người ngay ấy là người trong thân của nàng mỹ-nữ mình đương trộm nhớ thầm yêu...

Chàng đương bưng-khuâng bỗng nghe ông già Lê-văn-Đó hỏi rằng:

- Chú đến nhà tôi làm chi?

- Đến thăm con Thu-Vân.

- Chú muốn đến thăm, sao không đến lúc ban ngày, đợi nửa đêm rồi mới đến?

- Ồi! Đến chừng nào lại không được. Con Thu-Vân nó ngủ đâu? Ông kêu nó dậy đừng tôi coi năm nay nó bao lớn.

- Nó ngủ, kêu nó làm chi. Chú thương yêu gì nó mà thăm!

- Ủa! Lão già này nói kỳ dữ hôn kìa! Ta nuôi nó mấy năm sao lại không thương?

- Chú đừng có nói nhiều chuyện. Chú mà thương yêu ai? Chú thương đồng tiền chớ. May tôi đem nó đi, chớ phải tôi để nó ở với chú ít ngày nữa chắc nó chết.

- Sao mà chết?

- Chú hành hà đày đoạ thân nó quá chớ sao.

- Hứ! Khéo nói! Tôi hỏi thiệt ông vậy chớ bây giờ ông không chịu cho tôi thăm con tôi hay

sao nè?

- Không. Tôi không muốn cho chú thăm đó.

- Sao vậy?

- Thăm làm gì?

Đỗ-Cẩm giận đỏ mặt, day lại ngó thẳng Hanh, thấy nó đứng dựa cây cột chong mắt lườm-lườm, dường như chờ Đỗ-Cẩm làm dữ đặng nó có ra tay.

Lê-văn-Đó thấy bộ tịch hai người như vậy thì ông nghi chúng nó muốn hành hung, song ông đứng nghiêm-chỉnh tỉnh táo như thường, sắc mặt coi chẳng có vẻ lo sợ chi hết.

Đỗ-Cẩm vượt râu rồi ngó ngay ông mà nói lớn rằng:

- Tôi nói cho ông biết, hồi trước ông làm ngang ông bắt con nhỏ tôi. Tôi chạy theo tôi đòi, ông chở đi tuốt, ông không chịu trả. Mấy năm nay tôi tìm ông hết sức không gặp. Bây giờ tôi gặp ông đây, vậy ông phải trả con nhỏ tôi lại cho tôi, nếu ông không trả ông coi tôi.

- Tôi làm sao mà nói tôi làm ngang. Tôi chuộc nó một nén bạc, chú lấy bạc chú ăn, chứ phải tôi bắt không hay sao.

- Mà bây giờ tôi không chịu, tôi bắt nó lại, ông phải trả nó cho tôi.

- Trả sao được! Chú có phải là cha mẹ, hay là chú bác gì nó hay sao mà chú đòi.

- Vậy chứ ông lại bà con gì với nó hay sao mà ông được bắt nó.

- Tôi không bà con với nó mà tôi được nuôi nó, bởi vì mẹ nó giao nó cho tôi nuôi.

- Ông nói láo. Tôi có đi tìm đến Cần-Được mà hỏi thăm, thì họ nói Ánh-Nguyệt chết đã lâu rồi. Sao ông dám đến ông gạt tôi mà bắt con nhỏ? Nếu ông chịu giao con nhỏ lại cho tôi thì êm, chứ nếu ông cưỡng lý, tôi thưa với quan Bố ngài đóng gông ông đa, tôi thân với quan Bố lắm, nói cho ông biết.

- Chú thân với ai thì mặc chú, chú kiện đến đâu thì chú kiện. Chú tưởng đâu chú hăm dọa như vậy rồi tôi sợ chú hay sao?

- Thằng cha già này nói hơi cứng dữ chứ! Thiệt không chịu giao con nhỏ hay sao?

- Không. Giao sao được.

- Thằng cha già này tới số rồi!

Lê-văn-Đó nghe hăm nữa, thì chúm-chím cười, song mắt ông ngó Đổ-Cấm trân-trân, dường như ông thách Đổ-Cấm muốn làm việc chi thì làm thử cho ông coi.

Đổ-Cấm thấy cử chỉ ông già như vậy càng thêm giận, nên vói tay sau lưng rút ra một cái mác, rồi chồm vờn nhảy tới mà chém Lê-văn-Đó. Chẳng dè ông già tuổi đã cao, mà mắt còn lạnh, sức còn mạnh, ông thấy Đổ-Cấm đưa cái mác lên mà chém ông, thì ông tràn qua một bên, rồi một tay ông chụp cái mác, một tay ông bóp họng Đổ-Cấm, hai người lây-quây vật với nhau.

Đổ-Cấm bị bóp họng thở è-è, song ráng kêu:

- Hanh, tiếp tao.

Tên Hanh rút cái búa trong lưng ra rồi a vô muốn búa Lê-văn-Đó.

Ông già thiệt là lẹ, ông thấy tên Hanh vô tiếp, ông vụt Đổ-Cấm xây tròn, hể tên Hanh đứng phía nào, ông cứ day lưng Đổ-Cấm qua phía đó hoài, bởi vậy Hanh vá búa mà chém không được.

Thu-Vân nãy giờ đứng núp trong buồng mà nghe hai người cãi lộn, chùng nàng nghe lụi-hụi mới ló đầu ra mà dòm. Nàng thấy Đó với Cấm đương vật nhau, mà Hanh lại vô tiếp thì nàng kinh khủng nên la bài-hải rằng:

- Bớ người ta, họ giết ông tôi đây nè, bớ người ta!

Thế-Phụng đứng ngoài rình nghe cãi lộn, lại vạch lá mà dòm.

Chùng chàng thấy Đổ-Cấm rút mác ra, toan làm dữ, thì chàng chạy vô, sở tâm chàng tính can hai đảng, chớ không tính đánh đập kẻ hung ác. Chàng vừa bước vô tới cửa, bỗng nghe tiếng Thu-Vân cầu cứu, lại thấy tên Hanh hăm-hở toan búa Lê-văn-Đó thì cái tánh khảng khái bình hiền lương ghét hung bạo của chàng nó phát lên, chàng không còn nhớ sự gì khác hơn là trừ hai thằng côn đồ đương toan giết một người ngay, bởi vậy hai tay chàng nắm cây dầm mà búa ngang qua cần cổ tên Hanh một cái bốp, nó ngã nằm dài dưới đất, cái búa lăn ra xa lắc. Thế-Phụng đập luôn trên cánh tay mặt của Đổ-Cấm một cây nữa. Đổ-Cấm gần gãy cánh tay, nên buông cái mác cho Lê-văn-Đó.

Lê-văn-Đó lấy được cái mác rồi, mà ông không thừa dịp ấy mà chém Đổ-Cấm lại, ông chỉ nắm cổ mà xô nó ra một cái mạnh quá, làm cho Đổ-Cấm té ngửa đập đầu vô cửa lá chằm nghe

một cái âm.

Thế-Phụng một tay cầm cây dầm, một tay chống nạnh đứng ngó hai thằng bắt lương ấy lờm-lờm.

Còn Thu-Vân với Lê-văn-Đó không biết Thế-Phụng là ai, ở đâu mà vào cứu mình mau lẹ như vậy, nên chăm chỉ nhìn chàng, quên coi chừng Đổ-Cấm với tên Hạnh.

Đổ-Cấm liệu thế không xong, nên bị xô té rồi thì lồm-cồm ngồi dậy và bò ra sân mà chạy. Tên Hạnh ôm cần cổ và cóm róm bước ra cửa rồi cũng chạy theo Đổ-Cấm.

Thế-Phụng, Lê-văn-Đó với Thu-Vân đứng coi bọn Đổ-Cấm đi, không ai tính bắt buộc chi hết, vì mỗi người đều có một ý riêng.

Thế-Phụng vì chữ hiếu nên phải làm lơ; Lê-văn-Đó thì vì sợ lậu việc của mình, nên không gây tụng, còn Thu-Vân thì sợ Đổ-Cấm bắt mình lại, nên không dám hỏ môi.

oOo

Bọn Đổ-Cấm đi rồi, Thế-Phụng day lại thấy bàn tay trái của Lê-văn-Đó máu chảy ròng ròng. Chàng tưởng ông bị Đổ-Cấm chém trúng, nên lật đật nắm tay ông dặt lại gần đèn mà coi.

Lê-văn-Đó nói rằng:

- Chút đỉnh, không hại gì. Tôi dành cái mắc với nó nên đứt tay, chớ không phải nó chém trúng tôi đâu.

Thế-Phụng coi kỹ thì thiệt quả trong lòng bàn tay ông đứt một đường dài, tuy máu ra nhiều, song dấu đứt không sâu. Chàng bèn hỏi nàng Thu-Vân lấy ruột trái cau tươi mà nhai dập-dập dặng cho chàng đắp trên dấu đứt mà cầm máu. Nàng nhai cau rồi đưa cho chàng. Chàng lại xin một miếng giẻ, rồi đặt cau vô mà nịt tay ông lại.

Thế-Phụng được gần Thu-Vân mới thấy rõ dung mạo của nàng — nước da trắng đỏ, mái tóc đen thui, cặp chơn mày nhỏ rúc mà cong vòng, cặp con mắt hữu tình mà sáng rõ. Răng trắng nõn lại thêm lại thêm môi son che đầy, má miếng bầu lại có lúm hai đồng tiền. Gương mặt đã hữu duyên mà bàn tay lại dịu nhiều; tướng đi đã yếu điệu, mà tiếng nói lại trong ngần. Thiệt là sắc nước hương trời, thấy xa phải động tình, thấy gần phải mê mẩn.

Thế-Phụng nịt tay cho Lê-văn-Đó mà trong lòng ngẩn-ngơ ngơ-ngẩn quên hết thế sự, cứ tưởng nợ duyên.

Lê-văn-Đó để cho chàng làm xong rồi ông mới nói rằng:

- Thiệt tôi mang ơn cậu nhiều quá. Nếu không có cậu cứu tôi, chắc là tôi mang hại.

Thế-Phụng lại ván mà ngồi, mắt thì liếc ngó Thu-Vân, song miệng thì đáp với Lê-văn-Đó rằng:

- Ông thiệt là giỏi. Tôi khen ông lắm. Ông đã già cả, mà sức lực còn mạnh quá. Chúng nó tới hai đứa, lại cầm móc cầm búa, ông có một mình, lại tay không, mà chúng nó không làm nổi. Giỏi thiệt chứ.

- Bây giờ tôi đã yếu hơn hồi trai nhiều. Hồi nãy tôi lầy-quầy với thằng Đỗ-Cẩm có một chút mà tôi đã mệt đuối. Phải mà cậu tiếp cứu trễ một chút, tôi sợ thằng kia nó chém tôi được. Thiệt tôi mang ơn cậu quá. Thưa cậu, không biết cậu là ai, vốn người ở đâu, tên họ là chi, xin cho tôi biết.

- Tôi họ Vương tên Thế-Phụng, tôi gốc ở phủ Tân-An, cha mẹ khuất sớm, tôi đi du học mấy tháng nay, tôi làm đề lại tại dinh quan Bố mà chờ đến năm Tý dặng đi thi.

- Bây giờ nhà cậu ở đâu?

- Tôi ở phía ngoài kia mà ở mé sông bến.

Lê-văn-Đó ngồi lặng thinh, mà coi sắc mặt ông thì biết ông đương suy nghĩ.

Thu-Vân ngồi trên cái chõng phía bên kia, lại ngồi nhằm cái bóng cây cột, nàng bèn cất tiếng hỏi Thế-Phụng rằng:

- Thưa cậu, hồi nãy có lẽ cậu đứng đâu ngoài sân hay sao, mà tôi vừa la lên thì cậu chạy vô liền?

Nàng hỏi thiệt tình, mà vì Thế-Phụng có ý riêng nên chàng hổ thẹn. Chàng bỡ-ngợ nên nói ú-ớ rằng:

- Tôi đứng ngoài. Tôi đi chơi ... Tôi nghe

- Thiệt hồi nãy tôi thấy thằng cha kia rút cái búa ra, chòn vòn muốn phụ mà chém ông tôi, thì tôi hết hồn hết vía. Tôi la bài-hải, tôi sợ chúng nó giết ông tôi, tôi la dứť tiếng, thì cậu nhảy vô đánh thằng kia một cây té nhào văng cái búa, tôi mừng quá. Nếu không có cậu cứu, thì chúng giết ông tôi rồi chắc là chúng bắt tôi. Cậu đi chơi mà cậu làm được một cái ơn lớn quá.

- Không phải tôi đi chơi mà gặp. Tôi hay chúng nó bàn soạn đi làm hại người ta. Tuy là tôi không rõ chúng nó muốn đến nhà nào, song tôi cũng nom theo mà coi. Chẳng dè tôi thấy chúng nó vô đây. Tôi mới lần vô theo vòng đứng tại đầu xông đây mà rình, chùng tôi thấy chúng nó làm dữ tôi mới nhảy vô chớ.

- May quá!

- May thiệt.

Thế-Phụng nói “may thiệt” mà chàng lại ngó Thu-Vân mà cười. Nàng cũng chúm-chím cười. Chàng day qua hỏi Lê-văn-Đó rằng:

- Thưa ông, không biết cô đây là con hay là cháu của ông vậy?

- Cháu.

- Hồi nãy tôi đứng ngoài hè, tôi nghe thằng Đổ-Cấm có cãi lẽ với ông, nó có bà con chi với cô đây hay không?

- Không.

- Sao hồi nãy nó xưng nó là cha nuôi?

- Số là vậy, để tôi nói cho cậu nghe. Hồi con nầy được tám chín tuổi, mẹ nó mượn vợ chồng thằng Đổ-Cấm nuôi. Mẹ nó đi xa rồi mắc đau ốm lòng dòn về rước nó không được. Chùng mẹ nó chết, mẹ nó mới cậy tôi rước mà nuôi dùm. Tôi đến rước thì thấy vợ chồng Đổ-Cấm nó hành hạ cái thân con nhỏ hết sức, cơm bữa đói bữa no, áo quần lang-thang lưới-thuời, ngủ thì ngủ chuồng heo chuồng vịt, mà nó còn đánh đập chưởi bới tối ngày. Tôi xin rước con nhỏ nó đòi tiền nuôi tới một tháng một quan lại còn đòi tiền áo tiền quần, tiền thầy tiền thuốc. Tôi phải trả cho nó tới một nén bạc, nó mới chịu cho tôi rước. Vợ chồng thằng đó thiệt là đồ ác nghiệt. Vậy mà hồi nãy nó còn hăm nó đi cáo tôi. Nó nói nó thân với quan Bố lắm, để nó làm cho tôi bị đóng gông. Cậu liệu thử coi nó có thể làm hại tôi được hôn cậu?

- Tôi thấy nó lỏi một tháng nay nó vô ra trong dinh quan Bố thường. Chắc là nó quen với quan Bố. Tuy vậy mà ông đừng sợ. Để sáng mai tôi tỏ trước việc nầy cho quan Bố hay. Có tôi đây, nó không làm gì mà hại đến ông được đâu.

Thu-Vân nghe Thế-Phụng nói như vậy thì nàng bước lại rưng rưng nước mắt và nói rằng : - -
- Xin cậu thương dùm thân của ông cháu tôi. Cậu làm phước bảo bọc dùm, ơn của cậu dầu ngàn

năm ông cháu tôi cũng còn ghi tạc.

Thế-Phụng nghe tiếng dịu dàng thì chàng mê-mẩn, mà nghe hơi bi thảm thì chàng động lòng, bởi vậy chàng ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi nàng rằng :

- Nếu vậy thì cô không có bà con với Đỗ-Cẩm?

- Thưa, không.

- Mà cô cũng không có bà con với ông đây?

- Thưa ... Thưa, có chứ.

- Bà con làm sao?

- Thưa, má tôi hồi trước kêu ông tôi đây bằng chú.

- Nếu vậy thì cô sợ việc gì?

- Thưa cậu, Đỗ-Cẩm đã hung dữ, mà lại quỷ-quyệt lắm. Tôi sợ nó thân thích với quan, nó òn-ĩ, quan nghe nó, rồi dạy tôi phải bỏ ông tôi đây mà đi theo nó. Tôi nói thiệt, nếu quan dạy như vậy thì chắc tôi tự vận tôi chết, chứ tôi không đành bỏ ông tôi.

- Xin cô đừng có buồn. Để sáng mai tôi tỏ trước việc này cho quan Bố hay.

- Xin cậu làm phước dùm.

- Được. Không sao đâu. Để tôi tỏ với quan Bố rồi chiều mai tôi qua tôi nói lại cho ông với cô hay.

- Cậu có lòng chiếu cố, thiệt ơn ấy đáng ngàn vàng.

- Có chi đâu mà gọi rằng ơn.

- Cậu đã cứu ông cháu tôi khỏi chết, bây giờ cậu còn lo bảo bọc bữa, đường ấy là ơn sau nghĩa nặng, chứ còn đợi sao nữa.

- Cô nói nghĩa thì tôi chịu, chứ đừng có nói ơn.

Chàng trả lời như vậy mà lại liếc nàng và chúm-chím cười.

Nàng hội ý nên cúi mặt thối lui, không cãi nữa.

Trống dồn đã trở canh năm. Thế-Phụng bèn từ Lê-văn-Đó với Thu-Vân mà về. Lê-văn-Đó đưa chàng ra tới cái ụ, chỗ buộc chiếc xuồng hời nầy.

Lúc chàng xô xuồng ra mà đi ông còn dặn với rằng:

- Xin cậu tỏ dùm với quan Bố, rồi làm ơn cho tôi hay.

Thế-Phụng đáp rằng:

- Chiều mai tôi qua. Ông vô nghỉ đi.

Thế-Phụng bơi xuồng về ngang cái chòi của Đỗ-Cẩm thì thấy chiếc ghe lườn không có dưới bến, mà trên chòi cũng vắng teo.

Sáng bữa sau chàng vô dinh mà làm việc. May gặp bữa quan Bố vui, chàng bèn đem chuyện Đỗ-Cẩm hành hung hời hôm mà thuật lại cho quan Bố nghe. Nhon dịp ấy chàng lại tỏ cho quan Bố hay trước rằng Đỗ-Cẩm sẽ vào cửa công cáo gian người ta, nên chàng xin quan Bố chớ tin lời của kẻ quấy.

Quan Bố nghe rõ rồi ngài cười và nói rằng:

- Ta biết vợ chồng thằng đó lắm. Chúng nó gian trá quỷ-quyệt không ai bì kịp. Hồi ta lên Gia-Định mà thi ta có ở đậu nhà nó mấy tháng. Nó thừa sự quen biết ấy nên bây giờ đến đây làm bộ chết đói mà xin tiền hoài. Ta không nỡ đuổi nó, mà nếu nó làm quấy thì ta phải làm hại nó. Mi coi chừng hễ nó có làm bậy việc gì nữa, thì phải bẩm cho ta hay.

Thế-Phụng vì chí tình mà cáo Đỗ-Cẩm; chàng nghe quan Bố nói như vậy thì chàng mừng. Nhưng mà về đến nhà chàng nhớ Đỗ-Cẩm là ân-nhơn của cha chàng, chàng gặp người chàng đã không trả ơn, mà còn lại lo ngăn trở đường đi của người nữa, thế thì chàng bất hiếu với cha biết chừng nào. Ban đầu chàng tự trách chàng làm trai mà chàng trọng tình hơn là hiếu, bởi vậy chàng buồn bực vô cùng. Mà rồi chàng nghĩ lại tuy Đỗ-Cẩm là ân-nhơn của cha, tuy cha có di ngôn hễ ngày sau gặp Đỗ-Cẩm thì phải trả ơn thế cho cha, song nay mình gặp Đỗ-Cẩm đương làm việc hung ác, có lý nào mình phải vì ơn riêng ấy mà giúp cho nó làm quấy cho được. Cha mình là người nghĩa sĩ chơn chánh, ví dầu đích thân cha mình gặp Đỗ-Cẩm làm quấy thì cũng không nỡ giúp cho nó, huống chi là mình. Đến hồi hôm mình thả cho nó đi, không nỡ bắt nó, ấy là trả ơn cho nó rồi. Bây giờ mình cản không muốn để cho nó làm quấy nữa, ấy là mình trả ơn thêm cho nó, chớ phải mình hại nó hay sao mà sợ trái ý cha.

Thế-Phụng suy xét cùng lý rồi chàng mới hết buồn. Tuy vậy mà trong lòng chàng vẫn còn ái

ngại. Chàng bèn tính để chàng nói trước cho Đỗ-Cẩm biết đừng có làm quấy nữa, chớ nếu để nó làm quấy, quan Bố hại nó, mình chẳng khỏi ăn-năn.

Đến chiều, ăn cơm rồi, Thế-Phụng mượn xuồng đi qua nhà Lê-văn-Đó. Chàng muốn gặp mặt Thu-Vân cho mau, nên bơi riết. Nhưng mà khi đi ngang chòi Đỗ-Cẩm chàng nhớ việc của chàng, nên ghé lại đừng phân trần phải quấy cho Đỗ-Cẩm nghe.

Chàng bước vô chòi thì thấy Đỗ-Cẩm đang nằm trên cái chõng, người vợ là Thị-Phi thì đang lăng-xăng trong bếp lo nấu cơm.

Đỗ-Cẩm thấy Thế-Phụng thì lom côm ngồi dậy, tay trái đỡ cánh tay mặt, còn mắt thì ngó Thế-Phụng trân-trân.

Thế-Phụng cười và hỏi rằng:

- Tay chú còn đau hay sao?

- Đau.

- Chú biết tôi hôn?

- Không.

- Mới hồi hôm đây, mà chú quên mau quá.

Đỗ-Cẩm lơ mắt ngó Thế-Phụng mà lại có sắc sợ.

Thế-Phụng bước lại cầm cánh tay mặt của anh ta và vạch áo ra mà coi thì thấy có một lần bầm đen và sưng vù. Chàng mới nói rằng:

- Vì tôi thương chú lắm, nên hồi hôm tôi không nỡ đập chết chú, mà tôi cũng không nỡ bắt chú mà nạp cho quan. Tôi nói cho chú biết, tôi đây là để lại trong dinh quan Bố. Nhà chú đến làm dữ hôm qua đó là nhà bà con của tôi. Tôi đã có thừa với quan bố rồi. Quan bố dạy tôi, hễ nghe chú làm quấy, bất luận là làm việc gì, thì phải bắt chú nạp cho quan Bố làm án chú. Ngài không thương gì chú đâu, chú đừng lấp-lửng mà mang khổ. Tôi thương, nên làm phước nói dùm cho chú hiểu. Chú hãy lo làm ăn, đừng có tính việc bậy bạ, nhứt là đừng có động đến cái nhà hồi hôm đó nữa.

Đỗ-Cẩm sợ, nên biến sắc. Thị-Phi cũng chung-hứng, nên đứng ngó Thế-Phụng trân-trân.

Thế-Phụng nói rồi quày quả xuống xuồng bơi mà đi, nghĩ thầm rằng mình làm như vậy thì

hiếu tình trọn vẹn cả hai, bởi vì mình cảm không để cho ân nhân của cha mình làm việc quấy, mà bị quan bố hại, mà lại mình còn bảo bọc ông cháu Thu-Vân khỏi ai làm hại nữa.

Xuồng còn ở xa, mà chàng đã thấy dạng Thu-Vân đứng dựa gốc cây dừa quẩn mà trông. Chàng khoan-khoái trong lòng, nên chàng bươn-bả bơi riết.

Xuồng vừa ghé vô bến, thì Thu-Vân chào chàng và nói rằng:

- Cậu qua thiệt tôi mừng quá. Từ hồi nửa chiều cho tới bây giờ ông tôi trông cậu lắm, nên cứ biểu tôi coi chừng cậu hoài.

Thu-Vân nói mừng mà mặt nàng có sắc lo chớ không có sắc vui. Thể-Phụng muốn giải liền cái lòng lo của nàng, nên chàng còn đứng dưới xuồng mà chàng và cười và nói rằng:

- Việc tôi hứa với ông hồi hôm đó, tôi đã làm xong rồi hết. Nếu Đỗ-Cẩm vào dinh quan Bố mà kiện cáo vụ của cô thì quan Bố sẽ làm tội nó liền. Xin cô an tâm, đừng có lo nữa.

Thu-Vân nghe mấy lời thì trong lòng hớn-hở ngoài mặt tươi chong, nàng ngó Thể-Phụng mà cười và đáp rằng:

- Cậu có lòng tốt lo bảo hộ cho ông tôi với tôi như vậy, thiệt là ơn cậu trọng quá, tôi biết làm sao mà đền đáp cho được.

- Cô nói ơn mà làm chi! Tôi muốn làm nghĩa với ... với ông, nên tôi phải lo chớ. Miễn là cô được vui vẻ luôn luôn, tôi đến thăm chơi cô không ngăn cấm, ấy là cô trả ơn cho tôi rồi.

- Cậu đã cứu ông tôi khỏi bị người ta giết, rồi cậu lại còn lo bảo bọc ông tôi với tôi nữa, tất nhiên cậu là ân-nhơn của nhà tôi, dầu cậu không muốn đến nhà, tôi cũng phải mời thỉnh, huống chi là cậu sẵn lòng đến chơi mà tôi dám ngăn cấm.

- Cô nói như vậy thì tôi đến hoài; không biết chừng bữa nào tôi thừa với ông rồi tôi ở luôn bên này.

Thể-Phụng nói câu sau này, mà và nói và cười ngất. Thu-Vân hiểu ý chàng, nên nàng cũng cười, song nàng mắc cỡ nên nàng cúi mặt, không nói nữa.

Chàng buột chiếc xuồng rồi, nàng bèn đứng tránh một bên cho chàng bước lên bờ. Nàng liền mời chàng vô nhà, chàng đi trước, nàng theo sau, tuy không nói chuyện nữa, song coi mặt hai người đều có sắc vui-vẻ.

Lê-văn-Đó đang nằm trên cái chõng ở phía trước, bàn tay trái còn nịt giẻ. Ông thấy Thế-Phụng bước vô ông lồm-cồm ngồi dậy mà chào. Chàng đi thẳng lại mở giẻ mà coi bàn tay của ông, thì thấy máu đã khô, mà chung quanh cái vết cũng không sưng. Chàng bèn hỏi ông rằng:

- Ngày nay tay ông có nhức hôn?

- Không.

- Nếu vậy thì chắc trong ít bữa đây sẽ lành. Ông cứ nằm nghỉ, đừng làm việc chi động tới tay đó.

Thu-Vân bước lại nói với Lê-văn-Đó rằng:

- Ông nè, cậu mới nói việc của mình cậu đã lo giùm xong rồi hết. Vậy xin ông đừng có buồn.

Lê-văn-Đó nghe mấy lời thì sắc mừng lộ ra ngoài mặt. Ông ngó sững Thế-Phụng, tuy ông không nói tiếng chi hết, song chàng thấy rõ ông cảm tình và hiểu ý ông muốn hỏi coi chàng lo cách nào.

Thế-Phụng mới ngồi ghé nơi đầu ván, rồi thuật rõ các việc chàng đã lo tính trong ngày nay lại cho ông nghe. Chàng nói rằng hồi sớm mới chàng có bẩm cho quan Bố hay sự Đỗ-Cẩm hành hung toan giết người mà đoạt gái tốt, may có chàng đi chơi gặp, nên nó làm việc quấy không được. Chàng nhơn dịp ấy lại có bẩm luôn với quan Bố sự nó hăm dọa để vào đơn mà kiện đặng bắt con cháu của người. Quan Bố hăm hể nó làm việc chi quấy thì ngài sẽ hại nó liền. Ngài lại dặn chàng phải coi chừng nó. Khi chàng đi qua đây thì chàng đã có ghé nhà mà nói cho nó biết trước đặng nó bỏ thói bất lương; chàng có dặn nó đừng động đến nhà ông nữa, nếu nó còn rụt rịt thì chàng sẽ xin với quan Bố bắt nó mà hạ ngục liền.

Thế-Phụng ngồi nói mà Thu-Vân đứng ngó chàng không nháy mắt. Chàng thuật hết chuyện rồi chàng lại nói rằng:

- Quan Bố có nói hồi nhỏ ngài lên Gia-Định mà thi, ngài có ở đậu nhà Đỗ-Cẩm nên ngài biết vợ chồng nó là quân ngang ngược xảo quyệt lắm. Vì có ơn trước nên bây giờ nó đến xin tiền hoài; tuy ngài không nỡ đuổi nó, song ngài cũng không yêu gì nó đâu.

Lê-văn-Đó gật đầu và chúm-chím cười. Thu-Vân lại đứng gần ông và nói rằng:

- Vậy thì mình có lo gì nữa, phải hôn ông? Thiệt là nhờ cậu quá!

Lê-văn-Đó mới nói với Thế-Phụng rằng:

- Tôi mang ơn cậu rất nặng, để rồi tôi sẽ tính mà đền ơn cho cậu. Thuở nay cậu không quen biết tôi, mà cậu không sợ hiểm nguy, cậu liều mình mà cứu tôi khỏi chết, rồi cậu còn lo lắng làm cho ông cháu tôi ở ăn yên ổn nữa, cái ơn ấy không lẽ tôi dám làm lơ. Tôi phải lo đền đáp cho xứng.

Thế-Phụng cười và hỏi rằng:

- Ông tính đền ơn cách nào? Ông dùng vật chi mà đền ơn, đâu ông nói cho tôi nghe thử coi?

- Tuy tôi nghèo, song tôi phải ráng mà kiếm năm ba nén bạc mà đền ơn cho cậu mới vừa.

- Ông tưởng đâu tôi vì muốn cho ông đền ơn năm ba nén, nên hồi hôm tôi cứu ông, rồi ngày nay tôi lo dùm việc của ông đó há? Nếu ông tưởng như vậy thì tội nghiệp cho tôi lắm. Tôi tuy nhỏ tuổi và làm đẽ-lại thôi, song tôi làm việc ấy chỉ là vì nhơn nghĩa chứ không phải vì bạc tiền đâu. Nếu ông muốn để cho tôi tới lui mà chơi, thì xin ông đừng có nói việc đền ơn nữa, chứ ông cứ nói hoài, thì thiệt tôi không dám tới.

- Cậu làm ơn cho tôi, thì tôi phải lo trả ơn, chứ cậu biểu tôi đừng nói tới ơn nghĩa, thì tôi chịu sao đặng.

- Tôi không muốn cho ông nói tới sự đó.

Lê-văn-Đó muốn mở miệng mà cãi thì Thu-Vân lại can rằng:

- Cậu dạy như vậy, thì ông cứ nghe lời. Ông cãi lẽ với cậu làm chi cho cậu phiền.

Lê-văn-Đó nín khe. Thế-Phụng bước ra ngoài cửa đứng ngó xuống rạch.

Mặt trời đã lặn rồi lại thêm chuyển mưa nên mây giăng đen kịt. Chàng đứng dựa cửa mà suy nghĩ, trong bụng bồi-hồi, dường như chàng mới làm một việc chi quấy đó vậy.

Thu-Vân thấy trời đã tối, nên nàng lo thổi lửa đốt đèn, rồi nàng lấy chiếu mà trải lên ván. Lê-văn-Đó mời Thế-Phụng vô nằm nói chuyện chơi.

Trời mưa tới ào ào, cách chẳng bao lâu nước trên mái nhà đổ xuống nghe rôn rồn.

Thế-Phụng trở vô nói rằng:

- Trời mưa lớn quá, làm sao mà về cho đặng.

Lê-văn-Đó đáp rằng:

- Mời cậu nằm trên ván đó mà nghỉ. Cậu ở nói chuyện chơi, để hết mưa rồi sẽ về.

Thế-Phụng lại ván giữa mà nằm, Lê-văn-Đó nằm trên cái chõng. Thu-Vân sợ gió tạt tắt đèn, nên đi sập cửa, rồi trở vô ngồi trên chõng, phía dưới chơn của Lê-văn-Đó.

Vả Lê-văn-Đó là người ít hay nói chuyện, nên ông nằm mà nghe trời mưa, chớ không nói chi hết, chừng nào Thế-Phụng có hỏi thì ông mới trả lời, mà nhiều khi ông lại để cho Thu-Vân trả lời thế.

Thế-Phụng muốn biết căn-nguyên của ông với của Thu-Vân coi người ở xứ nào, thuở nay làm nghề gì, ngặt vì chàng ái ngại nên không dám mở miệng.

Cách một hồi lâu, Lê-văn-Đó lại hỏi chàng vậy chớ cha mẹ ở đâu, năm nay chàng được bao nhiêu tuổi, đã có vợ con hay chưa. Thế-Phụng uất về việc nhà, bấy nay không gặp người tri kỷ mà tỏ bày, đành cho thỏa bót nỗi phiền muộn của mình.

Hôm nay chàng đương bưng-khuâng vì ái tình, chàng đương tư-tưởng về duyên nợ, đã vậy mà người yêu lại ngồi trước mặt đó nữa. Thành-linh ông hỏi tới gia đạo của chàng, ông làm cho chàng cảm xúc không thể dần lòng được, bởi vậy chàng mới ngồi dậy rồi thủng thẳng kể hết các việc của chàng cho ông với Thu-Vân nghe.

Chàng kể việc cha mẹ sanh thành, kể khúc ông ngoại nuôi dưỡng, kể công mười năm đèn sách, kể nỗi cha vì thương con mà phải đoạn tình cốt nhục, kể nỗi ông vì thương cháu phân rẽ cha con, kể luôn tới việc thương cha mà phải nghịch với ông, chàng kể hết, chàng dấu có một điều là dấu lời trối của cha về ơn của Đỗ-Cẩm.

Thế-Phụng thuật việc nhà mà bộ chàng buồn thảm lắm. Thu-Vân ngồi lặng thinh mà nghe, nàng nghe tới lúc thảm khổ về nỗi cha với ông ngoại thì nàng lại day mặt vô vách rồi lén lấy vạt áo mà lau nước mắt.

Lê-văn-Đó biết rõ căn cội của chàng thì ông càng thêm kính mến. Ông nhơn dịp ấy ông thuật việc của ông và Thu-Vân cho chàng biết, song ông không thuật việc thiệt, ông đặt nguyên một truyện mà nói rằng ông từ nhỏ chí lớn không có vợ con. Mẹ của Thu-Vân là cháu của ông, vì chồng khuất sớm muốn rảnh chơn mà đi mua bán, bèn mượn vợ chồng Đỗ-Cẩm nuôi con dùm. Khi mẹ của Thu-Vân gần chết, nàng có cậy ông bảo bọc dùm, bởi vậy ông mới chuộc Thu-Vân rồi vào chùa Bình-An-Tự mà ở trọn 10 năm cho Thu-Vân học. Năm nay Thu-Vân lớn rồi không lẽ để nàng ở trong chùa nữa được nên ông mới ra mua nhà ở đây, tính làm ruộng mà nuôi nàng.

Thế-Phụng nghe như vậy thì tưởng thiệt như vậy. Chàng nghe nói Thu-Vân có học ở trong

chùa 10 năm, chàng bèn rút một hai câu sách mà hỏi thử nàng, hỏi câu nào nàng cắt nghĩa thông câu nấy, chàng lấy làm khen ngợi vô cùng không dè nàng có sắc lại thêm có tài, rõ ràng bức gấm thêu hoa, tưởng trong đời người người nhi nữ như vậy không phải là dễ kiếm.

Đến gần nửa đêm trời tạnh mưa, trăng ló mọc, Thế-Phụng từ giả mà về.

Chàng biết được căn nguyên, chàng thấy rõ diện mạo, chàng thử được tài học, chàng dòm được tánh tình của Thu-Vân rồi thì chàng càng thêm say đắm, càng thêm ước mơ.

Chàng nhứt định sẽ cậy mai-nhơn nói với Lê-văn-Đó đặng chàng cưới Thu-Vân; mà rồi chàng suy nghĩ lại chàng đã làm ơn cho ông, ông với Thu-Vân có lòng muốn trả ơn cho chàng, nếu chàng đem chuyện hôn nhơn ra mà nói, thì chi cho khỏi nàng nghi cho chàng làm ơn ấy là vì tư ý chớ không là vì háo nghĩa, mà hễ nàng nghi như vậy thì té ra chàng là đứa tiểu nhơn.

Thế-Phụng tính tới bàn lui, không biết liệu lẽ nào, mở miệng thì hổ ngươi, lặng thinh thì xót dạ, vắng mặt thì thương nhớ, giáp mặt thì ngậm-ngùi.

Chàng buồn bức không qua thăm ông cháu Thu-Vân nữa, mà cũng vì không đi thăm, mỗi đêm chàng cứ nằm dầu-dầu mà tư tưởng hoài, học không được mà ngủ cũng không được, bởi vậy trong vài ngày thì chàng nhuốm bệnh.

Còn-Thu-Vân từ khi Thế-Phụng cứu ông nàng, thì nàng đã đem lòng ái kính rồi.

Đến chừng nàng thấy chàng hết lòng lo bảo bọc cho nàng thì nàng càng thêm quyến luyến. Mà lòng ái kính quyến luyến ấy, là vì ơn mà thôi, chớ không phải vì ý nào khác.

Chừng nàng nghe Thế-Phụng thuật hết việc nhà, nàng mới biết rõ chàng là một bậc chơn chánh quân tử, lúc chàng ngồi nói chuyện thì nàng cảm xúc, khi chàng ra về rồi thì nàng động tình.

Mấy bữa sau, hễ chiều ăn cơm rồi, thì nàng ra ngồi dựa mé sông, miệng thì nói ngồi chơi, mà ý thì thiết ngồi trông Thế-Phụng. Nàng chờ cho đến tối, không thấy chàng qua, nàng đứng dậy thở dài rồi thủng-thẳng đi vô nhà nằm dầu-dầu.

Tuy Lê-văn-Đó không nói ra, song ông thấy cử chỉ của nàng như vậy, thì ông đã hiểu ý của nàng rồi. Ông nghĩ ông dắt Thu-Vân đến ở đây, là có ý muốn làm cho nàng hiệp với cha, chớ không làm cho nàng kiếm chồng. Nhưng mà sự cha con hiệp nhau không phải là sự dễ, ngày trước Hải-Yến mới thi đậu mà đã không chịu nhìn vợ, ngày nay đã làm quan lớn rồi há anh ta chịu nhìn con hay sao. Tình cờ mà gặp Thế-Phụng đây cũng là một may mắn lắm. Thế-Phụng

có tài học hay, có tánh hiếu nghĩa, có khiếu quân tử, có lòng thảo thân. Nếu nhơn dịp này mà gả Thu-Vân cho chàng, thì chẳng những là mình đền ơn đáp nghĩa cho chàng được mà thôi, mà con Thu-Vân có lẽ cũng được chỗ xứng đáng mà nương nhờ về sau nữa.

Ông nghĩ như vậy nên ông tính đợi Thế-Phụng có qua chơi nữa thì ông sẽ bày việc hôn nhơn ra mà nói với chàng. Ông trông luôn cho đến gần 10 bữa mà cũng không thấy Thế-Phụng. Còn ở trong nhà thì Thu-Vân lửng-đứng lơ đờ, biếng nói bật cười, ăn không ngon, nằm không ngủ.

Một bữa Lê-văn-Đó thấy Thu-Vân ngồi buồn xo, ông mới hỏi rằng:

- Cháu suy nghĩ việc gì mà coi bộ cháu buồn dữ vậy?

Thu-Vân ngồi lặng thinh một hồi lâu rồi mới đáp rằng:

- Cháu không hiểu tại làm sao mà cậu Thế-Phụng phiền ông cháu mình nên cậu không thèm tới nhà mình nữa.

Lê-văn-Đó cười và nói rằng:

- Có việc gì đâu mà cậu phiền. Bữa nay tay ông đã hết đau rồi. Để chiều ông qua nhà cậu mà thăm coi.

- Ông biết nhà cậu hôn?

- Hôm trước cậu có chỉ chừng. Cậu nói cậu ở đậu nhà bà hai Tiền. Ông qua đó ông hỏi thăm thì ra mối, chớ có khó gì.

- Được a. Ông qua thăm, rồi mời cậu qua chơi. Mình mang ơn cậu nhiều, không nên để cậu phiền.

Trời mới xế bóng mà Thu-Vân đã lo nấu cơm dọn cho ông ăn.

Ông hiểu ý nàng muốn cho ông đi sớm, bởi vậy ăn cơm rồi thì ông liền đi lại hàng xóm mượn xuồng và mượn một đứa nhỏ bơi đưa ông đi.

Lê-văn-Đó hỏi thăm nhà bà hai Tiền mà vô. Ông vừa bước tới cửa thì thấy Thế-Phụng đương nằm trên bộ ván gát tay qua trán mà day mặt vô vách. Ông đánh tiếng, chàng giật mình day lại thấy ông, chàng lật đật ngồi dậy mời ông vô nhà.

Chàng hỏi ông vậy chớ tay đã lành hay chưa. Ông cười và nói rằng:

- Tay tôi cũng gần lành rồi. Hôm nay tôi với cháu tôi trông hoài mà không thấy cậu qua chơi. Tôi không biết cậu có việc chi, nên tôi qua thăm coi rồi mời cậu qua nhà chơi.

- Hôm nay tôi muốn qua bên lắm, ngặt vì tôi bệnh, nên đi không tiện.

- Bệnh sao đó?

- Bệnh ... chút đỉnh. Nhức đầu nóng lạnh vậy mà.

- Bất nhơn dữ hôn! Tôi có hay đâu. Hôm nay cậu không qua, con cháu tôi nó sợ cậu phiền, nên nó buồn quá. Vậy xin mời cậu qua chơi một lát, đừng cho nó vui, kéo nó sợ cậu giận hoài.

- Tôi có phiền giận việc chi đâu. Thôi ông về trước rồi một lát nữa tôi qua.

- Ừ, để tôi về trước tôi nói cho nó hay, kéo nó trông.

Lê-văn-Đó về tới nhà thì thấy nhà cửa từ trong ra ngoài Thu-Vân đã quét tước sạch bót. Ông nói một lát Thể-Phụng sẽ qua sau. Nàng nghe mấy lời thì sắc mừng lộ ra mặt, lật-đật dọn vật này, dẹp đồ nọ, làm coi lít-xít lằng-xăng. Tuy nàng ở trong nhà, song một lát nàng lại gần cửa rồi liếc mắt dòm ngoài rạch một cái, có ý coi chừng Thể-Phụng qua hay chưa.

Mặt trời gần lặn Thể-Phụng qua mới tới.

Hôm trước chàng với nàng chưa quen cho lắm, mà gặp mặt nhau thì hớn-hở chuyện vãn vui cười. Bữa nay quen biết nhau nhiều, mà chàng với nàng thấy mặt nhau lại có sắc e lệ, không nói chuyện lằng-xăng như hôm nọ nữa.

Lê-văn-Đó mời Thể-Phụng ngồi, nói chuyện lời thôi với chàng một lát rồi ông biểu Thu-Vân đi nhúm lửa nấu nước lá cho ông uống chơi.

Thu-Vân đi xuống dưới bếp rồi, ông mới ngồi xích lại một bên Thể-Phụng mà nói nhỏ-nhỏ rằng:

- Tôi nuôi con Thu-Vân thuở nay tôi thương nó lung lắm. Chẳng dẫu cậu làm chi, bấy lâu nay tôi không gả nó lấy chồng, tôi muốn để nó ở với tôi hoài đừng ông cháu hủ-hỉ với nhau. Bây giờ tôi nghĩ lại tôi đã già yếu rồi không biết chết bữa nào, nếu tôi thương nó mà không chịu gả nó lấy chồng, thoảng như tôi chết thành-linh rồi nó biết ai mà nương nhờ. Từ hôm tôi biết cậu đến nay thì tôi mến tánh tình, tôi khen tài đức của cậu lắm. Cậu thiệt là bậc chơn chánh quân tử, nếu mà con Thu-Vân có chồng như cậu thì cái ngày tôi nhắm mắt tôi vui lòng không biết chừng nào. Tuy con Thu-Vân là đứa hèn hạ quê mùa, song tôi chắc nó cũng đủ tư cách mà nương khấn

sửa traps cho cậu. Vậy xin cậu làm ơn thì làm cho trót, cậu để tôi gả nó cho cậu, trước là nó đền ơn cậu cứu tôi hôm nọ, sau nữa chừng tôi nhắm mắt nó có chỗ mà cậy nhờ.

Thế-Phụng nghe ông nói mấy lời thì mừng quỳnh nên ghen-ngào không biết sao mà trả lời. Chàng ngó vô cửa buồng thấy dạng Thu-Vân vờn vờ trong đó, chàng lại bối rối hơn nữa.

Chàng ngồi ngẩn ngơ một hồi rồi mới đáp rằng:

- Thưa ông, phận tôi là bần-sĩ, ông thương nên ông tính như vậy, thì tôi mừng lắm, có lẽ nào tôi dám phụ rẫy tình ông. Nhưng mà tôi còn ngại một điều là không biết cô Thu-Vân có khứng kết tóc trăm năm với tôi hôn?

- Sao lại không khứng, cậu đừng ngại sự ấy.

- Nếu được như vậy thì tôi xin vưng.

- Tuy vậy mà tôi còn tỏ với cậu một chuyện này nữa, theo như lời cậu nói hôm nọ thì bà con bây giờ cậu còn có một ông ngoại với một bà dì. Tôi muốn sao cậu về thưa cho ông ngoại với dì hay rồi sẽ cưới.

- Ông ngoại tôi giận tôi nên đã đuổi tôi rồi, bây giờ tôi về sao được.

- Phận làm cháu chẳng nên oán giận ông bà. Giận thì làm lung một lát rồi thôi, chớ tay cắt tay sao đành. Tôi khuyên cậu hãy về thưa cho ông ngoại hay trước đăng cho tròn lễ nghĩa. Nếu ông ngoại hay bà dì qua đứng chủ hôn mà cưới thì càng tốt lắm.

Thế-Phụng chau mày ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Ông nói vậy thì hay vậy, để vài bữa tôi tính rồi tôi thưa cho ông hay.

Chàng về nhà nằm suy đi xét lại, thì lời buộc của ông Lê-văn-Đó không phải là buộc quấy, người ta muốn cho mình thảo thuận với ông bà, chớ có phải người ta buộc mình phải ngỗ nghịch hay sao mà mình trách người ta.

Khi mình giáp mặt với cha mình thì cha mình cũng khuyên mình đừng có phiền ông ngoại. Tại mình nóng giận mình chống cự, nên ông cháu mới phân rẽ nhau mấy năm nay. Đã biết ngày trước ông khắc bạc với cha mình lắm, làm cho cha mình khổ não trọn đời, đến chừng nhắm mắt không thấy mặt con được. Mà phận mình là con cháu, hai vai gánh nặng, nếu mình thương cha rồi trở oán ông thì mình chẳng khỏi có lỗi với ông. Vậy thôi mình cũng nên thừa dịp này về thăm ông và tỏ việc hôn nhơn luôn thể.

Thế-Phụng quyết định rồi chàng mới xin phép quan Bố nghỉ một tháng đặng về quê thăm ông ngoại. Chàng được phép rồi, lật-đật qua nhà Lê-văn-Đó mà cho ông hay.

Sáng bữa sau chàng mượn ghe đi về Vũng-Gù.

Chương 20

Quyển thứ VI - Ân tình vẹn vẻ

Đỗ-Cẩm toan giết Lê-văn-Đó mà bắt Thu-Vân lại, chẳng dè bị Thế-Phụng ngăn trở.

Anh ta ra vô trong dinh quan Bố mấy lần, có gặp mặt Thế-Phụng, bởi vậy anh ta vừa thấy Thế-Phụng thì kinh tâm, mà còn bị đánh một cây gậy gãy cánh tay nữa, nên phải rút mà chạy cho khỏi nạn.

Anh ta trở về chòì thuật việc ấy lại cho vợ nghe. Thị-Phi nghiền-ngẫm mắng chồng tung bừa, nói rằng dầu có Thế-Phụng tiếp cứu đi nữa, thì bất dĩ có 2 người, mình cũng 2 người, mà mình cầm mác cầm búa, có gì mà chạy. Đỗ-Cẩm lắc đầu nói rằng:

- Đòn bà giỏi tài đánh phách hoài! Thằng đó ở đâu không biết, thành-linh nó nhảy vô đả thằng Hanh một cây té nhào dậy không nổi rồi nó đả tao một cây nữa gãy tay, tao buông cái mác cho thằng cha già đó rồi, còn giống gì nữa mà cự. Đã vậy mà tao biết mặt nó ở trong dinh, nếu tao không chạy, nó bắt tao rồi làm sao?

Thị-Phi nguýt một cái rồi đi ngủ, không thêm coi chồng bị đánh nặng nhẹ thế nào. Đỗ-Cẩm bắt Thu-Vân không được thì giận mà sợ Thế-Phụng cáo báo nên cũng lo.

Chiều bữa sau thấy Thế-Phụng tới nhà thì anh ta hết hồn, tưởng quan sai đến bắt. Chẳng dè Thế-Phụng hăm he rồi bỏ ra đi, anh ta tuy bớt lo, song còn giận lão già nuôi Thu-Vân đó lắm.

Cách ít ngày cánh tay hết đau. Thị-Phi mới xúi chồng vào dinh cáo với quan Bố đặng bắt Thu-Vân lại.

Đỗ-Cẩm bị Thế-Phụng hăm thì sợ, nên dục dục không dám đi. Thị-Phi biểu hoài không được thì giận, nên bữa nọ chị ta đánh liều đi nhậu, tính vô dinh cáo gian mà đòi Thu-Vân lại, ví như quan Bố không cho thì sẽ nói thiệt cho quan Bố biết Thu-Vân là con, rồi kể ơn mà xin tiền.

Bữa Thị-Phi vô dinh thì Thế-Phụng đã đi Vũng-Gù rồi. Chị ta đứng ngoài cửa chờ đến xế quan Bố mới ra khách. Chị ta cúi đầu bước vô lạy quan Bố 3 lạy. Quan Bố trợn mắt hỏi rằng:

- Mi hầu việc chi?

- Bẩm quan lớn tôi là vợ Đỗ-Cẩm.

- Té ra mi là vợ Đỗ-Cẩm há! Ta thấy vợ chồng mi nghèo nàn ta thương nên ta có cho tiền hoài, sao chồng mi không lo làm ăn, lại tự đảng đi đánh cướp con cháu người ta. Ta nói cho vợ chồng mi biết, nếu vợ chồng mi còn làm việc chi quấy mà ta hay đảng thì ta bắt mà đầy đả, đừng có lấp lửng.

- Bẩm quan lớn, chồng tôi có cướp con cháu của ai đâu. Số là tôi có nuôi một đứa cháu gái. Cách mười năm trước có một thằng cha ở đâu không biết, nó đến bắt trộm cháu tôi. Mấy năm nay vợ chồng tôi tìm kiếm khắp xứ bây giờ mới gặp nó đây. Chồng tôi đòi cháu tôi lại, nó đã không chịu trả mà còn đánh chồng tôi nữa.

- Thôi, dẹp mi đi. Vợ chồng mi là quân ngang ngược, mi tưởng ta không biết hay sao, nên kiếm lời mà dối ta. Mi về lo làm ăn, nếu vợ chồng mi rứt-rứt thì ta bỏ tù rứt xương, nói cho mà biết. Đi về đi cho mau.

- Bẩm quan lớn ...

- Thôi đừng có thừa bẩm gì nữa hết!

Thị-Phi bị nộ nạt thì sợ, nên lật đật lùi ra ngoài.

Chị ta đứng nép bên cửa mà suy nghĩ một hồi rồi rón rén bước vô lạy quan Bố nữa.

Quan Bố nạt rằng:

- Sao chưa chịu về, còn vô chi nữa đó?

- Bẩm quan lớn, xin quan lớn làm phúc cho phép tôi tỏ một lời.

- Mi còn muốn bẩm việc gì ?

- Bẩm quan lớn, việc tôi bẩm đây có ích cho quan lớn lắm, song việc ấy là việc kín nên tôi bẩm cho quan lớn nghe mà thôi, chớ tôi không muốn có người khác nghe.

Hải-Yến nghe nói như vậy thì chau mày, ngồi suy nghĩ một hồi, rồi dạy lính hầu đi hết vô phía trong. Thi-Phi ngồi dưới đất lặng thinh, chưa chịu bẩm. Quan Bố hỏi rằng:

- Mi muốn bẩm việc gì? Sao chưa bẩm đi?

- Bẩm quan lớn, năm trước quan lớn thi đậu rồi về thăm nhà, quan lớn bỏ con Ánh-Nguyệt ở lại, nó đã có chửa ...

- Ta không muốn mi nhắc việc xưa. Ta không biết Ánh-Nguyệt nào hết.

- Bẩm quan lớn, sau nó đẻ được một đứa con gái đặt tên là Thu-Vân ...

- Trối kệ nó chó! Mi bẩm với ta làm chi?

- Bẩm quan lớn, con Thu-Vân nó giống quan lớn lắm ...

- Ế. Đừng có đặt điều, nó giống ai thì mặc nó.

- Bẩm quan lớn, tôi thấy vậy nên tôi bẩm cho quan lớn hay.

- Hay làm chi?

- Bẩm quan lớn, hay đăng như quan lớn có thương thì đem về mà nuôi.

- Ta có ba bốn đứa con còn nuôi con nuôi mà làm gì?

- Bẩm quan lớn

- Nín, ta nói cho mi biết. Nếu từ nay về sau mà mi còn bày chuyện nói bậy như vậy nữa thì ta bỏ tù liền. Vợ chồng mi là quân khốn nạn, hay bày điều đặt chuyện lắm. Ta kỳ cho vợ chồng mi nội trong 3 bữa phải đi cho khỏi tỉnh này. Nếu quá 3 bữa mà ta còn thấy ở đây nữa thì ta bắt ta đày đả, nói cho mà biết.

- Bẩm quan lớn, tội nghiệp vợ chồng tôi lắm!

- Tội nghiệp gì?

- Bẩm quan lớn, dầu vợ chồng tôi khờ dại, song hồi trước cũng có làm ơn cho quan lớn ở đậu và quan lớn muốn sự khó hết sức, mà vợ chồng tôi cũng phải làm cho vừa lòng quan lớn.

- Chà! Bây giờ mi kể ơn đa há! Thiệt vợ chồng mi có làm ơn cho ta, mà chúng bây gần lột da ta, chó phải tử-tế gì hay sao mà bây giờ kể ơn.

Quan Bố nói tới đo rồi đứng dậy đi mở tủ lấy ra 2 nén bạc mà để trên bàn. Thị-Phi liếc thấy trong bụng mừng thầm. Quan Bố ngồi lại rồi hỏi rằng:

- Hồi nãy mi nói con nhỏ tên gì?

- Bẩm quan lớn, tên nó là Thu-Vân, đặt tên cũng tốt quá chó.

- Bây giờ nó ở đâu? Ở với ai?

- Bẩm quan lớn nó ở với thằng cha già bắt trộm nó. Thằng cha già tôi bắt với quan lớn hồi nãy đó.

- Thằng cha già đó có bà con gì với nó hay không?

- Bẩm, không biết. Chắc là không có bà con gì đâu. Xin quan lớn làm phúc dạy nó giao con nhỏ lại cho tôi. Như quan lớn muốn nuôi thì nuôi, bằng không thì để cho vợ chồng tôi nuôi cũng được.

- Để ta nuôi. Ta hỏi thằng cha đó tên gì? Nó ở đâu?

- Bẩm quan lớn, nhà nó ở trong rạch Vĩnh-Tường, mé bên kia, trước nhà có một cây dừa quăn. Trong xóm đó họ kêu tên nó là sáu Thới.

- Ta nói cho mi biết. Vợ chồng mi là quân ăn cướp. Chúng bây muốn đoạt con cháu người ta, đoạt không được rồi tới đây muốn cây thể của ta mà húng hiếp người ta nữa. Ta nghĩ hồi trước bây có ơn cho ta ở đậu mấy tháng, nên ta không nỡ hại bây. Vậy ta cho mi hai nén bạc đây, mi đem về đưa cho Đỗ-Cẩm rồi vợ chồng phải dắt nhau đi xứ khác mà làm ăn. Nếu quá kỳ 3 bữa mà vợ chồng mi còn ở trong tỉnh ta nữa, thì ta làm án đầy vợ chồng mi chung thân. Đây nè, lấy bạc mà đi liền đi cho mau.

Thị-Phi đứng dậy với lấy hai nén bạc rồi xá quan BỐ mà ra. Quan BỐ kêu một tên lính mà dặn rằng:

- Mi phải đi theo con mẹ đó mà coi nhà nó ở đâu, rồi mi coi chừng nếu trong ba ngày mà vợ chồng nó còn ở đó, không chịu bỏ nhà mà đi thì mi bắt đóng gông hết vợ chồng nó mà bỏ vô ngục cho ta.

Tên lính đi rồi, quan BỐ nằm ngay trên ván, gát tay qua trán, cặp mắt lim dim, không biết ngài muốn ngủ, hay là ngài tính việc gì.

Vợ Đỗ-Cẩm đến quan mà bàn luận việc Thu-Vân như vậy, song ông Lê-văn-Đó không hay chi hết, ông tướng Thể-Phụng đã lo lắng xong rồi.

Sáng bữa sau, ông với Thu-Vân ăn cơm vừa rồi, thì có một tên lính đến nhà hỏi rằng:

- Phải nhà này là nhà của sáu Thới hôn?

- Phải. Cậu hỏi chi vậy cậu?

- Phải sáu Thới là ông hôn?

- Phải.

- Quan lớn sai tôi đòi ông với cô gái nào tên là Thu-Vân đó đến hầu quan lớn lập tức.

- Thưa cậu, không biết qua lớn nào đòi?

- Quan Bố. Sửa soạn đặng có đi cho mau.

Lê-văn-Đó nghe nói quan Bố đòi thì chưng-hửng, ông nghĩ Đỗ-Cẩm nhơn dịp Thế-Phụng đi rồi nó đến cáo mình nên quan Bố mới đòi mình đây.

Ông hối Thu-Vân thay áo đổi quần đặng có đi cho kịp kỳ.

Thu-Vân không biết việc lành dữ thế nào, nên trong lòng hồi-hộp, đi dọc đường cứ than rằng:

- Rủi cậu Thế-Phụng đi khỏi, không biết quan đòi mà có hại gì hôn?

Lê-văn-Đó thấy nàng sợ ông mới nói rằng:

- Cháu đừng có lo. Chắc là Đỗ-Cẩm nó cáo ông đây, chớ không phải việc chi khác. Ông cũng trông giáp mặt với quan Bố đặng ông bẩm hết cho quan Bố nghe. Mình là người ngay, có tội tình gì mà sợ?

Ông cháu đi gần tới dinh quan Bố, xảy gặp một người cao lớn, râu đen, mắt lộ, đứng ngó mình trân-trân. Ông vừa ngó thoáng qua thì biết người ấy là Phạm-Kỳ, ngày trước làm xuất đội đồn Cần-Được, hiệp với Hải-Yến mà bắt ông một cách rất thảm thiết. Ông sợ người ấy biết ông, nên ông day mặt chỗ khác, làm lơ mà đi.

Tới dinh rồi, Lê-văn-Đó với Thu-Vân đứng xó rợ ngoài sân, Thu-Vân thì mặt mày tái xanh, còn Lê-văn-Đó thì bộ tịch hăm-hù lắm. Tên lính vô bẩm với quan Bố một chút rồi mới kêu biểu vào. Ông cháu bước vào lạy quan Bố 2 lạy rồi khoanh tay đứng ngay trước mặt ngài, ông thì nhượng mắt ngó ngay, cháu lại sợ nên cúi mặt.

Quan Bố chăm chỉ ngó Thu-Vân rồi ngài chau mày xụ mặt, bộ sắc không vui.

Ngài ngó một hồi lâu rồi ngài hỏi Lê-văn-Đó rằng:

- Thằng cha già này tên gì?

- Bẩm quan lớn, tên sáu Thới.

- Gốc ở đâu?

- Ở Cần-Đước.

Ngài nghe nói hai tiếng “Cần-Đước” thì ngài xụ mặt gãi đầu rồi mới hỏi nữa rằng:

- Mi bà con làm sao với con nhỏ này?

- Tôi là chú của con Ánh-Nguyệt.

- Con nhỏ này tên gì?

- Từ-thu-Vân.

- Con nhà nghèo mà đặt tên tốt dữ hôn!

- Bẩm quan lớn, tuy nó nghèo mà mẹ nó hồi trước học giỏi; cha nó học cũng giỏi, thi đậu làm quan lớn, nên phải đặt tên nó như vậy, chớ đặt lôi-thôi sao được.

- Thằng cha già này lão khẩu dữ bây! Ta biểu lính nó vả rớt răng; ta hỏi đâu thì bẩm đó, đừng có nói nhiều chuyện.

- Bẩm, quan lớn có hỏi tôi mới dám nói chớ.

- Mi nuôi con nhỏ này từ hồi nào cho tới bây giờ?

- Bẩm quan lớn, hơn 10 năm nay.

- Sao mi dám bắt trộm con người ta hử?

- Bẩm quan lớn, tôi có bắt trộm con ai đâu!

- Ế! Đừng có lẻo mép. Vợ chồng tên Đỗ-Cẩm vào đơn mà cáo rằng cách 10 năm trước mi bắt trộm con nhỏ này, là con của chúng nó. Mấy năm nay mi trốn mất, bây giờ chúng nó mới gặp được mi đây. Cái tội mi cướp con người ta đã rõ ràng, mi không còn chối gì nữa được.

Thu-Vân nghe mấy lời thì kinh hãi, liếc ngó Lê-văn-Đó mà nước mắt tuôn đầm dề. Lê-văn-Đó tỉnh táo như thường, không có sắc sợ chút nào. Ông mỉm miệng cười và nói khoan thai rằng:

- Bẩm quan lớn, Đỗ-Cẩm cáo gian. Xin quan lớn cho phép tôi bẩm rõ mọi việc cho quan lớn

nghe. Con nhỏ này là con của Ánh-Nguyệt là cháu tôi. Hồi trước Ánh-Nguyệt lên Gia-Định [đụng\[118\]](#) một người chồng. Người ấy ăn ở với nó vừa có thai thì người ấy thi đậu rồi về quê quán trên An-Giang. Nó ở lại bơ-vơ, ít ngày đẻ con Thu-Vân này. Nó bị giặc Khôi nên xiêu lạc mấy năm, sau đó nó gặp vợ chồng Đỗ-Cẩm ở Vũng-Gù, nó gởi con nhỏ cho Đỗ-Cẩm dưỡng về Cần-Đước mà thăm tôi. Rủi nó về tới thì kể nó mang bệnh, phải vào dưỡng đường của ông Thiên-Hộ Chánh-Tâm mà ở. Nó biết nó phải chết, nên nó phú thác con Thu-Vân này cho tôi, bởi vậy tôi lên Vũng-Gù chuộc con nhỏ hết một nén bạc rồi đem về mà nuôi từ ấy đến nay.

Thuở nay Lê-văn-Đó chẳng hề chịu nói gốc tích của cha mẹ Thu-Vân cho nó nghe; hôm nay đến trước mặt quan ông mới chịu khai, Thu-Vân lấy làm lạ nên đứng lóng tai mà nghe.

Quan Bố ngồi chống tay lên trán mà nghe, một lát ngài liếc ngó Thu-Vân một cái chớ ngài không nói chi hết.

Lê-văn-Đó thấy vậy mới nói tiếp rằng:

- Chồng của con Ánh-Nguyệt bạc bẽo lắm. Hồi nó tắt hơi có chồng nó đứng một bên đó, mà làm lảng không chịu nhìn nó. Bẩm quan lớn, quan lớn biết chồng nó là ai mà! Quan lớn cũng biết con Thu-Vân đây là con của ai chớ. Quan lớn nhìn mặt nó cho kỹ mà coi nó giống ai đó. Nó có phải là con của Đỗ-Cẩm đâu.

Quan Bố nghe nói tới đó thì ngài trợn con mắt, dựng chơn mày, tay vỗ ghế mà nạt lớn rằng:

- Thằng cha già này nhiều chuyện thiệt mà! Ta không cần biết nó là con của ai. Đỗ-Cẩm nhận là con của nó, mà mi thì khai không phải là con của mi, vậy thì ta xử mi phải giao con nhỏ này lại cho Đỗ-Cẩm, mi không được nuôi nữa. Nếu mi bất tuân thì ta bỏ tù.

Lê-văn-Đó nói cứng cỏi rằng:

- Bẩm quan lớn, thà là tôi bóp họng con Thu-Vân nó chết trước mặt quan lớn cho quan lớn thấy, rồi quan lớn xử tử tôi đi, chớ biểu tôi giao nó cho vợ chồng Đỗ-Cẩm, thiệt tôi không thể giao được.

Thu-Vân cúi lạy quan Bố và lại và bẩm rằng:

- Bẩm quan lớn, hồi con còn nhỏ má con gởi con ở với vợ chồng Đỗ-Cẩm mấy năm, vợ chồng chú đánh chửi hành hạ thân con đáo để. Con nhờ ông con đây chuộc con đem về mà nuôi, từ ấy đến nay con mới được no ấm. Xin quan lớn thương dùm thân con, đừng có ép con phải theo Đỗ-Cẩm nữa. Nếu quan lớn xử như vậy, thì con tự vận mà chết liền bây giờ cho mát tấm thân,

chớ con không chịu theo chú Đỗ-Cẩm nữa đâu.

Quan Bố nghe những lời quả quyết của ông cháu Thu-Vân như vậy thì ngài dụ-dự, nên ngồi lặng thinh mà suy nghĩ. Chẳng hiểu ngài tính kế gì, mà ngài trầm ngâm một hồi rồi kêu lính dạy dắt ông cháu Thu-Vân đem giam trong ngục.

Lê-văn-Đó đi theo lính mà cặp mắt ông đỏ au. Vô trong khám rồi ông ngồi khoanh tay chờ bực.

Thu-Vân ngồi một bên ông mà khóc. Ông trợn mắt nói rằng:

- Khóc giống gì? Để coi nó làm sao mà . Thiệt quân đó mặt mày coi giống người mà lòng dạ lại giống thú. Chớ người ta sao lại không biết thương con.

Thu-Vân không hiểu ông nói ai, nên ngược mặt ngó ông, nước mắt còn chàm-ngòam. Nàng hỏi ông rằng:

- Hồi nãy ông nói quan Bố biết cha tôi là ai, biết tôi là con của ai, tại sao mà ông nói như vậy?

- Quan Bố Từ-hải-Yến đó là cha của con chớ ai.

- Úy! Ông nói chuyện gì nghe kỳ dữ vậy?

- Thiệt chớ. Nó biết cháu là con của nó lắm, mà nó làm lãng nó không chịu nhìn. Thuở nay ông nghe ông sáu Thới nói chuyện nó bạc bẽo mà ông không tin cho lắm, bữa nay ông mới thấy tường tận. Ngày trước nó gặp vợ nó chết, nó không động lòng chút nào, ngày nay nó gặp mặt con nó, nó lại làm lãng, đồ như vậy trời nào mà cho nó hưởng phú quý lâu dài.

- Tại sao mà ông nói quan Bố là cha của cháu, đâu ông nói thiệt cho cháu nghe một chút mà.

Thuở nay Thu-Vân thường hỏi thăm gốc tích của cha mẹ nàng hoài. Lê-văn-Đó nhờ Ánh-Nguyệt nói chút ít, sau nhờ ông sáu Thới thuật rõ thêm, nên ông biết đủ hết, nhưng vì ông trông mong một ngày kia cha con Thu-Vân sum hiệp với nhau, nên ông cứ dấu hoài, ông không chịu nói.

Hôm nay ông thấy rõ ràng Hải-Yến là người vô lương-tâm, ông không muốn cho Thu-Vân nhìn người cha như vậy mà làm chi, nên ông nhờn dịp này ông mới thuật hết đầu đuôi mọi nỗi cho Thu-Vân hiểu. Ông nói tại sao mà Ánh-Nguyệt lên Gia-Định, tại sao mà gặp Hải-Yến, tại sao Hải-Yến ăn ở với Ánh-Nguyệt có thai rồi lại bỏ đi, tại sao mà Ánh-Nguyệt gởi Thu-Vân cho Đỗ-

Cầm, tại sao mà Ánh-Nguyệt mang bệnh đến bỏ mình. Ông lại thuật rõ cái cảnh Ánh-Nguyệt thấy mặt Hải-Yến nàng tức giận nên tắt hơi, mà Hải-Yến làm lơ không thương xót chút nào hết.

Thu-Vân nghe rõ đầu đuôi, nàng cảm thương thân mẹ mắc lừa đến nỗi nhuốc nhơ danh tiết, dày-dạn tấm thân, bởi vậy nàng ngồi khóc đầm. Nàng khóc mẹ rồi nàng lại khóc cha. Nàng vùng đứng dậy mà thề rằng:

- Tôi thề trên đời tôi không thêm nhìn người vô tình bạc nghĩa ấy là cha tôi. Lời thề đây, tôi xin Trời Phật ghi chép dùm cho tôi.

Đến chiều lính đem cơm vô khám mà phát cho tội nhor ăn. Thu-Vân không chịu ăn cơm, mà đêm ấy nàng cũng không ngủ, cứ nằm gát tay qua trán nước mắt chảy đầm dề hoài.

Sáng bữa sau, lính mở cửa khám mà kêu sáu Thới với Thu-Vân, biểu đi theo lên hầu quan lớn.

Quan Bố vừa thấy Lê-văn-Đó với Thu-Vân bước vào thì hỏi lớn rằng:

- Con nhỏ này bữa nay mi chịu theo Đỗ-Cầm hay chưa? Nếu mi trái lệnh ta thì ta lên án đầy luôn mi với lão già này.

Thu-Vân bữa nay không còn sợ-sệt như bữa trước nữa, nàng ngó ngay quan Bố mà đáp rằng:

- Quan lớn muốn định tội thế nào con cũng vưng hết, duy có theo Đỗ-Cầm thì con không vưng.

- Mi quyết trái hản lệnh của ta há?

- Bẩm, con đâu dám.

- Lão già kia, ta nói cho mi biết, ta thấy mi già cả nên ta làm phước dung thứ cho mi, ta không buộc mi về tội cướp giựt con cháu người ta. Tuy vậy ta cấm ngặt không cho mi ở trong tỉnh Định-Tường này nữa. Ta kỳ cho mi trong 2 ngày mi phải đi cho khỏi địa phận của ta. Nếu mi còn trì hoãn, ta bắt được thì ta phải đầy liền, chớ ta không dung nữa. Đi đi, dắt con nhỏ này đi phút đi cho mau.

Lê-văn-Đó với Thu-Vân lui ra rồi ông cháu dắt nhau về nhà. Tuy hai người đều oán quan Bố nên muốn đi phút cho rồi, song về đến nhà thu-Vân hỏi ông rằng:

- Bây giờ mình đi đâu ông? Mình đi rồi cậu Thể-Phụng qua đây cậu biết mình ở đâu mà kiếm?

Lê-văn-Đó chau mày đáp rằng:

- Việc Thể-Phụng để sau rồi sẽ tính, bây giờ mình phải lo tránh miệng cọp trước đã chớ.

Thu-Vân suy nghĩ rồi nói rằng:

- Vậy thôi thì mình qua Vững-Gù chẳng là tiện hơn.

- Cũng được.

Lê-văn-Đó mượn một chiếc ghe, chở hết tài vật đem xuống ghe, rồi ông cháu bỏ nhà mà đi trong lúc ban đêm, xóm riềng không ai hay hết.

oOo

Từ ngày ông Đàm-tự-Chấn giận đuổi Vương-thể-Phụng đi rồi, thì ông thương nhớ nên buồn bực, không đi chơi mà cũng không nói chuyện với ai hết.

Ban ngày ông ra sau vườn trồng cây bồi liếp, làm lăng-xăng nên giải khuây được. Thảm thay trong lúc ban đêm, ông nằm tiu-hiu một mình, nghe tiếng gió lao rao, thấy ngọn đèn leo lét, ông động lòng nhớ cháu, nhiều khi ông day mặt vô vách mà khóc thầm. Nếu con gái của ông là nàng Kim-Huê, hay là tôi tớ trong nhà đưa nào làm gan lén đi kiếm Thể-Phụng mà rước về, thì chắc ông mừng, ông không rầy-rà nữa. Ngặt vì ông cấm ngặt trong nhà không cho ai nói tới tên Thể-Phụng, mà bộ ông lại oán hận, đi ra nhăn mặt, đi vào chau mày ai nói tới ông thì ông rầy, bởi vậy ai nấy đều làm lơ, không dám bày biện chi hết.

Ngày qua tháng lại thấm thoát, Thể-Phụng ra đi, nhớ thì không bao lâu, mà kể đã được 3 năm rồi. Một bữa nọ, lúc mặt trời mọc được vài sào, ông Đàm-tự-Chấn đương lui cui chặt mấy tàu chuối gãy sau vườn, thành-linh thằng Sơn, là đứa ở với ông, nó chạy ra kêu ông bơ-hơ bài hã mà nói rằng:

- Ông ơi, cậu Thể-Phụng về ông à.

Ông chưng-hửng day lại, nhúu chơn-mày mà hỏi gạn rằng:

- Mày nói giống gì mà Thể-Phụng?

- Thưa, cậu Thể-Phụng về.

- Về đâu?

- Về đây chứ về đâu. Cậu ở trong nhà, đương nói chuyện với cô hai ở trỏng.

Ông Đàm-tự-Chấn nghe rõ rồi, ông quăng cái móc dựa gốc cau, rồi men-men đi vô nhà, tay thì vuốt râu, miệng thì cười ngỏn-ngổn. Thế-Phụng thấy ông bước vô, lật đật đứng dậy chấp tay xá ông. Ông cười và nói rằng:

- Tao biết lắm, sớm muộn gì rồi nó cũng về chứ nó đi đâu. Tao nuôi nó nên vai nên vóc, có lẽ nào nó bạc mà đi luôn. Mấy năm nay cháu đi đâu?

Thế-Phụng cúi đầu đáp nhỏ nhỏ rằng:

- Thưa, cháu du học.

Ông lớn tuổi rồi, ông sanh lãng tai, ông nghe không rõ nên hỏi nữa rằng:

- Cháu đi đâu?

- Thưa, cháu du học, đi xứ này qua xứ kia, cháu đi cùng hết.

- Hừ hừ! Cháu đi hoang-đàng như vậy cơm gạo ở đâu mà ăn, tiền bạc ở đâu mà làm phí lộ?

- Thưa, cháu làm mướn cháu ăn.

- Bất nhơn dữ hôn! Đi ra có cực khổ như vậy mới sáng con mắt. Cháu còn nghịch với ông nữa thôi, hử?

Ông day lại mà nói với nàng Kim-Huê rằng:

- Con mau mau bắt một con vịt làm thịt dọn cơm cho cháu nó ăn. Mấy năm nay nó đi chắc là thèm khát lắm. Con đi nấu cơm riết đi con. Con biểu nó bắt con vịt cà-cuốn đó nghe, bắt làm thịt rồi phân nửa nấu cháo, còn phân nửa con kho mặn mặn để ăn cơm.

Đàm-kim-Huê thấy cha vui thì nàng mừng nên lật đật đi lo làm vịt nấu cơm. Ông Đàm-tự-Chấn ngồi ngó Thế-Phụng và vuốt râu cười hoài, ai thấy bộ ông như vậy cũng biết ông không còn giận Thế-Phụng nữa. Thế-Phụng hiểu ý ông, nên chàng cũng mừng. Chàng đi lần lại chỗ giường thờ mẹ mà thăm. Ông ngó theo và nói rằng:

- Cháu đi mấy năm nay, mà trong phòng của cháu đồ đạc ông còn để nguyên, cháu vô đó mà coi.

Thế-Phụng thấy chỗ thờ mẹ thì chàng đã cảm xúc rồi, mà chừng chàng bước vô phòng của chàng ngày trước, chàng thấy chỗ chàng dọn mà thờ cha bây giờ trống rỗng, chàng nhớ chuyện ông rầy-rà đá đập, thì chàng buồn tủi, nên chàng ứa nước mắt. Chàng đi cùng trong nhà rồi chàng đi dạo ngoài vườn, đi tới đâu cũng thấy vật xưa cảnh cũ rước chào, ngất vì chàng đương buồn tâm sự, đương bận chữ tình, nên nhìn cảnh vật mà chẳng vui chi hết.

Cơm nấu chín rồi, Kim-Huê hối thằng Son dọn lên trên ván. Ông Tự-Chấn bốn thân ra sau vườn kêu Thế-Phụng vô rồi ông cháu lên ngồi ăn với nhau, Kim-Huê ngồi một bên bới cơm, sót thịt ép Thế-Phụng ăn.

Ông Tự-Chấn ngồi ăn cơm mà ông thuật việc ở nhà, ông hỏi việc của Thế-Phụng, ông nói lảng-xăng, coi bộ ông vui lắm, chớ không phải ông quạu quọ như lúc trước. Còn Thế-Phụng hể ông nói tới đâu thì chàng trả lời tới đó, chàng nói vừa đủ mà thôi, chớ không nói nhiều, mà lúc chàng nói coi bộ chàng có ý lo ra.

Ăn cơm rồi, Thế-Phụng đương đứng uống nước, ông Tự-Chấn kêu Kim-Huê mà nói rằng:

- Con coi thằng Thế-Phụng coi có phải nó lớn hơn hồi trước nhiều hay không. Mẹ kiếp nó! Chớ chi năm trước nó đừng có cừ ngạnh, tao cưới vợ cho nó, thì năm nay nó đã có con rồi. Ờ, tao nghe nói con Lý-Trường Tiếp ở trên vòm rạch Chanh, chú có một đứa con gái đủ nữ công nữ hạnh, thôi để đi nói mà cưới cho nó.

- Con có thấy con nhỏ đó. Vừa với nó lắm.

- Ờ, nếu vậy để tao lựa ngày nào tốt rồi tao lên nói thử coi. Lý-Trường Tiếp coi bộ lòi thôi, chớ chú có tiền nhiều lắm a con à.

- Chú giàu thiệt chớ.

Thế-Phụng nghe ông nói với dì bàn soạn cưới vợ cho chàng, thì chàng tức cười thầm. Chàng thừa dịp ấy, bèn bước lại gần mà nói với ông rằng:

- Thừa ông, cháu về đây là cũng vì việc hôn nhơn nên cháu mới về.

- Vậy hay sao? Ờ phải chớ. Cháu khôn lớn rồi, phải lo cưới vợ dựng lập gia thất với người ta chớ. Thôi để ông coi ngày rồi ông đi nói con Lý-Trường cho.

- Thừa ông ...

- Thôi, ông hiểu rồi, đừng có thừa thốt chi nữa. Cháu muốn gấp thì sáng mai ông đi. Ông nói

thì chắc được, cháu đừng có lo.

- Thưa ông, cháu ...

- Ấy! Ta nói được thì được mà. Muốn cưới vợ thì cũng phải chờ một đôi tháng, chớ muốn liền bây giờ sao được. Phải đi lễ này lễ kia rồi mới cưới chớ.

- Thưa ông, xin ông để cho cháu nói ít lời cho ông nghe.

- Nói giống gì?

- Hồi nãy cháu nói vì cuộc hôn nhơn nên cháu trở về đây chẳng phải ý cháu quyết trở về mà xin ông kiếm vợ cho cháu.

- Vậy chớ hôn nhơn là giống gì? Không phải cưới vợ hay sao?

- Thưa phải.

- Ờ, nếu cưới vợ thì ông cưới cho.

- Thưa không.

- Ủa! Sao đã nói “phải” rồi lại nói “không”?

- Thưa ông, số là gần một năm nay cháu ở bên Định-Tường. Có một ông già nhà nghèo mà ông có một đứa cháu gái tài học đã cao, mà nhan sắc lại đẹp nữa. Cháu thấy nàng ấy cháu phải lòng, nên cháu xin kết tóc trăm năm với nàng. Ông của nàng buộc cháu phải về thưa cho ông với dì hay, đặt ông với dì qua đứng chủ hôn mà cưới người ta mới gả.

- Ồi! Ông biết rồi. Cháu lắm to. Đời này họ quý quyết lắm cháu ôi! Họ thấy cháu học giỏi, họ nghe ông giàu lớn, nên họ lấy cái sắc mà cầu cháu đa.

- Thưa ông, không phải như vậy đâu. Chỗ đó người ta chơn chất thiệt thà lắm. Cháu cầu người ta, chớ không phải người ta cầu cháu đâu.

- Ấy! Ông khôn hơn cháu mà. Cháu đừng có cãi. Để rồi ông cưới con Lý-Trưởng Tiếp cho.

- Thưa ông, bây giờ ông cưới tiên trên trời cháu cũng không chịu. Nếu cháu không cưới được nàng Thu-Vân, thì cháu không thêm ai hết.

- Tên con đó là Thu-Vân hay sao?

- Dạ.

Ông Tự-Chấy day qua ngó Kim-Huê mà nói rằng:

- Rồi rồi! Nó bị người ta bày mưu thiết kế làm cho nó mê rồi. Mấy năm nay tao lo việc đó lắm, mà cũng không khỏi. Khổ chưa!

Ông nói mấy lời rồi ông ngồi khoanh tay mà thở ra. Kim-Huê sợ ông cháu vì sự này mà nghịch với nhau nữa, nên nàng ngồi buồn so. Thế-Phụng đã không vui, song chàng muốn cho xong xuôi việc của chàng, nên chàng thưa nhỏ-nhẹ với ông rằng:

- Thưa ông, ông già yếu đi xa-xôi mệt nhọc, vậy ông để dì hai đi thế qua Định-Tường mà cưới vợ cho cháu cũng được.

- Tao không chịu. Muốn cưới vợ thì để tao lựa chỗ tử-tế có cơm có tiền tao cưới cho, chớ cưới thứ đồ *bá vợ bá láp* [\[119\]](#) đó mà làm gì.

- Ông chưa thấy mặt người ta, mà nào ông biết người ta là đồ bá vợ bá láp.

- Chưa thấy mà tao biết.

- Nàng ấy xứng đáng lắm, con quan cũng không bì kịp. Đã vậy mà cháu đã thương lỗ nàng rồi nữa.

- À! Thấy chưa! Tao biết lắm! Rõ ràng là giống kỵ-nữ (gái làng chơi) cưới mà làm gì?

- Thưa ông, xin ông đừng có nói như vậy mà tội nghiệp cho nàng.

- Sao mà tội nghiệp? Thứ con gái mà không đợi lễ cưới, thấy trai thì thương trước, bây giờ nó thương mầy, không biết chừng hồi năm ngoái nó đã có thương thằng nào khác nữa, đồ như vậy là kỵ-nữ, chớ mầy biểu tao phải kêu nó là bà gì!

- Thưa ông, cháu với nàng ấy thương nhau là thương cách quân tử lấy tình cao thượng mà đãi nhau, chớ có phải làm tuồng sớm muộn tối đào vậy đâu.

- Nó làm bộ mắc cỡ, nó làm bộ trình bạch cho cháu mê, chớ thiệt nó là con đĩ đa, cháu mê nó đây cháu phải chết. Cái tên Thu-Vân đó là tên đĩ rõ ràng, chớ người tử-tế ai mà đặt tên như vậy.

Thế-Phụng nghe ông nói tới câu chót, thì chàng đau đớn trong lòng quá, không thể dẫn trí kiên lời nữa được, chàng vùng đứng dậy, tay run môi tái, chàng nói với ông rằng:

- Thiệt ông không thương tôi chút nào hết! Năm trước ông nhục mạ cha tôi là người tôi phải kính trọng hơn hết. Bây giờ ông nhục mạ tới tình-nhơn của tôi là người tôi đương yêu chuộng hơn hết. Ông oán hận tôi quá, chỗ tôi kính trọng, chỗ tôi thương yêu, ông đều nhục mạ hết thảy, dường ấy thì có thể nào tôi gần ông được nữa. Dầu lỗi với mẹ tôi thì tôi chịu, tôi nói thiệt tôi với ông không còn tình gì nữa hết. Tôi kiếu ông với dì tôi đi.

Thế-Phụng nói dứt lời liền ngoe-nguẩy bỏ đi ra mé sông, rồi xuống ghe đi tuốt.

Ông Tự-Chấn ngồi trên-trần, mặt mày buồn hiu. Còn Kim-Huê thì lấy vạt áo mà lau nước mắt, song lau hoài mà nước mắt không ráo.

Thế-Phụng nằm co trong mui ghe, mà miệng thì hồi *trạo-phu*[\[120\]](#) chèo cho mau. Chàng nhớ mấy lời nặng nề chàng nói với ông ngoại hồi nãy thì chàng ăn năn, mà rồi chàng nhớ mấy lời của ông ngoại nhục mạ Thu-Vân hồi nãy thì chàng lại tức giận. Chàng quyết định không thềm kể tới ông hay là dì nào hết, chàng trở qua Định-Tường tỏ thiệt việc nhà cho Lê-văn-Đó hay và xin cưới phứt Thu-Vân cho rồi. Chàng tính thầm rằng bây giờ trên đời này không ai còn biết thương mình nữa mà mình trọng họ, vậy hể mình làm lễ cưới rồi, mình dắt vợ qua Nhứt-Tảo mà lạy mồ mả của cha thì đủ lễ.

Ghe tới Định-Tường phải đi ngang nhà Lê-văn-Đó trước rồi mới về nhà bà hai Tiền. Thế-Phụng biểu ghe ghé tại cây dừa quần đặng cho chàng lên, bởi vì chàng ức uất trong lòng, muốn tỏ phứt cho Lê-văn-Đó nghe coi ông tính lẽ nào rồi sẽ về nhà.

Chàng bước vô sân, thì thấy nhà sập cửa mà trong nhà vắng teo. Chàng kêu hai ba tiếng lớn, mà cũng không nghe trả lời. Chàng lấy làm lạ bèn thò tay dỡ cửa, thì cửa sập bỏ đó, chớ không có gài. Chàng chun vô nhà thì thấy nhà trống trơn, giường ván tuy còn, song mùng mền quần áo không còn vật chi hết. Chàng đứng ngờ-ngẩn một hồi rồi bắt từ trước đi ra sau, chàng thấy nhiều vật đã không còn ở chỗ cũ, mà vật nào còn đó thì lại bỏ nghinh-ngang.

Thế-Phụng thấy cảnh khác thường thì chàng đổ mồ-hôi. Chàng bước ra rồi đi qua nhà ở một bên đó mà hỏi thăm. Có một bà già lụm-cụm nói với chàng rằng:

- Cậu hỏi ông già ở một bên đây phải hôn? Ông dọn đồ đi mất ba bốn bữa rày, còn ở đâu đó mà hỏi.

Thế-Phụng nghe mấy lời thì biến sắc, song chàng gượng mà hỏi nữa rằng:

- Bà biết ông đi đâu hay không?

- Ông có nói với ai đâu mà biết. Hôm trước ông dắt cháu ông đi hết một ngày một đêm, rồi ông cháu trở về. Đêm sau ông chở đồ đạc xuống ghe rồi đi tuốt mất, bỏ nhà sùm sụp đó hôm nay, không ai thấy về nữa.

Thế-Phụng chắc lười lắc đầu, trở xuống ghe đi về nhà bà hai Tiền, mà trong bụng đã phát nghi, chẳng phải nghi Lê-văn-Đó với Thu-Vân có tai họa gì đó nên phải ẩn mặt, ấy là nghi cho ông cháu nàng nọ muốn tránh mình nên gạt mình đi xa, đừng có trốn mà qua xứ khác cho khỏi gặp mình nữa.

Chàng về nhà nằm dầu-dầu, đã thất chí rồi bây giờ lại thêm thất tình nữa, bởi vậy chàng lững đững lơ-dờ như kẻ không hồn. Mỗi bữa chàng đi qua chỗ Lê-văn-Đó ở mà thăm chừng coi ông có trở về hay không. Bữa nào cũng thấy cái nhà sùm sụp bỏ đó, chớ không thấy tăm dạng ai hết. Chàng thăm chừng luôn luôn cho tới 10 bữa, mà ông cháu Thu-Vân cũng không về, chừng ấy chàng mới mòn chí ngã lòng, đã không trông đợi nữa, mà lại còn quả quyết ông cháu Thu-Vân gạt chàng.

Chàng nghĩ con người thiệt là giả dối. Mình đã làm ơn cứu họ khỏi bị giết, rồi mình còn lo lắng cho họ ăn ở yên thân; ví như họ không biết ơn thì thôi, họ lại còn báo hại mình, cháu thì trêu ghẹo làm cho mình ngẩn-ngơ, còn ông thì gạt găm làm cho mình đau-đớn. Đời như vậy mình còn ở chung chạ với thiên-hạ mà làm gì. Mình cũng nên vô trong chốn núi non rừng bụi rồi làm bạn với cỏ cây vui chơi với cầm thú, dường ấy có lẽ mình mới khỏi thấy những tình giả dối, những thói bạc đen.

Người mà thất vọng như Thế-Phụng đây dầu cho làm quan Bồi chánh tướng cũng không vui, chẳng luận là làm đề lại cho quan Bồi chánh. Lúc ấy Thế-Phụng không kể chức đề lại, mà cũng không kể quan Bồi chánh, chàng ức uất trong lòng quá, nên từ giã bà hai Tiền mà đi, không tính phải đi đâu, miễn là đi cho khỏi cái cảnh vừa vui đó rồi lại buồn đó, đi cho xa loài người là một giống thú giả dối hung dữ, đi đừng chôn cái tình thương đại, đi đừng trông cái chí ghét đời.

Chàng tránh làng tránh xóm, cứ trong rừng trong bụi mà đi, đói thì hái trái cây mà ăn, khát thì tìm nước vũng mà uống. Chàng đi trọn 5 ngày, phần thì đói bụng, phần thì mỏi chơn, nên chàng ngồi dựa gốc cây mà nghỉ. Gió thổi lao-rao lá cây lúc-lắc; trên đầu chim kêu lạnh-lót, bên chơn dế gáy xè-xè. Thế-Phụng ngồi ngắm cảnh một hồi trong lòng khoái hoạt, mà rồi nhớ tới ông ngoại gay gắt, chàng nhớ tới Thu-Vân bạc-bẽo chàng thì chàng cũng còn xót dạ sục sùi.

Tuy Thế-Phụng từ nhỏ chí lớn mặc dầu chàng theo nho học, nhưng mà chàng là con của Vương-thế-Hùng, chàng thọ khí phách của cha nên tánh nết cương cường, tâm chí hùng dũng

chớ không phải như nhà nho bạc nhược kia, chúng làm nhục cũng cười, gặp sầu thì tự tử. Thế-Phụng vào trong rừng mà ở rồi mà mối sầu đã không gỡ được lại còn rối thêm nữa, chàng cùn trí nên sự ghét loài người ấy bây giờ nó lại ghét nhiều hơn, rồi thành ra chàng oán hơn quần xã-hội không chừa ai hết. Chàng ức-uất vì người trong thân đã không biết thương mình, mà người mình yêu lại cũng gạt mình nữa, mà cái lòng uất-ức ấy chàng không biết tỏ với ai, bởi vậy chàng vùng đứng dậy mà nói lớn một mình rằng:

- Thiên hạ họ không thương mình, vậy mình còn thương ai mà làm chi. Bớ loài người, bây phải biết, kể từ ngày nay tao là kẻ thù nghịch của bây đây. Để rồi bây coi tao.

Thế-Phụng nói vừa dứt lời, bỗng thấy có hai người đương vạch lùm bụi mà bước ra, hai người đều bận quần xà lỏn lưng thì không có áo, mỗi người có cầm một cây mác thông, trong tay. Người đi trước trợn mắt ngó Thế-Phụng và hỏi rằng:

- Mày ở đâu mà dám đến đây? Mày mới nói giống gì *om-sòm*[\[121\]](#) hử?

- Tao nói giống gì mặc tao, can có gì đến mày mà mày tra hỏi?

- Cha chả thằng này nó cứng dũ chớ. Trói đầu nó dắt về mà nạp cho Nguyên-Soái. Chắc thằng này đi dọ thám chớ gì.

Hai người ấy nhảy lại ôm Thế-Phụng cứng ngắt. Thế-Phụng bị bắt thành-linh trở đương không kịp, mà vùng-vẫy cũng không nổi. Một người thì nắm tay, còn một người thì cắt dây đem trói Thế-Phụng rồi dắt đi. Tuy Thế-Phụng không biết bọn này là ai song chàng không sợ chi hết, cứ theo coi chúng nó làm sao.

Đi một hồi đến một khoảng đất trống, thấy có trại lá cất dãy ngang dãy dọc. Hai người hung ác ấy dắt Thế-Phụng vào cái trại giữa rồi xô chàng biểu quì xuống, có một người tuổi chừng lối 50, râu-ria xồm xoàm, cặp mắt châu quẩu, đầu bịt khăn đen, mình mặc áo quạ, ngồi trên ván, tay chống cái gối dựa, vừa thấy Thế-Phụng thì hỏi rằng:

- Việc gì đó?

Trong 2 người hung ác ấy có một người đáp rằng:

- Bẩm quan Nguyên-Soái, chúng tôi đi tuần, gặp thằng này lạ mặt mà nó đi gần trại, nên chúng tôi bắt mà nạp cho quan Nguyên-Soái. Chắc nó đi thám dọ.

Người được tôn là Nguyên-Soái ấy ngó chăm chỉ Thế-Phụng một hồi rồi hỏi rằng:

- Mi tên họ chi, quê quán ở đâu, con của ai, đi đến đây làm gì? Phải bẩm cho thiệt, nếu gian ta chém đầu.

- Tôi tên là Vương-thể-Phụng, con của Vương-thể-Hùng. Gốc tôi ở phủ Tân-An. Tôi buồn đi chơi, rui lạc đường nên đến đây.

- Thể-Hùng nào? Phải Thể-Hùng là danh tướng của quan lớn Khôi hồi trước hay không?

- Thưa phải, cha tôi hồi trước là Chánh-Vệ-Úy.

Người ấy nghe nói như vậy lật đặt bước xuống mở trói cho Thể-Phụng, biểu lính nhắc ghế cho chàng ngồi rồi nói rằng:

- Chú đây hồi trước cũng là bộ hạ Khôi. Chú biết ông thân cháu lắm. Thiệt là một đứng anh hùng hào kiệt. Lúc binh triều hạ thành Gia-Định, ông thân cháu bị thương rồi mà binh tướng triều hễ xáp lại gần người nào cũng bị đứt đầu. Hồi đó chú nhơn lộn-xộn chú thoát được, không biết ông thân cháu có thoát khỏi hay không.

- Thưa thoát khỏi, cha cháu chạy về ẩn mặt bên Nhựt-Tảo mười mấy năm, mới mất chừng 3 năm nay.

- Vậy hay sao? Chú không dè, chớ phải chú hay thì chú tìm mà rước về ở chung một chỗ đặng lo cử đồ đại sự với chú. Chú đây tên là Đoàn-Hùng. Từ ngày thất thủ Gia-Định rồi, chú rút vô rừng qui tụ những người đồng chí mà lập trại nơi đây, không thềm từng phục ai hết. Bây giờ binh của chú có trên ngàn, lương thực không thiếu gì. Chú đương tính lấy tỉnh Định-Tường mà làm căn bốn rồi sẽ đi thâm phục các tỉnh khác. Tưởng ai lạ, té ra cháu là con của quan Chánh-Vệ-Úy. Vậy thôi cháu ở đây với chú. Chú cháu mình lo mưu nỗ lực mà làm cho họ biết sức anh-hùng chơi.

Thể-Phụng đương ghét thói đời, đương oán thiên-hạ, nên nghe Đoàn-Hùng biểu như vậy thì chàng chịu liền. Đoàn-Hùng mừng rỡ bèn hối quân dọn tiệc mà đãi Thể-Phụng. Trong lúc ăn uống hai người nói chuyện với nhau. Đoàn-Hùng hay Thể-Phụng học nho giỏi mà không biết nghề võ, nên phong cho chàng làm chức Tham-Tá lãnh quân xuất các dinh trại và lương thảo, còn về chinh chiến thì về Đoàn-Hùng lo.

Thể-Phụng bày mưu thiết kế phân binh mà đóng các chỗ hiểm địa, bắt mấy làng ở gần phải nạp lương thực, dụ những anh-hùng dũng-sĩ mà làm vây cánh. Thể-Phụng hiệp với Đoàn-Hùng mà sắp đặt trong ít ngày thì trong xứ Bình-Cách, là chỗ Đoàn-Hùng đóng trại, chẳng còn ai mà chẳng tùng phục.

Quan Tri-Phủ Tân-An hay tin ấy bèn chạy tờ cho quan Bố Định-Tường mà xin ngài phải lo liệu bình khấu cho mau, nếu để lâu ngày sợ e chẳng khỏi sanh họa lớn. Quan Bố-Chánh Định-Tường chuyển bẩm với quan Tổng-Đốc ở Vĩnh-Long. Quan Tổng-Đốc nhứt diện thượng sớ cho triều-đình hay, nhứt diện hạ lệnh sai quan Bố-Chánh Hải-Yến với Đội-Trưởng Phạm-Kỳ ở tỉnh Định-Tường đem binh dẹp loạn.

Hải-Yến với Phạm-Kỳ được lệnh thì kiểm điểm binh trong tỉnh được gần một ngàn, rồi chọn ngày tốt kéo qua Bình-Cách quyết quét sạch chòm ong, đặng cho lương dân an cư lạc nghiệp.

Chương 21 (Chương kết)

Quyển thứ VI - Ân tình vẹn vẻ

Từ khi Lê-văn-Đó nặng lời ước nguyện với Ánh-Nguyệt trong lúc nàng gần tắt hơi, nên ông lập thể chuộc Thu-Vân về mà nuôi, tuy ông đã nghe thấy tánh tình bạc bẽo của Từ-hải-Yến, nhưng mà ông nghĩ nghĩa cha con là đạo trọng, nếu ông dứt cái nghĩa ấy chẳng những là tội nghiệp cho phận Thu-Vân mà lại còn trái đạo trời, bởi vậy ông lần lựa nuôi Thu-Vân lớn khôn, kiếm chỗ dạy Thu-Vân ăn học, thăm tính sẽ liệu thân mà làm cho phụ tử tương phù, rồi ông kiếm nơi yên tĩnh mà ẩn mình, đặng có vui lắp cái kiếp phong trần cho rảnh.

Nay ông thấy rõ Hải-Yến quyền cao chức lớn, mặt mũi cũng như người, mà lòng dạ không giống người, trước đã phụ rẫy vợ hiền, sau lại không biết thương con thảo, thì ông ngao-ngán thối đời, ông đứng dưng phong tục, bởi vậy lúc còn đứng trước mặt Hải-Yến thì ông vừa mới phiền muộn mà thôi, mà đến chừng phải bỏ mà dắt Thu-Vân ra đi, thì trong lòng ông sục sùi, ông càng nghĩ ông càng oán hận Hải-Yến. Không phải tại ông nhớ ngày nợ Hải-Yến bắt ông, hay là ông tức vì Ánh-Nguyệt thấy Hải-Yến nên nàng mới chết, mà bây giờ ông động lòng nên sanh oán hận. Ông oán đây là vì ông nghĩ Hải-Yến là người học giỏi, học đã có khoa mục, lên ngôi cái địa-vị cha mẹ dân, người dượng ấy có lý nào lại không hiểu nghĩa cang thường luân lý. Nếu Hải-Yến mà bạc vợ phụ con, ấy là tại cái tâm tánh của anh ta là tâm tánh tiểu nơn. Mà người tâm tánh như vậy, sao lại cho làm quan lớn cai trị đến một tỉnh. Vợ con chẳng biết thương, thì làm sao mà biết thương chúng dân. Người này đã không nên cho sống lâu, mà cũng không nên cho làm quan. Sống thêm một ngày thì hại cho dân thêm một ngày, còn làm quan bao lớn thì hại cho dân cũng bao lớn.

Tuy lúc gần xuống ghe mà đi, ông Lê-văn-Đó có hứa với Thu-Vân rằng ông đi qua miệt Vũng-Gù, và tuy ông cũng biết Thu-Vân triu mến Thế-Phụng nên nàng muốn cho ông đi kiếm chàng, nhưng mà ông xuống ghe rồi ông thầm nghĩ rất rõ là cha ruột kia còn không ra gì hướng chi là chồng, trong đời ông biết chắc ông thương Thu-Vân mà thôi, chớ ông không dám tin còn ai thương nàng nữa, bởi vậy ông đổi ý. Ông không qua Vũng-Gù, ông lại biểu ghe đưa ông trở về chùa Bình-An-Tự.

Cũng ở trong chùa này, mà lần trước Lê-văn-Đó vì cái chủ nghĩa cao thượng, còn Thu-Vân vì tánh tình non nớt, nên ông cháu vui vẻ an phận trót mười năm. Cũng trở về chùa này, mà hôm nay Lê-văn-Đó ôm lòng oán hận, còn Thu-Vân thì luống bặt tình riêng, bởi vậy ông cháu dàu

dầu, ai thấy cũng biết thất tình thất chí. Từ sớm cho tới tối Lê-văn-Đó cứ ở ngoài vườn kiếm việc mà làm hoài, ông không muốn nói chuyện với ai hết. Còn Thu-Vân nấu nước cúng Phật rồi thì nàng xắn-bắn trong bếp, khi ngồi khoanh tay trên ván gỗ tấm vách tả-toi, khi đứng dựa vai vô cửa gỗ mấy lùm cây rậm-rợp.

Ông cháu đều buồn, mà có lẽ tại hiểu ý nhau, nên ông lánh mặt không muốn gặp cháu, mà cháu cũng xây lưng không dám gặp ông. Ông cháu ở trong chùa được vài tháng.

Một buổi trưa kia Lê-văn-Đó *dấy cỏ*[\[122\]](#) đã mệt rồi nên ngồi bẹp dưới gốc một cây da lớn mà nghỉ mát. Thình-lình ông thấy Thu-Vân ở trong nhà bếp đi ra vườn, nàng đi chậm rãi, cúi mặt xuống đất, chơn bước từ bước. Ông ngó chăm chăm mới thấy nàng hình dạng khô héo, mặt mày ưu sầu, cặp mắt sâu, gò má thõn, bộ như người đau mới mạnh vậy. Ông chau mày suy nghĩ một hồi rồi rồi đứng dậy kêu nàng.

Thu-Vân giật mình, ngó lại thấy ông đứng dựa gốc cây da thì nàng biến sắc. Ông đưa tay mà ngoắc nàng, bởi vậy nàng phải đi lại. Khi nàng đi gần tới, ông bèn ngồi xuống rồi thở ra mà hỏi rằng:

- Tại sao cháu buồn dữ vậy?

Nàng ứa nước mắt, song nàng cười và đáp rằng:

- Cháu có buồn việc chi đâu.

- Trong đời này chẳng còn ai thương cháu cho bằng ông được. Cháu có việc chi uất-ức buồn rầu, sao cháu không nói cho ông biết? Cháu phải nói cho ông hiểuặng ông lo liệu chớ nếu cháu giấu ông cháu để ôm ấp cái buồn trong lòng hoài, rồi cháu sanh bệnh ông biết làm sao!

Thu-Vân ngồi xuống, rồi lượm một lá da khô mà xé nhỏ nhỏ; nàng lặng thinh không trả lời, mà cái mặt nàng coi sầu thảm lắm. Lê-văn-Đó cũng ngồi im lìm một hồi rồi ông mới hỏi nữa rằng:

- Cháu buồn vì sự cha cháu phụ rẫy cháu phải hôn?

- Không ... Cháu có buồn về việc đó đâu. Chớ chi cha cháu nghèo hèn mà cháu không tìm cha cháu được thì cháu buồn, cái này cha cháu giàu sang, mà cha cháu không thèm nhìn cháu, thì cháu vui lắm chớ buồn là sao.

- Hay là tại ông thuật chuyện mẹ cháu gian nan hồi trước cho cháu hiểu, rồi cháu cảm

thương thân phận của mẹ cháu mà cháu buồn?

- Thưa, hễ cháu nhớ tới chuyện của mẹ cháu, thì cháu thương mẹ cháu thiệt. Nhưng mà ngày nay mẹ cháu đã trả xong nợ trần ai rồi, dầu cháu có thương thì cháu kính trọng trong lòng vậy thôi, chớ phải buồn rồi mẹ cháu sống lại được cho cháu nuôi dưỡng hay sao mà buồn.

- Vậy chớ cháu buồn việc gì?

- Thưa, không có buồn việc chi hết.

- Hay là cháu không muốn ở trong chùa nữa? Cháu muốn đi phải hôn?

- Đi đâu bây giờ!

Ông hỏi thì nàng nói xuôi, mà chừng nàng hỏi ông lại thì ông không biết sao mà trả lời. Ông ngồi ngẫm-ngĩ giây lâu rồi đáp rằng:

- Như cháu muốn đi qua Vũng-Gù thì ông dắt đi.

- Tự ý ông.

Nàng nói ba tiếng “tự ý ông” mà nàng chau mày ủ mặt, giọng nói nghe thảm thiết, hột lệ thấy rung-rung.

Ông nghe thấy như vậy thì ông đã hiểu rõ ý nàng buồn là vì phân cách Thể-Phụng, chớ không phải buồn việc chi khác.

Tự ý ông! Nếu thiệt nàng để tự ý ông liệu định, thì thà là ông giết nàng chết rồi ông tự vận mà chết luôn, chớ ông không đành gả nàng cho ai hết. Một máu một thịt là cha với con mà cha còn chẳng biết thương con, huống chi là khác giống khác dòng là vợ với chồng, chồng thương vợ nỗi gì mà ông gây cuộc vợ chồng cho nàng. Cũng vì cuộc vợ chồng mà mẹ nàng ngày trước phải dày gió dạn sương, phải trêu cay nuốt đắng.

Bức tranh thâm-thảm còn treo trước mắt sờ-sờ, cái đường chông gai lẽ nào ông nỡ xuôi nàng xông pha vào đó. Nếu để tự ý ông liệu định, thì chắc là ông khuyên nàng lánh xa trần tục, khinh bỉ loài người, chớ thối tục bất lương lân cận càng nhuốc nhơ, người phi nghĩa chung chạ càng phiến não.

Ngặt vì miệng nói tự ý ông, mà lòng muốn theo ý nàng; lại lòng vì thương nàng nên ông không nỡ cãi, bởi vậy ông phải nhứt định dắt nàng qua Vũng-Gù mà dò tin tức Thể-Phụng.

Lê-văn-Đó gửi hết tài vật cho Hòa-Thượng rồi dắt Thu-Vân ra đi. Nàng đã hết buồn mà ông biểu đi, coi bộ nàng lại phẫn-chấn lắm.

Ghe đi ngang qua chợ Bến-Tranh nhằm lúc ban đêm, trời có trăng mà bị mây án nên tứ phía coi lơ mờ. Vừa qua khỏi chợ, bỗng thấy dựa mé sông, bên tay mặt đèn đuốc sáng lòa, người ta đương lao-nhao lố-nhố. Có hai tên lính kêu ghe ghé lại rồi bắt hết những người dưới ghe mà dắt lên một cái nhà lớn dựa mé sông.

Lê-văn-Đó dắt Thu-Vân vô nhà, thấy có một người, tuổi chừng 50, đương ngồi tại bộ ván giữa, còn hai bên thì người ta đứng đông nức. Người ấy hỏi ông rằng:

- Ghe đi đâu mà đi đêm hôm vậy hử?

- Tôi đi qua Vũng-Gù.

- Chi vậy?

- Tôi dắt cháu tôi đi qua bến thăm bà con.

- Không được, phải ở lại đây.

- Thưa cậu, tôi có việc gấp xin cậu làm phước thả cho tôi đi. Tôi có tội lỗi gì đâu mà cậu bắt tôi.

- Ế! Quan trên dạy ta hễ ai đi ngang qua đây thì bắt hết thả. Cho mi đi sao đặng. Quan trên mộ lính mà đẹp giặc, dạy ta sáng mai này phải nạp cho đủ một trăm. Mi phải ở đây đặng ta dẫn đi nạp.

- Thưa cậu, mộ lính thì mộ người trai tráng chớ tôi già cả, cậu bắt tôi vậy thì tội nghiệp cho tôi lắm cậu.

- Ối! Già trẻ gì cũng bắt hết thả. Nếu kén trai tráng thì làm sao cho đủ số.

- Cậu bắt tôi đi lính, rồi con cháu tôi đây nó bơ vơ tội nghiệp lắm cậu.

- Nếu nó bơ vơ thì nó ở đây. Chừng nào yên giặc rồi mi trở lại đây mà rước nó.

- Tội nghiệp tôi lắm cậu.

- Thôi, đừng có nói nhây. Ở đó đặng khuya ta đi cấp.

Lê-văn-Đó với Thu-Vân ngó nhau mà khóc. Ông hỏi thăm người ta thì mới hay người bắt

ông đây là Lý-Trưởng. Vì Đoàn-Hùng dấy loạn trong phía rừng Bình-Cách, quan Bổng-Chánh Định-Tường vung lệnh quan Tổng-Đốc đem binh qua dẹp loạn. Mới giáp chiến một trận đầu, quan Bổng-Chánh thua, binh hao gần phân nửa, nên phải truyền lệnh cho các xã thôn phải chiêu binh mà cấp thêm cho ngài. Lê-văn-Đó hỏi rồi mới hiểu người ta bắt ông đây là bắt làm lính dăng đi dẹp loạn Đoàn-Hùng.

Ông liệu thế năn-nỉ cũng không khỏi mà chống cự cũng không được, cùng đường rồi ông phải chịu phép xin tạm gửi cháu ở lại nhà Lý-Trưởng, dăng rảnh chon cho ông đi, Lý-Trưởng chịu cho, và kêu vợ mà biểu đem Thu-Vân vô trong cho nàng nghỉ.

Đến khuya Lý-Trưởng điểm lính mà rồi dắt đi cấp cho quan Bổng. Lê-văn-Đó căn dặn Thu-Vân phải ở đây mà chờ ông. Nàng lo sợ nên khóc dầm.

Lê-văn-Đó vào ở trong đại trại 3 ngày mà không được thấy mặt quan Bổng-Chánh Hải-Yến. Qua bữa thứ tư, lối tảng sáng ông thấy binh lính lao-nhao lỗ-nhổ trước trại một tốp đông chừng lối bốn năm trăm người, kéo nhau mà đi. Tốp đó đi rồi, người ta lại điểm những binh lính còn lại. Người ta lựa lính trai tráng mạnh mẽ mà gom trước cửa trại. Còn Lê-văn-Đó với một tốp chừng lối năm sáu chục người toàn là lính già cả yếu đuối, thì người ta bỏ lại giữ trại. Cách một lát, Lê-văn-Đó ngó thấy quan Bổng Chánh Từ-hải-Yến, đầu bịt khăn đen, mình mặc áo rộng xanh, ở trong trại bước ra rồi leo lên kiệu mà ngồi, có một tên lính che một cây lọng đứng một bên cái kiệu.

Trống đồng 3 hồi rồi tốp lính trai tráng ấy, kẻ xách roi trường, người vác mác thông, kéo nhau mà đi trước, kiệu của quan Bổng đi theo sau. Lê-văn-Đó đứng trong trại mà ngó, miệng chum-chím cười, song không ai hiểu ông cười việc chi.

Mặt trời vừa xế bóng, Lê-văn-Đó với mấy tên lính ở trong trại đương bàn luận với nhau về sự chinh chiến, bỗng nghe trong rừng phía bên tay mặt có trống đồng vang-vầy, rồi lại nghe có tiếng hỏi. Cách chẳng bao lâu, rả rác có mấy tên quân hào hển chạy về trại và la rằng:

- Binh của mình đổ rồi. Thế giặc mạnh lắm! Chạy, chạy!

Mấy mươi lính giữ trại đều biến sắc, phân nửa bỏ mà chạy, còn phân nửa lao xao trước cửa trại, song không chịu đào tỵ. Lê-văn-Đó tỉnh táo như thường, ai lộn xộn mặc ai, ông cứ đứng giữa trại mà ngó. Thành-linh ông thấy quan Bổng-Chánh Hải-Yến ở trong rừng chạy ra, đầu rút mất khăn, tay ôm áo rộng, và nhắm hướng trại mà chạy về. Phía sau lưng ngài thì có một tốp người ở trần đưa lưng trại tay cầm côn cầm mác mà rượt theo ngài và la hét om sòm.

Lê-văn-Đó thấy rõ ràng quan Bồ ra khỏi rừng chưa bao xa, kể bọn ấy rượt theo kịp, chém ngài một mác té sắp, rồi hai ba đứa áp lại cắt cổ lấy đầu mà bêu lên. Tuy ông oán hận Hải-Yến, nhưng mà ông thấy ông ta chết một cách rất ghê-gớm như vậy ông cũng động lòng, nên ông hét lên rằng:

- Bọn ta phải ra tiếp quan lớn chớ.

Trong trại im-lìm, ông ngó lại thì quân lính đã chạy hết, duy còn có một mình ông đó mà thôi.

Quân giặc tràn vô trại bắt trói ông, rồi phân ra một tốp ở chiếm trại, còn một tốp dắt Lê-văn-Đó và đem đầu quan Bồ về nạp cho Nguyên-Soái. Khi đi gần tới cửa trại của Đoàn-Hùng, Lê-văn-Đó dòm thấy có hơn một trăm binh bị trói để ngồi sắp hàng tại đó mà chờ lệnh.

Nguyên-Soái Đoàn-Hùng ngó thấy đầu của quan Bồ Chánh Hải-Yến thì mừng rỡ, liền hối quân đem bêu trước cửa đại trại mà thị oai. Người mới được đại thắng, trong lòng còn khoái hoạt, không nỡ tàn hại sanh linh, bởi vậy ngài sai bộ hạ bước ra hỏi những quân nghịch bị bắt coi như ai chịu hàng đầu thì tha, còn ai không chịu thì xử trảm. Những quân lính bị bắt, kể số hơn một trăm, vừa nghe lệnh thì ứng lên xin hàng đầu hết thảy, duy có hai người là Lê-văn-Đó với một người nữa, ngồi trơ-trơ không chịu qui hàng.

Đoàn-Hùng dạy dẫn hai người ấy vô trại, nộ nạt om-sòm, rồi truyền lệnh dẫn đem giao cho quan Tham-Tá trị tội. Lúc quân dẫn đi, Lê-văn-Đó dòm coi mới hay người không chịu đầu hàng với mình đó là Đội-trưởng Phạm-Kỳ.

Vương-thể-Phụng đương ngồi trong trại, bỗng có quân vào báo rằng quan Nguyên-Soái xuất trận được toàn thắng, lại có bắt 2 người già, một người tóc cắt mà bạc trắng, còn một người râu tóc còn đen thui, hai người ấy cứng cỏi không chịu hàng đầu, nên quan Nguyên-Soái dạy dẫn giao cho chàng định đoạt.

Thế-Phụng chau mày và dạy dắt người già tóc bạc mà cắt đó vào trại cho chàng xem trước. Quân dẫn Lê-văn-Đó vô và biểu quì trước án. Thế-Phụng vừa ngó thấy ông thì chàng biến sắc, lật đật chạy lại mở trói và mời ông ngồi. Lê-văn-Đó chung hứng, không hiểu vì có nào Thế-Phụng mới cách ông hai tháng nay, mà bây giờ trở nên một tướng giặc. Hai người đều sợ-ngợ và cũng hỏi nhau tại làm sao mà ra đến nỗi này. Thế-Phụng tỏ trước rằng chàng về Vững-Gù thừa việc hôn nhơn cho ngoại nghe, ông ngoại đã không bằng lòng mà còn nhục mạ Thu-Vân nữa. Chàng tức giận bỏ trở qua Định-Tường thì ông với Thu-Vân đã trốn chàng mà đi mất. Chàng nói tới đó coi bộ chàng buồn lắm, chàng ngẫm nghĩ một lát rồi nói nữa rằng, — Người

đời không còn tình nghĩa chi hết, ở chung chạ với họ nữa mà làm gì. Tôi làm giặc đây, là tính giết cho sạch những kẻ vô tâm vô đạo phi nghĩa bạc ân đặng lập một đời mới cho nhơn dân hưởng mùi đạo nghĩa.

Lê-văn-Đó hiểu Thế-Phụng trách ông với Thu-Vân. Ông ngồi lặng thinh, cứ ngó chàng mà ứa nước mắt.

Ông suy nghĩ giây lâu rồi mới nói rằng:

- Cậu không rõ công việc, nên cậu hờn tôi cũng phải. Song tôi bỏ Định-Tường mà đi, nào có phải tôi trốn cậu đâu. Nếu tôi trốn cậu thì làm sao mà ngày nay tôi gặp cậu đây.

Ông ngần ngại một hồi nữa rồi mới chịu tỏ thiệt sự Hải-Yến là cha ruột Thu-Vân, mới thuật chuyện Hải-Yến phũ rẫy con, đã không chịu nhìn con, mà còn đuổi đi ra cho khỏi tỉnh nữa. Trở về chùa Bình-An-Tự Thu-Vân thương nhớ chàng, nên gầy mòn khô héo, túng thế ông phải dắt qua Vũng-Gù mà tìm chàng, chẳng dè đi đến Bến-Tranh bị Lý-Trưởng bắt ông mà điệu lính.

Thế-Phụng nghe rõ đầu đuôi mới hết giận nên hỏi ông rằng:

- Vậy chớ nàng Thu-Vân bây giờ ở đâu?

- Tôi gởi nó ở nhà Lý-Trưởng.

Thế-Phụng ngồi suy nghĩ một hồi nữa rồi nói một mình rằng:

- Bây giờ đi rước nàng đem về đây cũng bất tiện. Thôi để nàng ở đó ít bữa rồi sẽ tính. Cha chả! Mà quan Bố văn học cao lắm, sao cách cư xử của ngài lại dè tiện qua như vậy kia.

Lê-văn-Đó nói rằng:

- Có phải hễ học giỏi thì biết nhơn nghĩa đâu. Người như vậy hèn chi bị giết, đáng lắm.

- Ai giết?

- Cầm binh đánh giặc nên bị giặc giết, chớ ai.

- Giết hồi nào?

- Hồi trưa này. Quân cắt đầu về nạp bây giờ còn đương bêu trước cửa trại.

Thế-Phụng nghe nói biến sắc. Chàng vùng đứng dậy rồi chàng lại ngồi xuống mà nói rằng, — Thôi, ông ở đây với tôi, rồi thủng thẳng sẽ tính. Còn người nào bị bắt với ông mà không chịu

đầu đó? Ông biết hôn?

Lê-văn-Đó đáp rằng:

- Biết. Người đó là Đội-trưởng Phạm-Kỳ.

- Vậy sao! Tôi nghe tên, mà không biết mặt anh ta. Bây giờ giết nó thì tội nghiệp, mà thả nó thì hiểm nghèo, vì nó cũng là người lợi hại lắm. Dụ nó đầu được hôn?

- Chắc là không được.

- Nếu vậy thì phải giết. Bây giờ tôi phải đi liền ra đại trại mà xin cái đầu của quan Bố đặt chôn cất cho tử-tế, vì tuy người ở quấy với vợ con, song người là cha của Thu-Vân, nên không lẽ tôi để vậy được. Vậy tôi giao cây gươm này cho ông, ông biểu quân dẫn Phạm-Kỳ ra mé rừng mà chém nó đi.

Thế-Phụng dạy 5 tên quân dắt Phạm-Kỳ đi và đưa một cây gươm cho Lê-văn-Đó mà hối đi theo. Chàng sắp đặt an bài rồi chàng mới đi ra đại trại.

Quân dẫn Phạm-Kỳ đi ra mé rừng, Lê-văn-Đó cầm gươm đi theo, ông liếc mắt coi thì thấy anh ta không có chút chi sợ-sệt hết. Khi đi tới chỗ rồi, Lê-văn-Đó bước lại hỏi Phạm-Kỳ rằng:

- Mi biết đem mi đi đâu đây không?

- Đem đi giết, chớ đem đi đâu.

- Mi không sợ chết sao?

- Chết vì bốn phận mà sợ gì.

- Mi biết ta hôn? Mi nhìn cho kỹ đi, rồi có chết.

Phạm-Kỳ trợn mắt ngó ngay Lê-văn-Đó rồi mặt biến sắc, chơn thối lui hai ba bước và nói rằng:

- Lê-văn-Đó!

Lê-văn-Đó gật đầu và cười và nói rằng:

- Phải. Ta đây. Mi tưởng ta chết rồi há? Té ra ta không chết, mà bây giờ mi phải chết. Mi coi đó thì biết Trời Phật hại kẻ làm quấy, chớ chẳng hề khi nào giết người làm phải bao giờ.

Phạm-Kỳ cúi mặt xuống đất, không nói chi hết. Lê-văn-Đó bước lại mở trời cho anh ta rồi nói rằng:

- Tuy ta là quân trộm cướp, song ta có nhơn, chớ không phải độc ác như các quan của mi vậy đâu. Ta tha mi đa, mi muốn đi đâu thì đi đi.

Phạm-Kỳ riu-riu bước vào rừng. Lê-văn-Đó dắt 5 tên quân trở về trại, ông và đi và cười chúm-chím.

oOo

Vương-thể-Phụng biết rõ được tình của Thu-Vân và hay Thu-Vân đi tìm chàng, thì chàng lấy làm bối rối lắm. Nếu bỏ Đoàn-Hùng mà đi theo Thu-Vân thì thành ra mình là người phản bạn, khinh nghĩa trọng tình; còn nếu đem Thu-Vân vào trại thì chẳng những là bất tiện cho nàng, mà còn sợ e có xảy điều chi nguy hiểm nàng phải liên lụy nữa. Chàng suy tới tính lui hoài, không biết liệu lẽ nào. Cùng thế rồi chàng mới khuyên Lê-văn-Đó trở ra Bến-Tranh dắt Thu-Vân đi kiếm chỗ nương ngụ, đợi ít ngày coi thế cuộc may rủi lẽ nào rồi chàng sẽ liệu định.

Lê-văn-Đó đi ít ngày rồi trở về trại mà nói rằng Thu-Vân ở yên nơi nhà Lý-Trưởng ngoài Bến-Tranh. Nàng muốn ở đó cho gầnặng nghe tin tức của chàng, chớ không chịu đi đâu hết. Nàng khuyên chàng phải lo làm cho rõ-ràng cái phận sự nam-nhi, còn phận nàng thì dầu nguy biến thế nào, nàng cũng giữ chặt một lòng một dạ.

Lê-văn-Đó lại cho Thể-Phụng hay rằng quan Tổng-Đốc quyết báo thù cho Bố-Chánh Hải-Yến, nên sắp kéo đại binh đến Bình-Cách. Thể-Phụng gật đầu mà cười, coi bộ chàng không lo sợ chi hết.

Cuộc dẹp loạn Bình-Cách chẳng cần phải nói dài, vì ai cũng biết số ít thì phải thua số nhiều, thế yếu thì phải thua thế mạnh. Ấy là lẽ tự nhiên, chớ không phải hay dở. Binh của Đoàn-Hùng kể chừng hơn một ngàn, còn binh của Tổng-Đốc gần tới 5 ngàn. Đã biết binh của Đoàn-Hùng thấy đều là người cảm tử, nhưng mà một người phải cự đến 5 người, dầu hay dầu giỏi thế nào cũng không thắng nổi.

Hai bên giáp chiến với nhau, bữa đầu Đoàn-Hùng tuy yếu thế, song ráng sức chống cự, bởi vậy quan Tổng-Đốc không đoạt được. Qua bữa sau binh Đoàn-Hùng bị hao nhiều nên đã mỏng rồi. Tuy vậy mà Đoàn-Hùng cũng nỗ lực chống cự từ sớm mai cho đến mặt trời lặn. Quan Tổng-Đốc biết giặc thế đã yếu rồi, bởi vậy trời gần tối mà ngài không chịu thân binh cứ đồng trống thúc binh hãm trại.

Đến chỗ đèn Đòan-Hùng còn đứng giữa dòng binh mà đốc chiến. Thành-linh quân báo rằng đại trại đã bị cướp rồi. Đòan-Hùng cất tiếng than rằng:

- Nếu vậy thì mạng ta đã hết rồi.

Anh ta nói có mấy lời rồi rút gươm đâm họng mà chết tại mặt trận. Binh tướng thấy Nguyên-Soái đã tự vận thì vỡ tan, mạnh ai nấy kiếm đường mà thoát thân.

Thế-Phụng với Lê-văn-Đó ở trại sau mà coi lương thực. Hai người nghe nói đại trại bị cướp, liền dắt binh đến tiếp cứu. Đi được nửa đường, xảy gặp binh giặc, hai bên hỗn chiến với nhau. Lê-văn-Đó cứ đi một bên Thế-Phụng mà tiếp chàng. Trời tối mà lại đường rừng, bởi vậy hai bên đánh nhau, mà không thấy nhau cho rõ.

Thế-Phụng thấy binh của chàng muốn thoái, chàng bèn xốc tới mà đốc chiến. Thành-linh có một người cao lớn cầm một cây mác thông nháy đâm chàng. Tuy trời tối mà nhờ lưỡi mác sáng sáng, nên chàng ngó thấy, bởi vậy chàng lách mình mà tránh.

Chàng thiệt là lẹ, nhưng mà tránh cũng không khỏi. Lưỡi mác trật cái ngực, rồi nó lại đâm ngay vào vai tay mặt của chàng làm cho chàng té sấp. Lê-văn-Đó vội-vàng muốn đỡ mà ông đỡ không kịp. Tuy vậy mà ông cũng lẹ trí, ông đập người cao lớn ấy một cây ngay trên đầu, người ấy lúc-lắc rồi buông cây mác nhào ngửa nằm ngay đó.

Lê-văn-Đó bước lại coi thì lưỡi mác còn mắc trong vai Thế-Phụng. Ông lật đật rút ra, máu tuôn theo như xối. Thế-Phụng thở è-è, không nói chi được hết. Ông liền kề vai cõng chàng rồi băng qua rừng, kiếm đường mà chạy ra Bến-Tranh. Cõng nặng, trời tối, đường khó đi, bởi vậy ông lẩn-quẩn trong rừng, chờ tới sáng, ông thấy mặt trời mới nhắm hướng mà đi được.

Đến trưa, ông ra gần tới Bến-Tranh, ông bèn kiếm chỗ khô ráo sầm uất mà để chàng nằm xuống. Ông coi kỹ lại thì thấy chàng bị có một mũi mắc tại vai mà thôi. Tuy vậy mà vì bị máu ra nhiều quá, nên mặt chàng xanh dờn, lại chàng bất tỉnh, cứ nằm thở è-è hoài không nói chi được hết.

Ông ngẫm nghĩ một hồi rồi ông để chàng nằm tại đó, ông chạy riết lại nhà Lý-Trưởng lên thông tin cho Thu-Vân hay. Thu-Vân nghe nói thì khóc dầm. Nàng trốn vợ chồng Lý-Trưởng mà đi với ông, đang có lo mưu cứu Thế-Phụng. Khi đến nói, nàng thấy chàng như vậy thì nàng càng lo sợ, bởi vậy nàng xin ông phải lập thế cứu chàng chớ nếu để chàng ở trong rừng không có thuốc men chi hết, thì chắc chàng phải chết.

Ông suy nghĩ một hồi rồi ông biểu nàng ở đó để ông đi mượn một chiếc ghe lườn mà đem

chàng về Vũng-Gù.

Trời chạng vạng tối, Lê-văn-Đó trở lại nói rằng ông đã mượn ghe xong rồi, đợi tối một lát rồi ông sẽ đem chàng xuống ghe mà đi. Ông coi lại thì Thu-Vân đã xé hết nửa vạt áo mà nịt cái vít của Thể-Phụng.

Lê-văn-Đó đợi nhà họ tắt đèn ngủ hết rồi ông lén cõng Thể-Phụng mà đem xuống ghe, ông cõng đi trước, Thu-Vân đi theo sau. Đem xuống ghe rồi, ông để Thể-Phụng nằm trong khoang giữa, ông biểu Thu-Vân ngồi một bên mà coi chừng, rồi ông lấy một cây dầm ra ngồi phía trước mũi mà bơi phụ đặng ghe đi cho mau.

Đi chưa được bao lâu, xảy gặp một chiếc ghe lớn cản ngang sông, có tiếng người bên chiếc ghe ấy nói rằng:

- Ghe lườn đi đâu đây? Vô đặng cho ta xét coi nào.

Lê-văn-Đó muốn bơi lách mà đi. Ngặt vì chủ ghe chèo lái sợ quá, nên rà mái chèo mà cặp một bên chiếc ghe lớn ấy, trong ghe vùng nổi lên hai cây đuốc lên sáng lòa. Lê-văn-Đó dòm thấy Phạm-Kỳ đứng dựa mui ghe thì ông biến sắc.

Phạm-Kỳ hỏi rằng:

- Ghe đi đâu mà đông dữ vậy?

Lê-văn-Đó vừa muốn trả lời, thì Phạm-Kỳ ngó thấy ông, nên anh ta nói tiếp rằng:

- Ủa! Lê-văn-Đó đây mà! Mi gặp ta rồi! Rủi cho mi quá!

Lê-văn-Đó đứng dậy đáp rằng:

- Phải. Lê-văn-Đó là ta đây. Trời khiến hôm trước ta thương mi, ta không nỡ giết mi, nên ngày nay ta bị mi hại lại thì ta cam chịu, ta không cãi chối gì.

- Nếu mi biết như vậy thì leo qua đây cho lính nó trói cho mau.

- Mi muốn ta nạp mình cho mi thì ta nạp. Song ta xin mi một điều này. Cháu của ta bị bệnh nặng nên ta phải đưa nó về nhà. Vậy xin mi cho ta kỳ 3 ngày rồi ta sẽ nạp mình. Trong 3 ngày nữa mi ở chỗ nào mi nói cho ta biết trước, rồi đúng kỳ ta sẽ đến đó mà thọ tội.

Phạm-Kỳ đứng trầm ngâm, chẳng hiểu anh ta tính việc gì mà cách một hồi anh ta lại nói rằng :

- Hôm trước mi tha ta không lẽ bữa nay ta lại bắt mi. Vậy ta cũng tha mi mà trừ cái nghĩa nợ. Song ta nói cho mi biết rằng làm quan cũng có kẻ quấy người phải, cũng có người biết ơn biết nghĩa chớ không phải mi có nhơn, còn ta đây không biết nhơn nghĩa đâu. Thôi mi đi đi. Ta không bắt mi đâu. Ta khuyên mi một điều này, là phải lánh thân, đừng có gặp ta nữa, bởi vì hễ gặp ta nữa, thì ta vì phận sự ta không thể nào dung mi nữa được.

Lê-văn-Đó xô ghe ra mà đi, ông không tạ ơn, mà cũng không từ giã.

Tảng sáng ghe qua tới sông Vũng-Gù.

Lê-văn-Đó hỏi thăm lần lần mới tìm được bến ông Đàm-tự-Chấn. Ông để Thu-Vân ở dưới ghe với Thể-Phụng, còn ông leo lên bờ mà đi thẳng vô nhà.

Ông Đàm-tự-Chấn đương đứng trước cửa, bỗng thấy Lê-văn-Đó bước vô sân, chớ sủa om sòm. Ông la chó, rồi đứng chờ coi người lạ ấy đến có việc gì.

Lê-văn-Đó vô tới trước mặt ông rồi hỏi rằng:

- Có phải là ông Tự-Chấn hôn?

- Phải. Ông ở đâu?

- Phải Thể-Phụng là cháu ngoại của ông hôn?

- Phải. Hỏi chi vậy?

- Thể-Phụng bị bệnh nặng lắm. Tôi làm ơn chở dùm chàng về cho ông đây. Chàng ở dưới ghe. Xin ông cho phép đem chàng lên.

Tự-Chấn nghe nói Thể-Phụng bệnh nặng thì ông kinh tâm, lật đật chạy ra mé sông, không thềm hỏi đều chi hết. Ông thấy Thể-Phụng nằm dưới ghe, ông nhảy đại xuống ôm chàng mà khóc, ông tối tăm mảy mặt đến nỗi không thấy Thu-Vân ngồi một bên đó. Kim-Huê và bạn bè trong nhà nghe tin cũng chạy túa ra. Tự-Chấn muốn ôm Thể-Phụng mà đem lên nhà, Lê văn Đó cản ông, biểu ông lên trước, đợi cho nhẹ ghe rồi sẽ lập thể đem Thể-Phụng lên sau.

Tự-Chấn với Thu-Vân leo lên bờ, Lê-văn-Đó đỡ Thể-Phụng ngồi dậy rồi kề vai cõng chàng đem lên. Ông cõng đi thẳng vào nhà để nằm ngay trên ván. Tự-Chấn, Kim-Huê với Thu-Vân xúm lại đứng chung quanh, kẻ kêu người khóc om sòm mà Thể-Phụng nằm im lìm, không nói chi hết, mắt nhắm hí hí, mũi thở hơi hóp mà thôi.

Kim-Huê hối bạn đi rước thầy thuốc. Lê-văn-Đó xin một chén nước nóng rồi biểu Thu-Vân vạch miệng đổ từ giọt cho chàng uống. Kim-Huê lại nhúng nước khăn đem lau mặt cho chàng. Chẳng hiểu là nhờ nước nhều thấm giọng hay là nhờ khăn lau mát mặt, mà cách một lát Thế-Phụng mở mắt ngó thấy Thu-Vân ngồi bên tay trái, Kim-Huê ngồi bên tay mặt thì chàng cười. Thu-Vân với Kim-Huê mừng quýnh nên kẻ kêu ông người kêu cha lại mà coi.

Thế-Phụng nói nhỏ nhỏ rằng:

- Khát nước lắm. Cho tôi xin một chén nước uống.

Kim-Huê lật đật đi rót nước. Tự-Chấn với Lê-văn-Đó thấy Thế-Phụng đã tỉnh lại rồi, thì hai ông mừng, nên ngó nhau mà cười.

Thế-Phụng uống nửa chén nước chàng đổ mồ hôi rồi mới thiết tỉnh. Chàng ngó ông ngoại, rồi ngó Lê-văn-Đó mà hỏi rằng:

- Ông đưa tôi về nhà ông ngoại tôi đây phải hôn?

Lê-văn-Đó gật đầu. Thế-Phụng day qua ngó ông ngoại mà nói nữa rằng:

- Nếu không có ông đây cứu tôi thì tôi có thấy mặt ông ngoại với dì đâu.

Ông Tự-Chấn thương cháu quá nên ông chảy nước mắt mà nói rằng:

- Hồi nầy ông sợ cháu chết, nên ông khóc dữ. Thôi, cháu nằm nghỉ, đừng có nói nhiều mà mệt. Để một lát ông thầy thuốc đến ổng coi mạch rồi hốt thuốc cho cháu uống.

Thế-Phụng gật đầu rồi nhắm mắt nằm nghỉ. Lê-văn-Đó nói với ông Tự-Chấn rằng trọn hai đêm một ngày Thế-Phụng không có ăn cơm ăn cháo chi hết. Tự-Chấn nghe như vậy bèn hối Kim-Huê đi nấu cháo cho thiết lỏng đặt cho Thế-Phụng ăn.

Kim-Huê đi nấu cháo. Thu-Vân thấy Thế-Phụng nghỉ rồi nên nàng cũng đi theo Kim-Huê xuống bếp. Tự-Chấn với Lê-văn-Đó muốn để cho Thế-Phụng nằm êm cho khỏe, nên hai ông dắt nhau ra phía trước mà uống nước.

Tự-Chấn hỏi Lê-văn-Đó rằng:

- Cháu tôi nó đau sao vậy ông? Sao tôi thấy chỗ vai nó máu đóng khô queo vậy? Ông gặp nó ở đâu mà ông cứu nó đó?

- Để cậu tỉnh lại rồi cậu nói cho ông nghe. Tôi không hiểu chi hết.

- Có lẽ nào ông không hiểu. Ông nói sơ cho tôi nghe một chút coi mà.

- Thiệt tôi không hiểu. Nếu tôi hiểu thì tôi nói, chớ dẫu ông làm chi.

Ông Tự-Chấn ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi nữa rằng:

- Con nhỏ nhỏ đó phải vợ nó không?

- Không phải.

- Vậy chớ nó là ai? Sao nó lại theo thằng nọ?

- Con đó là cháu của tôi. Nó đi với tôi chớ.

- Nó tên gì?

- Tên Thu-Vân.

- Thu-Vân ... Té ra con này là Thu-Vân. Phải rồi.

Tự-Chấn mới nói tới đó, kể ông thầy thuốc bước vô. Ông lật-đật tiếp chào rồi dắt vô coi mạch cho Thể-Phụng liền. Ông thầy thuốc vừa nắm tay thì Thể-Phụng giựt mình mở mắt. Ông chẩn mạch và coi luôn cái vết đâm nơi vai rồi ngó Đàm-tự-Chấn mà nói rằng:

- Tâm can phế phủ chẳng có chi hết. Tại cái vết đó làm cho máu ra nhiều quá nên cậu Tú mất sức. Để tôi hốt ít thang thuốc cho cậu uống mà lấy sức lại và tôi cho thuốc dán cái vết đó cho mau lành. Trong một tháng thì cậu mạnh như xưa, không hại gì đâu mà ông sợ.

Tự-Chấn với Lê-văn-Đó nghe nói như vậy thì mừng hết sức, nên mời ông thầy thuốc lại ván giữa ngồi ăn trà. Làm thầy thuốc phải lo cứu bệnh, chớ không nên ham nói chuyện nhiều, bởi vậy ông thầy thuốc ăn một miếng trà rồi từ mà về và xin cho một đứa đưa ôngặng lấy thuốc luôn thể.

Kim-Huê với Thu-Vân nấu cháo rồi bèn múc bưng lên cho Thể-Phụng ăn, một người ngồi một bên mà ép mời. Thể-Phụng ngồi dậy không nổi, còn nằm ngửa thì khó ăn. Lê-văn-Đó thấy vậy bèn đỡ chàng nằm nghiêng qua phía tay trái là mé Thu-Vân ngồi. Thu-Vân mới múc cháo đút cho chàng ăn. Kim-Huê với Tự-Chấn ngó nàng trân-trân rồi lại ngó nhau mà cười chúm-chím.

Thể-Phụng ăn cháo rồi nằm nghỉ. Ông Tự-Chấn mời Lê-văn-Đó với Thu-Vân đi ăn cơm. Ông ngồi ăn mà ông nói chuyện vui vẻ lắm, ông cứ tạ ơn Lê-văn-Đó hoài. Còn Kim-Huê thì theo nói

chuyện với Thu-Vân, hỏi tuổi, hỏi mẹ cha, hỏi cửa nhà, hỏi quê quán. Hỏi tuổi thì nàng nói thiệt, còn mấy điều kia thì nàng nói dối rằng nàng ở vòm Kỳ-Hon, mẹ cha khuất sớm, từ nhỏ chỉ lớn nàng nhờ ông chú, là Lê-văn-Đó, nuôi nàng.

Đến xế, Lê-văn-Đó thấy Thế-Phụng đã khoẻ rồi, ông bèn nói với ông Tự-Chấn và Thế-Phụng đặng ông đi. Thế-Phụng hỏi ông rằng:

- Ông đi đâu?

- Tôi về bến.

- Bên nào?

- Về bên Kỳ-Hon, hoặc là về bên Định-Tường cũng được, bây giờ còn ai ngăn cấm nữa mà sợ.

Thế-Phụng nằm suy nghĩ một chút rồi xin ông ngoại bước lại gần mà nói rằng:

- Cháu muốn xin với ông một điều, không biết được hôn?

- Được, được. Cháu muốn xin một chục điều ông cũng cho, chẳng luận là một điều. Miễn là cháu mạnh thì thôi, cháu muốn việc chi cũng được hết. Cháu làm ông sợ quá. Cháu muốn xin ông đứng cưới Thu-Vân cho cháu phải hôn?

- Thừa không.

- Ủa! Vậy chớ xin việc gì? Cháu muốn cưới thì ông cưới cho, bây giờ ông không cãi nữa đâu.

- Thừa, không. Việc ấy là việc trọng, để thủng thẳng chớ, cháu mạnh rồi sẽ tính. Bây giờ cháu xin ông một điều này, cháu còn sống mà thấy mặt ông, ấy là nhờ có ông đây cứu cháu, đã cứu cháu khỏi chết, mà lại còn chở mà đưa cháu về đây nữa. Cháu không biết lấy chi mà đền ơn, vậy xin ông cầm ân-nhơn của cháu ở lại đây cho tới ngày cháu lành mạnh rồi cháu sẽ liệu.

Tự-Chấn day qua ngó Lê-văn-Đó mà nói rằng:

- Cháu tôi nó muốn như vậy đó, xin ông làm ơn ở lại đây đặng cho nó vui lòng mà uống thuốc. Hôm trước tôi không biết ông với con cháu kia, nên thẳng cháu tôi nó về nó nói, tôi tưởng nó khờ dại bị người ta dụ-dỗ, bởi vậy tôi có nói một hai tiếng không phải. Tôi xin ông đừng có phiền. Vì tôi thương cháu nên tôi lo cho nó, chớ không phải tôi hờn giận chi ông. Nay tôi biết ông với con cháu rồi, ông lại có ơn cứu cháu tôi, cũng như ông đã đẻ nó một lần nữa, vậy tôi muốn ông gả cháu ông cho cháu tôi phút cho rồi, đặng hai anh em mình gần-gũi với

nhau mà chuyện vãn cho vui.

Kim-Huê nghe nói chuyện hôn nhơn mà như nói chuyện pha lửng, không đợi mai mỗi chi hết, thì nàng che miệng mà cười. Còn Thu-Vân thì nàng thẹn thù, nên bước trái ra ngoài cửa mà đứng.

Lê-văn-Đó ngó ngay Tự-Chấn mà nói rằng:

- Vì cậu Thế-Phụng có bệnh nhiều, nếu không chiều lòng cậu, sợ e cậu buồn mà sanh bệnh nữa. Vả ngày trước cậu cũng có cứu tôi rồi cậu cũng săn sóc tôi. Vậy thì bây giờ tôi sẵn lòng ở lại đây trước cho cậu vui, sau tôi đền ơn cho cậu. Còn việc hôn nhơn, thì tôi xin ông huân-huấn, ông chẳng nên tính vội, bởi vì ông mới gặp tôi từ hồi sớm mơi tới bây giờ, ông chưa biết tôi cho lắm, mà ông cũng chưa biết tánh nết của cháu tôi, nếu ông vội quá, sợ e ngày sau ông không vui.

Tự-Chấn nắm tay Lê-văn-Đó lại ván ngồi và nói lia-lịa rằng:

- Không, không. Hễ cháu tôi nó vui, thì tôi vui. Bây giờ nó đành ai thì tôi cưới nấy cho nó. Ông đừng có ngại chi hết.

Lê-văn-Đó kêu người chèo ghe lên rồi trả tiền cho người ấy về.

Tuy Thế-Phụng bị thương nặng mà chàng trai tráng, khí bầm mạnh mẽ, nên máu ra nhiều mà chàng chịu nổi, rồi lấy sức lại cũng mau. Đã vậy mà chàng lại mừng hiệp với Thu-Vân một nhà, vui thấy ông ngoại thuận ý, bởi vậy chàng uống có 5 thang thuốc thì ngồi dậy được, còn cái vết thì dán thuốc lần lần cũng gần lành.

Ông TỰ-CHẤN theo hỏi duyên cớ làm sao mà chàng bị vết thương. Mỗi lần ông hỏi thì chàng chau mày, lắc đầu không chịu nói, lần chót chàng đáp rằng:

- Tại ông nên cháu mới có cái họa ấy. Bây giờ đã được sum hiệp thuận hòa rồi ông còn nhắc chuyện buồn làm chi nữa.

Ông nghe như vậy mới bỏ biệt không hỏi tới việc ấy nữa.

Thu-Vân thấy Thế-Phụng gần mạnh rồi thì nàng không gần gũi với chàng nữa, tối ngày nàng cứ lúc-thúc dưới bếp mà giúp Kim-Huê hoặc nấu cơm chế nước, hoặc may áo vá quần. Kim-Huê dòm thấy dung nhan nàng đã tuần tú, mà tánh nết lại hiền hòa, vãn nói có lẽ nghĩa, lòng dạ giữ ngay thẳng thì khen Thế-Phụng biết lựa người, mừng cháu trăm năm được hạnh phúc.

Mới ở chung có ít bữa mà Kim-Huê đem lòng thương Thu-Vân cũng như gần nhau đã mấy năm. Ông Tụ-Chấn cũng vậy, tuy ông không nói ra song hễ ông thấy mặt Thu-Vân thì ông ngó rồi vuốt râu mà cười, coi bộ ông vừa lòng đẹp ý lắm.

Cả nhà ai cũng vui hết, duy có một mình ông Lê-văn-Đó tối ngày ông cứ đi thơ-thẩn hoặc sau vườn, hoặc dựa mé sông, ông cố ý tránh không muốn gặp mặt Tụ-Chấn với Thể-Phụng. Bữa nào trẻ ở trong nhà đi kiếm mà mời ông về ăn cơm, thì cũng thấy ông chấp tay sau đít, cúi mặt xuống đất, chậm-rãi bước từ bước, khi khoanh tay ngồi dựa bậc sông, ngó rác trôi nước chảy. Tại sao ông buồn? Ông tính việc gì?

Ai làm Lê-văn-Đó mà gặp cái cảnh như vậy cũng buồn, phải tính. Từ nhỏ chí lớn ông không có vợ con. Ông vì cái nghĩa mà cực khổ lo lắng nuôi Thu-Vân trót 10 năm; cái tình thương của ông bao nhiêu ông chăm chú cho nàng Thu-Vân hết thủy. Thuở nay ông thương nàng, mà vì sự thương ấy nên ông lo hoặc làm cho nàng được hiệp với cha, hoặc kiếm nơi xứng-đáng mà gả nàng, đặng khi ông chết rồi nàng có nơi nương dựa, sum hiệp với cha, tại Hải-Yến làm cha vô đạo, nên đã chẳng thành rồi. Còn sự gả lấy chồng, may gặp Thể-Phụng làm chồng xứng-đáng, ông an lòng phỉ dạ lắm. Tuy vậy mà công dưỡng nuôi dạy dỗ, tình gần gũi thương yêu hơn 10 năm, ngày nay nàng lấy chồng, tự nhiên nàng phải phân cách ông, nghĩ tới việc đó làm sao mà không buồn cho được.

Còn ông tính là tính coi hễ gả Thu-Vân lấy chồng rồi ông làm gì. Ngày nọ ông có hứa với Ánh-Nguyệt rằng ông sẽ hết lòng lo bảo bọc Thu-Vân. Nay Thu-Vân đã khôn lớn, đã lấy chồng, thì cái trách nhiệm của ông cũng đã hoàn toàn rồi. Ông là người nã nề phong tục, ngao-ngán cuộc đời; bấy lâu nay ông nhờ lãnh cái trách nhiệm nuôi Thu-Vân, nên ông mới vui lòng mà lặn lội với trần tục. Hôm nay cái trách nhiệm ấy đã hết rồi, thì có cái gì chủ-hướng nữa mà vui được.

Ban đầu ông tính ở chung với vợ chồng Thu-Vân, mà rồi ông nghĩ thuở nay ông quen thấy Thu-Vân thương yêu có một mình ông, nếu nàng có chồng rồi mà ông còn ở chung nữa, thì ông sẽ thấy cái tình thương của nàng nó sẽ chia bớt cho một người khác, dường ấy chắc là ông phải đau đớn lắm, bởi vậy thà là ông xa lánh trước thì hay hơn. Ông muốn trở về chùa Bình-An-Tự mà tu, mà ông lại nghĩ ở đó xa Thu-Vân quá, đến lúc nhớ nàng không biết làm sao mà thăm được. Vì vậy nên mấy bữa rày ông lo tính hoài, mà ông chưa nhứt định.

Thể-Phụng nằm đúng 20 ngày cái vết mới thiệt lành. Tụ-Chấn thấy chàng ra vô trong nhà được thì mừng rỡ, nên biểu Kim-Huê làm một con vịt nấu cháo cho ông cúng các đảng.

Đến chiều Thế-Phụng thấy ông ngoại đương ngồi nói chuyện với Lê-văn-Đó, chàng bèn bước lại nói rằng:

- Thưa ông, bữa nay cháu đã mạnh rồi, vậy xin ông cho phép cháu tỏ việc của cháu một chút.

- Ừ, cháu muốn nói việc gì thì nói. Nói việc cưới vợ phải hôn?

- Thưa phải.

- Việc đó thì ông chịu rồi. Bây giờ cháu có nói thì nói với ông chú đây. Hễ ông bằng lòng cho cưới ngày nào thì ông cưới ngày nấy.

- Thưa ông, về phần ông chú về sau cháu sẽ nói. Bây giờ cháu xin thưa với ông rằng ngày trước cháu xin cưới nàng Thu-Vân thì ông rầy la, nói cháu ngu dại bị người ta dụ dỗ. Ngày nay ông đã thấy mặt, ông đã biết tánh nàng rồi, nếu cháu xin cưới nàng chẳng biết ông có vừa lòng hay không?

- Ông đã nói hễ cháu muốn chỗ nào thì ông cưới chỗ nấy, ông không ngăn cản nữa mà.

- Đã biết ông không ngăn cản, mà cháu cưới nàng Thu-Vân ông có vui lòng hay không chớ?

- Ông còn kén chọn ai hơn nữa? Hôm trước ông không biết nàng nên ông rầy-rà; bây giờ ông biết rồi, nếu cháu được vợ như vậy thì cháu có phước lắm, sao mà ông không vui lòng.

Ông Tự-Chấn day qua nói với ông Lê-văn-Đó rằng:

- Bữa nay cháu tôi nó mạnh rồi. Vậy xin anh định coi ngày nào làm lễ cho hai trẻ thành hôn với nhau. Tôi xin anh thương cháu tôi, anh cho phép tôi làm đơn sơ vậy thôi, chớ đừng có mai dong lục lễ rình rang quá. Chẳng biết anh có chịu vậy hay không.

Lê-văn-Đó ứa nước mắt mà đáp rằng:

- Anh với cậu Thế-Phụng sẵn lòng thương cháu tôi, muốn thế tôi bảo bọc nó, thiệt tôi cảm ơn lắm. Tuy vậy mà tôi còn ngại một điều.

Ông Tự-Chấn liền hỏi:

- Anh ngại việc gì?

- Con cháu tôi cô-cức. Vì mẹ nó khuất sớm, nên từ nhỏ chí lớn không có ai dạy nữ-công nữ-hạnh. Tôi nuôi nó thì nuôi cho nó nên vai nên vóc vậy thôi, chớ tôi làm sao mà dạy con gái cho

được. Ngày nay nó lấy chồng tôi sợ e nó thừa thớt trong đạo làm dâu lắm. Đã vậy mà anh là bậc giàu có, còn tôi đây là kẻ nghèo hèn, tôi còn ngại nỗi sui gia không xứng với nhau nữa.

- Anh đừng có lo. Như con cháu còn khờ dại, thì thủng thẳng con gái tôi dạy dỗ nó. Còn việc giàu nghèo, cái đó tại trời, có lẽ nào tôi thấy anh nghèo hơn tôi mà tôi khinh anh hay sao. Anh có công cứu mạng thằng cháu tôi, cái ơn ấy dầu tiền muôn bạc vạn cũng khó sánh kịp. Xin anh đừng có ngại chi hết.

Thế-Phụng lại tiếp nói rằng:

- Thừa ông, tôi với ông đã biết bụng nhau rồi. Tôi xin ông đừng có lấy cái thói thường của thiên-hạ mà tưởng tôi cũng như họ. Ông đã biết tôi chuộng nàng Thu-Vân, tôi kính trọng ông, ấy là tôi vì cái nghĩa chớ không phải tôi vì [đều\[123\]](#) chi khác. Mà tôi tưởng bấy lâu nay ông thương tôi, nàng Thu-Vân không chê tôi, ấy cũng là vì cái chi khác chớ không phải vì đồng tiền. Vậy tôi xin ông sớm liệu cho hai cháu kết tóc trăm năm với nhau, chớ đừng có kiên dè ái-ngại chi nữa.

Ông Lê-văn-Đó ngồi lặng thinh, cứ ngó ngay ra ngoài sân, mà hai hàng nước mắt chảy ròng-ròng. Ông tính với Tự-Chấn và Thế-Phụng để ông cất một cái nhà nhỏ-nhỏ ở gần rồi sẽ định ngày làm lễ cưới.

Ông Tự-Chấn liền nói rằng ông nhiều Khoa chết một năm rồi, ông không có con cháu chi hết, nên cái nhà bỏ hoang từ ấy đến nay. Ông lại nói cái nhà ấy còn tốt, nếu lợp sửa chút đỉnh thì ở được.

Sáng bữa sau ông Tự-Chấn dắt ông Lê-văn-Đó đi coi cái nhà của ông nhiều Khoa. Ông Lê-văn-Đó coi rồi thì ông vừa ý lắm. Ông Tự-Chấn liền hối bạn đốn tre lá mà sắp nóc cặp vách làm cửa lại cho chắc chắn.

Cái nhà sửa gần rồi, ông Lê-văn-Đó mới xin gởi Thu-Vân ở lại, đặng ông mượn ghe đi chở đồ đạc đem qua dọn mà ở. Ông đi không đầy 10 ngày thì ông trở qua, có đồ đạc đủ hết. Ông dọn dẹp xong rồi, mới đem Thu-Vân về nhà mới mà ở.

Thế-Phụng đã lành cái vết rồi, trong mình đã mạnh mẽ lại như xưa. Một buổi sớm mai, chàng đi với ông ngoại lại nhà Lê-văn-Đó mà thăm và xin ông định ngày làm lễ cưới. Lê-văn-Đó không dục-dặc nữa; ông lại định cho cưới một lần mà ông cũng không đòi tiền bạc chi hết.

Gần đến ngày cưới, ông bèn nói với Thu-Vân rằng:

- Việc gả cháu lấy chồng là phận sự của cha mẹ cháu, chứ không phải phận sự của ông. Rủi thay, cháu không có cha mẹ, nên ông phải thế đó. Vậy ông khuyên cháu hãy về nhà chồng rồi thì phải lo thờ chồng, phải cung kính ông, cô, phải liệu làm thế nào cho một ngày kia ông chết xuống cửu tuyền, ông gặp mẹ của cháu, ông khỏi hổ ngươi, và ông dám nói chắc với mẹ của cháu rằng — “Cái kiếp của cháu thung-dung, chứ không phải khổ não như kiếp của mẹ cháu hồi trước.”

Thu-Vân nghe nhắc tới mẹ thì nàng động lòng nên ngồi khóc thút-thích. Nàng khóc một hồi rồi nàng vùng nói rằng:

- Cháu nhớ tới mẹ cháu chừng nào, cháu càng oán cha cháu chừng nấy.

Ông ngó ngay nàng mà đáp rằng:

- Làm con không nên oán cha mẹ. Nếu cha mẹ có quấy thì cha mẹ chịu hình phạt, phận làm con phải kính trọng kẻ sanh thành. Dầu cha cháu có ở bấy cho mấy đi nữa, thì cháu cũng nhờ có người đó nên mới sanh được, sao cháu không biết ơn, lại trở mà oán.

- Cháu có cầu sanh cháu làm chi đâu! Sanh cháu đặt ô danh xấu tiết của mẹ cháu, chứ sanh mà ích gì. Ông muốn lấy chánh đạo ông dạy cháu, nên nói như vậy, chứ theo ý cháu nghĩ thì cha cháu không có ý muốn sanh cháu chút nào hết. Người quyết mua vui mà thôi, không kể việc chi khác nữa. Mua vui rồi để cho một người đờn-bà phải nhơ-nhuốc, để cho một đứa con nít phải bơ-vơ, người bất-nhơn đến thế, cháu oán chưa đáng hay sao?

- Bởi bất nhơn nên mới táng mạng.

- Ông nói ai táng mạng?

- Từ-hải-Yến chứ ai.

- Úy! Chết hồi nào? Sao ông hay?

- Lãnh đẹp giặc Bình-Cách, bị giặc giết

- Thiệt vậy hay sao? Té ra cha tôi chết rồi?

Thu-Vân biến sắc, ngồi ngó Lê-văn-Đó trân-trân. Cách một hồi lâu nàng hỏi nữa rằng:

- Hồi quân giết cha tôi đó, chồng tôi có hay không?

- Không. Hải-Yến bị binh của Đoàn-Hùng giết rồi cắt đầu bêu trước trại. Chừng ông gặp Thế-

Phụng ông cho cậu hay, cậu lật-đật đi xin Đoàn-Hùng mà lãnh đầu rồi đem chôn cất.

- Nếu vậy chồng tôi không có can thiệp chi đến sự giết cha tôi há? Xin ông nói thiệt dùm việc đó cho tôi rõ.

- Không. Thế-Phụng không hay. Chừng chàng hay thì việc đã lỡ rồi. Ông chắc trời phạt Hải-Yến nên mới khiến như vậy, chớ chi mà gặp Thế-Phụng, thì chàng nữ nào mà giết quan thầy của chàng.

Thu-Vân nghe nói như vậy thì an lòng, song nàng ngồi buồn so, tuy không tỏ dấu thương tiếc cha nhưng mà nàng cũng không nói chuyện oán hận cha nữa.

Đến ngày cưới, giữa đám có đủ mặt hai họ, Lê-văn-Đó đem ra một trăm chín chục nén bạc mà sắp trên *ghế nghi*[\[124\]](#) rồi nói với Thế-Phụng và Thu-Vân rằng:

- Ngày mẹ của con Thu-Vân chết, có cây ông nuôi dùm con Thu-Vân, nó lại giao cho ông 200 nén bạc. Trong mười năm nay ông lo nuôi dưỡng con Thu-Vân nên hao mòn hết mười nén, còn có 190 nén mà thôi. Ngày nay hai cháu đã thành hôn rồi, vậy ông giao số bạc của mẹ cháu gởi hồi trước lại cho hai cháu, chớ ông không phép giữ nữa.

Ông Đàm-tự-Chấn chưng-hửng, vì ông tưởng Thu-Vân bần cùng, không dè có của nhiều như vậy. Những người đến dự đám cưới ai thấy nàng có bạc nhiều cũng trầm trồ.

Thu-Vân vẫn biết mẹ mình hồi trước nghèo khổ, đến nỗi gởi mình cho Đỗ-Cẩm nuôi rồi không có tiền mà chuộc, có lý nào bạc nhiều như vậy mà gởi cho ông, bởi vậy nàng nghe ông nói mấy lời thì biết ông nói dối, nên nàng thưa rằng:

- Thưa ông, cháu biết mẹ cháu đâu có tiền bạc mà gởi cho ông nhiều dữ vậy. Cháu chắc ông thương vợ chồng cháu, ông muốn cho, song ông sợ vợ chồng cháu không lãnh, nên ông nói như vậy chớ.

Lê-văn-Đó ứa nước mắt, ông chưa kịp trả lời, thì Thế-Phụng tiếp mà nói rằng:

- Thưa ông, bạc này cháu không dám lãnh. Xin ông để mà dùng. Ví dầu bạc này thiệt của nhạc mẫu cháu để lại đi nữa, thì cái công ông nuôi dưỡng vợ cháu cho đến khôn lớn đây há không hơn của ấy hay sao. Ông già yếu rồi, vậy xin ông giữ số bạc đó mà dùng. Vợ chồng cháu còn trẻ, để vợ chồng cháu lo làm ăn, không nên giúp bạc tiền nhiều quá như vậy.

Lê-văn-Đó cứ chối cãi, nói rằng bạc ấy thiệt của Ánh-Nguyệt để lại. Ông ép vợ chồng Thế-

Phụng phải lãnh, nếu không chịu lãnh thì ông đi biệt, không cho gặp mặt ông nữa. Vợ chồng Thế-Phụng sợ trái ý ông rồi ông phiền, nên cực chẳng đã phải lấy bạc mà cất.

Thu-Vân có chồng đi theo chồng. Lê-văn-Đó ở một mình quạnh hiu.

Thế-Phụng thấy vậy mới mượn một đứa con trai 15 tuổi, tên thằng Quít, để ở nấu cơm nấu nước cho ông.

Mỗi buổi sớm mai, hễ ăn cơm rồi thì Lê-văn-Đó lại nhà ông Tự-Chấn mà thăm ông một lát. Mỗi buổi chiều Thế-Phụng cũng qua nhà ông mà nói chuyện chơi cho ông giải buồn. Vì ông qua lại hoài, nên năm bảy bữa Thu-Vân mới về thăm nhà ông một lần mà lần nào về cũng thấy ông vui vẻ như thường.

Thiệt Lê-văn-Đó làm hoàn toàn trách nhiệm, thì trong lòng ông vui vẻ lắm. Nhưng mà chẳng hiểu vì có nào, từ ngày ông gả Thu-Vân lấy chồng rồi, lần lần thân thể ông ốm o gầy mòn. Vợ chồng Thế-Phụng thấy vậy sợ ông bệnh, nên tính rước thầy hốt thuốc cho ông uống. Ông kháng cự không chịu uống thuốc, cứ nói ông không có bệnh chi hết.

Cách vài tháng ông không đi thăm vợ chồng Thế-Phụng được nữa, ráng lắm thì ra vô trong nhà mà thôi. Vợ chồng Thế-Phụng lo sợ nên xin phép ông Tự-Chấn rồi về ở chung mà nuôi dưỡng ông.

Lê-văn-Đó không có bệnh, song thân thể càng ngày càng khô lần lần, khô riết rồi ngồi không nổi, cứ nằm ngửa trên giường hoài. Tuy vậy mà ông tỉnh-táo, chớ không mê-muội chút nào hết.

Một đêm nọ Thế-Phụng với Thu-Vân ngồi bên ông mà đút cháo cho ông ăn. Ông biểu Thu-Vân lấy bộ chén với cái bình trà của Hòa-Thượng Chánh-Tâm hồi trước mà để bên mình ông. Ông day mặt ngó mấy vật ấy một hồi rồi nói rằng:

- Ông nhờ vật này nên mới trở ra người phải. Vậy ông giao lại cho hai cháu giữ lấy. Ông biết nay đã tới ngày ông quy tiên rồi. Vậy ông khuyên hai cháu ở lại dương trần phải thương yêu nhau.

Ông nói tới đó rồi ông ngừng lại, chắp hai tay trên ngực, mắt ngó sững trên mái nhà. Thu-Vân cảm động trong lòng nên nước mắt tuôn đầm-dề. Đêm khuya thanh tịnh tư bề vắng tanh. Vợ chồng Thế-Phụng cứ ngồi nhìn mặt ông mà khóc, chớ không nói chi được hết. Ông ngó trên mái nhà một hồi rồi ông ngó Thu-Vân, coi bộ ông muốn nói chuyện chi nữa, mà ông nói không được.

Cách một hồi lâu ông ráng mà nói mấy tiếng:

- Thôi, ông đi, rồi ông nhắm mắt.

Thế-Phụng với Thu-Vân rờ mình ông thì tay chơn đều lạnh ngắt, kê tay vào lỗ mũi thì hơi thở của ông cũng đã dứt rồi. Vợ chồng vùng khóc rống lên và kêu ông om sòm.

Lê-văn-Đó mở mắt ngó Thu-Vân với Thế-Phụng miệng chúm-chím cười rồi nhắm mắt lại mới chịu tắt hơi luôn.

Thôi rồi một đời người hảo tâm mà chịu khổ!

Thế-Phụng với Thu-Vân vì cái tình trứu mến nên thương tiếc mà khóc chớ không dè Lê-văn-Đó là người gì.

Khởi viết - Saigon, Octobre 1926.

Viết xong - Càng long, Août 1928

Hồ Biểu Chánh

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>